

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

Rick Riordan



Phần 3 series
Các anh hùng
của đỉnh Olympus



đã bán được hơn
10 triệu bản
trên toàn thế giới

DẤU HIỆU ATHENA

The Mark of Athena

CHIBOOKS



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Dấu hiệu Athena

Rick Riordan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mở đầu:

Thông tin sách:

Quyển 3 của bộ Các anh hùng đỉnh Olympus, bộ truyện tiếp theo bộ Percy Jackson và các vị thần đỉnh Olympus mà tập đầu là Kẻ cắp tia chớp đã dựng thành phim.

Mục Lục

	Chương 1	Annabeth
	Chương 2	Annabeth
	Chương 3	Annabeth
	Chương 4	Annabeth
	Chương 5	Leo
	Chương 6	Leo
	Chương 7	Leo
	Chương 8	Leo
	Chương 9	Piper
	Chương 10	Piper
	Chương 11	Piper
	Chương 12	Piper
	Chương 13	Percy
	Chương 14	Percy
	Chương 15	Percy
	Chương 16	Percy
	Chương 17	Annabeth
	Chương 18	Annabeth
	Chương 19	Annabeth
	Chương 20	Annabeth
	Chương 21	Leo
	Chương 22	Leo
	Chương 23	Leo
	Chương 24	Leo
	Chương 25	Piper
	Chương 26	Piper
	Chương 27	Piper
	Chương 28	Piper
	Chương 29	Percy

 Chương 30 Percy

 Chương 31 Percy

 Chương 32 Percy

 Chương 33 Annabeth

 Chương 34 Annabeth

 Chương 35 Annabeth

 Chương 36 Annabeth

 Chương 37 Leo

 Chương 38 Leo

 Chương 39 Leo

 Chương 40 Leo

 Chương 41 Piper

 Chương 42 Piper

 Chương 43 Piper

 Chương 44 Piper

 Chương 45 Percy

 Chương 46 Percy

 Chương 47 Percy

 Chương 48 Percy

 Chương 49 Annabeth

 Chương 50 Annabeth

 Chương 51 Annabeth

 Chương 52 Leo

The Mark of Athena _ Chương 1

Annabeth

ĐẾN KHI THẤY BỨC TƯỢNG GÂY NỖ, Annabeth vẫn nghĩ cô đã được chuẩn bị cho mọi thứ.

Cô đi đi lại lại quanh bàn trên tàu bay của họ, tàu *Argo II*, kiểm tra đi kiểm tra lại mấy cái nỏ phóng tiễn [1] để chắc chúng đã bị khoá lại. Cô ngược nhìn kiểm tra cho chắc lá cờ trắng “Chúng tôi đến trong hoà bình” vẫn còn phấp phới trên cột buồm. Cô xét lại kế hoạch với những người khác trong đoàn __ kế hoạch dự phòng rồi kế hoạch dự phòng cho kế hoạch dự phòng nữa.

Quan trọng nhất, cô đã đẩy người bảo hộ cuồng-chiến-tranh của họ, HLV Gleeson Hedge, ra một bên và khuyến khích ông nghỉ một sáng xem buổi chiều lại giải vô địch các môn võ phối hợp. Điều cuối cùng họ cần khi bay trên một tàu chiến Hy Lạp màu nhiệm vào một trại La Mã thù địch nguy hiểm là một thần rừng trung cổ mặc đồ thể thao vùng đùi cui và hét to “Chết!”

Mọi thứ có vẻ đã vào lề vào lối. Dù gì cơn ớn lạnh bí ẩn mà cô vẫn cảm thấy từ khi tàu chạy đã tiêu tan, ít nhất là vào lúc này.

Tàu chiến hạ xuyên qua các đám mây nhưng Annabeth không ngừng bắn khoả. Lỡ việc này là một ý tồi thì sao? Lỡ người La Mã hoảng sợ và tấn công ngay khi thấy họ thì sao?

Tàu *Argo II* rõ ràng trông chẳng thân thiện gì. Dài hai trăm bộ với phần thân mạ đồng, gắn nỏ ở cả hai phía trước sau, một con rồng kim loại chói lọi làm đầu tàu và hai nỏ phóng tiễn có gắn bánh xe giữa tàu có thể phóng tia chớp dùng đoàn đủ mạnh đánh nỏ xuyên cả bê tông... ừm, đó là cách thích hợp nhất cho một màn gặp-gỡ-và-chào-hỏi với những người lảng giềng.

Annabeth đã cố cho họ chút thể diện rồi. Cô đã yêu cầu Leo gửi một trong những phát minh đặc biệt của cậu__một cuộn phim hình ba chiều [2] __để báo cho những bạn của họ trong trại. Như hy vọng, tin nhắn đã thông suốt. Leo từng muốn vẽ một lời nhắn khổng lồ giữa thân tàu__**XIN CHÀO** với một khuôn mặt cười__ nhưng Annabeth đã bác bỏ ý đó. Cô không dám chắc là người La Mã có khiếu hài hước đâu.

Giờ thì đã quá muộn để quay lại.

Những đám mây tan dần quanh thân tàu, để lộ tấm thảm vàng xanh của Vùng Đồi Oakland phía dưới họ. Annabeth nắm chặt một trong những tấm khiên đồng xếp thành hàng bên lan can mạn phải tàu.

Ba người bạn cùng nhóm cô đã vào vị trí.

Ở sàn lái phía đuôi tàu, Leo lao đi như một kẻ điên, kiểm tra mấy cái đồng hồ đo và đòn bẩy sức. Phần lớn những người lái tàu hẳn đã phải hài lòng với một trục lái hay một bánh lái rồi. Còn Leo lại lắp đặt thêm một bảng điều khiển, màn hình, bộ phận kiểm soát không lực từ một chiếc Learjet, một màn âm thanh dubstep và một máy cảm biến kiểm soát chuyển động từ một chiếc Nintendo Wii nữa. Cậu có thể quay tàu bằng cách kéo van bướm, phóng vũ khí bằng cách chơi một album hay giương buồm bằng cách lắc thật nhanh cái điều khiển Wii của mình. Dù với tiêu chuẩn á thần, Leo vẫn bị rối loạn tăng động giảm chú ý nghiêm trọng.

Piper đi lại và xuất hiện giữa cột buồm chính cùng những nỏ bắn đá, tự tập phần thoại của mình.

“Hạ vũ khí của cậu xuống,” cô than vãn, “Chúng ta chỉ muốn nói chuyện thôi.”

Lời nói mê hoặc của cô thật mạnh, từng lời trôi qua phía Annabeth, làm cô tràn ngập mong

ước muốn bỏ dao găm xuống và có một cuộc nói chuyện lâu dài tốt đẹp.

Là một đứa con của Aphrodite, Piper rất cố gắng để giảm tối đa vẻ đẹp của mình. Hôm nay, cô vận một chiếc quần jeans toí tả, đôi giày mềm mòn vẹt và áo tank top [3] có hình Hello Kitty màu hồng. (Cứ như trò đùa, dù vậy Annabeth chẳng bao giờ có thể chắc chắn là mình hiểu nổi Piper.) Mái tóc nâu bồng bênh của cô được tết thả xuống bên phải với một nhánh lông đại bàng.

Rồi đến bạn trai của Piper_Jason. Cậu đứng chỗ mũi bọc nâng nỏ, nơi những người La Mã có thể dễ dàng phát hiện ra. Khớp ngón tay cậu trắng bệch đặt trên cán thanh kiếm vàng của mình. Nói cách khác thì cậu trông khá bình tĩnh với một người đang tự biến mình thành mục tiêu. Ngoài quần jeans và chiếc áo phông màu cam của Trại Con Lai, cậu mặc thêm một chiếc toga[4] và một áo choàng màu tím_biểu tượng cho cấp bậc cũ của cậu là Pháp quan. Với mái tóc vàng gọn-theo-gió và đôi mắt xanh lạnh lùng, cậu trông hoàn toàn đẹp trai một cách nghiêm nghị và tự chủ_đúng như kiểu đẹp một cậu con trai của Jupiter nên có. Cậu đã lớn lên ở Trại Jupiter nên hy vọng rằng khuôn mặt quen thuộc của cậu sẽ khiến những người La Mã chần chừ không thối tung con tàu ra khỏi bầu trời.

Annabeth cố giấu, nhưng cô vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng anh chàng này. Cậu tỏ ra quá hoàn hảo_luôn theo đúng luật, luôn làm những việc ngay thẳng. Cậu ta thậm chí còn *trông* quá hoàn hảo. Tận sâu trong tâm trí mình, cô có một ý nghĩ rầy rà: Có khi nào đây là một trò lừa đảo và cậu ta phản bội chúng ta? Lỡ như chúng ta giương buồm đến Trại Jupiter và cậu ta bảo, *Này, người La Mã! Lại xem những tù binh và con tàu tuyệt vời mà tôi mang đến cho các cậu này!*

Annabeth nghi ngờ điều đó sẽ xảy ra. Tuy thế, cô không thể nhìn cậu ta mà không thấy đắng miệng. Cậu đã là một phần trong “chương trình trao đổi” bắt buộc để giới thiệu hai trại với nhau. Vị Nữ Hoàng Khó chịu nhất cô từng thấy, Nữ Hoàng của Olympus, đã thuyết phục những vị thần khác rằng hai giống nòi con cái họ_Hy Lạp và La Mã_phải kết hợp sức mạnh để cứu thế giới khỏi nữ thần độc ác Gaea, kẻ đang thức dậy từ lòng đất cùng những đứa con khổng lồ góm ghiếc của mẹ.

Không hề báo trước, Hera đã kéo Percy Jackson, bạn trai của Annabeth đi, xoá sạch ký ức của cậu và gửi cậu đến trại La Mã. Trong cuộc trao đổi, người Hy Lạp đã được Jason. Chẳng có lỗi gì là của Jason cả; những mỗi lần Annabeth thấy cậu, cô lại nhớ tới việc mình đã nhớ Percy đến thế nào.

Percy...người ở đâu đó ngay dưới họ lúc này.

Ôi, thần thánh ơi. Hoảng loạn dâng trào trong lòng cô. Cô dẫn nó xuống. Cô không thể vượt qua được.

Mình là một đứa con của Athena, cô tự nhủ. *Mình phải bám sát kế hoạch và không được sao lãng.*

Cô lại cảm thấy lần nữa_cái ớn lạnh quen thuộc, cứ như một người tuyết bị tâm thần đang bám theo sau cô và quan sát từng hành động của cô. Cô quay lại, nhưng chẳng ai ở đó cả.

Chắc do cô lo quá đấy thôi. Dù sống trong một thế giới của các vị thần và những con quái vật, Annabeth không thể tin được một con tàu chiến mới toanh lại bị ám. Tàu *Argo II* được bảo vệ kĩ càng. Những chiếc khiên bằng Đồng Thiên Thai dọc lan can được ếm bùa chống quái vật và thần rừng trên thuyền của họ, Coach Hedge, sẽ đánh hơi được những kẻ không mời mà đến.

Annabeth ước gì cô có thể cầu xin mẹ mình chỉ dẫn, nhưng bây giờ điều đó là không thể. Không thể kể từ tháng trước, cô đã có một cuộc gặp gỡ kinh khủng với mẹ mình và nhận được món quà tệ nhất trong đời mình...

Cái lạnh càng siết gần. Cô nghĩ cô đã nghe thấy một giọng kinh tởm trong gió, đang cười. Mọi bắp cơ trong người cô căng cứng. Thứ gì đó sắp trở nên sai lầm trầm trọng.

Cô suýt nữa yêu cầu Leo đảo ngược hành trình. Ngay khi ấy, ở thung lũng phía dưới, tiếng tù và vang lên. Người La Mã đã phát hiện ra họ.

Annabeth nghĩ cô biết sẽ gặp phải chuyện gì. Jason đã mô tả trại Jupiter cho cô rất chi tiết. Nhưng cô vẫn khó tin nổi vào mắt mình. Bao quanh bởi Oakland Hills, thung lũng ít nhất phải gấp đôi Trại Con Lai. Một con sông nhỏ uốn khúc quanh ở một bên và cuộn vào giữa trung tâm như một chữ **G** hoa, đổ vào một hồ nước xanh lóng lánh.

Ngay dưới con tàu, khuất sau bờ hồ nước, thành Rome Mới phản chiếu dưới ánh mặt trời. Cô nhận ra những địa điểm mà Jason đã nhắc tới với cô__trường đua, Coliseum, những mái đền và vườn hoa, vùng phụ cận của Vùng Đồi Seven với những con phố quanh co, những biệt thự sặc sỡ và những khu vườn đầy hoa.

Cô thấy dấu vết của trận chiến gần đây với một đội quân quái vật. Mái vòm vỡ tung trên một toà nhà mà cô tin là Viện Nguyên Lão. Chỗ tập trung nơi rộng rãi nơi quảng trường đã lở chỗ toàn những hố là hố. Vài vòi phun nước với những bức tượng đổ nát.

Một tá thiếu niên mặc toga đang ủa ra khỏi Viện Nguyên Lão để xem tàu *Argo II* cho được rõ hơn. Nhiều người La Mã nữa xuất hiện từ những cửa hàng và các quán cà phê, trở mắt và cứ chỉ trỏ khi con tàu đáp xuống.

Khoảng nửa dặm về phía tây, chỗ những chiếc tù và đang được thổi lên là một công sự La Mã nằm trên một ngọn đồi. Nó trông hệt như một hình minh họa Annabeth từng thấy trong những cuốn lịch sử quân sự__với những đường rãnh phòng ngự có chông nhọn, tường cao và những chòi canh trang bị nổ phóng tiễn loại nhỏ [5]. Phía trong, giữa những hàng doanh trại trắng hoàn hảo nằm một con đường chính__đường Via Principalis [6].

Một đội hình hàng dọc các á thần xuất hiện từ những cánh cổng, giáp và giáo lấp loáng khi họ vội vàng hướng tới thành phố. Giữa hàng ngũ họ là một con voi chiến thực thụ.

Annabeth muốn đỗ tàu *Argo II* trước khi các đội quân kéo đến, nhưng mặt đất vẫn còn cách vài trăm bộ phía dưới. Cô lướt nhìn đám đông, mong thoáng thấy Percy đâu đó.

Rồi cái gì đó phía sau cô nổ **BÙM!**

Vụ nổ gần như đánh cô văng khỏi thuyền. Cô quay cuồng nhận thấy mình đang mất đối mắt với một bức tượng giận dữ,

“Không chấp nhận nổi!” ông ta hét lên.

Rõ ràng là ông ta đã xuất hiện sau vụ nổ, ngay kia trên cái bàn. Khói lưu huỳnh vàng khè toả ra từ vai ông. Than xỉ lổp bốp quanh mái tóc xoăn của ông. Từ thắt lưng trở xuống, ông chẳng là gì ngoài một bệ đá cẩm thạch vuông. Từ thắt lưng trở lên, ông là một con người cơ bắp trong bộ toga khắc trang trí.

“Ta sẽ *không* cho phép vũ khí trong Đường Pomerian!” ông tuyên bố với một giọng giáo huấn om sòm. “Ta *chắc chắn* sẽ không cho phép đồ Hy Lạp.”

Jason phóng tầm mắt sang Annabeth như bảo, *Để mình lo.*

“Terminus,” cậu nói. “Là tôi. Jason Grace.”

“Ồ, ta nhớ ra *cậu* rồi, Jason!” Terminus cầu nhàu. “Ta nghĩ cậu từng có ý thức tốt hơn là đi giao thiệp với kẻ thù của Rome!”

“Nhưng họ không phải kẻ thù__”

“Đúng vậy,” Piper nhảy vào. “Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện thôi. Nếu chúng tôi có thể__”

“Ha!” bức tượng cáu kỉnh “Đừng thử lời nói mê hoặc với *ta*, quý cô trẻ ạ. Và bỏ con dao găm đó xuống trước khi ta hất tung nó khỏi tay cô!”

Piper liếc nhìn con dao găm bằng đồng của mình, thứ mà cô hiển nhiên đã quên rằng mình

đang cầm nó. “Ừm...được thôi. Nhưng thế nào ông hất nó đi được? Ông còn chẳng có lấy một cánh tay.”

“Hỗn xược!” Có một tiếng **BỐP** và ánh chớp vàng loé lên. Piper rút lên đánh rơi con dao găm, thứ đang bốc khói và toé lửa.

“May cho cô là ta mới vừa trải qua một trận chiến,” Terminus tuyên bố. “Nếu ta đang còn đầy đủ sức mạnh ta đã làm nổ cái đồ quái quỷ này khỏi bầu trời rồi!”

“Giơ tay lên.” Leo bước tới trước, ve vẩy cái điều khiển Wii. “Phải ông vừa gọi con tàu của tôi đồ quái quỷ không? Tôi *biết* ông đã không làm thế mà?”

Cái ý nghĩ Leo có thể tấn công bức tượng với thiết bị chơi game đã đủ để tách Annabeth khỏi cơn sốc.

“Bình tĩnh lại cả đi.” Cô giơ tay để cho thấy cô không hề có vũ khí. “Tôi biết ngài là Terminus, vị thần của các ranh giới. Jason bảo tôi rằng ngài bảo vệ thành Rome Mới, phải không? Tôi là Annabeth Chase, con gái của__”

“Ồ, ta biết cô là ai!” Bức tượng giận dữ nhìn cô bằng đôi mắt trắng trống rỗng. “Một đứa con của *Athena*, bản thể Hy Lạp của Minerva. Nhục nhã! Bọn Hy Lạp các người không có chút suy nghĩ đúng đắn gì sất. Người La Mã bọn ta biết chỗ thích hợp cho nữ thần *đó*.”

Annabeth nghiêng chặt quai hàm lại. Bức tượng này không dễ gì giao tiếp. “Chính xác thì ông có ý gì, nữ thần *đó*? Với lại cái gì mà thật nhục nhã__”

“Phải!” Jason ngắt lời. “Dù sao thì, Terminus, chúng tôi ở đây trong một sứ mệnh hoà bình. Chúng tôi muốn được cho phép hạ cánh để có thể__”

“Không thể được!” vị thần rít lên. “Hạ vũ khí của các người xuống và đầu hàng đi! Ra khỏi thành phố của ta ngay lập tức!”

“Thế là cái quái gì?” Leo hỏi. “Đầu hàng hay là đi?”

“Cả hai!” Terminus nói. “Đầu hàng, rồi đi đi. Ta đang vả vào mặt các người khi hỏi những câu ngu ngốc đến thế, đồ thằng nhóc nhố nhăng! Người không cảm thấy thế sao?”

“Wow.” Leo chăm chú vào Terminus với vẻ thích thú chuyên nghiệp. “Ông đang hơi bị kích động quá đấy. Ông có bánh răng nào trong đó cần nói lỏng không? Tôi có thể xem qua cho.”

Cậu đổi cái điều khiển Wii thành một cái tuốc nơ vít từ thắt lưng dụng cụ thần kỳ và gõ nhẹ lên cái bệ tượng.

“Dừng việc đó lại!” Terminus nhấn mạnh. một vụ nổ nhỏ nữa khiến Leo làm rơi cái tuốc nơ vít của mình. “Vũ khí không được cho phép ở đất La Mã trong Đường Pomerian.”

“Cái gì?” Piper hỏi.

“Ranh giới của thành phố,” Jason giải thích.

“Và cả con tàu này là một vũ khí!” Terminus nói. “Các người không thể hạ cánh!”

Phía dưới thung lũng, quân đoàn tiếp viện đã đi được nửa đường tới thành phố. Đám đông ở quảng trường rõ ràng là đã đông hơn một trăm rồi. Annabeth lướt qua những khuôn mặt và... ôi trời. Cô thấy cậu ấy. Cậu đang bước lại phía con thuyền với hai cánh tay khoác vai hai đứa trẻ khác như thể họ là những người bạn thân nhất của mình vậy__một anh chàng với mái tóc đen cắt sát đầu và một cô gái đội mũ kỵ binh La Mã. Percy trông thật thoải mái, thật vui vẻ. Cậu mặc áo choàng tím như của Jason__dấu hiệu của một Pháp quan.

Tim Annabeth đập theo một nhịp điệu thường lệ.

“Leo, dừng tàu lại,” cô ra lệnh.

“Gì cơ?”

“Cậu nghe tôi rồi đấy. Giữ chúng ta ở đúng chỗ ta đang ở.”

Leo đẩy cái điều khiển của mình ra và giật mạnh lên trên. Tất cả chín mươi mái chèo dừng hẳn lại tại chỗ. Con tàu ngừng hạ độ cao.

“Terminus,” Annabeth nói, “chẳng có luật nào cấm lơ lửng *trên* Rome Mới, phải không?” Bức tượng cau mày. “Ờ, không...”

“Chúng tôi có thể giữ con tàu ở trên cao,” Annabeth nói. “Chúng tôi sẽ sử dụng một chiếc thang dây để xuống quảng trường. Bằng cách đó, con tàu sẽ không ở trong đất La Mã. Đừng cần cơ quá thế.”

Bức tượng có vẻ như đang cân nhắc điều này. Annabeth tự hỏi ông ta có đang gãi cằm với đôi tay tượng tượng không.

“Ta thích căn cơ,” ông thừa nhận. “Nhưng vẫn...”

“Tất cả vũ khí của chúng tôi để lại trên tàu,” Annabeth hứa hẹn. “Tôi cho rằng người La Mã_kể cả những đội quân tiếp viện đang đến chỗ chúng tôi kia_cũng sẽ phải tôn trọng luật của ngài trong Đường Pomerian nếu ngài bảo họ làm vậy đúng không?”

“Tất nhiên!” Terminus nói. “Trông ta có giống người dung thứ cho những kẻ phá luật không hả?”

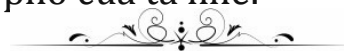
“Ừm, Annabeth...” Leo nói. “Cậu có chắc đây là ý hay không?”

Cô nắm tay lại để giữ chúng khỏi run. Cảm giác ớn lạnh ấy vẫn còn đó. Nó lướt qua ngay phía sau cô và giờ Terminus không còn la hét rồi cho nổ lung tung nữa. Cô nghĩ mình có thể nghe thấy tiếng cười hiện hữu, như thể thích thú lắm vì sự lựa chọn ngốc nghếch của cô.

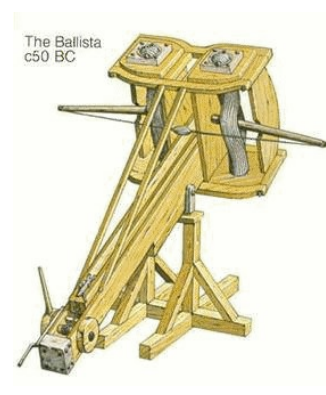
Nhưng Percy ở dưới kia...cậu ấy rất gần. Cô *phải* đến được chỗ cậu.

“Sẽ ổn thôi,” cô nói. “Không ai được mang theo vũ khí. Chúng ta có thể nói chuyện trong hoà bình. Terminus sẽ đảm bảo mỗi bên đều tuân theo luật.” Cô nhìn bức tượng cẩm thạch. “Chúng ta đạt được thoả thuận rồi chứ?”

Terminus hít vào. “Tôi tin là như vậy. Giờ thì. Các người có thể trèo xuống thang vào Rome Mới, con gái của Athena ạ. *Làm ơn* cố đừng huỷ diệt thành phố của ta nhé.”



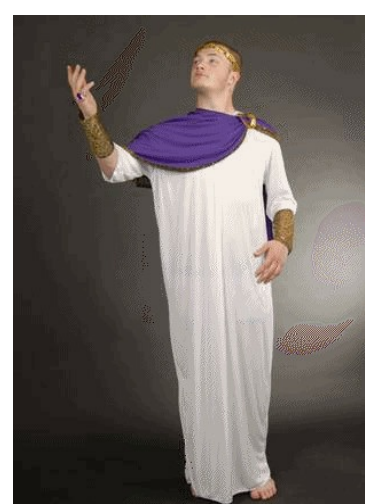
[1] từ gốc: ballista, số nhiều ballistae, máy bắn đá thời cổ của Hy Lạp và La Mã, khá giống cái nổ nên mình dịch như thế



- [2] Từ gốc: holographic, xem thêm ở [đây](#)
[3] áo kiểu ba lỗ, trông nó thế này



- [4] áo choàng của người La Mã cổ, đẹp dã man



- [5] từ gốc: scorpion ballista(e), là loại nhỏ hơn so với ballista(e) thông thường
[6] trong tiếng La Mã cổ cũng có nghĩa là đường chính

The Mark of
Athena_Chương 2
Annabeth

Percy mỉm cười với cô thật mỉa mai, nụ cười của kẻ phá rối từng làm làm cô khó chịu mấy năm liền nhưng thực sự đã trở nên thật triu mến. Đôi mắt xanh biển của cậu vẫn đẹp như cô hãy nhớ. Mái tóc sẫm màu được vuốt qua một bên, cứ như cậu vừa mới đến sau khi dạo trên bãi biển. Trông cậu thậm chí còn tốt hơn sáu tháng trước_rám nắng và cao hơn, rắn chắc và vạm vỡ hơn.

Annabeth quá sửng sốt để mà di chuyển cho nổi. Cô cảm thấy nếu mình đến gần cậu hơn, mọi phân tử trong người cô có thể cháy mất. Cô đã thăm phải lòng cậu từ khi họ mười hai tuổi. Hè năm ngoái, cô đã đổ cái rầm vì cậu. Họ đã là một đôi hạnh phúc trong vòng bốn tháng_và sau đó cậu biến mất.

Trong khi chia xa, điều gì đó đã xảy đến với cảm giác của Annabeth. Họ đã đau khổ vô cùng_như cô bị buộc phải ngừng dùng phương thuốc cứu mạng mình. Giờ đây cô không chắc rằng việc gì sẽ nhức nhối hơn_sống với sự trống vắng hay ở bên cậu ấy một lần nữa.

Pháp quan Reyna đứng thẳng tắp. Với một sự miễn cưỡng rõ ràng, cô hướng đến phía Jason.

“Jason Grace, đồng sự cũ của tôi...” Cô nói từ *đồng sự* như thể nó là thứ gì đó nguy hiểm lắm. “Tôi chào mừng cậu về nhà. Và cả những người này nữa, những người bạn của cậu_”

Annabeth không định làm thế nhưng cô xô đến. Percy cũng nhào tới phía cô cùng lúc đó. Đám đông căng thẳng. Vài người với tới những thanh kiếm đã chẳng còn ở bên mình.

Percy quàng tay quanh người cô. Họ hôn nhau và trong khoảnh khắc chẳng còn gì là quan trọng nữa. Một thiên thạch có thể va vào hành tinh và tiêu diệt toàn bộ sự sống, Annabeth chẳng thêm bận tâm.

Percy có mùi của đại dương. Mũi cậu thật mặn.

Ốc Tảo Biển, cô choáng váng nghĩ.

Percy buông ra và chăm chú vào khuôn mặt cô. “Trời ạ, Mình chưa bao giờ nghĩ_”

Annabeth nắm lấy cổ tay cậu và quật cậu vòng qua vai. Cậu ngã phịch xuống vĩa hè. Người La Mã thét lên. Vài người lao đến nhưng Reyna quát, “Dừng lại! Lui xuống!”

Annabeth đặt đầu gối lên ngực Percy. Cô dí cẳng tay vào cổ họng cậu. Cô không quan tâm người La Mã nghĩ gì. Một cục tức nóng rẫy vô hình lan ra trong ngực cô_một khối u đầy lo lắng và xót xa cô đã phải mang từ mùa thu trước.

“Nếu cậu còn rời xa mình nữa,” cô nói, đôi mắt cay cay, “Mình thề với tất cả các vị thần_” Percy cứ trơ ra mà cười. Đột nhiên khối u xúc cảm nóng rẫy tan chảy trong lòng Annabeth.

“Cứ xem như mình đã bị cảnh báo rồi,” Percy nói. “Mình cũng nhớ cậu lắm.”

Annabeth đứng dậy và dìu cậu dậy. Cô muốn hôn cậu lần nữa *thật* sâu nhưng cô đã xoay sở tự kiềm chế được bản thân.

Jason hắng giọng. “Vây, ừ...Trở lại thật là tốt.”

Cậu giới thiệu Reyna với Piper, người trông có chút phật lòng vì cô chưa được nói lời thoại mình mới tập, sau đó tới Leo, người đang cười toe và trưng ra một biểu tượng hoà bình.

“Và đây là Annabeth,” Jason nói. “Ừm, thường thì cô ấy không quật đòn judo với người ta.”

Mắt Reyna loé lên. “Cậu chắc mình không phải một người La Mã chứ, Annabeth? Hay một người Amazon chẳng hạn?”

Annabeth không biết đó có phải một lời khen hay không, nhưng cô đưa tay ra. “Tớ chỉ tấn công bạn trai mình như thế thôi,” cô hứa hẹn. “Rất vui được gặp cậu.”

Reyna siết tay cô thật chặt. “Có vẻ chúng ta có rất nhiều thứ phải bàn bạc. Các sĩ quan!”

Một và trại viên La Mã chen đến phía trước__chắc chắn là những sĩ quan cao cấp. Hai đứa trẻ xuất hiện cạnh Percy, cũng là những người rất thân thiết với cậu mà cô đã thấy lúc đầu. Cậu châu Á vạm vỡ có mái tóc cắt sát khoảng mười lăm tuổi. Cậu đáng yêu theo kiểu gấu-trúc-đáng-yêu-quá-khổ. Cô gái nhỏ hơn, có lẽ mười ba, có đôi mắt hổ phách với làn da sôcôla và mái tóc xoắn dài. Cái mũ giáp kỵ binh của cô được treo ở cánh tay.

Annabeth có thể chỉ ra từ ngôn ngữ hình thể của họ rằng họ thấy thân thiết với Percy. Họ đứng ngay cạnh cậu về bảo vệ, như là họ sẵn sàng chia sẻ biết bao nguy hiểm. Cô cố đánh bật sự ghen tị nhúc nhối. Có thể nào Percy và cô gái kia...không. Phản ứng giữa ba người họ không giống vậy. Annabeth đã dành cả đời mình học cách đoán ý người ta. Đó là một kĩ năng sống còn. Nếu phải đoán, cô sẽ nói cậu châu Á to lớn là bạn trai của cô bé, dù vậy cô nghi rằng họ chưa ở bên nhau được lâu cho lắm.

Có một thứ mà cô không hiểu: cô bé đang chăm chú nhìn thứ gì vậy? Cô bé cứ cau mày về phía Piper với Leo, như thể cô nhận ra một người trong số họ và kỷ ức đó quá đau buồn.

Trong lúc ấy, Reyna đang ra lệnh cho những sĩ quan của cô. “... bảo quân đoàn lùi lại. Dakota, báo cho các tinh linh trong nhà bếp. Nói họ chuẩn bị một bữa tiệc chào mừng. Và, Octavian__”

“Cậu đang cho phép những kẻ không mời mà đến này vào *trại* sao?” Một cậu chàng cao kều với mái tóc từng lộn vàng chói thúc khuỷu tay mở đường tiến đến. “Reyna, những rủi ro an ninh__”

“Chúng ta sẽ không đưa họ vào trại, Octavian.” Reyna nghiêm khắc liếc nhìn anh ta. “Chúng ta sẽ ăn ở đây, ở quảng trường.”

“Ừm, tốt hơn *nhiều*.” Octavian cần nhấn. Anh ta có vẻ là người duy nhất không theo lệnh Reyna như cấp trên của mình, trừ sự thật là anh ta thật gầy gò và nhợt nhạt và với một vài lý do nào đó anh ta có ba con gấu bông lủng lẳng đeo bên thắt lưng. “Cậu muốn chúng ta nghỉ ngơi ngay dưới cái bóng tàu chiến của họ.”

“Đây là những vị khách của chúng ta.” Reyna nuốt từng từ một. “Chúng ta sẽ chào đón họ và sẽ nói chuyện với họ. Là một thầy bói, cậu nên đốt vật tế để cảm ơn các vị thần vì đã đem Jason an toàn trở lại với chúng ta.”

“Ý hay đấy,” Percy bêu riếu. “Đi đốt mấy con gấu bông của cậu đi, Octavian.”

Reyna trông như thể đang cố để không cười. “Cậu nhận lệnh của tôi rồi đấy. Đi đi.”

Các chỉ huy giải tán. Octavian phóng cho Percy một cái nhìn chắc chắn là ganh ghét. Sau đó anh ta nhìn qua Annabeth về đáng ngờ rồi hiên ngang rời đi.

Percy lồng tay mình vào tay Annabeth. “Đừng lo về Octavian,” cậu nói. “Hầu hết người La Mã đều là người tốt__như Frank và Hazel đây, cả Reyna nữa. Chúng ta sẽ ổn thôi.”

Annabeth cảm thấy như ai đó mới quàng một chiếc khăn rửa mặt lạnh buốt qua cổ cô. Cô lại nghe thấy giọng cười thầm thì đó nữa, cứ như sự hiện diện của nó đã theo cô từ con tàu.

Cô nhìn lên tàu *Argo II*. Phần thân ma đồng của nó lấp lánh dưới ánh mặt trời. Phần nào trong cô muốn bắt cóc Percy ngay bây giờ, trèo lên tàu và ra khỏi đây khi họ vẫn còn có thể.

Cô không thể xua đi cảm giác có thứ gì đó sắp thành ra sai lầm trầm trọng. Và chẳng bao giờ cô lại liều để mất Percy lần nữa.

“Chúng ta sẽ ổn thôi,” cô nhắc lại, cố tin vào nó.

“Xuất sắc,” Reyna nói. Cô quay sang Jason và Annabeth nghĩ có một tia khao khát trong đôi mắt cô ấy. “Hãy nói chuyện nào và ta có thể có một cuộc sum họp đúng nghĩa.”

[0] Còn gọi là đá vỏ chai, xem thêm ở [đây](#)

The Mark of Athena_Chương 3

Annabeth

ANNABETH ƯỚC GÌ MÌNH THẤY THÈM ĂN, bởi người La Mã rất biết cách ăn.

Những bộ trường kỉ và bàn thấp được chở ra quảng trường cho đến khi quảng trường trông giống như một buổi triển lãm đồ gỗ. Người La Mã thờ thần theo từng nhóm mười hoặc hai mươi, tán gẫu và cười đùa khi các tinh linh bảo *__aurae__* cuốn qua đầu, mang đến vô vàn những loại pizza, bánh kẹp, khoai tây chiên, thức uống lạnh và những chiếc bánh cookie mới-nướng. Trôi dạt qua đám đông là những linh hồn màu tím *__các Lar [1]__* trong những chiếc toga và áo giáp của quân đoàn La Mã *[2]*. Bên rìa bữa tiệc, các thần rừng (không, các *thần nông*, Annabeth nghĩ) lóc cóc từ bàn này sang bàn khác, xin thức ăn và tiền lẻ. Ở cánh đồng gần đó, con voi chiến nô đùa với cô O’Leary và những đứa trẻ đang chơi đuổi bắt quanh những bức tượng Terminus dàn hàng ở ranh giới của thành phố.

Toàn khung cảnh quá quen thuộc lại hoàn toàn xa lạ khiến Annabeth thấy chóng mặt.

Tất cả những gì cô muốn là ở bên Percy *__tốt nhất là một mình*. Cô biết cô sẽ phải đợi. Nếu cuộc tìm kiếm của họ sắp thành công, họ cần những người La Mã này, có nghĩa là bắt đầu hiểu họ và gây dựng một ít thiện chí.

Reyna và vài chỉ huy của cô (bao gồm cả cậu tóc vàng hoe Octavian, vừa mới trở lại sau khi đốt một con gấu bông cho các vị thần) ngồi với Annabeth và đoàn của cô. Percy tham gia với hai người bạn mới của mình, Frank và Hazel.

Khi một cơn lốc những đĩa gỗ đựng đồ ăn đáp xuống bàn, Percy ngả người sang và thì thầm, “Tớ muốn dẫn cậu đi một vòng Rome Mới. Chỉ cậu và tớ. Nơi này thật khó tin.”

Annabeth hẳn nên cảm thấy rộn ràng. *Chỉ cậu và tớ* chính xác là điều mà cô muốn. Thay vào đó, sự bức bối làm cô ghen hờn. Sao Percy có thể nói về nơi này hăng hái đến thế? Còn Trại Con Lai *__trại của họ, nhà của họ__* thì sao?

Cô cố không chú ý đến những biểu tượng mới ở cánh tay Percy *__một hình xăm SPQR giống như của Jason*. Ở Trại Con Lai, á thần có các hạt vòng cổ để kỷ niệm những năm huấn luyện ở trại. Ở đây, người La Mã khắc một vết xăm vào thịt bạn, kiểu như bảo: *Cậu thuộc về chúng tôi. Vĩnh viễn*.

Cô nuốt xuống mấy lời bình phẩm chua cay. “Được. Chắc chắn rồi.”

“Tớ vừa nghĩ,” cậu nói một cách căng thẳng. “Tớ có ý này__”

Cậu ngừng khi Reyna kêu gọi nâng ly vì tình hữu nghị.

Sau khi giới thiệu một lượt xong, người La Mã và đoàn của Annabeth bắt đầu trao đổi các câu chuyện. Jason giải thích cậu đã đến Trại Con Lai mà không có ký ức thế nào và cậu đã thực hiện một cuộc tìm kiếm với Piper và Leo ra sao để giải cứu nữ thần Hera (hay Juno, cứ chọn đi_bà ta vẫn khó chịu như nhau dù ở Hy Lạp hay La Mã) khỏi bị cầm tù ở Nhà Sói vùng Nam California.

“Không thể nào!” Octavian xen vô. “Đó là nơi thiêng liêng nhất của chúng ta. Nếu bọn khổng lồ đã giam giữ một nữ thần ở đó__”

“Chúng muốn huỷ diệt bà ấy,” Piper nói. “Và đổ lỗi cho người Hy Lạp rồi bắt đầu trận chiến giữa hai trại. Giờ thì im đi và để Jason kết thúc.”

Octavian mở miệng nhưng chẳng âm thanh nào phát ra cả. Annabeth thực sự thích lời nói mê hoặc của Piper. Cô để ý thấy Reyna đang nhìn tới nhìn lui giữa Jason và Piper, lông mày cô nhăn lại như thể bắt đầu nhận ra hai người bọn họ là một cặp.

“Thế đấy,” Jason tiếp tục, “Đó là cách bọn mình biết được về nữ thần đất Gaea. Bà ta vẫn ngái ngủ nhưng lại là kẻ đang thả những con quái vật từ Tatarus và dựng dây lữ khổng lồ. Porphyrion, tên chỉ huy tối cao chúng tôi đã đấu ở Nhà Sói: hắn nói hắn đang rút về những xứ sở cổ xưa_chính bản thân Hy Lạp. Hắn dự định thức tỉnh Geae và tiêu diệt các vị thần bằng cách...hắn gọi nó là gì nhỉ? *Nhổ tận gốc rễ của chúng.*”

Percy gật đầu đầy lo lắng. “Geae cũng bận rộn ở đây lắm. Chúng tớ có cuộc gặp gỡ với Nữ Hoàng Mặt Bùn.”

Percy thuật lại chi tiết câu chuyện từ phía mình. Cậu nói về việc thức dậy ở Nhà Sói mà chẳng nhớ gì trừ một cái tên_*Annabeth*.

Khi nghe thấy vậy, Annabeth phải rất cố gắng để không khóc. Percy kể với họ cậu đã đi Alaska với Frank và Hazel_họ đã đánh bại gã khổng lồ Alcyoneus, trả tự do cho thần chết Thanatos thế nào và trở lại với con đại bàng vàng bị thất lạc, biểu trưng cho trại La Mã để đẩy lùi một cuộc tấn công bởi đội quân khổng lồ ra sao.

Khi Percy kể xong, Jason huýt sáo khen ngợi. “Chẳng nghi ngờ gì khi họ bầu cậu làm Pháp quan.”

Octavian khịt mũi. “Nó có nghĩa là giờ chúng ta có những *ba* pháp quan! Luật đã định rõ là chúng ta chỉ được có hai thôi!”

“Tích cực mà nói,” Percy bảo, “cả tôi và Jason đều trên cấp cậu, Octavian. Thế nên chúng tôi *đều* có thể bảo cậu ngậm miệng lại.”

Octavian trở nên mặt đỏ tía tai như một cái áo phông La Mã. Jason cụng tay với Percy.

Dù Reyna kiềm chế được một nụ cười nhưng mắt cô lại dạt dào tình cảm.

“Chúng ta sẽ tính đến vấn đề Pháp quan thừa sau,” cô nói. “Ngay bây giờ chúng ta có vấn đề nghiêm trọng hơn để giải quyết.”

“Tôi sẽ nhường cho Jason,” Percy nói một cách rõ ràng. “Không thành vấn đề.”

“Không thành *vấn đề*?” Octavian phẫn uất. “Chức pháp quan của Rome mà *không* thành *vấn đề* ư?”

Percy phớt lờ cậu ta và quay sang Jason. “Cậu là em trai Thalia, hả? Wow. Các cậu trông

chẳng giống nhau gì cả.”

“Ừ, tôi biết,” Jason nói. “Dù sao thì, cảm ơn vì đã giúp đỡ trại của tôi khi tôi vắng mặt. Cậu đã làm một việc thật đáng kinh ngạc.”

“Cậu cũng thế.” Percy nói.

Annabeth đá vào cẳng chân cậu. Cô ghét làm gián đoạn tình cảm đang được xây dựng giữa nam giới với nhau nhưng Reyna đã đúng: họ có nhiều việc hệ trọng phải giải quyết. “Ta nên nói về Lời Tiên Tri. Nghe như người La Mã cũng đã biết về nó rồi thì phải?”

Reyna gật đầu. “Chúng tớ gọi nó là Lời Tiên Tri về Nhóm Bảy. Octavian, cậu thuộc lòng nó nhỉ?”

“Tất nhiên,” cậu ta nói. “Nhưng, Reyna_”

“Làm ơn thuật lại nó đi. Bằng tiếng Anh, không phải tiếng Latin.”

Octavian thở dài. “*Bảy con lai sẽ đáp lại lời hiệu triệu. Để gây đông bão hoặc khói lửa thế giới phải sụp đổ_*”

“*Một lời thề phải giữ đến hơi thở cuối cùng,*” Annabeth tiếp. “*Và kẻ thù đưa quân đến Các Cửa Tử.*”

Mọi người nhìn chăm chặp vào cô_trừ Leo, người đã tạo ra một cái chong chóng bằng lá giấy gói món taco (món bánh thịt chiên giòn Mexico) và đang dánh nó vào những tinh linh bảo đi ngang qua.

Annabeth không chắc sao cô lại buột miệng nói ra những câu trong Lời Tiên Tri. Cô chỉ thấy bắt buộc phải làm thế.

Cậu to con, Frank, ngồi nhích lên phía trước, chăm chăm nhìn cô như bị thôi miên, cứ như cô mọc ra con mắt thứ ba ấy. “Cậu thật là một đứa con của Min_ý mình là, Athena chứ?”

“Đúng thế,” cô nói, đột nhiên cảm thấy cảnh giác. “Sao nó lại đáng ngạc nhiên đến thế?”

Octavian chế giễu. “Nếu cậu thực sự là một đứa con của nữ thần *trí tuệ_*”

“Đủ rồi,” Reyna ngắt lời. “Annabeth đúng là người mà cô ấy nói. Cô ấy ở đây vì sự hoà hảo. Bên cạnh đó...” Cô nhìn Annabeth với vẻ tôn trọng miễn cưỡng. “Percy nói rất tốt về cậu.”

Giọng trầm trong tiếng của Reyna làm Annabeth mất một lúc để đoán được. Percy nhìn xuống, đột nhiên thấy thích thú với cái bánh kẹp pho mát của mình.

Mặt Annabeth thấy nóng bừng. Ôi, trời...Reyna đã thử tán tỉnh Percy. Điều đó giải thích về đau xót thoáng qua, thậm chí có thể là ghen tị nữa, qua những lời nói của cô. Percy đã từ chối cô vì Annabeth.

Trong chốc lát, Annabeth đã tha thứ mọi việc cậu bạn trai lố bịch của mình đã làm sai. Cô muốn quàng tay ôm cậu nhưng cô ra lệnh cho bản thân giữ bình tĩnh.

“Ừ, cảm ơn,” cô nói với Reyna. “Dù sao chẳng nữa, vài lời tiên tri đang trở nên rõ ràng. Kẻ thù đưa quân đến Các Cửa Tử...điều đó có nghĩa là cả người La Mã và Hy Lạp. Chúng ta phải kết hợp lực lượng để tìm những cánh cửa đó.”

Hazel, cô gái với cái mũ kỵ binh và mái tóc xoắn dài, nhặt lên thứ gì đó ngay cạnh đĩa mình. Nó trông như một viên hồng ngọc lớn nhưng trước khi Annabeth biết chắc, Hazel đã đút nó vào

trong cái túi áo sơ mi bỏ của cô.

“Em trai em, Nico, đã đi tìm những cánh cửa,” cô nói.

“Đợi đã,” Annabeth nói. “Nico di Angelo? Thành bé là em trai em hả?”

Cô gật đầu hư thế đó là điều hiển nhiên. Một tá các câu hỏi nữa ủa vào đầu Annabeth nhưng nó đã quay mòng mòng như chong chóng của Leo rồi. Cô quyết định bỏ qua vấn đề. “Được rồi. Em đang nói?”

“Nó biến mất rồi.” Hazel liếm môi. “Em sợ là...Em không chắc nhưng em nghĩ có gì đó đã xảy đến với nó.”

“Chúng ta sẽ đi tìm nó,” Percy hứa. “Đằng nào chúng ta cũng phải tìm Các Cửa Tử. Thanatos nói chúng ta sẽ tìm ra cả hai câu trả lời ở Rome_kiểu như, Rome *nguyên bản*. Nó ở trên đường đến Hy Lạp, phải không?”

“Thanatos nói với cậu điều này hả?” Annabeth cố tập trung tinh thần quanh ý đó. “Thần chết ấy hả?”

Cô đã gặp nhiều vị thần. Cô thậm chí đã đến tận Địa ngục; nhưng bản thân câu chuyện của Percy về việc thả tự do cho hiện thân của cái chết thực sự làm cô rùng mình.

Percy cắn một miếng cái bánh mì kẹp của mình. “Giờ Thần Chết tự do rồi, bọn quái vật sẽ phân huỷ và lại trở lại Tatarus như trước kia. Nhưng một khi mà Các Cửa Tử còn mở, bọn chúng vẫn sẽ cứ trở lại thôi.”

Piper xoắn cái lông chim trên tóc mình. “Như là nước rò qua một con đập vậy,” cô gợi ý.

“Phải rồi.” Percy mỉm cười. Chúng ta có một cái lỗ đập.”

“Cái gì?” Piper hỏi.

“Không gì cả,” cậu nói. “Đùa hàm ý mà. Vấn đề là chúng ta sẽ phải tìm ra các cánh cửa và đóng chúng lại trước khi có thể hướng đến Hy Lạp. Đó là cách duy nhất chúng ta đánh bại được lũ khổng lồ và chắc chắn rằng chúng *vĩnh viễn* bị đánh bại.”

Reyna chớp lấy một quả táo từ một khay hoa quả được truyền ngang qua. Cô xoay nó trên những ngón tay, chăm chú vào lớp vỏ đỏ thẫm. “Cậu đề xuất một cuộc hành trình đến Hy Lạp bằng tàu chiến của các cậu sao. Cậu có hiểu được rằng những vùng đất cổ xưa__và Mare Nostrum[3]__rất nguy hiểm không?”

“Mary nào?” Leo hỏi.

“Mare Nostrum,” Jason giải thích. “*Biển của chúng ta*. Đó là từ người La Mã Cổ gọi Địa Trung Hải.”

Reyna gật đầu. “Vùng lãnh thổ một thời từng là Đế Chế La Mã không phải nơi sinh duy nhất của các vị thần. Nó cũng là quê tổ của bọn quái vật, các Titan và lũ khổng lồ... và những thứ tệ hại hơn nữa. Chuyển đi đã là nguy hiểm với những á thần ở Mỹ này, *ó đó* nó còn tệ hơn gấp mười đấy.”

“Cậu đã nói Alaska sẽ rất rủi ro,” Percy nhắc cô. “Bọn tớ sống sót qua khỏi đó đấy thôi.”

Reyna lắc đầu. Móng tay cô cắt thành những hình lưỡi liềm trên quả táo khi cô xoay nó. “Percy, di chuyển ở vùng Địa Trung Hải là ở một mức độ khác nguy hiểm hơn hết thảy. Nó đã bị cấm với các á thần trong hàng thế kỉ. Không anh hùng nào còn tỉnh táo mà lại đến đó cả.”

“Vậy chúng ta sẽ ổn thôi!” Leo cười qua cái chong chóng của mình. “Vì chúng ta đều điên cả mà, phải không? Bên cạnh đó, tàu *Argo II* là một tàu chiến hàng đầu. Nó sẽ đưa chúng tôi vượt

qua được.”

“Chúng ta phải nhanh lên,” Jason thêm vào. “Tớ không biết chính xác lũ khổng lồ đang trù tính gì nhưng Geae đang trở nên càng lúc càng tỉnh táo hơn. Bà ta đang xâm nhập vào các giấc mơ, xuất hiện ở những nơi định mệnh, ra lệnh cho những con quái vật càng lúc càng mạnh. Chúng ta phải chặn bọn khổng lồ lại trước khi chúng có thể hoàn toàn đánh thức bà ta dậy.”

Annabeth rùng mình. Cô đã có phần trong cơn ác mộng gần đây của mình.

“*Bảy con lai sẽ đáp lại lời hiệu triệu,*” cô nói. “Nó phải là một sự kết hợp giữa cả hai trại của chúng ta. Jason, Piper, Leo và tớ. Đó là bốn rồi.”

“Tớ nữa,” Percy nói. “Với Hazel và Frank. Bảy rồi.”

“Cái gì?” Octavian bật dậy. “Chúng ta mới chỉ đề xuất để *chấp nhận* điều đó chứ? Không có biểu quyết của Viện Nguyên Lão? Không có sự cân nhắc đúng đắn? Không có__”

“Percy!” Cyclop Tyson chạy về phía họ với cô O’ Leary theo sau gót. Trên lưng cô chó ngao có một nữ yêu mình người cánh chim ngồi lên mà Annabeth chưa từng thấy bao giờ__một cô gái trông gầy yếu với mái tóc đỏ rối bời, một cái váy bao bố và đôi cánh lông vũ màu đỏ.

Annabeth không biết yêu nữ mình người cánh chim từ đâu đến, nhưng tim cô ấm lên khi thấy Tyson mặc áo ca rô và quần bò rách tả tơi với tấm biểu ngữ SPQR đeo ngược ngang ngực. Cô từng có vài trải nghiệm khá tồi tệ với các Cyclops, nhưng Tyson là một cậu bé ngoan. Cậu cũng có một nửa là em trai của Percy(chuyện dài lắm), điều khiến cậu gần như là người trong gia đình vậy.

Tyson dừng lại bên trường kỷ của họ và siết chặt đôi tay múp míp của mình. Đôi mắt nâu tổ chim của cậu đầy lo âu. “Ella sợ,” cậu nói.

“Không tàu bè gì nữa,” yêu nữ mình người cánh chim tự mình lau bầu, giận dữ xĩa lông của nó. “*Titanic, Lusitania, Pax...*những con tàu đều không may mắn.”

Leo nheo mắt. Cậu nhìn Hazel, người được xếp ngồi ngay cạnh cậu. “Có phải cô gà đó đã so sánh tàu *của* tôi với tàu *Titanic* không?”

“Cô ấy không phải gà.” Hazel đưa mắt đi như thể Leo làm cô lo lắng. “Ella là một yêu nữ mình người cánh chim. Cô ấy chỉ hơi...căng thẳng thôi.”

“Ella rất xinh,” Tyson nói. “Và sợ hãi. Chúng ta cần đưa cô ấy theo, nhưng cô ấy sẽ không đi trên tàu.”

“Không đi tàu,” Ella nhắc lại. Cô nhìn thẳng vào Annabeth. “Xui xẻo. Cô kia rồi. Con gái của trí tuệ đi một mình__”

“Ella!” Frank đột ngột đứng dậy. “Có lẽ đây không phải lúc tốt nhất__”

“*Dấu hiệu Athena cháy khắp thành Rome,*” Ella tiếp, khum tay áp lấy tai mình rồi cất cao giọng. “*Cặp sinh đôi dập tắt hơi thở của các thiên thần, Những người giữ chìa khoá đến cái chết vĩnh cửu. Tai ương của lũ khổng lồ xanh và vàng, Thắng cùng nỗi đau với một nhà giam đan dệt.*”

Tác động này như ai đó đánh rơi một quả lựu đạn lên bàn. Mọi người chăm chăm vào yêu nữ mình người cánh chim. Không ai nói gì. Tim Annabeth đập thành thịch. *Dấu hiệu Athena...* cô cưỡng lại thôi thúc muốn kiểm tra túi mình, nhưng cô có thể cảm thấy đồng xu bạc đang trở nên ấm hơn__Món quà bị nguyên rửa từ mẹ cô. *Lần theo Dấu hiệu Athena. Trả thù cho ta.*

Quanh họ, âm thanh của bữa tiệc vẫn tiếp tục nhưng lặng thinh và xa cách như thể đám trường kỷ của họ đã trượt vào một chiều tĩnh lặng hơn.

Percy là người đầu tiên bình tĩnh lại. Cậu đứng dậy và nắm lấy tay Tyson.

“Anh biết rồi!” cậu nói giả vờ hăng hái. “Có khi em dẫn Ella đi hít thở ít không khí trong lành đi chứ nhỉ? Em và cô O’Leary_”

“Khoan đã.” Octavian nắm chặt một trong những con gấu bông của cậu ta, bóp cổ nó với đôi tay run run. Mắt cậu ta chuyển sang Ella. “Cô ta vừa nói gì vậy? Nghe như thế_”

“Ella đọc rất nhiều,” Frank thốt ra. “Bọn tớ tìm thấy cô ấy ở một thư viện.”

“Đúng thế!” Hazel nói. “Có khi chỉ là cái gì đó cô ấy đọc được từ sách.”

“Sách,” Ella lẩm bẩm giúp đỡ. “Ella thích sách.”

Giờ đã nói ra lời mình, yêu nữ mình người cánh chim trông thoải mái hơn. Cô vắt chân trên lưng cô O’Leary, rửa rửa đôi cánh của mình.

Annabeth lấy làm lạ liếc nhìn Percy. Hiển nhiên là cậu ấy với Frank và Hazel đang che giấu gì đó. Cũng hiển nhiên, Ella đã thuật lại một lời tiên tri_một lời tiên tri có liên quan tới cô.

Biểu hiện của Percy nói, *Giúp với.*

“Đó là một lời tiên tri,” Octavian khẳng định. “Nghe như một lời tiên tri vậy.”

Không ai trả lời.

Annabeth vô cùng chắc chắn việc gì đang xảy ra, nhưng cô hiểu Percy sắp gặp rắc rối to.

Cô nặn ra một nụ cười. “Thật hả, Octavian? Có khi yêu nữ mình người cánh chim khá khác lạ ở đây, ở bên La Mã. Những con của chúng tớ chỉ có đủ trí thông minh để dọn phòng và nấu bữa trưa. Cậu có hay nói trước được tương lai không? Cậu có nghĩ tới chúng là những lời báo điềm của cậu không?”

Những lời của cô có tác dụng suy đoán đúng như mục đích. Những chỉ huy La Mã cười đầy lo âu. Vài người đánh giá Ella rồi nhìn Octavian và khịt mũi. Cái ý nghĩ một quý cô gà đưa ra những lời tiên tri chắc chắn rất lỗ bịch đối với người La Mã cũng như người Hy Lạp.

“Tôi, ừm...” Octavian đánh rơi con gấu bông của mình. “Không, nhưng_”

“Cô ấy chỉ đang đọc mấy dòng từ cuốn sách nào đó,” Annabeth nói, “như Hazel đã bảo. Hơn nữa, chúng ta đã có một lời tiên tri *thực thụ* để lo rồi.”

Cô quay sang Tyson. “Percy đúng đấy. Sao cậu không đưa Ella và cô O’Leary đi dạo mát đâu đó một lát nhỉ. Ella ổn với việc đó chứ?”

“Chó to rất tốt,” Ella nói “Old Yeller, 1957, kịch bản của Fred Gipson và William Tunberg[4].”

Annabeth không chắc phải hiểu câu trả lời như thế nào nhưng Percy mỉm cười như thể vấn đề đã được giải quyết.

“Tuyệt!” Percy nói. “Bọn tớ sẽ gửi thông điệp Iris cho các cậu khi xong việc và bắt kịp các cậu sau.”

Những người La Mã nhìn vào Reyna, đợi lệnh của cô. Annabeth nín thở.

Reyna có một khuôn mặt tỉnh queo xuất sắc. Annabeth chăm chú nhìn Reyna nhưng không đoán được cô đang nghĩ gì.

“Được.” cuối cùng Pháp quan cũng nói. “Tiến hành thôi.”

“Yeah!” Tyson đi vòng quanh những chiếc trường kỷ và tặng mỗi người một cái ôm thật chặt_kể cả Octavian, người chẳng lấy gì làm vui về việc đó. Sau đó cậu trèo lên lưng cô O’Leary với Ella và cô chó ngao chạy vọt ra khỏi quảng trường. Họ lao thẳng vào bóng khuất của tường Viện Nguyên Lão và biến mất.

“Thế là.” Reyna đặt quả táo chưa ăn của cô xuống. “Octavian đúng về một điều. Ta phải giành được sự tán đồng của Viện Nguyên Lão trước khi để cho bất kì lính quân đoàn nào thực hiện một cuộc tìm kiếm_đặc biệt là nguy hiểm như vụ các cậu đang đề nghị.”

“Toàn bộ điều này bốc mùi phản trắc,” Octavian gầm lên. “Thuyền chiến đó không phải một con tàu hoà bình.”

“Lên tàu đi, anh bạn,” Leo đề nghị. “Tôi sẽ giành một tua cho cậu. Cậu có thể lái tàu và nếu cậu thực sự giỏi việc đó tôi sẽ cho cậu một chiếc mũ thủy thủ bằng giấy nhỏ xinh mà đội.”

Lỗ mũi Octavian nở ra. “Sau cậu dám__”

“Ý hay đấy,” Reyna nói. “Octavian, đi với cậu ấy. Xem con tàu. Chúng ta sẽ triệu tập một cuộc họp Nguyên Lão trong một giờ nữa.”

“Nhưng...” Octavian ngừng lại. Hẳn là cậu ta có thể nhận ra từ biểu hiện của Reyna là tức giận thêm nữa chẳng tốt đẹp gì cho sức khỏe của cậu đâu. “Được thôi.”

Leo đứng dậy. Cậu quay sang Annabeth và nụ cười của cậu biến đổi. Nó xảy ra quá nhanh. Annabeth nghĩ cô đã tưởng tượng ra, nhưng chỉ trong phút chốc, ai đó khác có vẻ như đang đứng chỗ Leo, đang cười lạnh lùng với một tia độc ác trong mắt cậu. Sau đó Annabeth chớp mắt và và Leo chỉ giống Leo cũ như ngày thường với nụ cười toe tỉnh quái.

“Quay lại sớm thôi,” cậu hứa. “Việc này sẽ là một thiên anh hùng ca đấy.”

Một cơn ớn lạnh khủng khiếp lướt qua cô. Khi Leo và Octavian hướng đến chiếc thang dây cô nghĩ tới việc gọi họ lại_nhưng sao cô có thể giải thích được điều đó? Bảo mọi người là cô sắp điên, thấy mọi thứ và cảm thấy lạnh sao?

Những tinh linh gió bắt đầu dọn bát đĩa.

“Ừm, Reyna,” Jason nói, “nếu cậu không phiền thì mình muốn dẫn Piper dạo một vòng trước cuộc họp Viện Nguyên Lão. Cô ấy chưa từng thấy Rome Mới bao giờ.”

Biểu hiện của Reyna đanh lại.

Annabeth tự hỏi sao Jason có thể dằn thế. Chả lẽ cậu không hiểu Reyna thích cậu đến nhường nào sao? Annabeth thì rõ lắm rồi. Yêu cầu được dẫn bạn gái mới của cậu dạo một vòng quanh thành phố của Reyna chính là sát muối vào vết thương.

“Tất nhiên,” Reyna lạnh lùng nói.

Percy nắm tay Annabeth. “Yeah, tớ cũng thế. Tớ muốn dẫn Annabeth__”

“Không,” Reyna cắt ngang.

Percy nhú mày. “Xin lỗi?”

“Tớ muốn có vài lời với Annabeth,” Reyna nói. “Riêng tư. Nếu cậu không phiền, Pháp quan

đồng cấp.”

Giọng cô chỉ rõ rằng cô không đang thỉnh cầu sự cho phép.

Cơn ớn lạnh lan sâu xuống lưng Annabeth. Cô tự hỏi Reyna đang làm gì. Có lẽ vị Pháp quan không thích cái ý nghĩ *hai* gã đã từ chối cô đưa bạn gái đi thăm thú thành phố của cô. Hay có lẽ có vài điều cô ấy muốn nói riêng. Gì cũng được, Annabeth phải miễn cưỡng ở riêng tư và không vũ trang với vị lãnh đạo người La Mã.

“Đến đây nào, con gái của Athena.” Reyna đứng dậy khỏi cái trường kỷ của mình. “Đi dạo với tôi.”

[1] các vị thần giữ nhà trong thần thoại La Mã, nhỏ hơn các thị thần thực sự, xem thêm ở [đây](#)



[2] từ gốc là legion, ta thường biết đến với tên gọi là lính Lê Dương

[3] Mare Nostrum (Biển của chúng ta theo tiếng Latin) là một cái tên của người La Mã đặt cho biển Địa Trung Hải. Sau khi nước Ý thống nhất vào năm 1861, thuật ngữ này được những phần tử dân tộc chủ nghĩa Ý sử dụng lại với niềm tin rằng nước Ý là quốc gia thừa kế đế chế La Mã, [1] và cần phải tìm cách kiểm soát những vùng lãnh thổ cũ của La Mã trước kia tại vùng Địa Trung Hải.



[4] Một bộ phim sản xuất năm 1957, xoay quanh một cậu bé và một chú chó, xem thêm ở [đây](#)

The Mark of Athena _ Chương 4

Annabeth

ANNABETH MUỐN GHÉT ROME MỚI. Nhưng là một kiến trúc sư đầy khát khao, cô không thể không ngưỡng mộ những khu vườn bậc thang[1], những đài phun nước và những mái đền, những con phố rải sỏi uốn lượn và những ngôi biệt thự trắng bóng. Sau cuộc chiến với các Titan hè năm ngoái, cô đã có công việc mơ ước của mình là tái thiết kế lại các cung điện trên đỉnh Olympus. Giờ đây, tản bộ xuyên qua thành phố thu nhỏ này, cô cứ nghĩ, *Mình nên làm một mái vòm như thế. Mình thích cái kiểu các cột trụ dẫn vào cái sân trong đó.* Bất kể ai thiết kế nên Rome Mới rõ ràng đã đổ rất nhiều thời gian và tình yêu vào công trình.

“Chúng tôi có những kiến trúc và thợ xây giỏi nhất trên thế giới,” Reyna nói, như thể đọc được ý nghĩ của cô. “Rome luôn như thế, ở những thời xa xưa. Rất nhiều á thần tiếp tục ở lại để sinh sống tại đây sau thời gian ở trong quân đoàn. Họ học đại học của chúng tôi. Họ ổn định cuộc sống để gây dựng gia đình. Percy có vẻ thích việc này.”

Annabeth tự hỏi điều đó có nghĩa gì. Cô hẳn đã cau có quá mức cô nhận thức được vì Reyna cười lên.

“Cậu là một chiến binh, thôi được,” pháp quan nói. “Cậu vừa bốc lửa trong mắt đấy.”

“Xin lỗi.” Annabeth cố làm dịu bớt cái nhìn.

“Đừng thế. Tôi là con gái của Bellona.”

“Nữ thần chiến tranh La Mã?”

Reyna gật đầu. Cô quay đi và huýt lên như đang gọi taxi. lát sau, hai con chó kim loại phóng về phía họ—những con rô bốt chó sắt, một bạc và một vàng. Chúng chạm nhẹ vào chân Reyna và chăm chăm vào Annabeth với những đôi mắt hồng ngọc lấp lánh.

“Thú cưng của tôi,” Reyna giải thích. “Aurum và Argentum. Cậu không phiền nếu chúng đi dạo cùng bọn mình chứ?”

Một lần nữa, Annabeth có cảm giác đó không phải một lời đề nghị. Cô nhận thấy những con chó sắt có những chiếc răng như các đầu mũi tên bằng sắt. Có thể là vũ khí không được cho phép ở trong thành phố, nhưng thú cưng của Reyna vẫn có thể xé cô thành nhiều mảnh nếu muốn.

Reyna dẫn cô đến một quán cà phê ngoài trời, chỗ mà người hầu bàn rõ ràng là biết cô. Anh ta mỉm cười và đưa cô một cốc giấy uống liền [2] rồi đề nghị Annabeth một cốc.

“Cậu muốn một chút không?” Reyna hỏi. “Họ làm sôcôla nóng ngon tuyệt. Không thực sự là một thứ đồ uống La Mã—”

“Nhưng sôcôla là của toàn thế giới,” Annabeth nói.

“Chính xác.”

Đó là một buổi chiều tháng sáu ấm áp nhưng Annabeth vẫn nhận một cốc với lời cảm ơn. Hai người họ bước tiếp, những con chó vàng và bạc của Reyna rong ruổi gần bên.

“Ở trại của cậu,” Reyna nói, “Athena là Minerva. Cậu có quen với việc bản thể La Mã của bà ấy khác thế nào không?”

Annabeth chưa từng thực sự cân nhắc điều đó trước đây. Cô nhớ cái cách Terminus đã gọi Athena là nữ thần *đó*, như thể bà rất xấu xa ấy. Octavian đã hành động như sự tồn tại của Annabeth là một sự sỉ nhục.

“Tôi hiểu là Minerva không...ừm, ít được kính trọng ở đây?”

Reyna thối hơi nóng từ cổ của cô. “Chúng tôi *kính trọng* Minerva. Bà là nữ thần của nghề thủ công và trí tuệ...nhưng bà không thực sự là một nữ thần chiến tranh. Không phải với người La Mã. Bà cũng là một nữ thần trinh nguyên, như Diana...người mà các cậu gọi là Artemis. Cậu sẽ chẳng tìm thấy bất cứ đứa con nào của Athena ở đây cả. Cái ý nghĩ mà Minerva sẽ có con_nói thật nhé, nó hơi sốc với chúng tôi.”

“Ồ.” Annabeth cảm thấy mặt mình đỏ lên. Cô không muốn đi vào chi tiết về những đứa con của Athena_cách họ được sinh ra trực tiếp từ trí óc của nữ thần hết như cái cách bản thân Athena nhảy ra từ đầu thần Zeus vậy. Nói như thế luôn khiến Annabeth thấy tự thấy như thể mình là một kiểu quái dị. Người ta hay hỏi cô rằng cô có rốn hay không bởi vì cô được sinh ra thần kì đến thế. *Tất nhiên* là cô có rốn. Cô không thể giải thích thế nào. Cô không thực sự muốn biết.

“Tôi hiểu người Hy Lạp các cậu không nhìn mọi thứ theo cùng một cách với chúng tôi,” Reyna tiếp. “Nhưng người La Mã coi lời thề nguyên trinh tiết rất quan trọng. Các Trinh Nữ, giả như...nếu họ phá vỡ lời thề và yêu bất kì ai, họ sẽ bị chôn sống. Thế nên ý nghĩ mà một nữ thần trinh nguyên có con cái_”

“Hiểu rồi.” Sôcôla nóng của Annabeth đột nhiên có vị như bùn vậy. Không nghi ngờ sao người La Mã lại nhìn cô lạ lùng như vậy. “Họ không cho là tôi có tồn tại. Và dù là trại của các cậu có con cái của Minerva_”

“Họ sẽ không giống cậu,” Reyna nói. “Họ có thể là những thợ thủ công, nghệ sĩ, có khi là các nhà cổ vấn nhưng không phải những chiến binh. Không phải là các chỉ huy của những nhiệm vụ nguy hiểm.”

Annabeth bắt đầu phản đối việc cô là chỉ huy của cuộc tìm kiếm. Không chính thức. Nhưng cô tự hỏi có khi bạn cô trên tàu *Argo II* sẽ đồng ý. Vài ngày trước, họ đã luôn trông vào cô để chờ lệnh_kể cả Jason, người với tư cách là con trai thần Jupiter và HLV Hedge, người chẳng nhận lệnh từ ai.

“Còn nữa.” Reyna bẻ các ngón tay và con chó vàng của cô, Aurum phóng lại. Vị Pháp quan vượt tai nó. “Yêu nữ mình người cánh chim Ella...điều cô ấy đã nói là một lời tiên tri. Chúng ta đều biết điều đó, phải không?”

Annabeth nuốt ực một cái. Điều gì đó ở đôi mắt hồng ngọc của Aurum khiến cô không thoải mái. Cô từng nghe nói có những con chó có thể ngửi thấy nỗi sợ thậm chí là cảm nhận được những thay đổi ở hơi thở và nhịp tim con người. Cô không biết liệu đó có phải là những con chó ma thuật bằng kim loại hay không, nhưng cô quyết định nói sự thật thì tốt hơn.

“Nghe như một lời tiên tri vậy,” cô thừa nhận. “Nhưng tôi chưa từng gặp Ella trước ngày hôm nay và tôi chưa từng nghe những lời đó một cách chính xác.”

“Tôi thì rồi,” Reyna lẩm bẩm. “Ít nhất là vài lời trong số đó_”

Cách vài thước, con chó bạc sủa lên. Một nhóm những đứa trẻ đổ ra từ một con hẻm gần đây và tập trung xung quanh Argentum, chơi đùa với con chó và cười vui chẳng phiền gì về hàm răng sắc như dao cạo của nó.

“Ta nên đi tiếp,” Reyna nói.

Họ lách qua để đi lên đồi. Những con chó sẵn đi theo, bỏ lũ trẻ lại phía sau. Annabeth cứ liếc nhìn khuôn mặt của Reyna mãi. Một kí ức mập mờ bắt đầu kéo cô lại_cái cách Reyna vén tóc ra sau tai, cái nhẵn bạc cô đeo với hình ngọn đuốc và thanh kiếm.

“Chúng ta đã gặp nhau trước đây rồi,” Annabeth đánh bạo. “Cậu trẻ hơn, tôi nghĩ thế.”

Reyna tặng cô một nụ cười khô khốc. “Rất tốt. Percy đã không nhớ được tôi. Tất nhiên các cậu phần lớn nói chuyện với chị gái tôi Hylla, người mà hiện nay là nữ hoàng của các nữ chiến binh Amazon. Chị ấy vừa đi sáng nay, trước khi các cậu đến. Dù sao thì, lần chúng ta gặp mặt gần đây nhất, tôi chỉ là một hầu gái nhỏ trong nhà của Circe[3].”

“Circe...” Annabeth nhớ về chuyến đi tới hòn đảo của Nữ phù thủy. Cô mười ba tuổi. Percy và cô đã trôi dạt vào bờ từ Biển Quái Vật. Hylla đã chào đón họ. Cô đã giúp Annabeth tắm rửa sạch sẽ và cho cô một chiếc váy mới tuyệt đẹp cũng như trang điểm cho cô. Sau đó Circe đã chào mời cô: nếu Annabeth ở lại đảo, cô sẽ được huấn luyện pháp thuật và sức mạnh phi thường. Annabeth đã bị cám dỗ, có khi chỉ là chút chút thôi, đến khi cô nhận ra nơi đó là một cái bẫy và Percy đã bị biến thành một con chuột lang. (Phần cuối cùng sau đó có vẻ tức cười nhưng lúc ấy nó thật kinh khủng.) Về phần Reyna...cô từng là một trong số những hầu gái chải tóc cho Annabeth.

“Cậu...” Annabeth nói trong kinh ngạc. “Và Hylla là nữ hoàng của các nữ chiến binh Amazon? Sao hai cậu lại_?”

“Chuyện dài lắm,” Reyna nói. “Nhưng tôi nhớ cậu rất rõ. Cậu rất gan dạ. Tôi chưa từng thấy ai từ chối đề nghị của Circe, càng ít hơn là còn dám lừa bà ấy. Chẳng ngạc nhiên gì khi Percy thích cậu.”

Giọng cô có vẻ khao khát. Annabeth nghĩ không phản ứng lại thì sẽ an toàn hơn.

Họ lên đến đỉnh đồi, nơi một vườn bậc thang nhìn bao quát hết toàn bộ thung lũng.

“Đây là nơi yêu thích của tôi,” Reyna nói. “Vườn Bacchus [4].”

Hàng rào nho tạo thành một vòm lá qua đầu. Ong vo ve bay qua những cây kim ngân và hoa nhài, những thứ làm không khí buổi chiều ngập mùi hương choáng ngợp. Giữa vườn bậc thang, một bức tượng Bacchus đứng kiêu tư thế múa ba lê, chẳng mặc gì ngoài một cái khố, má ông phồng lên và môi thì hơi chúm, phun nước vào một đài phun.

Mặc cho những lo lắng, Annabeth gần như cười phá lên. Cô quen vị thần trong bản thể Hy Lạp, Dionysus_hay Ngài D, như họ gọi ông ở Trại Con Lai. Thấy ngài giám đốc trại già lập di của họ được lưu danh trên đá, mặc một cái khố và phun nước ra từ miệng khiến cô thấy khá hơn một chút.

Reyna dừng lại ở hàng rào của vườn bậc thang. Cảnh tượng thật bổ công leo trèo. Cả thành phố trải rộng dưới họ như một tấm khảm 3D. Phía nam, bên kia hồ, một nhóm những ngôi đền được xây trên một ngọn đồi. Phía bắc, một hệ thống dẫn nước dẫn đến Đồi Berkely. Đội nhân công đang sửa một đoạn bị hỏng, có lẽ là bị hỏng trong trận chiến gần đây.

“Tôi muốn nghe nó từ cậu,” Reyna nói.

Annabeth quay lại. “Nghe gì từ tôi?”

“Sự thật,” Reyna nói. “Thuyết phục tôi rằng tôi không phạm sai lầm khi tin các cậu. Kể tôi nghe về cậu. Kể tôi nghe về Trại Con Lai. Bạn của cậu Piper có dùng yêu thuật trong lời nói. Tôi đã dành đủ thời gian bên Circe để nhận biết được lời nói mê hoặc khi nghe thấy nó. Tôi không thể tin vào những gì cô ấy nói. Và Jason...ừm, cậu ấy đã thay đổi. Cậu ấy có vẻ xa cách, không còn giống người La Mã nữa.”

Nỗi đau trong giọng cô sắc như mảnh kính vỡ. Annabeth tự hỏi có phải cô nói nghe cũng như vậy, sau bao tháng tìm kiếm Percy. Ít nhất cô đã tìm thấy bạn trai mình. Reyna lại chẳng có

ai. Cô có trách nhiệm phải hoàn toàn tự mình điều hành toàn bộ trại. Annabeth có thể cảm nhận được cô muốn Jason yêu cô. Nhưng cậu đã biến mất và chỉ để trở về với một cô bạn gái mới. Trong khi đó, Percy đã thăng lên làm Pháp quan nhưng cậu cũng đã khước từ cô. Giờ Annabeth đến để mang cậu đi. Reyna sẽ lại bị bỏ lại một mình, gánh trên vai một công việc vốn phải của hai người.

Khi Annabeth đến Trại Jupiter, cô đã chuẩn bị để đàm phán với Reyna hoặc thậm chí là đấu với cô nếu cần. Cô đã không chuẩn bị để cảm thấy tiếc cho cô ấy.

Cô vẫn giấu cảm giác ấy. Reyna không coi mình là một người có thể cảm kích lòng thương hại.

Thay vào đó, cô kể cho Reyna về cuộc đời của riêng mình. Cô nói về cha mình, mẹ kế và hai cậu em trai cùng cha khác mẹ ở San Francisco và sao cô lại cảm thấy mình như người ngoài trong gia đình. Cô kể về việc cô đã bỏ trốn khi cô mới bảy tuổi, tìm thấy bạn mình là Luke và Thalia và tìm đường đến Trại Con Lai ở Long Island như thế nào. Cô miêu tả trại và những năm mình lớn lên ở đó. Cô kể lại việc gặp gỡ Percy và những chuyến phiêu lưu cùng nhau của họ.

Reyna là một thánh giả tốt.

Annabeth bị thôi thúc nói cả với cô về những vấn đề hiện tại: cô mâu thuẫn với mẹ cô, món quà đồng xu bạc và những cơn ác mộng cô mới có_về một nỗi sợ từ lâu đã quá tê tái, cô suýt nữa quyết định mình không thể tiếp tục cuộc tìm kiếm này. Nhưng cô không thể khiến mình quá cởi mở như vậy.

Khi Annabeth nói xong, Reyna chăm chăm nhìn Rome Mới. Những con chó săn kim loại của cô đánh hơi quanh khu vườn, táp những con ong đậu trên hoa kim ngân. Cuối cùng Reyna chú ý đến cụm đèn thờ trên ngọn đồi xa xa.

“Toà nhà nhỏ màu đỏ,” cô nói, “ở phía bắc đó thấy không? Đó là đền thờ của mẹ tôi, Bellona.” Reyna quay sang Annabeth. “Không như mẹ cậu, thần Bellona không có thần vị tương ứng ở Hy Lạp. Bà hoàn toàn, thực sự là thần La Mã. Bà là nữ thần bảo vệ quê nhà.”

Annabeth không nói gì. Cô biết rất ít về vị nữ thần La Mã. Cô ước mình đã học thi, nhưng tiếng Latin chẳng bao giờ dễ với cô như tiếng Hy Lạp cả. Phía dưới, thân tàu *Argo II* toả sáng khi lơ lửng trên quảng trường, như thể một khinh khí cầu mạ đồng.

“Khi người La Mã ra trận,” Reyna tiếp, “chúng tôi thắp đèn Bellona đầu tiên. Phía trong là một mảnh đất biểu tượng tượng trưng cho đất của kẻ thù. Chúng tôi ném một ngọn giáo vào mảnh đất đó, chỉ ra rằng giờ chúng tôi tham chiến. Cậu thấy đấy, người La Mã luôn tin rằng tấn công là kiểu phòng thủ tốt nhất. Thời cổ đại, bất cứ khi nào tổ tiên chúng tôi cảm thấy bị đe dọa bởi những người láng giềng họ sẽ xâm chiếm để tự bảo vệ mình.

“Họ xâm lấn mọi vùng xung quanh,” Annabeth nói. “Carthage[5], Gauls[6]_”

“Và Hy Lạp.” Reyna nói rõ. “Theo quan điểm của tôi. Annabeth, có phải bản chất của Rome không phải là hợp tác với các thế lực khác chẳng. Mỗi khi á thần La Mã và Hy Lạp gặp nhau, chúng ta đều đánh nhau. Xung đột giữa hai phe chúng ta đã bắt đầu từ một số cuộc chiến khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại_đặc biệt là cuộc Nội Chiến.”

“Không cần phải như thế nữa,” Annabeth nói. “Chúng ta phải hợp tác với nhau hoặc Gaea sẽ huỷ diệt cả hai bên chúng ta.”

“Tôi đồng ý,” Reyna nói. “Nhưng sự cộng tác là có thể không? Sẽ thế nào nếu kế hoạch của thần Juno là sai? Thậm chí cả nữ thần cũng có thể mắc sai lầm.”

Annabeth đợi Reyna bị sét đánh hay biến thành một con công. Chẳng có gì xảy ra.

Tiệc thay, Annabeth cũng chia sẻ nỗi nghi ngờ cùng Reyna. Hera đã mắc sai lầm. Annabeth đã chẳng cố được gì ngoài rắc rối từ vị nữ thần hống hách đó và cô không bao giờ tha thứ cho Hera vì đã mang Percy đi, thậm chí là vì một nguyên do chính đáng.

“Tôi không tin nữ thần đó,” Annabeth thừa nhận. “Nhưng tôi tin vào bạn mình. Đây không phải một trò bịp, Reyna. Ta có thể hợp tác với nhau.”

Reyna uống hết cốc sôcôla của cô. Cô đặt cốc lên lan can và chăm chăm nhìn qua thung lũng như thể đang tưởng tượng ra những chiến tuyến.

“Tôi tin ý cậu là thế,” cô nói. “Nhưng nếu cậu tới những vùng đất cổ xưa, đặc biệt là chính Rome, có vài điều cậu nên biết về mẹ mình.”

Vai Annabeth thấy căng căng. “Mẹ__mẹ tôi?”

“Khi sống trên đảo của Circe,” Reyna nói, “chúng tôi có rất nhiều khách. Một dịp, có lẽ là một năm trước khi cậu với Percy tới, một chàng trai dạt vào bờ. Anh ta gần như điên lên vì khát và nóng. Anh ta đã trôi dạt trên biển nhiều ngày. Lời nói của anh ta hầu như chẳng còn mấy ý thức nhưng anh ta đã nói mình là con trai của Athena.”

Reyna tạm ngừng như đợi một phản ứng. Annabeth không biết chàng trai có thể là ai. Cô không hề biết về bất cứ người con nào nữa của Athena thực hiện một nhiệm vụ trên Biển Quái Vật cả, nhưng cô vẫn thấy một cảm giác sợ hãi. Ánh sáng lọt qua những cây nhỏ tạo nên những cái bóng ngoằn ngoèo trên mặt đất như một bầy bọ.

“Điều gì đã xảy ra với á thần này?” cô hỏi.

Reyna vẫy tay như thể câu hỏi quá tầm thường. “Tất nhiên Circe biến anh ta thành một con chuột lang. Anh ta làm một loại găm nhắm bé nhỏ khá điên dại. Nhưng trước đó, anh ta luôn nói mê về nhiệm vụ thất bại của mình. Anh ta bảo là đã đến Rome, lần theo Dấu hiệu Athena.”

Annabeth túm lấy lan can để giữ thăng bằng.

“Đúng thế đấy,” Reyna nói, quan sát sự không thoải mái của cô. “Anh ta cứ lảm bảm về đứa con của trí tuệ, Dấu hiệu Athena và bả độc của lũ khổng lồ xanh và vàng. Hệt như những lời Ella đã vừa thuật lại. Nhưng cậu nói cậu chưa bao giờ nghe chúng trước ngày hôm nay?”

“Không__không như cách mà Ella nói.” Giọng Annabeth rất yếu. Cô không nói dối. Cô chưa bao giờ nghe lời tiên tri đó, nhưng mẹ cô đã thay đổi cô bằng việc lần theo Dấu hiệu Athena và khi cô nghĩ về đồng xu trong túi mình, một nỗi ngờ vực khủng khiếp bắt đầu mọc rễ trong tâm trí cô. Cô nhớ về những lời cay độc của mẹ mình. Cô nghĩ về những cơn ác mộng gần đây. “Á thần ấy đã__đã giải thích về nhiệm vụ của mình chưa?”

Reyna lắc đầu. “Lúc ấy tôi không biết anh ta đang nói về cái gì. Rất lâu sau, khi tôi trở thành pháp quan của Trại Jupiter, tôi bắt đầu hoài nghi.”

“Hoài nghi...gì?”

‘Có một truyền thuyết cổ mà những pháp quan của Trại Jupiter đã truyền lại qua hàng thế kỉ. Nếu nó là thật, nó có thể giải thích tại sao hai nhóm á thần chúng ta chưa bao giờ có thể hợp tác với nhau. Nó có thể là nguyên nhân hận thù giữa chúng ta. Đến khi căn cứ này cuối cùng cũng rõ, truyền thuyết xảy ra, La Mã và Hy Lạp chẳng bao giờ hoà hảo. Và truyền thuyết xoay quanh Athena__’

Một âm thanh chói tai xuyên thủng bầu không khí. Ánh sáng loé lên bên khóe mắt Annabeth.

Cô quay qua vừa đúng lúc thấy một vụ nổ phá thêm một cái hố trong quảng trường. Một cái trường kỉ đang cháy lộn nhào trên không. Các á thần chạy tán loạn trong hoảng sợ.

“Bọn khổng lồ?” Annabeth vói lấy con dao găm của mình vật chắc chắn là chẳng có đó. “Đó không phải là bọn khổng lồ.” Mắt Reyna sục sôi giận dữ. “Các cậu vừa phản bội niềm tin của chúng tôi.”

“Gì cơ? Không!”

Ngay khi cô nói, tàu *Argo II* bắn loạt đạn thứ hai. Nổ phóng tiến ở mạn trái của nó bắn ra một ngọn giáo khổng lồ rừng rực lửa Hy Lạp phi thẳng qua mái vòm vờ của Viện Nguyên Lão và bốc nổ bên trong, làm sáng bừng toà nhà như một cái đèn lồng bí ngô. Nếu có bất cứ ai trong đó thì....

“Trời, không.” Một đợt choáng váng gần như khiến đầu gối Annabeth oằn xuống. “Reyna, không thể như thế. Chúng tôi sẽ không bao giờ làm vậy!”

Những con chó kim loại chạy đến bên cô chủ của chúng. Chúng gầm gừ với Annabeth nhưng lại nhón nhón gót về chưa chắc có bắt buộc phải tấn công hay không.

“Cậu đang nói sự thật,” Reyna xét đoán. “Có khi là cậu không biết về sự phản bội này nhưng *có người* phải trả giá.”

Dưới quảng trường, sự hỗn loạn đang lan rộng. Những đám đông đang chen lấn và xô đẩy. Trận chiến đầu tiên đang nổ ra.

“Chém giết,” Reyna nói.

“Chúng ta phải dừng nó lại!”

Annabeth có cảm giác kinh khủng đây có lẽ là lần cuối Reyna và cô làm việc với sự đồng tình, nhưng cùng nhau, họ chạy xuống đồi.

Nếu vũ khí mà được cho phép trong thành phố thì bạn của cô đã chết là cái chắc. Các á thần La Mã trong quảng trường đã hợp lại thành một đám đông giận dữ. Vài người ném đĩa, thức ăn và đá vào tàu *Argo II*, thực vô nghĩa bởi phần lớn những món đó rơi lại xuống đám đông.

Vài tá người La Mã đã bao vây Piper và Jason, những người đang cố trấn tĩnh họ với chẳng chút cơ may nào. Lời nói mê hoặc của Piper là vô dụng trước quá nhiều á thần đang giận dữ la hét. Trán Jason đang chảy máu. Áo choàng tím của cậu đã bị xé toạc thành từng mảnh. Cậu vẫn bào chữa, “Tôi đứng về phía các cậu!” nhưng chiếc áo phong màu cam Trại Con Lai chẳng giúp được gì_hay cả chiếc tàu chiến trên đầu đang bắn những ngọn giáo rực lửa vào Rome Mới. Một ngọn hạ cánh gần đấy và làm nổ tung một cửa hàng toga thành những mảnh vụn.

“Giáp vai Pluto hỡi,” Reyna nguyên rủa. “Hãy xem.”

Các binh lính được vũ trang của quân đoàn vội vã tiến về phía quảng trường. Hai đoàn pháo binh đã lắp đặt máy bắn đá ngoài Đường Pomerian và chuẩn bị nã vào tàu *Argo II*.

“Điều đó chỉ khiến mọi việc tệ hơn mà thôi,” Annabeth nói.

“Tôi ghét công việc của mình,” Reyna càu nhàu. Cô xộc xuống về phía những binh lính của quân đoàn, những con chó của cô sát ngay bên.

Percy, Annabeth nghĩ, lướt khắp quảng trường đầy tuyệt vọng. *Cậu ở đâu?*

Hai người La Mã cố chụp lấy cô. Cô hụp nhanh thoát qua họ, lao vào đám đông. Như thể những người La Mã giận dữ, những chiếc trường kỉ cháy rụi và những toà nhà bị nổ tung chưa đủ rồi rầm, những bóng ma màu tím trôi dạt quanh quảng trường, xuyên thẳng qua người các

á thần và than van lắm nhảm. Các thần nông cũng kiếm lời từ sự hỗn loạn. Họ bu quanh những chiếc bàn ăn, vồ lấy đồ ăn, đĩa và cốc. Một người phi nước kiệu qua Annabeth với đôi tay đầy tacos [7] và hàm răng ních đầy dứa.

Một bức tượng Terminus nổ ra, ngay trước mặt Annabeth. Ông ta chửi cô om sòm bằng tiếng Latin, chẳng do dự gì gọi cô là một kẻ dối trá và phá luật nhưng cô xô đổ bức tượng và cứ chạy đi.

Cuối cùng cô phát hiện ra Percy. Cậu và các bạn mình, Hazel và Frank đang đứng giữa một đài phun nước khi Percy đẩy lùi những người La Mã phần nộ bằng các luồng nước. Chiếc toga của Percy bị xé ra từng mảnh, nhưng trông cậu có vẻ không bị thương.

Annabeth gọi cậu đúng lúc một vụ nổ làm rung động cả quảng trường. Lúc này tia sáng ở ngay phía trên đầu. Một trong những máy bắn đá La Mã đã bắn vào tàu *Argo II*, nó rên lên và nghiêng hẳn sang một bên, lửa sôi sục trên thân mạ đồng của nó.

Annabeth thấy một bóng người tuyệt vọng bám lấy cái thang dây, cố gắng trèo xuống. Đó là Octavian, áo choàng anh ta bốc khói và khuôn mặt thì đen bóng.

Bên đài phun nước, Percy làm tan rã đám đông La Mã bằng nhiều nước hơn. Annabeth chạy tới chỗ cậu, đầu tiên là hụp thoát khỏi một người La Mã rồi một đĩa bánh kẹp bay qua.

“Annabeth!” Percy gọi. “Chuyện gì__?”

“Tớ không biết!” cô hét lên.

“Tôi sẽ nói cho các người hay!” một giọng gào lên từ phía trên. Octavian đã tới phần cuối của thang dây. “Người Hy Lạp đã *bắn* vào chúng ta! Thằng nhóc Leo đã thử vũ khí với Rome!”

Ngực Annabeth đầy Hidro hoá lỏng. Cô cảm thấy như mình có thể vỡ tan thành triệu mảnh vụn đồng cứng.

“Cậu đang nói dối,” cô nói. “Leo sẽ không bao giờ__”

“Tôi vừa ở đó!” Octavian rít lên. “Tôi thấy điều đó bằng chính mắt mình!”

Tàu *Argo II* bắn trả. Lính của binh đoàn trên chiến trường chạy tán loạn khi một trong những máy bắn đá của họ vỡ ta từng mảnh.

“Các người thấy chưa?” Octavian hét lên. “Người La Mã, hãy kết liễu những kẻ xâm lược!”

Annabeth găm lên thất vọng. Chẳng có thời gian cho bất cứ ai tìm ra sự thật. Nhóm tới từ Trại Con Lai bị áp đảo một-một trăm và dù cho Octavian đã xoay sở dàn xếp kiểu lừa đảo gì đó (cái mà cô nghĩ là có thể lắm), họ chẳng bao giờ có thể thuyết phục người La Mã trước khi bị giày xéo và giết chết.

“Chúng ta phải đi,” cô bảo Percy, “*Ngay.*”

Cậu dứt khoát gật đầu. “Hazel, Frank, hai người phải lựa chọn. Các cậu sẽ đi chứ?”

Hazel trông thật thảm hại nhưng cô đội mũ kỵ binh của mình vào. “Tất nhiên là thế. Những anh sẽ không bao giờ lên kịp tàu trừ phi tui em tậu cho anh ít thời gian.”

“Bằng cách nào?” Annabeth hỏi.

Hazel huyết sáo. Ngay lập tức một vệt mờ ảo màu be phóng qua quảng trường. Một con ngựa đường bộ hiện ra cạnh đài phun nước. Nó lồng lộn, hí lên và làm đám đông rã ra. Hazel trèo lên lưng nó như thể cô sinh ra để cưỡi ngựa. Đeo bên yên ngựa là một thanh gươm kỵ binh La Mã.

Hazel rút lưỡi dao vàng ra khỏi vỏ. “Gửi một thông điệp Iris cho em khi anh chị đã đi xa an toàn và chúng ta sẽ gặp nhau ở chỗ hẹn,” cô nói. “Arion, chạy đi!”

Con ngựa chạy vọt qua đám đông với tốc độ kinh hoàng, đẩy lùi những người La Mã và gây hoảng loạn tập thể.

Annabeth thấy một tia hy vọng. Có lẽ họ có thể sống sót ra khỏi đây. Sau đó, cách nửa quảng trường, cô nghe Jason hét lớn.

“Người La Mã!” cậu thét lên. “Làm ơn!”

Cậu và Piper đang bị ném túi bụi bằng đĩa và đá, Jason cố che cho Piper nhưng một thỏi gạch trúng ngay trên mắt cậu. Cậu gục xuống và đám đông nhào tới trước.

“Lùi lại!” Piper la lên. Lời nói mê hoặc của cô cuốn qua đám đông, làm họ do dự nhưng Annabeth biết tác dụng không kéo dài. Percy và cô không thể nào đến chỗ họ kịp để giúp đỡ.

“Frank,” Percy, “tuỳ vào cậu. Giúp họ được chứ?”

Annabeth không hiểu sao Frank có thể làm vậy một mình, nhưng cậu nuốt cái ực mạnh mẽ.

“Ôi trời,” cậu lầm bầm. “Được chứ, chắc chắn rồi. Cứ leo lên dây đi. Ngay đi.”

Percy và Annabeth nhào tới cái thang. Octavian vẫn vúi lấy phần cuối thang nhưng Percy giật mạnh gã ta ra và ném gã vào đám đông.

Họ bắt đầu trèo khi binh lính quân đoàn tràn vào quảng trường. Các mũi tên vút qua đầu Annabeth. Một tiếng nổ gần như đánh cô bật khỏi thang. Nửa đường lên, cô nghe một tiếng gầm phía dưới và liếc xuống.

Người La Mã hò hét và rã ra khi một con rồng đầy-đu-kích-cỡ tấn công vào quảng trường—một con quái vật thậm chí còn đáng sợ hơn một con rồng bằng đồng trên đầu tàu *Argo II*. Nó có bộ da xù xì xám xịt như một con thằn lằn Komodo[8] và đôi cánh da dơi. Những mũi tên và đá bật ra khỏi da nó một cách vô hại khi nó ịch tiến về phía Piper và Jason, chộp lấy họ bằng vuốt trước của mình và tót lên khoảng không.

“Đó có phải là...?” Annabeth thậm chí chẳng thể đặt tâm trí vào lời nói của mình.

“Frank,” Percy xác nhận, ở một vài bộ phía trên cô. “Cậu ấy có vài tài năng đặc biệt.”

“Nói bót thôi,” Annabeth cầu nhàu. “Cứ trèo tiếp đi.”

Không có con rồng và ngựa của Hazel làm sao lảng các cung thủ, họ sẽ không bao giờ kịp tới được chiếc thang, nhưng cuối cùng họ trèo qua một hàng những mái chèo không lực và vào boong tàu. Cột buồm đang bốc cháy. Buồm trước[9] bị rách toạc ở giữa và con tàu nghiêng hẳn về bên mạn phải.

Chẳng có dấu hiệu nào của HLV Hedge, nhưng Leo đứng giữa tàu, bình tĩnh nạp lại những nỏ bắn đá. Ruột Annabeth thắt lại sợ hãi.

“Leo!” cô la to. “Cậu đang làm gì vậy?”

“Tiêu diệt chúng...” Cậu đối mặt với Annabeth. Mắt cậu mờ mịt. Chuyển động của cậu như một con robot. “Tiêu diệt tất cả bọn chúng.”

Cậu quay lại phía nỏ bắn đá nhưng Percy ôm ngang cậu. Đầu Leo va mạnh vào boong và mắt cậu trợn lên toàn lòng trắng.

Con rồng xám xẹt bay vút vào tầm mắt. Nó lượn quanh con tàu một vòng và đổ xuống mũi tàu, đặt thả Jason và Piper, những người đã bị gục xuống.

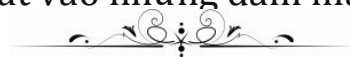
“Đi!” Percy hét lên. “Đưa chúng ta ra khỏi đây!”

Sốc nặng, Annabeth nhận ra cậu đang nói với cô.

Cô chạy tới bánh lái. Cô tình cờ liếc qua lan can và thấy binh lính quân đoàn vũ trang đầy đủ đang siết chặt hàng ngũ trong quảng trường, chuẩn bị đốt tên. Hazel thúc Arion và họ phóng nhanh ra khỏi thành phố với một đám đông đuổi theo phía sau. Dọc theo suốt Đường Pomerian, những bức tượng Terminus bừng sắc tím như thể đang tích tụ năng lượng cho kiểu tấn công gì đó.

Annabeth xem xét bảng điều khiển. Cô nguyên rủa Leo đã khiến chúng thật phức tạp. Chẳng thời gian đâu mà tập tành làm cảnh nữa, nhưng cô biết một lệnh đơn giản: *Bay*.

Cô chộp lấy van hàng không và giật thẳng nó về phía sau. Con tàu rên gừ gừ. Mũi tàu nghiêng một góc kinh hoàng. Các dây chằng đứt tanh tách và tàu *Argo II* vút vào những đám mây.



[1] vườn giống như ruộng bậc thang
trông nó thế này



[2] cốc giấy này đây



[3] phù thủy Kiếc_kê, xem thêm ở [đây](#) hoặc [đây](#)



[4] hay thần rượu nho Dionysus, xem thêm ở [đây](#)



[5] xem ở [đây](#)

[6] xem ở [đây](#)

[7] món ăn Mêhicô, xem ở [đây](#)
ngon quá



[8] con [này](#) nè



[9] đây

The Mark of Athena _ Chương 5

Leo

LEO ƯỚC GÌ MÌNH CÓ THỂ CHẾ TẠO RA một cỗ máy thời gian. Cậu sẽ quay về hai giờ trước và xoá bỏ hết những gì đã xảy ra. Hoặc thế, hoặc cậu có thể chế tạo một cỗ máy Tát-Leo-ngay-giữa-mặt để tự trừng phạt bản thân, dù cậu ngờ rằng sẽ rất đau, đau hết như ánh mắt Annabeth đang nhìn cậu ấy.

“Một lần nữa,” cô nói. “Chính xác thì đã xảy ra *chuyện gì* vậy?”

Leo dựa phịch vào cột buồm. Đầu cậu vẫn ong ong từ khi va vào sàn tàu. Toàn bộ xung quanh cậu, con tàu mới đẹp đẽ của cậu đang vô cùng lộn xộn. Những chiếc nổ phía đuôi tàu đã thành những đồng củi vụn. Buồm trước tả tơi. Dàn vệ tinh cung cấp internet và TV trên bong nổ tan tành, điều này thực sự khiến HLV Hedge nổi khùng. Đầu tàu hình rồng bằng đồng của họ, Festus, đang khạc ra khói như hóc một trái banh lông và Leo có thể chỉ ra từ những tiếng cọt két phía bên mạn trái rằng một vài mái chèo không lực đã bị va đập treo khỏi hàng hay là vỡ hẵn rồi cũng nên, điều này giải thích tại sao con tàu cứ nghiêng ngả và rung mạnh khi bay, động cơ kêu khùng khục như một đoàn tàu hơi nước mắc bệnh hen.

Cậu gắng không thốn thức. “Tớ không biết. Nó cứ xoắn hết cả lên.”

Quá nhiều người đang nhìn cậu: Annabeth (Leo *ghét* làm cô giận dữ; cô gái đó thực làm cậu thấy sợ), Huấn luyện viên Hedge với đôi chân dê đầy lông, chiếc áo sơ mi pô lô và cây gậy bóng chày của ông (ông có phải mang nó mọi lúc mọi nơi thế không?) và người mới đến, Frank.

Leo không chắc mình nghĩ gì về Frank. Cậu trông như một chú bé đô vật su mô dù Leo không đủ ngu mà nói thành tiếng. Trí nhớ của Leo cứ mờ mờ mịt mịt, nhưng khi đã tỉnh được phân nửa, cậu khá chắc rằng mình đã thấy một con rồng hạ cánh xuống tàu—con rồng đã biến thành Frank.

Annabeth khoanh tay trước ngực. “Ý cậu là cậu không nhớ sao?”

“Mình...” Leo thấy như mình đang cố nuốt một viên bi ve. “Mình nhớ nhưng cứ như là mình đang tự quan sát bản thân làm mọi việc. Mình không thể điều khiển nó.”

HLV Hedge lại gõ gõ cây gậy bóng chày lên boong. Mặc bộ đồ thể dục với chiếc mũ lưỡi trai trùm qua sừng, trông ông hết như lúc còn ở trường học Hoang dã nơi ông đã dành hẳn một năm dưới lốt giáo viên thể dục của Jason, Piper và Leo. Theo cái cách mà thần rừng đang trừng mắt, Leo gần như tự hỏi có khi nào ông đang định bắt cậu chống đỡ hay không.

“Nghe đây, nhóc,” Hedge nói, “cậu đã làm nổ tanh bành vài món. Cậu đã tấn công vài tên La Mã. Quá tuyệt! Xuất sắc! Nhưng có phải cậu đã *phải* nổ tan tành mấy kênh truyền hình vệ tinh không? Tôi đang xem dở một trận đấu lồng sắt [1].”

“Huấn luyện viên,” Annabeth nói, “sao thầy không đi kiểm tra cho chắc là lửa đã tắt hết rồi nhỉ?”

“Nhưng tôi vừa làm rồi.”

“Làm lại lần nữa nhé.”

Thần rừng lê bước, khẽ làu bàu trong họng. Dù vậy, ngài Hedge không đủ điên để không tuân theo lời Annabeth.

Cô quỳ xuống cạnh Leo. Đôi mắt xám của cô nghiêm lạnh như những viên bi truyền động [2]. Mái tóc vàng của cô buông xõa quanh vai, nhưng Leo chẳng thấy thế là quyến rũ gì cả. Cậu không biết hình mẫu các cô gái tóc vàng ngó ngẩn từ đâu mà ra. Ngay từ lúc gặp Annabeth ở Grand Canyon [3] mùa đông năm ngoái, khi cô bước tới chỗ cậu với biểu hiện kiểu *Trả Percy Jackson lại cho tôi hoặc tôi sẽ giết cậu*, Leo đã nghĩ là các cô nàng tóc vàng cực kì thông minh và vô cùng nguy hiểm rồi.

“Leo,” cô bình tĩnh nói, “có phải Octavian đã lừa cậu bằng cách nào đó không? Có phải hắn đã gài bẫy cậu hay__”

“Không.” Leo hẳn đã nên nói dối và đổ tội cho tên La Mã ngu ngốc đó, nhưng cậu không muốn làm cho tình hình đã tồi tệ sẵn càng trở nên tồi tệ hơn. “Gã đó là một tên đần, nhưng hẳn không bắn vào khu trại. Tớ đã làm đấy.”

Anh chàng mới đến, Frank, cúi kính. “Cố ý hả?”

“Không!” Leo nhắm nghiền mắt. “Ừm, đúng như vậy... ý tớ là, tớ không muốn làm thế. Nhưng cùng lúc ấy, tớ lại *cảm thấy* tớ muốn làm thế. Cái gì đó đã khiến tớ làm thế. Có cảm giác ớn lạnh trong người tớ.”

“Cảm giác ớn lạnh.” Giọng Annabeth thay đổi. Cô phát tiếng gần như là... sợ hãi.

“Ừ,” Leo nói. “Tại sao vậy?”

Từ khoang dưới, Percy gọi với lên, “Annabeth, bọn tớ cần cậu đấy.”

Ôi, thánh thần ời, Leo nghĩ. Làm ơn phù hộ Jason bình an.

Ngay khi lên tàu Piper đã đưa Jason xuống dưới. Vết cắt trên đầu cậu trông khá tệ. Leo biết Jason lâu hơn bất cứ ai ở Trại Con Lai. Họ là những người bạn thân nhất. Nếu Jason không qua khỏi...

“Cậu ấy sẽ ổn thôi.” Vẻ mặt Annabeth dịu đi. “Frank, mình sẽ quay lại. Cứ ... trông chừng Leo. Nhé.”

Frank gật đầu.

Nếu Leo có thể cảm thấy tồi tệ hơn thì cậu đã làm thế rồi đó. Giờ Annabeth còn tin một á thần La Mã cô mới biết khoảng, ba giây, hơn là tin Leo nữa.

Khi cô đi rồi, Leo với Frank chăm chăm nhìn nhau. Chàng công tử bột trông khá kỳ cục trong chiếc toga bằng ga trải giường với chiếc áo chui có mũ và quần jeans màu xám, lại còn một cây

cung và ống tên từ kho vũ khí của tàu quàng qua vai. Leo nhớ lúc cậu gặp các thợ săn của thần Artemis — một đoàn các cô gái yếu điệu dễ thương trong những bộ trang phục màu bạc và trang bị cung tên. Cậu tưởng tượng Frank đang nô đùa với họ. Ý nghĩ thật ngớ ngẩn, nó gần như giúp cậu cảm thấy khá hơn.

“Thế,” Frank nói. “Tên cậu không phải Sammy hả?”

Leo nhăn mặt. “Kiểu cậu hỏi gì thế?”

“Không gì cả,” Frank nhanh nhẩu nói. “Tớ chỉ—Không có gì. Về việc bắn vào trại ấy... Octavian có thể đứng sau chuyện này, kiểu như ma thuật hay thứ gì đó. Hắn không muốn người La Mã quan hệ tốt với các cậu.

Leo muốn tin là thế. Thật tuyệt là anh chàng này không ghét cậu. Nhưng cậu biết đó không phải là Octavian. Leo đã bước tới cái nỏ phóng tiễn và châm ngòi. Phần nào trong cậu biết đó là sai. Cậu đã tự hỏi mình: *Mình đang làm cái quỷ gì thế nhỉ?* Nhưng thế nào chẳng nữa, cậu đã làm mất rồi.

Có khi là cậu đang hóa điên. Có thể áp lực từ bao tháng rong làm việc trên tàu *Argo II* cuối cùng đã khiến cậu đổ gục.

Nhưng cậu không thể nghĩ như thế được. Cậu cần làm cái gì đó hữu ích. Tay cậu cần phải bận rộn.

“Nghe này,” cậu nói, “Tôi nên nói chuyện với Festus và lấy một bản báo cáo thiệt hại. Cậu có phiền...?”

Frank giúp cậu đứng dậy. “Ai là Festus?”

“Bạn tớ,” Leo nói. “Nếu cậu còn bắn khoả, tên cậu ấy cũng không phải Sammy đâu. Nào. Tôi sẽ giới thiệu các cậu với nhau.” May mắn thay còn rỗng bằng đồng không bị hư hại gì. Ừm, ngoài sự thật là mùa đông trước nó đã mất tất cả mọi thứ trừ cái đầu—nhưng Leo không tính đến việc đó.

Khi họ tới mũi tàu, đầu tàu đã quay một trăm tám mươi độ nhìn thẳng vào họ. Frank khục một tiếng rồi quay đi.

“Nó vẫn còn sống!” Cậu nói.

Leo hẳn sẽ cười nếu cậu không cảm thấy tồi tệ đến thế. “Ờ. Frank, đây là Festus. Cậu ấy từng là một chàng rỗng bằng đồng nhưng chúng tôi đã gặp tai nạn.”

“Cậu có nhiều tai nạn nhỉ,” Frank lưu ý.

“Ừ thì, vài người trong bọn tớ không thể biến nổi thành rỗng nên bọn tớ phải tự làm lấy.” Leo cong cong lông mày nhìn Frank. “Dù sao thì tớ đã sửa cậu ấy lại thành đầu tàu. Hiện giờ thì cậu ấy là một kiểu bộ mặt chính của chung cả con tàu. Mọi thứ trông thế nào hả Festus?”

Festus xì khói và làm một tràng tiếng cọt két với vo vo. Qua vài tháng rồi, Leo đã học được cách phiên dịch ngôn ngữ của máy móc. Những á thần khác có thể hiểu tiếng Hy Lạp và Latin. Leo có thể nói tiếng Cọt Két và Kéo Kẹt.

“À,” Leo nói. “Không thể tệ hơn nhưng phần thân bị hư hại vài chỗ. Các mái chèo không lực bên mạn trái cần được sửa trước khi chúng ta lại có thể đi với tốc độ tối đa. Chúng ta sẽ cần tới một vài vật liệu sửa chữa: Đồng Thiên Thai, hắc ín, vôi—”

“Cậu cần chanh làm gì?”

“Công tử bột à, *vô* [4]. Canxi Cacbonat, dùng trong xi măng và một mớ thứ khác nữa__ A, đừng bận tâm. Mấu chốt là con tàu sẽ không đi xa được trừ phi chúng ta sửa xong nó.” Festus gây ra một tiếng ồn kích-cót mà Leo không nhận ra. Nghe như Aiii_zà.

“Ờ... Hazel,” cậu đoán. “Đó là cô gái có mái tóc xoắn phải không?”

Frank hít thật sâu. “Cô ấy ổn chứ?”

“Ừ, cô ấy ổn đấy,” Leo nói. “Theo như Festus, ngựa của cô ấy đang đuổi theo phía dưới. Cô ấy đang bám sát chúng ta.”

“Chúng ta phải hạ cánh, sau đó,” Frank nói.

Leo chăm chú nhìn cậu. “Cô ấy là bạn gái cậu hả?”

Frank cắn cắn môi. “Ừ.”

“Nghe cậu nói không chắc lắm.”

“Ừ. Ừ, nhất định rồi. Tớ chắc chứ.”

Leo giơ tay lên. “Tốt, được rồi. Vấn đề là chúng ta chỉ có thể xoay sở mà hạ cánh được thôi. Theo hiện trạng của phần thân và các mái chèo, chúng ta sẽ không thể cất cánh được nữa cho đến khi sửa chữa lại, thế nên chúng ta phải biết chắc là mình sẽ hạ cánh ở đâu đó với đúng tất các món tiếp tế.”

Frank gãi đầu. “Cậu kiếm đâu ra Đồng Thiên Thai? Cậu không thể mua dự trữ trên Home Depot [5].”

“Festus, quét một lượt đi.”

“Cậu ta có thể quét thấy đồng ma thuật ư?” Frank lấy làm lạ. “Có cái gì cậu ta *không thể* làm nổi không?”

Leo nghĩ: *Cậu phải thấy cậu ta lúc có cả phần thân cơ*. Nhưng cậu không nói ra. Nhớ lại Festus từng ra sao, việc ấy quá đau đớn.

Leo sầm soi nhìn qua mũi tàu. Vùng thung lũng trung tâm Califonia đang vụt qua bên dưới. Leo không hy vọng mấy rằng họ sẽ tìm thấy tất cả nhưng thứ họ cần ở cùng một chỗ, nhưng họ cần phải cố thử xem sao. Leo cũng muốn tạo khoảng cách với Rome Mới càng xa càng tốt. Tàu *Argo II* có thể đi được một quãng cách rất xa khá là nhanh nhờ có động cơ ma thuật, nhưng Leo nhận thấy người La Mã cũng có những phương tiện ma thuật của riêng họ.

Phía sau cậu, cầu thang cột kẹt. Percy và Annabeth trèo lên, vẻ mặt nghiêm trọng.

Tim Leo trĩu xuống. “Có phải Jason__?”

“Cậu ấy đang nghỉ ngơi,” Annabeth nói. “Piper đang trông nom cậu ấy, nhưng cậu ấy sẽ ổn thôi.”

Percy nhìn cậu dăm dăm. “Annabeth nói cậu *đã* khai hỏa nỏ phóng tiễn phải không?”

“Này cậu, Tôi__tôi không hiểu sao nó lại xảy ra. Tôi rất tiếc__”

“Tiếc hả?” Percy gắt.

Annabeth đặt tay lên ngực cậu bạn trai mình. “Chúng ta sẽ tìm hiểu sau. Ngay bây giờ chúng

ta phải tập hợp lại để lên kế hoạch. Tình hình con tàu ra sao rồi?”

Chân Leo run cầm cập. Cái kiểu Percy nhìn cậu làm cậu cảm thấy hết như lúc Jason triệu hồi tia chớp vậy. Da Leo thấy nhói nhói và mọi bản năng trong người cậu thét lên, *Đồ nhát chết!* [5]

Cậu nói với Annabeth về những thiệt hại và những món tiếp tế họ cần. Ít nhất cậu thấy ổn hơn khi nói về vài thứ có thể sửa được.

Cậu đang than thở về việc thiếu Đồng Thiên Thai thì Festus bắt đầu cọt két và cọt kẹt.

“Tuyệt.” Leo thở hắt ra khuây khỏa.

“Cái gì tuyệt cơ?” Annabeth nói. “Tớ có thể dùng chút cái *tuyệt* bây giờ được không?”

Leo cố nở một nụ cười. “Mọi thứ chúng ta cần ở cùng một nơi. Frank, sao cậu không biến thành một con chim hay gì đó? Bay xuống và bảo bạn gái cậu gặp chúng ta tại Hồ Muối Lớn ở Utah [6].

Khi họ đến đó, cuộc hạ cánh chẳng tốt đẹp tí nào. Với những mái chèo hư hại và buồm trước rách tơi tả, Leo khó mà xoay sở để hạ cánh trong tầm kiểm soát được. Những người khác ép chặt mình xuống ngoai trừ Huấn luyện viên Hedge, người cứ nằng nặc bám lấy lan can trước, hét lên “YEAH! Tới đây nào, cái hồ!” Leo đứng phía đuôi tàu, một mình chỗ bánh lái và tập trung hết mức có thể.

Festus cọt két và vo vo những tín hiệu cảnh báo chuyển tiếp qua hệ thống liên lạc tới boong lái.

“Tớ biết, tớ biết,” Leo nói, nghiêng chặt răng.

Cậu chẳng có thời gian đâu mà ngắm cảnh. Phía đông nam có một thành phố ẩn mình dưới chân một dãy núi, ánh xanh và tím giữa bóng chiều hôm. Một khung cảnh hoang mạc bãi hoải trải rộng về phía nam. Ngay phía dưới là Hồ Muối Lớn lấp lánh như một lá nhôm, vùng đầm lầy ven bờ khảm muối trắng nhắc Leo nhớ tới những bức ảnh chụp từ không gian của sao Hỏa.

“Bám chặt nhé, huấn luyện viên!” cậu hét. “Việc này sẽ đau lắm đấy.” “Tôi được *sinh* ra cho đau đớn mà!”

ỪM! Một đợt sóng nước mặn tràn qua mũi tàu, tạt nước vào HLV Hedge. Tàu *Argo II* nguy hiểm nghiêng sang phải rồi lấy lại hướng thẳng và đắm xuống mặt hồ. Máy móc kêu rền rĩ bởi các cánh không lực đang hoạt động lại chuyển sang dạng thủy lực.

Ba tầng chèo robot chìm xuống nước và bắt đầu đẩy họ về phía trước.

“Làm tốt đấy, Festus,” Leo nói. “Đưa bọn tớ đến bờ nam đi.”

“Yeah!” HLV Hedge tương năm đắm vào không khí. Ông ướt như chuột lột từ sừng đến móng nhưng vẫn toét miệng ra cười như một con dê điên. “Làm lại đi!”

“Ừm..có khi để sau nhé,” Leo nói. “Cứ ở trên boong, được chứ? Thầy phải canh chừng, phòng trường hợp thầy biết đấy, cái hồ quyết định tấn công chúng ta hay sao đó.”

“Nhất trí,” thầy Hedge hứa.

Leo rung chuông *An toàn* và hướng thẳng tới cầu thang. Trước khi cậu tới đó, một tiếng cộc-cộc-cộc làm rung cả thân tàu. Một con ngựa nâu huyền xuất hiện ngay boong với Hazel Levesque trên lưng.

“Làm sao mà_?” Câu hỏi của Leo nheo trong họng. “Bọn tớ đang ở giữa hồ đấy! Cái thứ này bay được à?”

Con ngựa rên lên đầy giận dữ.

“Arion không bay được,” Hazel nói. “Nhưng cậu ấy có thể chạy qua bất cứ thứ gì. Nước, những mặt phẳng dựng đứng, những ngọn núi con con_chẳng thứ gì làm khó được cậu ấy.”

“Ồ.”

Hazel đang nhìn cậu lạ lùng, như cái cách mà cô nhìn cậu trong suốt bữa tiệc ở quảng trường_kiểu như cô đang tìm cái gì đó trên mặt cậu vậy. Leo thôi thúc muốn hỏi có phải họ từng gặp nhau trước kia rồi không, nhưng cậu dám chắc là họ chưa từng gặp mặt. Cậu sẽ nhớ một cô gái xinh xắn chú ý đến cậu nhiều như thế. Việc đó ít khi xảy ra.

Cô ấy là bạn gái của Frank, cậu tự nhủ.

Frank vẫn ở bên dưới nhưng Leo gần như ước là cậu chàng to con ấy sẽ lên cầu thang. Cái cách Hazel đang đăm đăm nhìn Leo khiến cậu thấy căng thẳng và ngượng ngập.

HLV Hedge rón rén đi tới với cây gậy bóng chày, khả nghi dán mắt vào con ngựa ma thuật. “Valdez, cái này có tính là xâm phạm không?”

“Không!” Leo nói. “Ừm, Hazel, cậu nên đi với tớ. Tớ có xây một cái chuồng ngựa ở boong dưới, nếu Arion muốn_”

“Cậu ấy còn hơn cả một linh hồn tự do.” Cô tụt khỏi yên. “Cậu ấy sẽ đi kiếm cỏ quanh hồ tới khi em gọi. Nhưng em muốn tham quan con tàu. Dẫn đường đi.”

Tàu *Argo II* được thiết kế giống một chiếc tàu chiến ba tầng chèo cổ, có điều lớn gấp đôi. Boong đầu có một hành lang ở khoảng giữa với khoang cho thủy thủ đoàn ở phía bên kia. Ở một tàu ba tầng chèo bình thường, phần lớn khoảng trống hẳn bị chiếm chỗ bởi ba hàng ghế dài cho vài trăm anh chàng đầm đìa mồ hôi làm lực lượng lao động bằng tay, nhưng những mái chèo của Leo tự động và có thể rút vào nên chúng chiếm rất ít không gian trong thân tàu. Lực đẩy của con tàu đến từ phòng động cơ ở boong thứ hai tầng dưới, cũng là nơi đặt một bệnh xá, nhà kho và chuồng ngựa.

Leo dẫn đường xuống đại sảnh. Cậu đã đóng con thuyền với tám khoang_bảy khoang cho các á thần trong lời tiên tri và một phòng cho HLV Hedge (Đừng đùa chứ_Chiron xem ông ấy là một người bảo hộ trưởng thành có trách nhiệm?). Ở phía đuôi tàu là một nhà ăn tập thể/phòng khách lớn, nơi Leo đang tới.

Trên đường, họ đi qua phòng Jason. Cửa mở. Piper ngồi bên giường, nắm tay Jason khi cậu đang ngáy với một túi đá chườm trên đầu.

Piper liếc nhìn Leo. Cô để một tay lên môi ra hiệu im lặng, nhưng trông không hề giận dữ. Chút gì đó. Leo cố nén cảm giác tội lỗi và họ cứ đi tiếp.

Khi tới nhà ăn tập thể, họ thấy những người khác_Percy, Annabeth và Frank_đang chán nản ngồi quanh bàn ăn.

Leo đã làm phòng khách đẹp hết mức có thể từ khi cậu nhận thấy họ giành rất nhiều thời gian ở đây. Tủ tường được xếp đầy cốc và đĩa ma thuật từ Trại Con Lai, những thứ sẽ đầy ắp bất cứ món ăn hay đồ uống gì bạn muốn theo lệnh. Cũng có cả một tủ đá với đồ uống đóng hộp, hoàn hảo cho những chuyến dã ngoại trên bờ. Ghế là những chiếc ghế bành thoải mái với hàng ngàn ngón tay mát xa, tai nghe gắn liền với mâm kẹp kiem và đồ uống cho nhu cầu thư giãn của tất cả các á thần của bạn. Không có cửa sổ nhưng những bức tường thật mê hoặc khi hiện lên cảnh thực ở Trại Con Lai_bãi biển, trắng rừng, cánh đồng dâu tây_dù Leo đang bắn khoăn có khi nào nó khiến người ta nhớ nhà hơn là vui vẻ hay không.

Percy đang tha thiết chăm chú vào một cảnh hoàng hôn ở Đồi Con Lai, nơi mà Bộ Long Cừ Vàng lấp lánh trên cành một cây thông cao kều.

“Vậy chúng ta vừa hạ cánh,” Percy nói. “Giờ thì sao?”

Frank bật dây cung. “Luận ra lời tiên tri? Ý tớ là...cái Ella đã nói, đó là một lời tiên tri mà, phải không? Từ cuốn Sibylline?”

“Cuốn gì?” Leo hỏi.

Frank giải thích sao mà người bạn yêu nữ mình người cánh chim của họ lại giỏi nhớ những cuốn sách một cách kì quái. Vào thời điểm nào đó trong quá khứ, cô ấy đã tiếp thu được một mớ những lời tiên tri cổ hủ là đã bị hủy vào lúc La Mã sụp đổ.

“Đó là lý do tại sao cậu đã không nói với mấy người La Mã,” Leo đoán chừng. “Cậu không muốn họ giữ cô ấy lại.”

Percy vẫn chăm chú vào bức tranh vẽ Đồi Con Lai. “Ella rất nhạy cảm. Cô ấy bị giam cầm khi chúng tôi tìm thấy cô ấy. Tôi chỉ không muốn...” Cậu nắm chặt tay. “Giờ nó chẳng quan trọng nữa. Tôi đã gửi Tyson một tin nhắn Iris, bảo cậu ấy đưa Ella tới Trại Con Lai. Ở đó họ sẽ an toàn.”

Leo nghi ngờ rằng có *bất kỳ* ai trong số họ an toàn hay không, giờ cậu vừa chọc giận một trại toàn những người La Mã cáu kỉnh, trong khi vấn đề họ đã có với Gaea và lũ khổng lồ còn rành rành ra đấy, nhưng cậu vẫn im lặng.

Annabeth đan chéo các ngón tay. “Để mình nghĩ về lời tiên tri—nhưng hiện tại chúng ta có nhiều vấn đề cấp thiết hơn. Chúng ta phải sửa con tàu này. Leo, chúng ta cần những gì?”

“Thứ dễ kiếm nhất là hắc ín.” Leo rất vui được đổi chủ đề. “Chúng ta có thể kiếm được trong thành phố, ở một cửa hàng vật liệu xây dựng mái nhà hay nơi nào đó tương tự. Cũng cần Đồng Thiên Thai và vôi nữa. Theo như Festus, ta có thể kiếm được cả hai thứ đó trên một hòn đảo trong hồ, phía tây của chỗ này.”

“Chúng ta sẽ phải nhanh lên đấy,” Hazel cảnh báo. “Như tôi biết về Octavian, hắn đang tìm chúng ta bằng các điềm báo. Người La Mã sẽ phái một lực lượng tinh nhuệ theo sau chúng ta. Đây là vấn đề danh dự.”

Leo cảm thấy mọi người đổ dồn mắt về phía mình. “Các cậu...Mình không biết chuyện gì xảy ra. Thành thực mà nói, mình—”

Annabeth giơ tay lên. “Bọn mình vừa bàn bạc. Bọn mình đồng ý rằng đó hẳn không phải *cậu*, Leo. Cảm giác ớn lạnh mà cậu cảm đã đề cập ấy... Tớ cũng cảm thấy. Nó hẳn là một dạng ma thuật gì đó, của Octavian hay Gaea hay một trong những thuộc hạ của bà ta. Nhưng cho đến khi ta hiểu được chuyện gì đã xảy ra—”

Frank lau mồ hôi. “Sao ta chắc được là nó sẽ không xảy đến nữa?”

Ngón tay Leo nóng lên như họ sắp chạm phải lửa. Một trong những quyền năng con thần Hephaestus của cậu là có thể triệu hồi lửa bằng ý chí, nhưng cậu phải cẩn thận không tình cờ triệu hồi nó, đặc biệt là trên một con tàu đầy những món dễ nổ và bắt lửa.

“Giờ mình ổn rồi,” cậu khẳng định, dù cậu ước gì mình có thể chắc chắn được. “Có lẽ ta nên sử dụng phương thức cặp bạn thôi. Không ai được đi đâu một mình. Chúng ta có thể để Piper và HLV Hedge trên thuyền với Jason. Cử một đội vào thị trấn kiếm nhựa đường. Một đội khác có thể đi kiếm đồng và vôi.”

“Chia ra ư?” Percy nói. “Nghe có vẻ là một ý kiến rất rất tồi.”

“Thế sẽ nhanh hơn,” Hazel chen vào. “Hơn nữa, có lí do tại sao mà một nhiệm vụ thường giới hạn chỉ được ba á thần phải không?”

Annabeth nhướn mày như thể đang đánh giá lại sự xuất sắc của Hazel. “Em nói đúng. Cũng như lí do chúng ta cần tàu *Argo II* ... bên ngoài trại, bảy á thần ở cùng một chỗ sẽ thu hút quá nhiều sự chú ý của lũ quái vật. Con tàu được thiết kế để che giấu và bảo vệ chúng ta. Ta hẳn là đủ an toàn trên tàu, nhưng nếu ra ngoài thì không nên đi theo nhóm nhiều hơn ba. Chẳng tội gì mà chúng ta phải báo động thêm cho lũ thuộc hạ Gaea nữa.”

Percy trông vẫn chẳng lấy gì làm vui vẻ vì việc này, nhưng cậu nắm tay Annabeth. “Miễn cậu là bạn cặp đôi với tớ thì tớ ổn.”

Hazel mỉm cười. “Ồ, thế thì dễ thôi. Frank, anh rất tuyệt, biến thành rồng! Anh có thể làm lại lần nữa để đưa Annabeth và Percy vào thị trấn kiểm hắc ín được không?”

Frank há hốc mồm như muốn phản đối. “Anh...anh cũng nghĩ thế. Nhưng còn em thì sao?”

“Em sẽ cưới Arion với Sa_với Leo, đây.” Cô bồng chồn vượt cán kiếm, việc khiến Leo rất căng thẳng. Cô có khả năng còn lo lắng hơn là *cậu*. “Chúng ta sẽ kiếm đồng và vôi. Chúng ta đều có thể gặp lại ở đây trước khi trời tối.”

Frank cau có. Hiển nhiên cậu chẳng thích cái ý để Leo đi với Hazel. Bởi một vài lí do, sự phản đối của Frank khiến Leo muốn đi. Cậu *phải* chứng minh mình đáng tin. Cậu sẽ không khai hỏa bất kì cái nỏ phóng tiễn nào nữa.

“Leo,” Annabeth nói, “nếu chúng ta có đủ đồ thì mất bao lâu để sửa con tàu?”

“Nếu may mắn thì chỉ vài giờ thôi.”

“Được,” cô quyết định. “Chúng tớ sẽ gặp lại các cậu ở đây sớm nhất có thể, nhưng cố giữ an toàn nhé. Chúng ta có thể có chút vận may. Điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ kiếm thêm được chút vận may đó đâu.”



[1] Loại đấu vật mà các đấu sĩ thi đấu trong một chiếc lồng sắt kín

[2] Thường có ở đầu các chi tiết máy, trục quay

[3] Hẻm Núi Lớn, xem thêm tại [đây](#)

[4] chanh vỏ xanh như ở Việt Nam hay vôi tiếng anh đều là ‘lime’

[5] một công ty bán lẻ vật dụng cải thiện gia đình hay sản phẩm cho xây dựng và dịch vụ, xem thêm ở [đây](#)

[6] Hồ Muối Lớn ở bang Utah, Hoa Kỳ, xem thêm tại [đây](#)

The Mark of Athena _ Chương 6

Leo

CƯỚI ARION LÀ ĐIỀU TUYỆT NHẤT xảy đến với Leo trong ngày__mà chẳng cần nói nhiều bởi ngày nay của cậu thực bê bối. Vó ngựa biến mặt hồ thành sương muối. Leo đặt tay lên

mình ngựa và cảm thấy cơ bắp đang hoạt động như một chiếc máy tra dầu. Lần đầu tiên, cậu hiểu tại sao động cơ xe hơi lại được đo bằng mã lực. Arion là một chiếc Maserati bốn chân [1].

Nằm trước mặt họ là một hòn đảo—một bờ cát trắng xóa trải dài, cũng có thể là muối ăn tinh khiết. Phía sau trời lên một dải những cồn cỏ và những tảng đá dài nắng dầm mưa.

Leo ngồi sau Hazel, một tay vòng qua eo lưng cô. Việc tiếp xúc gần gũi khiến cậu có chút không thoải mái, nhưng đó là cách duy nhất cậu có thể ngồi trên boong (hay bất cứ gì các bạn gọi nó đối với một con ngựa) [2].

Trước khi họ rời đi, Percy đã kéo cậu sang một bên để kể về chuyện của Hazel. Percy khiến việc đây nghe như cậu ấy đang giúp cậu vậy, nhưng đã có cả một hàm ý bên trong kiểu *Nếu lộn xộn với bạn tôi tôi sẽ đích thân ném cậu cho một con cá mập trắng to tổ tướng*.

Theo như Percy, Hazel là con gái của thần Pluto. Cô đã chết vào những năm 1940 và mới được sống lại vài tháng trước.

Leo thấy thế thật khó tin. Hazel có vẻ ấm áp và hoạt bát lắm, không như một con ma hay những người phàm khác mà Leo đã dính phải.

Cô cũng có vẻ ổn với mọi người, không như Leo, người thấy thoải mái với máy móc hơn. Những vật sống, như ngựa và con gái hả? Cậu chẳng biết cái gì khiến những món ấy hoạt động.

Hazel cũng là bạn gái của Frank nữa nên Leo biết cậu nên giữ khoảng cách. Tuy vậy tóc cô nghe mùi vẫn thơm và việc cưỡi ngựa cùng cô khiến tim cậu gần như chạy đua với óc. Hẳn là do tốc độ của con ngựa.

Arion âm âm chạy lên bãi cát. Nó dậm vó và hí lên đặc thẳng như HLV Hedge đang hô một tiếng xung trận.

Leo với Hazel xuống ngựa. Arion cào cào lên cát.

“Cậu ấy cần ăn,” Hazel giải thích. “Cậu ấy thích vàng nhưng—”

“Vàng?” Leo hỏi.

“Cậu ấy sẽ chấp nhận cỏ thôi. Đi đi, Arion. Cảm ơn vì chuyển đi. Mình sẽ gọi cậu sau.”

Chỉ như thế, con ngựa đi rồi—chẳng để lại gì trừ một vệt mù sương vắt ngang hồ.

“Ngựa nhanh thật,” Leo nói “và cho ăn cũng mắc quá.”

“Không thực thế đâu,” Hazel bảo. “Vàng đối với em thì dễ thôi.”

Leo nhướn mày. “Sao vàng lại dễ? Đừng bảo anh là em có họ hàng với vua Midas nhé. Anh không ưa gã đó.”

Hazel mím môi như thể cô hối hận đã khơi ra vấn đề. “Đừng bận tâm làm gì.”

Điều đó thậm chí còn khiến Leo tò mò hơn, nhưng cậu quyết định tốt hơn là đừng tạo áp lực cho cô. Cậu quỳ xuống và vốc một tay đầy cát trắng. “Ừm...dù sao thì đã giải quyết được một vấn đề. Đây là vôi.”

Hazel cau mày. “Cả bãi biển á?”

“Ừ. Thấy không? Các hạt hoàn toàn tròn lẵn. Không thực sự là cát. Đó là canxi cacbonat” Leo

kéo một cái túi Ziploc từ thắt lưng dụng cụ của mình và sục tay vào vôi.

Bất thành thành cậu đông cứng. Cậu nhớ tất cả mọi lần Nữ thần đất Gaea xuất hiện trước mặt mình từ đất_khuôn mặt say ngủ của bà ta tạo nên từ bụi, cát hoặc đất. Bà ta rất thích chế nhạo cậu. Cậu tưởng tượng ra đôi mắt nhắm chặt và nụ cười trong mơ của bà ta xoáy vào cát trắng.

Đi đi, người hùng bé nhỏ, Gaea nói. Không có người, *con tàu không thể sửa được*.
“Leo?” Hazel hỏi. “Anh ổn chứ?”

Cậu thở run run. Gaea không ở đây. Cậu chỉ đang tự làm mình lú lẫn thôi.

“Ừ,” cậu nói. “Ừ, ổn mà.”

Cậu bắt đầu ních đầy túi.

Hazel ngồi xuống bên cạnh và giúp cậu. “Đáng nhẽ ta phải mang theo một cái xô và xẻng nữa.”

Ý tưởng đó làm Leo phấn khởi hẳn lên. Cậu thậm chí còn cười. “Chúng ta có thể xây một lâu đài cát.”

“Một lâu đài vôi.”

Mắt họ nhìn nhau thật lâu lần thứ hai.

Hazel quay đi. “Anh trông *rất* giống__”
“Sammy?” Leo đoán.

Cô thấy ngần ngại. “Anh biết à?”

“Anh chẳng biết Sammy là ai cả. Nhưng Frank hỏi rằng anh có chắc đó không phải tên mình không.”

“Và...không phải?”

“Không! Trời ạ.”

“Anh không có anh em sinh đôi hay...” Hazel ngừng bật. “Có phải gia đình anh tới từ New Orleans không?”

“Không. Houston. Sao vậy? Có phải Sammy là một anh chàng em từng quen không?”

“Ch...chả sao cả. Chỉ là trông anh giống anh ấy.”

Leo có thể thấy cô quá ngượng để nói thêm gì nữa. Nhưng nếu Hazel là một đứa trẻ tới từ quá khứ, thì có nghĩa là Sammy cũng đến từ những năm 1940 ư? Nếu thế, sao Frank biết gã đó được? Và sao Hazel lại nghĩ Leo là Sammy sau mấy thập niên liền như thế?

Họ kết thúc việc ních đầy cái túi trong lặng lẽ. Leo nhồi nó vào thắt lưng dụng cụ của mình và chiếc túi biến mất_không nặng, không cộm, không tiếng động_dù Leo biết nó sẽ ở đó ngay khi cậu vớ tìm. Bất cứ gì cũng vừa với những cái túi, Leo có thể mang đi khắp nơi. Cậu yêu cái thắt lưng dụng cụ của mình. Cậu chỉ ước những cái túi đủ rộng cho một cái cửa máy hay có lẽ là một khẩu chống tăng [3].

Cậu đứng dậy và tỉ mỉ xem qua hòn đảo_những đụn cát đen trắng, thảm cỏ và những tảng

đá nam muối trông như băng. “Festus nói có Đồng Thiên Thai gần đây nhưng anh không chắc là ở đâu_”

“Bên đó.” Hazel chỉ lên bãi bãi biển. “Khoảng 500 thước Anh.”

“Sao em_?”

“Kim loại quý,” Hazel nói. “Đó là một món của thần Pluto.”

Leo nhớ lại cô đã nói gì mà vàng thì dễ thôi. “Năng lực có ích đấy. Dẫn đường nào, Quý Cô Dò Tìm Kim Loại.”

Mặt trời bắt đầu lặn. Bầu trời biến thành một sự pha trộn kỳ lạ giữa màu tím và vàng. Một thực tế khác là Leo hẳn nên tận hưởng một cuộc tản bộ trên bãi biển với một cô gái xinh xắn, nhưng càng đi xa cậu càng thấy bức bối. Cuối cùng Hazel chuyển hướng vào sâu hơn.

“Em chắc đây là ý hay chứ?”

“Chúng ta ở gần lắm rồi,” cô hứa hẹn. “Nào.”

Mới đi qua những đụn cát họ đã thấy người đàn bà.

Bà ta ngồi trên một hòn đá ngay giữa cánh đồng đầy cỏ. Một chiếc xe máy màu đen mạ crôm đang đỗ gần đó, nhưng mỗi bánh xe có một mảnh bánh biến mất khỏi các nan hoa và vành, nên trông chúng như là những con Pac Man[4]. Chiếc xe không thể nào đi được trong tình trạng thế này.

Người đàn bà có tóc đen xoắn tít và khung mặt xương xẩu. Bà ta mặc quần da của người đi xe đạp, boots da cao cổ và áo khoác jacket da đỏ như máu_trông kiểu như một *Michael Jackson* nhập bọn *Những Thiên Thần Địa Ngục*. Quanh chân bà ta, mặt đất bị xả toàn rác trông như vỏ sò vỡ. Bà ta khom lưng, kéo những con mồi ra khỏi bao và bẻ vỡ ra. Bóc vỏ hàu? Leo không chắc là có hàu trong Hồ Muối Lớn hay không. Cậu không nghĩ là có.

Cậu không nóng lòng. Cậu đã có những kinh nghiệm tồi tệ với các quý bà lạ mặt. Bảo mẫu cũ của cậu, Tía Calliada [5], đã biến thành Hera và có một thói quen khó chịu là để cậu ngủ trưa trong một lò lửa đỏ rực. Nữ thần đất Gaea đã giết mẹ cậu trong vụ cháy ở xưởng khi Leo lên tám. Nữ thần tuyết Khione đã cố biến cậu thành một món bơ đông lạnh ở Sonoma.

Nhưng Hazel tiến lên trước nên cậu chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài đi theo.

Khi họ tới gần, Leo để ý thấy những chi tiết rất phiền phức. Nổi với thất lưng của người đàn bà là một chiếc roi xoắn lộn. Áo jacket da đỏ của bà ta có một thiết kế tinh vi_những cánh tảo xoắn với nhau đầy những con chim xương. Những con hàu đang bị bà ta bóc vỏ trông như những chiếc bánh nướng may mắn.

Một đồng bánh nướng đã bị bẻ nằm lút đến mắt cá chân quanh bà ta. Bà ta cứ tiếp tục lấy ra cái mới từ trong bao, bẻ ra và đọc những dòng chữ may mắn. Phần lớn đều bị bà ta ném sang một bên[6]. Một số cái làm bà ta cầu nhàu không lấy gì làm vui vẻ. Bà ta sẽ lướt tay qua mảnh giấy như đang làm nhòe nó sau đó gắn chiếc bánh lại một cách kì diệu và thả nó vào một cái rổ gần đấy.

“Bà đang làm gì thế?” Leo hỏi trước khi cậu kịp ngăn mình lại.

Người đàn bà ngược lên. Phổi Leo thít chặt, cậu nghĩ có khi nó nổ mất thôi.

“Dì Rosa?” cậu hỏi.

Chả có nghĩa lí gì cả, nhưng người đàn bà trông *đúng hệt* như dì cậu. Bà ta cũng có cùng cái

mũi lớn với nốt ruồi ở một bên, cùng cái miệng vẻ chanh chua và đôi mắt lạnh lùng. Những không thể là Rosa. Bà ấy sẽ không bao giờ mặc đồ kiểu đó và vẫn ở đâu đấy chỗ Houston, theo như Leo biết. Bà ấy sẽ không bẻ bánh nướng may mắn giữa Hồ Muối Lớn lúc này.

“Đó là những gì cậu thấy hả?” Người đàn bà hỏi. “Hay đấy, Và cô thì sao, Hazel thân mến?”

“Sao bà__?” Hazel hoảng hốt bước lùi lại. “Bà__bà trông như cô Leer. Cô giáo lớp ba của tôi. Tôi ghét bà.”

Người đàn bà cười khúc khích. “Tuyệt lắm. Cô bực bà ta lắm, hả? Bà ta đã xử phạt không công bằng với cô hả?”

“Bà__bà đã dính tay tôi vào bàn vì cư xử không phải phép,” Hazel nói. “Bà ta gọi mẹ tôi là một mù phù thủy. Bà ta đã đổ lỗi cho tôi vì tất cả những việc tôi không hề làm và__Không. Bà ta *phải* chết rồi. Bà là ai?”

“Ồ, Leo biết đấy,” người đàn bà nói. “Cậu thấy dì Rosa thế nào, *mijo* [7]?”

Mijo. Đó là cách mà mẹ Leo thường hay gọi cậu. Sau khi mẹ mất, Rosa đã hắt hủi Leo. Bà ta gọi Leo là đứa trẻ quỷ quái. Bà ta đổ cho cậu đã gây ra vụ hỏa hoạn giết chết chị mình. Rosa đã khiến cả gia đình quay lưng và bỏ mặc cậu__một đứa mồ côi gầy gò mới 8 tuổi__trông vào sự hảo tâm của một dịch vụ xã hội. Leo đã bị đuổi từ nhà giáo dưỡng này sang nhà giáo dưỡng khác, đến khi cuối cùng cậu cũng tìm thấy một mái nhà ở Trại Con Lai. Leo không ghét nhiều người, nhưng sau bao nhiêu năm nay, khuôn mặt dì Rosa khiến cậu giận sôi lên.

Cậu thấy thế nào ấy à? Cậu muốn trả đũa. Cậu muốn báo thù.

Mắt cậu đảo qua chiếc xe máy với những bánh xe Pac Man. Cậu đã thấy thứ gì đó giống thế trước kia. Cabin 16, ở Trại Con Lai__biểu tượng trên cửa của họ là một bánh xe võ.

“Nemesis,” cậu nói. “Bà là nữ thần báo thù.”

“Thấy chưa?” Nữ thần cười Hazel. “Cậu ấy nhận ra ta đấy.”

Nemesis bẻ một cái bánh nướng khác và nhả nhả mũi. “*Bạn sẽ gặp may khi chỉ ít bạn tin vào nó,*” bà ta đọc. “Đó chính xác là loại lời vô nghĩa mà ta ghét. Ai đó mở một cái bánh nướng ra và bỗng nhiên họ có một lời tiên tri rằng mình sẽ giàu to! Là lỗi của ả Tyche [8] lang thang đó. Luôn luôn ban phát vận may cho những kẻ không đáng có!”

Leo nhìn đồng bánh nướng đã bị bẻ. “À...bà biết những cái đó không phải là lời tiên tri mà, phải không? Chúng chỉ được nhồi trong mấy cái bánh nướng may mắn ở nhà máy nào đó__?”

“Đừng cố giải thích làm gì!” Nemesis ngắt lời. “Làm dâng lên hy vọng của con người như Tyche hả. Không, không. Ta *phải* làm ngược lại với ả.” Nemesis búng ngón tay vào mảnh giấy và các con chữ chuyển thành màu đỏ. *Bạn sẽ chết đau đớn khi bạn mong muốn nhất.* Đó! Hay hơn nhiều.”

“Thế thật kinh khủng!” Hazel nói. “Bà sẽ để ai đó đọc được nó trong cái bánh nướng may mắn của mình và nó sẽ thành sự thật?”

Nemesis cười mỉa. Thật sồn hết cả gai ốc khi thấy biểu hiện đó trên mặt dì Rosa. “Hazel thân mến của ta à, cô đã từng ước muốn những điều tồi tệ xảy đến với cô Leer vì cái kiểu mà cô ấy đối xử với cô chưa?”

“Điều đó không có nghĩa là tôi muốn chúng trở thành sự thực!”

“Bốp.” Nữ thần ghép lại cái bánh nướng và thả nó vào cái giỏ của mình. “Tyche sẽ là Fortuna đối với cô, ta nghĩ thế, bên La Mã ấy. Còn ta? Ta chả may bị ảnh hưởng gì cả. Ta được gọi là Nemesis cả ở Hy Lạp và La Mã. Ta không thay đổi, bởi sự trả thù là của chung.”

“Bà đang nói về cái gì vậy?” Leo hỏi. “Bà đang làm gì ở đây thế?”

Nemesis lại mở một cái bánh nướng nữa. “Những con số may mắn. Kì cà kì cục! Đó thậm chí còn chẳng phải một vận số đúng nghĩa!” Bà ta nghiền nát cái bánh và rải chúng quanh chân mình.

“Để trả lời câu hỏi của cậu. Leo Valdez, các vị thần đang gặp tình cảnh tồi tệ. Nó luôn xảy ra khi một cuộc Nội chiến nhen nhóm giữa người La Mã và Hy Lạp. Các vị thần trên đỉnh Olympus bị giằng xé giữa hai bản thể của mình, bị vấy gọi từ cả hai phía. Họ trở nên gần như bị tâm thần phân liệt ấy, ta e rằng là thế. Những cơn đau bố đầu. Mất phương hướng.”

“Nhưng chúng ta làm gì có chiến tranh,” Leo khẳng khái.

“Ừm Leo...” Hazel ngập ngừng. “Trừ việc anh mới vừa làm nổ tung một phần lớn của Rome Mới.”

Leo chăm chăm nhìn cô, tự hỏi cô đang về phe ai. “Không cố ý mà!”

“Em biết...” Hazel nói, “nhưng người La Mã không nhận ra điều đó. Và họ sẽ đuổi theo chúng ta để trả thù.”

Nemesis khúc khích cười. “Leo, nghe cô bé đi. Chiến tranh đang tới gần đấy. Gaea đang lo thực hiện vụ đó, với sự giúp đỡ của cậu. Và cậu có thể đoán ai bị các vị thần đổ lỗi cho tình cảnh của họ không?”

Miệng Leo có vị như Canxi Cacbonat. “Tôi.”

Nữ thần khịt mũi. “Ấy, *cậu* có đánh giá bản thân cao đến thế không. Cậu chỉ là con tốt trên bàn cờ thôi, Leo Valdez. Ta đang nhắc đến người chơi cờ đã đề ra nhiệm vụ ngớ ngẩn này, mang người La Mã và Hy Lạp lại với nhau. Các vị thần đổ lỗi cho Hera hay Juno, nếu cô thích! Nữ hoàng của thiên đàng đã bỏ chạy khỏi đỉnh Olympus để thoát khỏi cơn thịnh nộ của gia đình bà ta. Đừng trông chờ thêm bất cứ sự giúp đỡ nào từ người bảo trợ của các người nữa!”

Đầu Leo lùng búng. Cậu lẫn lộn những cảm xúc về Hera. Bà ta đã can thiệp vào cuộc sống của cậu khi cậu còn là một đứa bé, đúc nặn cậu để phục vụ mục đích của bà ta trong lời đại tiên tri, nhưng ít nhất bà ta đã đứng về phía họ, dù ít dù nhiều. Nếu giờ bà ta ra khỏi vụ này...

“Thế sao bà lại ở đây?” cậu hỏi.

“Vì sao á, để đề nghị sự giúp đỡ của *ta*!” Nemesis cười tinh quái.

Leo liếc qua Hazel. Trông cô như thể vừa được đề nghị một con rắn miễn phí ấy.

“Sự giúp đỡ của bà,” Leo nói.

“Tất nhiên!” nữ thần nói. “Ta thích phá hủy những kẻ tự cao đầy quyền thế và chẳng có kẻ nào đáng bị hủy diệt như Gaea và lũ khổng lồ. Tuy thế, ta vẫn phải cảnh báo các người rằng ta sẽ không dung thứ cho những thành công không xứng đáng. Vận may là giả. Bánh xe vận mệnh là một khoản đầu tư lừa đảo. Thành công thực sự đòi hỏi sự hiến tế.”

“Hiến tế?” Giọng Hazel căng lên. “Tôi đã mất đi mẹ mình. Tôi đã chết đi và trở lại. Giờ thì em trai tôi đang mất tích. Hiến tế thế đã đủ cho bà chưa?”

Leo hoàn toàn thông cảm được. Cậu muốn hét lên rằng cậu cũng đã mất đi mẹ mình. Cả cuộc đời cậu là bí ẩn này nối tiếp bí ẩn khác. Cậu đã mất đi con rồng của mình, Festus. Cậu gần như đã tự kết liễu đời mình để hoàn thành tàu *Argo II*. Giờ cậu đã bắn vào trại La Mã, gần như là

khởi mào cho cuộc chiến và có lẽ mất đi sự tin tưởng của bè bạn.

“Ngay bây giờ,” cậu nói, cố kiềm chế cơn giận, “tất cả những gì tôi cần là Đồng Thiên Thai.”

“Ồ, dễ thôi,” Nemesis nói. “Ngay qua cái gò này thôi. Các người sẽ tìm thấy nó cùng với những người bạn yêu của mình.”

“Đợi đã,” Hazel nói. “Bạn yêu nào?”

Nemesis thả một cái bánh vào miệng và nuốt chửng nó cùng dòng chữ may mắn và mọi thứ. “Cô sẽ hiểu thôi. Có lẽ họ sẽ dạy cho cô một bài học, Hazel Levesque. Phần lớn các anh hùng không thể thoát khỏi bản năng của mình, ngay cả khi được ban tặng cơ hội sống lần thứ hai.” Bà ta mỉm cười. “Và nói về em trai cô Nico, cô không có nhiều thời gian đâu. Xem nào... giờ là hai lần tháng sáu phải không? Đúng rồi, sau ngày hôm nay thì còn sáu ngày nữa. Sau đó nó sẽ chết, cùng với cả thành Rome.”

Mắt Hazel mở lớn. “Sao...lại__?”

“Và về phần *cậu*, đứa con của lửa.” Bà ta quay sang Leo. “Thử thách tồi tệ nhất của cậu còn chưa đến đâu. Cậu sẽ luôn là kẻ ngoài cuộc, bánh xe thứ bảy. Cậu sẽ chẳng tìm được lấy một chỗ đứng giữa đồng bạn của mình. Cậu sẽ sớm phải đối mặt với một vấn đề mà mình không giải quyết nổi, dù thế, ta có thể giúp cậu...với một cái giá.”

Leo ngửi thấy mùi khói. Cậu nhận ra các ngón trên bàn tay trái của mình bốc cháy và Hazel đang khiếp sợ nhìn cậu chăm chăm.

Cậu nhét vôi tay mình vào túi để dập lửa. “Tôi thích tự giải quyết những vấn đề của mình hơn.”

“Tốt thôi.” Nemesis phỉ vụn bánh khỏi áo jacket.

“Nhưng, à, chúng ta đang nói đến kiểu giá cả nào thế hở?”

Nữ thần nhún vai. “Một trong những đứa con của ta gần đây đã trao đổi một con mắt để có thể thực sự thay đổi thế giới.”

Bụng Leo quặn lại. “Bà...muốn một con mắt ư?”

“Trong trường hợp của cậu có lẽ là hiến tế kiểu khác đi. Nhưng cũng phải thứ gì đau đớn tằm đấy. Đây.” Bà ta đưa cậu một chiếc bánh nướng may mắn chưa bị bẻ. “Nếu cậu cần một câu trả lời, bẻ nó ra. Nó sẽ giải quyết vấn đề của cậu.”

Tay cậu run như cầy sấy khi cầm chiếc bánh. “Vấn đề nào?”

“Cậu sẽ biết khi thời cơ đến.”

“Không, cảm ơn,” Leo kiên quyết nói. Nhưng tay cậu như thể tự có ý thức thả chiếc bánh vào cái thắt lưng dụng cụ.

Nemesis lấy một cái bánh khác từ túi mình và bẻ nó ra. “*Bạn sẽ có lí do để cân nhắc lại lựa chọn của mình sớm thôi.*”Ồ, tôi thích cái đó. Chẳng cần thay đổi gì ở đây tất.”

Bà ta gắn cái bánh lại và thả nó vào cái giỏ. “Rất ít thần sẽ có thể giúp cậu trong nhiệm vụ được. Phần lớn hẳn đã bắt lực rồi và sự rối trí của họ chỉ có thể trầm trọng hơn mà thôi. Có một thứ có thể mang lại sự thống nhất cho Olympus hiện thời_một sai lầm xưa kia cuối cùng phải được báo thù rửa hận. À, điều đó thực là ngọt ngào, cân cân cuối cùng cũng cân bằng! Nhưng nó sẽ không xảy ra trừ phi cậu chấp nhận sự giúp đỡ của ta.”

“Tôi cho rằng bà sẽ không nói với chúng tôi bà đang nói về cái gì,” Hazel lẩm bẩm. “Hoặc tại sao em trai tôi Nico chỉ còn sống được sáu ngày nữa. Hay sao Rome sắp bị phá hủy.”

Nemesis cười thầm. Bà ta nâng cái túi bánh lên và quàng qua vai. “Ồ, đây mơ rề má với nhau cả thôi, Hazel Levesque. Về phần đề nghị của tôi, Leo Valdez, nghĩ kĩ đi. Cậu là một đứa trẻ tốt. Một người thợ chăm chỉ. Chúng ta có thể hợp tác. Nhưng tôi đã cầm chân cậu lâu quá rồi. Cậu nên đến thăm cái hồ phản chiếu trước khi ánh sáng nhạt đi. Cậu bé bị nguyên đáng thương của tôi khá là ... kích động khi tối đến.”

Leo không thích lời đó, nhưng nữ thần trèo lên chiếc motor của mình. Rõ ràng là nó đi được mặc những cái bánh xe hình Pac Mac, bởi Nemesis tăng tốc động cơ và biến mất trong một đám mây khói đen hình nấm.

Hazel cúi gập người xuống. Tất cả những cái bánh nướng và giấy may mắn biến mất trừ một mẫu giấy bị vò nhàu. Cô nhặt nó lên và đọc, “Bạn sẽ thấy bóng mình phản chiếu và có lí do để tuyệt vọng.”

“Quái thật,” Leo thốt lên. “Đi xem nó có nghĩa gì nào.”

[1] Một dòng xe sang của Italia

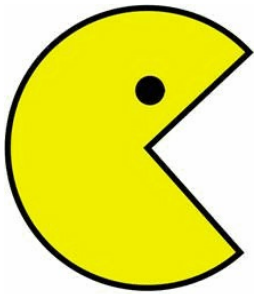


[2] Cái này có thể dịch là lên yên nhưng do có đoạn sau của Leo nên để thế cho nó hợp

[3] Súng chống tăng bazooka



[4] Pac-Man (パックマン Pakkuman) là một trò chơi arcade được phát triển bởi Namco và phát hành đầu tiên tại Nhật Bản vào 22 tháng 5 năm 1980. Trở nên nổi tiếng và được ưa thích ngay từ khi được phát hành cho đến ngày nay, Pac-Man được xem là một trò chơi kinh điển và trở thành một biểu tượng của văn hóa đại chúng những năm 80.



bánh xe của Nemesis có lẽ như cái bà í cầm trong hình này



- [5] Đây là từ chính xác do nhà văn viết, ko phải do lỗi chính tả đánh máy
- [6] Bánh nướng may mắn từ gốc là fortune cookie, loại bánh chỉ có phần vỏ, bên trong có giấy ghi lời chúc hay cái gì đó tương tự, xem thêm [ở đây](#)



- [7] từ gốc là mijo, từ thân thiết để gọi ‘con trai của mẹ’
- [8] Tyche là nữ thần điều khiển vận may, tài sản và số phận của 1 thành phố, con gái của Hermes hoặc Zeus với Aphrodite, xem thêm [ở đây](#)
- Khác với Nemesis là linh hồn của sự trừng phạt của thần thánh đối với những kẻ ngạo mạn (kiêu ngạo trước các vị thần). Tên của bà có nghĩa là “ban tặng những gì đã được thỏa thuận”. xem thêm [ở đây](#)



Nemesis:



The Mark of Athena _ Chương 7

“DÌ ROSA LÀ AI THẾ?” HAZEL HỎI.

Leo không muốn nói về dì ta. Những lời của Nemesis vẫn lùnh bùng trong tai cậu. Thất lung dụng cụ của cậu có vẻ nặng hơn từ khi cậu bỏ chiếc bánh vào không thể nào. Những chiếc túi của nó có thể đựng bất cứ thứ gì mà không làm tăng trọng lượng. Ngay cả những thứ mỏng manh nhất cũng chả bao giờ vỡ nữa là. Tuy vậy Leo vẫn cảm thấy nó ở đó, đang kéo cậu xuống, đợi để được bẻ ra.

“Chuyện dài lắm,” cậu nói. “Bà ta đã ruồng bỏ anh sau khi mẹ anh chết, đưa anh tới nhà giáo dưỡng.”

“Em rất tiếc.”

“Ờ, thế...” Leo nóng lòng đổi chủ đề. “Còn em? Nemesis nói gì về em trai em thế?”

Hazel chớp mắt như có muối trong mắt mình. “Nico...nó đã tìm ra em dưới Địa ngục. Nó đưa em trở lại phạm thế và thuyết phục những người La Mã ở Trại Jupiter chấp nhận em. Em nợ nó cơ hội sống thứ hai. Nếu Nemesis đúng và Nico đang gặp nguy...em *phải* giúp nó.”

“Chắc chắn rồi,” Leo nói, mặc dù ý đó khiến cậu không mấy thoải mái. Cậu nghi ngờ có bao giờ nữ thần báo thù đưa ra lời khuyên thật lòng hay không. “Và Nemesis nói gì về việc em trai em còn có sáu ngày để sống và Rome bị hủy diệt...em biết bà ta có ý gì không?”

“Không,” Hazel thừa nhận. “Nhưng em sợ...”

Dù đang nghĩ gì thì cô cũng quyết định không chia sẻ. Cô trèo lên tảng đá để nhìn được rõ hơn. Leo cố theo và cậu mất thăng bằng. Hazel chộp được tay cậu. Cô kéo cậu lên và họ thấy mình đang trên đỉnh tảng đá, tay nắm tay, mặt-đối-mặt.

Mắt Hazel lấp lánh như vàng.

Vàng thì dễ thôi, cô đã nói vậy. Leo thì không thể không phải thế khi cậu nhìn cô. Cậu tự hỏi Sammy là ai. Leo có một nỗi ngờ vực khó gọi tên cứ canh cánh trong lòng rằng mình *nên* biết. Dù anh ta có là ai thì cũng thật may mắn khi có Hazel quan tâm đến mình.

“Ừm, cảm ơn.” Cậu buông tay cô nhưng họ vẫn đứng quá gần, cậu có thể cảm nhận hơi ấm từ hơi thở của cô. Cô *dứt khoát* không có vẻ gì giống một người chết.

“Khi chúng ta đang nói chuyện với Nemesis,” Hazel bút rút nói, “tay anh...em thấy lửa.”

“Ờ,” cậu nói. “Đó là một sức mạnh của thần Hephaestus. Thường thì anh kiểm soát được nó.”

“Ồ.” Cô cảnh giác đặt một tay lên chiếc áo sơ mi denim của mình như thể đang định phát biểu Lời Tuyên Thệ Trung Thành. Leo cảm thấy như cô muốn tránh xa cậu ra nhưng tảng đá quá nhỏ.

Tuyệt, cậu nghĩ. Thêm một người khác nghĩ mình là một con quái vật đáng sợ.

Cậu chăm chăm nhìn qua hòn đảo. Bờ đối diện^[1] chỉ cách khoảng vài trăm thước. Giữa đây và kia là những đụn cát và triền đá, nhưng không có cái gì trông giống một cái hồ phản chiếu cả.

Cậu sẽ luôn là kẻ ngoài cuộc, Nemesis bảo cậu, *bánh xe thứ bảy*. *Cậu sẽ chẳng tìm được lấy một chỗ giữa đồng bạn của mình*.

Có lẽ bà ta cũng đã rót axit vào tai cậu. Leo không cần ai nói cậu là một kẻ cá biệt. Cậu đã dành hàng tháng ở một mình trong Boong-ke 9 tại Trại Con Lai, làm việc trên tàu trong khi các

bạn cậu rèn luyện cùng nhau, chia sẻ các bữa ăn, chơi cướp-cờ cho vui và giết giải. Ngay cả hai người bạn thân nhất của cậu, Piper và Jason cũng thường đối xử với cậu như một kẻ ngoài cuộc. Từ khi bắt đầu hẹn hò, suy nghĩ của họ về “thời gian riêng” không bao gồm Leo. Người bạn khác duy nhất của cậu, rồng Festus đã trở thành một cái đầu tàu khi đĩa điều khiển của nó bị phá hủy trong cuộc hành trình gần nhất của họ. Leo không có năng lực kĩ thuật để sửa nó.

Bánh xe thứ bảy. Leo từng nghe về bánh xe thứ năm—một thứ thừa, phần vô dụng của thiết bị. Cậu thấy bánh xe thứ bảy còn tệ hơn.

Cậu từng nghĩ có lẽ cuộc tìm kiếm này sẽ là một khởi đầu hoàn toàn mới cho cậu. Tất cả những công việc nặng nhọc cậu làm trên tàu *Argo II* sẽ được đền đáp. Cậu đã có sáu người bạn tốt sẽ ngưỡng mộ và coi trọng cậu, họ sẽ chèo thuyền về phía bình minh để chiến đấu với lũ khổng lồ. Có lẽ, Leo âm thầm hi vọng, cậu thậm chí sẽ tìm được một cô bạn gái.

Tính thử đi, cậu tự rửa.

Nemesis đã đúng. Cậu có thể là một phần trong nhóm bảy, nhưng cậu vẫn cô lập. Cậu đã khai hỏa vào những người La Mã và chẳng mang gì tới cho các bạn của mình trừ rắc rối. *Cậu sẽ chẳng tìm được lấy một chỗ đứng giữa đồng bạn của mình.*

“Leo?” Hazel dịu dàng hỏi. “Anh không nên để tâm những gì Nemesis nói.”

Cậu nhăn mặt. “Nếu nó là thật thì sao?”

“Bà ta là nữ thần báo thù,” Hazel nhắc cậu nhớ. “Có thể bà ta ở bên phe mình, có thể không, nhưng bà ta tồn tại để khơi dậy oán thù.”

Leo ước gì có thể gạt đi cảm xúc của mình dễ như vậy. Cậu không thể. Tuy thế đó không phải lỗi của Hazel.

“Chúng ta nên đi tiếp,” cậu nói. “Anh hẳn không biết Nemesis có ý gì khi nói về việc hoàn thành trước khi tối đến.”

Hazel liếc nhìn mặt trời đang mới vừa chạm tới đường chân trời. “Và ai là *anh chàng bị nguyền* mà bà ta nhắc tới?”

Mạn dưới họ, một giọng nói, “Anh chàng bị nguyền mà bà ta nhắc tới.”

Ban đầu, Leo chẳng thấy ai. Sau đó mắt cậu điều chỉnh lại. Cậu nhận thấy một cô gái trẻ đang ngồi cách chân tảng đá chỉ mười bộ. Váy cô mặc là một chiếc tunic[2] kiểu Hy Lạp cùng màu với đá. Làn tóc mỏng manh của cô có màu như kiểu ở đâu đó giữa nâu, vàng và xám nên nó hòa vào màu cỏ úa. Cô không vô hình, chính xác là thế, nhưng cô gần như ngụy trang hoàn hảo nếu không chuyển động. Dù thế Leo vẫn gặp rắc rối khi tập trung vào cô. Khuôn mặt cô xinh xắn nhưng không dễ nhớ tí nào. Thực ra, mỗi lần Leo chớp mắt cậu lại chẳng nhớ nổi cô trông thế nào và phải tập trung tìm cô lần nữa.

“Chào,” Hazel nói. “Cô là ai?”

“Cô là ai?” cô gái trả lời. Giọng cô nghe uể oải như quá chán trả lời câu hỏi đó rồi.

Hazel và Leo trao đổi ánh nhìn. Làm nghề á thần này bạn chẳng bao giờ biết bạn sẽ gặp phải những gì. Chín trên mười lần thì không phải điều tốt. Một nữ ninja[3] ngụy trang tông màu của đất không làm Leo kinh ngạc bằng những thứ cậu muốn giải quyết lúc ấy.

“Cô có phải là đứa trẻ bị nguyền rửa mà Nemesis nhắc tới không?” Leo hỏi. “Nhưng cô là con gái mà.”

“Cô là con gái mà,” cô gái nói.

“Cảm phiền?” Leo nói.

“Cảm phiền,” cô gái khổ sở nói.

“Cô đang nhắc lại...” Leo dừng lại. “Ồ. Chờ đã. Hazel, có thần thoại nào về một cô gái phải nhắc lại mọi thứ_?”

“Echo [4],” Hazel nói.

“Echo,” cô gái tán đồng. Cô dờ dẫm, váy cô biến đổi theo phong cảnh. Mắt cô mang màu nước biển. Leo cố chăm chú vào các đường nét của cô, nhưng cậu không thể.

“Anh không nhớ thần thoại đó,” cậu thừa nhận. “Cô bị nguyên rửa nhắc lại lời cuối cùng mà cô nghe thấy?”

“Nghe thấy,” Echo bảo.

“Tội thay,” Hazel nói. “Nếu tôi nhớ đúng thì phải chẳng một nữ thần đã làm vậy?”

“Một nữ thần đã làm vậy,” Echo xác nhận.

Leo vò đầu. “Nhưng không phải là mấy ngàn năm rồi còn gì...Ồ. Cô là một trong những người phạm trở lại qua các Cửa Tử. Tôi thực sự chẳng muốn lại gặp phải người chết.”

“Người chết,” Echo nói như đang trừng phạt cậu ấy.

Cậu nhận ra Hazel đang đăm đăm nhìn chân cô.

“À...xin lỗi,” cậu khẽ nói. “Anh không có ý đó.”

“Ý đó.” Echo chỉ phần bờ phía xa xa của hòn đảo.

“Cô muốn cho bọn bọn tôi xem thứ gì đó?” Hazel hỏi. Cô trèo xuống khỏi tảng đá và Leo trèo theo.

Dù ở gần, vẫn khó thấy Echo được. Thực ra cô có vẻ càng vô hình hơn khi cậu càng nhìn lâu.

“Cô chắc cô có thực chứ?” cậu hỏi. “Ý tôi là...bằng xương bằng thịt?”

“Bằng xương bằng thịt.” Cô chạm vào mặt Leo và làm cậu nao núng. Các ngón tay của cô ấm thật.

“Vậy...cô phải nhắc lại mọi thứ?” cậu hỏi.

“Mọi thứ.”

Leo không nhịn cười nổi. “Thế có khi vui lắm.”

“Vui lắm,” cô buồn rầu nói.

“Voi xanh.”

“Voi xanh.”

“Hôn tôi đi, đồ ngốc.”

“Đồ ngốc.”

“Này!”

“Này!”

“Leo,” Hazel nài nỉ, “đừng chọc cô ấy nữa.”

“Đừng chọc cô ấy nữa,” Echo tán thành.

“Được rồi, được rồi,” Leo nói, dù cậu phải cưỡng lại mong muốn của bản thân. Không phải ngày nào cậu cũng gặp được ai đó có tính năng đàm thoại hai chiều. “Vậy cô đang chỉ gì thế? Cô cần chúng tôi giúp?”

“Giúp,” Echo dứt khoát đồng ý. Cô ra hiệu cho họ đi theo và chạy nước rút xuống dốc. Leo chỉ có thể theo dấu cô nhờ vào sự chuyển động của cỏ và ánh sáng lấp lánh từ váy cô khi biến đổi cho phù hợp với những hòn đá.

“Chúng ta nên nhanh lên,” Hazel nói. “Không thì sẽ lạc cô ấy mất.”

Họ nhìn thấy vấn đề nếu bạn có thể gọi một đám các cô gái xinh đẹp là một vấn đề. Echo dẫn họ xuống một đồng cỏ có hình dạng giống như một miệng núi lửa khổng lồ với một cái ao nhỏ ở giữa. Tập trung ở mép nước là vài tá thần nữ. Ít nhất, Leo đoán đó là các thần nữ [5]. Như những người ở Trại Con Lai, những người này mặc váy bằng vải sa. Chân họ để trần. Họ có những đường nét tinh quái và da họ có hơi pha màu lục.

Leo không hiểu họ đang làm gì, nhưng họ cứ súm lại với nhau vào một chỗ, đối mặt với cái ao và chen lấn để giành chỗ xem tốt hơn. Vài người giờ cao camera điện thoại, cố chụp một pô qua đầu những người khác. Leo chưa từng thấy các nữ thần cầm điện thoại. Cậu tự hỏi có phải họ đang nhìn một xác chết. Nếu thế sao họ lại cứ nhảy lên nhảy xuống và cười khúc khích lấy làm thú vị nhỉ?

“Họ đang nhìn?” Leo băn khoăn.

“Đang nhìn,” Echo thở dài.

“Có một cách để biết.” Hazel bước tới trước và bắt đầu thúc tay rẽ đường xuyên qua đám đông. “Cảm phiền. Xin thứ lỗi.”

“Này!” một thần nữ phàn nàn. “Chúng tôi ở đây trước!”

“Đúng đấy,” một người khác khó chịu. “Anh ấy sẽ không thích cô đâu.”

Nữ thần thứ hai có một trái tim lớn đỏ chót vẽ trên má. Ngoài chiếc váy, cô ta khoác một chiếc áo phong ghi: OMG, I <3 N!!!! [6]

“Ấy, công chuyện của á thần,” Leo nói, cố gắng nói nghe sao cho thật trịnh trọng. “Tránh nào. Cảm ơn.”

Các nữ thần càu nhàu, nhưng họ vẫn tránh ra và để lộ một chàng trai trẻ đang quỳ bên mép nước ao, ngó chằm chằm xuống nước.

Leo thường không chú ý nhiều đến vẻ ngoài của người khác. Cậu cho rằng cái đó giống như những thứ Jason có_cao, tóc vàng, vạm vỡ và cơ bản là tất cả mọi cái mà Leo chẳng bao giờ giống được. Leo thường không được các cô gái để ý. Ít nhất, cậu biết cậu chẳng bao giờ tán được một cô nhờ vẻ bề ngoài. Cậu mong tính cách và khiếu hài hước của cậu sẽ làm thế vào một ngày nào đó, dù việc ấy khẳng định là nó chưa từng có tác dụng.

Bằng bất cứ giá nào Leo cũng không thể quên đi sự thật là gã ở ao là một gã công tử bột siêu dễ coi. Gã có khuôn mặt như tác với đôi môi và mắt vừa có phần xinh đẹp dịu dàng lại vừa có phần đẹp trai nam tính. Mái tóc sẫm xõa xuống ngang mày. Gã hảnh khoảng mười bảy đến hai mươi, khó nói lắm, nhưng thân hình gã như một vũ công_với đôi cánh tay thanh nhã và đôi chân rắn chắc, tư thái hoàn hảo và khí chất trầm tĩnh vương giả. Gã mặc một chiếc áo phông trắng giản đơn với quần jeans cùng một cây cung và ống tên đeo sau lưng. Món vũ khí chắc không được sử dụng khá lâu rồi. Mấy mũi tên bám bụi cả. Một con nhện đã dẹt được cả mạng trên đầu cây cung.

Khi Leo dịch tới gần, cậu nhận ra khuôn mặt gã ánh vàng khác thường. Trong buổi hoàng hôn, ánh sáng đang phản chiếu một phiến Đồng Thiên Thai lớn, phẳng nằm ngay dưới đáy ao, khiến những đường nét của Ngài Đẹp Trai tắm trong ánh sáng rực rỡ ấm áp.

Anh chàng có vẻ say mê cái bóng phản chiếu của mình trên mặt kim loại.

Hazel nuốt đánh ực một cái. “Anh ấy đẹp tuyệt.”

Quanh cô, các nữ thần ré lên và vỗ tay tán thưởng.

“Tôi mà,” cậu trai trẻ mơ màng lẩm bẩm, ánh mắt vẫn đắm đắm nhìn xuống nước. “Tôi quả *tuyệt* đẹp.”

Một nữ thần đưa chiếc màn hình iPhone của cô ra. “Video mới nhất của anh ấy trên Youtube đạt một triệu lượt thích, trong một *giờ*. Tôi nghĩ phân nửa là của tôi!”

Một nữ thần khác cười khúc khích.

“Video Youtube?” Leo hỏi. “Anh ta làm gì trong video, hát hả?”

“Không, đồ ngu!” nữ thần khác chửi đồng. “Anh ấy từng là một hoàng tử, một thợ săn và một chàng trai tuyệt vời. Nhưng điều đó không thành vấn đề. Giờ anh ấy thật...tốt, xem này!” Cô cho Leo xem video. Nó chính xác là cái mà họ đang thấy trong đời thực_anh chàng chăm chăm nhìn mình trong ao.

“Anh ấy quááááá quyến rũ!” một cô khác bảo. Áo phông cô ghi: CÔ NARCISSUS.

“Narcissus?” Leo hỏi.

“Narcissus,” Echo buồn rầu đáp.

Leo quên mất là Echo ở đó. Rõ ràng các nữ thần khác cũng chẳng chú ý đến cô.

“Ồi, không phải *mày* nữa chứ!” Cô Narcissus cố đẩy Echo ra nhưng nhận nhầm chỗ của cô gái nguy trang và kết quả xô phải mấy thần nữ khác.

“Mày đã có cơ hội, Echo!” nữ thần mang chiếc iPhone nói. “Anh ấy đã đá mày từ bốn ngàn năm trước rồi! Mày *quá* không đủ tốt với anh ấy.”

“Với anh ấy,” Echo cay đắng nói.

“Đợi đã.” Hazel rõ ràng gặp khó khăn với việc rời mắt khỏi gã đẹp trai nhưng cô đã xoay sở làm được. “Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế? Sao Echo lại đưa chúng ta tới đây?”

Một nữ thần đảo mắt. Cô ta đang cầm một cái bút dùng để kí và một tấm áp phích nhàu nhĩ của Narcissus. “Echo từng là một thần nữ như bọn này, rất lâu về trước, nhưng cô ta thực sự là một kẻ ba hoa! Ngồi lê đôi mach, blah, blah, blah, lúc nào cũng thế.”

“Tôi biết!” một nữ thần khác rít lên. “Thế đấy, ai mà chịu nổi hả? Ngày nọ, tôi bảo với

Cleopeia_cậu biết là cô ấy sống trên tảng đá ngay cạnh tôi chứ?_Tôi bảo: Ngừng ba hoa đi không là cô sẽ có kết quả hết như Echo đấy. Cleopeia rõ to mồm! Cậu đã nghe cô ta nói gì về thần nữ mây và thần rừng chưa?"

"Nghe cả rồi!" nữ thần cầm poster bảo. "Vây, dù thế nào chẳng nữa, để trừng phạt thói ba hoa của cô ta, Hera đã nguyên rủa Echo nên cô ta chỉ có thể nhắc lại mọi thứ thôi, điều đó thật hay với chúng tôi. Nhưng sau đó Echo lại yêu say đắm chàng trai tuyệt đẹp của chúng tôi, Narcissus__cứ như thể có bao giờ anh ấy sẽ để ý đến cô ta vậy."

"Cứ như là thế ấy!" nửa tá khác nói.

"Giờ cô ta lại có ý nghĩ kì lạ là anh ấy cần được cứu," Cô Narcissus nói. "Cô ta tốt hơn là nên xéo đi."

"Xéo đi," Echo thầm thì nhắc lại.

"Tôi rất vui khi Narcissus lại sống lại lần nữa," một thần nữ khác mặc váy xám bảo. Cô ta có dòng chữ NARCISSUS + LAIEA viết dọc trên dưới hai cánh tay bằng màu đen đánh dấu cho nổi bật. "Anh ấy là người *tuyệt nhất*! Và anh ấy ở trong lãnh thổ *của tôi*."

"Ồ, THÔI ĐI, Laiea," bạn cô bảo. "*Tôi là* thần nữ ao. Cô chỉ là nữ thần đá thôi."

"Thế tôi là thần nữ cỏ," một người khác phản đối.

"Không, chắc chắn anh ấy đến đây vì thích hoa dại!" một cô khác bảo. "Chúng là của tôi!"

"Cả đám đông bắt đầu cãi vã khi Narcissus vẫn đắm đắm nhìn cái ao, phớt lờ họ.

"Yên nào!" Leo hét lên. "Các cô, yên nào!" Tôi cần hỏi Narcissus vài điều."

Dần dần các nữ thần nguôi đi và quay trở lại với việc chụp ảnh.

Leo quỳ xuống bên gã công tử bột đẹp trai. "Này, Narcissus. Có chuyện gì thế?"

"Cậu xéo đi được không?" Narcissus điên cuồng bảo. "Cậu đang phá hỏng cảnh quan đấy."

Leo nhìn xuống nước. Bóng phản chiếu của cậu gọn song ngay cạnh bóng của Narcissus trên bề mặt phẳng đồng chìm trong nước. Leo chẳng có ao ước muốn nhìn chăm chăm vào chính mình làm chi. So với Narcissus, cậu trông như quỷ địa ngục. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, phiền kim loại là một phiền Đồng Thiên Thai tán dẹt, thô ráp tròn trịa, bán kính khoảng năm feet.

Nó làm gì dưới đáy hồ, Leo không chắc lắm. Đồng Thiên Thai rơi xuống trái đất ở một vài nơi. Cậu nghe nói phần lớn những mảnh ấy bị vứt đi từ nhiều phân xưởng của cha cậu. Hephaestus sẽ mất trí mỗi khi dự án không tiến triển và ông ấy lại ném vật liệu thừa xuống phạm thế. Mảnh này trông chắc từng để làm khiên cho một vị thần, nhưng có lẽ nó đã không thành. Nếu Leo có thể lấy nó về lại con thuyền thì sẽ vừa đủ đồng cho cậu sửa.

"Phải, cảnh đẹp đấy," Leo nói. "Rất vui lòng được xéo ra nhưng nếu cậu không dùng, tôi có thể lấy phiền đồng được chứ?"

"Không," Narcissus nói. "Tôi yêu anh ấy. Anh ấy đẹp tuyệt."

Leo nhìn quanh xem các nữ thần có cười không. Đây hẳn là một trò đùa giai lắm. Nhưng họ đang cảm động và gật đầu tán thưởng. Chỉ có Hazel trông rất ghê sợ. Cô nhăn mũi như thể đã đi đến kết luận là Narcissus bốc mùi tệ hơn vẻ ngoài.

“Này cậu,” Leo bảo Narcissus. “Cậu có nhận ra là cậu đang ngắm *bản thân* trong nước, phải không?”

“Tôi quá tuyệt,” Narcissus thở dài. Anh ta khát khao đưa một bàn tay chạm vào nước nhưng rồi rút lại. “Không, tôi không thể tạo gợn nước. Như thế làm hỏng hình ảnh mặt. Wow...tôi quá tuyệt.”

“Phải,” Leo lẩm bẩm. “Nhưng nếu tôi lấy miếng đồng, cậu vẫn có thể thấy mình trong nước. Hay là đây...” Cậu vói tới thắt lưng dụng cụ của mình và rút ra một cái gương đơn giản cỡ cái kính một mắt. “Tôi đổi với cậu.”

Narcissus lấy cái gương, thật miễn cưỡng và ngưỡng mộ bản thân. “Ngay cả *cậu* cũng mang một bức ảnh của tôi sao? Tôi không đổ lỗi cho cậu. Tôi đẹp tuyệt. Cảm ơn” Anh ta bỏ gương xuống và chuyển sự chú ý lại cái ao. “Nhưng tôi đã có một bức ảnh đẹp hơn nhiều rồi. Màu sắc khiến tôi thật nổi bật, cậu thấy thế không?”

“Ồi trời, đúng thế rồi! một nữ thần rú lên. “Cưới em đi, Narcissus!”

“Không, em cơ!” một cô khác hét lên. “Anh kí áp phích cho em nhé?”

“Đừng, kí áo phông cho em!”

“Không, kí trán em này!”

“Không, kí__”

“Thôi đi!” Hazel ngắt lời.

“Thôi đi!” Echo tán thành.

Leo lại chẳng thấy Echo đâu nữa, nhưng giờ cậu nhận ra cô quỳ bên kia Narcissus, vẫy vẫy tay trước mặt anh ta như thể đang cố làm anh ta mất tập trung. Narcissus thậm chí còn nhắm thêm chớp mắt.

Hội fan các thần nữ cổ xô Hazel khỏi đường đi, nhưng cô đã rút thanh gươm kỵ binh của mình ra và đánh lại họ. “Xéo ra xa nó đi!” cô hét.

“Anh ấy sẽ không kí cái gươm của cô đâu,” thần nữ áp phích phản nản.

“Anh ấy sẽ không cưới cô đâu,” cô iPhone nói. “Và cô không thể lấy cái gương đồng đi được! Đó là cái *giữ* anh ấy ở đây!”

“Cả lũ các người thật ngớ ngẩn,” Hazel nói. “Anh ta quá *tự* phụ! Làm sao mà các người có thể thích anh ta?”

“Thích anh ta,” Echo thở dài, vẫn vẫy tay trước mặt anh ta.

Những người khác cũng thở dài cùng cô.

“Tôi quá quyến rũ,” Narcissus thông cảm nói.

“Narcissus, nghe này.” Hazel giữ kiểm tư thế sẵn sàng. “Echo đưa chúng tôi tới đây để giúp anh. Phải không, Echo?”

“Echo,” Echo nói.

“Ai cơ?” Narcissus nói.

“Cô gái duy nhất quan tâm đến việc xảy ra với anh, chắc chắn đấy,” Hazel nói. “Anh có nhớ mình chết rồi không?”

Narcissus nhăn trán. “Tôi...không. Không phải thế. Tôi quá quan trọng để có thể chết được.”

“Anh chết vì cứ chăm chăm nhìn mình đấy,” Hazel nhấn mạnh. “Giờ tôi nhớ ra câu chuyện rồi. Nemesis là nữ thần đã nguyên rửa anh bởi vì anh làm tan nát quá nhiều trái tim. Sự trừng phạt dành cho anh là phải yêu say đắm chính cái bóng của mình.”

“Cô yêu tôi rất, rất nhiều,” Narcissus đồng tình.

“Cuối cùng anh chết,” Hazel tiếp. “Tôi không biết bản nào của câu chuyện là thật. Anh còn chết chìm hay biến thành loài hoa mọc trên mặt nước hay_Echo, là gì nhỉ?”

“Là gì nhỉ?” cô tuyệt vọng nói.

Leo đứng dậy. “Không quan trọng. Cái chính là anh đã sống lại, chàng trai à. Anh có cơ hội thứ hai. Đó là cái mà Nemesis đang nói với chúng tôi. Anh có thể tỉnh lại và tiếp tục sống. Echo đang cố cứu anh. Hoặc anh có thể ở lại đây và nhìn mình tới lúc chết thêm lần nữa.”

“Ở lại đây!” tất cả các thần nữ rú lên.

“Cưới em trước khi anh chết!” một người khác rít lên.

Narcissus lắc đầu. “Các người chỉ muốn hình ảnh phản chiếu của tôi thôi. Tôi không đổ lỗi cho các người, nhưng các người không thể lấy nó được. Tôi thuộc về tôi.”

Hazel bực tức thở dài. Cô liếc nhìn mặt trời, nó đang lặn rất nhanh. Rồi cô lấy kiếm ra hiệu về phía miệng hố. “Leo, chúng ta nói chuyện một phút được không?”

“Xin thứ lỗi,” Leo bảo Narcissus. “Echo, muốn đi cùng chứ?”

“Đi cùng chứ,” Echo xác nhận.

Các nữ thần lại túm tụm quanh Narcissus, bắt đầu ghi video mới và chụp thêm ảnh. Hazel dẫn đường tới khi họ ra ngoài tầm nghe. “Nemesis đúng,” cô bảo. “Vài á thần không thể thay đổi bản tính của họ. Narcissus sẽ ở đây tới khi chết thêm lần nữa.”

“Không,” Leo nói.

“Không,” Echo đồng tình.

“Chúng ta cần mảnh đồng đó,” Leo bảo. “Nếu chúng ta lấy nó đi thì sẽ tạo lí do cho anh ta tránh xa khỏi nó. Echo sẽ có cơ hội cứu anh ta.”

“Cơ hội cứu anh ta,” Echo biết ơn nói.

Hazel cắm sâu kiếm vào cát. “Cũng có thể khiến vài tá nữ thần tức giận vô cùng đối với chúng ta,” cô nói. “Và Narcissus có thể vẫn biết cách bắn tên đấy.”

Leo cân nhắc. Mặt trời sắp lặn. Nemesis đã đề cập tới việc Narcissus rất kích động sau khi trời tối, có lẽ bởi anh ta không thể thấy cái bóng của mình nữa. Leo không muốn bị dính quanh dính quẩn đủ lâu để hiểu nữ thần nói *kích động* là có ý gì. Cậu cũng đã có kinh nghiệm với đám

đồng các thần nữ điên rồ. Cậu không bắn khoăn nhắc lại đâu.

“Hazel,” cậu nói, “sức mạnh của em với kim loại quý— Em có thể dò ra nó hay thực sự triệu hồi nó tới chỗ em không?”

Cô nhăn trán. “Đôi khi em có thể triệu hồi nó. Em chưa bao giờ thử với một phiến Đông Thiên Thai lớn thế trước đây. Em có thể kéo nó lên từ đất nhưng phải ở rất gần. Sẽ cần rất nhiều sự tập trung đấy và cũng không nhanh.”

“Nhanh,” Echo cảnh báo.

Leo chửi rủa. Cậu đã hi vọng họ có thể trở lại tàu và Hazel có thể dịch chuyển tức thời mảnh Đông Thiên Thai từ khoảng cách an toàn.

“Thôi được,” cậu nói. “Chúng ta sẽ phải thử mao hiểm một chút. Hazel, triệu hồi mảnh đồng từ đây thì thế nào? Khiến nó chìm xuống cát và đào hầm đến chỗ em, rồi lấy nó và chạy về tàu.”

“Nhưng Narcissus cứ nhìn nó suốt,” cô bảo.

“Suốt,” Echo nói vọng lại.

“Đó là việc của anh,” Leo bảo, đã ghét sẵn kế hoạch của mình rồi. “Echo với anh sẽ gây phân tâm.”

“Phân tâm?” Echo hỏi.

“Tôi sẽ giải thích,” Leo hứa. “Cô đã sẵn sàng?”

“Sẵn sàng,” Echo bảo.

“Tuyệt,” Leo nói. “Giờ thì, cứ hi vọng là chúng ta không chết nhé.”



- [1] Một hoàn đảo nhỏ nhỏ thì nhìn từ bên này qua giữa hòn đảo là sang bờ đối diện
[2] áo váy dáng dài có thắt lưng của người Hy Lạp, La Mã cổ





[2]



16



The Mark of Athena _ Chương 8

Leo

LEO TỰ CHUẨN BỊ TINH THẦN cho một cuộc trang điểm tốt bậc[1]. Cậu nhai một số sỏi keo cao su hơi thở bạc hà và một cặp kính hàn từ thắt lưng dụng cụ của mình. Cặp kính không phải kính râm thực sự nhưng sẽ phải là thể thôi. Cậu xắn tay áo sơ mi lên. Cậu dùng chút dầu máy để bôi trơn lại tóc mình. Cậu giắt một cái cờ lê ở túi sau (chính xác vì sao cậu cũng không chắc nữa) và để Hazel vẽ một hình xăm lên bắp tay mình với hình: CHÀNG QUỲN RỪ, cùng một đầu lâu xương chéo.

“Anh nghĩ cái quái gì thế?” Cô thốt lên bối rối.

“Anh cố không nghĩ gì,” Leo thừa nhận. “Nó cản trở việc làm công tử bột. Chỉ cần em tập trung di chuyển mảnh Đồng Thiên Thai kia thôi. Echo, sẵn sàng?”

“Sẵn sàng,” cô nói.

Leo hít một hơi thật sâu. Cậu khệnh khạng quay lại phía cái ao, hy vọng mình trông thật tuyệt và không giống như đang lo lắng ưu phiền gì cả. “Leo tuyệt nhất!” Cậu hét lên.

“Leo tuyệt nhất!” Echo hét vọng lại.

“Phải, các cô em, xem tôi này!”

“Xem tôi này!” Echo nói.

“Tránh đường cho đức vua!”

“Đức vua!”

“Narcissus yếu xìu!”

“Yếu xìu!”

Đám đông các nữ thần tản ra trong kinh ngạc. Leo xua họ đi như thể họ đang làm phiền cậu. “Không chữ kí, các cô. Tôi biết các cô muốn có chút thời gian của Leo nhưng tôi quá tuyệt. Các

cô cứ nên bám quanh gã đàn xấu xí Narcissus đi. Hắn thật chẳng ra cái đích gì!”

“Chẳng ra cái đích gì!” Echo hăng hái nói.

Các nữ thần cầu nhau giận dữ.

“Các người đang nói gì thế hả?” một người hỏi gặng.

“*Các người thật chẳng ra cái đích gì,*” một người khác nói.

Leo chỉnh lại kính của mình và mỉm cười. Cậu uốn cong bắp tay dù cũng chẳng có gì nhiều mà uốn và để lộ hình xăm **CHÀNG QUYẾN RŨ** của mình. Cậu đã gây được chú ý với các thần nữ chỉ vì họ bị bất ngờ, nhưng Narcissus vẫn chăm chú vào cái bóng của bản thân mình.

“Các người có biết Narcissus xấu đến mức nào không?” Leo hỏi đám đông. “Hắn ta quá xấu, khi mới sinh mẹ hắn tưởng hắn là một con nhân mã lộn đầu [2] _ với một cái mông ngựa thay cho cái mặt.”

Vài nữ thần nhảy tung tung lên. Narcissus cau mày như thể mới mơ hồ nhận ra có con muỗi vo ve quanh đầu.

“Các người có biết sao cây cung của hắn lại có mạng nhện không?” Leo tiếp tục. “Hắn dùng nó để săn kiếm mấy cuộc hẹn hò nhưng không tìm nổi được lấy một cuộc.

Một nữ thần cười lên. Nhưng người khác nhanh chóng thúc khuỷu tay nhắc cô ta im lặng.

Narcissus quay sang và cau có nhìn Leo. “Cậu là ai?”

“Tôi là McShizzle [3] siêu cỡ, chàng trai à!” Leo nói. “Tôi là Leo Valdez, trai hư tối thượng. Và các quý cô yêu một gã trai hư.”

“Yêu một gã trai hư!” Echo nói với một giọng đầy thuyết phục.

Leo rút ra một cái bút và kí lên cánh tay một nữ thần. “Narcissus là một gã thua cuộc! Hắn quá yếu, hắn chẳng thể nâng lên-hạ xuống một hộp khăn giấy Kleenex. Hắn thật chẳng ra cái đích gì, khi các người tra *chẳng ra cái đích gì* trên Wikipedia, có một bức ảnh của Narcissus đấy__chỉ là cái ảnh xấu quá, chả ai thèm xem bao giờ.”

Narcissus đan chặt đôi lông mày thanh tú. Mặt anh ta chuyển từ màu đồng sang màu hồng thệt cá hồi[4]. Trong khoảnh khắc, anh ta hoàn toàn quên mất cái ao và Leo có thể thấy phiến đồng đang chìm dần vào cát.

“Cậu đang nói gì thế?” Narcissus vặn hỏi. “Tôi vô cùng tuyệt diệu. Ai cũng biết thế.”

“Tuyệt diệu cái *khỉ gió*[5],” Leo nói. “Nếu tao mà *khỉ* như mày thì tao đã tự dìm chết mình mất rồi. Chờ tí, mày đã tự dìm rồi hả.”

Một thần nữ khác khúc khích cười. Rồi một người nữa. Narcissus gầm gừ, việc đó khiến anh ta trông đỡ đẹp trai đi một tẹo. Trong khi đó, Leo cười toe và đá lông nheo qua cái kính bảo hộ của mình, rồi giang tay đáp lại tràng pháo tay.

“Chuẩn đấy!” cậu nói. “Đội Leo toàn thắng!”

“Đội Leo toàn thắng!” Echo hô vang.

Cô lách vào đám đông các nữ thần và vì cô rất khó thấy nên các nữ thần dường như tưởng đâu giọng nói là từ một người trong bọn.

“Trời ơi, mình quá tuyệt!” Leo rống lên.

“Quá tuyệt!” Echo réo lên.

“Anh ấy *thật* vui,” một nữ thần đánh bạo.

“Và dễ thương, theo kiểu khăng khiu,” một người khác bảo.

“Khăng khiu?” Leo hỏi. “Các cô em, tôi *sáng tạo* ra khăng khiu đấy. Khăng khiu là *mốt nóng bóng* kiểu mới đấy. Và TÔI CÓ sự khăng khiu. Narcissus? Hắn là một kẻ thua cuộc tới nỗi mà thậm chí cả địa ngục cũng chẳng thèm. Hắn còn tán không được một cô ma nào hẹn hò với mình nữa kìa.”

“Eooo,” một nữ thần nói.

“Eooo!” Echo tán đồng.

“Thôi ngay!” Narcissus đứng bật dậy. “Không đúng! Người này rõ ràng chẳng tuyệt chút nào, nên anh ta hẳn là...” Anh ta gắng tìm từ cho đúng. Chắc có lẽ một thời gian dài rồi anh ta chưa nói về bất cứ thứ gì ngoài bản thân. “Anh ta hẳn là đang lừa chúng ta.”

Hình như là Narcissus không ngốc hăn. Sự tỉnh ngộ hiện lên trên khuôn mặt anh ta. Anh ta quay trở lại ao. “Chiếc gương đồng biến mất rồi! Hình bóng phản chiếu của tôi! Trả tôi lại cho tôi!”

“Đội Leo!” một trong những nữ thần kêu the thé. Nhưng những người khác lại đổ dồn sự chú ý lại vào Narcissus.

“*Tôi là* kẻ đẹp đẽ!” Narcissus khăng khăng. “Hắn đã trộm chiếc gương của tôi và tôi sẽ đi ngay trừ khi chúng ta có lại nó!”

Các cô gái há hốc miệng. Một người chỉ. “Đó kìa!”

Hazel ở trên đỉnh của miệng hố, đang chạy đi nhanh hết mức có thể và mang theo một phiến đồng lớn.

“Lấy lại nó!” một nữ thần hét lên.

Có lẽ trái lại với ý mình, Echo thầm thì, “Lấy lại nó.”

“Phải!” Narcissus tháo cung ra và chụp lấy một mũi tên từ cái ống tên bụi bặm của mình. “Người đầu tiên lấy được miếng đồng đó, tôi sẽ thích cô *gần bằng* thích bản thân tôi. Tôi thậm chí có thể hôn cô, ngay sau khi tôi hôn hình phản chiếu của mình!”

“Ôi trời ơi!” các nữ thần hét lên.

“Và giết mấy á thần kia đi!” Narcissus thêm vào, trừng trừng nhìn Leo một cách rất đẹp trai. “Chúng *không* tuyệt bằng tôi đâu!”

Leo có thể chạy khá nhanh khi ai đó đang cố giết cậu. Buồn thay, cậu đã luyện tập rất nhiều.

Cậu bắt kịp Hazel, việc chẳng khó khăn gì vì cô đang đấu tranh với 50 pound Đồng Thiên Thai. Cậu đưa một mặt đĩa kim loại ra chắn và liếc lại. Narcissus đang lắp một mũi tên, nhưng nó quá cũ và giòn nên gãy vụn cả ra.

“Ôi!” anh ta la lên thật quẩn rũ. “Đồ sửa móng của tôi!”

Thường thì các thần nữ rất nhanh_ít nhất là những người ở Trại Con Lai_nhưng những người này lại mang nào poster, nào áo phông và những mặt hàng hiệu Narcissus™ khác. Các nữ thần cũng không giỏi làm việc nhóm cho lắm. Họ cứ vấp phải nhau, vừa xô vừa đẩy. Echo còn làm mọi việc tệ hơn bằng cách chạy chen vào giữa bọn họ, vấp và trượt nhiều nhất có thể.

Tuy thế họ vẫn nhanh chóng áp sát.

“Gọi Arion đi!” Leo thở dốc.

“Gọi rồi!” Hazel bảo.

Họ chạy đến bãi biển. Họ tới kịp bờ nước và có thể thấy tàu *Argo II* nhưng chẳng có cách nào đến đó được. Quá xa để bơi tới kể cả khi không có thêm phiến đồng.

Leo quay lại. Đám đông đã đi qua mấy đụn cát, Narcissus dẫn đầu, giữ cây cung như thể mình là tay trống chính của ban nhạc. Các thần nữ đã hóa ra đủ loại vũ khí. Vài người cầm đá. Vài người có gậy gỗ quấn đầy hoa. Vài thần nữ nước có súng phun nước có vẻ không khủng khiếp cho lắm—nhưng ánh nhìn trong mắt họ vẫn thật đầy sát khí.

“Ôi trời,” Leo lau mồ hôi, triệu hồi lửa trong bàn tay đang không cầm gì. “Đánh trực diện không phải sở trường của mình.”

“Giữ lấy phiến Đồng Thiên Thai.” Hazel rút kiếm ra. “Đứng ra sau đi!”

“Đứng ra sau đi!” Echo nhắc lại. Cô nàng nguy trang giờ đang đưa tới ngay đầu đám đông. Cô dừng trước mặt Leo và quay lại, giang tay ra như thể có ý đích thân che chắn cho cậu.

“Echo?” Leo khó mà nói được với cục nghẹn ngay họng. “Cô quả là một thần nữ dũng cảm.”

“Nữ thần dũng cảm?” Giọng điệu của cô khiến nó nghe như một câu hỏi.

“Tôi rất tự hào có được cô bên Đội Leo,” cậu nói. “Nếu chúng ta sống sót qua chuyện này, cô nên quên Narcissus đi.”

“Quên Narcissus đi?” cô nói không chắc chắn lắm.

“Cô quá tốt so với anh ta.”

“Bịp bọm!” Narcissus nói. “Chúng không yêu tôi, các cô à! *Chúng ta* đều yêu tôi cả, phải không?”

“Phải!” các cô hét lên, trừ một nữ thần trong bộ váy màu vàng đang bối rối khẽ kêu, “Đội Leo!”

“Giết chúng!” Narcissus ra lệnh.

Các nữ thần lao về phía trước, nhưng cát trước mặt họ bắn tung. Arion chẳng biết phóng đầu ra, chạy quanh đám đông thật nhanh, tạo ra một cơn bão cát, cho các thần nữ tắm trong vôi trắng bắn cả vào mắt họ.

“Anh yêu con ngựa này!” Leo bảo.

Các thần nữ đổ sụp, ho và nôn khan. Narcissus mù mờ vấp lũng quanh, quơ quơ cây cung của mình như đang cố gắng đánh một hộp kẹo thưởng[6].

Hazel trèo lên yên ngựa, nhắc phiến đồng lên và giơ tay cho Leo.

“Ta không thể bỏ Echo lại!” Leo nói.

“Bỏ Echo lại,” nữ thần nhắc lại.

Cô mỉm cười và lần đầu tiên Leo thấy rõ khuôn mặt cô. Cô thực sự rất xinh. Mắt cô xanh hơn

cậu nghĩ. Sao cậu lại bỏ lỡ điều đó được chứ?

“Sao thế?” Leo hỏi. “Cô vẫn nghĩ rằng mình có thể cứu Narcissus...”

“Cứu Narcissus,” cô tự tin nói. Và ngay cả khi đó chỉ là một tiếng vọng, Leo có thể thấy cô có ý đó. Cô đã được tặng cơ hội sống lần thứ hai và cô kiên quyết dùng nó để cứu người cô yêu_tuy anh ta là một gã khờ hoàn toàn tuyệt vọng (dù rất đẹp trai).

Leo muốn phản đối, nhưng Echo rướn người tới và hôn vào má cậu rồi nhẹ nhàng đẩy cậu ra xa.

“Leo, lại đây!” Hazel gọi.

Những thần nữ khác đang bắt đầu hồi phục. Họ dụi sạch vôi khỏi mắt mình, những đôi mắt đang sáng rực màu xanh tức tối. Leo nhìn Echo lần nữa, nhưng cô đã tan biến vào quang cảnh xung quanh.

“Được,” cậu nói, cổ họng khô khan. “Được, tốt thôi.”

Cậu trèo lên ngòi sau Hazel. Arion xuất phát băng qua mặt nước, các nữ thần la hét phía sau họ và Narcissus thét lên, “Trả tôi lại! Trả tôi lại!”

Khi Arion chạy tới tàu *Argo II*, Leo nhớ Nemesis đã nói gì về Echo và Narcissus: *Có lẽ họ sẽ dạy cho cô cậu một bài học.*

Leo đã nghĩ bà ta chỉ Narcissus, nhưng giờ cậu băn khoăn có phải bài học thực sự cho cậu là Echo_vô hình với đồng bạn, bị nguyên rửa yêu một người chẳng hề quan tâm tới cô. *Một bánh xe thứ bảy.* Cậu cố làm lung lay suy nghĩ đó. Cậu bám chặt vào phiến đồng như thể nó là một lá chắn.

Cậu kiên quyết không quên gương mặt Echo. Cô đáng để có ít nhất một người từng thấy và biết cô tốt đến nhường nào. Leo nhắm mắt lại, nhưng kí ức về nụ cười của cô đã nhòa đi mất rồi.



[1] Extreme Makeover_Một chương trình truyền hình Mỹ có các chuyên gia trang điểm Hollywood làm khách mời tư vấn và trang điểm. Xem thêm ở [đây](#)

[2] nhân mã thường thân trên là người, thân dưới là ngựa còn lộn đầu thì ngược lại là trên ngựa dưới người



[3] từ ngày có nghĩa bất cứ ý cái gì mà bạn ám chỉ, thích dùng thể nào thì dùng

[4]



[5] từ gốc là pure suck, bậy bạ lắm, dịch thế cho nó lịch sự
 [6] piñata-hộp rỗng bồi giấy đựng kẹo bên trong cho người ta bịt mắt lại đập cho vỡ hộp, vung kẹo ra



The Mark of Athena _ Chương 9

Piper

PIPER KHÔNG MUỐN DỪNG CON DAO.
 Nhưng ngồi trong khoang của Jason, đợi cậu cậu tỉnh lại, cô thấy cô đơn và bất lực.

Mặt Jason tái xanh quá mức, cậu có thể đã chết rồi. Cô còn nhớ tiếng động kinh khủng khi viên gạch ấy đập vào trán cậu_một vết thương chỉ bởi cậu đã cố che chắn cho cô trước người La Mã.

Dù đã xoay sở cố cho cậu uống chút rượu tiên và bánh thánh, nhưng Piper không dám chắc cậu sẽ ổn khi tỉnh lại. Nếu cậu lại mất trí nhớ lần nữa_nhưng lần này là kí ức của cậu về cô thì sao?

Đó sẽ là trò đùa độc địa nhất mà các vị thần chơi cô và họ đã chơi vài trò độc địa lắm rồi.

Cô nghe thấy tiếng Gleeson Hedge trong phòng ông ấy kể bên, ngân nga một bài ca quân đội_ “Sao và Vạch Muôn năm,” có lẽ thế? Bởi vì không còn TV vệ tinh nữa, thần rừng có lẽ đang ngồi trên giường tầng của mình đọc lại mấy số tạp chí *Súng và Đạn*. Ông không phải một người bảo hộ tồi, nhưng chắc chắn là con dê thích chiến tranh nhất Piper từng gặp.

Tất nhiên cô rất biết ơn vị thần rừng. Ông từng giúp cha cô, diễn viên điện ảnh Tristan McLean bình tâm trở lại sau khi bị bắt cóc bởi bọn khổng lồ mùa đông rồi. Vài tuần trước, Hedge đã yêu cầu bạn gái ông, Millie chịu trách nhiệm quản lí căn hộ của McLean để ông có thể

đi theo giúp đỡ cho cuộc tìm kiếm này.

HLV Hedge đã cố nói nghe như thế ý của ông chỉ là muốn quay lại Trại Con Lai thôi, nhưng Piper nghi rằng ý của ông còn hơn thế nữa. Mấy tuần qua, mỗi khi Piper gọi về nhà, Mellie và cha cô lại hỏi cô có chuyện gì. Có lẽ điều gì trong giọng nói của cô khiến họ nhận ra.

Piper không thể nói ra những cảnh mà cô đã thấy. Chúng quá nhiều loạn. Bên cạnh đó, cha cô đã uống chất độc xóa bỏ mọi bí mật á thần của Piper khỏi trí nhớ. Nhưng ông vẫn có thể chỉ ra khi nào cô buồn và cô khá chắc rằng cha cô đã khuyến khích HLV đi canh chừng cô.

Cô không nên rút dao ra. Nó sẽ chỉ khiến cô thấy tệ hơn mà thôi.

Cuối cùng sự lồi cuồn là quá lớn. Cô rút Katoptris[1] ra khỏi vỏ. Trông nó không đặc biệt lắm, chỉ là một lưỡi dao hình tam giác với chiếc cán không tô điểm, nhưng nó một thời từng thuộc về Helen thành Troy. Tên của con dao găm có nghĩa là “mặt phản chiếu.”

Piper nhìn con dao đồng. Lúc đầu, cô chỉ thấy bóng mình phản chiếu. Rồi ánh sáng lay động qua mặt kim loại. Cô thấy một đám đông á thần La Mã tụ tập ở quảng trường. Đứa trẻ tóc vàng trông-như-bù-nhìn, Octavian, đang nói với đám đông, nắm tay run rẩy. Piper không thể nghe hẳn nói gì, nhưng chắc chắn chủ yếu là: *Chúng cần phải giết lũ Hy Lạp đó!*

Reyna, vị Pháp quan, ngồi một bên, khuôn mặt căng thẳng kìm nén cảm xúc. Cay đắng? Tức giận? Piper không chắc lắm.

Cô đã chuẩn bị để ghét Reyna, nhưng cô không thể. Suốt bữa tiệc ngoài quảng trường, Piper rất nhường mộ cách Reyna giữ cảm xúc chừng mực.

Reyna đã đoán được mối quan hệ của Piper và Jason ngay lập tức. Là một đứa con gái của Aphrodite, Piper có thể đoán chắc như vậy. Vậy mà Reyna đã rất lịch sự và có kiểm soát. Cô đã đặt nhu cầu của trại lên trên cảm xúc của mình. Cô đã cho người Hy Lạp một cơ hội thẳng thắn...cho tới khi tàu *Argo II* bắt đầu hủy hoại thành phố của cô.

Cô gần như đã khiến Piper cảm thấy tội lỗi vì là bạn gái của Jason, dù việc đấy thật ngu ngốc. Jason chưa từng là bạn trai của Reyna, không thực sự.

Có lẽ Reyna không quá tồi, nhưng giờ cũng chẳng thành vấn đề nữa. Họ đã phá hỏng cơ hội hòa bình. Sức mạnh thuyết phục của Piper đã, chỉ một lần, không có tác dụng thực sự tốt.

Nỗi sợ thầm kín của cô ư? Có lẽ cô đã không đủ cố gắng. Piper chưa bao giờ muốn làm bạn với người La Mã. Cô quá lo về việc sẽ mất Jason về tay cuộc đời cũ của cậu. Có lẽ cô đã vô tình không đặt hết nỗ lực vào lời nói mê hoặc của mình.

Giờ Jason bị thương. Con tàu gần như bị hủy. Và theo như con dao của cô, đứa trẻ điên rồ siết-chết-gấu-bông, Octavian, đang giết dây người La Mã lao vào guồng chiến.

Cảnh trên lưỡi dao của cô thay đổi. Một loạt hình ảnh trôi nhanh cô từng thấy trước kia, nhưng cô vẫn không hiểu: Jason trên lưng ngựa lao vào trận đấu, mắt cậu vàng kim thay vì màu trời; một người phụ nữ vận bộ váy miền Tây[2]lỗi mốt, ngồi ở một công viên bên bờ biển với những cây dừa, một con bò mộng với khuôn mặt của một tên đàn ông râu ria, đang nhô lên từ mặt sông; hai tên khổng lồ mặc toga [3] màu vàng hét nhau, tời kéo một sợi dây trong hệ thống ròng rọc, nâng một chiếc hạp đồng lớn lên khỏi cái hố.

Rồi đến cảnh tệ nhất: cô thấy mình với Jason và Percy nước ngập đến eo, đứng ở đáy một phòng tròn tối thui, giống như một chiếc giếng khổng lồ. Những bóng dáng ma mãnh di chuyển qua làn nước khi nó dâng lên nhanh chóng. Piper quắp vào thành giếng, cố thoát ra, nhưng chẳng có nơi nào để đi cả. Nước dâng đến ngực họ. Jason bị sóng vùi. Percy trượt chân và biến mất.

Sao một đứa con của thần biển lại có thể chết đuối được? Piper không biết, nhưng cô thấy

mình trong cảnh tượng đó, đơn độc và vùng vẫy trong bóng tối tới khi nước ngập quá đầu.

Piper nhắm mắt lại. *Đừng cho tôi thấy nó nữa*, cô van nài. *Cho tôi thấy cái gì có ích đi.* Cô ép mình nhìn lại vào lưỡi dao lần nữa.

Lần này, cô thấy một đường cao tốc trống trơn cắt qua giữa những cánh đồng lúa mạch và hướng dương. Một biển báo đậm đường ghi: TOPEKA 32[4]. Bên lề đường có đứng một người đàn ông mặc quần đùi kaki và áo sơ mi cộc tay buông tà màu tím [5]. Mặt ông biến mất trong phần bóng của chiếc mũ rộng vành, trên vành mũ cuốn đầy lá nho. Ông cầm lên một chiếc cốc bạc và ra hiệu cho Piper. Bằng cách nào đó, cô biết ông đang cho cô một món quà gì đấy__một liều thuốc hay giải dược.

“Này,” Jason rên rỉ.

Piper giật thót, đánh rơi con dao. “Cậu tỉnh rồi!”

“Đừng nói nghe ngạc nhiên thế chứ.” Jason chạm vào cái đầu băng bó của mình và cau mày. “Cái...cái gì xảy ra thế? Mình nhớ là có vụ nổ, và__”

“Cậu có nhớ tớ là ai không?”

Jason gắng cười nhưng nó lại biến thành một cái nhăn mặt đau đớn. “Lần cuối mình kiểm tra lại cậu vẫn là bạn gái Piper tuyệt vời của mình. Trừ phi có gì thay đổi lúc tớ ngắt đi chẳng?”

Piper quá nhẹ nhõm, cô gần như khóc nức khóc nở. Cô giúp cậu ngồi dậy và đưa cậu chút rượu tiên để nhắm nháp trong khi cô giúp cậu trở lại bình thường. Cô đang giải thích kế hoạch sửa lại tàu của Leo thì nghe tiếng vó ngựa thỉnh thoảng vọng ngang qua sàn tàu trên đầu họ.

Lát sau, Leo và Hazel suýt vấp phải ngưỡng cửa, mang theo một phiến đồng tán dẹt ở giữa.

“Thánh thần Olympus.” Piper nhìn Leo chằm chặp. “Có gì xảy ra với *cậu* vậy?”

Tóc cậu bóng lộn vuốt ngược ra sau. Cậu có một cặp kính trên trán, dấu son môi trên má, hình xăm dọc cả cánh tay và một chiếc áo phông ghi CHÀNG QUYẾN RŨ, TRAI HƯ và ĐỘI LEO.

“Chuyện dài lắm,” cậu nói. “Những người khác về chưa?”

“Vẫn chưa,” Piper nói.

Leo chải rửa. Rồi cậu nhận thấy Jason ngồi dậy, mặt cậu sáng bừng lên. “Này cậu! Mừng vì cậu đã ổn hơn. Mình sẽ ở phòng máy nhé.”

Cậu chạy đi với phiến đồng, để lại Hazel ở bậc cửa.

Piper nhướn mày nhìn cô. “Đội Leo hả?”

“Bọn em gặp Narcissus,” Hazel nói, chẳng giải thích được gì nhiều. “Cả Nemesis, nữ thần báo thù nữa.”

Jason thở dài. “Mình lỡ hết trò vui.”

Ở boong thuyền phía trên, thứ gì đó đánh THÌNH một cái như thể một sinh vật nặng nề mới đổ xuống. Annabeth và Percy chạy xuống sảnh. Percy đang vác một thùng nhựa nằm ga lông bốc khói tỏa mùi kinh khủng. Annabeth có thứ gì đen đen dính dính trên tóc. Áo của Percy cũng phủ đầy thứ đó.

“Hắc ín?” Piper đoán.

Frank suýt vấp ngay sau họ khiến cho hành lang chật ních á thần. Dưới mắt Frank có một vệt dầu cặn lớn đang nhỏ xuống.

“Gặp phải vài con quái vật hắc ín, Annabeth nói. “Này Jason, mừng vì cậu đã tỉnh. Hazel, Leo đâu?”

Cô chỉ xuống. “Phòng máy ấy.”

Bất ngờ cả con tàu nghiêng sang trái. Các á thần ngã dõn. Percy suýt làm đổ thùng hắc ín.

“Ấy, cái gì thế?” cậu hỏi gặng.

“Ồi...” Hazel trông bối rối. “Chúng ta có lẽ đã chọc giận các thần nữ sống trong hồ này. Kiểu như...*tất cả* bọn họ ấy.”

“Tuyệt.” Percy đưa thùng hắc ín cho Annabeth với Frank. “Các cậu giúp Leo. Mình sẽ giữ chân các thủy linh lâu hết mức có thể.”

“Đã rõ!” Frank hứa.

Ba người họ chạy đi, để lại Hazel ở cửa khoang. Con tàu lại nghiêng và Hazel ôm bụng như thể cô sắp ốm đến nơi rồi.

“Em chỉ...” Cô nuốt đánh ực, yếu ớt hướng xuống hành lang và chạy đi.

Jason và Piper vẫn ở bên dưới khi con thuyền đảo tới đảo lui. Là một anh hùng, Piper thấy mình khá vô dụng. Từng đợt sóng tấp vào thân tàu khi những giọng nói giận dữ tới từ khoang trên_Percy quát tháo, HLV Hedge quát chửi mặt hồ. Đầu tàu Festus thối ra lửa vài lần. Dưới sảnh, Hazel than vãn khổ sở trong khoang của mình. Trong phòng máy bên dưới, nghe như là Leo với những người khác đang nhảy điệu xếp hàng kiểu Ai-len[6] với những cái đe buộc vô chân. Có vẻ sau chừng hàng giờ, động cơ bắt đầu kêu rền. Các mái chèo rên rỉ cọt kẹt và Piper cảm thấy con tàu bay vào khoảng không.

Không còn rung lắc nữa, con tàu trở nên tĩnh lặng trừ tiếng kêu rền của máy móc. Cuối cùng Leo lộ diện từ trong phòng máy. Cậu đóng bánh mồ hôi, bụi vôi với hắc ín. Chiếc áo phong của cậu trông như mới bị kẹt trong thàng cuốn và nghiền thành từng mảnh. Câu ĐỘI LEO trên ngực áo giờ chỉ còn: ÔI LEO. Nhưng cậu cười nhả như một gã rồ và thông báo rằng mọi người có thể lên đường an toàn.

“Họp ở phòng ăn tập thể nhé, 1 giờ nữa,” cậu nói. “Ngày khủng thật, há?”

Sau khi mọi người rửa ráy xong, HLV Hedge cầm lái và các á thần tụ tập phía dưới dùng bữa tối. Đó là lần đầu tiên tất cả họ cùng ngồi với nhau__chỉ bảy bọn họ thôi. Có lẽ sự hiện diện của họ khiến Piper trấn an, nhưng thấy họ ở cùng một chỗ chỉ thêm nhắc cô rằng Lời tiên tri Nhóm bảy cuối cùng đã ứng nghiệm. Không còn đợi Leo hoàn thành con thuyền nữa. Không còn những ngày thoải mái ở Trại Con Lai, giả định tương lai còn xa tít mù khơi nữa. Họ đã lên đường với cả đồng người La Mã đuổi theo sau và vùng đất cổ xưa ở phía trước. Bọn khổng lồ đang đợi. Gaea đang trỗi dậy. Và trừ phi họ thành công trong nhiệm vụ này nếu không thể giới sẽ bị hủy diệt.

Hắn là những người khác cũng cảm thấy thế. Sự căng thẳng trong phòng ăn tập thể như một cơn bão điện đang hình thành, có thể lắm chớ, cứ nghĩ tới quyền năng của Percy với Jason mà xem. Qua phút ngưỡng ngүй, hai chàng trai định ngồi đúng cùng trên một chiếc ghế phía đầu bàn ăn. Các tia lửa theo nghĩa đen xẹt qua tay Jason. Sau một lát giằng co trong im lặng, như

thể họ đang nghĩ, “*Thật hả, cậu?*” họ nhường ghế cho Annabeth và ngồi đối diện nhau hai bên chiếc bàn.

Cả nhóm trao đổi những điều đáng chú ý xảy ra ở thành phố Salt Lake, nhưng ngay cả câu chuyện kì cục của Leo về việc cậu đã lừa Narcissus thế nào cũng không đủ để làm cả bọn vui lên.

“Thế giờ đi đâu?” Leo hỏi với một mồm đầy pizza. “Mình đã sửa qua con tàu để đưa chúng ta ra khỏi hồ, nhưng vẫn còn rất nhiều chỗ hỏng. Chúng ta thực sự nên hạ cánh lần nữa và sửa mọi thứ cho ngon trước khi vượt Đại Tây Dương.”

Percy đang ăn một miếng bánh, vì lí do nào đó mà nó toàn màu xanh biển_nhân bánh, vỏ bánh rồi ngay cả lớp kem phủ nữa. “Chúng ta cần tạo khoảng cách giữa mình với Trại Jupiter,” cậu nói. “Frank phát hiện mấy con đại bàng ở thành phố Salt Lake. Bọn mình đoán người La Mã không còn ở xa nữa đâu.”

Việc đó không cải thiện chút không khí quanh bàn gì cả. Piper không muốn nói gì, nhưng cô cảm thấy biết ơn và có chút tội lỗi. “Mình cho rằng chúng ta nên trở lại và nói lí lẽ với người La Mã được không? Có lẽ_có lẽ mình chưa cố gắng đủ với lời nói mê hoặc.”

Jason nắm tay cô. “Đó không phải lỗi của cậu, Pipes. Hay là của leo,” cậu nhanh chóng thêm vào. “Dù việc gì đã xảy ra thì cũng là do Gaea làm để chia rẽ hai trại.”

Piper rất biết ơn sự động viên của cậu, nhưng cô vẫn thấy không thoải mái lắm. “Có lẽ chúng ta có thể giải thích việc đó dù__”

“Vô bằng vô cớ sao?” Annabeth hỏi. “Và không biết thực sự có việc gì xảy ra? Mình đánh giá cao những gì cậu nói, Piper. Mình không muốn người La Mã ở phe bất lợi cho chúng ta, nhưng trước khi chúng ta hiểu được Gaea đang định làm gì thì quay lại là tự sát.”

“Chị ấy đúng đấy,” Hazel nói. Trông cô vẫn có vẻ buồn nôn vì say sóng, nhưng cô đang cố ăn một chút bánh quy mặn. Vành đĩa của cô nam hồng ngọc và Piper khá chắc là chúng không ở đó lúc bắt đầu bữa ăn. “Reyna có lẽ sẽ lắng nghe nhưng Octavian thì không. Người La Mã luôn nghĩ đến danh dự. Họ mới bị tấn công. Họ sẽ bắn trước và hỏi sau đấy.”

Piper chăm chăm nhìn phần bữa tối của mình. Chiếc đĩa ma thuật có thể hiện ra những lựa chọn đồ chay tuyệt vời. Cô đặc biệt thích trái bơ và quesadilla nướng rắc tiêu, nhưng tối nay cô không thấy thèm ăn gì cả.

Cô nghĩ về cảnh tượng mình thấy trong con dao: Jason với đôi mắt vàng ánh kim; con bò mộng đầu người; hai tên khổng lồ mặc toga vàng kéo cái hạp đồng lên khỏi miệng hổ. Tệ nhất, cô nhớ mình đang chìm dần vào làn nước đen thăm thẳm.

Piper từng rất thích nước. Cô có những kí ức tươi đẹp khi lướt sóng cùng cha mình. Nhưng từ khi thấy những cảnh tượng đó trên thanh Katoptris cô càng lúc càng nghĩ nhiều về một câu chuyện cổ Cherokee ông cô thường kể để giữ cô tránh xa khỏi con sông gần túp lều của ông. Ông kể rằng người Cherokee tin vào những thủy linh thiện, giống như những nữ thủy thần [7] của người Hy Lạp, nhưng họ cũng tin vào những thủy linh ác, những kẻ ăn thịt người dưới nước, săn người phạm bằng những mũi tên vô hình đặc biệt là thích dìm những đứa trẻ nhỏ.

“Em nói phải,” cô quyết định. “Chúng ta phải đi tiếp. Không chỉ bởi người La Mã. Chúng ta phải nhanh lên.”

Hazel gật đầu. “Nemesis nói chúng ta chỉ có 6 ngày tới khi Nico chết và Rome bị hủy diệt.”

Jason cau mày. “Em bảo là Rome *thực*, không phải Rome Mới hả?”

“Em nghĩ thế,” Hazel nói. “Nhưng nếu thế thì không còn nhiều thời gian nữa.”

“Sao lại 6 ngày?” Percy thắc mắc. “Và làm thế nào mà bọn chúng lại sắp hủy diệt Rome được?”

Không ai đáp lời. Piper không muốn thêm vào vài tin xấu nữa, nhưng cô thấy mình phải làm thế.

“Còn nữa,” cô nói. “Mình đã thấy vài việc từ con dao của mình.”

Nhóc to xác Frank chết cứng với một nĩa đầy mì spaghetti sắp vào miệng. “Ví dụ như...?”

“Chúng không thực sự có ý nghĩa gì cả,” Piper nói, “chỉ là những hình ảnh rời rạc, nhưng mình thấy hai gã khổng lồ ăn mặc giống nhau. Có lẽ là sinh đôi.”

Annabeth chăm chú nhìn vào đường truyền video ma thuật từ Trại Con Lai trên tường. Hiện giờ nó đang chiếu cảnh phòng khách trong Nhà Lớn: một ngọn lửa ấm cúng trong lò sưởi và Seymour, đầu con báo nhồi bông ngáy ngủ măn nguyện bên trên lò sưởi.

“Sinh đôi, như trong lời tiên tri của Ella,” Annabeth nói. “Nếu chúng ta hiểu được những câu đó, có thể sẽ hữu ích đấy.”

“*Con gái trí tuệ đi một mình,*” Percy nói. “*Dấu hiệu Athena cháy khắp thành Rome.* Annabeth chắc đó là chỉ cậu. Juno đã bảo mình...ừm, bà ta nói cậu có một nhiệm vụ khó khăn trước mắt đang đợi ở Rome. Bà ta nói bà ta không tin cậu làm được. Nhưng mình biết là bà ta sai mà.”

Annabeth hít một hơi thật sâu. “Reyna đang định nói gì đó với mình ngay trước khi con tàu khai hỏa vào bọn mình. Cô ấy nói có một truyền thuyết cổ xưa giữa những Pháp quan La Mã_cái gì mà liên quan tới Athena. Cô ấy nói có lẽ nó chính là lí do người Hy Lạp và La Mã không bao giờ có thể hòa hợp.”

Leo và Hazel trao đổi ánh nhìn lo lắng.

“Nemesis đã nhắc đến đôi điều tương tự,” Leo nói. “Bà ta nói về một món nợ cũ cần thanh toán_”

“Thứ gì đó có thể khiến hai bản thể của các vị thần hòa hợp lại với nhau,” Hazel nhớ lại. “Một sai lầm xưa kia cuối cùng phải được báo thù rửa hận.”

Percy vẽ một khuôn mặt nhăn nhó lên lớp kem phủ xanh biển của cậu. “Anh chỉ là Pháp quan trong có hai giờ. Jason, cậu đã bao giờ nghe kể một truyền thuyết nào như thế chưa?”

Jason vẫn đang nắm tay Piper. Những ngón tay của cậu đã nhóp nhép hết cả.

“Mình...ừm, mình không chắc lắm,” cậu nói. “Mình sẽ nghĩ lại xem.”

Percy nhúu mày. “Cậu không chắc hả?”

Jason không đáp. Piper muốn hỏi cậu xem có chuyện gì. Cô có thể chỉ ra rằng cậu không muốn bàn về truyền thuyết xưa này. Cô nhìn vào mắt cậu và cậu van nài trong im lặng, *Để sau đi.*

Hazel phá tan im lặng. “Còn những câu khác thì sao?” Cô xoay chiếc đĩa nam hồng ngọc của mình. “*Cặp sinh đôi dập tắt hơi thở của các thiên thần, những kẻ giữ chìa khoá đến cái chết vĩnh cửu.*”

“Bả độc của lũ khổng lồ xanh và vàng,” Frankthem vô, “Thắng cùng nỗi đau bằng một nhà giam đan dệt.”

“Bả độc của lũ khổng lồ xanh và vàng,” Leo nói. “Bất cứ gì là bả độc của lũ khổng lồ đều chẳng lấy làm tốt đẹp với chúng ta phải không? Đó có lẽ là cái mà chúng ta phải tìm ra. Nếu nó có thể giúp các vị thần hợp các phần tâm thần của mình lại với nhau thì tốt.”

Percy gật đầu. “Chúng ta không thể giết những tên khổng lồ mà không có sự giúp đỡ từ các vị thần.”

Jason quay sang Frank và Hazel. “Mình nghĩ các cậu đã giết một tên khổng lồ ở Alaska mà không có sự giúp đỡ nào từ thần thánh, chỉ hai người thôi.”

“Alcyoneus là trường hợp đặc biệt,” Frank nói. “Hắn ta chỉ bắt tử trên lãnh thổ mà mình sinh ra Alaska thôi. Nhưng không phải Canada. Mình ước mình có thể giết *hết* bọn khổng lồ bằng cách kéo chúng qua ranh giới từ Alaska sang Canada nhưng...” cậu nhún vai. “Percy nói đúng, chúng ta cần các vị thần.”

Piper liếc nhìn các bức tường. Cô ước gì Leo đã không phù phép chúng mang những hình ảnh của Trại Con Lai. Nó như một ngưỡng cửa về nhà mà cô không bao giờ qua nổi. Cô nhìn bếp sưởi của Hestia cháy giữa thảm cỏ xanh khi những khu nhà đã tắt đèn vào giờ giới nghiêm.

Cô tự hỏi những á thần La Mã, Frank với Hazel cảm thấy thế nào về những hình ảnh này. Họ chưa từng tới Trại Con Lai. Có phải chúng trông thật xa lạ với họ hay thật bất công vì không có hình Trại Jupiter? Nó có làm họ nhớ nhà không?

Những câu khác của lời tiên tri hiện lên trong tâm trí Piper. Một nhà giam đan dệt là gì? Làm sao cặp sinh đôi có thể dập tắt hơi thở của các thiên thần? Chìa khóa đến cái chết vĩnh cửu nghe cũng không lấy làm hay ho gì lắm.

“Thế...” Leo đẩy ghế mình ra xa khỏi bàn. “Việc gì trước thì nên làm trước, mình đoán thế. Chúng ta sẽ phải hạ cánh sáng mai để sửa chữa cho xong.”

“Nơi nào đó gần một thành phố,” Annabeth gợi ý, “để phòng trường hợp chúng ta cần vật tư. Nhưng phải ở chỗ nào cánh xa đường đi để người La Mã khó tìm thấy. Có ý kiến gì không?”

Không ai nói. Piper nhớ cảnh tượng trên con dao: người đàn ông lạ mặc đồ tím, đưa ra một cái cốc và vẫy tay với cô. Ông ta đứng ngay trước biển báo ghi TOPEKA 32.

“Thế,” cô đánh liều, “mọi người thấy Kansas thế nào?”

[1] con dao từng thuộc về Helen thành Troy



[2] là vảy rồng thời xưa



[3] áo choàng ngoài rộng của những người đàn ông thời La Mã cổ



[4] Topeka là một thành phố thuộc quận Shawnee, tiểu bang Kansas, Hoa Kỳ. Năm 2010, dân số của xã này là 127473 người.
[5] nó đây



[6] kiểu cầm tay nhau xếp hàng nhảy giống hồ thiên nga



[7] naiad, nữ thủy thần Hy Lạp



The Mark of Athena _ Chương 10

Piper

PIPER KHÔNG TÀI NÀO NGỦ NỒI.

HLV Hedge giành cả giờ đầu tiên sau chuông báo đêm để làm nhiệm vụ trực khuya của mình, tuần tiểu khắp các lối đi và hét to: “Tắt đèn. Trật tự. Cứ thử lên ra đi, và tôi sẽ tổng cổ các cô cậu về lại Long Island.”

Thầy nện cây gậy bóng chày của mình lên cửa mỗi khi nghe thấy một tiếng ồn, quát mọi người đi ngủ, khiến cho việc nhắm mắt đi ngủ trở thành điều không thể với *bất cứ ai*. Piper nhận thấy đây là trò vui nhất với ông thầy thần rừng kể từ hồi ông vào vai một giáo viên thể dục trường Hoang dã.

Cô nhìn chăm chăm lên mấy thanh xà ngang bằng đồng trên trần. Buồng của cô khá là ẩm cúng. Leo đã lập trình để các gian buồng tự điều chỉnh nhiệt độ cho đúng với nhiệt độ mà người trong phòng mong muốn, vậy nên trong phòng không bao giờ quá nóng hay quá lạnh cả. Nệm và gối thì được nhồi bằng lông vũ Pegasus mềm mại (không có con pegasus nào bị tổn thương trong quá trình sản xuất những vật dụng này, Leo đã đảm bảo với cô như vậy), vậy nên chúng còn trên cả dễ chịu. Một đèn lồng bằng đồng được treo trên trần nhà, tỏa ra ánh sáng với bất kì độ sáng nào mà Piper muốn. Măt đèn lồng được trổ các lỗ nhỏ, vì vậy vào ban đêm, cả một trời sao trôi khắp các bức tường phòng cô.

Piper có quá nhiều thứ trong đầu đến nỗi cô nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ ngủ được. Nhưng có gì đó khá là yên bình trong sự lắc lư của con tàu và tiếng rì rào của các mái chèo khua vào bầu trời.

Cuối cùng mí mắt của cô cũng trở nên nặng nề và cô chìm vào giấc ngủ.

Dường như chỉ mấy giây sau, cô bị đánh thức bởi chuông báo giờ ăn sáng.

“Ê, Piper!” Leo gõ lên cánh cửa, “Bọn mình sắp hạ cánh!”

“Hạ cánh?” Cô lão đảo ngồi dậy.

Leo mở cửa và thò đầu vào, một tay che mắt, việc mà lẽ ra có thể là một cử chỉ lịch sự nếu cậu ta không hé nhìn qua các kẽ ngón tay. “Cậu đã chỉnh tề chưa?”

“Leo!”

“Xin lỗi.” Cậu nhe răng cười. “Này, bộ đồ ngủ Power Ranger [\[1\]](#) đẹp đấy!”

“Đấy không phải là Power Ranger, đó là đại bàng Cheerokee [\[2\]](#).”

“Ờ, chắc rồi. Dù sao thì, bọn mình sẽ thả neo phía ngoài Topeka vài dặm, như yêu cầu. Và, ờm...” Cậu ngó ra lối đi bên ngoài, rồi lại quay vào. “Cảm ơn đã không ghét mình vì vụ ẩu đả với đám người La Mã hôm qua.”

Piper dụi mắt. Bữa tiệc ở Rome Mới mới diễn ra ngày hôm qua thôi sao? “Không có gì, Leo. Lúc đó cậu không thể kiểm soát được bản thân mà.”

“Ừ thì thế...nhưng lẽ ra cậu không cần phải đứng về phía mình.”

“Cậu đùa đấy à? Cậu giống như đứa em trai phiền phức mà mình chưa từng có vậy. Tất nhiên là mình phải đứng về phía cậu rồi.”

“Uh...Cảm ơn cậu?”

Trên khoang thuyền, HLV Hedge gào lên “Nàng đến đây! Kansas, Ới thuyền!”

“Lạy Hephaestus,” Leo lầm bầm, “ông thầy thực sự cần làm gì đấy với cái giọng thủy thủ của ông. Mình nên quay lại boong tàu thôi.”

Lúc Piper đã tắm rửa thay đồ và vớ một cái bánh vòng [3] từ phòng ăn tập thể, cô nghe thấy tiếng bộ phận hạ cánh của con tàu mở ra. Cô trèo lên boong tàu và nhập hội với mọi người khi tàu *Argo II* đáp xuống giữa một cánh đồng hoa hướng dương. Các mái chèo thu lại. Các ván cầu hạ xuống.

Không khí buổi sáng mang hương vị của sự tươi tắn, cỏ cây ấm áp và đất đai phì nhiêu. Một thứ mùi không tệ. Nó khiến Piper nhớ về chỗ của ông nội Tom ở Tahlequah, Oklahoma, trong khu đất riêng của người da đỏ.

Percy là người đầu tiên chú ý thấy cô, cậu mỉm cười chào cô, điều này, vì một lý do nào đó, khiến Piper thấy ngạc nhiên. Cậu đang mặc một chiếc quần bò bạc và một cái áo phông mới màu cam của Trại Con Lai, như thể cậu chưa từng rời phe Hy Lạp. Bộ đồ mới có lẽ đã cải thiện tâm trạng cậu – và tất nhiên là cả việc cậu đang đứng trên lan can với hai cánh tay ôm choàng lấy Annabeth nữa.

Piper thấy vui khi thấy tia sáng lấp lánh trong mắt Annabeth, bởi cô chưa từng có người bạn nào thân thiết hơn. Trong nhiều tháng ròng, Annabeth đã không ngừng tự dày vò mình, dành mỗi giây phút tỉnh táo để tìm kiếm Percy. Giờ, bất chấp nhiệm vụ đầy hiểm nguy họ phải đối mặt, ít nhất thì Annabeth lại có lại bạn trai của mình.

“Vây!” Annabeth giật chiếc bánh vòng khỏi tay Piper và cắn một miếng, nhưng điều đó chẳng hề khiến Piper bức mình. Hồi còn ở Trại, họ vẫn thường nô đùa và cướp bữa sáng của nhau. “Chúng ta đến nơi rồi. Giờ kế hoạch là gì nào?”

“Mình muốn kiểm tra đường cao tốc,” Piper nói. “Tìm biển báo ghi ‘Topeka 32’”

Leo xoay bộ điều khiển Wii của cậu theo một vòng tròn và các cánh buồm hạ xuống. “Chúng ta không ở xa chỗ đó đâu.” cậu nói. “Festus và mình đã tính toán việc hạ cánh tốt nhất có thể. Cậu muốn tìm gì ở cột mốc cây số đó?”

Piper giải thích cái cô đã thấy khi nhìn vào con dao – người đàn ông mặc đồ tím với một chiếc cốc. Dù vậy, cô giữ kín mấy hình ảnh khác, như cảnh Percy, Jason và chính cô bị chết đuối. Dù sao thì cô cũng không chắc nó có ý nghĩa gì và sáng nay mọi người đều có vẻ phấn khởi hơn nhiều, cô không muốn làm mọi người mất hứng.

“Áo sơ mi tím?” Jason hỏi. “Dây nho trên mũ? Nghe có vẻ giống Bacchus nhỉ?”

“Dyonysus.” Percy lầm bầm. “Nếu bọn mình đi tới tận Kansas chỉ để gặp *Ngài D-*”

“Bacchus không đến mỗi quá tệ.” Jason nói. “Mình chỉ không ưa đám tín đồ của ông ta [4] cho lắm...”

Piper nhún vai. Jason, Leo và cô đã chạm trán với đám maenad vài tháng trước và suýt nữa thì bị xé thành mảnh nhỏ.

“Nhưng ông thần thì cũng ổn.” Jason tiếp tục. “Mình từng giúp ông ta một lần hồi ở xứ sở rượu nho.”

“Sao cũng được, anh bạn.” Percy trông có vẻ hơi bị choáng. “Có lẽ ông ta tốt với người La Mã

hơn. Nhưng sao ông ta lại lượn lờ ở Kansas? Không phải Zeus đã ra lệnh cho các vị thần ngừng mọi tiếp xúc với con người rồi sao?”

Frank cười gằn. Sáng nay, bé bụi mặc một bộ đồ thể thao màu xanh, như thể cậu ta đã sẵn sàng cho một chuyến chạy bộ trong đám hoa hướng dương.

“Các vị thần không giỏi nghe theo mệnh lệnh *đó*.” Cậu nhận xét. “Hơn nữa, nếu các vị thần đã thành ra tâm thần phân liệt như Hazel nói-”

“Và như *Leo* nói” Leo bổ sung.

Frank lườm cậu. “-Thì ai biết được chuyện gì xảy ra với các thần Olympus? Ở đó rất có thể đang loạn to ấy chứ.”

“Nghe có vẻ nguy hiểm nhỉ.” Leo vui vẻ đồng ý. “Chà...mọi người cứ vui vẻ nhá. Mình còn phải sửa cho xong thân tàu đây. HLV Hedge sẽ phụ trách mấy cái nổ bị hỏng. Và, ờ, Annabeth – tớ thực sự có thể cần đến sự giúp đỡ của cậu đấy. Cậu là người duy nhất còn *hơi* *hơi* hiểu về cơ khí.”

Annabeth nhìn Percy vẻ xin lỗi. “Cậu ấy nói đúng. Mình nên ở lại giúp đỡ.”

“Mình sẽ quay lại.” Cậu hôn vào má cô. “Mình hứa.”

Họ thật tự nhiên khi ở bên nhau, điều đó khiến tim Piper nhói đau.

Jason rất tuyệt, tất nhiên rồi. Nhưng đôi khi cậu hành xử thật xa cách, như tối qua, khi cậu bị buộc phải nói về truyền thuyết La Mã cổ xưa đó. Cậu thường có vẻ như đang nghĩ về cuộc sống ở Trại Jupiter trước kia. Piper tự hỏi liệu cô có bao giờ vượt qua được rào cản ấy hay không.

Chuyến đi đến Trại Jupiter, gặp gỡ một Reyna bằng xương bằng thịt, chẳng giúp được gì cả. Cả chuyện hôm nay Jason chọn mặc một cái áo phong màu tím – màu của người La Mã, cũng vậy.

Frank tuột dây cung khỏi vai và dựng nó vào thành lan can. “Mình nghĩ mình nên biến thành quạ hay gì đấy và bay vài vòng để trông chừng đám đại bàng La Mã.”

“Sao lại là quạ?” Leo hỏi. “Ông bạn, nếu cậu có thể biến thành rồng, sao mỗi lần biến hình cậu không biến thành rồng luôn đi? Thế mới oách chứ!”

Mặt Frank trông như thể được ngâm nước dầu. “Hỏi thế cũng chẳng khác gì hỏi tại sao cậu không nâng tạ tạ tối đa mỗi lần nâng tạ. Bởi vì làm vậy rất khó và cậu sẽ tự làm đau mình. Biến thành rồng chẳng hề dễ dàng đâu.”

“Ồ.” Leo gật gù. “Mình không biết điều đó. Mình chưa nâng tạ bao giờ.”

“Ờ, Phải rồi, có lẽ cậu nên cân nhắc thử làm vậy, thưa Ngài-”

Hazel chen vào giữa hai bọn họ.

“Mình sẽ giúp cậu, Frank,” cô nói, ném cho Leo một cái nhìn dữ dằn. “Mình có thể gọi Arion đến và trình sát tình hình phía dưới.”

“Chắc rồi,” Frank nói, vẫn đang lườm Leo. “Ừ, cảm ơn.”

Piper thắc mắc có chuyện gì xảy ra với ba người này. Hai cậu trai khoe mẽ trước Hazel và cười nhạo nhau – cái đó cô còn hiểu được. Nhưng trông gần như thể giữa Hazel và Leo có cả một lịch sử vậy. Theo như cô được biết, thì họ mới chỉ gặp nhau lần đầu ngày hôm qua mà thôi.

Cô tự hỏi liệu có phải đã có chuyện gì khác xảy ra trong chuyến đi đến Hồ Muối Lớn – chuyện gì khác mà họ đã không nhắc đến – hay không.

Hazel quay sang Percy “Cẩn thận khi anh ra ngoài đó nhé. Nhiều ruộng đồng, nhiều vụ gặt, có thể có nhiều *karpoi* [5] đấy.”

“*Karpoi*?” Piper hỏi.

“Tinh linh ngũ cốc. Chị không muốn gặp họ đâu.”

Piper không thấy tại sao các tinh linh ngũ cốc lại tệ đến vậy. Nhưng giọng điệu của Hazel đã thuyết phục cô dừng hỏi.

“Vậy còn lại ba đứa mình phụ trách xem xét cái cột cây số,” Percy nói. “Mình, Jason và Piper. Mình không mê gì vụ gặp lại Ngài D. Ngài ta thật sự khó ưa. Nhưng Jason, nếu cậu hòa hảo hơn với ông ta-”

“Ờ,” Jason nói. “Nếu tìm thấy ông ấy, mình sẽ nói chuyện với ông ta. Piper, đấy là cái cậu nhìn thấy. Cậu nên dẫn đường đi.”

Piper rùng mình. Cô đã thấy ba bọn họ chết đuối trong cái giếng tắm tối đó. Có phải Kansas là nơi chuyện này sẽ xảy ra? Điều đó không có vẻ là đúng, nhưng cô không thể chắc được.

“Dĩ nhiên rồi.” Cô nói, cố gắng nghe có vẻ lạc quan. “Cùng tìm đường cao tốc đó nào.”

Leo bảo họ ở ngay gần chỗ cần tìm. Khái niệm “gần” của cậu cần được xem xét lại.

Sau nửa dặm đường khó nhọc qua cánh đồng, bị muỗi cắn và hoa hướng dương dậm ngựa đập vào mặt, cuối cùng họ cũng tới được con đường. Một biển quảng cáo cũ của cửa hàng Bubba’s Gas ‘n Grub cho thấy họ còn cách con đường đầu tiên ra khỏi Topeka tới bốn mươi dặm.

“Cứ sửa phép tính của mình cho đúng,” Percy nói, “Nhưng không phải thế có nghĩa là bọn mình phải đi bộ tới tám dặm liền sao?”

Jason ngó sang cả hai đầu của con đường hoang vắng. Ngày hôm nay trông cậu có vẻ khá hơn nhờ tác dụng chữa lành của rượu tiên và bánh thánh. Màu da cậu đã trở lại bình thường và vết sẹo trên trán cậu đã gần như biến mất. Thanh *gladius* [6] mới mà Hera đưa cho đeo bên hông cậu. Hầu hết đám con trai sẽ trông khá là kì cục khi lượn lờ với một cái bao kiếm treo ở cạp quần jean, nhưng trên người Jason, trông nó lại hoàn toàn tự nhiên.

“Không có xe cộ gì...” cậu nói, “Nhưng mình đoán bọn mình cũng không muốn đi nhờ xe.”

“Không,” Piper tán thành, lo lắng nhìn xuống đường cao tốc. “Bọn mình đã đi quá lâu trên mặt đất rồi. Mặt đất là lãnh địa của Gaea.”

“Hmm...” Jason búng tay. “Mình có thể gọi một người bạn tới cho đi nhờ.”

Percy nhướn mày. “Ô, vậy hả, mình cũng vậy. Để xem bạn của ai đến trước nhé.”

Jason huýt sáo. Piper biết cậu đang làm gì, nhưng cậu mới chỉ triệu tập Tempest thành công có ba lần kể từ hồi họ gặp tinh linh bão tố này ở Nhà Sói mùa đông năm ngoái. Hôn nay, bầu trời thật trong xanh, và Piper không thấy làm sao chuyện có thể thành công cho được.

Percy chỉ đơn giản nhắm mắt và tập trung.

Piper chưa nhìn kĩ cậu bao giờ. Sau bao nhiêu thứ được nghe ở Trại Con Lai về Percy

Jackson *thế này* rồi Percy Jackson *thế nọ*, cô nghĩ trông cậu...chà, không có gì ấn tượng, nhất là khi đứng cạnh Jason. Percy mảnh khảnh hơn, thấp hơn Jason khoảng 1 inch (1inch = 2.54cm), tóc hơi dài hơn và sẫm màu hơn nhiều.

Cậu thực sự không phải kiểu của Piper. Nếu cô trông thấy cậu ở đâu đó trong một khu mua sắm, cô rất có thể sẽ nghĩ cậu là một tay trượt ván – dễ thương theo kiểu cầu thả, hơi ngỗ nghịch, chắc chắn là một kẻ gây rối. Cô hẳn sẽ đi vòng mà tránh. Đời cô đã có đủ rắc rối rồi. Nhưng cô có thể thấy tại sao Annabeth thích cậu và cô hoàn toàn có thể hiểu tại sao Percy cần có Annabeth trong đời. Nếu có ai có thể quản lý cậu chàng, đó phải là Annabeth.

Sấm chớp đi đùng trên bầu trời quang đãng.

Jason nhe răng cười. “Sớm thôi.”

“Quá muộn rồi.” Percy chỉ về phía đông, phía có một hình dáng với đôi cánh khổng lồ bay vòng vèo về phía bọn họ. Thoạt tiên, Piper nghĩ đó là Frank trong lột quạ. Rồi cô nhận ra hình dáng đó quá lớn để có thể là một con chim.

“Một con pegasus đen?” Cô nói. “Chưa từng thấy con nào như vậy trước đây.”

Chú ngựa có cánh đáp xuống mặt đất. Cậu chàng đi nước kiệu về phía Percy và ngửi ngửi mặt cậu, rồi tò mò quay về phía Piper và Jason.

“Blackjack,” Percy nói, “đây là Piper và Jason, họ là bạn.”

Chàng ngựa hí lên.

“Ừ, có lẽ để sau nhá.” Percy đáp.

Piper đã được nghe kể Percy có thể nói chuyện với ngựa, vì cậu là con của Poseidon, chúa tể loài ngựa, nhưng cô chưa được tận mắt thấy cậu làm vậy bao giờ.

“Blackjack muốn gì vậy?” cô hỏi.

“Donut.” Percy nói. “Luôn luôn là donut. Cậu ấy có thể chở cả ba chúng ta nếu-”

Đột nhiên không khí trở nên lạnh giá. Mắt Piper trừng lớn. Cách bọn họ khoảng năm mươi thước, một cơn lốc xoáy cỡ nhỏ cỡ ba tầng lầu đang rạch qua đám hoa hướng dương như một cảnh trong phim Phù thủy xứ Oz. Nó đáp xuống mặt đường ngay cạnh Jason và biến thành hình dáng một con ngựa – một con chiến mã mờ sương với tia chớp lập lòe quanh thân.

“Tempest.” Jason ngoác miệng cười. “Lâu rồi không gặp, anh bạn.”

Tinh linh bão tố chồm lên và hí vang. Blackjack lồng lộn lùi lại.

“Bình tĩnh nào, cậu bé.” Percy nói. “Cậu ấy cũng là bạn ấy mà.” Cậu nhìn Jason vẻ bị ấn tượng. “Ngựa đẹp đấy, Grace.”

Jason nhún vai. “Mình kết bạn với cậu ấy trong trận đấu của bọn mình ở Nhà Sói. cậu ấy là một tinh linh tự do, về cơ bản là vậy, nhưng thỉnh thoảng cậu ấy cũng đồng ý giúp đỡ mình.”

Percy và Jason leo lên lưng hai chiến mã đáng nể của mình. Piper chưa từng thấy thoải mái với Tempest. Chạy hết tốc lực trên lưng một quái vật có thể bốc hơi bất cứ lúc nào khiến cô hơi lo lắng. Dù vậy, cô vẫn đón tay Jason và trèo lên.

Tempest phi nước đại trên đường với Blackjack bay liệng ở phía trên. May mắn thay là họ không gặp một chiếc xe nào, nếu không họ đã có thể gây ra một vụ đụng xe. Chỉ trong nháy mắt, họ đến được cột mốc cây số thứ ba mươi hai, trông y hệt hình ảnh tiên tri mà Piper đã thấy.

Blackjack hạ cánh, cả hai con ngựa cào móng xuống lớp nhựa đường, chẳng con nào có vẻ hài lòng khi phải đột ngột dừng lại cả, khi mà chúng đang có đà.

Blackjack hí lên.

“Cậu nói đúng.” Percy nói. “Không thấy tăm hơi gì của gã thần rượu vang cả.”

“Xin thứ lỗi?” Một giọng nói vang lên từ phía cánh đồng.

Tempest quay lại nhanh đến nỗi Piper suýt nữa thì tuột xuống.

Đám lúa mì rẽ ra và người đàn ông trong cảnh tiên tri của cô xuất hiện. Ông ta đội một cái mũ rộng vành với dây nho quấn quanh vành mũ, một cái áo sơ mi cộc tay màu tím, một cái quần soóc ka ki và một đôi xăng đan Birkenstock với tất trắng. Trông ông ta khoảng chừng ba mươi tuổi với cái bụng hơi béo, giống như một cậu sinh viên vẫn chưa kịp nhận ra mình đã học xong đại học.

“Có phải có người vừa gọi tôi là *gã thần rượu vang* không đấy?” Ông thần dài giọng hỏi. “Xin làm ơn, gọi tôi là Bacchus. Hay Ngài Bacchus, hay Chúa tể Bacchus. Hay thỉnh thoảng, Ôi-thần-thánh-oi-xin-đừng-giết-tôi, Chúa tể Bacchus.

Percy thúc Blackjack tiến lên, dù con pegasus chẳng lấy gì làm vui vẻ với việc đó.

“Ông trông khác trước,” Percy bảo với ông thần, “gầy hơn, tóc dài hơn và cái áo sơ mi thì không lờ lợet bằng lúc trước.”

Ông thần nheo mắt nhìn cậu. “Cậu đang nói về cái quái gì vậy? Mấy cô cậu là ai và Ceres [7] đâu?”

“Ờ, sê-ri gì cơ?”

“Mình nghĩ ý ông ấy là Ceres,” Jason nói, “Nữ thần nông nghiệp, các cậu gọi bà ấy là Demeter.” Jason gạt đầu kính trong với vị thần. “Chúa tể Bacchus, ngài còn nhớ tôi không? Tôi đã giúp ngài vụ con báo bị mất tích ở Sonoma.”

Bacchus gãi gãi cái cằm mập mạp của ông. “À...phải rồi. James Green.”

“Jason Grace.”

“Sao cũng được.” Ông thần nói. “Có phải Ceres phái các cô cậu đến đây không?”

“Không, Chúa tể Bacchus.” Jason nói. “Ông mong gặp được bà ấy ở đây à?”

Ông thần cười mỉa. “Chà, tôi không đến đây để *tiệc tùng*, cậu trai ạ. Ceres gọi tôi đến đây cho một hội nghị chiến tranh. Về chuyện Gaea lại trỗi dậy, mùa màng khô héo. Hạn hán hoành hành. Lũ *Karpoi* nổi dậy. Ngay cả đám nho của ta cũng không được an toàn. Ceres muốn có một phòng tuyến liên hợp trong cuộc chiến cây cỏ.

“Cuộc chiến cây cỏ.” Percy nói. “Ông định trang bị cho những quả nho của mình súng trường tí hon sao?”

Ông thần híp mắt lại. “Ta đã gặp nhau bao giờ chưa nhỉ?”

“Ở Trại Con Lai,” Percy nói, “Tôi quen biết ông với cái tên Ngài D – Dionysus.”

“Agh!” Bacchus nhăn mặt và day day thái dương. Trong giây lát, hình ảnh của ông chợt chùng biến đổi. Piper trông thấy một người khác – béo hơn, lùn hơn, mặc một chiếc áo có hoa văn da báo lòe loẹt hơn. Rồi Bacchus lại biến trở lại thành Bacchus. “Dừng lại,” ông thần yêu cầu. “Dừng ngay việc nghĩ đến ta trong lốt Hy Lạp lại.”

“Ờ, nhưng mà-”

“Bạn có biết phải tập trung *khó* đến mức nào không hả? Đầu lúc nào cũng đau như búa bổ! Tôi còn không biết mình đang làm gì hay đang đi đâu! Lúc nào cũng cáu gắt!”
“Nghe khá là giống với ông lúc bình thường mà.” Percy nói.

Cánh mũi ông thần phập phồng. Một lá nho trên vành mũ ông bùng cháy. “Nếu ta quen biết nhau trong cái trại *khác* kia, thật là kì diệu là ta vẫn chưa biến cậu thành một con cá heo.”
“Chuyện đó đã được đề cập đến vài lần rồi,” Percy trấn an ông ta. “Tôi nghĩ ông chỉ quá lười nên không làm vậy.”

Piper theo dõi với niềm mê hoặc kinh sợ, theo cách cô có thể nhìn quá trình một vụ đụng xe diễn ra. Giờ cô nhận ra Percy chẳng làm cho chuyện khá hơn chút nào và Annabeth không có ở đây để kiềm chế cậu. Piper chắc rằng bạn cô sẽ không tha thứ cho cô nếu cô mang bạn trai của cô ấy dưới lốt một loài thú biển trở về.

“Chúa tể Bacchus!” Cô ngắt lời, trèo xuống khỏi lưng Tempest.

“Piper, cẩn thận,” Jason nói.

Cô ném cho cậu một cái nhìn cảnh báo. *Mình xoay sở được.*

“Thứ lỗi vì đã quấy rầy ngài, thưa đức ngài,” cô nói với ông thần. “Nhưng sự thực là chúng tôi tới đây để xin lời khuyên của ông. Làm ơn, chúng tôi cần sự sáng suốt của ông.”

Cô dùng giọng điệu dễ nghe nhất, rót đầy sự kính trọng vào lời nói mê hoặc của mình.

Vị thần nhú mày, nhưng tia lửa giận màu tím trong mắt ông nhạt đi. “Ăn nói khá đấy, cô gái. Lời khuyên, hử? Tốt thôi. Nếu là tôi thì tôi sẽ tránh xa karaoke. Thật đấy, tiệc theo chủ đề nói chung là bị loại. Trong thời đại khắc khổ này, người ta mong đợi một sự kiện không quá sôi động, với đồ ăn vặt hữu cơ của địa phương và-”

“Khôn phải về chuyện tiệc tùng.” Cô ngắt lời ông. “Dù những lời khuyên đó cực kì hữu ích, Chúa tể Bacchus. Chúng tôi hi vọng ngài có thể giúp chúng tôi trong nhiệm vụ của mình.”

Cô giải thích cho ông về tàu *Argo II* và chuyến đi ngăn lũ người khổng lồ khỏi đánh thức Gaea của họ. Cô kể cho ông những gì Nemesis đã nói: rằng trong vòng sáu ngày, thành Rome sẽ bị phá hủy. Cô miêu tả hình ảnh phản chiếu trên con dao của mình, đoạn Bacchus đưa cho cô chiếc cốc bạc.

“Cốc bạc?” ông thần nghe có vẻ không hào hứng cho lắm. Ông lôi một lon pepsi ăn kiêng không biết từ đâu ra và bật nắp lon.

“Ông uống Pepsi ăn kiêng.” Percy nói.

“Ta chẳng hiểu cậu đang nói gì cả,” Bacchus bật lại. “Về vụ cái cốc bạc, cô gái, ta chẳng có gì khác cho cô uống trừ khi cô muốn một lon Pepsi. Jupiter đã cấm tiệt ta cho trẻ vị thành niên uống rượu. Phiền phức, nhưng phải là như vậy. Còn về đám người khổng lồ, ta quá rõ bọn

chúng. Ta từng chiến đấu trong Cuộc chiến Người khổng lồ đầu tiên, cô biết đấy.”

“Ông biết chiến đấu á?” Percy hỏi.

Piper ước gì nghe cậu không có vẻ hoài nghi như vậy.

Dionysus gầm gừ. Lon Pepsi trong tay ông biến thành một cây gậy dài năm bộ với dây thường xuân quấn quanh và một quả thông ở đầu gậy.

“Một cây mộc trường *thyrsus*!” [8] Piper nói, hy vọng có thể làm vị thần xao lãng trước khi ông kịp nện nó vào đầu Percy. Cô từng thấy món vũ khí này trong tay các thần nữ nymph điên cuồng rồi và không hào hứng được nhìn thấy nó lần nữa, nhưng cô cố gắng để nghe có vẻ bị ấn tượng. “Ồ, thật là một món vũ khí quyền năng!”

“Thật vậy.” Bacchus tán thành. “Ta mừng là còn có *một người* trong số các cậu thông minh. Quả thông là thứ vũ khí hủy diệt đáng sợ. Hồi Chiến tranh Người khổng lồ đầu tiên, chính ta cũng là một á thần, các cô cậu biết đấy. Còn trai Jupiter.

Jason giật mình. Khá là chắc là cậu chẳng hào hứng gì khi được nhắc nhở rằng Gã Thần Rượu Vang cơ bản là anh trai mình.

Bacchus vung vẩy cây gậy trong không khí, dù cái bụng phệ của ông hơi khiến ông mất thăng bằng. “Dĩ nhiên đó là chuyện đã rất lâu trước khi ta sáng tạo ra rượu vang và trở nên bất tử. Ta đã sát cánh chiến đấu cùng các thần và á thần khác...Hary Cleese, ta nghĩ vậy.”

“Heracles?” [9] Piper lịch sự gợi ý.

“Sao cũng được.” Bacchus nói “Dù sao thì, ta đã giết gã khổng lồ Ephialtes và em trai hăn Otis [10]. Bọn cục mịch tồi tệ, hai gã đó. Quả thông vào giữa mặt cho cả hai tên.”

Piper nín thở. Cùng lúc, một đồng ý niệm nảy ra trong đầu cô – hình ảnh cô thấy trong con dao, lời tiên tri họ thảo luận tối hôm trước. Cô cảm thấy hết như cô từng cảm thấy khi cô đi lặn cùng cha và ông lau mặt nạ dưỡng khí cho cô khi ở dưới nước. Đột nhiên, mọi thứ đều trở nên rõ ràng.

“Đức ngài Bacchus,” cô nói, kìm nén nét lo lắng trong giọng nói của mình. “Hai gã khổng lồ đó, Ephialtes và Otis...chúng có tình cờ là một cặp sinh đôi không?”

“Hửm?” Ông thần có vẻ bị xao lãng bởi việc vung-*thyrsus* của mình, nhưng ông gật đầu xác nhận. “Ừ, sinh đôi, đúng vậy.”

Piper quay sang Jason. Cô có thể thấy cậu đang có cùng suy nghĩ với cô. *Cặp sinh đôi dập tắt hơi thở của các thiên thần.*

Trên lưỡi dao Katoptrys, cô nhìn thấy hai tên khổng lồ mặc áo choàng La Mã màu vàng, nhấc một cái hạp lên từ một cái hố sâu.

“Đó là lí do chúng tôi đến đây.” Piper bảo vị thần. “Ông là một phần của nhiệm vụ.”

Bacchus nhú mày. “Thứ lỗi cho ta, cô gái. Nhưng ta không còn là á thần nữa. Ta không *làm* nhiệm vụ.”

“Nhưng những tên khổng lồ chỉ có thể bị tiêu diệt khi các á thần hợp tác với các vị thần.” Cô nài nỉ. “Giờ ông là một vị thần và hai tên khổng lồ ta phải đánh bại là Ephialtes và Otis. Tôi nghĩ...tôi nghĩ bọn chúng đang đợi chúng tôi ở thành Rome. Chúng sẽ hủy diệt thành phố bằng cách nào đó. Cái cốc bạc mà tôi thấy – có lẽ nó ám chỉ sự giúp đỡ của ông. Ông *phải* giúp chúng tôi diệt lũ khổng lồ!”

Bacchus trợn mắt nhìn cô và Piper nhận ra cô đã dùng từ một cách kém cỏi.

“Cô gái của ta,” ông lạnh lùng nói. “Ta không *phải* làm gì hết. Hơn nữa, ta chỉ giúp những người hiến tế cho ta tử tế, mà chẳng ai làm được vậy từ nhiều, nhiều thế kỉ nay rồi.”

Blackjack bồn chồn hí lên.

Piper không thể trách cậu chàng. Cô chẳng thích hai chữ *hiến tế* chút nào. Cô nhớ đến những maenad, những đồ đệ cuồng tín của Bacchus, những kẻ sẽ xé xác những người không cuồng tín bằng tay không. Đấy còn là vào lúc họ đang *vui vẻ* đấy.

Percy hỏi thành tiếng trong khi hai người còn lại quá sợ để hỏi. “Hiến tế kiểu gì cơ?”

Bacchus phất tay gạt đi. “Không phải thứ cậu có thể làm được, nhãi con Hy Lạp hỗn hào. Nhưng ta sẽ cho các cô cậu một lời khuyên miễn phí, vì quý cô đây có biết *một chút* phép cư xử. Tìm con trai của Gaea, Phorcys [11], gã đó luôn ghét mẹ mình, chẳng thể trách hắn được. Hắn cũng không ưa gì cặp em sinh đôi của hắn. Các cô cậu sẽ tìm thấy hắn trong thành phố được đặt tên theo nữ anh hùng đó – Atalanta”

Piper ngần ngừ. “Ý ông là Atlanta?”

“Đúng cái đó đó.”

“Nhưng người tên Phorcys này,” Jason hỏi. “Ông ta là một Titan ư? Hay một người khổng lồ?”

“Không cái nào trong số đó. Hãy tìm nơi nước mặn.”

“Nước mặn?” Percy nói. “Ở Atlanta á?”

“Đúng.” Bacchus đáp. “Cậu bị nghễnh ngãng sao? Nếu có ai đó có thể cho các cô cậu thông tin về Gaea và cặp khổng lồ sinh đôi, thì đó là Phorcys. Chỉ có điều phải dè chừng hắn ta.”

“Ý ông là sao?” Jason hỏi.

Ông thần liếc nhìn mặt trời, giờ đã gần lên đến đỉnh. “Đến muộn thế này thật chẳng giống Ceres tạo nào, trừ phi cô ta nghĩ thấy mùi nguy hiểm. Hay..”

Mã ông thần đột nhiên xịu xuống. “Hay một cái bẫy. Chà. Ta phải rút đây! Và nếu là các cô cậu thì ta cũng sẽ làm y như vậy!”

“Ngài Bacchus, đợi đã!” Jason gọi.

Vị thần rùng mình và biến mất với một âm thanh như tiếng mở nắp lon soda.

Gió thổi rì rào qua cánh đồng hoa hướng dương. Hai con ngựa hoang mang dậm chân. Bất chấp thời tiết nóng nực, Piper rùng mình... Cả Annabeth và Leo đều đã miêu tả một cảm giác ớn lạnh...

“Bacchus nói đúng,” Cô nói. “Bọn mình cần rời đi–”

Quá muộn rồi, một giọng gái ngủ nói, ngân nga quanh các cánh đồng quanh họ và vọng lại vào mặt đất dưới chân Piper. Percy và Jason rút kiếm ra. Piper đứng trên mặt đường giữa hai bọn họ, đông cứng vì khiếp sợ. Quyền năng của Gaea đột nhiên có mặt khắp mọi nơi. Đám hướng dương quay mặt về phía họ. Đám lúa mì vươn về phía họ như hàng triệu lưỡi hái.

Chào mừng đến với bữa tiệc của ta, Gaea thầm thì. Giọng bà ta khiến Piper nhớ đến tiếng cây ngô đang mọc – âm thanh lách tách, lao xao, nức nội và dai dẳng cô vẫn thường nghe thấy trong những đêm yên tĩnh ở nhà ông nội Tom tại Oklahoma.

Bacchus đã nói gì đấy nhỉ? Nữ thần mả mai. Một sự kiện đơn giản, không quá sôi động với đồ ăn nhẹ hữu cơ. Phải rồi, ta chỉ cần hai thứ làm đồ ăn vặt thôi: máu của một nữ á thần và máu của một nam á thần. Piper yêu quý, hãy chọn người hùng cùng chết với cô đi nào.

“Gaea,” Jason quát. “Ngừng trốn trong đám lúa mì và lộ diện đi!”

Thật can đảm làm sao, Gaea rít lên. Nhưng chàng trai còn lại, Percy Jackson, cũng thật hấp dẫn. Chọn đi, Piper McClean, nếu không tự ta sẽ chọn.

Tim Piper đập như sấm. Gaea muốn giết cô, điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Nhưng việc chọn một trong hai cậu con trai là thế nào? Tại sao Gaea lại không thả họ đi? Đây chắc chắn là một cái bẫy.

“Bà điên rồi!” Cô hét lên. “Tôi sẽ không đời nào chọn bất cứ thứ gì cho bà.”

Đột nhiên Jason hỗn hển, cậu thẳng người lên trên yên ngựa.

“Jason!” Piper kêu lên. “Có chuyện gì vậy-?”

Cậu nhìn xuống cô, biểu cảm của cậu bình tĩnh đến chết người. Mắt cậu không còn màu xanh nữa mà tỏa ra ánh vàng lạnh lẽo.

“Percy, giúp mình với!” Piper ngã nhào khỏi lưng Tempest.

Nhưng Percy đã phóng xa khỏi bọn họ. Cậu dừng lại cách họ ba mươi bộ về phía bên kia đường và quay vòng pegasus của cậu lại. Cậu nâng kiếm lên và chĩa mũi kiếm về phía Jason.

“Một người sẽ chết,” Percy nói, nhưng không phải bằng giọng của cậu. Giọng nói đó trầm và mơ hồ như thể ai đó thầm thì từ bên trong một cái thùng hay một khẩu thần công.

“Ta sẽ chọn lựa.” Jason đáp lại cũng bằng thứ giọng mơ hồ đó.

“Không!” Piper hét lên.

Khấp chung quanh cô, đồng ruộng lách tách lao xao, cười bằng giọng của Gaea trong khi Percy và Jason bổ vào nhau với vũ khí sẵn sàng trên tay.



[1] Biệt đội siêu anh hùng, kiểu 5 anh em siêu nhân ấy



[2] lẽ là điệu nhảy Đại bàng của người Cherokee. Thông như thế này:



[3] bánh vòng donut



[4] maenad, các nữ tín đồ cuồng tín của Bacchus, là những người rất hoang dại tôn thờ vị thần rượu nho:



[5] karpoi là các tinh linh ngũ cốc, bọn này từng xuất hiện trong tập The son of Neptune



[6]



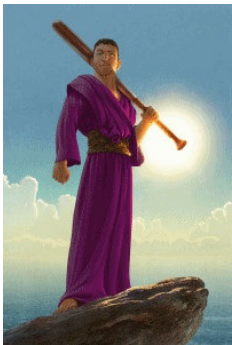
[7] Ceres, Demeter trong thần thoại Hy Lạp, nữ thần của nông nghiệp, mùa màng và sự sung túc.



[8] Thyrsus: cây gậy quăn dây nho và có đầu bằng quả thông của Dionysus và các maenad, tượng trưng cho hội hè.



[9] Heracles, Hercules trong thần thoại La Mã, con trai của Zeus và một người phàm tên Alcmene, xem thêm ở [đây](#) trong truyện



[10] Ephialtes và Otus (trong truyện ghi là Otis): Cặp khổng lồ sinh đôi, con của Poseidon với Iphimedia.



[11] Phorcys, vị thần của mối hiểm nguy chốn biển sâu, là một vị thần biển, con của Gaia và Pontus. (chỗ này hơi lạ, trong truyện, Bacchus lại nói ông này là anh ruột của Otus và Ephialtes nhưng truyện thần thoại vốn có nhiều dị bản nên ko sao, cứ hiểu tác giả nói sao là được.)



The Mark of Athena _ Chương 11

Piper

NẾU KHÔNG NHỜ MÃY CON NGỰA THÌ PIPER CHẮC CHẾT MẤT RỒI.

Jason và Percy tấn công nhau, nhưng Tempest và Blackjack đã trì hoãn đủ lâu để Piper lao khỏi đường chạy.

Cô lặn đến rìa đường và nhìn lại, choáng váng và hoảng hốt khi hai cậu so chéo gươm, vàng đầu đồng. Tia lửa tóe ra. Lưỡi kiếm của họ loang loáng _đánh và gạt_ rồi mặt đường rung lên. Màn giao chiến đầu chỉ có một giây, nhưng Piper không tin nổi tốc độ giao gươm của họ _Tempest triệu sấm sét phản kích, Blackjack vỗ cánh phành phạch.

“Dừng ngay!” Piper hét.

Qua một thoáng, Jason chú ý tới tiếng cô. Đôi mắt vàng kim quay về phía cô và Percy tấn công, nện lưới gươm Jason. Tạ ơn thần thần thánh, Percy xoay gươm_có khi cố tình, cũng có thể là vô ý_nên mặt phẳng của lưới gươm đập vào ngực Jason, nhưng sự va chạm vẫn đủ khiến Jason ngã văng khỏi yên ngựa.

Blackjack nhảy nước kiệu lùi lại khi Tempest bối rối vươn dậy hai chân trước.

Con mã tinh[1] phóng về phía những cây hoa hướng dương và tan thành sương khói. Percy nỗ lực điều khiển con pegasus[2] của mình.

“Percy!” Piper hét. “Jason là bạn cậu. Bỏ vũ khí xuống!”

Tay gươm của Percy thông xuống. Piper hẳn đã kiểm soát được cậu, nhưng đột nhiên Jason trở lại bình thường.

Jason đứng dậy. Một tia sét phóng ra giữa bầu trời xanh trong. Nó dội vào thanh gladius của cậu và đánh bật Percy khỏi lưng ngựa.

Blackjack hí vang và vụt lẫn vào đồng lúa mạch. Jason tấn công Percy, người đang nằm lăn lóc với quần áo bốc khói vì bị sét đánh.

Một thoáng kinh hoàng, Piper không thể tìm đâu ra giọng nói của mình. Gaea như đang thì thầm vào tai cô: *Người phải chọn một. Sao không để Jason giết nó đi?*

“Không!” cô la lớn. “Jason, dừng tay lại!”

Cậu bất động, gươm của cậu chỉ cách mặt Percy 6 inch. [3]

Jason quay lại, ánh vàng trong mắt chớp lóe chớp tắt. “*Ta không thể dừng. Một phải chết.*”

Cái gì đó trong giọng nói...không phải Gaea. Không phải Jason. Dù ai đang nói thì cũng rất ngắc ngứ, như thể tiếng Anh chỉ là ngôn ngữ thứ hai của hắn.

“Người là ai?” Piper gắng hỏi.

Miệng Jason vặn vẹo thành một nụ cười khủng khiếp. “*Chúng ta là các eidolon. Chúng ta sẽ hồi sinh.*” [4]

“Eidolon...?” Đầu óc Piper rối tung. Cô đã học về tất cả các loài quái vật ở Trại Con Lai, nhưng kiểu này xa lạ quá. “Người_người là một loại ma hả?”

“*Nó phải chết.*” Jason lại chú ý vào Percy, nhưng Percy đã hồi phục tốt hơn cả hai tưởng. Cậu quét ngang và đánh Jason bật ngã sòng soài.

Đầu Jason đập xuống mặt đường với tiếng kịch đáng sợ.

Percy đứng dậy.

“Dừng lại!” Piper lại hét lên, nhưng chẳng có chút lời nói mê hoặc nào trong giọng cô. Cô đang la hét tuyệt vọng cùng cực.

Percy giương thanh Thủy Triều chĩa vào ngực Jason.

Nỗi sợ chen ngang hòng Piper. Cô muốn tấn công Percy bằng con dao găm, nhưng cô biết nó chẳng giúp ích được gì. Dù thứ gì đang kiểm soát Percy, nó cũng có mọi kỹ năng của cậu. Cô chẳng thể nào đánh bại cậu bằng cách đấu tay đôi.

Cô ép mình tập trung. Cô dồn mọi nỗi giận của mình vào giọng nói. “Eidolon, dừng lại.”

Percy bất động.

“Nhìn ta,” cô ra lệnh.

Đưa con biển cả quay lại. Mắt cậu vàng rực thay vì xanh biếc, mắt cậu xanh nhợt và đục đìa, chẳng giống Percy chút nào.

“*Người chưa chọn,*” cậu nói. “*Nên tên này phải chết.*”

“Người là linh hồn từ Địa ngục,” Piper đoán. “Người đang ám Percy Jackson. Phải không?”

Percy nhếch mép. “*Ta sẽ hồi sinh trong thân xác này. Mẹ Đất đã hứa rồi. Ta sẽ tới đâu ta thích, điều khiển kẻ nào ta muốn.*”

Cơn lạnh lan khắp người Piper. “Leo...đó là điều xảy ra với Leo. Cậu ấy đã bị một Eidolon khống chế.”

Thứ bên trong hình dáng Percy cười chẳng chút hài hước. “*Nhận thức quá muộn màng. Người không tin được ai đâu.*”

Jason vẫn không cử động. Piper không giúp gì được, không có cách nào bảo vệ cậu.

Phía sau Percy, thứ gì đó sột soạt trong đám lúa mạch. Piper thấy một đầu cánh màu đen và Percy quay về phía phát ra tiếng động.

“Kệ nó đi!” cô hăng lên. “Nhìn ta này.”

Percy theo lời. “*Người không cản nổi ta đâu. Ta sẽ giết Jason Grace.*”

Phía sau cậu, Blackjack lộ ra từ cánh đồng lúa mạch, di chuyển khê khàng tới đáng ngạc nhiên so với một con thú lớn.

“Người sẽ không giết cậu ấy,” Piper ra lệnh. Nhưng cô không nhìn Percy. Cô dán mắt vào con pegasus, dồn toàn sức mạnh vào lời nói và hi vọng Blackjack sẽ hiểu. “Người sẽ hạ gục cậu ấy.”

Lời nói mê hoặc lướt qua Percy. Cậu ngờ vực không hiểu. “*Ta...sẽ hạ gục nó?*”

“Ồ, xin lỗi.” Piper mỉm cười. “Ta không nói với người.”

Blackjack vươn mình tung lên hai chân trước và giáng vó xuống thẳng đầu Percy.

Percy lăn ra mặt đường cạnh Jason.

“Ôi trời!” Piper chạy về phía các cậu. “Blackjack, mày không *giết* cậu ấy phải không?”

Con pegasus khì mũi. Piper không nói tiếng ngựa được, nhưng cô nghĩ có lẽ nó mới bảo: *Cho xin, tôi tự biết sức mình.*

Chẳng thấy Tempest đâu. Chiến mã sét đó chắc đã quay lại chỗ những tinh linh bảo cư ngụ vào những ngày trời quang mây tạnh.

Piper kiểm tra Jason. Cậu đang thở đều đặn, nhưng hai cú đánh vào sọ trong hai ngày hẳn không hay hóm gì với cậu cho cam. Rồi cô kiểm tra đầu Percy. Cô không thấy tí máu nào cả, nhưng có một hình cái u tổ tằm ở ngay chỗ bị ngựa đá. “Chúng ta phải đưa cả hai người họ về tàu,” cô bảo Blackjack.

Con pegasus gật gù cái đầu tỏ ý tán đồng. Nó khụy gối xuống mặt đất để Piper có thể xếp Jason với Percy qua lưng nó. Sau bao vất vả cực nhọc(hai anh chàng bất tỉnh nặng khiếp), cô cũng đặt họ sao cho hợp lí rồi tự mình trèo lên lưng Blackjack và khởi hành quay trở lại tàu.

Những người khác khá ngạc nhiên khi Piper trở về trên lưng con pegasus với hai á thần bất

tỉnh. Khi Frank và Hazel lo cho Blackjack, thì Annabeth với Leo giúp đưa Piper và hai tên con trai vào bệnh xá trên tàu.

“Cứ thế này thì ta sắp hết bánh thánh mất rồi,” HLV Hedge lăm bầm khi xem vết thương cho họ. “Sao tôi chả bao giờ được mời tham gia mấy chuyến bạo lực này thế nhỉ?”

Piper ngồi phía bên Jason. Cô thấy ổn sau khi uống một ngụm rượu tiên và chút nước, nhưng cô vẫn lo cho hai cậu chàng.

“Leo,” Piper nói, “chúng ta sẵn sàng giương buồm chưa?”

“Rồi nhưng__”

“Hướng tới Atlanta. Mình sẽ giải thích sau.”

“Nhưng...thôi được.” Cậu vội vã rời đi.

Annabeth cũng không giận Piper. Cô quá bận kiểm tra vết sưng hình móng ngựa sau đầu Percy.

“Cái gì *đánh* cậu ấy vậy?” cô gắng hỏi.

“Blackjack,” Piper nói.

“*Cái gì?*”

Piper cố gắng giải thích trong khi HLV Hedge đắp mấy miếng thuốc lên đầu cậu chàng. Cô chưa từng ấn tượng với tài chăm sóc người bệnh của thầy Hedge trước đây, nhưng hẳn là ông làm đúng. Hoặc thể hoặc là bị ma ám cũng khiến hai cậu liền vết thương nhanh hơn. Họ cùng rên lên và mở mắt ra.

Trong vài phút, Jason và Percy ngồi thẳng dậy được và nói trọn câu. Cả hai đều chỉ nhớ mơ hồ về việc đã xảy ra. Khi Piper miêu tả cuộc độ kiểm trên đường cao tốc của hai người, Jason nhắm mắt.

“Bị đánh gục hai lần trong hai ngày,” cậu lẩm bầm. “Á thần mà.” Cậu liếc Percy ngại ngùng. “Xin lỗi, mình không định gọi sét đánh cậu đâu.”

Áo Percy loang lổ các lỗ cháy đen. Tóc cậu trông còn rối tung rối mù hơn cả bình thường. Tuy vậy, cậu vẫn cố cười yếu ớt. “Cũng không phải lần đầu. Chị gái cậu từng chơi tôi một vố ở trại.”

“Ờ, nhưng mình...suýt giết cậu rồi.”

“Hay mình cũng suýt làm thế nữa,” Percy bảo.

Jason nhún vai. “Nếu có một đại dương ở Kansas, có lẽ vậy.”

“Mình cần quái gì đại dương__”

“Các cậu,” Annabeth ngắt lời. “Mình chắc các cậu giết nhau tuyệt lắm. Nhưng giờ thì các cậu cần nghỉ ngơi nhiều hơn.”

“Ăn đã,” Percy nói. “Được không? Với lại bọn mình thực sự cần nói chuyện. Bacchus nói cái gì mà không__”

“Bacchus?” Annabeth đưa tay ngăn lại. “Thôi được. Chúng ta cần nói chuyện. Nhà ăn tập thể. Mười phút nữa. Và làm ơn, Percy...thay đồ đi nhé. Cậu có mùi như vừa bị một con ngựa điện giẫm qua đấy.”

Leo lại đưa lái cho HLV Hedge sau khi bắt thần rừng hứa là sẽ không đưa họ tới căn cứ quân sự gần nhất “cho vui”.

Họ họp lại quanh bàn ăn tối và Piper giải thích việc đã xảy ra ở TOPEKA 32__cuộc đối thoại của họ với Bacchus, cái bẫy Gaea đã giăng sẵn và mấy tên Eidolon đã ám các chàng trai.

“Phải rồi!” Hazel vỗ bàn đánh rầm làm Frank giật bắn cả mình, đánh rơi chiếc bánh burrito[5]. “Đó là cái xảy ra với Leo.”

“Thế đó không phải lỗi của mình.” Leo thở phào nhẹ nhõm. “Mình đã không khơi nguồn Chiến Tranh Thế Giới Thứ Ba. Mình chỉ bị một ác linh ám. Nhẹ hết cả người!”

“Nhưng người La Mã không biết thế,” Annabeth nói. “Và sao họ lại tin lời ta chỉ vì thế kia chứ?”

“Mình có thể liên lạc với Reyna,” Jason đề nghị. “Cô ấy sẽ tin chúng ta thôi.”

Nghe cách Jason gọi tên cô ấy như đó là một sợi dây cứu sinh dẫn về quá khứ của cậu khiến tim Piper trầm xuống.

Jason quay sang cô với một tia long lanh hi vọng trong mắt. “Cậu có thể thuyết phục cô ấy, Pipes. Mình biết cậu làm được mà.”

Piper cảm thấy như máu trong người mình dồn hết xuống chân. Annabeth nhìn cô đầy thông cảm như muốn nói: *Bọn con trai chả biết cái quái gì cả*. Ngay cả Hazel cũng nhăn mặt.

“Mình có thể thử,” cô miễn cưỡng nói. “Nhưng Octavian là kẻ đáng lo ngại. Trên mặt dao mình đã thấy hấn ta khống chế người La Mã. Mình không chắc Reyna ngăn được hấn.”

Nét mặt Jason tối sầm lại. Piper chả thoải mái gì khi làm cậu vỡ mộng, nhưng những người La Mã khác__ Hazel và Frank gật đầu tán thưởng.

“Cô ấy nói đúng,” Frank bảo. “Chiều nay khi chúng tớ đang dò thám xung quanh thì lại thấy đại bàng nữa. Chúng còn ở xa, nhưng sẽ tới gần nhanh thôi. Octavian đang cho tiến quân.”

Hazel nhăn mặt. “Đây chính xác là cơ hội mà Octavian luôn mong muốn. Hấn sẽ nắm lấy quyền lực. Nếu Reyna phản đối hấn sẽ bảo chị ấy quá mềm lòng với người Hy Lạp. Còn lũ đại bàng...có vẻ như chúng đánh hơi được chúng ta đấy.”

“Có thể chứ,” Jason bảo. “Đại bàng La Mã thậm chí có thể săn á thần nhờ khứu giác thần diệu còn tốt hơn cả lũ quái vật ấy. Con tàu này có thể che giấu bớt cho chúng ta vài phần, nhưng không hoàn toàn thoát khỏi chúng được.”

Leo gõ gõ ngón tay xuống mặt bàn. “Tuyệt. Đáng ra mình phải cài đặt một màn khói khiến con tàu bốc mùi giống như miếng thịt gà nugget [6] khổng lồ. Nhớ nhắc mình chế tạo cái đó vào lần sau nhé.”

Hazel nhướn mày. “Một miếng gà nugget là gì?”

“Ô trời...” Leo kinh ngạc lắc đầu. “Phải rồi. Em đã bỏ lỡ những bảy mươi năm kia. Thế nhé, đệ tử của anh, một miếng gà nugget__”

“Không quan trọng,” Annabeth cắt ngang. “Quan trọng là chúng ta sẽ có một dịp khó khăn

để giải thích cho người La Mã hiểu sự thật. Thậm chí họ có tin chúng ta chẳng nữa__”

“Cậu nói phải.” Jason rướn người ra trước. “Chúng ta nên đi tiếp. Một khi vượt Đại Tây Dương rồi thì chúng ta mới an toàn__ít nhất không cần lo tới quân đoàn.

Giọng cậu nghe thật khổ não, Piper không biết nên thấy thương hay giận cậu. “Sao cậu chắc?” cô hỏi. “Sao họ lại không đi theo chúng ta?”

Cậu lắc đầu. “Cậu đã nghe Reyna nói về những miền đất cổ xưa rồi đấy. Chúng thật quá nguy hiểm. Á thần La Mã bị cấm tới đó đã biết bao thế hệ nay. Ngay cả Octavian cũng không lách được luật ấy.”

Frank nuốt một miếng burrito như thể nó đã biến thành bìa các tông trong miệng cậu. “Thế nếu *chúng ta* tới đó...”

“Ta sẽ thành kẻ ngoài vòng pháp luật cũng như kẻ phản bội,” Jason xác nhận. “Bất cứ á thần La Mã nào cũng có quyền giết chúng ta ngay khi thấy mặt. Nhưng mình chẳng lo thế đâu. Nếu chúng ta vượt Đại Tây Dương, họ sẽ từ bỏ việc đuổi bắt chúng ta. Họ sẽ cho rằng chúng ta chết ở Địa Trung Hải__Mare Nostrum.”

Percy cầm miếng pizza chỉ Jason. “Cậu, bạn thân mến, cậu là một ánh dương hi vọng đấy.”

Jason không giận. Những á thần khác chăm chăm nhìn đĩa của mình, trừ Percy vẫn tiếp tục thưởng thức bánh pizza của cậu ấy. Cậu nhồi ngần nấy thức ăn vào đầu, Piper không biết. Anh chàng có thể ăn như một thần rừng vậy.

“Vậy lên kế hoạch trước đi,” Percy đề nghị, “và đảm bảo chúng ta *không* chết nhé. Ngài D__Bacchus__Ừm, mình có phải gọi ổng là Ngài B bây giờ không nhỉ? Kệ nó, ông ấy đã nhắc tới cặp song sinh trong lời tiên tri của Ella. Hai tên khổng lồ. Otis và, à, cái gì bắt đầu bằng chữ F ấy nhỉ?”

“Ephialtes,” Jason bảo.

“Khổng lồ song sinh, như Piper đã thấy trên lưỡi dao của cô ấy...” Annabeth xoa ngón tay quanh vành tách. “Mình nhớ một câu chuyện về cặp khổng lồ song sinh. Chúng đã cố leo lên đỉnh Olympus bằng cách chất các ngọn núi chồng lên nhau.”

Frank suýt sặc. “Thế thì tuyệt. Những tên khổng lồ có thể dùng các ngọn núi như những khối nhà. Và cậu bảo Bacchus đã giết những tên đó bằng một quả thông gắn vào đầu gậy hả?”

“Kiểu kiểu như thế,” Percy nói. “Mình không nghĩ chúng ta nên trông chờ vào ông ấy bây giờ. Ông ấy muốn có tể phẩm và đã nói rất rõ nó là một thứ mà ta không tài nào tiến cống nổi.”

Sự im lặng sà xuống cả bàn. Piper có thể nghe thấy HLV Hedge ở boong trên đang hát bài “Đánh Gục Hắc Ta Đi,” trừ việc ông ấy không thuộc lời nên hầu như chỉ hát, “la-la-la-ư-ơ-đư-đư.”

Piper không hề cảm thấy Bacchus có ý giúp họ. Cặp khổng lồ song sinh ở Rome. Chúng đang giữ thứ gì đó mà các á thần cần__thứ gì đó trong cái hộp đồng kia. Dù nó là gì thì cô cũng cảm thấy nó giữ đáp án cho việc đóng lại các Cửa Tử__*chìa khóa tới cái chết vĩnh hằng*. Cô cũng cảm thấy chắc chắn rằng họ sẽ chẳng thể nào đánh bại nổi những tên khổng lồ, nếu không có Bacchus giúp. Và nếu họ không tìm thấy nó trong vòng năm ngày, Rome sẽ bị hủy diệt và em trai Hazel, Nico sẽ chết.

Mặt khác, nếu cảnh Bacchus đưa cô một cái chén bạc là sai thì có lẽ những cái khác cũng sẽ không thành hiện thực__đặc biệt là cô, Percy và Jason đang bị nhận chìm. Có lẽ chỉ là tượng trưng thôi.

Máu của một nữ á thần, Gaea nói, và một nam á thần. Piper cũng à, chọn anh hùng nào chết cùng người đây.

“Bà ta muốn hai người trong số chúng ta,” Piper thì thầm.

Mọi người quay cả lại nhìn cô.

Piper ghét trở thành tâm điểm của sự chú ý. Có lẽ hơi lạ đối với một đứa con của Aphrodite’ nhưng cô đã thấy cha mình, ngôi sao điện ảnh, giải quyết tiếng tăm hàng năm trời. Cô nhớ khi Aphrodite thừa nhận cô bên đồng lửa trước toàn trại, phủ lên cô một lớp phục sức thần diệu của nữ hoàng sắc đẹp. Đó là thời khắc xấu hổ nhất trong cuộc đời cô. Dù là ở đây chỉ với sáu á thần, Piper vẫn thấy lúng túng.

Họ là bạn mình, cô tự nhủ. Ổn cả mà.

Nhưng cô có cảm giác lạ lùng...như thể có nhiều hơn sáu cặp mắt đang dõi theo cô.

“Hôm nay trên đường cao tốc,” cô nói, “Gaea bảo mình là bà ta cần máu của hai á thần_một nam. một nữ. Bà ta_bà ta hỏi mình chọn nam á thần nào sẽ chết.”

Jason siết chặt tay cô. “Nhưng không ai trong bọn mình chết cả. Cậu đã cứu bọn mình.”

“Mình biết. Chỉ là...Sao bà ta muốn thế?”

Leo huyết lên một tiếng ngắn. “Các cậu, nhớ Nhà Sói không? Công chúa băng giá yêu thích của tụi mình, Khione ấy? Cô ta đã nói về chuyện khiến Jason đổ máu và thế nào việc đó lại làm ô uế nơi đây qua nhiều thế hệ. Có khi máu á thần lại có sức mạnh gì đó.”

“Ồ...” Percy bỏ miếng pizza thứ ba xuống. Cậu dựa mình ra sau và nhìn vào khoảng không như thể mới nhận ra vết ngựa đá vào đầu mình.

“Percy?” Annabeth nắm lấy tay cậu.

“Thôi hỏng,” cậu lẩm bẩm. “Hỏng. Hỏng.” Cậu nhìn vào Frank và Hazel qua cái bàn. “Các cậu nhớ Polybotes chứ?”

“Tên khổng lồ đã tấn công Trại Jupiter,” Hazel nói. “Tên chống-Poseidon bị anh nện vào đầu bằng tượng của Terminus. Có, em nghĩ là em nhớ.”

“Anh đã mơ,” Percy bảo, “khi chúng ta đang bay tới Alaska. Polybotes nói với lũ Gorgon, hấn bảo_hấn bảo muốn bắt anh làm tù binh, không giết. Hấn bảo: “Tao muốn thằng đó bị xích ở chân tao để tao có thể giết nó khi thời cơ chín muồi. Máu nó sẽ tưới lên những tảng đá ở đỉnh Olympus và đánh thức Đất Mẹ!”

Piper tự hỏi có phải điều hòa nhiệt độ trong phòng hỏng rồi không vì đột nhiên cô không ngừng run lên. Hệt như kiểu cô đã cảm thấy trên đường cao tốc ngoài Topeka. “Cậu nghĩ lũ khổng lồ dùng máu chúng ta...máu hai trong số chúng ta_”

“Mình không biết,” Percy bảo. “Nhưng tới khi chúng ta biết được’ mình đề nghị tất cả chúng ta cố tránh để bị bắt.”

Jason lẩm bẩm. “*Cái đó thì mình đồng ý.*”

“Làm sao chúng ta tìm hiểu về nó được?” Hazel hỏi. “Dấu hiệu Athena, cặp song sinh, lời tiên tri của Ella...làm sao mà khớp với nhau được?”

Annabeth thì tay vào cạnh bàn. “Piper, cậu bảo Leo hướng tàu tới Atlanta.”

“Phải,” Piper nói. “Bacchus bảo tụi mình nên tìm...tên ông ta là gì nhỉ?”

“Phorcys,” Percy nói.

Annabeth trông có vẻ ngạc nhiên như thể cô không quen thấy cậu bạn trai mình có lời đáp. “Cậu biết hẳn hả?”

Percy nhún vai. “Mình lúc đầu không nhận ra cái tên. Rồi Bacchus nhắc tới nước mặn và đó là hồi chuông cảnh tỉnh. Phorcys là một lão thần biển trước thời cha mình. Chưa từng gặp’ nhưng mình cho rằng ông ta là con của Gaea. Mình vẫn không hiểu một thần biển làm gì ở Atlanta cơ.”

Leo cười khế. “Thế một thần rượu làm chi ở Kansas hở? Các vị thần quái lắm. Dù sao thì chúng ta cũng nên tới Atlanta trước trưa mai, trừ phi có chuyện bất chắc gì đó*khác*.”

“Đừng bao giờ nói thế,” Annabeth làm bầm. “Muộn rồi đấy. Chúng ta nên đi ngủ thôi.”

“Đợi đã,” Piper nói.

Một lần nữa mọi người lại nhìn cả vào cô.

Cô nhanh chóng mất đi dũng khí, tự hỏi có khi nào trực giác của mình đã sai, nhưng cô vẫn ép mình phải nói. “Lũ Eidolon_những ám hồn. Chúng vẫn đang ở đây, trong phòng này.”



[1] horse spirit, tinh linh ngựa, dịch là mã tinh cho dễ nhớ

[2] ngựa có cánh, con của medusa và poseidon, sinh ra từ máu ở vết chém Perseus đã chém đầu medusa (percy được đặt tên theo tên anh này đây)

[3] 1 inch = 2.54 cm

[4] eidolon trong thần thoại là những linh hồn, những cái bóng, hình ảnh... của những người đã chết hay còn sống

[5] là món cuộn của người Mexico, bánh tráng cuộn những đồ ăn bên trong như thịt, trứng, rau, sốt cà chua,...



[6] món gà nạc rút xương rồi chiên theo nhiều kiểu



The Mark of Athena _ Chương 12

Piper

PIPER KHÔNG THỂ GIẢI THÍCH LÀM SAO CÔ BIẾT ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ.

Những câu chuyện về bóng ma và những linh hồn bị tra tấn luôn làm cô khiếp vía. Cha cô từng truyền cô bằng những truyền thuyết Cherokee của ông nội Tom hồi còn ở khu đất riêng cho người da đỏ, nhưng ngay cả khi ở nhà trong căn biệt thự lớn của họ ở Malibu, nhìn ra Thái Bình dương, cứ mỗi lần cha cô kể lại những câu chuyện ma đó, cô lại không thể xua chúng ra khỏi đầu.

Những hồn ma Cherokee luôn vật vã. Họ thường lạc lối trên con đường tới Miền cực lạc, hay ở lại với những người sống đơn giản chỉ vì họ cứng đầu. Đôi khi họ thậm chí còn không nhận ra rằng mình đã chết.

Càng hiểu biết thêm về thân phận một á thần, Piper càng thấy bị thuyết phục rằng giữa truyền thuyết Cherokee và thần thoại Hy Lạp không có nhiều khác biệt là mấy. Những eidolon kia hành xử rất giống những linh hồn trong các câu chuyện cha cô kể.

Piper có linh cảm rằng chúng vẫn còn hiện diện, đơn giản bởi vì vẫn chưa có ai bảo chúng rời đi.

Khi cô giải thích xong, những người khác lo lắng nhìn cô. Trên boong tàu, HLV Hedge hát bài gì đó kiểu như “Trong hải quân” trong khi Blackjack gõ móng xuống sàn và hí lên phản đối.

Hazel hít sâu. “Piper nói đúng.”

“Làm sao em chắc được?” Annabeth hỏi.

“Em từng gặp các eidolon rồi,” Hazel đáp. “Dưới Âm phủ, hồi em... mọi người biết đấy.”

Chết.

Piper quên mất Hazel là một người-sống-hai-lần. Hazel cũng là một hồn ma tái sinh, theo một cách riêng của cô ấy.

“Vây...” Frank xoa xoa quả đầu cua của cậu như thể con ma nào có thể đã xâm nhập vào óc cậu vậy. “Cậu nghĩ mấy thứ đó đang lẩn khuất trên con tàu, hay -”

“Rất có khả năng là ở một vài người trong số chúng ta.” Piper nói. “Ta không biết được.”

Jason siết chặt nắm đấm. “Nếu đúng là như vậy -”

“Bọn mình phải làm từng bước một.” Piper nói. “Mình nghĩ mình có thể làm được.”

“Làm gì cơ?” Percy thắc mắc.

“Chỉ cần lắng nghe thôi, được không?” Piper hít vào một hơi thật sâu. “Mọi người nghe này.”

Piper nhìn vào mắt mọi người, từng người một.

“Các eidolon”, cô nói, dùng giọng nói ma thuật của mình. “Hãy giơ tay lên.”

Một sự im lặng nặng nề ngự trị.

Leo cười lo lắng. “Cậu nghĩ cái đó sẽ-”

Giọng nói của cậu tắt lịm. Khuôn mặt cậu trở nên trống rỗng vô hồn. Cậu giơ tay lên.

Percy và Jason cũng làm tương tự. Mắt của họ chuyển sang màu vàng trống rỗng. Hazel thở dốc. Bên cạnh Leo, Frank nhào ra khỏi ghế và dán sát vào tường.

“Ôi, thần thánh ời.” Annabeth khẩn nài nhìn Piper. “Cậu có thể giải thoát cho bọn họ không?”

Piper muốn chui xuống gầm bàn mà rên. Nhưng cô *phải* giúp Jason. Cô không thể tin nổi mình đã nắm tay một... Không, cô từ chối nghĩ về chuyện đó.

Cô tập trung vào Leo vì trông cậu ít đáng sợ nhất.

“Có còn ai khác trong số các người ở trên con tàu này không?” Cô hỏi.

“*Không.*” Leo nói bằng thứ giọng mơ hồ. “*Mẹ Đất chỉ phái ba người. Những kẻ mạnh nhất, những kẻ giỏi nhất. Chúng ta sẽ tái sinh.*”

“Không phải ở đây, các người sẽ không làm vậy.” Piper gầm gừ. “Cả ba người, hãy nghe cho kĩ.”

Percy và Jason quay về phía cô. Những cặp mắt vàng khiến người ta e sợ, nhưng nhìn thấy ba cậu bạn như vậy lại châm ngòi cơn giận của Piper.

“Các người sẽ rời khỏi những thân xác này.” Cô ra lệnh.

“Không.” Percy nói.

Leo nhả ra một tiếng rít nhẹ. “*Chúng ta phải sống.*”

Frank dò dẫm lấy cây cung của mình. “Mars Quyền năng, điều đó thật ghê tởm! Cút khỏi đây, đám ma mãnh kia! Để bạn chúng ta được yên!”

Leo quay sang phía cậu ta. “*Người không thể ra lệnh cho chúng ta, đứa con của chiến tranh. Mạng sống của chính người cũng rất mỏng manh. Linh hồn người có thể cháy rụi bất cứ khi nào.*”

Piper không chắc cái đó có ý nghĩa gì, nhưng Frank lùi lại như thể cậu bị thui một cú vào bụng. Cậu lên dây một mũi tên, hai tay run rẩy. “Ta-ta từng đối mặt với nhiều thứ còn tệ hơn các người nhiều. Nếu các người muốn đấu-”

“Frank, dừng.” Hazel bật dậy.

Bên cạnh cô, Jason đã rút kiếm ra.

“Ngừng lại.” Piper ra lệnh, nhưng giọng của cô run run. Cô đang nhanh chóng mất lòng tin vào kế hoạch của mình. Cô đã bắt đám eidolon lộ mặt. Nhưng rồi sao nữa? Nếu cô không thể thuyết phục chúng rời đi, bất kì sự đổ máu nào cũng sẽ là lỗi của cô. Cô có thể nghe thấy tiếng cười nhạo của Gaea vang vọng trong đầu.

“Hãy nghe theo lời Piper.” Hazel chỉ vào thanh kiếm của Jason, Lưỡi kiếm vàng trong tay cậu dường như trở nên nặng hơn. Nó rơi mạnh xuống bàn và Jason ngã thụp xuống lại cái ghế của cậu.

Percy gầm gừ theo một cách rất-không-giống-Percy, “*Con gái Pluto, người có thể điều khiển được đá quý và kim loại, nhưng người không thể điều khiển được những kẻ đã chết.*”

Annabeth vươn về phía cậu như thể muốn kiểm chế cậu, nhưng Hazel vẫy tay ngăn cô lại.

“Hãy nghe đây, các eidolon,” cô cứng rắn nói. “Các người không thuộc về nơi này. Ta không

thể ra lệnh cho các người, nhưng Piper thì có thể. Hãy vâng lời cô ấy.”

Cô quay sang Piper, vẽ mặt cô viết rõ ràng: *Thử lại lần nữa đi. Cậu làm được mà.*

Piper gom hết can đảm. Cô nhìn thẳng vào Jason-thẳng vào mắt của thứ đang khổng chế cậu. “Các người sẽ rời khỏi những thân xác này.” Piper nhắc lại, mạnh mẽ hơn cả lần trước.

Mặt Jason cứng lại. Trán cậu đầy mồ hôi. “*Chúng ta-chúng ta sẽ rời khỏi những thân xác này.*”

“Các người sẽ thề trước sông Styx[1] rằng sẽ không bao giờ trở lại con tàu này,” Piper tiếp tục, “và không bao giờ nhập vào bất kì ai trong nhóm người ở đây nữa.”

Cả Leo và Percy đều rít lên phản đối.

“Các người sẽ hứa trước sông Styx.” Piper nhấn mạnh.

Một giây phút căng thẳng-cô có thể cảm thấy ý chí của chúng cố kháng cự lại mình. Rồi cả ba eidolon đồng thanh nói “*Chúng ta thề trước sông Styx.*”

“Các người đã chết.” Piper nói.

“*Chúng ta đã chết.*” chúng đồng ý.

“Giờ thì, hãy đi đi.”

Cả ba cậu con trai ngã nhào về phía trước. Percy gục mặt vào miếng pizza của cậu.

“Percy!” Annabeth giữ lấy cậu.

Piper và Hazel tóm được tay Jason ngay lúc cậu tuột khỏi cái ghế của mình.

Leo thì không được may mắn như vậy. Cậu đổ về phía Frank, người chẳng buồn bỏ công đỡ cậu. Leo được thân ái hôn sàn tàu.

“Au!” cậu rên rầm.

“Anh không sao chứ?” Hazel hỏi.

Leo chống tay ngồi dậy, trên trán cậu dính một sợi mì spaghetti uốn theo hình số 3. “Có hiệu quả không?”

“Có.” Piper nói, khá chắc là mình đúng. “Mình không nghĩ chúng sẽ quay lại nữa.”

Jason chớp mắt. “Vậy có nghĩa là mình sẽ thôi không bị vỡ đầu nữa hả?”

Piper cười, xả hết lo lắng ra khỏi lồng ngực. “Đi thôi, Cậu bé tia chớp. Đi hít thở ít không khí trong lành nào.”

Piper và Jason đi qua đi lại trên boong tàu. Jason vẫn hơi khập khiễng, vì vậy Piper khuyến khích cậu vòng tay qua người cô lấy chỗ dựa.

Leo đứng ở chỗ bánh lái, bàn bạc với Festus qua hệ thống liên lạc nội bộ; bằng kinh nghiệm, cậu hiểu là nên để Piper và Jason được riêng tư. Vì chảo vệ tinh đã được sửa lại, HLV Hedge đang ở trong cabin của mình, sung sướng và hạnh phúc theo dõi mấy trận đấu võ thuật tổng hợp[2] của thầy. Blackjack, con pegasus của Percy, đã bay mất dạng đầu đó. Các á thần khác thì đang chuẩn bị đi ngủ.

Tàu *Argo II* lao về phía tây, lơ lửng cách mặt đất khoảng vài trăm bộ. Phía dưới họ, các thị trấn trôi qua như những hòn đảo được thắp sáng trong một biển cỏ đen ngòm.

Piper nhớ đến mùa đông năm trước, khi bay trên mình rồng Festus qua thành phố Quebec. Cô chưa từng thấy thứ gì đẹp hơn hay cảm thấy hạnh phúc hơn trong vòng tay Jason thế – mà lúc này đây còn tuyệt hơn.

Đêm thật ấm áp. Con tàu lướt đi còn êm hơn một con rồng. Và tuyệt hơn cả, họ đang rời khỏi Trại Jupiter nhanh nhất có thể. Dù cho vùng đất cổ xưa kia nguy hiểm tới mức nào, Piper vẫn nôn nóng mong tới được đó. Cô hy vọng Jason đúng về chuyện những người La Mã sẽ không đuổi theo họ qua Đại Tây Dương.

Jason dừng lại giữa boong tàu và tựa vào thành lan can. Ánh trăng nhuộm mái tóc vàng của cậu thành ánh bạc.

“Cám ơn cậu, Piper,” cậu nói. “Cậu lại cứu mình lần nữa.”

Cậu vòng tay qua eo cô. Cô nhớ lại lần họ rơi xuống Grand Canyon[3] - lần đầu tiên cô biết được Jason có thể điều khiển không khí. Khi đó cậu đã ôm cô chặt đến nỗi cô có thể nghe tiếng tim cậu đập. Rồi họ ngừng rơi và bồng bềnh giữa không trung. Bạn. Trai. Tuyệt. Nhất. Trần. Đời.

Cô muốn hôn cậu ngay bây giờ. Nhưng có gì đó ngăn cô lại.

“Mình không biết liệu Percy có còn tin mình không nữa.” Cô nói. “Sau khi mình để cho ngựa cậu ấy quật ngã cậu ấy như thế.”

Jason bật cười. “Đừng lo về chuyện đó. Percy là một gã tử tế, nhưng mình cảm thấy thỉnh thoảng cậu ta cũng cần được táng cho một cú vào đầu.”

“Suýt nữa thì cậu đã giết cậu ấy.”

Nụ cười của Jason héo đi. “Đó không phải là mình.”

“Nhưng mình suýt nữa đã để cậu làm vậy.” Piper nói. “Khi Gaea nói mình phải chọn một người, mình đã do dự và...”

Cô chớp mắt, thầm rửa mình vì đã khóc.

“Đừng quá khắc nghiệt với bản thân.” Jason nói. “Cậu đã cứu cả hai bọn mình.”

“Nhưng nếu thực sự có hai người trong chúng ta phải chết, một nam và một nữ...”

“Mình không chấp nhận chuyện đó. Bọn mình sẽ ngăn Gaea lại. Cả bảy người chúng ta đều sẽ sống sót trở về. Mình hứa với cậu như vậy.”

Piper ước gì cậu đã không *hứa*. Từ đó chỉ khiến cô nhớ đến Lời tiên tri về Nhóm bảy: *một lời thề phải giữ đến hơi thở cuối cùng*.

Làm ơn, cô nghĩ, tự hỏi liệu mẹ cô, nữ thần tình yêu, có nghe thấy cô hay không. Xin đừng để đó là hơi thở cuối cùng của Jason. Nếu tình yêu có ý nghĩa hơn hết thảy, xin đừng mang cậu ấy đi.

Ngay khi ước nguyện xong, cô lại cảm thấy tội lỗi. Làm sao cô có thể nhìn Annabeth chịu đựng nỗi đau tương tự nếu Percy chết đi? Làm sao cô có thể sống thanh thản nếu *bất kì* người nào trong số bảy á thần chết đi? Mỗi người trong số họ đều đã phải chịu đựng quá nhiều rồi. Ngay cả hai nhóc người La Mã mới đến, Hazel và Frank, người Piper chẳng hiểu là bao, cũng có cảm giác như người thân. Ở Trại Jupiter, Jason đã kể lại chuyến đi của họ tới Alaska, cũng đau đớn không kém những gì Piper từng trải qua. Và theo cách Hazel với Frank cố giúp đỡ lúc trực xuất lộ ma mãnh, cô có thể thấy họ là những người tốt bụng và dũng cảm.

“Cái truyền thuyết mà Annabeth nhắc đến,” cô nói, “về Dấu hiệu Athena... sao cậu lại không muốn nói về điều đó?”

Cô sợ rằng Jason có thể giữ kín luôn cả với cô, nhưng cậu chỉ cúi đầu như thể cậu đã chờ câu hỏi đó. “Piper, mình không biết cái gì thật và cái gì giả. Truyền thuyết đó...nó có thể rất nguy hiểm.”

“Với ai cơ?”

“Với tất cả chúng ta.” cậu dứt khoát nói. “Chuyện kể rằng người La Mã từng trộm một thứ vô cùng quan trọng của người Hy Lạp, vào thời xa xưa, khi người La Mã chinh phạt các thành phố Hy Lạp.”

Piper đợi nghe tiếp, nhưng Jason có vẻ như đang chìm đắm trong suy nghĩ.

“Họ đã lấy cắp thứ gì vậy?” Cô hỏi.

“Mình không biết.” Cậu đáp. “Mình không chắc bất kì ai trong quân đoàn La Mã biết được điều này. Nhưng theo như chuyện kể, thứ này đã được trộm mang tới Rome và giấu ở đó. Còn cái Athena, những á thần Hy Lạp, đã luôn ghét bọn mình kể từ đó. Họ luôn xúi giục các đạo hữu của mình chống lại người La Mã. Như mình nói, mình không biết bao nhiêu phần trong đó là sự thật-”

“Nhưng sao cậu không nói cho Annabeth?” Piper hỏi. “Cậu ấy sẽ không tự dưng đâm ra ghét cậu vì chuyện đó.”

Cậu có vẻ gặp khó khăn trong việc tập trung vào cô. “Mình mong là vậy. Nhưng truyền thuyết đó nói rằng những người con của Athena đã kiếm tìm nó qua hàng bao thiên niên kỉ rồi. Cứ mỗi thế hệ, vị nữ thần lại chọn ra vài người để thực hiện nhiệm vụ đó. Có vẻ như, họ được dẫn đường tới Rome bởi một vài kí hiệu...Dấu Hiệu Athena.”

“Nếu Annabeth là một trong những người kiếm tìm đó... bọn mình nên giúp cậu ấy.”

Jason ngần ngừ. “Có lẽ. Khi nào bọn mình gần đến Rome, mình sẽ kể cho cô ấy những gì ít ỏi mà mình biết. Một cách trung thực. Nhưng câu chuyện, ít nhất là theo những gì mình nghe được – nói lên rằng nếu người Hy Lạp biết họ đã bị trộm mất cái gì, họ sẽ không bao giờ tha thứ cho người La Mã bọn mình. Họ sẽ tiêu diệt cả binh đoàn lẫn thành Rome, một lần và mãi mãi. Sau những gì Nemesis nói với Leo, về chuyện Rome sẽ bị phá hủy trong năm ngày nữa...”

Piper chăm chú quan sát nét mặt của Jason. Cậu, không còn nghi ngờ gì nữa, là người dũng cảm nhất cô từng biết, nhưng cô nhận ra rằng cậu đang lo sợ. Cái truyền thuyết này – ý nghĩ rằng nó có thể chia rẽ nhóm bọn họ và san bằng cả một thành phố – khiến cho cậu hoàn toàn khiếp vía.

Piper thắc mắc cái gì đã bị trộm khỏi tay những người Hy Lạp mà lại có thể quan trọng đến vậy. Cô không thể tưởng tượng nổi có cái gì có thể khiến Annabeth bỗng dưng trở nên thù hằn.

Nhưng rồi, Piper cũng chưa từng tưởng tượng rằng mình có thể chọn giữ mạng sống của một á thần thay vì của một á thần khác đấy thôi, vậy mà hôm nay trên con đường hoang vắng đó, chỉ trong giât lát, Gaea đã suýt nữa dụ dỗ được cô làm vậy...

“Nhân tiện, mình xin lỗi,” Jason nói.

“Xin lỗi vì cái gì cơ? Là bọn eidolon tấn công chứ-”

“Không phải vì chuyện đó.” Vết sẹo nhỏ ở môi trên Jason dường như sáng trắng lên trong

ánh trắng. Piper luôn yêu vết sẹo đấy. Khiếm khuyết nho nhỏ đó khiến cho khuôn mặt cậu trở nên thú vị hơn rất nhiều.

“Mình thật dần khi bảo cậu liên lạc với Reyna.” cậu nói. “Mình chẳng suy nghĩ gì cả.”

“Ồ.” Piper nhìn lên những đám mây và tự hỏi có phải mẹ cô, Aphrodite, đang ảnh hưởng lên cậu kiểu gì đó hay không. Lời xin lỗi của cậu quá tuyệt để có thể là sự thật.

Nhưng đừng ngừng lại, Piper nghĩ. “Thật tình, cái đó không sao đâu mà.”

“Chỉ là...mình chưa từng có cảm giác kiểu đấy với Reyna,” Jason nói, “vậy nên mình không hề nghĩ đến chuyện nó sẽ làm cậu không thoải mái. Cậu không có gì phải lo lắng cả, Pipes.”

“Mình đã muốn ghét cô ấy,” Piper thừa nhận. “Mình đã rất sợ cậu sẽ quay về Trại Jupiter.”

Trông Jason có vẻ ngạc nhiên. “Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra cả. Trừ phi cậu đi với mình. Mình hứa đấy.”

Piper nắm tay cậu, cô cố nặn ra được một nụ cười, nhưng cô lại đang nghĩ: Lại một lời hứa nữa. *Một lời thề phải giữ đến hơi thở cuối cùng.*

Cô cố xua mấy ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Cô biết cô nên tận hưởng giây phút bình yên này với Jason. Nhưng khi nhìn xuống qua mạn tàu, cô không thể ngăn mình nhớ lại thảo nguyên dưới kia vào ban đêm trông giống làn nước đen nhấn chìm họ trong cảnh tượng mà cô đã thấy trên lưỡi dao của mình đến thế nào.



[1] sông Styx: Trong thần thoại Hy Lạp, Styx (tiếng Hi Lạp: Στυξ) là con sông tạo nên ranh giới giữa trần gian và âm phủ – thế giới thuộc quyền cai trị của thần Hades. Nữ thần sông Styx là con gái của thần hải dương Oceanus (hay Okeanos). Theo thần thoại Hi Lạp, con sông này bao quanh thế giới của thần Hades 9 vòng. Dù bất cứ ai người , thần hay quái vật đã thề với sông này là ko bao giờ có thể phá bỏ lời thề. (ảnh đầu bài)

[2] Mix Martial Art, là môn võ tự do mang tính đối kháng toàn diện. Khi thi đấu môn này cho phép đấm, đá, vật Mục đích của MMA là tìm ra một kỹ năng chiến đấu hoàn hảo nhất từ những môn võ khác nhau trên thế giới. Trong MMA, người ta có thể thấy những võ sĩ xuất thân từ những môn võ khác nhau như: đấu vật, Quyền anh, Muay Thái, Judo ... Đây là một môn võ thực dụng, cho phép sử dụng tất cả các đòn thế từ các võ phái khác nhau, miễn là đánh bại đối phương.

Các bạn có thể xem phim Warrior để tìm hiểu thêm.



[3] Hẻm Núi Lớn (Grand Canyon): Là một khe núi dốc được tạo ra bởi sông Colorado ở bang Arizona, Hoa Kỳ. Dài 446 km, rộng từ 0,4 đến 24 km và sâu hơn 1600 m, hẻm núi này gần như nằm trọn trong Vườn quốc gia Grand Canyon–một trong những vườn quốc gia đầu tiên của Hoa Kỳ.



The Mark of Athena _ Chương 13

Percy

QUÊN XỪ NÓ MẤY CÁI MÀN KHÓI MÙI GÀ NUGGET ĐI. Percy chỉ muốn Leo phát minh ra một cái mũ chống-mơ thôi.

Đêm đó cậu đã có những cơn ác mộng kinh hoàng. Lúc đầu, cậu mơ mình trở lại Alaska trong cuộc tìm kiếm con đại bàng của quân đoàn. Cậu đang cuộc bộ dọc một đường núi, nhưng ngay khi cậu bước chệch khỏi lề đường thì bị nuốt chửng bởi một vùng lầy_hố bùn. Hazel gọi thế. Cậu thấy mình đang chết ngạt giữa đồng bùn, không thể cử động cũng chẳng thấy gì hay thở được nữa. Lần đầu tiên trong đời cậu hiểu được chết chìm là như thế nào.

Chỉ là một giấc mơ thôi, cậu tự nhủ. Mình sẽ tỉnh lại.

Nhưng việc đó không làm nó bớt khủng khiếp đi chút nào.

Percy chưa bao giờ sợ nước. Nó là quyền năng của cha cậu. Nhưng từ khi trải qua việc bị chìm dưới hố bùn, cậu thấy sợ bị nghẹt thở. Cậu không bao giờ có thể thừa nhận điều này với bất cứ ai, nhưng nó khiến cậu căng thẳng mỗi khi đi trong nước. Cậu biết thế thì thật đần. Cậu không chết đuối được. Nhưng cậu cũng ngờ rằng nếu cậu không thể kiểm soát nỗi sợ thì nó sẽ bắt đầu kiểm soát cậu.

Cậu nghĩ về bạn mình Thalia, người rất sợ độ cao dù là con gái của vị thần cai quản bầu trời. Em trai cô, Jason, có thể bay bằng cách triệu hồi gió. Thalia không làm được, có lẽ bởi cô quá sợ không dám thử. Nếu Percy bắt đầu tin mình có thể chết đuối...

Bùn lại ép chặt ngực cậu. Phổi cậu muốn vỡ tung.

Đừng sợ nữa, cậu tự nhủ. Không phải thật đâu.

Chỉ khi cậu không thể nín thở lâu thêm nữa, cảnh mộng mới thay đổi.

Cậu đứng ở một nơi rộng lớn ảm đạm như một gara đỗ xe ngầm. Các dãy cột đá chạy theo mọi hướng, giữ vững trần nhà cao tầm hai mươi feet phía trên. Những lò than không giá đỡ[1] hắt một thứ ánh sáng đo đỏ mờ mờ xuống sàn nhà.

Percy không nhìn được xa lắm trong bóng tối nhưng thấy có một hệ thống ròng rọc, những túi cát và từng hàng đèn sân khấu còn tối thui thui treo trên trần nhà. Chất đồng quanh phòng là những thùng gỗ dán nhãn: ĐẠO CỤ, VŨ KHÍ và PHỤC TRANG. Một cái ghi: DÀN PHÓNG TÊN LỬA ĐA NĂNG.

Percy nghe thấy tiếng máy móc cọt két trong bóng tối, tiếng bánh răng khổng lồ vận hành và tiếng nước chảy cuồn cuộn trong đường ống.

Rồi cậu thấy tên khổng lồ...hay ít nhất Percy đoán gã là một tên khổng lồ.

Gã cao khoảng mười hai bộ (3.7m)_một chiều cao đáng ngưỡng mộ đối với một Cyclops[2] nhưng chỉ cao bằng một nửa số khổng lồ khác Percy từng đối mặt. Gã cũng trông giống người hơn một tên khổng lồ điển hình, vì không có chân rồng giống các họ hàng khác của mình. Tuy thế, mái tóc dài màu tím của gã được bện thành những lọn dài hình đuôi ngựa [3], đan cài các đồng tiền vàng và bạc gây ấn tượng ngay với Percy về một kiểu tóc rất khổng lồ. Gã giắt một cây giáo tầm mười bộ (3m)_một thứ vũ khí cũng rất khổng lồ.

Gã vận áo cao cổ màu đen bụi nhứt mà Percy từng thấy rồi quần đen cùng đôi giày da đen với mũi giày quá dài và cong, có khi là giày của mấy chú hề. Gã đi tới đi lui trước một bậc thềm cao, kiểm tra cái hạp bằng đồng to cỡ Percy.

“Không, không, không,” tên khổng lồ lẩm bẩm một mình. “Gây giật gân thế nào? Tác dụng ra sao?” Gã réo vào bóng tối, “Otis!”

Percy nghe thấy thứ gì đó lê bước phía xa xa. Một tên khổng lồ khác bước ra từ bóng tối. Hắn mặc một bộ đồ đen y hệt, giống đến cả cái giày mũi cong. Điểm khác biệt duy nhất giữa hai tên khổng lồ là tóc tên thứ hai có vẻ xanh nhiều hơn là tím.

Tên khổng lồ thứ nhất nguyên rủa. “Otis, sao *ngày nào* mà cũng làm thế với tao? Tao đã bảo mày là *tao sẽ mặc áo cao cổ màu đen hôm nay cơ mà. Mày mặc gì cũng được trừ áo cao cổ đen ra!*”

Otis chớp chớp mắt như gã vừa mới tỉnh ngủ. “Tao tưởng hôm nay mày mặc toga vàng cơ.”

“Là hôm qua! Khi *mày* cũng diện một chiếc toga vàng!”

“Ồ. Phải rồi. Xin lỗi mày, Ephie.”

Thằng anh gã gầm gừ. Bọn chúng chắc là song sinh vì hai khuôn mặt xấu y chang.

“Và đừng gọi tao là Ephie,” Ephie yêu cầu. “Gọi tao là Ephialtes. Đó mới là tên tao. Hay mày dùng nghệ danh của tao cũng được: F BỤ!” [4]

Otis nhăn nhó. “Tao vẫn không chắc cái nghệ danh đó hay cho lắm đâu.”

“Vớ vẩn! Nó hoàn mỹ. Giờ thì chuẩn bị tới đâu rồi?”

“Ồn.” Otis nghe không nhiệt tình cho lắm. “Con hổ ăn thịt người, các lưỡi cưa tròn[5]... Nhưng tao vẫn thấy thêm lấy vài nữ vũ công ba lê thì tuyệt lắm.”

“Không vũ công gì sắt!” Ephialtes ngắt lời. “Và thứ *này*.” Gã vẫy tay về phía cái hạp đồng về kinh tởm. “Nó để làm gì? Chả hay gì hết.”

“Nhưng đó là toàn bộ mục đích của buổi diễn. Nó chết trừ khi mấy đứa khác tới cứu nó. Và nếu chúng tới đúng lịch trình_”

“Ồ, chúng nên làm thế!” Ephialtes bảo. “Ngày đầy tiên Tháng Bảy[*], Kalends của tháng bảy, ngày tôn vinh Juno. Đó là khi Mẹ muốn tiêu diệt lũ á thần ngu độn kia và *thực sự* văng một cái tát vào mặt Juno. Thêm nữa, tao không trả tiền làm ngoài giờ cho lũ ma giác đầu kia đâu!”

“Ờ, lúc đó chúng cũng chết hết rồi mà,” Otis nói, “và chúng ta bắt đầu tàn phá Rome. Như ý Mẹ muốn. Nó sẽ cực kì hoàn hảo. Đám đông sẽ thích mê. Bọn ma La Mã sùng bái kiểu này lắm.”

Ephialtes trông chả mấy tin tưởng. “Nhưng cái hạp cứ *ì ra* kia. Chúng ta không thể tạm treo nó lên trên một ngọn lửa hay làm tan chảy nó trong một cái hồ axit gì gì đó sao?”

“Chúng ta cần thẳng nhóc sống sót thêm mấy ngày nữa,” Otis nhắc nhở anh trai gã. “Nếu không bảy đứa kia sẽ không mắc mưu mà vội vã đến cứu nó đâu.”

“Ừm. Tao cũng nghĩ thế. Tao vẫn thích có thêm chút tiếng la hét. Chết chậm thế này chán chết. À, thế người bạn tài năng của bọn ta đâu rồi? Bà ấy đã sẵn sàng tiếp khách chưa?”

Otis mặt buồn như dấm thiêu. “Tao *rất* không thích nói chuyện với mẹ. Mẹ làm tao căng thẳng.”

“Nhưng mẹ sẵn sàng chưa?”

“Rồi,” Otis miễn cưỡng đáp. “Mẹ sẵn sàng cả mấy thế kỉ rồi ấy chứ. Chả ai lấy nổi cái tượng đó đi đâu.”

“Quá tuyệt.” Ephialtes xoa xoa tay dự đoán. “Cơ hội lớn của chúng ta đây, em trai ạ.”

“Đó cũng là điều mà nói về pha nhào lộn cuối cùng của tội mình,” Otis lầm bầm. “Tao phải treo người trên tảng băng kẹt trên sông Lethe tận sáu tháng mà chẳng được bất cứ phương tiện truyền thông nào chú ý cả.”

“Lần này khác!” Ephialtes khẳng khái. “Chúng ta sẽ đặt tiêu chuẩn mới cho giải trí. Nếu Mẹ vui lòng, chúng ta sẽ tự mình viết nên tấm vé đến với tiền tài và danh vọng!”

“Nếu mà thích,” Otis thở dài. “Tuy vậy tao vẫn nghĩ những vũ công ba lê vận trang phục Hồ Thiên Nga trông sẽ yêu lắm__”

“Không ba lê!”

“Xin lỗi.”

“Nào,” Ephialtes nói. “Cùng đi kiểm tra bọn hồ nào. Tao muốn đảm bảo rằng chúng đang đói!”

Bọn khổng lồ ì ạch tiến vào bóng tối và Percy quay sang chiếc hạp.

Mình phải xem bên trong có gì, cậu nghĩ.

Cậu tập trung giấc mơ của mình tiến về phía trước, ngay trên bề mặt chiếc hạp. Rồi cậu xuyên qua bề mặt đó.

Không khí trong chiếc hạp có bốc mùi ôi thiu cùng mùi kim loại gỉ sét. Nguồn sáng duy nhất là thứ ánh sáng tím nhờ nhờ tới từ một thanh kiếm đen, lưỡi kiếm làm từ Sắt Âm [6] của nó dựa vào một bên thành hạp. Co ro cạnh đó là một cậu bé trông thật chán đời mặc chiếc quần jeans rách, áo sơ mi đen với một chiếc áo khoác phi công cũ. Trên tay phải cậu, một chiếc nhẫn bạc mặt đầu lâu sáng lấp lánh.

“Nico,” Percy gọi. Nhưng cậu con trai của Hades không thể nghe thấy gì.

Cái hạp bị hàn kín hoàn toàn. Không khí càng lúc càng độc. Mắt Nico nhắm nghiền, hơi thở nông yếu ớt. Cậu có vẻ như đang thiền định. Mặt cậu xanh nhợt và gầy gò hơn Percy nhớ.

Trên thành trong của cái hạp có ba vết xước hằn do Nico đã dùng kiếm của mình tạo nên_có lẽ cậu đã bị cầm tù ba ngày rồi chẳng?

Cậu không thể sống lâu đến thế mà không bị nghẹt thở được. Ngay cả trong mơ Percy cũng đã bắt đầu cảm thấy hoảng sợ, phải vật lộn mới có đủ được dưỡng khí.

Rồi cậu để ý thấy thứ gì đó giữa hai chân Nico_một bộ sưu tập nhỏ những vật lấp lánh bé hơn cả những chiếc răng của trẻ sơ sinh.

Hạt, Percy nhận ra. Hạt lựu. Ba hạt đã được ăn và nhổ ra. Năm hạt vẫn được bọc trong giấy màu đỏ thẫm.

“Nico,” Percy nói, “đây là đâu? Bọn anh sẽ cứu em...”

Hình ảnh nhòa đi và giọng của một cô gái thì thầm: “Percy.”

Lúc đầu Percy nghĩ cậu vẫn còn đang ngủ mơ. Khi mới mất trí nhớ cậu đã dành hàng tuần mơ về Annabeth, người duy nhất cậu nhớ được trong quá khứ. Khi mở mắt, cậu nhìn rõ hơn và cô ấy thực sự ở đó.

Cô đang đứng cạnh giường, mỉm cười nhìn xuống cậu.

Mái tóc vàng của cô xoa ngang vai. Đôi mắt xám màu giông tố ánh lên sự vui sướng. Cậu nhớ ngày đầu tiên của mình ở Trại Con Lai, năm năm trước khi cậu ngơ ngác tỉnh dậy và thấy Annabeth đứng cạnh. Cô đã nói, *Cậu nhỏ dãi khi ngủ đấy.*
Cô ấy đa cảm thế đấy.

“Cá_cái gì đang xảy ra vậy?” cậu hỏi. Chúng ta đến đó chưa?”

“Chưa,” cô bảo, giọng hơi trầm. “Giờ là nửa đêm.”

“Ý cậu là...” tim Percy bắt đầu loạn nhịp. Cậu nhận thấy mình đang mặc đồ ngủ, trên giường. Có lẽ cậu đã nhỏ dãi hay ít nhất là nói mơ lúc ngủ. Chắc chắn cậu gặp vấn đề nghiêm trọng với mái tóc rối nùi và hơi thở không lấy gì làm thơm tho cho lắm. “Cậu lên vào buồng của mình hả?”

Annabeth đảo mắt. “Percy, hai thắng nữa là cậu mười bảy rồi đấy. Cậu không thể cứ mãi lo lắng gặp rắc rối với HLV Hedge thế chứ.”

“Ờ, cậu thấy cái gậy bóng chày của ông chưa?”

“Còn nữa Ốc Tảo Biển à, mình nghĩ hai đứa mình có thể đi dạo một chút. Chúng ta chưa có thời gian riêng tư ở bên nhau là mấy. Mình muốn cho cậu xem thứ này_nơi yêu thích của mình trên tàu.”

Mạch của Percy vẫn đập dồn, nhưng không phải vì sợ gặp rắc rối. “Mình có thể, cậu biết đấy, đánh răng được không?”

“Cậu nên làm thế,” Annabeth bảo. “Bởi vì mình sẽ không hôn cậu cho tới khi cậu đánh răng đâu. Và tiện thể gội đầu luôn đi nhé.” Đối với một thuyền chiến cổ ba tầng chèo, con tàu thật khổng lồ, nhưng vẫn ấm cúng đối với Percy_như tòa nhà kí túc xá của cậu ở Học viện Yancy hay bất kì trường nội trú nào đã đuổi cậu. Annabeth cùng cậu rón rén xuống khoang thứ hai, nơi Percy chưa từng khám phá qua, trừ bệnh xá ra.

Cô dẫn cậu qua phòng máy trông như một phòng tập cơ khí hóa lộn xộn và đầy nguy hiểm với những đường ống rời pit tông[7] và các ống dẫn nhô ra từ một khối cầu bằng đồng ở trung tâm. Những sợi cáp hết những sợi mì kim loại khổng lồ trườn khắp sàn tàu và chạy lên cả những bức tường.

“Thế quái nào mà cái thứ đó chạy được nhỉ?” Percy hỏi.

“Chả biết nữa,” Annabeth nói. “Và mình là người duy nhất ngoài Leo có thể vận hành nó.”

“Yên tâm thật đấy.”

“Sẽ ổn thôi mà. Nó chỉ suýt nổ có một lần.”

“Mong là cậu đang đùa.”

Cô mỉm cười. “Lại đây.”

Họ bước qua phòng trữ đồ và phòng vũ khí. Tới đuôi tàu, họ gặp một cánh cửa hai bản lề dẫn tới một chuồng ngựa lớn. Căn phòng có mùi cỏ tươi và chần lén. Nằm bên phía tường trái là ba chuồng ngựa trống, giống những cái chuồng họ thường dùng cho Pegasus ở trại. Bên tường phải có hai cái lồng đủ đồ sộ cho những con thú lớn ở sở thú.

Giữa sàn là một mặt kính hai mươi feet vuông trong suốt. Xa xa phía dưới, cảnh đêm lướt qua vùn vụt_hàng dặm làng quê tối om om, chằng chịt những đường cao tốc được chiếu sáng trông như những mảnh sợi của một chiếc lưới.

“Một chiếc thuyền đáy bằng kính sao?”

Annabeth vớ lấy một tấm chắn từ cửa chuồng gần nhất và trải nó lên một phần mặt kính. “Ngồi xuống với mình đi.”

Họ thư giãn trên chiếc chắn như thể đang đi dã ngoại và ngắm thế giới vùn vụt trôi phía dưới.

“Leo làm chuồng để lũ pegasus có thể tới lui dễ dàng,” Annabeth bảo. “Chỉ là cậu ấy không nhận ra rằng pegasus thích vợ vẫn tự do hơn, nên mấy cái chuồng luôn trống.”

Percy tự hỏi không biết Blackjack ở đâu rồi_vẫn vợ bay lượn đâu đó chẳng, mong là theo kịp tiến trình của họ. Đầu Percy vẫn đau nhức từ khi bị Blackjack nện vào, những cậu không thù dai với con ngựa.

“Cậu có ý gì, *tới lui dễ dàng ấy hả?*” cậu hỏi. “Không phải là mấy con pegasus bay xuống hai cái cầu thang à?”

Annabeth gõ mấy đốt ngón tay lên mặt kính. “Đây là những khoang cửa ra vào, giống như trên một máy bay thả bom ấy.”

Percy nuốt nước bọt. “Ý cậu là tụi mình đang ngồi trên cửa ấy hả? Nếu nó bật ra thì sao?”

“Mình cho rằng chúng ta sẽ rơi chết. Những chúng sẽ không bật ra đâu. Gần như là thế.”

“Tuyệt thật.”

Annabeth phá lên cười. “Cậu biết sau mình lại thích chỗ này không? Không chỉ là cảnh quan thôi đâu. Chỗ này nhắc cậu nhớ về cái gì nào?”

Percy nhìn quanh: chuồng với lồng, đèn bằng Đồng Thiên Thai treo trên xà, mùi cỏ khô và tất nhiên là cả Annabeth đang ngồi ngay cạnh cậu nữa, gương mặt cô mờ ảo và xinh đẹp trong ánh sáng mềm mại màu hổ phách.

“Cái xe tải của sở thú đó,” Percy nhận định. “Cái mà chúng ta đã lái tới Las Vegas.”

Nụ cười của cô nói lên rằng cậu đã trả lời đúng.

“Lâu lắm rồi nhỉ,” Percy nói. “Bọn mình đã rất khổ sở, chạt vật bằng qua cả cái đất nước này để tìm tia chớp ngó ngắn ấy, kẹt trong một chiếc xe tải với một mớ động vật bị ngược đãi. Sao

cậu lại nhớ nó thế?”

“Ốc Tảo Biển à, bởi vì đó là lần đầu tiên chúng ta thực sự nói chuyện, cậu với mình. Mình kể với cậu về gia đình và...” Cô cởi chiếc vòng của trại ra, cái vòng có lồng chiếc nhẫn đại học của cha cô cùng những hạt đất sét đại diện cho mỗi năm cô ở Trại Con Lai. Giờ đây còn có một thứ khác lồng vào chiếc dây da: mặt dây chuyền san hô đỏ Percy đã tặng cô khi họ bắt đầu hẹn hò. Cậu đã mang nó về từ cung điện dưới đáy biển của cha mình.

“Và,” Annabeth tiếp lời, “nó nhắc mình nhớ là chúng ta đã quen nhau bao lâu rồi. Hồi đó tụi mình *mười hai*, Percy à. Cậu tin nổi không?”

“Không,” cậu thừa nhận. “Thế...cậu biết cậu thích mình từ lúc đó à?”

Cô cười gian. “Lúc đầu mình ghét cậu lắm. Cậu làm mình khó chịu. Rồi mình đã khoan dung với cậu mấy năm liền. Rồi__”

“Tốt, được rồi.”

Cô rướn người qua và hôn cậu: một nụ hôn tuyệt vời và đúng nghĩa mà không bị ai nhìn thấy cả__không có người La Mã, không có thần rừng bảo hộ la hét ồn ào.

Cô đẩy cậu ra. “Mình nhớ cậu, Percy.”

Percy cũng muốn nói với cô điều đó, nhưng có vẻ như câu bình luận ấy quá vớ vẩn. Khi ở bên La Mã, cậu sống sót được phần lớn là nhờ nghĩ về Annabeth. *Mình nhớ cậu* không thể diễn tả hết được.

Cậu nhớ lại lúc đầu tối khi Piper buộc các Eidolon rời khỏi tâm trí mình. Percy không hề nhận thức được sự hiện diện của bọn chúng tới khi cô sử dụng lời nói mê hoặc của mình. Sau khi các Eidolon đã bỏ đi, cậu cảm thấy như một đầu đinh nóng rẫy đã được rút ra khỏi trán mình. Cậu không nhận ra mình đau đến mức nào cho tới khi tên ám hồn bỏ đi. Sau đó tâm trí cậu trở nên rõ ràng hơn. Linh hồn cậu đã thoải mái ổn định lại trong thể xác cậu.

Ngồi đây với Annabeth cũng khiến cậu cảm thấy hết như vậy. Vài tháng trước chắc có thể là những giấc mơ lạ lùng của cậu. Sự kiện ở Trại Jupiter có vẻ mơ hồ và không thực hết như trận chiến với Jason khi họ đều bị kiểm soát bởi những tên Eidolon.

Cậu vẫn không hối hận khoảng thời gian ở Trại Jupiter. Nó đã khiến cậu mở mang tầm mắt về nhiều mặt.

“Annabeth,” cậu ngập ngừng bảo, “ở Rome các á thần có thể sống thanh bình suốt đời.”

Nét mặt cô trở nên thận trọng. “Reyna đã giải thích cho mình nghe rồi. Nhưng Percy à, cậu thuộc về Trại Con Lai. Cuộc sống khác kia__”

“Mình biết,” Percy nói. “Nhưng lúc mình ở đó mình thấy rất nhiều á thần sống không sợ hãi: trẻ con tới trường, các cặp yêu nhau kết hôn và gây dựng gia đình. Ở Trại Con Lai không có thứ gì được như thế. Mình cứ nghĩ về cậu với mình...và có lẽ một ngày nào đó khi cuộc chiến với lũ khổng lồ này kết thúc...”

Trong ánh đèn vàng thì thật khó nói nhưng cậu nghĩ là Annabeth đang đỏ mặt. “Ồ,” cô nói.

Percy sợ rằng mình đã nói quá nhiều. Có khi cậu đã dọa cô sợ khiếp vía với giấc mơ lớn về tương lai của mình. Cô luôn là người lên kế hoạch. Percy lặng lẽ tự nguyện rửa mình.

Từ khi quen biết Annabeth, cậu luôn cảm thấy mình hiểu quá ít về cô. Ngay cả sau khi họ đã

hen hò được vài tháng mới quan hệ giữa họ vẫn luôn có cảm giác mới mẻ và tế nhị, như một bức tượng thủy tinh vậy. Cậu rất sợ sẽ làm gì sai và khiến nó tan vỡ.

“Mình xin lỗi,” cậu bảo. “Mình chỉ...Mình phải nghĩ thế để tiếp tục sống. Để tự cho mình chút hi vọng. Quên những cái mình nói đi__”

“Không!” cô bảo. “Không, Percy à. Trời ơi, thế thật là ngọt ngào. Chỉ là...chúng ta hẳn đã thiêu hủy mất nhíp cầu nối ấy mất rồi. Nếu chúng ta không thể sửa sai mọi thứ với người La Mã_thì, hai bên á thần *vĩnh viễn* vẫn chẳng hòa hợp đâu. Đó là lí do vì sao các vị thần tách chúng ta ra. Mình không biết chúng ta có bao giờ thuộc về nơi đó không nữa.”

Percy không muốn tranh luận nhưng cậu không thể để vượt mất hi vọng. Nó rất quan trọng_không chỉ với Annabeth và cậu mà là với tất cả các á thần. *Phải* có thể thuộc về hai nơi cùng một lúc. Sau tất cả mọi việc, đó mới thực sự là việc của các á thần_không phải chỉ có một chút thuộc về phàm thế hay là Đỉnh Olympus mà là cố gắng gây dựng thái bình với cả hai bên bản chất của mình.

Không may thay, điều đó khiến cậu nghĩ tới các vị thần, về cuộc chiến tranh mà họ đang phải đối mặt và giấc mơ của mình về cặp song sinh Ephialtes và Otis.

“Mình đang gặp ác mộng lúc cậu đánh thức mình,” cậu thừa nhận.

Cậu kể Annabeth nghe về những điều mình đã thấy.

Ngay cả phần phiền hà nhất cũng không khiến cô tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào. Cô lắc đầu buồn bã khi cậu miêu tả tình trạng bị cầm tù của Nico trong chiếc hộp đồng. Một tia sáng giận dữ lóe lên trong mắt cô khi cậu kể với cô về việc lũ khổng lồ đang lên kế hoạch tàn phá Rome thật hoành tráng, bao gồm cả những cái chết đau thương của họ ở màn khai mạc.

“Nico là mối nhử,” cô thì thầm. “Bè lũ Gaea chắc đã tìm cách nào đó bắt được nó. Nhưng chúng ta không biết chắc rằng chúng đang giữ nó ở đâu.”

“Đâu đó tại Rome ấy,” Percy bảo. “Nơi nào đó dưới lòng đất. Nghe bọn chúng bảo có vẻ như Nico vẫn còn sống được thêm mấy ngày nữa, nhưng không hiểu sao mà nó sống được lâu thế nếu không có oxi.”

“Năm ngày nữa, theo như Nemesis nói,” Annabeth bảo. “Ngày Kalends tháng bảy. Ít nhất hạn chót còn có nghĩa.”

“Kalends là gì?”

Annabeth nhếch mép cười như thể cô rất hài lòng khi họ trở lại mô típ thường ngày_Percy không hiểu gì đó và bản thân cô sẽ giải thích mọi thứ. “Đấy chỉ là thuật ngữ La Mã chỉ ngày đầu tiên của tháng. Đó là từ khởi nguồn của từ lịch. Nhưng sao Nico lại sống được lâu đến thế? Chúng ta phải nói với Hazel.”

“Giờ hả?”

Cô ngậm ngừng. “Không. Có thể đợi đến sáng mai. Mình không muốn chọi vô mặt con bé cái tin này vào lúc nửa đêm.”

“Lũ khổng lồ có nói tới một bức tượng,” Percy nhớ lại. “Và cái gì đó về một người bạn tài năng đang canh giữ nó. Dù người bạn ấy là ai thì ả ta làm Otis sợ. Bất kì kẻ nào có thể khiến cho một gã khổng lồ sợ...”

Annabeth liếc xuống một đường cao tốc ngoằn ngoèo trườn qua những ngọn đồi tối đen

thăm thăm. “Percy, gần đây cậu có gặp thần Poseidon không? Hay có nhận được dấu hiệu nào từ ông ấy không?”

Cậu lắc đầu. “Không có kể từ khi...Wow. Mình đoán mình chưa từng nghĩ về việc ấy. Từ cuộc chiến với các Titan. Mình đã gặp ông ấy ở Trại Con Lai nhưng là tháng tám năm ngoái. Một nỗi sợ lướt qua cậu. “Sao thế? Cậu gặp thần Athena sao?”

Cô không nhìn vào mắt cậu.

“Vài tuần trước,” cô thừa nhận. “Không...không hay lắm. Bà không giống bà. Có lẽ là kiểu tâm thần phân liệt Hy Lạp/La Mã mà Nemesis miêu tả. Mình không chắc. Bà ấy nói những điều khiến mình tổn thương. Bà bảo mình làm bà thất vọng.”

“Làm bà ấy thất vọng?” Percy không chắc cậu nghe đúng. Annabeth là một đứa con á thần *hoàn hảo*. Cô có mọi thứ mà một đứa con gái của Athena nên có. “Làm sao cậu có thể bao giờ_?”

“Mình không biết,” cô đau khổ nói. “Trên hết mình cũng vừa có một cơn ác mộng. Nhưng nó không có nghĩa nhiều như giấc mộng của cậu.”

Percy đợi, nhưng Annabeth không nói chi tiết gì thêm. Cậu muốn khiến cô cảm thấy khá hơn và nói với cô là sẽ ổn thôi, nhưng cậu biết mình không thể. Cậu muốn sửa chữa mọi việc với cả hai người họ, để họ có thể có được một cái kết hạnh phúc. Sau từng ấy năm, ngay cả vị thần độc ác nhất cũng phải thừa nhận họ đáng được như thế.

Nhưng cậu có một cảm giác vô vọng rằng cậu chẳng thể làm gì để giúp Annabeth lúc này ngoài đơn giản là ở đây. *Con gái của trí tuệ đi một mình.*

Cậu thấy như thể mình đang bị kẹt và bất lực hết lúc mình bị chìm xuống hố bùn.

Annabeth cố rặn ra một nụ cười nhàn nhạt. “Một đêm lãng mạn nào đấy hả? Không thêm điều gì tệ hại cho tới sáng mai nhé.” Cô hôn cậu lần nữa. “Rồi mình sẽ khám phá ra mọi thứ thôi. Mình đã có lại cậu. Giờ thì đó là vấn đề duy nhất.”

“Phải,” Percy nói. “Không nói gì thêm nữa về sự trỗi dậy của Gaea, Nico bị giữ làm con tin, thế giới đang đi đến hồi kết, lũ khổng lồ_”

“Im đi, Ốc Tảo Biển,” cô ra lệnh. “Ôm mình một lúc thôi.”

Họ ngồi ôm nhau, cảm nhận hơi ấm của nhau. Trước khi Percy nhận thức được gì, tiếng gầm của động cơ con tàu, ánh đèn mập mờ và cảm giác dễ chịu được ở bên Annabeth khiến mí mắt cậu nặng trĩu và cậu dạt vào giấc ngủ.

Khi tỉnh dậy, ánh sáng ban ngày đang tới từ cái sàn kính và một giọng con trai nói, “Ôi...Các cậu gặp rắc rối *lắm* lắm đấy.”



[1] trông nó thế này



[2] khổng lồ 1 mắt, con của Poseidon với Thoosa-1 nữ thủy thần, có khả năng chế tạo các đồ kim hoàn, xem thêm ở [đây](#)
[3] trông thế này



[4] F tức là f*ck, F bự mang nhiều nghĩa thô tục bậy bạ
[5] hình ảnh nó đây



[6] kiếm của Nico đây



[7] động cơ máy



[*] Kalends của một tháng trong lịch La Mã là ngày trăng lên, ngày đầu tiên của một tuần trăng và cũng là ngày đầu tiên trong tháng, xem thêm ở [đây](#)

The Mark of Athena _ Chương 14

Percy

PERCY TỪNG THẤY FRANK BỊ BAO VÂY giữa đám quỷ ăn thịt người, đương đầu với một đám khổng lồ bất tử và thậm chí thoát khỏi tay Thanatós[1], thần chết. Nhưng cậu chưa bao giờ thấy Frank kinh hồn táng đởm như lúc này, lúc thấy hai bọn họ ngủ quên trong chuồng ngựa.

“Gì cơ...” Percy dụi dụi mắt. “Ờ, bọn mình ngủ quên mất.”

Frank nuốt xuống. Cậu bạn giày thể thao, quần hộp sẫm màu và một cái áo phong Thể vận hội mùa đông Vancouver với một phù hiệu sĩ quan chỉ huy gắn cổ áo (điều có vẻ vừa buồn vừa đầy hy vọng với Percy, khi mà giờ đây họ đã trở thành những kẻ phản bội). Frank chuyển tầm mắt đi như thể nhìn hai người bọn họ với nhau làm bóng mắt cậu.

“Ai cũng nghĩ hai người đã bị bắt cóc,” Frank nói. “Bọn mình đã lật tung cả cái tàu này lên. HLV Hedge mà biết được – Ôi, thần thánh, hai người đã ở đây *cả đêm* hả?”

“Frank!” Tai Annabeth đỏ bừng như dâu chín. “Bọn mình chỉ xuống đây để nói chuyện. Bọn mình ngủ thiếp đi mất. Vô tình thôi. Và *hết chuyện*.”

“Cũng có hôn hít vài lần,” Percy nói.

Annabeth lườm cậu. “Chẳng giúp được gì cả!”

“Tốt nhất bọn mình nên...” Frank chỉ ra cửa chuồng ngựa. “Ờ, bọn mình lẽ ra phải tập trung vào bữa sáng. Hai người tự giải thích chuyện hai người đã làm – ý mình là đã không làm, né? Ý mình là...mình thực sự không muốn ông thần nông – ý mình là thần rừng đó – giết mình”

Frank chạy mất.

Khi mọi người cuối cùng cũng tề tựu đông đủ ở nhà ăn tập thể, chuyện có vẻ không tệ như Frank đã sợ. Leo không thể ngừng nhe răng cười và lăm bầm “Kinh điển. Kinh điển.” Chỉ có mỗi Hazel là có vẻ kinh sợ, có lẽ vì cô bạn là người của thập niên 40. Cô không ngừng quạt quạt mặt mình và tránh nhìn thẳng vào mắt Percy.

Hiển nhiên, HLV Hedge nổi điên, nhưng Percy thấy khó mà nể sợ ông thầy thần rừng khi mà ông chỉ cao có mét rưỡi.

“Chưa bao giờ trong đời tôi!” HLV Hedge gầm lên, vung vẩy cái gậy bóng chày của ông và hất đổ một đĩa táo. “Vô kỉ luật! Vô trách nhiệm!”

“Huấn luyện viên,” Annabeth thanh minh, “chỉ là một tai nạn thôi mà. Bọn em nói chuyện và bọn em ngủ thiếp đi mất.”

“Hơn nữa,” Percy nói, “thầy đang bắt đầu nói nghe giống Terminus[2] rồi đấy.”

Thầy Hedge nheo mắt. “Đấy có phải là một lời nhục mạ không hả Jackson? Bởi vì ta – ta sẽ kết liễu cậu ngay bây giờ, nhóc con ạ.”

Percy cố nín cười. “Chuyện này sẽ không xảy ra lần nào nữa đâu, huấn luyện viên. Em hứa đấy. Giờ không phải chúng ta có chuyện khác cần bàn sao?”

Thầy Hedge hờn dỗi. “Được thôi! Nhưng tôi đang để mắt đến cậu đấy, Jackson! Còn trò, Annabeth Chase, tôi cứ nghĩ trò có ý thức hơn-”

Jason đằng hắng. “VẬY, lấy ít đồ ăn đi, mọi người. Và bắt đầu vào việc thôi.”

Cuộc họp giống như một hội đồng chiến tranh với bánh donut. Dẫu vậy, hồi ở Trại Con lai họ từng có những cuộc thảo luận nghiêm túc nhất quanh một cái bàn bóng bàn trong phòng giải trí với bánh quy giòn và sốt Cheez Whiz[3], nên Percy cảm thấy như ở nhà.

Cậu kể cho mọi người về giấc mơ của mình – hai gã khổng lồ song sinh lên kế hoạch “tiếp đón” bọn họ trong một bãi đỗ xe ngầm với bệ phóng tên lửa, Nico di Angelo bị nhốt trong một cái hộp bằng đồng, từ từ chết ngạt với những hạt lựu dưới chân.

Hazel phát ra tiếng nức nở tắc nghẹn. “Nico...Ồi, thần thánh ời. Những hạt lựu.”

“Cậu biết mấy hạt đấy là gì à?” Annabeth hỏi.

Hazel gật đầu. “Thằng bé từng chỉ cho mình một lần. Chúng được lấy từ khu vườn của mẹ kế mình.”

“Mẹ k...Ồ,” Percy nói. “Ý cậu là Persephone[4].”

Percy đã gặp vợ của Hades một lần, bà ta không hẳn là rực rỡ và ấm áp. Cậu cũng từng đến khu vườn dưới Âm phủ của bà ta – một nơi rừng rợn đầy những cây cỏ bằng pha lê nở ra những bông hoa đỏ như máu hay trắng nhợt như những hồn ma.

“Những hạt lựu đó là thứ thức ăn trụ-mệnh.” Hazel nói. Percy có thể thấy cô đang căng thẳng, bởi tất cả đám đồ bạc trên bàn đang bắt đầu dịch về phía cô. “Chỉ có con của Hades có thể ăn chúng. Nico luôn mang theo một ít phòng khi thằng bé bị kẹt ở đâu đó. Nhưng nếu thực sự nó đang bị giam cầm-”

“Bọn khổng lồ đang cố lừa chúng ta vào bẫy,” Annabeth nói. “Chúng cho rằng chúng ta sẽ đến cứu cậu ấy.”

“Chà, chúng đã đúng!” Hazel nhìn quanh bàn, niềm tin của cô dần rơi rụng. “Chúng ta sẽ làm vậy. Phải không?”

“Chuẩn.” HLV Hedge gào lên với một miệng đầy khăn giấy. “Sẽ có đánh nhau, đúng không?”

“Hazel, dĩ nhiên bọn mình sẽ cứu cậu ấy ra,” Frank nói. “Nhưng chúng ta có bao nhiêu thời gian trước khi...ờ, ý anh là, Nico có thể trụ được bao lâu?”

“Mỗi hạt một ngày.” Hazel khổ sở nói. “Đây là nếu thằng bé duy trì tình trạng chết lâm sàng.”

“Chết lâm sàng?” Annabeth cau mày. “Nghe chẳng vui vẻ gì nhỉ?”

“Làm vậy sẽ giúp thằng bé khỏi dùng hết không khí để thở.” Hazel nói. “Như kiểu ngủ đông[5] hay hôn mê vậy. Mỗi hạt sẽ giúp thằng bé trụ được một ngày, chỉ thôi thóp.”

“Và cậu ấy chỉ còn năm hạt,” Percy nói. “Đồng nghĩa với năm ngày, kể cả hôm nay. Bọn khổng lồ hắc đã sắp đặt như vậy, để chúng ta phải đến đó vào ngày mùng một tháng bảy. Giả sử Nico bị giấu ở đâu đó trong thành Rome-”

“Vậy là không có nhiều thời gian.” Piper kết luận. Cô đặt tay lên vai Hazel. “Bọn mình sẽ tìm được cậu ấy. Ít nhất giờ ta hiểu được ý nghĩa của mấy câu trong lời tiên tri. ‘Cặp sinh đôi dập tắt hơi thở của thiên thần, người giữ chìa khóa cánh cửa tới cái chết vĩnh hằng.’ Họ của em cậu là di Angelo. Angelo trong tiếng Ý là ‘thiên thần.’”

“Ôi, thần thánh ời,” Hazel thầm thì. “Nico.”

Percy nhìn cái bánh donut nhân mứt của mình chăm chăm. Cậu từng có quá khứ không mấy tốt đẹp với Nico. Cậu ta từng lừa Percy làm một chuyến thăm quan cung điện của Hades và kết cục là Percy bị tống vào một buồng giam. Nhưng phần lớn thời gian, Nico ở phe tốt. Chắc chắn cậu ta không đáng phải bị chết ngạt từ từ trong một cái hộp đồng và Percy không thể chịu nổi khi nhìn Hazel đau khổ.

“Bọn mình sẽ cứu nó.” Cậu hứa với cô. “Bọn mình *phải* làm vậy. Lời tiên tri nói nó giữ chìa khóa tới cái chết vĩnh hằng.”

“Đúng vậy.” Piper khích lệ. “Hazel, em của em đi tìm Cửa Tử dưới Âm phủ, phải không? Hắc nó đã tìm ra rồi.”

“Nó có thể nói cho chúng ta biết cánh cửa ở đâu,” Percy nói, “và làm thế nào để đóng nó.”

Hazel hít sâu. “Phải, tốt.”

“Ờ...” Leo ngo ngoáy trên ghế. “Một điều thôi. Bọn khổng lồ muốn bọn mình làm vậy, phải không? Vậy là bọn mình đang đưa chân vào bẫy?”

Hazel nhìn Leo như thể cậu vừa làm một cử chỉ tục tĩu. “Chúng ta không có cách nào khác.”

“Đừng hiểu sai ý anh, Hazel. Chỉ là em trai em, Nico... nó biết về cả hai trại, đúng không?”

“Ờ, đúng.” Hazel nói.

“Cậu ấy đã đi lại giữa hai trại,” Leo nói, “và không nói với bên nào cả.”

Jason ngồi thẳng dậy, vẻ mặt cứng rắn. “Cậu đang thắc mắc liệu chúng ta có tin được cậu ta hay không. Mình cũng vậy.”

Hazel bật dậy. “Em không thể tin điều này được. Thằng bé là *em trai* em. Nó mang em trở về từ Âm phủ. Và mọi người không muốn cứu thằng bé?”

Frank đặt tay lên vai cô. “Không ai nói vậy cả.” Cậu lườm Leo. “*Tốt nhất là đừng* ai nói vậy.” Leo chớp mắt. “Nghe này, mọi người. Mình chỉ có ý là-”

“Hazel.” Jason nói. “Leo khá là có lý mà. Anh nhớ Nico từng ở Trại Jupiter. Giờ anh biết được nó còn đến Trại Con Lai nữa. Điều đó khiến anh thấy – chà, hơi ám muội. Ta có thực sự biết lòng trung thành của nó đặt ở đâu không? Chỉ là bọn mình phải thận trọng thôi mà.”

Hai cánh tay Hazel run rẩy. Một cái đĩa bạc phóng về phía cậu và đập vào bức tường đằng sau, làm tung tóe món trứng bác trong đĩa. “Anh... ngài Jason vĩ đại...thủ lĩnh tôi kính trọng. Lễ ra anh phải công bằng chứ, là một người lãnh đạo tốt phải như vậy. Vậy mà giờ anh...” Hazel dậm chân và chạy vụt ra khỏi nhà ăn.

“Hazel.” Leo gọi với theo cô. “A, khỉ, mình nên-”

“Cậu đã gây chuyện đủ rồi.” Frank gầm gừ. Cậu đứng dậy đuổi theo Hazel, nhưng Piper ra hiệu cho cậu ngừng lại.

“Cho cô ấy thời gian.” Piper khuyên. Rồi cô quay sang cau mày với Leo và Jason. “Hai cậu. Thế hơi *quá* lạnh lùng rồi đấy.”

Jason trông có vẻ sốc. “Lạnh lùng? Mình chỉ đang cảnh giác thôi mà.”

“Em trai con bé đang chết dần chết mòn.” Piper nói.

“Mình sẽ đi nói chuyện với cô ấy.” Frank khẳng định.

“Không,” Piper nói. Để con bé bình tĩnh lại trước đã. Tin mình đi. Tẹo nữa mình sẽ đi xem nó ra sao.”

“Nhưng mà.” Frank phì phò như một con gấu bị chọc điên. “Được thôi. Mình sẽ chờ.”

Từ phía trên vang lên tiếng ù ù như một cái máy khoan lớn.

“Là Festus,” Leo nói. “Mình đã để cậu ấy ở chế độ tự lái, nhưng bọn mình chắc phải đến gần Atlanta rồi. Mình phải lên đó...ờ, giả còn biết phải hạ cánh chỗ nào.”

Mọi người đồng loạt quay về phía Percy.

Jason nhướng một bên mày. “Cậu là Thuyền Trưởng Nước Mặn. Có ý kiến gì từ phía chuyên gia không?”

Phải chăng có chút oán giận trong giọng điệu của cậu? Percy tự hỏi liệu có phải Jason đang ngấm ngầm để bụng vụ đấu tay đôi ở Kansas hay không. Jason đưa cọt về vụ đó, nhưng Percy nhận thấy cả hai người đều mang chút tị hiềm. Bạn không thể để hai á thần độ sức mà không khiến họ thắc mắc ai mạnh hơn.

“Mình cũng không chắc nữa,” cậu thừa nhận. “Đâu đó trung tâm, ở trên cao để chúng ta có tầm nhìn tốt, quan sát được toàn thành phố. Có lẽ là một công viên hay một cánh rừng nào đó chẳng? Bọn mình không muốn hạ cánh một tàu chiến giữa khu trung tâm đâu. Mình ngờ là ngay cả Mạn Sương Mù cũng không thể che nổi thứ khổng lồ như vậy.”

Leo gật đầu. “Luôn và ngay.” Cậu chạy về phía cầu thang.

Frank bồn chồn ngồi lại vào ghế. Percy cảm thấy tiếc cho anh chàng. Trong chuyến đi tới Alaska, cậu đã quan sát Hazel và Frank trở nên gần gũi hơn. Cậu biết Frank có cảm giác che chở với cô thế nào. Cậu cũng để ý thấy cái nhìn căm ghét Frank dành cho Leo. Cậu quyết định rằng đưa Frank rời xa con tàu một lát sẽ là một ý hay.

“Khi bọn mình hạ cánh, mình sẽ đi thám thính Atlanta một chút.” Percy nói. “Frank, mình

cần cậu giúp.”

“Ý cậu là lại biến thành rồng nữa á? Thật tình, Percy, mình không muốn làm một cái taxi biết bay của mọi người suốt nhiệm vụ đâu.”

“Không,” Percy nói. “mình muốn cậu đi cùng mình vì cậu mang dòng máu Poseidon. Có lẽ cậu có thể giúp mình tìm ra chỗ có nước mặn. Với lại, cậu ổn với một chuyến bay mà.”

Cái đó có vẻ làm Frank thấy khá hơn một chút. “Được thôi, mình đoán thế.”

“Tuyệt.” Percy nói. “Bọn mình nên mang thêm một người nữa. Annabeth-”

“Ồ, không!” HLV Hedge gằn giọng. “Quý cô, cô bị *cấm túc*.”
Annabeth nhìn ông thầy chăm chăm như thể ông đang nói thứ tiếng ngoài hành tinh. “Gì cơ ạ?”

“Cô và Jackson sẽ *không đi đâu* cùng nhau cả!” Hedge nhấn mạnh. Ông thầy lườm Percy, thách cậu dám bật lại. “*Ta* sẽ đi cùng Frank và Ngài Jackson Lén Lút. Mấy người còn lại ở lại canh gác con tàu và đảm bảo rằng Annabeth không phá thêm điều luật nào.”

Tuyệt, Percy nghĩ. Một ngày toàn-con-traí với Frank và một thần rừng khát máu, đi tìm nước mặn trong một thành phố toàn đất rắn đen.

“Chuyện này,” cậu nói, “sẽ vui *lắm* đây.”



[1] Thanatos (tiếng Hy Lạp:Θάνατος), Mors hay Letus trong thần thoại La Mã, là vị thần đại diện cho cái chết, người chuyên quản lí các linh hồn.

[2] Terminus: là vị thần của ranh giới trong thần thoại La Mã, người bảo vệ ranh giới của cả lãnh thổ cá nhân và lãnh địa chung của thành Rome. Ông thần này khá là lịch sự nhưng sẽ nổi điên nếu luật lệ bị vi phạm. Vị thần này không có bản thể Hy Lạp.

[3] Cheez Whiz: Một loại sốt làm từ phô mai của hãng Kraf.

[4] Persephone: vợ của Hades, con gái của Zeus và Demeter.

[5] hibernate: ngủ trong trạng thái đông lạnh, các cơ quan trong cơ thể gần như ngưng hoạt động, thường thấy ở động vật lưỡng cư hay bò sát, không phải ngủ đông như gấu hay sóc.

The Mark of Athena _ Chương 15

Percy

PERCY TRÈO LÊN BOONG VÀ THỐT LÊN, “WOW.”

Họ đã đổ lại gần ngay đỉnh của một quả đồi xanh[1]. Một liên hợp gồm những tòa nhà trắng phau như một bảo tàng hay một trường đại học nép mình dưới rừng thông bên trái. Thành phố Atlanta trải ra dưới chân họ_một cụm những tòa nhà chọc trời màu nâu và bạc ngay trung tâm thành phố cách đó tầm hai dặm, vươn lên từ những thứ trông như các mặt đường ngang dọc của quốc lộ, đường tàu, những ngôi nhà và những vùng đất rừng xanh non rộng lớn.

“A, một chỗ mới đáng yêu làm sao.” HLV Hedge hít hà khí trời lúc sớm mai. “Chọn hay đấy, Valdez.”

Leo nhún vai. “Em chỉ định chọn một ngọn đồi cao. Ở chỗ đó là thư viện quốc hội hay cái gì gì đó. Ít ra thì Festus nói thế.”

“Tôi cũng không biết nữa!” Hedge hô to. “Nhưng cậu có nhận biết điều gì đã xảy ra trên ngọn đồi này không? Frank Trương, cậu nên biết đấy!”

Frank ngần ngừ. “Em nên á?”

“Một đứa con của Ares từng đứng đây!” Hedge phân nộ hét lên.

“Em là người La Mã...giống Mars hơn, thực sự là thế.”

“Dù sao chẳng nữa! Đây là một nơi nổi tiếng trong cuộc Nội chiến Mỹ!”

“Em là người Canada, thật đấy.”

“Sao chả được! Tướng Sherman, lãnh đạo Liên Minh[2]. Ông đứng trên ngọn đồi này nhìn cả thành phố Atlanta chìm trong biển lửa. Mở một đường máu từ đây ra mọi ngả hướng tới biển. Đốt phá, cướp bóc, trấn lột_giờ thì là đã từng có một á thần!”

Frank lùi ra xa vị thần rừng. “Ồm, đúng thế.”

Percy chẳng quan tâm gì tới lịch sử cho lắm, nhưng cậu tự hỏi có phải đồ lại ở đây là một điềm xấu không. Cậu từng nghe bảo phần lớn các cuộc nội chiến của nhân loại đều bắt nguồn từ các cuộc chiến giữa á thần La Mã và Hy Lạp. Giờ đây, họ đang đứng bên rìa một cuộc chiến như vậy. Cả thành phố dưới chân họ đã từng bị san thành bình địa theo lệnh một đứa con Ares.

Percy có thể mừng tượng một vài đứa trẻ ở Trại Con Lai đang ra một lệnh như thế. Clarisse La Rue chẳng hạn, sẽ không ngần ngại gì sắt. Nhưng cậu không thể hình dung ra Frank lại có thể khắc nghiệt đến mức ấy.

“Dù sao thì,” Percy nói, “cứ cố đừng đốt trụi cả thành phố lúc này là được.”

Vị Huấn Luyện Viên trông có vẻ thất vọng. “Được thôi. Nhưng đi đâu đây?”

Percy chỉ trung tâm thành phố phía trước. “Khi nghi ngờ thì cứ bắt đầu ở trung tâm thôi[3].”

Bắt xe dễ hơn họ nghĩ nhiều. Ba người họ thẳng tiến về phía thư viện quốc hội_chỗ thực ra lại là Carter Center[4]_và hỏi nhờ nhân viên ở đó có thể gọi taxi hay chỉ đường cho họ tới bến xe buýt gần nhất không. Percy có thể triệu hồi Blackjack, nhưng cậu rất miễn cưỡng nếu yêu cầu con pegasus phải tới giúp sớm đến vậy sau vụ đụng độ gần đây nhất giữa họ. Frank thì không muốn dính dáng[5] vô bất cứ việc gì nữa. Hơn nữa, Percy kiểu muốn đi như một người thường cho thay đổi không khí.

Một trong những thủ thư tên Esther cứ nằng nặc đòi tự chở họ đi. Cô ấy thật tốt bụng, Percy chắc chắn cô ta là một con quỷ đội lốt, nhưng thầy Hedge đã đẩy cậu sang một bên và đảm bảo với cậu rằng Esther có mùi của một người thường.

“Gọi lên mùi đủ loại hoa khô,” ông bảo. “Đinh hương[4a]. Cánh hoa hồng. Ngon thật!”

Họ chen chúc trong chiếc xe Cadillac lớn màu đen của Esther và lái tới trung tâm thành phố. Esther rất nhỏ bé, cô hầu như không thể nhìn qua nổi bánh lái, nhưng việc đó có vẻ không ảnh hưởng tới cô nhiều lắm. Cô vừa đánh xe qua dòng xe qua lại vừa tán gẫu với họ về những gia đình diên khùng ở Atlanta _những chủ đồn điền cũ, những người sáng lập ra Coca-Cola, những ngôi sao thể thao và những người của đài CNN. Cô nghe có vẻ hiểu biết nên Percy quyết định

thử tí vận may của mình.

“Ờ, thế Esther này,” cậu bảo, “Có một câu hóc búa cho cô đây. Nước mặn ở Atlanta. Cô nghĩ đến cái gì đầu tiên?”

Người phụ nữ lớn tuổi khúc khích. “Ồ, cung ọ. Dễ ợt. Cá mập voi!”

Frank với Percy nhìn nhau.

“Cá mập voi?” Frank lo lắng gặng hỏi. “Có mấy con đó ở Atlanta à?”

“Ở công viên hải dương ấy cung,” Esther bảo. “Nổi tiếng lắm! Ngay trung tâm đây này. Mọi người muốn đến đó hả?”

Một công viên hải dương. Percy dẫn đo cân nhắc. Cậu chả biết một thần biển Hy Lạp Cổ làm gì ở công viên hải dương Georgia nhưng lại cũng chẳng có ý nào hơn cả.

“Phải ,” Percy bảo. “Đấy là chỗ bọn cháu đang định tới đó.”

Esther thả họ xuống chỗ lối vào chính, nơi đang có một hàng dài người xếp sẵn. Cô cứ nằng nặc cho họ số điện thoại để phòng trường hợp khẩn cấp, tiền bắt taxi về lại Carter Center và một hũ mứt đào nhà làm mà vì một lí do nào đó cô đang giữ sẵn trong cái hộp ở cốp xe. Frank bỏ cái hũ vào ba lô và cảm ơn Esther giờ đã chuyển từ việc gọi cậu là *cung* sang gọi là *con trai*.

Khi cô lái xe rời đi, Frank bảo “Có phải ai ở Atlanta cũng tốt thế không?”

Thầy Hedge cần nhăn. “Hy vọng là không, Họ mà tốt thế thì sao đánh nhau với họ được. Đi tẩn mấy con cá mập voi thôi. Nghe chúng có vẻ nguy hiểm đấy!”

Percy đã chẳng lường trước rằng mình phải trả tiền vô cửa hay đứng xếp hàng sau cả mớ các gia đình và lũ trẻ tới từ mấy trại hè.

Nhìn bọn trẻ tiểu học mặc những chiếc áo phong đầy màu sắc của các trại ngày[6], Percy thấy thoáng buồn bã. Cậu nên ở Trại Con Lai lúc này, yên ổn trong nhà của mình cả mùa hè, dạy đấu gươm ở đấu trường, bày trò chơi khăm các tư vấn viên khác. Những đứa trẻ này đây chẳng hề biết một trại hè có thể điên rồ đến mức nào đâu.

Cậu thở dài. “Ờ, mình đoán là cả bọn sẽ phải xếp hàng chờ đấy. Ai có tiền không?”

Frank kiểm tra túi. “Ba đồng denarii[7] từ Trại Jupiter. Năm đô la Canada.”

Thầy Hedge vỗ vỗ chiếc quần cộc thể thao và móc ra mọi thứ ông tìm được. “Ba đồng hai lăm xu, hai đồng mười xu, một cái dây chun và _trúng mánh rồi! Một mẩu cần tây.”

Ông bắt đầu nhai lèm bèm mẩu cần tây, nhìn số tiền lẻ với cái dây chun như thể chúng sắp chịu chung số phận.

“Tuyệt,” Percy nói. Trừ thanh bút/gươm Thủy Triều của mình ra thì túi cậu rỗng không. Cậu đang cân nhắc xem có thể lên vô kiểu gì được không thì một người phụ nữ mặc áo lục lam của viện hải dương Georgia đến chỗ họ và mỉm cười rạng rỡ.

“A, khách VIP[8]!” Cô có hai lúm đồng tiền trên má, kính khung dày cộp, niềng răng và mái tóc xoăn đen thắt bím hai bên, nên dù có lẽ đã ở độ tuổi cuối hai mươi, trông cô vẫn như một cô nữ sinh lập dị_kiểu vừa dễ thương nhưng lại cũng hâm hâm dở dở. Cùng với chiếc áo phong có cổ [9] công viên hải dương Georgia, cô còn mặc chiếc quần đen, đi giày đế mềm đen và chân cô cứ nhón nhón mãi như thể đơn giản là cô không thể kìm chế năng lượng của mình lại được. Thẻ tên của cô ghi KATE.

“Các cậu đã mang tiền đến trả rồi, tôi hiểu,” cô nói. “Quá tốt!”

“Hả?” Percy hỏi.

Kate lượm ba đồng denarii từ tay Frank. “Thế, tốt rồi. Mời đi đường này!”

Cô quay người chạy nhanh về phía lối vào chính.

Percy nhìn HLV Hedge với Frank. “Một cái bẫy hả?”

“Có thể lắm,” Frank nói.

“Cô ta không phải người thường,” thầy Hedge bảo, hít hà không khí. “Có khi là một kiểu bọn ăn thịt dê, giết á thần từ Tartarus cũng nên.”

“Chắc thế rồi,” Percy đồng tình.

“Tuyệt.” Thầy Hedge cười nhe. “Đi thôi.”

Kate đưa họ qua hàng người chờ vé vào công viên hải dương mà chẳng gặp sự gì bất trắc.

“Ngay đây này.” Kate cười nhếch mép với Percy. “Một buổi triển lãm *phi thường*. Mọi người sẽ không thất vọng đâu. Chính thế nên ít khi bọn tôi có khách VIP.

“Ừ, ý cô bảo là á thần hả?” Frank hỏi gặng.

Kate châm biếm nháy mắt với cậu và đặt một ngón tay lên môi. “Và đây là khu môi sinh nước lạnh với những chú cánh cụt, cá voi trắng[10] và vài loài vó vẩn nữa. Và ở kia... ừm, vài loài cá, chắc thế rồi.”

So với một nhân viên ở công viên hải dương, cô ta có vẻ không biết nhiều hay cũng chẳng quan tâm nhiều lắm tới mấy chú cá nhỏ nhắn hơn. Họ đi qua một cái bể khổng lồ đủ các loài nhiệt đới và khi Frank chỉ vào một con cụ thể rồi hỏi nó là loài gì, Kate bảo “Ồ, mấy con màu vàng chứ gì nữa.”

Họ đi qua hàng bán đồ lưu niệm. Frank đi chậm lại để xem một bàn chất quần áo với đồ chơi thanh lý.

“Cứ chọn cái cậu muốn,” Kate bảo cậu.

Frank chớp mắt. “Thật hả?”

“Tất nhiên! Cậu là VIP mà!”

Frank ngáp ngừng. Thế rồi cậu nhét một vài cái áo phông vô ba lô.

“Ê cu,” Percy nói, “cậu đang làm cái quái gì thế?”

“Cổ bảo mình lấy được mà,” Frank thì thầm. “Hơn nữa mình cần thêm quần áo. Mình không mang đồ đủ cho cả chuyến đi dài đâu!”

Cậu nhét thêm một quả cầu tuyết vô chỗ an toàn, cái mà Percy thấy không giống quần áo cho lắm. Sau đấy, Frank nhấc một cái ống bện dây cỡ một thanh kẹo lên.

Cậu nheo mắt nhìn nó. “Cái quái__?”

“Khóa tay Trung Quốc[11],” Percy bảo.

Frank, một người Hoa Canada trông có vẻ phật lòng. “Cái món này là thế quái nào?”

“Tớ chả biết,” Percy nói. “Người ta gọi nó thế thôi. Nó như kiểu một món đồ chơi ấy.”

“Đi nào mấy cậu!” Kate cất tiếng gọi từ bên kia đại sảnh.

“Tớ sẽ chỉ cậu sau,” Percy hứa hẹn.

Frank nhồi luôn cái khóa tay vô ba lô và họ tiếp tục thẳng bước.

Họ đi qua một căn hầm nhựa acrylic. Cá bơi trên đầu họ và Percy cảm thấy một sự hoảng loạn bất hợp lý đang hình thành trong cổ họng mình.

Ngu thật, cậu tự nhủ. Mình đã ở dưới nước đến cả triệu lần. Mà giờ mình thậm chí còn chả ở trong nước.

Kate mới là mối đe dọa thực sự, cậu tự nhắc nhở bản thân. Hedge đã phát hiện ra cô ả không phải là người. Bất cứ giây phút nào ả cũng có thể biến thành một sinh vật khủng khiếp lao vào tấn công họ.

Không may là Percy chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài chấp nhận tham gia tua VIP cùng cô ta tới khi họ tìm được thần biển Phorcys, kể cả việc đang ngày càng dẫn sâu vào bẫy.

Họ tiến vào một phòng quan sát tràn ngập ánh xanh. Phía kia bức tường kính là bể cá lớn nhất Percy từng thấy. Di chuyển thành vòng là hàng tá những con cá lớn bao gồm cả hai con cá mập đốm[12], mỗi con to gấp đôi Percy. Chúng rõ béo và chậm với cái miệng há to mà chẳng thấy răng đâu.

“Cá mập voi[13],” HLV Hedge lầm bầm. “Giờ bọn ta sẽ đấu đến chết mới ngưng!”

Kate khúc khích. “Thần rừng ngu ngốc. Cá mập voi rất hiền hòa. Tụi nó chỉ ăn sinh vật phù du thôi.”

Percy cau mày. Cậu tự hỏi sao Kate biết Huấn Luyện Viên là một thần rừng được. Thầy Hedge mặc quần và còn đặc biệt đi giày che móng lại như các thần rừng thường làm lúc giả làm người thường cơ mà. Cái mũ bóng chày của ông đã che luôn sừng lại rồi. Kate càng cười khúc khích và tỏ ra thân thiện, Percy lại càng không thích cô ta, nhưng HLV Hedge lại không có vẻ lúng túng là mấy.

“Những con cá mập hiền hòa ư?” ngài Huấn Luyện Viên chán ghét nói. “Thế nghĩa là cái quái gì hả?”

Frank đọc tấm bảng bên cạnh bể cá. “Những con cá mập voi duy nhất được nuôi nhốt trên thế giới,” cậu ngẫm nghĩ. “Cái đó hay quá nhỉ.”

“Phải, và đây chỉ là những con nhỏ thôi,” Kate bảo. “Cậu phải thấy vài trong số những con yêu của tôi sống hoang dã kia.”

“Con yêu của cô hả?” Frank hỏi vặn.

Xét theo những tia ác độc từ mắt Kate thì Percy chắc chắn muốn gặp mấy con yêu của cô ta chút nào. Cậu quyết định đã đến lúc đi thẳng vào vấn đề. Cậu chẳng muốn đi sâu hơn vào trong công viên hải dương thêm tí nào nữa.

“Kate này,” cậu cất tiếng, “bọn tôi đang tìm một gã ... ý tôi là một vị thần, tên Phorcys. Cô có tình cò biết ông ta không?”

Kate khịt mũi. “*Biết không hả? Ảnh là anh trai tôi mà. Chúng ta đang tới đó đây, ngốc xít. Những vật trưng bày *thứ thiệt* phải xuyên qua đây cơ.*”

Cô ra hiệu về bức tường phía xa. Bề mặt đen, rắn gọn sóng và một đường hầm khác xuất hiện, dẫn qua một cái bể phát quang ánh tím.

Kate dạo bước vào trong. Điều cuối cùng Percy muốn làm là đi theo, nhưng nếu Phorcys thực sự ở phía bên kia và nếu cậu muốn có thông tin hữu ích cho nhiệm vụ của họ ... Percy hít một hơi thật sâu rồi dẫn bước theo bạn mình vào hầm.

Ngay khi họ vừa mới vào, HLV Hedge liền huýt sáo vang. “Giờ thì thú vị rồi *đấy*.”

Lướt trên đầu họ là những con sứa đủ màu sắc kích thước như thùng rác, mỗi con có hàng trăm xúc tu trông như những dọc dây thép gai mịn màng. Một chú sứa mang một con cá kiếm tê liệt dài mười feet quấn trong vòng tua của nó. Chú sứa dần dần quấn tua càng lúc càng chặt hơn quanh con mồi của mình.

Kate tươi cười với HLV Hedge. “Ông thấy chưa? Quên bọn cá mập voi đi! Còn nhiều thứ hơn đây này.”

Kate dẫn họ vào một căn phòng còn lớn hơn, gần nhiều bể cá hơn nữa. Trên một bức tường, một dòng biển hiệu phát ánh đỏ công bố: THẦN CHẾT ĐÁY BIỂN SÂU! *Tài trợ bởi Quái Vật Donut [14]*.

Percy phải đọc dòng biển hiệu hai lần vì mắc chúng khó đọc và thêm hai lần nữa cho ngấm. “Quái Vật Donut?”

“Ừ phải,” Kate nói. “Một trong những công ty tài trợ của bọn tôi.”

Percy nuốt nước bọt, trải nghiệm cuối cùng của cậu với Quái Vật Donut không lấy gì làm dễ chịu cho lắm. Nó còn bao gồm cả vụ đầu rắn quỷ phun axit, rất nhiều tiếng la hét với một khẩu pháo nữa.

Trong một bể cá, một tá ngựa cá ngựa[15] – ngựa đuôi cá – đang trôi dạt tự do. Percy từng thấy rất nhiều ngựa cá ngựa sống ngoài tự nhiên. Cậu còn cưới mấy con, nhưng cậu chưa từng thấy con nào trong viện hải dương cả. Cậu cố nói chuyện với chúng, nhưng chúng cứ trôi lòng vòng, thỉnh thoảng lại va vào mặt kính. Đầu óc chúng có vẻ luẩn quẩn rồi rầm quá chừng.

“Thế này không ổn chút nào,” Percy lẩm bẩm.

Cậu quay đi và lại thấy có cái còn tệ hơn. Ở đáy một bể nhỏ, hai Nereid[16]_những nữ thần biển_đang ngồi xếp bằng, đối mặt với nhau và chơi trò Go Fish[17]. Họ trông nhảm chán cùng cực. Mái tóc xanh dài của họ uể oải bồng bềnh quanh mặt. Mắt họ khép hờ.

Percy thấy giận giữ tột độ và cậu khó mà thở nổi. Cậu nhìn Kate chòng chọc. “Sao cô có thể giữ họ lại đây kia chứ?”

“Tôi hiểu.” Kate thở dài. “Họ không thích thú gì cả. Chúng tôi cố dạy họ vài trò, nhưng e là chẳng có chút cơ may nào. Tôi nghĩ cậu sẽ thích bể bên này hơn nhiều.”

Percy bắt đầu phản đối, nhưng Kate đã đi tiếp.

“Ôi Mẹ Dê Thánh Thần ời!” HLV Hedge thốt lên. “Nhìn mấy người đẹp đây mà xem!”

Ông đang trở mắt nhìn hai con rắn quỷ biển dài 30 feet vẫy ánh xanh rực rỡ với những bộ hàm có thể cắn một con cá mập voi làm đôi. Trong một bể khác, đang lấp ló nhìn trộm ra từ cái hang xi măng của mình là một con mực ống cỡ xe 18 bánh[18]có mỏ như một cái kim cắt thép[19]khổng lồ.

Một chiếc bể thứ ba chứa một tá sinh vật hình người có phần thân hải cẩu mỡ màng, mặt giống chó và tay người. Chúng ngồi trên mặt cát trong bể, lắp ghép mấy thứ bằng Lego[20], tuy thế những sinh vật này trông cũng mụ mị hết các Nereid.

“Đó có phải_?” Percy vật lộn định hình câu hỏi.

“Telkhine[21]?” Kate nói. “Phải đấy! Những con duy nhất được nuôi nhốt.”

“Những chúng đã chiến đấu cho Kronos trong trận chiến cuối cùng!” Percy bảo. “Chúng rất nguy hiểm!”

Kate đảo mắt. “Ừm, ta không thể gọi là ‘Thần Chết Đáy Biển Sâu’ nếu triển lãm không nguy hiểm được. Đừng lo. Bọn tôi luôn khiến chúng an thần mà.”

“An thần?” Frank hỏi. “Có hợp pháp không đấy?”

Kate có vẻ như không nghe thấy. Cô ta cứ đi tiếp, giới thiệu những vật trưng bày khác. Percy ngoảnh lại nhìn lũ Telkhine. Một tên rõ ràng là thiếu niên. Nó đang cố gắng tạo một cái gờ bằng Lego, nhưng có vẻ quá chênh choáng để ghép các mảnh vào với nhau. Percy chưa bao giờ thích tụi quái vật biển, nhưng giờ cậu thấy thương cho chúng.

“Và đây chính là là những con quái vật biển,” Kate kể tiếp, “có thể phát triển dài tới 500 bộ ở vùng đại dương sâu thẳm. Chúng có hơn một ngàn cái răng. Và những con này? Món ưa thích của chúng là các á thần_”

“Á thần?” Frank thốt lên.

“Những chúng cũng sẽ ăn cá voi hoặc tàu nhỏ nữa.” Kate quay sang Percy đỏ mặt. “Xin lỗi... Tôi *đúng* là đồ quái vật quái gở! Tôi chắc cậu biết hết mấy thứ này, con trai Poseidon mà.”

Tai Percy rung lên như chuông báo động. Cậu không thích Kate biết nhiều về cậu như thế. Cậu không thích cái cách cô ta tình cờ hé ra chút thông tin về những sinh vật bị đánh thuốc rồi giam cầm, hay về mấy con yêu thích ăn tươi nuốt sống á thần của cô ta.

“Cô là ai?” cậu hỏi. “Kate là biểu trưng cho cái gì đó phải không?”

“Kate?” Cô bối rối trong giây lát. Thế rồi cô liếc nhìn thẻ tên mình. “Ồ...” Cô cười. “Không, đó là_”

“Xin chào!” Một giọng mới cất lên, âm vang khắp cả viện hải dương.

Một người đàn ông nhỏ bé chìm trong bóng tối. Gã đi ngang bằng đôi chân cong hệt một con cua, lưng hơi khòm, hai cánh tay giương lên hai bên như đang bê một cái đĩa vô hình.

Gã mặc bộ đồ ướt nhẹp với đủ các kiểu xanh khủng khiếp. Dòng chữ bạc lấp lánh in dọc một bên ghi: NHỮNG KẺ ĐIÊN RỒ CỦA PORKY. Một mic đeo tai[22] kẹp qua mái tóc cứng nhòn của gã. Mắt gã xanh biếc đục, bên cao bên thấp và dù có đang cười trông gã cũng chả thân thiện chút nào mà giống như mặt đang bị dòn da trong hầm gió[23].

“Khách quý!” người đàn ông nói, từng từ như sấm rền qua mic. Gã có giọng nói của một DJ, sâu và vang, chẳng ăn nhập với ngoại hình gã chút nào. “Chào mừng đến với Những kẻ điên rồ của Phorcys!”

Gã quét tay theo một hướng như thể đang hướng sự chú ý của họ tới một vụ nổ nào đó. Chẳng có gì xảy ra.

“Mẹ nó,” người đàn ông cầu nhàu. “Telkhine, gợi ý cho tụi bây đấy! Tao vẩy tay và bay phải nhảy thật hăng hái trong bể, quay đôi đồng thời và kết thúc bằng màn xếp hình kim tự tháp chớ. Bọn ta luyện tập rồi cơ mà!”

Mấy con quỷ biển chả quan tâm gì đến gã.

HLV Hedge rướn người về phía gã người cua và khịt khịt đánh hơi bộ đồ ướt nhẹp lóng lánh của gã. “Đồ *đẹp* đấy.”

Nghe không có vẻ như ông đang đùa. Tất nhiên, vị thần rừng chỉ mặc đồng phục phòng tập cho vui thôi.

“Cảm ơn!” Người đàn ông cười rạng rỡ. “Tôi là Phorcys.”

Frank chuyển trụ từ chân này sang chân kia. “Sao bộ đồ của ông ghi là *Porky*?”

Phorcys găm gù. “Cái công ty may đồng phục ngu ngốc! Bọn chúng cóc làm được cái quái gì cho chuẩn cả.”

Kate vỗ và tấm thẻ tên của mình. “Tôi bảo chúng tên tôi là *Keto*. Chúng viết sai chính tả thành Kate. Anh tôi...ừm, giờ thành *Porky* mấy rồi.

“Không!” người đàn ông ngắt lời. “Tôi còn chả phải một chú heo *Porky*[\[24\]](#) nhỏ nhắn xinh xắn nữa kia. Cái tên cũng chả hợp với Những kẻ điên rồ tí nào. Có show diễn nào gọi là Những kẻ điên rồ của *Porky* không? Nhưng lũ người các người đâu có chịu nghe bọn tôi giải thích cơ chứ. Này đây, sự uy nghi kì mỹ của mực sát thủ khổng lồ!”

Gã đột ngột ra hiệu về phía cái bể mực. Lần này, pháo hoa bắn ra phía trước tấm kính ngay lúc đó, tỏa ánh vàng lấp lánh lên những mạch nước đang phun. Nhạc cất lên từ các loa phóng thanh. Đèn sáng lên và để lộ ra vẻ uy nghi kì mỹ của cái bể trống.

Con mực dường như đã trốn trở lại cái hang của mình.

“Khốn nạn!” Phorcys lại la lên lần nữa. Gã quay sang em gái. “*Keto*, huấn luyện con mực là việc của *em* đấy. Tung hứng, anh đã bảo rồi. Có thể để nó xé chút thịt trong màn tổng kết. Đòi hỏi thể có gì là quá nhiều không hả?”

“Nó then,” *Keto* chống đối cãi. Hơn nữa mỗi xúc tu sáu hai ngạnh của nó phải được mài sắc mỗi ngày.” Cô quay sang Frank. “Bạn có biết bọn mực khổng lồ là loài quái thú duy nhất biết ăn tổng thể các á thần, cả giáp với mọi thứ mà không mắc chứng khó tiêu không? Thật thế đấy!” Frank loạng choạng tránh xa cô ta và ôm lấy bụng mình như thể muốn chắc rằng mình vẫn nguyên cả mảnh.

“*Keto*!” *Porky* táp theo nghĩa đen, bởi gã nhấp các ngón tay của mình vô ngón tay cái như một cái càng cua. “Em sẽ làm khách của tụi này chán ốm vì rõ lắm thông tin như vậy. Dạy ít, chơi nhiều! Vừa bàn luận xong còn gì nữa.”

“Nhưng__”

“Không nhưng nhị gì sất! Tụi này ở đây để trình diễn ‘Thần Chết Đáy Biển Sâu!’ tài trợ bởi Quái vật Donut!”

Từ cuối cùng vang dội tiếng vọng khắp phòng. Đèn lóe lên. Mây khói bốc lên từ dưới sàn tạo ra hình vòng Donut có mùi như bánh donut thật.

“Sẵn có tại các quầy hàng[\[25\]](#)” Phorcys gợi ý. “Nhưng do các cậu mới chi ra những đồng *denarii* hiếm có khó tìm để dự tua VIP nên sẽ được miễn phí! Theo tụi nào!”

“Ừm, khoan đã,” Percy bảo.

Nụ cười của Phorcys tan chảy ra theo một cách xấu xí kinh người. “Ừ?”

“Ông là thần biển hả?” Percy hỏi. “Con trai Gaea?”

Gã người cua thở dài. “Năm ngàn năm rồi mà tôi vẫn được biết đến là thằng cu con Gaea. Chẳng thêm bận tâm tôi là một trong những thần biển lâu đời nhất còn tồn tại. Nhân tiện, còn lâu đời hơn cả lão cha mới đảm nhiệm *của cậu*. Tôi là vị thần của những vực sâu ẩn mình! Chúa tể của những nỗi kinh hoàng nơi nước thẳm! Cha của cả ngàn con quái vật! Nhưng không... thậm chí chả ai thêm biết đến tôi. Tôi chỉ mắc có một cái lỗi bé tẻo tẹo tèo tèo là ủng hộ các Titan trong trận chiến của họ và bị trục xuất khỏi biển khơi_đến Atlanta, ở bất cứ đâu.”

“Bọn tôi cứ nghĩ các vị thần bảo là *Atlantis*[\[26\]](#),” Keto giải thích. “Tôi đoán chắc họ đùa, thay vào đó lại đưa bọn tôi tới đây.”

Percy nheo nheo mắt. “Và cô là nữ thần?”

“Keto, phải!” Cô cười sung sướng. “Nữ thần của các quái vật biển, tất nhiên là thế! Cá voi, cá mập, mực và cả những sinh vật biển khổng lồ khác nữa, nhưng trái tim tôi luôn thuộc về những chú quái vật. Các cậu có biết lũ rắn biển[\[27\]](#)non có thể lưu lại thịt của nạn nhân nguyên trạng cho cùng một bữa ăn trong vòng sáu năm không? Thật thế đấy.”

Frank vẫn ôm bụng như sắp ốm đến nơi.

HLV Hedge huýt sáo. “Sáu năm? Hấp dẫn thế.”

“Tôi biết mà!” Keto cười toe.

“Và chính xác thì một con mực sát thủ xé thịt nạn nhân thế nào?” thầy Hedge hỏi. “Tôi *yêu* thiên nhiên.”

“Ồ, thì_”

“Dừng!” Phorcys yêu cầu. “Các người đang hủy hoại show diễn đấy! Giờ đây, hãy chứng kiến những Nereid giắc đấu lẫn nhau chí mạng!”

Một quả đèn cầu gương Disco[\[27a\]](#)được thả vô bể triển lãm các Nereid, khiến cho mặt nước nhảy múa với làn ánh sáng đa sắc đa màu. Hai thanh kiếm rơi xuống đáy bể và đập phịch xuống mặt cát. Các Nereid phớt lờ chúng, tiếp tục chơi bài Go Fish.

“Cha mày!” Phorcys dậm một bên chân.

Keto nhăn mặt với HLV Hedge. “Đừng bận tâm tới Porky. Anh ta *đúng* là đồ lảm mồm. Theo tôi, anh thần rừng tử tế. Tôi sẽ cho anh xem một biểu đồ đủ sắc thái về những thói quen săn bắt của lũ quái vật.”

“Quá đã!”

Trước khi Percy có thể chối từ, Keto đã dẫn HLV Hedge qua một mê cung kính hải dương, bỏ lại mình Frank cùng cậu với gã thần biển cáu kỉnh.

Một giọt mồ hôi chảy dọc xuống cổ Percy. Cậu với Frank nhìn nhau đầy lo lắng. Việc này cảm giác như một chiến lược chia-rời-đánh. Cậu thấy cuộc gặp gỡ chẳng có cách nào kết thúc tốt đẹp cho nổi. Phần nào trong cậu muốn tấn công Phorcys ngay tức thì_ít ra có khi họ được yếu tố bất ngờ_nhưng họ vẫn chưa tìm được bất cứ thông tin nào cần thiết. Percy không chắc cậu có thể tìm lại được HLV Hedge. Cậu còn chả chắc mình sẽ tìm được lối thoát hiểm.

Phorcys chắc đã đọc được nét mặt cậu.

“Ồ, không sao đâu!” vị thần cam đoan với cậu. “Keto có thể hơi chán một tí, nhưng nó sẽ trông coi tốt bạn cậu thôi. Và thành thực mà nói, vẫn chưa tới màn hay nhất của chuyến đi đâu!”

Percy cố nghĩ, nhưng cậu bắt đầu thấy đau đầu. Cậu không chắc có phải là bởi vết thương hôm qua, vì ảnh hưởng của Phorcys hay do bài giảng của em gái ông ta về sự thật đáng tởm

của lũ quái vật biển nữa. “Thế...” cậu kiểm chế. “Dionysus gửi chúng tôi tới đây.”

“Bacchus,” Frank sửa lại.

“Phải.” Percy cố gắng giấu đi vẻ khó chịu. Cậu hầu như không nhớ nổi từng cái tên của mỗi vị thần. Hai cái thì càng không. “Thần rượu nhỏ. Gì cũng được.” Cậu nhìn Phorcys. “Bacchus bảo có thể ông biết mẹ Gaea của ông định làm gì và cả hai người em sinh đôi của ông—Ephialtes với Otis nữa. Và nếu ông tình cờ biết được bất cứ điều gì về Dấu Hiệu Athena__”

“Bacchus nghĩ tôi sẽ giúp các cậu ư?” Phorcys hỏi gặng.

“Ừm, phải,” Percy nói. “Ý tôi là, ông là Phorcys mà. Mọi người thường nói về ông.”

Phorcys nghiêng đầu nên đôi mắt chẳng ăn nhập gì với nhau của gã gần như xếp thành một hàng.

“Tất nhiên rồi. Phải thế không, Frank?”

“Ờ...chắc chắn đấy!” Frank bảo. “Mọi người cứ nói về ông luôn.”

“Họ nói gì thế?” vị thần hỏi.

Frank trông không thoải mái lắm. “Ừm, ông có pháo hoa rất đẹp. Và cả một chất giọng diễn giả tuyệt vời. Vói, ừm, một quả đèn Disco__”

“Phải rồi!” Phorcys thích thú đập lách cách mấy ngón tay mình với ngón cái. “Tôi cũng có bộ sưu tập quái vật biển nuôi nhốt lớn nhất trên thế giới nữa!”

“Và ông còn *biết* nhiều thứ nữa,” Percy chêm vô. “Như là về hai gã sinh đôi hay là việc chúng định làm nữa.”

“Cặp song sinh!” Phorcys tự tạo tiếng vang cho giọng mình. Pháo hoa sáng rực bắn ra trước bề hai con rắn biển. “Phải, tôi biết tất cả về Ephialtes với Otis. Lũ nông cuồng! Chúng chẳng bao giờ hòa nhập với những người khổng lồ khác. Quá nhỏ bé_lại còn chân rắn nữa chứ.”

“Chân rắn?” Percy nhớ lại chiếc giày cong mũi nhọn hai gã song sinh đi trong giấc mơ của cậu.

“Phải, phải,” Phorcys thiếu kiên nhẫn nói. “Chúng biết rằng không thể tồn tại bằng sức mạnh của mình nên đã quyết định đến với kịch_ảo tưởng, thủ thuật sân khấu, đại loại là mấy thứ đấy. Các cậu biết đấy, Gaea định hình con mình tương ứng với kẻ thù cụ thể. Mỗi khổng lồ được sinh ra để giết một vị thần nào đó. Ephialtes với Otis ... ừm, chúng kiểu như loại chống Dionysus.”

Percy cố gắng bao bọc tâm trí của mình lại quanh ý nghĩ đó. “Thế chúng muốn thay thế rượu bằng nước nam việt quất[28] hay gì gì đó hả?”

Vị thần biển khịt mũi. “Không phải giống thế!” Ephialtes và Otis luôn muốn làm mọi thứ tốt hơn, hào nhoáng hơn, ngoạn mục hơn! Ô, tất nhiên là chúng muốn giết Dionysus nữa. Nhưng trước tiên chúng muốn làm bề mặt ông ta bằng cách khiến cho những cuộc chè chén của ông ta thật nhạt nhẽo vô vị.”

Frank liếc nhìn mấy cây pháo hoa. “Bằng cách dùng những thứ như pháo hoa hay đèn disco?”

Miệng Phorcys lại ngoác ra thành nụ cười trong hăm gió. “Chính xác! Tôi dạy chúng tất cả

mọi thứ chúng biết hay ít nhất là tôi đã cố dạy. Chúng chả bao giờ lắng nghe. Vụ to tát đầu tiên của chúng ấy hử? Chúng đã cố leo lên đỉnh Olympus bằng cách chổng núi này lên đỉnh núi kia. Tất nhiên chỉ là ảo tưởng. Tôi bảo chúng nó việc đó rõ nực cười. ‘Bay nên bắt đầu bằng cái gì bé thôi,’ tôi nói. ‘Cửa đôi người nhau hay là kéo lũ Gorgon ra từ 1 chiếc mũ. Mấy việc kiểu đấy đấy. Với lại dính kim sa vô áo nữa. Tụi sinh đôi cần mấy cái đó!’

“Khuyên hay đấy,” Percy đồng tình. “Và giờ hai tên song sinh__”

“Ồ, đang chuẩn bị cho show ngày tận thế ở Rome,” Phorcys chế nhạo. “Một trong những ý tưởng ngu ngốc của Mẹ. Bọn nó đang giam một tên tù nhân trong cái hộp đồng lớn.” Gã quay sang Frank. “Cậu là một đứa con của Ares hử? Cậu có cái mùi đấy. Hai thằng cũng từng cầm tù cha cậu như thế.”

“Con của Mars,” Frank sửa lại. “Chờ chút...mấy gã khổng lồ đó từng nhốt cha tôi vô một cái hộp đồng hả?”

“Phải, một trò ngu xuẩn nữa,” vị thần biển bảo. “Làm sao cậu có thể khoe ra tù nhân nếu nhốt gã trong một cái hộp đồng chứ? Chả có chút giá trị giải trí nào cả. Không như mấy mẫu vật của tôi.”

Gã ra hiệu chỉ lũ cá ngựa đang thờ ơ gõ đầu boong boong vô mặt kính.

Percy gắng suy nghĩ. Cậu thấy như sự lơ mơ của những sinh vật biển lẫn thần đang bắt đầu ảnh hưởng tới mình. “Ông nói vụ_vụ show ngày tận thế là ý của Gaea?”

“Phải...kế hoạch của Mẹ luôn có rất nhiều lớp.” Gã cười lớn. “Trái đất có nhiều tầng mà! Tôi cho rằng cái đó rất ý nghĩa đấy!”

“À-há,” Percy nói. “Và thế kế hoạch của bà ta...”

“Dào, bả đặt một món tổng tiền thưởng cho nhóm á thần nào đó,” Phorcys nói. “Bả chả quan tâm ai giết tụi nó, miễn chúng bị giết là được. Ờ...tôi xin nói lại. Bả bảo cụ thể có hai đứa phải được tha. Một nam một nữ. Chỉ Tartarus[29] mới biết sao lại thế. Dù sao chẳng nữa, tụi song sinh cũng có người lên kế hoạch cho cái show nho nhỏ của chúng và hy vọng rằng nó sẽ thu hút các á thần tới Rome. Tôi cho rằng tù nhân trong hộp là một người bạn của họ hay ai đó tương tự. Hoặc thế, hoặc là chúng nghĩ nhóm á thần này đủ ngu mà dẫn thân vô lãnh địa của chúng để kiếm Dấu hiệu Athena.” Phorcys thúc vô xương sườn Frank. “Ha! Chúc may mắn với cái đó, nhá?”

Frank cười lo lắng. “Phải. Ha ha. Cái đó ngu thật bởi, a...”

Phorcys nheo mắt.

Percy trượt tay vô túi. Cậu siết tay quanh thanh Thủy Triều. Thậm chí vị thần biển này cũng đủ thông minh để nhận ra họ là lũ á thần với tiền thưởng lủng lẳng trên đầu.

Nhưng Phorcys chỉ nhe răng cười và huých khủy tay vô Frank lần nữa. “Hà! Tốt nhỉ, con trai Mars. Tôi cho rằng cậu nói đúng. Nói thế cũng chả ích gì. Dù mấy á thần có tìm được bản đồ ở Charleston đi nữa thì cũng chả còn sống mà tới kịp Rome.

“Vâng, cái BẢN ĐỒ Ở CHARLESTON,” Frank nói lớn, mở to mắt nhìn Percy để đảm bảo rằng cậu không bỏ lỡ cái tin ấy. Cậu cũng sẽ chả nói rõ hơn được nữa nếu cầm một biển hiệu ghi chữ *MANH MỐI!!!!*

“Nhưng thông tin dạy bảo đủ rồi nhé!” Phorcys nói. “Các cậu đã trả tiền để được ưu đãi kiểu VIP. Vui lòng cho tôi hoàn thành tua này nhé? Khoản phí 3 dinarii là không hoàn trả, các cậu

biết đấy.”

Percy không thích thú gì thêm mấy cái pháo hoa, khói mùi donut hay mấy sinh vật biển chán nản bị nuôi nhốt. Nhưng cậu liếc nhìn Frank và quyết định rằng tốt hơn hết là nên chiều lòng vị thần biển già cáu kỉnh, ít nhất cho đến khi tìm thấy HLV Hedge và an toàn cho đến lúc ra. Hơn nữa, họ có thể moi thêm thông tin từ Phorcys.

“Sau rồi,” Percy bảo, “bọn tôi hỏi mấy câu được chứ?”

“Tất nhiên! Tôi sẽ nói với cậu tất cả những gì cậu cần biết.” Phorcys táp tay hai lần. Trên bức tường dưới biển hiệu chói sáng hiện ra một đường hầm mới, dẫn tới một cái bể khác.

“Đi theo này[30]!” Phorcys hấp tấp đi ngang phè qua hầm. Frank gãi đầu. “Bọn mình có phải___?” Cậu xoay ngang người.

“Chỉ là một cách nói thôi, anh bạn,” Percy bảo. “Đi nào.”



[1] forested hill: đồi được trồng rừng, phủ xanh, không phải đồi trọc

[2] William Tecumseh Sherman (8 tháng 2 năm 1820 – 14 tháng 2 năm 1891), là một tướng của quân đội Liên bang miền Bắc thời Nội chiến Hoa Kỳ. Tuy nổi tiếng tài giỏi về chỉ huy chiến thuật, ông cũng bị chỉ trích vì đã sử dụng chiến thuật tiêu thổ tàn bạo theo đường hướng chiến tranh toàn diện đối với địch quân. Nhà sử học Basil Liddell Hart cho rằng Sherman là “tướng lĩnh đầu tiên của nền quân sự hiện đại”. [Xem thêm](#)

[3] “When in doubt, start in the middle.” khá vắn, có thể là một thành ngữ

[4] Carter Center-một tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận thành lập năm 1982.[Xem thêm](#)

[4a] Lilac-Loài thực vật có hoa thuộc họ Ô liu (Oleaceae), có nguồn gốc ở châu Âu và châu Á, có hoa rất đẹp, thường có màu tím nên hay gọi là Tử Đinh Hương, cũng có các màu khác như hồng, trắng, cây thân gỗ không cao lắm, thường trồng làm cảnh. [Xem thêm](#)



[5] polymorph, 1 từ khá lạ

[6] day camp-trại hè cho trẻ tiểu học, hoạt động ban ngày và trẻ em được về nhà vào buổi tối chứ không ở lại cả ngày lẫn đêm như các trại thông thường

[7] denarius, số nhiều là denarii-đồng bạc của Đế chế La Mã cổ. [Xem thêm](#)

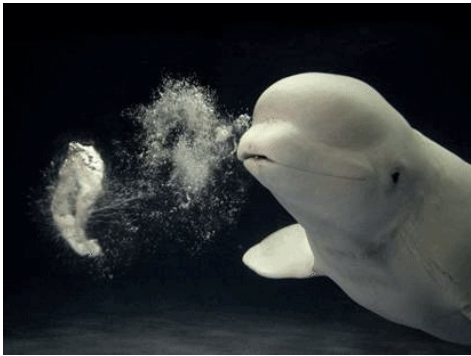


[8] VIP có 2 nghĩa. Nghĩa chính thống: very important person – người rất quan trọng và nghĩa không chính thống, mỉa mai: very impolite person – người vô cùng bất lịch sự.

[9] polo shirt: áo phông có cổ như cổ sơmi



[10] beluga whale – cá voi trắng



[11] Chinese handcuffs hay Chinese finger trap là một loại đồ chơi kết bằng mây tre của Trung Quốc, có dạng ống, 2 đầu to hơn ở giữa để khóa ngón tay nạn nhân lại, cho vào dễ mà rút ra thì rất khó, khi rút ra, phần giữa sẽ co lại, hai phần đầu mềm dẻo dù phình ra vẫn bám chặt vô tay, một trò đùa được giới trẻ khá yêu thích hiện nay. [Xem thêm](#)



[12] spotted shark – cá mập đốm hay cá mập voi đốm



[13] whale shark – cá mập voi, cá nhám voi, rất hiền hòa với con người, có lẽ cũng chính là loài trên chỉ do nhiều tên gọi khác nhau thôi. **Xem thêm**

[14] Monster Donut: Là chuỗi cửa hàng bán donut ở Mỹ. Chuỗi cửa hàng này có liên quan mật thiết tới nguồn sinh lực của quái vật nhiều đầu Hydra. Cứ mỗi lần hai cái đầu của Hydra mọc lên sau khi một cái đầu bị chặt thì lại xuất hiện thêm một cửa hàng Monster Donut mới.

[15] hippocampi—horse – ngựa cá ngựa, sinh vật biển có nửa thân trên là ngựa, nửa thân dưới là cá với vảy bạc và vây đuôi màu cầu vồng, là con vật kéo xe cho Poseidon. Bọt biển được tạo ra là do chúng di chuyển.



[16] Nữ thần biển hay Nereid (chữ Hy Lạp: νεράϊδα, neráïda) là những thần nữ sống ở vùng biển trong thần thoại Hy Lạp cổ đại, những thần nữ này có nhiều điểm tương đồng với nàng tiên cá. Những nữ thần biển này gồm năm mươi con gái của Nereus và Doris chị em Nerites.

Họ thường đi theo Vua thủy tề Poseidon và có thể thân thiện và hữu ích cho các thủy thủ để giúp họ đối đầu với những cơn bão nguy hiểm. [Xem thêm](#)



[17] Go Fish_ 1 kiểu chơi bài gồm tất cả 52 cây. [Xem thêm](#)
[18] xe 18 bánh – 1 loại xe tải lớn gồm 18 bánh xe



[19] bolt cutter – kìm cắt thép loại lớn



[20] Lego (được đăng kí tên thương mại là chữ in hoa LEGO) là một dòng sản phẩm đồ chơi xếp hình phổ biến được tập đoàn Lego chế tạo. Tập đoàn này thuộc sở hữu riêng có trụ sở tại Billund, Đan Mạch. Lego là sản phẩm quan trọng nhất của công ty. Nó bao gồm những thanh nhựa hình viên gạch nhiều màu cài được vào nhau, hình nhân mini và nhiều bộ phận khác.

Những viên gạch lego có thể được lắp ráp và kết nối theo nhiều cách để tạo ra nhiều đồ vật như là xe cộ, tòa nhà và cả những robot làm việc. Bất cứ thứ gì đều có thể tháo rời sau khi đã lắp ghép và các mảnh ghép sẽ được dùng để tạo ra những cái mới. Lego đã bắt đầu sản xuất những viên gạch đồ chơi cài được với nhau vào năm 1949. Kể từ đó, “tiểu văn hóa” Lego toàn cầu đã phát triển, hỗ trợ phát triển cho các phim, các trò chơi, các cuộc thi và năm công viên giải trí theo chủ đề này. [Xem thêm](#)

[21] Telkhine hay Telchine là loài quái vật biển hình người trong thần thoại Hy Lạp. [Xem thêm](#)

[22] headset microphone – mic đeo tai



[23] kiểu như da mặt bị dồn lại ở phần miệng do gió như khi một giọt nước rơi xuống mặt nước lặng.

[24] heo Porky, 1 nhân vật hoạt hình



[25] concession stand – các quầy phục vụ tại rạp chiếu phim, sân vận động, nhà hát,...



[26] Ngày nay có rất nhiều giả thuyết về lục địa Atlantis (tiếng Hy Lạp, Ἀτλαντίς νῆσος, “đảo Atlas”). Lục địa Atlantis từ lâu đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu khoa học trên toàn thế giới. Dựa trên những tài liệu đáng tin cậy, người ta đã xây dựng rất nhiều những giả thuyết khác nhau về lục địa này. [Xem thêm](#)



[27] Sea serpent – rắn biển, rắn quỷ biển hay rồng biển. Ở đây chỉ loại quái vật biển trong truyền thuyết, rất lớn, hung dữ, thường ăn thịt thủy thủ đoàn trên biển. [Xem thêm](#)



[27a] mirrored disco ball – 1 quả bóng hình cầu, mặt ngoài gắn nhiều gương nhỏ để phản chiếu ánh đèn trong một sàn Disco



[28] Mạn việt quất hay Nam việt quất (tiếng Hán Việt có nghĩa là “việt quất (dây) leo”, tiếng Anh là Cranberry), là một loài cây bụi thấp xanh quanh năm, cũng có thể mọc theo dạng dây bò trên đất, thuộc chi Việt quất (*Vaccinium*), phân chi *Oxycoccus*, đôi khi cũng được xem theo một chi riêng là *Oxycoccus*. nam việt quất thường mọc dại ở các vùng đầm lầy phân hóa (có nhiều than bùn) ở miền ôn đới Bắc bán cầu. Nhánh nam việt quất mỏng, không có thân gỗ cứng, lá nhỏ xanh quanh năm, hoa màu hồng sẫm, thụ phấn bằng ong mật. Trái nam việt quất to hơn lá, lúc nhỏ màu trắng, sau chuyển màu dần sang đỏ thẫm khi chín hẵn. Trái nam việt quất ăn được, có vị chua gắt lẫn át vị ngọt ngay cả khi đã chín. [Xem thêm](#)



[29] Trong thần thoại Hy Lạp, bên dưới Trời (*Uranus*), Đất (*Gaia*) và Đại dương (*Pontus*) là Vực thẳm (*Tartarus*) (tiếng Hy Lạp: *Τάρταρος*). Trong thần thoại, nơi này được miêu tả như là một chốn sâu thẳm, tối tăm, hoặc như là một vực sâu không đáy. Hades có thể được hiểu như Âm phủ, nơi mà linh hồn người chết sẽ quay về sau khi từ giả cuộc sống, và *Tartarus*, một phần của Hades, có thể được hiểu như Địa ngục, nơi những linh hồn tội lỗi sẽ chịu đầy đọa và trừng phạt. Trong tập *Gorgias*, Platon viết rằng những linh hồn sẽ chịu phán xét sau khi chết, và những kẻ bị buộc tội sẽ bị đầy xuống *Tartarus*. Tương tự như những thực thể nguyên thủy trong thần thoại Hy Lạp như *Uranus* (Trời), *Gaia* (Đất), *Pontus* (Đại dương) hay Hades (Âm phủ), *Tartarus* cũng được nhắc đến như một thế lực sơ khai, một vị thần. Đây cũng là nơi giam cầm cá Titan chống lại các vị thần mãi mãi. Đây cũng là tên 1 vị thần. [Xem thêm](#)

[30] Nguyên văn là “Walk this way” vừa có thể hiểu là “Đi lối này” vừa có thể hiểu là “Đi kiểu này” nên mình chọn từ “theo” là từ có nghĩa chung chung nhất, sát ý với tác giả nhất để thay thế, vừa có thể hiểu là đi theo kiểu *Phorcys* đi, vừa có thể hiểu là đi theo đường ống đi.

The Mark of Athena _ Chương 16

Chương 16

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

“Đến đây, đến đây, đến đây.”

Percy

ĐƯỜNG HẦM CHẠY DỌC DƯỚI MỘT BỂ KÍNH CỖ PHÒNG TẬP THỂ THAO. Ngoại trừ nước và một ít đồ trang trí rẻ tiền, cái bể có vẻ trông trái một cách hoành tráng. Percy ước chừng phải có đến năm mươi nhân gallon nước trên đầu bọn họ. Nếu vì một lí do nào đấy mà đường hầm này sập xuống...

Chẳng có gì to tát cả. Percy nghĩ. Mình từng bị nước vây quanh cả nghìn lần rồi. Đây là sân nhà mình.

Nhưng tim cậu lại đập như sấm. Cậu nhớ lần mình bị chìm trong một hồ lầy Alaska lạnh lẽo – bùn đen che kín mắt, miệng và mũi cậu.

Phorcys đứng lại giữa đường hầm và tự hào dang tay. “Chỗ trưng bày đẹp đấy chứ hả?”

Percy cố làm mình xao lãng bằng cách tập trung vào các chi tiết. Trong một góc bể, chen giữa một rừng tảo bẹ giả là một ngôi nhà bánh quy gừng bằng nhựa to như thật với bong bóng chui ra từ ống khói trên mái nhà. Ở góc đối diện là một bức tượng bằng nhựa, hình người mặc đồ lặn kiểu cổ đang quỳ gối bên một cái rương châu báu cứ vài giây lại mở ra một lần, nhả bong bóng, rồi lại đóng lại. Rải tứ tung trên nền cát trắng là những viên cuội thủy tinh to cỡ quả bóng bowling và một loạt những thứ vũ khí kì lạ như đinh ba và súng bắn lao^[1]. Bên ngoài bức tường trưng bày của bể kính là một khán đài với sức chứa khoảng vài trăm người.

“Ông nuôi thứ gì trong đó thế?” Frank hỏi. “Cá vàng khổng lồ ăn thịt người?”

“Ồ, cũng hay đó! Nhưng, không, Frank Trương, hậu duệ của Poseidon ạ, bể này không phải để nuôi cá vàng.”

Nghe đến *hậu duệ của Poseidon*, Frank nhăn mặt. Cậu lùi lại, nắm chặt cái ba lô của mình như cầm một cái chùy mà cậu sắp vung lên.

Cảm giác ghê sợ nhỏ giọt xuống cổ họng Percy như si-rô ho. Không may là, đó lại là cảm giác quen thuộc đối với cậu.

“Sao ông lại biết tên họ của Frank?” Cậu chất vấn. “Sao ông biết cậu ấy là hậu duệ của Poseidon?”

“Chà...” Phorcys nhún vai, tỏ vẻ khiêm tốn “Có lẽ nó nằm trong mô tả mà Gaea cung cấp. Cậu biết đấy, treo thưởng để truy nã, Percy Jackson ạ.”

Percy mở nắp cây bút của mình. Lập tức, thanh Thủy Triều xuất hiện trong tay cậu. “Đừng lập lờ đánh lộn với tôi, Phorcys. Ông đã hứa sẽ trả lời những câu hỏi của tôi.”

“Sau dịch vụ tiếp đãi VIP, đúng vậy.” Phorcys đáp. “Tôi đã hứa sẽ cho cậu biết tất cả những gì cậu cần biết. Tuy nhiên, vấn đề là cậu không thực sự cần biết gì cả.” Nụ cười kịch côm của ông ta nở rộng hơn. “Hai cậu thấy đấy, ngay cả khi các cậu kịp đến được Rome, mà điều đó *khá* là bất khả thi, các cậu cũng chẳng bao giờ đánh bại được mấy thằng em khổng lồ của ta nếu không có một vị thần trợ giúp. Mà vị thần nào sẽ giúp các cậu kia chứ? Vậy nên ta có một kế hoạch hay ho hơn. Các cậu sẽ ở lại đây. Các cậu là các VIP – tù nhân đặc biệt quan trọng (Very Important Prisoners).

Percy đột ngột đâm mạnh mũi kiếm. Frank quăng mạnh cái ba lô của cậu vào đầu gã thần biển. Phorcys chỉ đơn giản là biến mất.

Giọng nói của gã thần biển vang dội qua hệ thống phát thanh của khu thủy cung, vọng lại trong đường hầm. “Được, tốt! Đánh nhau là tốt! Các cậu thấy đó, Mẹ chẳng bao giờ giao phó cho ta mấy nhiệm vụ lớn lao cả, nhưng bà *đã* đồng ý cho ta giữ bất cứ thứ gì ta bắt được. Các cậu sẽ là những vật trưng bày tuyệt vời – dòng giống Poseidon duy nhất được nuôi nhốt. ‘Nỗi

sợ hãi của á thần' – tuyệt, ta khoái cái đó. Ta đã có một nguồn tài trợ từ Bargan Mart đang chờ sẵn. Hai cậu có thể đấu với nhau vào lúc mười một giờ và một giờ trưa, thêm một chương trình buổi tối vào bảy giờ tối.

“Ông điên rồi!” Frank hét lên.

“Đừng tự hạ thấp bản thân thế chứ.” Phorcys nói. “Các cậu sẽ là hai thổi nam châm hút khách lớn nhất của chúng tôi đấy.”

Frank chạy về phía lối ra, chỉ để đâm vào bức tường kính. Percy chạy theo lối khác và thấy nó cũng bị chặn. Đường hầm chứa họ đã biến thành một cái bong bóng. Cậu đặt tay lên mặt kính và nhận thấy nó đang mềm ra, tan chảy như băng. Nước sẽ sớm ập xuống.

“Bọn tôi sẽ không hợp tác đâu, Phorcys!” Cậu quát lên.

“Ồ, ta rất lạc quan mà.” Giọng ông thần oang oang. “Nếu ban đầu các cậu không muốn đánh nhau, không thành vấn đề! Ta có thể đưa đến đám thủy quái mới toanh mỗi ngày. Sau khi quen với thức ăn ở đây, các cậu sẽ được thuần hóa tử tế và làm theo những gì được bảo. Tin ta đi, rồi các cậu sẽ thích nhà mới của mình cho mà xem.”

Phía trên đầu Percy, mái vòm bằng kính nứt ra và bắt đầu rò rỉ nước.

“Tôi là con trai Poseidon!” Percy cố gạt nỗi sợ ra khỏi giọng nói của cậu. “Ông không thể giam cầm tôi trong nước. Đó là nơi tôi mạnh nhất.”

Tiếng cười của Phorcys dường như đến từ khắp nơi quanh họ. “Trùng hợp làm sao! Đó cũng là nơi *ta* trở nên mạnh nhất. Cái bể này được thiết kế đặc biệt để chứa á thần đó. Giờ, vui vẻ nhá, hai cậu trai. Ta sẽ gặp lại các cậu vào giờ ăn!”

Mái vòm thủy tinh nứt vụn và nước ập xuống đầu bọn họ.

Percy nín thở tới khi cậu không thể nhìn được nữa. Khi cuối cùng cậu cũng hít đầy nước vào hai lá phổi, cảm giác lại như thở bằng không khí bình thường. Áp lực nước không hề ảnh hưởng tới cậu. Quần áo của cậu thậm chí còn không bị ướt. Khả năng dưới nước của cậu vẫn tốt như mọi khi.

Chỉ là sợ bóng sợ gió ngớ ngẩn, cậu tự trấn an. Mình chẳng chết đuối được.

Rồi cậu nhớ ra Frank và lập tức cảm thấy một làn sóng hoảng loạn và tội lỗi. Percy đã quá lo lắng cho bản thân đến mức cậu đã quên mất bạn cậu chỉ là hậu duệ đời xa của Poseidon. *Frank* không thể thở được dưới nước.

Nhưng cậu ấy *đâu* rồi?

Percy quay đúng một vòng. Chẳng có gì cả. Rồi cậu nhìn lên.

Lượn lơ phía trên đầu cậu là một con cá vàng to tổ chẳng. Frank đã biến hình – quần áo, ba lô và tuốt tuột – thành một con cá chép vàng bọc cỡ một đứa con trai mười mấy tuổi.

Ông bạn. Percy truyền ý nghĩ của cậu qua nước, theo cách cậu vẫn thường nói chuyện với đám sinh vật biển khác. *Một con cá vàng á?*

Giọng Frank truyền lại phía cậu: *Mình cuống quá mà. Bọn mình đang nói chuyện về mấy con cá vàng, vậy nên nó hiện ra trong óc mình. Kiên nhẫn đi.*

Mình đang có một cuộc hội thoại bằng thần giao cách cảm với một con cá chép vàng khổng lồ. Percy nói. *Tuyệt. Cậu có thể biến thành thứ gì... hữu dụng hơn được không?*

Im lặng. Có lẽ Frank đang tập trung, dù việc đoán chính xác là điều không thể, bởi cá chép vàng chẳng có mấy biểu cảm trên mặt.

Xin lỗi. Giọng Frank có vẻ xấu hổ. Mình bị kẹt rồi. Thỉnh thoảng lúc hoảng quá mình lại bị vậy. Được rồi. Percy cắn răng. Tìm cách thoát khỏi chỗ này thôi.

Frank bơi quanh bể và thông báo không có đường ra. Nóc bể bị che phủ bởi lưới dệt từ Đồng Thiên Thai, như tấm rèm quây các quây hàng đã đóng cửa ở khu mua sắm. Percy cố dùng thanh Thủy Triều để cắt xuyên qua nó, nhưng cậu còn chẳng tạo ra được đến một vết lõm. Cậu thử phá vỡ vách kính bằng chuỗi kiếm – lần nữa, lại không gặp may. Rồi cậu lặp lại nỗ lực của mình với vài món vũ khí nằm rải rác dưới đáy bể kính và phá hỏng thành công ba cây đinh ba, một thanh kiếm và cùng một cây súng bắn lao.

Cuối cùng, cậu cố điều khiển chỗ nước trong bể. Cậu muốn nó nở ra và phá vỡ thành bể, hay vọt lên qua miệng bể. Làn nước không phục tùng cậu. Có lẽ nó bị yểm bùa. Hay bị Phorcys khống chế. Percy tập trung cho tới khi lỗ tai cậu lùm bùm, nhưng việc khá nhất cậu làm được là thổi bay nắp của cái rương bằng nhựa.

Ờ, thế đấy. Cậu nản lòng nghĩ. Mình sẽ phải sống cả phần đời còn lại trong cái nhà bánh gừng bằng nhựa kia, đánh nhau với cậu bạn cá chép vàng khổng lồ của mình và chờ đến giờ được cho ăn.

Phorcys đã hứa họ sẽ học được cách thích điều đó. Percy nghĩ đến đám telkhine đờ đẫn, đám Nereid và Ngựa cá ngựa, tất cả đều bơi vòng vòng lơ lửng buồn thảm. Ý nghĩ mình sẽ thành ra như vậy không giúp giảm mức độ lo lắng trong cậu một tẹo nào.

Cậu băn khoăn liệu có phải Phorcys đã đúng hay không. Cho dù bọn họ có thoát được ra chẳng nữa, làm thế nào họ có thể đánh bại được đám khổng lồ khi mà các vị thần đều bất lực? Có lẽ Bacchus có thể giúp. Ông ta từng giết đám khổng lồ trước đây, nhưng ông ta chỉ tham gia trận chiến nếu nhận được một tế vật không tưởng và cái ý tưởng hiến tế Bacchus *bất cứ* thứ gì khiến Percy muốn tự bịt miệng mình bằng một cái bánh Quái vật Donut.

Nhìn kìa! Frank nói.

Bên ngoài bể kính, Keto dẫn HLV Hedge qua khán đài, giảng giải cái gì đó trong khi ông thầy gật gù tán thưởng dãy ghế trên khán đài.

Huấn luyện viên! Percy gào lên. Và rồi nhận ra việc đó là vô ích. Ông thầy không nghe được tiếng gào thần giao cách cảm.

Frank huých đầu vào vách kính.

Hedge chẳng có vẻ gì là chú ý. Keto rào bước dẫn ông thầy qua khán phòng. Bà ta thậm chí còn không buồn nhìn qua vách kính, có lẽ vì bà ta cho rằng trong bể vẫn trống rỗng. Bà ta chỉ về đầu kia của căn phòng như thể đang nói, *Đi nào. Còn nhiều thủy quái khủng khiếp ở đằng kia nữa.*

Percy nhận ra cậu chỉ còn vài giây trước khi ông thầy đi hẳn. Cậu bơi theo họ, nhưng làn nước không giúp cậu di chuyển như mọi khi. Trái lại, nó dường như cản cậu lại. Cậu bỏ thanh Thủy Triều ra và bơi bằng cả hai tay.

HLV Hedge và Keto chỉ còn cách lối ra năm bộ (1.5 m).

Trong cơn tuyệt vọng, Percy vớ lấy một viên cuội thủy tinh to dùng và quăng nó như quăng một quả bóng bowling.

Nó đập vào vách kính với một tiếng *kịch* - không đủ to để thu hút sự chú ý.

Tim Percy trĩu xuống.

Nhưng HLV Hedge có đôi tai của một thần rừng. Ông thầy ngoái lại qua vai. Khi nhìn thấy Percy, vẻ mặt của ông thầy biến đổi vài lần chỉ trong phần nghìn của giây – khó hiểu, ngạc nhiên, phẫn nộ, rồi một mặt nạ bình thản.

Trước khi Keto kịp phát hiện, ông thầy chỉ lên nóc khán đài, trông như thể đang hét lên, *Thánh thần Olympus, cái gì thế kia?*

Keto ngoảnh đầu. HLV Hedge lẹ làng tháo cặp chân giả ra và tặng Keto một cú-đá-kiểu-ninja vào gáy. Keto gục xuống sàn.

Percy nhăn mặt. Cái đầu vừa được thưởng thức món móng ngựa gần đây của cậu đồng tình nhói đau, nhưng cậu chưa từng thấy hạnh phúc hơn khi có một ông thầy đam mê các trận đấu lồng võ thuật tổng hợp.

Hedge chạy đến chỗ bể kính. Ông thầy giơ tay lên kiểu: *Cậu làm gì trong đó đấy hả, Jackson?*

Percy đập tay lên vách kính và nhép môi: *Đập nó!*

Hedge hỏi một câu có vẻ như là: *Frank đâu rồi?*

Percy chỉ con cá chép vàng khổng lồ.

Frank vẫy vẫy trái của cậu: *Chào.*

Đằng sau Hedge, bà nữ thần bắt đầu động dậy. Percy điên cuồng chỉ trỏ.

Hedge lắc lắc chân như thể đang khởi động cho cú đá nữa, nhưng Percy khua hai cánh tay, *Không.* Họ không thể tiếp tục đá vào đầu bà ta như thế mãi được. Vì bà ta bất tử, bà ta sẽ không bất tỉnh lâu và làm vậy họ cũng không thoát khỏi cái bể này được. Chẳng chóng thì chày, Phorcys sẽ quay lại kiểm tra.

Đếm đến ba, Percy nhép miệng, giơ 3 ngón tay lên rồi chỉ vào vách kính. *Cả ba người cùng đập mạnh vào nó.*

Percy chưa bao giờ chơi giỏi trò đuổi hình bắt chữ, nhưng Hedge gật đầu vẻ đã hiểu. Đập phá mọi thứ là thứ ngôn ngữ các thần rừng rất thông thạo.

Percy nhắc một viên cuội khổng lồ khác lên. *Frank, bọn mình cũng cần cả cậu nữa đấy. Cậu đã biến hình lại được chưa?*

Chắc biến lại hình người thì được.

Hình người là ổn rồi! Chỉ cần nhớ nín thở. Nếu cái này có tác dụng...

Keto bắt đầu đứng dậy. Không còn thời gian để chần chừ.

Percy chìa ngón tay đếm. *Một, hai, ba!*

Frank biến lại thành hình người và huých vai vào vách kính. Huấn luyện viên tung một cú đá xoạc kiểu Chuck Norris[2] bằng móng guốc của ông. Percy dùng hết sức nện viên cuội lên vách kính, nhưng cậu còn làm hơn thế. Cậu ra lệnh cho làn nước phục tùng cậu và lần này cậu từ chối câu trả lời 'không'. Cậu cảm nhận được toàn bộ áp lực giữ trông bể kính và sử dụng nó. Nước thích được tự do. Chỉ cần có thời gian, nước có thể chinh phục bất cứ rào cản nào và nó *ghét* bị giam cầm, hệt như Percy vậy. Cậu nghĩ đến việc trở về với Annabeth. Cậu nghĩ đến việc phá tan cái nhà tù kinh khủng cho các sinh vật biển này. Cậu nghĩ đến việc tọng cái micro của Phorcys xuống cái họng xấu xí của gã. Năm mươi ngàn gallon nước đáp lại cơn thịnh nộ của cậu.

Vách kính nứt ra. Các đường nứt chạy ngoằn ngoèo từ điểm va chạm và bất thành lình bể kính vỡ toang. Percy bị cuốn ra bởi dòng nước xiết. Cậu lộn nhào qua nền khán phòng cùng với Frank, vài viên cuội lớn và một mớ tảo bằng nhựa. Keto vừa đứng thẳng được thì bức tượng người thợ lặn đâm sầm về phía bà ta như đòi một cái ôm.

HLV Hedge nhổ nước muối trong miệng ra. "Sáo thần Pan[3], Jackson! Cậu làm cái trò gì trong đó thế hả?"

"Phorcys!" Percy lấp bắp phun phì phì. "Bẫy! Chạy!"

Chuông báo động kêu inh ỏi khi họ chạy trốn khỏi khu bảo tàng. Họ chạy ngang qua bể nhốt đám Nereid, rồi đám telkhine. Percy muốn giải thoát cho bọn chúng, nhưng bằng cách nào? Chúng lờ đờ vì bị đánh thuốc và chúng lại là các sinh vật biển. Chúng sẽ không thể sống sót trừ

phi cậu tìm ra cách nào đó để vận chuyển chúng về lại đại dương.

Hơn nữa, nếu Phorcys tóm được họ, Percy khá là chắc rằng cậu sẽ bị gã thần biển đánh cho liểng xiểng. Và Keto nữa, cũng sẽ đuổi theo họ, sẵn sàng quăng họ làm mồi cho lũ thủy quái của bà ta.

Tôi sẽ quay lại, Percy nói, nhưng nếu đám thủy quái trong bể kính có nghe cậu nói thì chúng cũng không hề có biểu hiện gì.

Giọng Phorcys bùng nổ qua hệ thống âm thanh: “Percy Jackson!”

Đèn nháy và pháo sáng rời rạc phát nổ. Khói mùi bánh donut tràn ngập các hành lang. Thứ âm nhạc kịch tính – năm hay sáu bản nhạc khác nhau – xập xình phát ra từ hệ thống loa phát thanh. Các bóng đèn phát nổ và bốc cháy trong khi toàn bộ các hiệu ứng đặc biệt trong tòa nhà được khởi động cùng một lúc.

Percy, HLV Hedge và Frank loạn choạng ra khỏi đường hầm kính và thấy mình trở lại phòng trưng bày cá mập voi. Khu vực người thường của khu thủy cung đầy những đám đông đang gào thét – các gia đình và các nhóm tham quan chạy như ong vỡ tổ trong khi các nhân viên cuống cuồng chạy quanh, cố trấn an mọi người rằng đó chỉ là do hệ thống báo động hỏng hóc. Percy biết nhiều hơn thế. Cậu và hai người bạn đồng hành nhập vào đám thường dân và chạy về phía lối ra.



[1] speargun – súng bắn lao
súng bắn lao thời cũ trông thế này



[2] Chuck Norris’ roundhouse kick

[3] Pan’s pipes: câu cửa miệng của các thần rừng. Thần Pan cũng như các thần rừng luôn mang bên mình cây sáo có nhiều ống sáo (hơi giống sáo diều của Việt Nam) gọi là Reed pipes. Cây sáo này có phép thuật và có ích trong nhiều việc như giúp cây cối lớn nhanh, trói kẻ thù và xua đuổi các loài côn trùng hay động vật có hại. Cây sáo này cũng là biểu tượng sức mạnh của thần Pan.



The Mark of Athena _ Chương 17

Annabeth

ANNABETH ĐANG CỐ GẮNG LÀM HAZEL VUI LÊN, bằng cách giải trí với những khoảnh khắc-óc-tảo-biến của Percy ngay khi Frank đột ngột xuất hiện ở đại sảnh và xộc vào khoang cô. “Leo đâu?” cậu thở hổn hển. “Nhanh lên! Nhanh lên!”

Cả hai cô gái chạy đi thật nhanh.

“Percy đâu?” Annabeth hỏi. “Cả thần rừng nữa?”

Frank vịn đầu gối, cố gắng để thở. Quần áo của cậu vừa cứng vừa ẩm ướt, giống như chúng vừa được tẩm trong tinh bột nguyên chất. “Ở trên boong. Họ vẫn ổn. Nhưng chúng ta đang bị theo dõi.”

Annabeth vọt qua cậu và vội vàng chạy một mạch lên hết ba tầng cầu thang. Hazel thở hổn hển chạy theo sau cô và Frank. Percy với Hedge nằm trên boong, trông họ vô cùng mệt mỏi và kiệt sức. Đôi giày của Hedge đã mất. Ông đang nhìn lên trời nhe răng cười, trong miệng vẫn lẩm bẩm “Tuyệt vời. Thật tuyệt vời.” Trên người Percy chỉ chít những vết cắt và vết xước, như thể cậu mới nhảy qua cửa sổ. Cậu không nói gì, nhưng cậu nắm tay Annabeth yếu ớt như muốn nói *Luôn ở bên cạnh cậu, ngay cả khi thế giới này ngừng quay.*

Leo, Piper và Jason, những người đang dùng bữa ở đại sảnh, chạy vội lên cầu thang. “Chuyện gì? Có chuyện gì?” Leo kêu gào, trên tay cậu vẫn cầm một miếng sandwich phô mai nướng đang ăn dở. “Các cậu thậm chí không cho tớ một giờ nghỉ trưa sao? Đã có chuyện gì vậy?”

“Bị theo dõi.” Frank hét lại.

“Bị theo dõi bởi *cái gì?*” Jason hỏi.

“Tớ không biết.” Frank hổn hển nói. “Cá voi? Quái vật biển? Có lẽ là Kate và Porky!”

Annabeth thật sự muốn bóp cổ cậu trai này, nhưng cô vẫn không chắc bàn tay mình có thể

vừa vắn với cái cổ dày cộm của cậu ta không. “Việc đấy hoàn toàn vô nghĩa. Leo, tốt nhất cậu nên đưa chúng ta ra khỏi đây.”

Leo kẹp miếng sandwich giữa hai hàm răng, làm điệu bộ như một cướp biển và vận hành bánh lái.

Không lâu sau, *Argo II* đã bay lên bầu trời. Annabeth giữ vị trí đuôi tàu. Cô không thấy bất cứ dấu hiệu nào của việc bị theo dõi bởi cá voi hay thứ gì khác, nhưng Percy, Frank và Hedge cũng bắt đầu hồi phục khi đường chân trời Atlanta chỉ còn là một vệt mờ ở phía xa xa.

“Charleston.” Percy nói khi đi khắp khiêng quanh boong tàu như một ông lão. Cậu có vẻ run rẩy. “Hướng tới Charleston.”

“Charleston?” Jason nhắc lại cái tên kia như nó đã đem lại cho cậu những kí ức không vui. “Chính xác thì cậu đã tìm thấy gì ở Atlanta?”

Frank mở ba lô và bắt đầu lấy ra mấy món quà lưu niệm. “Một ít mút đào. Mấy cái áo thun. Một quả cầu tuyết. Và, ừm, những cái khóa tay không-thực-sự-là-khóa-tay-Trung-Quốc.”

Annabeth buộc mình phải giữ bình tĩnh. “Tại sao cậu không bắt đầu phần đầu của câu chuyện trước và để việc cái ba lô của cậu qua một bên?”

Họ tụ tập ở sân lái để Leo có thể nghe được cuộc trò chuyện khi đang lái. Percy và Frank lần lượt kể những chuyện đã xảy ra ở thủy cung Georgia, HLV Hedge đôi khi cũng xen vào: “Thật tuyệt vời!” hoặc “Sau đó tôi đã đá vào đầu cô ta!”

Ít nhất là huấn luyện viên dường như đã quên mất việc cô với Percy ngủ quên trong chuồng ngựa đêm hôm trước. Nhưng xét đến câu chuyện của Percy thì Annabeth có một vấn đề tồi tệ hơn để lo lắng thay vì chuyện bị cấm túc.

Khi Percy giải thích về những sinh vật biển bị giam cầm ở thủy cung, cô hiểu được tại sao cậu lại lo lắng đến thế.

“Điều đó thật khủng khiếp.” Cô nói. “Chúng ta cần giúp đỡ chúng.”

“Chúng ta sẽ làm,” Percy hứa. “Vào đúng thời điểm. Nhưng chúng ta phải tìm ra *cách*. Tớ muốn...” Cậu lắc đầu. “Đừng bận tâm. Trước hết chúng ta phải đối phó với mớ tiền thưởng truy nã chúng ta.”

HLV Hedge có vẻ như không còn hứng thú với cuộc đối thoại – có lẽ vì nó không còn nói về ông – và lang thang đến mũi tàu, luyện tập mấy cú đá vòng cầu[1] rồi tự khen ngợi kĩ thuật của mình.

Annabeth nắm chặt chuôi dao găm của mình. “Treo thưởng truy nã chúng ta sao...cứ như thể chúng ta không đủ thu hút quái vật vậy.”

“Chúng ta sẽ có áp phích truy nã sao?” Leo hỏi. “Và chúng có tiền thưởng cho chúng ta, như phân chia bảng giá?”

Hazel nhăn mũi. “Anh đang nói gì vậy?”

“Chỉ là tò mò không biết anh đáng giá bao nhiêu,” Leo nói. “Ý tớ là, tớ hiểu mình không đáng giá như Percy hay Jason, có lẽ...nhưng không biết tớ có giá trị như hai Frank, hay ba Frank không?”

“Này.” Frank phàn nàn.

“Thôi đi,” Annabeth ra lệnh. “Ít nhất chúng ta biết bước tiếp theo là đến Charleston, để tìm bản đồ.”

Piper dựa vào tấm bảng điều khiển. Cô tết tóc bằng lông vũ trắng hôm nay, nó trông thích hợp với mái tóc nâu sẫm của cô. Annabeth tự hỏi không biết làm sao cô có thời gian để làm thứ đó. Annabeth chỉ có thể nhớ đến *chải tóc* mà thôi.

“Tấm bản đồ,” Piper nói. “Nhưng bản đồ gì?”

“Dấu hiệu Athena.” Percy cẩn thận nhìn Annabeth như thể cậu sợ mình đi quá giới hạn. Cô trưng ra một vẻ nặng nề *Tớ không muốn nói đến nó.*

“*Mặc kệ nó là gì,*” cậu tiếp tục. “Chúng ta biết nó dẫn đến một cái gì đó quan trọng ở Rome, cái mà có thể hàn gắn được sự rạn nứt giữa người La Mã và người Hy Lạp.”

“*Tại ương của lũ khổng lồ.*” Hazel thêm vào.

Percy gật đầu “Và trong giấc mơ của tớ, hai gã khổng lồ song sinh đã nói điều gì đó về một bức tượng.”

“Ừm...” Frank lắc cái khóa tay không-thực-sự-là-khóa-tay-Trung-Quốc giữa mấy ngón tay cậu. “Theo như lời Phorcys, chúng ta sẽ điên đầu để tìm nó. Nhưng nó là cái gì?”

Mọi người đều nhìn Annabeth. Da đầu của cô râm ran như thể những suy nghĩ trong đầu của cô đang có khuynh hướng nhảy ra ngoài: một bức tượng...Athena...Hy Lạp và La Mã, cơn ác mộng của cô và cuộc tranh luận với mẹ cô. Cô đã nhìn thấy các mảnh ghép được ghép lại với nhau như thế nào, nhưng cô không thể tin nó lại là thật. Câu trả lời quá lớn, quá quan trọng và thật đáng sợ.

Cô nhận thấy Jason đang quan sát mình như cậu biết *chính xác* những gì cô đang nghĩ và cũng chẳng ưa thích nó. Cô không thể không tự hỏi: *Tại sao cậu luôn làm cô cảm thấy lo lắng? Liệu cậu có thực sự đứng về phía cô?* Hay đó chỉ là lời của mẹ cô nói...

“T-tớ sắp có câu trả lời,” Cô nói. “Tớ sẽ biết nhiều hơn nếu chúng ta tìm thấy tấm bản đồ. Jason, cách cậu gọi tên *Charleston*...cậu từng đến đó sao?”

Jason lo lắng liếc nhìn Piper, mặc dù Annabeth không chắc chắn tại sao. “Phải.” Cậu thừa nhận. “Reyna và tớ đã có một nhiệm vụ ở đó khoảng một năm trước. Chúng tớ đã thu hồi được vũ khí Vàng Hoàng Gia từ *C.S.S Hunley*.”

“Cái gì?” Piper hỏi.

“Wow!” Leo nói. “Đó là con tàu ngầm quân sự thành công đầu tiên. Từ cuộc Nội chiến. Tớ luôn muốn được nhìn thấy nó.”

“Nó được thiết kế bởi các á thần La Mã,” Jason nói. “Nó cất giữ một ngư lôi bí mật bằng Vàng Hoàng Gia – cho đến khi bọn tớ tìm thấy chúng và đem về trại Jupiter.”

Hazel khoanh tay lại. “Vậy là người La Mã đã chiến đấu ở phe Liên Minh. Là một cô gái có bà ngoại nô lệ, em chỉ có thể nói...chẳng hay ho gì cả không?”

Jason đưa tay lên trước mặt, lật lòng bàn tay lên. “Bản thân anh cũng không hiểu rõ lắm. Nhưng không phải *toàn bộ* người Hy Lạp và La Mã đều đứng về hai phe khác nhau. Nhưng, đúng vậy. Thật không hay ho gì. Đôi khi các á thần có lựa chọn sai lầm.” Cậu lúng túng nhìn Hazel. “Như chúng ta đôi khi cũng quá đa nghi. Và chúng ta đã nói mà không suy nghĩ.”

Hazel nhìn cậu. Từ từ cô nhận ra cậu đang xin lỗi mình.

Jason huých khuỷu tay vào người Leo.

“Au.” Leo hét lên. “Ý tớ là, ừm...đúng...lựa chọn sai lầm. Như là khi không tin tưởng anh em của bạn bè, những người mà, các cậu biết đấy, cần được giải cứu. Giả sử là thế.”

Hazel bĩu môi. “Được thôi. Quay trở lại với Charleston. Anh đã nói là chúng ta nên kiểm tra

lại con tàu ngầm kia phải không?”

Jason nhún vai. “À...anh nghĩ chúng ta nên tìm kiếm hai địa điểm ở Charleston. Một là ở bảo tàng, nơi họ giữ *Hunley*—một trong số chúng. Nó chứa rất nhiều tàn tích từ hồi Nội chiến. Bản đồ có thể được giấu ở một trong số đó. Tớ biết cách bố trí. Tớ có thể dẫn một nhóm vào bên trong.”

“Tớ sẽ đi,” Leo nói. “Nghe có vẻ hay đấy.”

Jason gật đầu. Cậu quay sang nhìn Frank, người đang cố sức kéo mấy ngón tay của mình ra khỏi cái khóa tay Trung Quốc. “Cậu nên đi cùng, Frank. Chúng tớ cần cậu.”

Frank ngạc nhiên. “Tại sao? Có vẻ như tớ đã làm không tốt lắm khi ở thủy cung.”

“Cậu đã làm rất tốt.” Percy cam đoan với cậu. “Phải cần đến ba người chúng ta mới có thể đập vỡ tấm kính.”

“Hơn nữa, cậu là con trai thần Mars,” Jason nói. “Hồn ma của những kẻ bại trận phải phục tùng cậu. Và bảo tàng ở Charleston có vô số hồn ma quân Liên Minh. Chúng tớ cần cậu để chế ngự chúng.”

Frank nuốt nước bọt. Annabeth nhớ đến lời kể của Percy về việc Frank hóa thành con cá vàng khổng lồ và cô cố gắng không bật cười. Cô sẽ không bao giờ có thể nhìn anh chàng to con này mà không nhớ tới loài cá vàng.

“Thôi được.” Frank dịu lại.” Đồng ý.” Cậu cau mày nhìn vào mấy ngón tay của mình và cố gắng kéo chúng ra khỏi cái khóa tay. “Ừm, làm thế nào các cậu___?”

Leo cười khúc khích “Này cậu trai, chưa từng thấy chúng trước đây sao? Có một mẹo đơn giản để lấy nó ra.”

Frank kéo mạnh lần nữa nhưng không thành công. Thậm chí ngay cả Hazel cũng cố nhịn cười.

Frank nhăn mặt như đang cố gắng tập trung. Đột nhiên cậu biến mất. Trên boong nơi cậu đứng, một con cự đà xanh^[2] cúi người bên cạnh những cái khóa tay Trung Quốc.

“Làm tốt lắm, Frank Trương,” Leo nói cộc lốc, rồi làm theo điệu bộ của bác Chiron. “Đó là cách người ta giải quyết cái khóa tay Trung Quốc. Họ biến thành những con cự đà.”

Mọi người đều bật cười. Frank hóa lại hình người, nhặt mấy cái khóa tay lên rồi nhét vào ba lô. Cậu nở nụ cười ngượng ngùng.

“Dù sao,” Frank nói, lo lắng thay đổi chủ đề. “Bảo tàng là một nơi để tìm kiếm. Nhưng, ừm, Jason, cậu nói có tận hai chỗ cơ mà.”

Nụ cười Jason mờ đi. Dù cậu đang nghĩ đến cái gì, Annabeth đều có thể nói rằng nó hoàn toàn không hay ho cho mấy.

“Phải,” Cậu nói. “Nơi đó, vào lúc tớ đến...cùng Reyna...” Cậu liếc nhìn Piper, sau đó nhanh chóng nói tiếp. “Bọn tớ đã nhìn thấy thứ gì đó trong công viên. Một bóng ma hay là một dạng linh hồn, kiểu như một người phụ nữ miền Nam từ thời Nội chiến, phát sáng và trôi lềnh bềnh. Bọn tớ đã cố tiếp cận, nhưng nó biến mất mỗi khi bọn tớ đến gần. Sau đó Reyna có cảm giác – cô ấy nói cô ấy nên thử một mình. Có lẽ nó chỉ có thể trò chuyện với các cô gái. Cô ấy một mình đi đến chỗ linh hồn kia và đúng thật, nó đã nói chuyện với cô ấy.”

Mọi người đợi chờ.

“Nó đã nói gì?” Annabeth hỏi.

“Reyna không kể tở biết,” Jason thừa nhận. “Nhưng nó chắc hẳn rất quan trọng. Cô ấy dường như...đã run sợ. Có lẽ cô ấy nhận được một lời tiên tri hoặc tin xấu. Reyna không bao giờ tỏ ra như thế trước mặt tở sau lần đổ nữa.”

Annabeth cân nhắc. Sau những trải nghiệm của họ với các eidolon, cô không thích ý nghĩ tiếp cận một con ma, đặc biệt là khi nó mang lại cho người ta tin xấu hay những lời tiên tri. Mặt khác, mẹ cô là nữ thần của tri thức và tri thức là một thứ vũ khí quyền lực nhất. Annabeth không thể từ chối các nguồn thông tin khả thi.

“Cuộc phiêu lưu của con gái, sau đó,” Annabeth nói. “Piper và Hazel có thể đi cùng tở.”

Cả hai cùng gật đầu, mặc dù Hazel trông khá lo lắng. Không nghi ngờ gì khi cuộc sống ở Địa ngục cho cô đủ những trải nghiệm về các hồn ma ở cả hai cuộc đời. Mặt Piper lóe lên bướng bỉnh, như mọi thứ Reyna có thể làm thì cô cũng làm được.

Annabeth nhận ra sáu người trong số họ đã có mặt trong hai nhiệm vụ, nên điều đó có nghĩa là Percy sẽ phải ở lại trên tàu một mình với HLV Hedge, đó không phải việc mà một cô bạn gái chu đáo nên làm. Cô cũng không muốn phải rời tầm mắt khỏi Percy lần nữa_sau khi họ đã xa nhau hàng tháng trời. Mặt khác, Percy trông có vẻ rồi bời sau khi thấy những sinh vật biển bị giam cầm, cô nghĩ có lẽ cậu nên nghỉ ngơi. Cô bắt gặp ánh mắt cậu, im lặng hỏi cậu. Cậu gật đầu như muốn nói, *Được mà. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.*

“Vây, mọi chuyện đã ổn thỏa.” Annabeth quay sang Leo, người đang nghiên cứu giao diện điều khiển của mình, lắng nghe Fetus kêu cọt két và nhấn vào hệ thống liên lạc. “Leo, còn bao lâu nữa thì chúng ta đến Charleston?”

“Câu hỏi hay đấy,” Leo thì thầm. “Fetus đã phát hiện ra một nhóm lớn đại bàng đang theo sau chúng ta – là loại có rada tầm xa, nhưng chúng ta vẫn chưa rơi vào tầm nhìn của chúng.”

Piper dựa vào bàn điều khiển. “Cậu có chắc đó là người La Mã không?”

Leo đảo mắt. “Không, Pipes. Chúng có thể là nhóm các con đại bàng khổng lồ tình cờ bay theo đội hình hoàn hảo. Ôi trời, dĩ nhiên đó là người La Mã! Tở nghĩ chúng ta nên quay tàu lại và đánh nhau...”

“Đó là một ý tồi.” Jason nói, “và không tháo gỡ được bất cứ nghi ngờ nào về việc chúng ta là kẻ thù của người La Mã.”

“Hoặc tở có ý khác,” Leo nói. “Nếu chúng ta đi thẳng đến Charleston thì sẽ mất vài tiếng đồng hồ. Nhưng đám đại bàng kia sẽ bắt kịp chúng ta và mọi chuyện sẽ trở nên rắc rối. *Thay vì vậy*, chúng ta nên nhử mồi để bẫy chúng. Còn chúng ta sẽ đi đường vòng đến Charleston và có lẽ đến đó vào sáng hôm sau_”

Hazel định kháng nghị, nhưng Leo đã giơ tay ngăn lại. “Anh biết. Anh biết. Nico đang gặp nguy hiểm và chúng ta phải nhanh lên.”

“Hôm nay là ngày 27 tháng 6,” Hazel nói. “Sau hôm nay thì còn bốn hôm nữa. Nó sẽ chết.”

“Anh biết! Nhưng chỉ có cách này để cắt đuôi bọn La Mã. Chúng ta vẫn còn đủ thời gian để đến Rome.”

Hazel giận dữ. “Khi anh nói *vẫn còn đủ*...”

Leo nhún kinh thường. “Vây chỉ còn *vừa đủ* thì thế nào?”

Hazel úp tay lên mặt và đếm đến ba. “Nghe có vẻ chúng ta chỉ còn cách đó.”

Annabeth quyết định coi đó như là một dấu hiệu đèn xanh. “Được rồi, Leo. Loại mỗi như cậu đang nói đến là gì?”

“Tớ rất vui khi cậu hỏi!” Cậu nhấn mấy cái nút trên bàn điều khiển, xoay bàn xoay và liên tục nhấn nút A trên cái điều khiển Wii. Cậu gọi qua hệ thống liên lạc, “Buford? Vui lòng báo cáo nhiệm vụ.”

Frank lùi một bước. “Còn có người khác trên thuyền sao? Buford là ai?”

Một làn hơi nước bắn ra từ cầu thang và bàn tự động của Leo trèo lên boong.

Annabeth không thấy Buford mấy trong suốt chuyến đi. Nó hầu như toàn ở phòng động cơ. (Leo khẳng định Buford có một sự say mê bí mật với động cơ.) Nó là một chiếc bàn ba chân với mặt bàn gỗ gụ. Chân đế đồng của cậu ta có nhiều ngăn kéo, bánh răng quay và một bộ các lỗ thông hơi. Buford đang mang một cái túi như bao tải thư buộc vào một chân nó. Nó ồn ào vào khoang máy và tạo âm thanh như tiếng còi xe lửa.

“Đây là Buford,” Leo giới thiệu.

“Cậu đặt tên cho đồ gỗ sao?” Frank hỏi.

Leo khịt mũi. “Cậu trai, cậu chỉ ước có được món đồ gỗ tuyệt vời đến thế là cùng. Buford, cậu đã sẵn sàng cho Chiến dịch Bàn đèn[3] chưa?”

Buford phụt hơi nước. Nó bước đến chỗ rào chắn. Mặt bàn gỗ gụ của nó chẻ thành bốn lát kéo dài ra thành các phiến gỗ. Các phiến gỗ quay và Buford cất cánh.

“Một bàn trực thăng,” Percy lẩm bẩm. “Phải thừa nhận nó thật tuyệt. Có gì trong túi đó?”

“Quần áo dơ của á thần,” Leo nói. “Tớ hy vọng cậu không phiền, Frank.”

Frank nén giận. “Cái gì?”

“Nó sẽ ngăn lũ đại bàng đánh hơi thấy chúng ta.”

“Đó là mấy cái quần duy nhất của tớ còn lại đấy.”

Leo nhún vai. “Tớ đã bảo Buford giết chúng và gấp lại khi cậu ấy đi. Hy vọng cậu ấy sẽ làm thế.” Cậu xoa tay và nhe răng cười. “À! Tớ phải gọi hôm nay là một ngày tốt lành. Tớ sẽ tính toán lộ trình đường vòng của chúng ta. Gấp lại các cậu vào bữa tối!”

Percy đã rời đi sớm, để lại Annabeth với buổi chiều nhàn rỗi không có việc làm ngoại trừ nhìn chăm chăm vào máy tính của cô.

Tất nhiên cô mang laptop của Daedalus bên mình. Hai năm trước, cô thừa kế cái máy từ nhà phát minh vĩ đại nhất mọi thời đại và nó có những ý tưởng phát minh, những sơ đồ và biểu đồ Annabeth đang cố gắng để tìm hiểu hết. Sau hai năm, một laptop thông thường sẽ xuống cấp, nhưng Annabeth phát hiện máy tính của Daedalus vẫn còn thời hạn năm mươi năm trước khi xuống cấp. Nó có thể mở rộng ra thành một laptop với kích thước đầy đủ, thu nhỏ thành một máy tính bảng, hoặc gấp lại thành một miếng kim loại nhỏ hơn chiếc điện thoại di động. Nó hoạt động nhanh hơn bất cứ máy tính nào mà Annabeth đã từng có, có thể truy cập vào các vệ tinh hoặc chương trình phát sóng của Hephaetus-TV vệ tinh từ Đỉnh Olympus và chạy chương trình đặt-làm mà có thể làm từ bất cứ thứ gì ngoại trừ buộc dây giày. Có lẽ cũng có một ứng

dụng cho việc đó, nhưng Annabeth vẫn chưa tìm ra.

Cô ngồi trên giường, sử dụng một trong những chương trình cấu hình 3-D của Daedalus để nghiên cứu mô hình đền Parthenon^[4] ở Athens. Cô luôn khao khát được đến đó, cả Parthenon và Athens, bởi vì cô yêu kiến trúc và bởi vì đó là đền thờ nổi tiếng nhất của mẹ cô.

Bây giờ cô sắp thực hiện được điều đó, nếu họ còn sống tới khi đến Hy Lạp. Nhưng càng nghĩ đến dấu hiệu Athena và những truyền thuyết La Mã cổ xưa mà Reyna đã đề cập, cô càng thêm lo lắng.

Cô không muốn, nhưng cô nhớ lại cuộc tranh luận với mẹ cô. Thậm chí sau nhiều tuần, những lời ấy vẫn làm cô đau nhói.

Annabeth đã đi tàu điện ngầm trở về từ Upper East Side sau khi thăm mẹ Percy. Trong những tháng dài đằng đẳng khi Percy mất tích, Annabeth đã đi ít nhất một tuần một lần – một phần là để thông báo cho Sally Jackson và chồng của bà, Paul, về cuộc tìm kiếm và một phần bởi Annabeth với Sally cần nhau để cổ vũ tinh thần và thuyết phục người kia rằng Percy vẫn ổn.

Trải qua mùa xuân đặc biệt khó khăn. Lúc đó, Annabeth có lý do tin rằng Percy vẫn còn sống, từ kế hoạch của Hera dường như có liên quan đến việc gửi cậu đến trại La Mã, nhưng cô không thể chắc cậu đang ở đâu. Jason ít nhiều vẫn nhớ đến trại cũ của cậu, nhưng tất cả những phép màu Hy Lạp – thậm chí ngay cả các trại viên nhà Hecate – cũng không thể khẳng định Percy đang ở bất cứ đâu. Cậu dường như biến mất khỏi hành tinh. Rachel, nhà tiên tri Oracle, cũng cố gắng đọc những điều về tương lai và khi cô không thể thấy được nhiều điều, cô vẫn chắc rằng Leo cần phải hoàn thành *Argo II* trước khi họ liên lạc với người La Mã.

Tuy nhiên, Annabeth đã dành tất cả thời gian rảnh rỗi để tìm kiếm bất cứ tin tức nào về Percy. Cô đã thử trò chuyện cùng các tinh linh tự nhiên, đọc các truyền thuyết về Rome, lần tìm các manh mối trong máy tính xách tay của Daedalus và tốn cả trăm đồng drachma cho thông điệp Iris đến các tinh linh thiện, á thần hoặc các quái vật mà cô đã từng gặp, tất cả đều vô vọng.

Chiều hôm đó, khi trở về từ nhà Sally, Annabeth cảm thấy mệt mỏi hơn bình thường. Cô và Sally đã khóc, sau đó cố gắng vực dậy tinh thần, nhưng các dây thần kinh của họ dường như sờn đi. Cuối cùng Annabeth đã lên tàu điện ngầm Lexington Avenue đi xuống Grand Central.

Có một con đường khác để trở lại khu nội trú trường trung học của cô từ Upper East Side, nhưng Annabeth thích đến ga cuối Grand Central. Thiết kế tuyệt đẹp và không gian rộng thoáng đang nhắc nhở cô nhớ đến đỉnh Olympus. Tòa nhà Grand làm cô cảm thấy tốt hơn_có lẽ vì ở một nơi cố định khiến cô ổn định hơn.

Cô đã qua Kẹo Ngọt Mĩ, cửa hàng kẹo ngọt nơi mẹ Percy từng làm việc và nghĩ đến việc vào trong mua một ít kẹo màu xanh thì thấy Athena nghiên cứu bản đồ tàu điện ngầm trên tường.

“Mẹ!” Annabeth không thể tin được. Cô chưa gặp mẹ mình cả tháng trời – kể từ khi Zeus đóng cửa Olympus và cấm tất việc liên lạc với các á thần.

Annabeth đã cố gắng liên lạc với mẹ mình rất nhiều lần bằng mọi cách, cầu xin chỉ dẫn, gửi đi các lời cầu nguyện trong mỗi bữa ăn ở trại. Nhưng cô không nhận được hồi đáp. Giờ Athena đã ở đây, mặc quần jeans, giày leo núi và áo sơ mi caro màu đỏ, mái tóc đen của bà đổ xuống vai. Bà mang theo ba lô và một cây gậy cuộc bộ như đã chuẩn bị cho hành trình dài.

“Ta phải về nhà,” Athena lăm bắm, tiếp tục nghiên cứu bản đồ. “Đường xá thật rắc rối. Ta ước gì Odysseus ở đây. Có lẽ ông ấy sẽ hiểu.”

“Mẹ!” Annabeth gọi. “Athena!”

Nữ thần quay lại. Bà dường như không nhận ra cô.

“Đó là tên ta,” nữ thần nói một cách mơ màng. “Trước kia họ cướp thành phố của ta, lấy đi danh tính của ta, khiến ta thành ra *thế này*.” Bà nhìn quần áo của mình một cách ghê tởm. “Ta phải về nhà.”

Annabeth bước lùi lại vì sốc. “Bà...bà là Minerva?”

“Đừng gọi ta như thế!” Đôi mắt xám của nữ thần lóe lên giận dữ. “Ta từng mang theo cây thương và tấm khiên. Ta nắm giữ chiến thắng trong lòng bàn tay. Ta đã làm được nhiều hơn thế.”

“Mẹ.” Giọng Annabeth run rẩy. “Là con, Annabeth. *Con gái* của mẹ.”

“Con gái của ta...” Athena lặp lại. “Phải, con ta sẽ trả thù cho ta. Chúng sẽ phải hủy diệt La Mã. Khủng khiếp, nhục nhã, hãy làm như tụi La Mã. Hera cho rằng chúng ta nên giữ hai trại ở xa nhau. Ta nói, Không, để chúng đánh nhau. Để con cái của ta tiêu diệt những kẻ xâm lược.”

Nhịp tim của Annabeth đập vào tai cô. “Người *muốn* thế? Nhưng người rất khôn ngoan. Người hiểu tác chiến tốt hơn bất cứ...”

“Từng là như thế!” Vị nữ thần nói. “Bị thay thế. Bị tước đoạt. Bị cướp giết như một chiến lợi phẩm và bị mang đi_xa khỏi quê hương yêu dấu. Ta đã mất quá nhiều thứ. Ta thề sẽ không bao giờ quên. Kể cả con cái của ta nữa.” Bà chú ý vào Annabeth. “Người là con gái của ta?”

“Vâng.”

Nữ thần lấy thứ gì đó từ trong túi áo sơ mi – một huy hiệu lỗi mỗi của tàu điện ngầm – và ấn vào tay của Annabeth.

“Lần theo dấu hiệu Athena,” Vị nữ thần nói. “Trả thù cho ta.”

Annabeth nhìn vào đồng xu. Ngay lúc đó, nó biến đổi từ huy hiệu tàu điện ngầm New York thành đồng bạc drachma cổ, loại mà người Athen đã từng sử dụng. Nó có hình một con cú, con vật linh thiêng của Athena, với hình cây ôliu trên một mặt và dòng chữ Hy Lạp ở mặt bên kia.

Dấu hiệu Athena.

Vào lúc đó, Annabeth không hiểu ý nghĩa của nó. Cô không hiểu tại sao mẹ cô lại hành động như vậy. Như Minerva hay ai khác, bà không thể bối rối như vậy.

“Mẹ...” Cô cố gắng khiến giọng của mình trở nên hợp lí nhất có thể. “Percy đang mất tích. Con cần sự giúp đỡ của mẹ.” Cô bắt đầu giải thích kế hoạch Hera kết hợp hai trại để chiến đấu với Gaea và lũ khổng lồ, nhưng nữ thần chống cây gậy cuốc bộ lên nền đá cẩm thạch.

“Không bao giờ!” Bà nói. “Bất kì ai giúp La Mã đều phải bị tiêu diệt. Nếu người nhập bọn với chúng, người sẽ không phải là con ta. Người đã làm ta thất vọng.”

“Mẹ!”

“Ta không quan tâm đến *Percy* này nọ gì hết. Nếu hắn đã về phe người La Mã thì cứ để hắn bị tiêu diệt. Giết hắn. Giết tất cả lũ La Mã. Tìm dấu hiệu, theo nó tìm tới tận nguồn căn. Chứng kiến người La Mã đã lăng mạ ta như thế nào và hứa là phải báo thù cho ta.”

“Athena không phải là nữ thần báo thù.” Móng tay của Annabeth đâm vào lòng bàn tay. Đồng xu trong tay cô dường như ấm hơn. “Percy là tất cả với con.”

“Và trả thù là tất cả mọi thứ đối với ta,” Nữ thần tức giận. “Ai trong chúng ta khôn ngoan

hơn?”

“Mẹ có điều gì *rất lạ*. Chuyện gì đã xảy ra?”

“Rome có chuyện!” Nữ thần nói một cách cay đắng. “Nhìn những gì chúng đã làm xem, tạo ra một ta người *La Mã*. Chúng ước sao ta là thần của chúng? Rồi đây hãy bắt chúng nếm mùi đền tội của chúng. Giết chúng, con gái.”

“Không.”

“Thế thì người sẽ không còn là gì nữa.” Nữ thần quay nhìn bản đồ tàu điện ngầm. Biểu tình của bà mềm mỏng hơn và trở nên bối rối, không tập trung. “Nếu ta có thể tìm được lộ trình... đường về nhà, sau đó có lẽ—Nhưng, không. Trả thù cho ta hoặc cứ mặc ta. Người không còn là con ta nữa.”

Mắt của Annabeth đau nhức. Cô đã nghĩ hàng ngàn điều kinh khủng muốn nói nhưng cô không thể. Cô đã quay người và chạy đi.

Cô đã cố vút đồng bạc ấy đi, nhưng nó lại xuất hiện trong túi của cô, giống như thanh Thủy Triều của Percy. Không may là đồng drachma của Annabeth không có sức mạnh phép thuật_hầu như vô dụng. Nó chỉ toàn làm cô mơ thấy ác mộng và kệ cô cố gắng thế nào cũng không thoát được khỏi nó.

Giờ đây, ngồi trong khoang mình trên *tàu Argo II*, cô có thể cảm nhận đồng xu trở nên nóng hơn trong túi. Cô nhìn chăm chăm vào mô hình đền Parthenon trên màn hình vi tính và nghĩ đến cuộc cãi vã với Athena. Chuyện vài ngày trước xoáy vào đầu cô: *Một người bạn tài giỏi sẵn sàng đợi cô tới. Không ai tìm được bức tượng đó. Con gái của trí tuệ đi một mình.*

Cô lo sợ mình dường như đã hiểu được hết ý nghĩa của chúng. Cô cầu nguyện các vị thần mong mình đã sai.

Cái gõ cửa khiến cô giật mình.

Cô hy vọng người đó là Percy, nhưng thay vào đó Frank Trương thò đầu vô.

“Ừm, xin lỗi,” cậu nói. “Mình có thể_?”

Cô có chút bất ngờ khi thấy cậu, phải mất một lúc sau cô mới nhận ra cậu muốn đi vào.

“Chắc rồi,” cô nói. “Cậu vào đi.”

Cậu bước vào trong, nhìn xung quanh khoang. Chẳng có gì nhiều để xem. Trên cái bàn đặt cạnh đồng sách, một tờ báo, một cây viết và một tấm ảnh bố cô đang bay với chiếc máy bay hai tầng Sopwith Camel, cười toe toét và giơ thẳng ngón cái. Annabeth thích tấm ảnh đó. Nó gợi nhớ đến quãng thời gian cô cảm thấy gần gũi ông nhất, khi ông tấn công đội quân quái vật với súng máy bắn đạn Đồng Thiên Thai chỉ để bảo vệ cô_món quà tốt đẹp nhất mà một đứa con gái mong đợi.

Treo trên tường là chiếc mũ lưỡi trai New York Yankees của cô, một món quà từ mẹ cô. Nó có khả năng khiến người đội trở nên vô hình. Từ sau cuộc cãi vã giữa cô và Athena, cái mũ mất đi phép màu của nó. Annabeth không chắc tại sao, nhưng cô vẫn luôn mang nó theo trong nhiệm vụ. Mỗi buổi sáng cô đều cố thử, hy vọng nó trở lại như cũ. Nhưng nó chỉ làm cô nhớ đến cơn thịnh nộ của mẹ mình mà thôi.

Thêm nữa, khoang của cô không cầu kì. Cô chỉ giữ cố sạch sẽ và đơn giản để giúp cô suy nghĩ tốt hơn. Percy không tin điều đó vì cô luôn làm mọi thứ hoàn hảo, nhưng như hầu hết các á thần, cô mắc chứng ADHD. Khi mọi thứ quá rối mắt trong không gian cá nhân, cô chẳng bao giờ

có thể tập trung.

“VẬY...Frank,” Cô hỏi. “Tớ có thể giúp gì cho cậu?”

Trong số những người trên tàu, Frank là người mà cô chả mấy nghĩ tới là có khả năng sẽ tìm gặp cô. Cô không cảm thấy ít bối rối hơn khi cậu đỏ mặt và lôi cái khóa tay ra khỏi túi.

“Tớ không thích phải mù mờ về nó như thế này,” cậu nói khẽ. “Cậu có thể chỉ cho tớ cái mẹo không? Tớ cảm thấy không thoải mái khi hỏi người khác.”

Annabeth xử lý lời nói của cậu một cách chậm chạp. Chờ đã...Frank đang nhờ cô giúp đỡ? Sau đó mọi chuyện dường như sáng tỏ: dĩ nhiên, Frank đang xấu hổ. Leo đã chọc cậu khá đau. Không ai thích bị biến thành trò cười. Biểu hiện của Frank như muốn nói cậu không bao giờ muốn chuyện đó xảy ra lần nữa. Cậu muốn biết cách giải quyết, mà không cần đến giải pháp con cụ dề.

Annabeth cảm thấy một chút kính phục. Frank tin cô không biến cậu thành trò hề. Hơn thế nữa, cô sẽ chỉ dẫn cho tất cả những ai muốn tìm hiểu kiến thức – thậm chí những thứ đơn giản như khóa tay Trung Quốc.

Cô vỗ nhẹ lên chiếc giường cạnh mình. “Tất nhiên rồi. Ngồi đi.”

Frank ngồi ngay sát mép nệm, như chuẩn bị cho cuộc đào thoát chóng vánh. Annabeth cầm lấy cái khóa tay và đặt chúng cạnh máy tính mình.

Cô đánh dây kí tự mệnh lệnh việc quyết bằng tia hồng ngoại. lát sau, một mô hình 3-D về khóa tay Trung Quốc xuất hiện trên màn hình. Cô dịch chuyển laptop để Frank có thể nhìn thấy.

“Cậu làm thế nào vậy?” Cậu ngạc nhiên.

“Công nghệ Hy Lạp tiên tiến cổ xưa,” cô nói. “Được rồi, nhìn này. Cấu trúc là một bím hai trục hình trụ, vì thế nó có khả năng đàn hồi xuất sắc.” Cô thao tác hình ảnh để nó ép vào trong rồi dãn ra ngoài như cây đàn xêp. “Khi cậu cho các ngón tay của cậu vào trong, nó sẽ lơi lỏng ra. Nhưng khi cậu cố rút ra, chu vi của nó sẽ co lại như cái bím bện lại và thắt chặt. Sẽ không có cách nào tháo ra nếu cứ vật lộn với nó.”

Frank ngây ngô nhìn chằm chằm vào cô. “Nhưng tháo ra thế nào?”

“À...” Cô cho cậu thấy một vài phép toán – làm sao cái khóa tay có thể chịu đựng được một lực mạnh thế được hả, là do chất liệu được sử dụng trong các mối bện. “Khá tuyệt cho một cấu trúc dệt đúng không? Các bác sĩ dùng nó trong phương pháp kéo giãn chân tay và cơ điện_”

“Ừ, nhưng mà tháo ra?”

Annabeth cười. “Cậu không thể chiến đấu *chống lại* cái khóa tay. Cậu chỉ cần nhấn ngón tay vào trong, không phải ra ngoài. Các mối bện sẽ lỏng ra.”

“Ồ.” Frank làm thử. Thành công. “Cám ơn, nhưng...cậu có thể chỉ cho tớ về cái khóa tay mà không cần chương trình 3-D và các phép toán không?”

Annabeth do dự. Đôi khi sự khôn ngoan đến từ những thứ khác lạ, thậm chí đến từ cậu thiếu niên cá vàng khổng lồ này. “Tớ nghĩ là cậu đúng. Ngốc thật. Tớ cũng sẽ học theo.”

Frank thử mở cái khóa tay một lần nữa. “Thật dễ khi cậu biết cách giải quyết.”

“Hầu hết các loại bẫy tốt nhất đều khá đơn giản,” Annabeth nói. “Cậu chỉ cần suy nghĩ về nó và mong các nạn nhân của cậu thì không.”

Frank gật đầu. Cậu dường như không có ý định rời đi.

“Cậu biết không,” Annabeth nói, “Leo không cố ý cợt nhả thế đâu. Cậu ấy chỉ hơi to mồm thôi. Khi có người làm cậu ấy lo, cậu ấy sử dụng khiếu hài hước như một kiểu phòng vệ.”

Frank nhú mày. “Tại sao tớ lại làm cậu ấy lo lắng?”

“Cậu to gấp đôi cậu ấy. Cậu có thể hóa rồng.” Và *Hazel thích cậu*, Annabeth nghĩ, mặc dù cô không nói ra.

Frank có vẻ không bị thuyết phục. “Leo có thể triệu hồi lửa.” Cậu xoắn cái khóa tay. “Annabeth...có khi, cậu có thể giúp mình giải quyết những vấn đề khác không đơn giản thế này thôi không? Tớ có...Tớ đoán cậu gọi nó là ‘gót chân’ Achilles.”

Annabeth cảm giác như cô vừa uống socola nóng của người La Mã. Cô chưa bao giờ cảm nhận được sự *ấm áp và mơ hồ* nhưng Frank đã cho cô cảm giác đó. Cậu là một con gấu bông siêu lớn. Cô có thể hiểu tại sao Hazel thích cậu. “Tớ rất sẵn lòng,” cô nói. “Có ai khác biết về chuyện ‘gót chân’ Achilles không?”

“Percy và Hazel,” Cậu nói. “Không còn ai khác. Percy...cậu ấy gã trai tốt. Tớ sẽ theo cậu ấy đến bất cứ nơi nào. Tớ nghĩ là cậu nên biết.”

Annabeth vỗ nhẹ vào cánh tay cậu. “Percy luôn biết cách để chọn những người bạn tốt. Như cậu. Nhưng, Frank, cậu có thể tin tưởng bất cứ ai trên tàu. Kể cả Leo. Chúng ta là một đội. Chúng ta phải tin tưởng nhau.”

“Tớ – tớ cũng nghĩ thế.”

“Vậy điểm yếu mà cậu lo lắng là gì?”

Tiếng chuông báo bữa tối reo vang và Frank nhảy dựng lên.

“Có lẽ...có lẽ lát nữa,” cậu nói. “Thật khó để nói về nó. Nhưng cảm ơn, Annabeth.” Cậu cầm cái khóa tay Trung Quốc lên. “Cứ nghĩ thật đơn giản thế thôi.”



[1] Đã có ở chương trước, là roundhouse kick

[2] Cự đà xanh: Cự đà xanh có tên khoa học là *Cyclura lewisi*, là phân loài của thằn lằn Iguana Cuba. Vì thế, chúng còn được gọi là Iguana xanh. Chúng là loài đặc hữu của đảo Grand Cayman, Vương quốc Anh. Loài cự đà xanh có trọng lượng trưởng thành 15kg. Chiều dài cơ thể 1,5m. Tuổi thọ của chúng khá lớn, đến 60 năm. Đã từng ghi nhận một con cự đà sống tới 69 tuổi. Vào năm 2001, các nhà khoa học thống kê và giết mình khi chỉ phát hiện được 5 cá thể cự đà xanh trên hòn đảo xinh đẹp này. Loài cự đà xanh có nguy cơ biến mất khỏi trái đất trong tương lai gần. Khi đó, nhiều nhà khoa học đã đưa ra cảnh báo rằng, chúng sẽ biến mất khỏi trái đất vào thập kỷ thứ 2 của thế kỷ 21.



[3] End Table, bàn nhỏ để đèn ngủ, sách báo, đồ uống, đồ ăn nhẹ, điểm tâm



[4] **Parthenon**
Parthenon (tiếng Hy Lạp: Παρθενών) là một ngôi đền thờ thần Athena, được xây dựng vào thế kỷ 5 trước Công nguyên ở Acropolis. Đây là công trình xây dựng nổi tiếng nhất còn lại của Hy Lạp cổ đại, và đã được ca ngợi như là thành tựu của kiến trúc Hy Lạp. Các điêu khắc trang trí của ngôi đền bằng từ đá cẩm thạch (marble) trắng, được coi như là đỉnh cao của nghệ thuật Ai Cập cổ đại. Đền Parthenon là biểu tượng của sự kết thúc Hy Lạp cổ đại và của nền dân chủ Athena, và được đánh giá như là một trong những công trình văn hóa vĩ đại nhất thế giới.



The Mark of Athena – Chương 18

Annabeth

ĐÊM ĐÓ, ANNABETH NGỦ MỘT GIẤC KHÔNG MỘNG MỊ, điều này chỉ làm cô thêm bồn chồn khi thức giấc – như sự yên bình trước một cơn bão vậy.

Leo cho tàu thả neo tại một cầu tàu ở Bến Cảng Charleston, ngay cạnh con đê chắn sóng. Dọc bờ biển là một khu dân cư cổ kính với những biệt thự lớn, những hàng cọ và hàng rào thép uốn. Những khẩu thần công cổ chĩa nòng súng xuống mặt nước.

Lúc Annabeth lên boong thì Jason, Frank và Leo đã trên đường đi tới bảo tàng rồi. Theo lời HLV Hedge, họ đã hứa sẽ trở lại vào lúc hoàng hôn. Piper và Hazel đã sẵn sàng khởi hành, nhưng trước tiên Annabeth quay về phía Percy, cậu đang đứng tựa vào tay vịn lan can, chăm chăm nhìn ra con vịnh.

Annabeth nắm lấy tay cậu. “Cậu định làm gì lúc bọn mình đi?”

“Nhảy xuống khu cảng,” cậu nói rất bình thản, kiểu như những đứa trẻ khác vẫn nói, “Mình sẽ kiếm ít đồ ăn vặt. “Mình muốn thử liên lạc với đám Nereid trong vùng. Có lẽ họ có thể cho mình vài lời khuyên về cách giải cứu đám sinh vật bị bắt nhốt ở Atlanta. Hơn nữa, mình nghĩ có lẽ biển sẽ tốt cho mình. Ở trong cái thủy cung đó khiến mình cảm thấy...không sạch sẽ.”

Tóc cậu vẫn sẫm màu và rối bù như mọi khi, nhưng Annabeth nghĩ đến những lọn tóc bạc cậu từng có ở một bên đầu. Hồi bọn họ mười bốn tuổi, họ từng (bị buộc phải) thay nhau chống đỡ bầu trời. Áp lực khiến một ít tóc của cả hai bọn họ chuyển bạc. Suốt năm vừa rồi, trong lúc Percy mất tích, những vệt tóc bạc trên đầu cả hai người cuối cùng cũng đã biến mất, điều này lại khiến Annabeth cảm thấy hơi lo. Cô có cảm giác như thể mình đã mất đi một mối ràng buộc tượng trưng nào đó với Percy vậy.

Annabeth hôn cậu. “Chúc may mắn, Ốc Tảo Biển, chỉ cần nhớ quay lại với mình, được chứ?”

“Mình sẽ quay lại.” Cậu hứa. “Cậu cũng vậy nhé.”

Annabeth cố dẫn xuống nổi bồn chồn đang lớn dần trong lòng.

Cô quay về phía Piper và Hazel. “Được rồi, các quý cô, đi tìm hồn ma Battery nào.”

Sau này, Annabeth ước rằng cô đã nhảy xuống khu cảng cùng Percy. Thậm chí cô thà chọn một bảo tàng đầy ma còn hơn.

Không phải là cô không thích đi dạo cùng Piper và Hazel. Ban đầu, họ khá là vui vẻ khi dạo khắp đường kè Battery. Theo như biển chỉ dẫn thì công viên bên bờ biển đó tên là vườn White Point^[1]. Làn gió biển cuốn trôi cái nóng oi bức của buổi chiều hè và dưới bóng những hàng cọ lùn, không khí mát mẻ dễ chịu. Ven con đường là một hàng những khẩu thần công từ thời Nội Chiến và tượng các nhân vật lịch sử bằng đồng khiến Annabeth rùng mình. Cô nhớ đến những bức tượng ở New York trong Cuộc chiến Titan, những bức tượng đã sống lại nhờ chuỗi lệnh hai mươi ba của Deadalus. Cô thắc mắc liệu cả nước còn có bao nhiêu bức tượng là người máy bí mật đang chờ được khởi động.

Cảng Charleston lấp lánh dưới ánh mặt trời. Ở phía bắc và nam, những dải đất vươn ra như những cánh tay ôm lấy con vịnh và chầm chệch ngay cửa cảng, cách khoảng một dặm phía ngoài là hòn đảo với một đồn công sự bằng đá. Annabeth nhớ mang máng cái đồn đó khá quan trọng trong cuộc Nội Chiến, nhưng cô cũng chẳng nghĩ nhiều đến việc ấy làm gì.

Chủ yếu cô chỉ hít thở làn hơi biển và nghĩ đến Percy. Cầu trời dường để cô phải chia tay với cậu. Cô sẽ không bao giờ có thể ra biển lần nữa mà không nghĩ đến trái tim tan vỡ của mình mất. Cô nhẹ cả người khi họ đi khỏi con đê chắn sóng và thăm dò phần đất liền của vườn hoa.

Công viên không đông người cho lắm. Annabeth cho rằng hầu hết người dân địa phương đã đi nghỉ hè hoặc trốn trong nhà ngủ trưa. Ba người tản bộ dọc con phố Nam Battery, con phố có hàng biệt thự bốn tầng kiểu thời thuộc địa^[2]. Những bức tường gạch phủ đầy thường xuân. Mặt tiền các ngôi biệt thự có những hàng cột cao vút như các ngôi đền La Mã. Những khoảnh vườn trước tràn ngập hoa hồng, hoa kim ngân và hoa giấy nở rộ. Trông cứ như thể Demeter đã đặt đồng hồ của tất cả những cây này ở chế độ nảy nở từ vài thập kỷ trước rồi quên quay lại kiểm tra thì phải.

“Nó đại khái làm em nhớ đến Rome Mới,” Hazel nói. “Tất cả đám biệt thự rồi vườn hoa, rồi cột với mái vòm đó.”

Annabeth gật đầu. Cô nhớ cô đã đọc được rằng trước thời nội chiến, Miền Nam nước Mỹ thường so sánh mình với Rome ra sao. Thời trước, xã hội của họ chỉ toàn nghệ thuật kiến trúc đầy ấn tượng, danh dự và phong thái hào hoa. Còn về mặt xấu xa, nó lại liên quan tới chế độ nô lệ. Thành Rome có nô lệ, một vài người miền Nam biện luận, Thì sao chúng ta không thể có cơ chứ?

Annabeth rùng mình. Cô yêu kiến trúc ở nơi này. Những ngôi nhà và vườn hoa rất đẹp, rất đậm chất La Mã. Nhưng cô tự hỏi tại sao những thứ đẹp để lại cứ phải mang một lớp vỏ lịch sử đen tối. Hay là ngược lại? Phải chăng chính cái lịch sử xấu xa khiến người ta cần phải dựng nên những thứ xinh đẹp để che đậy những mặt đen tối đó?

Cô lắc đầu. Percy sẽ ghét việc cô trở nên triết lý như vậy. Cô mà thử nói với cậu những thứ ấy như vậy, mắt cậu sẽ đại ra.

Hai cô gái còn lại không nói gì nhiều.

Piper liên tục nhìn quanh như thể cô đang chờ đợi một cuộc phục kích. Cô nói cô đã nhìn thấy công viên này trên lưới dao của mình, nhưng cô không chịu kể chi tiết. Annabeth đoán cô sợ phải làm vậy. Nói cho cùng thì, lần cuối Piper cố giải nghĩa những hình ảnh trong con dao của cô, Percy và Jason đã suýt giết nhau ở Kansas.

Hazel cũng có vẻ lơ đãng. Có lẽ con bé đang quan sát xung quanh, hay có thể là đang nghĩ về em trai mình. Trong vòng chưa đầy bốn ngày nữa, trừ phi họ tìm thấy Nico và giải thoát thằng bé, không nó sẽ chết.

Annabeth cũng cảm thấy cái hạn đó đang đè nặng lên cô. Cô luôn có những cảm xúc lẫn lộn về Nico di Angelo. Cô ngờ rằng cậu đã đổ lỗi cho cô từ dạo cô cứu cậu và chị gái Bianca của cậu khỏi cái học viện quân sự ở Maine đó, nhưng Annabeth chưa từng có hứng thú với Nico. Cậu quá trẻ và quá ử rữ. Có một phần tối tăm trong cậu khiến Annabeth không thoải mái.

Dẫu vậy, cô vẫn cảm thấy có trách nhiệm với cậu. Hồi họ mới gặp nhau, chưa ai trong số họ biết về người chị gái cùng cha khác mẹ của cậu, Hazel. Lúc đó, Bianca là người thân duy nhất còn sống của cậu. Khi cô mất, Nico trở thành đứa trẻ mồ côi không nơi nương tựa, một mình lang bạt trên thế gian. Annabeth có thể có liên quan tới chuyện đó.

Cô mãi nghĩ ngợi đến nỗi có thể cô đã cứ thế mà đi dạo quanh công viên mãi, nhưng Piper túm lấy tay cô.

“Kia kìa.” Cô chỉ ra phía kia bên cảng. Cách một trăm thước ngoài xa, một bóng hình trắng lấp lánh đang dập dềnh trên mặt nước. Ban đầu, Annabeth nghĩ đó là một cái phao hay xuồng cứu hộ đang phản chiếu ánh sáng mặt trời, nhưng rõ ràng nó đang phát sáng và chuyển động êm hơn một chiếc xuồng, tạo một đường thẳng tiến về phía họ. Khi vật thể đó tiến lại gần, Annabeth nhận ra đó là hình dáng một người phụ nữ.

“Hồn ma,” Cô nói.

“Đó không phải một hồn ma,” Hazel nói. “Không có loại hồn phách nào lại tỏa sáng rực rỡ như vậy.”

Annabeth tin lời bạn cô nói. Cô không thể tưởng tượng mình là Hazel, chết từ khi còn quá trẻ như vậy, rồi quay trở lại từ Âm phủ, biết nhiều về người chết hơn cả người sống.

Như bị thôi miên, Piper băng qua con đường và đi về phía con đê chắn sóng, tránh được một cỗ xe ngựa chỉ trong đường tơ kẽ tóc.

“Piper!” Annabeth gọi.

“Tốt nhất là bọn mình nên theo chị ấy đi”. Hazel nói.

Đến lúc Annabeth và Hazel theo kịp cô thì hồn ma chỉ còn cách có vài sải.

Piper lờm nó như thể nhìn thấy nó khiến cô bị xúc phạm.

“Quả nhiên là bà ấy.” Cô gầm gừ.

Annabeth hé mắt nhìn hồn ma, nhưng nó phát sáng quá chói để có thể nhìn rõ chi tiết. Rồi bóng ma bay lên khỏi con đê chắn sóng và dừng ngay trước mặt bọn họ. Vàng sáng mờ đi.

Annabeth hít sâu một hơi. Người phụ nữ đó đẹp đến nghẹt thở, và quen thuộc một cách kỳ lạ. Khuôn mặt của bà ta thật khó miêu tả. Diện mạo bà ta dường như biến đổi từ những đường nét của hết diễn viên điện ảnh quyến rũ này đến những minh tinh màn bạc khác. Đôi mắt bà ta lấp lánh tinh nghịch— lúc thì xanh dương, khi thì xanh lá, lúc lại màu hổ phách. Mái tóc bà ta biến

đổi từ tóc vàng dài và thẳng sang những lọn xoắn màu nâu sô-cô-la sẫm. Ngay lập tức, Annabeth cảm thấy ghen tị. Cô luôn ước mình có một mái tóc sẫm màu. Cô có cảm giác không ai coi trọng một cô gái tóc vàng như cô. Cô phải cố gắng gấp đôi để được công nhận là một nhà chiến lược, một kiến trúc sư, một cố vấn trẻ tuổi – bất cứ thứ gì có liên quan đến đầu óc.

Người phụ nữ ăn mặc như một người đẹp Phương Nam, y như Jason miêu tả. Bộ đồ bà ta có phần thân trên xẻ sâu bằng lụa hồng và phần chân váy ba tầng và viền ren vỏ sò màu trắng. Bà ta đeo một đôi găng lụa dài màu trắng và cầm một cây quạt gân lông vũ màu trắng-hồng.

Dường như mọi thứ trên người bà ta đều được tính toán để khiến Annabeth thấy thua kém: từ phong thái thoải mái khi bà mặc chiếc váy, cách trang điểm hoàn hảo mà không lộ liễu, đến cái cách bà ta tỏa nét quyến rũ nữ tính mà không một người đàn ông nào có thể cưỡng lại.

Annabeth nhận ra nỗi ghen tị của mình là bất hợp lý. Người phụ nữ này đang khiến cô cảm thấy như vậy. Cô từng có trải nghiệm này trước đây rồi. Cô nhận ra người phụ nữ này, dù mặt “bà ta” không ngừng biến đổi mỗi giây, càng lúc càng đẹp hơn.

“Aphrodite,” cô nói.

“Venus?” Hazel kinh ngạc hỏi.

“Me.” Piper nói, không chút hào hứng.

“Các cô gái!” Vị nữ thần giang rộng tay như muốn một cái ôm tập thể.

Ba cô gái á thần không nghe theo. Hazel lùi về phía một gốc cọ lùn.

“Ta rất mừng là các con ở đây.” Aphrodite nói. “Chiến tranh đang đến. Đổ máu là không thể tránh khỏi. Vậy nên chỉ có một việc duy nhất phải làm.”

“Ờ...và đó là?” Annabeth đánh bạo hỏi.

“Sao cơ, hiển nhiên là uống trà và tán gẫu rồi. Theo ta nào!”

Aphrodite rất biết cách mở một buổi tiệc trà.

Bà dẫn ba người đến mái đình hóng mát[3] ở trung tâm vườn hoa – một vọng lâu[4] với những cây cột trắng, nơi có một chiếc bàn đã sắp sẵn đồ bạc, chén sứ Tàu và tất nhiên là cả một ấm trà nóng nghi ngút, hương trà cũng dễ dàng thay đổi như Aphrodite thay hình đổi dạng vậy – lúc là hương quế, khi là hương nhài, lúc lại là hương bạc hà. Trên bàn còn có một đĩa đầy bánh lúa mạch[5], bánh quy và bánh nướng xốp cùng với bơ tươi và mứt – tất cả, Annabeth nhận thấy, đều dễ gây béo bụng khiếp, trừ phi, dĩ nhiên rồi, bạn là nữ thần tình yêu bất tử.

Aphrodite ngồi – hay đúng hơn, thiết triều – trên một chiếc ghế con công[6] bằng liễu gai. Bà rót trà và mời bánh mà không bị rầy một vệt nào ra váy áo, tư thế của bà luôn hoàn hảo, nụ cười của bà thì chói lóa.

Họ càng ngồi lâu, Annabeth càng thấy ghét bà ta hơn.

“Ồi, các cô gái ngọt ngào của ta,” nữ thần nói. “Ta yêu Charleston lắm lắm ý! Những đám cưới ta đã tham dự ở vọng lâu này – chúng khiến ta rơi lệ. Và cả những vũ hội hội Miền Nam Cũ nữa. A, chúng mới đáng yêu làm sao. Ở vườn của rất nhiều biệt thự trong số những biệt thự kia vẫn có tượng của ta, dù họ gọi ta là Venus.

“Người nào mới là bà?” Annabeth hỏi. “Venus hay Aphrodite?”

Nữ thần nhấp một ngụm trà. Mắt bà ta lóe lên vẻ tinh quái. “Annabeth Chase, cháu đã lớn phổng lên thành một quý cô trẻ xinh đẹp rồi đấy. Tuy vậy, cháu thực sự nên làm gì đó với mái tóc của mình. Và, Hazel Levesque, quần áo của cháu-”

“Quần áo của cháu?” Piper nhìn xuống bộ đồ bò nhàu nhĩ của mình – không phải theo kiểu ngượng ngập lúng túng, mà chỉ bối rối, như thể cô không tưởng tượng được chúng có gì không ổn.

“Me!” Piper nói. “Me làm con xấu hổ đấy.”

“Chà, ta không thấy có lý do nào khiến con cảm thấy xấu hổ cả.” Vị nữ thần nói. “Chỉ vì con không coi trọng những bí quyết về thời trang của ta, Piper ạ, không có nghĩa là những người khác cũng không thích. Ta có thể “cải tạo” nhanh cho Annabeth và Hazel, có lẽ với những bộ váy dạ hội bằng lụa giống của ta-”

“Me!”

“Được thôi,” Aphrodites thở dài. “Và để trả lời câu hỏi của cháu, Annabeth, cả Aphrodite lẫn Venus đều là ta. Không như những người bạn Olympus của ta, ta hầu như không hề thay đổi theo năm tháng. Thật ra, ta thích nghĩ rằng ta không hề già đi tẹo nào!” Vị nữ thần vỗ vỗ lên

khuôn mặt mình đầy tán thưởng.” Dù gì đi nữa, tình yêu vẫn cứ là tình yêu, có là người La Mã hay người Hy Lạp cũng vậy thôi. Cuộc nội chiến này sẽ không ảnh hưởng nhiều tới ta như tới những người khác.”

Tuyệt thật, Annabeth nghĩ. Mẹ của cô, một trong những vị thần Olympus trí tuệ nhất, bị biến thành một kẻ loạn trí hần học lang thang trong một ga điện ngầm. Và trong số tất cả những vị thần có thể giúp họ, những kẻ duy nhất có vẻ không bị ảnh hưởng bởi sự giằng xé Hy Lạp-La Mã này là Aphrodite, Nemesis, và Dionysus. Tình yêu, báo thù và rượu vang. Hữu ích ghê.

Hazel gặm một miếng bánh quy đường. “Vẫn chưa có chiến tranh mà, thưa nữ thần.”

“Ôi, Hazel yêu quý,” Aphrodite gấp cây quạt của bà ta lại. “Thật là lạc quan làm sao, nhưng cháu sẽ phải đối mặt với những ngày tháng buồn đau phía trước. Dĩ nhiên là chiến tranh sẽ nổ ra. Tình yêu và chiến tranh luôn đồng hành với nhau. Chúng là những đỉnh cao của cảm xúc con người! Cái ác và cái thiện, cái đẹp và xấu xa.

Nữ thần cười với Annabeth như thể bà ta biết trước đó cô đã nghĩ gì về Miền Nam cũ.

Hazel đặt miếng bánh quy đường của cô xuống. Một ít vụn bánh dính trên cằm cô và Annabeth thích việc cô bạn không biết hoặc không buồn quan tâm đến chuyện đó.

“Ý bà là sao khi nói,” Hazel hỏi, “ngày tháng buồn đau?”

Nữ thần cười ngất như thể Hazel là một chú cún con dễ thương.” Chà, Annabeth có thể có vài gợi ý cho cháu đấy. Ta từng hứa sẽ làm cho đường tình duyên của con bé trở nên thú vị. Và ta đã làm vậy, không phải sao?”

Annabeth suýt nữa bẻ gãy quai tách trà của cô. Hàng nhiều năm trời, trái tim cô đã bị giằng xé. Đầu tiên là Luke Castellan, mối tình đầu của cô, người chỉ coi cô như em gái, rồi anh chuyển sang phe xấu và quả quyết rằng anh thích cô – ngay trước khi anh chết. Sau đó thì Percy đến, cậu khiến người ta điên tiết nhưng cũng rất dễ thương, thế nhưng cậu dường như lại phải lòng một cô gái khác tên là Rachel và rồi cậu suýt chết, vài lần liền. Cuối cùng thì Annabeth cũng có được Percy, chỉ để chịu đựng việc cậu bị mất tích trong sáu tháng và mất luôn cả trí nhớ.

“Thú vị,” Annabeth nói, là một cách hòa nhã để diễn tả sự việc đó.”

“Chà, ta không thể nhận hết công lao cho tất cả những rắc rối của cháu được,” vị nữ thần nói.

“Nhưng ta luôn thích những chỗ ngoắc ngoéo trong một câu chuyện tình. Ô, cả ba người đều là những câu chuyện xuất sắc – ý ta là, các cô gái, các con khiến ta tự hào!”

“Me,” Piper nói, “có lý do nào để mẹ ở đây không?”

“Hửm? Ô, ý con là ngoài việc uống trà ra á? Ta thường đến đây mà. Ta yêu quang cảnh, đồ ăn, không khí nơi đây – con có thể nghĩ thấy sự lãng mạn và cả thất tình trong không khí, không phải sao? Hàng thế kỷ chồng chất những thứ đó.

Bà chỉ ra một biệt thự gần đó. “Các con có thấy cái sân thượng trên mái kia không? Chúng ta từng mở một buổi tiệc vào cái đêm cuộc Nội chiến mở màn. Đêm nổ súng trận đồn Sumter[7].”

“Chính là nó!” Annabeth nhớ ra. “Hòn đảo ở bên cảng. Đó là nơi trận đầu tiên trong cuộc nội chiến diễn ra. Liên minh miền nam nổ súng với Liên bang miền Bắc và chiếm cái đồn đó.”

“Ôi, một bữa tiệc ra tiệc!” Aphrodite nói. “Một dàn tứ tấu dây[8] và tất cả dàn ông đều mặc quân phục. Những bộ váy của phụ nữ – các con phải thấy chúng! Ta đã nhảy với Ares – hay là Mars nhỉ? Ta e rằng lúc đó ta hơi ngà ngà. Và những luồng sáng xinh đẹp khắp bến cảng, tiếng gầm của đại bác mang đến cho những người đàn ông cơ hội được vòng tay ôm những người tình đang kinh hãi của họ!”

Trà của Annabeth lạnh ngắt. Cô chưa ăn gì, nhưng cô cảm thấy buồn nôn.

“Bà đang nói về sự mở màn của một trong những cuộc chiến đẫm máu nhất lịch sử nước Mỹ đấy. Hơn sáu trăm nghìn người chết – còn nhiều hơn số người Mỹ đã chết trong cả Thế chiến thứ nhất và thứ hai cộng lại.”

“Và những món ăn!” Aphrodite tiếp tục. “À, chúng còn trên cả tuyệt vời. Đích thân tướng Beaugard đã hiện diện ở đó. Thật là một anh chàng trắng hoa. Lúc đó anh ta đi cùng với người vợ thứ hai, nhưng các cháu phải thấy cái cách anh ta nhìn Lisbeth Cooper-”

“Mẹ!” Piper ném chiếc bánh lúa mạch của cô cho lũ bồ câu.

“Ờ, xin lỗi,” vị nữ thần nói. “Tóm lại là, ta ở đây để giúp các con, các cô gái ạ. Ta ngờ rằng các con sẽ chẳng gặp được Hera mấy đâu. Nhiệm vụ nho nhỏ của các con khiến bà ta chẳng được chào đón là bao trong đại điện. Và các thần khác thì hơi khó ở, các con biết đấy, bị giằng xé giữa hai phần La Mã và Hy Lạp trong họ. Người bị nhẹ, người bị nặng.” Aphrodite nhìn sang

Annabeth. “Ta đoán cháu đã kể cho các bạn nghe về chuyện bất hòa với mẹ cháu rồi chứ?” Má Annabeth nóng lên. Hazel và Piper nhìn cô tò mò.

“Bất hòa?” Hazel hỏi.

“Một cuộc tranh cãi,” Annabeth đáp. “Không có gì đâu mà.”

“Không có gì sao!” nữ thần nói. “Chà, ta không biết nữa. Athena là nữ thần đậm chất Hy Lạp nhất trong các nữ thần. Dù gì đi nữa, là người bảo trợ của Athens. Khi những người La Mã xâm chiếm..ờ, họ thu nhận Athena theo kiểu nào đó. Cô ấy trở thành Minerva, nữ thần của sự khéo léo và khôn ngoan. Nhưng người La Mã có những vị thần khác được ưa chuộng hơn, đáng tin cậy hơn – như Bellona[9]-”

“Mẹ của Reyna,” Piper lẩm bẩm.

“Ừ, đúng vậy,” nữ thần đồng ý. “Ta từng có một cuộc trò chuyện dễ thương với Reyna cách đây không lâu, ngay trong công viên này. Và dĩ nhiên, người La Mã có Mars. Và sau đó là Mithras[10] – còn không phải thần Hy Lạp hay La Mã thực sự, nhưng đảm lính trong binh đoàn sừng bái hấn. Riêng ta luôn thấy hấn thô bỉ và khoe mẽ khủng khiếp. Dù sao thì người La Mã gần như cho Athena tội nghiệp ra rìa. Họ tước đi hầu hết quyền năng quân sự của cô ấy. Người Hy Lạp không bao giờ tha thứ cho người La Mã về nỗi sỉ nhục đó. Và Athena cũng vậy.”

Tại Annabeth ù ù. “Dấu Hiệu Athena,” cô nói. “Nó dẫn đường tới một bức tượng, phải không ạ? Nó dẫn lối tới...tới bức tượng đó.”

Aphrodite mỉm cười. “Cháu rất khôn ngoan, như mẹ cháu vậy. Nhưng hãy hiểu rằng, các anh chị em của cháu, con cái Athena, đã kiếm tìm nó từ nhiều thế kỷ nay. Chưa ai thành công trong việc khôi phục bức tượng đó. Cho tới lúc này, họ vẫn mang mối thù với người La Mã. Mọi cuộc nội chiến...thật nhiều máu đổ và bao nhiêu trái tim tan vỡ...đều do những đứa con của Athena gây ra.”

“Chuyện đó...” Annabeth muốn nói rằng điều đó là không thể, nhưng cô nhớ lại những lời cay đắng của Athena ở Ga điện ngầm Trung tâm, lửa hận bùng cháy trong mắt cô.

“Thật lãng mạn ư?” Aphrodite gợi ý. “Phải, ta cho là vậy.”

“Nhưng mà...” Annabeth cố xua tan màn sương mờ mịt trong óc. “Dấu Hiệu Athena đó, nó hoạt động như thế nào? Nó là một loạt những gợi ý, hay dấu vết Athena để lại?”

“Ta không biết. Ta không nghĩ Athena có chủ ý tạo ra Dấu Hiệu đó. Nếu cô ấy biết bức tượng của mình ở đâu, cô ấy sẽ chỉ đơn giản là nói cho cháu biết mà tìm nó. Không...Ta đoán Dấu hiệu đó giống một vệt vụn bánh mỳ tượng trưng vậy. Nó là mối liên kết giữa bức tượng và những đứa con của nữ thần. Bức tượng muốn được tìm thấy, cháu thấy đấy, nhưng nó chỉ có thể được giải thoát bởi người xứng đáng nhất.”

“Và trong suốt hàng ngàn năm,” Annabeth nói, “không ai làm được việc đó.”

“Khoan đã,” Piper nói. “Chúng ta đang nói về bức tượng nào thế?”

Nữ thần cười. “Ồ, ta chắc là Annabeth có thể cung cấp đầy đủ thông tin cho con. Dù gì thì, manh mối mà các con cần đang ở rất gần: một tấm bản đồ tổng hợp, được truyền lại từ những người con của Athena vào năm 1861 – một kí ức bắt đầu trên hành trình của các con, ngay khi các con tới Rome. Nhưng như cháu đã nói, Annabeth Chase, chưa từng có ai theo được Dấu Hiệu Athena tới cùng. Ở đó, cháu sẽ phải đương đầu với nỗi sợ hãi lớn nhất đời cháu – nỗi sợ của tất cả con cái Athena. Và dù cháu có sống sót, cháu sẽ làm gì với phần thưởng của cháu? Cho chiến tranh hay cho hòa bình?”

Annabeth mừng vì có chiếc khăn trải bàn, vì dưới mặt bàn, chân cô đang run rẩy. “Tấm bản đồ này,” cô hỏi, “nó ở đâu ạ?”

“Mọi người!” Hazel chỉ lên bầu trời. Bay vòng vòng trên hàng cộ lùn là hai con đại bàng lớn. Ở trên cao, một chiếc chiến xa bay được kéo bởi đám pegasus đang âm ỉ lao xuống. Rõ ràng là kế đánh lạc hướng bằng cái bàn Buford không có hiệu quả – ít ra cũng chả hiệu quả được lâu.

Aphrodite phết bơ lên một cái bánh nướng xốp như thể bà ta có toàn bộ thời gian trên thế giới.

“Ồ, tấm bản đồ ở trong đồn Sumter, dĩ nhiên rồi.” Bà chỉ con dao phết bơ về phía hòn đảo ngoài bến cảng. “Có vẻ như những người La Mã đã đến nơi để ngăn các con. Ta mà là các con thì ta sẽ khẩn trương về tàu. Các con có muốn một ít bánh mang về không?”



[1] **White Point Garden** – Một khu vườn ở gần cảng Charleston.

[2] Colonial mansion-biệt thự theo lối kiến trúc thời thuộc địa: Có nhiều kiểu kiến trúc khác nhau của nhiều thời kỳ thuộc địa khác nhau, ở đây không nói rõ là thời kỳ nào, nhưng theo những thông tin mà mình tìm hiểu được thì có lẽ những ngôi biệt thự được nhắc tới ở đây thuộc lối kiến trúc Georgian-lối kiến trúc phổ biến của thời thuộc địa vua George. Đặc trưng của lối kiến trúc này là nhà được xây bằng gạch kiên cố với cột gỗ, thường có một phòng khách, một phòng ăn tiêu chuẩn, đôi khi có cả một phòng sinh hoạt gia đình, và các phòng ngủ được đặt trên tầng hai.



[3] pavillion- đình hóng mát, chỉ gồm cột và mái che, thường được xây theo hình bát giác, bên trong thường có bàn và ghế đá để ngồi ngắm cảnh, giống mấy cái đình thủy tạ của Trung Quốc. Đình hóng mát vườn White Point



[4] gazebo-vọng lâu, cũng giống như đình hóng mát, là chỗ để ngồi ngắm cảnh, 2 nơi nhắc đến trong truyện là 1, chỉ nhiều tên gọi khác nhau thôi

[5] Scone: bánh nướng làm từ bột mì hoặc bột cháo yến mạch, thường được ăn khi uống trà.



[6] peacock chair: loại ghế có phần lưng tựa xòe ra giống như đuôi công, thường được làm từ cây liễu gai.



[7] Trận đồn Sumter là một cuộc pháo kích đã bức hàng đồn quân sự Sumter, là trận đánh đầu tiên chính thức mở màn cuộc Nội chiến Hoa Kỳ. Sau khi 7 tiểu bang miền Nam Hoa Kỳ tuyên bố ly khai tách khỏi Liên bang, Nam Carolina đã yêu cầu quân đội miền Bắc rút khỏi các căn cứ của mình tại cảng Charleston. Ngày 26 tháng 12 năm 1860, thiếu tá miền Bắc Robert Anderson đã bí mật dời bộ chỉ huy của mình từ đồn Moultrie vốn không thể phòng thủ tại thị trấn Sullivan's Island đến đồn Sumter, một pháo đài trọng yếu kiểm soát lối ra vào cảng Charleston. Tổng thống James Buchanan đã cố gắng tăng viện và tiếp tế cho Anderson bằng con tàu buôn không vũ trang mang tên Ngôi sao miền Tây, nhưng thất bại khi tàu này bị các khẩu đội pháo binh bờ biển miền Nam tấn công vào ngày 9 tháng 1 năm 1861. Chính quyền Nam Carolina sau đó đã chiếm đóng tất cả các căn cứ của Liên bang trong khu vực Charleston, ngoại trừ đồn **Sumter**.

[8] **string quartet** – dàn tứ tấu dây: một dàn nhạc gồm bốn nhạc cụ thuộc bộ dây, thường bao gồm hai violin, một viola và một cello.



[9] Bellona, nữ thần chiến tranh La Mã, là một vị thần quan trọng với người La Mã, cai quản chính sách đối ngoại với các nước khác trong chiến tranh. Nữ thần này rất thân thiết với Mars - nam thần chiến tranh, thường được biết đến như người đồng hành của Mars. Bà được cho là vợ, con gái hoặc người đánh chiến xa cho Mars, nhưng thường được gọi là em gái song sinh của vị thần chiến tranh này hơn.



[10] Mithdras- thần của các chiến binh La Mã, là một vị thần Ba Tư được người Hy Lạp tiếp nhận nhưng lại có đền thờ chính ở Rome. Những người lính trong các binh đoàn thành Rome rất tôn sùng vị thần này. Vị thần này được sinh ra từ đá, cầm một con dao găm và một ngọn đuốc, nổi tiếng vì đã giết một con bò thiêng.



The Mark of Ahena _ Chương 19

Annabeth

HỌ KHÔNG VỀ KIP TỚI TÀU.

Nửa đường qua bến tàu, ba con đại bàng khổng lồ đáp xuống trước mặt họ. Mỗi con chở theo một biệt kích La Mã mặc áo tím quần bò với giáp vàng lấp lánh, gươm và khiên. Lũ đại bàng bay đi và tên La Mã đứng giữa, kẻ trông nhảnh nhèo hơn hai gã kia nâng tấm giáp che mặt của mình lên.

“Hãy đầu hàng trước Rome!” Octavian rít lên.

Hazel rút thanh gươm kỵ sĩ của mình ra gầm gừ, “Cơ hội béo bở nhỉ, Octavian.”

Annabeth rửa thầm. Một mình gã, tên thầy bói giơ xương thì cô chả phiền, nhưng hai tên kia trông như những chiến binh dày dạn – to hơn, khỏe hơn nhiều loại mà Annabeth muốn vương vô, đặc biệt do bởi Piper và cô chỉ được trang bị dao găm mà thôi.

Piper giương tay lên ra dấu xoa dịu. “Octavian, việc xảy ra ở trại đã bị sắp đặt. Chúng tôi có thể giải thích.”

“Chả nghe thấy cô nói gì cả!” Octavian la. “Sáp trong tai tui này – đạt tiêu chuẩn để đấu với lũ Siren[1]. Giờ thì vút vũ khí xuống và quay người lại từ từ để tui còn trói tay mấy cô lại được.”

“Để em xiên gã một nhát,” Hazel lẩm bẩm. “Đi mà.”

Con tàu chỉ cách đó năm mươi b,ộ nhưng Annabeth chả thấy dấu hiệu gì của HLV Hedge trên boong. Chắc ông đang ở khoang dưới xem mấy cái chương trình võ thuật tổng hợp ngu ngốc của mình. Nhóm Jason sẽ chưa về cho tới lúc hoàng hôn và Percy chắc đang ở dưới nước, chẳng biết gì về cuộc xâm lăng. Nếu Annabeth lên được tàu, cô có thể dùng mấy cỗ nỏ phóng tiễn, nhưng chả có cách nào vượt qua được ba kẻ La Mã này cả.

Cô đang cạn dần thời gian. Lũ đại bàng lượn vòng trên đầu, kêu lên như đang báo với anh em của chúng: *Này, có mấy đũa á thần Hy Lạp tươi ngon đang này này!* Annabeth không thấy cỗ phi xa[2] đâu nữa nhưng cô nghĩ nó cũng đâu đó gần đấy thôi. Cô phải nghĩ ra cái gì đó trước khi có thêm người La Mã tới.

Cô cần giúp đỡ...một kiểu tín hiệu báo nguy với HLV Hedge hay tốt hơn là – Percy.

“Này?” Octavian cao giọng. Hai tên bạn của gã vùng gươm.

Rất chậm, chỉ dùng hai ngón tay, Annabeth rút con dao của mình ra. Thay vì thả rơi nó, cô ném nó ra xa hết mức có thể, xuống nước.

Octavian kêu lên the thé. “Làm thế làm quái gì hả? Tao có bảo *ném* đi đâu! Nó có thể làm bằng chứng. Hay chiến lợi phẩm nữa!”

Annabeth ngượng ngịu toét một nụ cười tóc-vàng-ngớ-ngẩn kiểu: *Ồi, ngu thật*. Chả ai biết cô lại nghĩ cô có lúc ngu cả. Những Octavian có vẻ trúng kế rồi. Gã bực tức thở hắt ra.

“Hai cô còn lại ...” Gã chĩa gươm vô Hazel và Piper. “Đặt vũ khí của các người xuống sàn bến. Không đùa đâu.”

Quanh mấy kẻ La Mã, Cảng Chaleston bắn tung như một đài phun nước Las Vegas trong giờ diễn. Khi tường nước biển hạ xuống, ba tên La Mã đã bay ra vịnh, lấp ba lấp bấp và cố gắng điên cuồng để nổi lên trong bộ áo giáp. Percy đứng trên bến tàu, cầm con dao của Annabeth.

“Câu đánh rơi này,” cậu nói, mặt tỉnh bơ như không.

Annabeth quàng tay ôm cậu. “Mình yêu cậu!”

“Mọi người,” Hazel ngắt ngang. Cô nỏ một nụ cười trên mặt. “Bọn mình phải nhanh lên.”

Ở dưới nước, Octavian hét to, “Cho tao lên khỏi đây! Tao sẽ giết mày!”

“Trông thích thật,” Percy gọi với xuống.

“Gì hả?” Octavian thét lớn. Gã đang bám vô một trong hai cận vệ của mình, người đang gặp rắc rối với việc giữ cho cả hai nổi được.

“Chả gì cả!” Percy thét trả. “Đi thôi mọi người.”

Hazel nhăn mặt. “Bọn ta có thể không chìm họ chết chìm được không?”

“Không chìm đâu,” Percy hứa. “Anh đã khiến nước chảy quanh chân họ rồi. Ngay khi ta thoát

khỏi vòng nguy hiểm anh sẽ cho họ vô bờ.”

Piper nhếch mép. “Hay đấy.”

Họ trèo lên boong tàu *Argo II* và Annabeth chạy ngay tới chỗ bánh lái. “Piper, xuống dưới. Dùng cái bôn trong bếp gửi thông điệp Iris[3]. Cảnh báo Jason về đây ngay!”

Piper gật đầu rồi phóng đi.

“Hazel, đi tìm HLV Hedge và bảo thầy ấy vác cặp chân lông lá lên boong ngay!”

“Phải thế rồi!”

“Và Percy – cậu với mình cần đưa con tàu tới Đồn Sumter.”

Percy gật đầu và chạy tới chỗ cột buồm. Annabeth giữ bánh lái. Tay cô lướt trên bảng điều khiển. Cô mong mình biết đủ để vận hành chúng.

Annabeth từng thấy Percy vận hành một thuyền buồm cỡ lớn trước kia chỉ bằng sức mạnh ý chí. Giờ đây, cậu không làm cô thất vọng. Dây thừng tự bay lên – tháo nút buộc khỏi bến, tự kéo neo. Buồm giương lên đón gió. Trong khi ấy, Annabeth nổ máy động cơ. Các mái chèo duỗi ra với tiếng kêu như súng máy và tàu *Argo II* rời khỏi bến, hướng tới hòn đảo phía xa.

Ba con đại bàng vẫn lượn vòng trên đầu, nhưng chúng không cố gắng đậu lên tàu gì cả, có lẽ bởi đầu tàu *Festus* cứ phun lửa mỗi khi chúng tiến gần. Thêm nhiều con đại bàng nữa đang bay theo đội ngũ tiến tới đồn Sumter – ít nhất một tá. Nếu mỗi con mang theo một á thần La Mã ... thì có nhiều kẻ thù lắm đây.

HLV Hedge thỉnh thoảng lên thang với Hazel theo sau guốc.

“Bọn chúng đâu hả?” ông hỏi. “Tôi giết ai đây?”

“Không giết chóc gì hết!” Annabeth ra lệnh. “Chỉ phòng vệ cho con tàu mà thôi!”

“Những chúng phá ngang một bộ phim của Chuck Norris!”

Piper xuất hiện từ khoang dưới. “Gửi được một tin nhắn tới Jason rồi. Mờ mờ thôi, nhưng cậu ấy đã lên đường về rồi. Hẳn là phải__ồ! Kia rồi!”

Nhô lên trên thành phố, đang hướng lại phía họ là một con đại bàng đầu trắng[4]khổng lồ, không giống lũ chim vàng La Mã.

“Frank!” Hazel nói.

Leo đang bám vào một chân đại bàng và dù là ngay từ trên thuyền, Annabeth cũng nghe thấy cậu đang la hét chửi rủa.

Phía sau họ là Jason đang cười gió mà bay.

“Chưa bao giờ thấy Jason bay trước đây cả,” Percy càu nhàu. “Cậu ấy trông như Siêu nhân tóc vàng ấy.”

“Không phải lúc đâu!” Piper la cậu. “Trông xem, họ đang gặp rắc rối đó!”

Chắc chắn rồi, cổ phi xa La Mã đã hạ xuống từ một đám mây và đang đi xuống hướng tới phía họ. Jason với Frank trệch ra khỏi đường bay, bay vọt lên để tránh bị lũ Pegasus đập phải. Những người đánh xe bắn cung. Mũi tên rít gió ngay dưới chân Leo khiến cậu lại chửi rủa la hét thêm. Jason với Frank buộc phải vượt tàu *Argo II* và bay tới đồn Sumter.

“Ta sẽ xử chúng!” HLV Hedge hét to.

Ông quay cổ nổ phóng tiến bên mạn trái. Trước khi Annabeth có thể thét, “Đừng ngốc thế!” Hedge đã khai hỏa. Một mũi hỏa tiễn phóng vọt về phía cổ phi xa.

Nó phát nổ trên đầu những con Pegasus và khiến chúng hoảng loạn. Không may là nó cũng làm xém cánh của Frank và khiến cậu mất kiểm soát. Leo tuột khỏi vuốt cậu. Cổ phi xa bắn về phía đồn Sumter, nã đạn vào Jason.

Annabeth kinh hãi nhìn Jason – rõ ràng đang choáng váng và đau đớn – lao về phía Leo, chộp được cậu và vạt lộn mãi để đạt được độ cao thích hợp. Cậu chỉ xoay sở làm chậm cú rơi của họ được thôi. Họ biến mất sau bức tường pháo đài. Frank nhào xuống ngay sau họ. Sau đó, cổ chiến xa rớt xuống đâu đó chỗ đấy luôn với một tiếng RÁC! ghê người. Một bánh xe bắn vào khoảng không.

“Huấn Luyện Viên!” Piper hét toáng.

“Gì chứ?” Hedge cao giọng. “Chỉ là một cú bắn cảnh cáo đấy thôi!”

Annabeth rờ máy động cơ. Thân tàu rung lên khi họ tăng tốc. Các bến tàu trên đảo giờ chỉ cách có vài trăm thước nữa thôi, nhưng một tá đại bàng nữa đang vọt tới trên không, mỗi con quắp một á thần La Mã đằng móng.

Đoàn người tàu *Argo II* sẽ bị áp đảo số lượng ba đánh một.

“Percy,” Annabeth nói, “bọn mình sắp gặp khó khăn lắm lắm đấy. Mình cần cậu điều khiển nước để chúng không tràn vào boong. Một khi đến được đó rồi, cậu sẽ phải cầm chân những kẻ tấn công. Những người còn lại giúp cậu ấy giữ thuyền nhé.”

“Nhưng – Jason!” Piper nói.

“Frank và Leo nữa!” Hazel thêm vô.

“Chị sẽ tìm bọn họ,” Annabeth hứa. “Mình phải tìm ra tấm bản đồ ở đâu. Và mình chắc là chỉ mình mới tìm được nó thôi.”

“Trong đồn toàn người La Mã,” Percy cảnh báo. “Cậu sẽ phải phá vây xông vào, tìm bạn tụi mình – đảm bảo cho họ ổn – tìm tấm bản đồ và đưa mọi người sống sót trở về. Mình cậu làm tất ư?”

“Ngày báo thù mà.” Annabeth hôn cậu. “Dù cậu có làm gì thì cũng đừng để họ chiếm con tàu này nhé!”



[1] **Siren**, những sinh vật xinh đẹp và nguy hiểm sống trên biển, thường ngồi trên các mỏm đá, dùng giọng ca mê hoặc các thủy thủ để họ đắm vào bãi đá ngầm khiến tàu chìm. Hình dạng có thể là mình chim đầu người hay thân người đuôi cá



[2] flying chariot: xe ngựa bay, loại chiến xa có ngựa bay kéo



[3] **Iris**, nửa thần cầu vồng và người đưa tin của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp



[4] **bald eagle**, 1 loại đại bàng dũng mãnh, biểu tượng nước mỹ, cũng là biểu tượng của thần Zeus.



The Mark of Athena _ Chương 20

Annabeth

CUỘC NỘI CHIẾN MỚI ĐÃ BẮT ĐẦU.

Leo, bằng cách nào đó, đã thoát khỏi cú rơi mà không hề hấn gì. Annabeth nhìn thấy cậu tránh né từ mái hiên này sang mái hiên khác[1], cho nổ mìn vào những con đại bàng khổng lồ sà xuống chỗ cậu. Các á thần La Mã cố gắng đuổi theo nhưng vấp phải đồng đạn của súng thần công và phải lườn lách qua đám khách du lịch, những người đang la hét và chạy theo vòng tròn.

Hướng dẫn viên tiếp tục gào lên, “Đó chỉ là tái hiện!” Mặc dù họ có vẻ không chắc lắm. Màn Sương Mù chỉ có thể làm thay đổi những gì mà người thường nhìn thấy.

Ở giữa sân, một con voi trưởng thành – có thể là Frank? – giận dữ ruổi quanh cột cờ, rượt các chiến binh La Mã chạy tán loạn. Jason đứng cách đó khoảng năm mươi mét, đấu kiếm với một sĩ quan trông chắc nịch, môi son màu đỏ anh đào, như máu. Có thể là một con ma cà rồng, hoặc một con quái vật Kool-Aid[2]?

Khi Annabeth trông thấy, Jason hét lên, “Xin lỗi chuyện này, Dakota!”

Cậu nhảy thẳng qua đầu cậu sĩ quan như một diễn viên nhào lộn và nện cán kiếm vào đầu cậu La Mã. Dakota ngã gục.

“Jason!” Annabeth gọi.

Cậu nhìn một lượt chiến trường trước khi nhìn cô.

Cô chỉ vào nơi tàu *Argo II* neo đậu. “Đưa những người khác lên tàu! Rút lui!”

“Còn cậu thì sao?” cậu hỏi.

“Đừng đợi tớ!”

Annabeth lao đi trước khi cậu lên tiếng phản đối.

Cô gặp khó khăn lúc đi qua đám đông khách du lịch. Tại sao có nhiều người muốn xem Đồn Sumter vào mùa hè nóng nực thế này cơ chứ? Nhưng Annabeth nhanh chóng nhận ra đám đông đang cứu mạng cô. Nếu không có sự hỗn loạn của những người đang sợ hãi này, người La Mã chắc đã bao vây hết bọn cô rồi.

Annabeth chạy vào căn phòng nhỏ, chắc chắn là một phần của các đơn vị đồn trú. Cô cố ổn định hơi thở. Cô tưởng tượng mình là một người lính Liên Minh trên hòn đảo này vào năm 1861. Bị bao vây bởi kẻ địch. Cạn kiệt lương thực và quân nhu, không có tiếp viện.

Một số quân Liên Minh là con Athena. Họ đã giấu tấm bản đồ quan trọng ở đây – thứ gì đó mà họ không muốn để rơi vào tay kẻ thù. Nếu Annabeth là một trong số những á thần đó, cô sẽ để nó nơi nào?

Đột nhiên các bức tường trở lấp lánh. Không khí trở nên ẩm áp. Annabeth tự hỏi liệu cô có đang gặp ảo giác hay không. Cô sắp sửa chạy đến lối ra ngay khi cánh cửa đóng sầm lại. Vừa giữa nhưng phiến đá phồng lên. Bong bóng nổ lộp bộp và hàng ngàn con nhện nhỏ trồi lên.

Annabeth không thể di chuyển. Tim cô như ngừng đập. Những con nhện bao trùm các bức tường, bò lên nhau, dàn ra khắp sàn nhà và từ từ bao vây lấy cô. Không thể nào. Điều này không phải là *thật*.

Nỗi sợ nhấn chìm cô vào kí ức. Đó là khi cô lên bảy, ở một mình trong phòng ngủ ở Richmond, Virginia. Những con nhện đến vào ban đêm. Chúng bò từng lớp từ tủ quần áo của cô và chờ trong bóng tối. Cô hét gọi cha cô, nhưng ông ấy đã đi công tác. Ông ấy dường như *luôn* đi công tác.

Thay vào đó, mẹ kế của cô bước vào.

Em không ngại làm một mật thám xấu xa, bà đã một lần nói với cha cô, khi bà nghĩ Annabeth không nghe thấy.

Nó chỉ là tưởng tượng của con, mẹ kế của cô nói về những con nhện. *Con đang làm các em trai sợ đấy.*

Chúng không phải các em, Annabeth cãi lại, điều đó làm biểu hiện của mẹ kế trở nên gay gắt. Đôi mắt của bà gần như trở nên đáng sợ như những con nhện.

Đi ngủ ngay, mẹ kế của cô nhấn mạnh. *Không la hét nữa.*

Những con nhện quay trở lại ngay khi mẹ kế của cô ra khỏi phòng. Annabeth cố gắng trốn dưới chăn, nhưng không khả thi lắm. Cuối cùng cô ngủ thiếp đi vì kiệt sức. Cô thức dậy vào buổi sáng, phủ đầy những vết cắn, mạng nhện bao quanh mắt, mũi, miệng cô.

Những vết cắn biến mất khi cô thay quần áo, cho nên cô không có gì cho mẹ kế cô thấy ngoại trừ mạng nhện, nhưng bà nghĩ chúng là trò đùa tinh quái.

Không được nói về nhện nữa, mẹ cô cứng rắn nói. *Con đã lớn rồi.*

Đêm thứ hai, bọn nhện lại đến. Mẹ kế của cô tiếp tục làm tên mật thám xấu xa. Annabeth không được phép gọi cho cha cô và làm phiền ông bởi những điều vớ vẩn. Không, ông ấy sẽ *không* về nhà sớm.

Đêm thứ ba, Annabeth trốn khỏi nhà.

Sau đó, ở trại Con Lai, cô biết được tất cả những đứa con của Athena đều sợ nhện. Rất lâu về trước, Athena dạy cho một thợ dệt người thường là Arachne một bài học nặng nề – nguyên rủa bà ta vì thói kiêu ngạo bằng cách biến bà ta thành con nhện. Từ đó, bọn nhện ghét con cái Athena.

Nhưng điều đó không làm cô vượt qua nỗi sợ dễ dàng hơn khi đối mặt với chúng. Một lần, cô đã suýt giết chết Connor Stoll ở trại vì bỏ một con Tarantula[3] vào giường cô. Nhiều năm sau, cô gặp phải một cuộc tấn công kinh hoàng ở công viên nước ở Denver, khi Percy và cô bị tấn công bởi con nhện máy. Và vài tuần sau đó, Annabeth vẫn mơ thấy những con nhện đầy hàng đêm – bò khắp người cô, làm cô ngạt thở, quấn cô trong đồng mạng nhện.

Bây giờ, cô đang đứng trong doanh trại ở Đồn Sumter, cô bị bao vây. Con ác mộng đã trở sự thật.

Một giọng nói ngái ngủ thì thầm trong đầu cô: *Sẽ sớm thôi, con gái. Người sẽ gặp người thợ dệt đó sớm thôi.*

“Gaea?” Annabeth thì thầm. Cô sợ câu trả lời, nhưng vẫn hỏi: “Ai – người thợ dệt nào?”

Lũ nhện trở nên phấn khích, bò ngấp trên tường, xoáy quanh chân của Annabeth như một xoáy nước màu đen lấp lánh. Annabeth chỉ hy vọng nó là ảo ảnh để giữ cô thoát khỏi nỗi sợ.

Ta hy vọng ngươi sống sót, cô gái, giọng người phụ nữ nói. *Ta thích ngươi làm tế vật cho ta hơn. Nhưng chúng ta phải để người thợ dệt trả thù...*

Giọng của Gaea mờ đi. Trên tường, ở trung tâm đám nhện, một biểu tượng đỏ rực: hình con cú như cái trên đồng bạc drachma, nhìn thẳng vào Annabeth. Sau đó, cứ như trong cơn ác mộng của cô, Dấu hiệu của Athena cháy trên tường, thiêu rụi lũ nhện cho đến khi căn phòng trống rỗng, ngoại trừ mùi tro ngọt ngào.

Đi đi, một giọng nói khác – giọng của mẹ Annabeth. *Trả thù cho ta. Lăn theo Dấu hiệu.*

Biểu tượng con cú sáng rực mờ dần. Cánh cửa đồn trú mở bật ra. Annabeth đứng sững sờ ở giữa phòng, không chắc là cô đã nhìn thấy thứ gì đó thật, hay chỉ là ảo ảnh.

Một vụ nổ làm rung chuyển tòa nhà. Annabeth nhớ lại các bạn cô đang gặp nguy hiểm. Cô đã

ở đây quá lâu.

Cô buộc bản thân phải di chuyển. Vẫn còn run rẩy, cô nhìn ra ngoài. Đại dương giúp cô thoải mái hơn. Cô liếc về cái sân – qua những người khách du lịch đang hoảng sợ và những á thần đang đánh nhau – đến rìa chiến trường, nơi một cây súng cối lớn đang chỉ ra ngoài biển.

Có thể Annabeth tưởng tượng, nhưng khẩu pháo cũ có màu đỏ rực. Cô chạy về hướng đó. Một con đại bàng tấn công cô, nhưng cô cúi nhanh xuống và tiếp tục chạy. Không thứ gì làm cô sợ hãi bằng những con nhện.

Các á thần La Mã lập hàng ngũ và đang tiến về phía *tàu Argo II*, nhưng một cơn bão nhỏ đã tụ lại trên đầu họ. Mặt bầu trời vẫn quang đãng quanh họ, sấm sét ầm ầm, chớp lóe lên phía trên đám người La Mã. Mưa gió cản họ lại.

Annabeth không dừng lại để nghĩ về nó.

Cô đến được cái súng cối và để tay lên mũi nó. Trên cái chốt đóng mở, Dấu hiệu Athena sáng lấp lánh – đường viền màu đỏ xung quanh con cú.

“Trên cái súng cối,” cô nói. “Dĩ nhiên rồi.”

Cô gỡ các chốt. Không may. Khốn thật, cô rút con dao găm của mình. Ngay khi Đồng Thiên Thai chạm vào cái chốt, nó co lại và nói lỏng. Annabeth kéo nó ra và xọc ngón tay vào trong ống pháo.

Ngón tay cô chạm vào thứ gì đó lạnh ngắt, láng mịn và làm bằng kim loại. Cô lấy ra một cái đĩa nhỏ bằng đồng có kích thước bằng một đĩa trà, được khắc chữ tinh tế và có hình minh họa. Cô quyết định xem xét nó sau. Cô để nó trong ba lô của mình và quay lại.

“Đang vội sao?” Reyna hỏi.

Vị pháp quan đứng cách đó khoảng ba mét, chiến giáp đầy đủ, tay cầm lao vàng. Hai con chó săn kim loại găm gù nhìn về phía cô.

Annabeth quan sát xung quanh. Họ dường như đơn độc. Trận chiến đã dời đến bến cảng. Hy vọng các bạn của cô xử việc ngon lành trên tàu, nhưng họ phải lên đường ngay lập tức hoặc có nguy cơ bị bắt. Annabeth phải nhanh lên.

“Reyna,” cô nói, “những điều xảy ra với trại Jupiter đều là lỗi của Gaea. Eidolon, lũ ám hồn_”

“Tiết kiệm lời giải thích của cậu đi,” Reyna nói. “Cậu sẽ cần nó cho vụ xét xử.”

Những con chó găm gù và tiến về phía trước. Khi đó, vấn đề Annabeth nói thật có vẻ chẳng hề quan trọng với họ. Cô cố gắng suy nghĩ một kế hoạch đào thoát. Cô tự hỏi mình có thể đấu với Reyna một-chọi-một không. Nhưng với lũ con chó kim loại, cô chẳng có cơ hội nào.

“Nếu cậu muốn để Gaea chia tách hai trại,” Annabeth nói, “bọn khổng lồ sẽ chiến thắng. Chúng sẽ hủy diệt Lã Mã, Hy Lạp, các vị thần, toàn bộ thế giới loài người.”

“Cậu không nghĩ là tôi biết điều đó sao?” Giọng Reyna cứng như sắt. “Cậu sẽ cho tôi được lựa chọn nào kia chứ? Octavian rất khát máu. Cậu ta điên cuồng thu phục các quân đoàn và tôi không thể ngăn chặn được. Đầu hàng đi. Tôi sẽ đưa các cậu về Rome Mới xét xử. Sẽ không công bằng. Các cậu sẽ bị xử phạt đau đớn. Nhưng đủ để ngăn chặn bạo lực. Octavian sẽ không hài lòng, tất nhiên, nhưng tôi nghĩ tôi có thể thuyết phục những người khác rút lui.”

“Đó không phải tại tôi!”

“Không *quan trọng*!” Reyna ngắt lời. “Ai đó phải trả giá cho những chuyện đã xảy ra. Cứ để người đó là cậu. Lựa chọn thế sẽ tốt hơn.”

Da Annabeth râm ran. “Tốt hơn cái gì?”

“Sử dụng trí tuệ của cậu,” Reyna nói. “Nếu cậu trốn thoát được trong hôm nay, chúng tôi sẽ không đuổi bắt nữa. Tôi nói cho cậu nghe – thậm chí ngay cả một kẻ điên cũng sẽ không vượt biển để đến vùng đất cổ xưa. Nếu Octavian không thể trả thù tàu cậu, cậu ta sẽ hướng đến Trại Con Lai. Các binh đoàn sẽ khởi quân trên vùng đất của cậu. Chúng tôi sẽ san bằng nó.”

Giết bọn người La Mã, cô nghe được tiếng của mẹ cô thúc giục. *Chúng không bao giờ là đồng minh của con.*

Annabeth muốn khóc. Trại Con Lai thực sự là ngôi nhà duy nhất cô từng được biết đến và để trả giá cho tình bạn, cô đã nói cho Reyna biết chính xác nơi để tìm nó. Cô không thể để trại rơi vào quyền kiểm soát của người La Mã và đi xa cách nửa vòng thế giới.

Nhưng nhiệm vụ của họ và mọi thứ cô đã trải qua để mang Percy trở lại...nếu cô không đến vùng đất cổ xưa đó, sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Không những thế, Dấu hiệu Athena không phải dẫn đến phục thù.

Nếu ta có thể tìm được đường về nhà, mẹ cô đã từng nói, *con đường về nhà...*

Con sẽ sử dụng món quà của mình như thế nào? Aphrodite đã từng hỏi. *Vì chiến tranh hay hòa bình?*

Đây là câu trả lời. Dấu hiệu Athena có thể dẫn cô đến đó – nếu cô sống sót.

“Tớ sẽ,” cô nói với Reyna. “Tớ sẽ lần theo Dấu hiệu Athena đến Rome.”

Vị pháp quan lắc đầu. “Cậu không biết chuyện gì đang đợi cậu đâu.”

“Có, tớ biết,” Annabeth nói. “Mỗi hận thù giữa hai trại...tớ có thể hàn gắn nó.”

“Ác cảm đó đã có từ hàng ngàn năm qua. Làm sao một người có thể hàn gắn nó?”

Annabeth ước gì cô có thể đưa ra một câu trả lời thuyết phục, cho Reyna thấy chương trình 3-D hay là một sơ đồ thông minh, nhưng cô không thể. Cô chỉ biết cô phải thử. Cô nhớ đến ánh mắt hoang mang trên khuôn mặt mẹ cô: *Ta phải về nhà.*

“Nhiệm vụ phải thành công,” cô nói. “Cậu có thể thử ngăn chặn tớ, trong trường hợp đó bọn tớ sẽ chiến đấu đến cùng. Hoặc cậu có thể để tớ đi và tớ sẽ cố gắng cứu cả hai trại. Nếu các cậu phải khởi quân ở Trại Con Lai, ít nhất hãy thử trì hoãn nó. Làm chậm bước đi của Octavian.”

Mắt của Reyna nheo lại. “Là một cô con gái của nữ thần chiến tranh khác, tớ tôn trọng sự táo bạo của cậu. Nhưng nếu cậu rời khỏi bây giờ, cậu đã đẩy trại của cậu tới bước diệt vong.”

“Đừng quá xem thường Trại Con Lai,” Annabeth cảnh báo.

“Cậu chưa bao giờ thấy binh đoàn trong các trận chiến,” Reyna phản đối.

Ngoài bến cảng, một giọng nói quen thuộc hét lên trong gió: “Giết chúng! Giết hết chúng đi!”

Octavian đã sống sót và đang bơi trong cảng. Cậu ta núp phía sau vệ sĩ của mình, la hét cổ vũ những á thần La Mã tấn công con tàu, giữ chặt khiên của họ để làm lệch hướng các cơn bão dữ dội xung quanh mình.

Trên boong tàu *Argo II*, Percy và Jason đứng cạnh nhau, kiếm họ giao nhau. Annabeth cảm nhận sự náo nức lan đến cột sống của cô khi cô nhận ra hai chàng trai đang làm việc như một, triệu hồi bầu trời và biển cả thực hiện mệnh lệnh của mình. Nước và gió khuấy vào nhau. Sóng trào dâng đánh vào thành lũy và chớp lóe lên. Những con đại bàng khổng lồ bị đánh bật khỏi bầu trời. Đồng đồ nát của chiếc phi xa cháy trong nước và HLV Hedge đứng đưa một cái nỏ, thực hiện mấy cú bắn bừa vào những con chim La Mã khi chúng bay trên trời.

“Cậu thấy chưa?” Reyna nói một cách cay đắng. “Ngọn giáo đã được phóng đi. Chúng ta đang có chiến tranh.”

“Sẽ không nếu tớ thành công,” Annabeth nói.

Biểu hiện của Reyna giống khi ở trại Jupiter, khi cô nhận thấy Jason đã có cô gái khác. Vị pháp quan quá cô độc, quá cay đắng và bị phụ lòng tin rằng mọi thứ có thể đúng đắn với cô một lần nữa. Annabeth chờ cô tấn công.

Thay vào đó, Reyna búng tay. Hai con chó kim loại lùi lại. “Annabeth Chase,” cô nói, “lần sau chúng ta gặp lại, sẽ là kẻ thù trên chiến trường.”

Vị pháp quan quay người và bước ngang qua thành lũy, những con chó săn theo sau cô.

Annabeth lo sợ đó là một trò đùa, nhưng cô không có thời gian để nghi ngờ. Cô chạy đến chỗ con tàu.

Những cơn gió đập vào người La Mã dường như không ảnh hưởng đến cô.

Annabeth chạy nước rút về phía họ. Octavian hét lên, “Ngăn cô ta lại!”

Một cây giáo bay ngang tai cô. Tàu *Argo II* đã chuẩn bị rời cảng. Piper đứng ở ván cầu, tay cô vươn ra.

Annabeth nhảy lên và nắm lấy tay Piper. Cái ván cầu rơi xuống biển, hai cô gái đổ nhào lên boong.

“Đi!” Annabeth la lên. “Đi, đi, đi thôi!”

Động cơ ầm ầm phía dưới cô. Các mái chèo khuấy động. Jason đổi hướng gió và Percy gọi một cơn sóng khổng lồ nâng con tàu lên cao hơn cả bức tường pháo đài rồi đẩy họ ra biển. Ngay khi tàu *Argo II* đạt vận tốc tối đa, Fort Sumter chỉ còn là một vệt mờ phía xa xa và họ đang chạy đua trên những cơn sóng đến vùng đất cổ xưa.



[1] Mái hiên (từ tiếng Ý) là một cổng vòm dẫn đến lối vào của một tòa nhà, hoặc mở rộng như một hàng cột, với một cấu trúc mái nhà trên một lối đi, được hỗ trợ bởi các cột hoặc được bao bọc bởi những bức tường. Ý tưởng này đã được sử dụng rộng rãi trong Hy Lạp cổ đại và có ảnh hưởng đến nhiều nền văn hóa, bao gồm cả các nền văn hóa phương Tây.

[2] Kool-Aid là một nhãn hiệu thức uống sở hữu bởi Kraft Foods.

[3] Nhện tarantula được coi là một trong những loài nhện lớn và lông lá nhất thế giới. Chúng có thể đạt đến độ dài trên 10cm khi trưởng thành. Tên của nhện tarantula dựa trên một điệu nhảy tarantella của người da đỏ vùng Amazon. Sở dĩ nó có tên như vậy là vì khi bị nó cắn, người ta đau đớn phát điên lên và nhảy chồm chồm như lên cơn dại để quên đi sự đau buốt mà dường như giảm được rất nhiều khi cộng thêm với sức nóng của đồng lửa.



The Mark of Athena _ Chương 21

Leo

SAU KHI LÙNG SỤC MỘT BẢO TÀNG ĐẦY NHÓC NHỮNG HỒN MA PHE LIÊN MINH, Leo không nghĩ ngày hôm đó có thể tệ hơn được nữa. Cậu đã nhầm.

Họ chẳng tìm thấy gì trong chiếc tàu ngầm thời Nội Chiến hay trong bảo tàng; chỉ có vài du khách già cả, một ông bảo vệ gà gât, và – khi họ cố khám nghiệm mấy hiện vật – cả một tiểu đoàn những anh chàng thầy ma phát sáng trong quân phục màu xám.

Còn cái ý tưởng rằng Frank sẽ điều khiển được đám hồn ma? Ờ...cái đó khá là thất bại. Lúc Piper gửi tin nhắn Iris cảnh báo về vụ tấn công của đám người La Mã, họ đã về tàu được nửa đường rồi, đang bị một đám xác chết quân Liên Minh giận dữ rượt khắp phố chính Charleston.

Rồi-ồ, mèn ơi! – Leo phải làm một chuyến bay với Chàng Đại Bàng Thân Thiện Frank, để họ có thể đấu với một đám người La Mã. Hẳn là cái tin đồn rằng Leo là người đã nổ súng vào thành phố bé nhỏ của họ đã được lan truyền rộng rãi, bởi vì đám người La Mã kia có vẻ đặc biệt sốt sắng muốn giết cậu.

Nhưng hãy khoan! Vẫn còn nữa! HLV Hedge bắn họ rớt khỏi không trung; Frank đánh rơi cậu (không phải do sơ suất đâu ạ); và họ hạ cánh khẩn cấp xuống đồn Sumter.

Lúc này, trong khi tàu *Argo II* đang lao băng băng trên những ngọn sóng, Leo phải vận dụng hết kĩ năng của mình chỉ để giữ cho con tàu được nguyên vẹn. Percy và Jason hơi *quá* giỏi trong việc chế biến những cơn bão khổng lồ.

Một lúc, Annabeth đứng cạnh cậu, gào lên đua với tiếng rít gào của gió: “Percy bảo cậu ấy đã nói chuyện với một Nereid ở bến cảng Charleston!”

“Tốt cho cậu chàng!” Leo gào lên đáp.

“Cô Nereid đó nói bọn mình nên tìm sự trợ giúp chỗ các anh em của Chiron[0].”

“Vậy nghĩa là sao? Các bé Ngựa Nhí Tiệc Tùng à?” Leo chưa gặp đám họ hàng nhân mã điên khùng của Chiron, nhưng cậu đã từng nghe đồn về những trận đấu kiếm Nerf[1], những cuộc thi nốc bia rẽ cây[2], và súng phun nước Super Soaker[3] được nạp đầy kem tươi nén.

“Không chắc nữa,” Annabeth đáp. “Nhưng mình có tọa độ đây. Cậu có nhập được kinh độ và vĩ độ vào thứ này không?”

“Nếu cậu muốn, mình có thể nhập bản đồ chòm sao và gọi cho cậu một cốc sinh tố. *Di nhiên* là mình biết nhập kinh độ và vĩ độ rồi!”

Annabeth liền lấu dây số ra. Leo xoay sở cách nào đó mà nhập được dây số đó vào trong khi cầm bánh lái bằng một tay. Một chấm đỏ hiện ra trên màn hình biểu thị bằng đồng.

“Vị trí đó nằm ở giữa Đại Tây Dương,” cậu nói. “Mấy bé Ngựa Nhí Tiệc Tùng này có du thuyền à?”

Annabeth bắt lực nhún vai. “Cứ giữ cho con tàu được nguyên vẹn cho tới khi bọn mình đi xa khỏi Charleston hơn nhé. Percy và Jason sẽ cho mấy trận gió tiếp nữa đấy!”

“Giờ chơi vui vẻ nhé!”

Cứ như cả tỉ năm đã trôi qua, nhưng cuối cùng thì biển cũng lặng và gió cũng ngừng.

“Valdez,” HLV Hedge gọi, bằng giọng dịu dàng đến đáng ngạc nhiên. “Để ta cầm lái cho. Trò đã cầm lái suốt hai tiếng rồi.”

“Hai tiếng ạ?”

“Ừ, đưa bánh lái cho ta nào.”

“Huấn luyện viên?”

“Gì thế, nhóc?”

“Em không nhả tay ra được.”

Thật sự là thế. Ngón tay của Leo có cảm giác như đã hóa đá vậy. Mắt cậu rát vì nhìn quá lâu về phía chân trời. Đầu gối cậu nhũn như kẹo dẻo. HLV Hedge xoay xở cạy được cậu ra khỏi bánh lái.

Leo nhìn bảng điều khiển một cái cuối cùng, nghe tiếng Festus thì thầm kéo ket báo cáo trạng thái. Leo có cảm giác cậu đã quên một chuyện gì đó. Cậu nhìn chằm chằm mấy nút điều khiển, cố gắng suy nghĩ, nhưng chẳng ích gì. Mắt cậu khó mà tập trung được. “Thầy phải coi chừng bọn quái vật,” cậu bảo vị huấn luyện viên. “Và cẩn thận với bộ thẳng băng bị hỏng. Và—”

“Ta xử lí được,” HLV Hedge hứa. “Giờ thì, đi đi!”

Leo mệt mỏi gật đầu. Cậu lảo đảo băng qua boong tàu đi về phía các bạn cậu.

Percy và Jason ngồi dựa vào cột buồm, đầu hai người gục xuống vì kiệt sức. Annabeth và Piper đang cố cho họ uống ít nước.

Hazel và Frank đứng ngoài tầm nghe, đang có một cuộc tranh luận với rất nhiều cái vung tay và lắc đầu. Lẽ ra Leo không nên cảm thấy hài lòng vì điều đó, nhưng một phần trong cậu lại có cảm giác ấy. Phần còn lại trong cậu cảm thấy tồi tệ vì cậu thấy hài lòng.

Cuộc tranh luận đột ngột dừng lại khi Hazel nhìn thấy Leo. Mọi người tụ tập lại chỗ cột buồm.

Frank nhúu mày như thể cậu ta đang cố biến thành một con chó bun[4]. “Không có dấu hiệu của sự truy đuổi,” cậu nói.

“Hay đất liền.” Hazel bổ sung. Trông cô hơi xanh xao, dù Leo không chắc đó là do sự lắc lư của con tàu hay do trận tranh cãi lúc nãy.

Leo quét mắt nhìn về phía chân trời. Không có gì ngoài mặt biển bao vây bốn phía. Điều đó lẽ ra không nên khiến cậu ngạc nhiên mới phải. Cậu đã mất công sức sáu tháng trời để dựng nên một con tàu mà cậu biết là sẽ vượt Đại Tây Dương. Nhưng mãi cho tới tận hôm nay, việc bọn họ dẫn thân vào một hành trình tới những vùng đất cổ xưa vẫn chẳng có vẻ gì là chân thực cả. Trước đó, Leo chưa từng ra khỏi nước Mỹ, ngoại trừ một chuyến bay ngắn cưỡi rồng đến Québec. Giờ họ đang ở giữa biển khơi rộng lớn, hoàn toàn cô độc, dong buồm về phía Mare Nostrum, quê hương của tất cả những quái vật đáng sợ và những tên khổng lồ xấu xa. Có thể, đám người La Mã không bám theo họ được thật, nhưng họ cũng không thể nhờ cậy vào sự trợ giúp của Trại Con Lai được.

Leo vỗ vỗ thắt lưng để chắc chắn rằng cái đai dụng cụ của cậu vẫn còn đấy. Rủi thay, làm vậy chỉ khiến cậu nhớ đến cái bánh quy may mắn của Nemesis, được nhét vào một ngăn túi.

Cậu sẽ luôn là kẻ ngoài cuộc. Giọng nói của nữ thần vẫn len lỏi trong đầu cậu. *Bánh xe thứ bảy.*

Quên bà ta đi, Leo tự nhủ. Tập trung vào những thứ mà cậu có thể sửa chữa.

Cậu quay sang Annabeth. “Cậu đã thấy tám bản đồ cậu muốn tìm chưa?”

Cô gật đầu, dù trông cô tái nhợt. Leo thắc mắc không biết cô đã nhìn thấy gì ở đồn Sumter mà lại có thể khiến cô bị rung động mạnh đến thế.

“Mình sẽ phải nghiên cứu nó,” cô nói, như thể chủ đề này chấm dứt ở đó. “Bọn mình còn cách mấy tọa độ đó bao xa?”

“Đi với tốc độ tối đa thì còn một giờ.” Leo đáp. “Có ý tưởng gì về thứ bọn mình đang tìm không?”

“Không.” Cô thừa nhận. “Percy?”

Percy ngẩng đầu, cặp mắt xanh của cậu đầy tia máu và dúi lại. “Cô Nereid đó nói những người anh em của Chiron ở đó, và họ muốn nghe về khu thủy cung ở Atlanta kia. Mình không biết cô ấy có ý gì, nhưng...” Cậu dừng lại, như thể cậu đã vét hết năng lượng để nói bấy nhiêu. “Cô ấy cũng cảnh báo mình phải cẩn thận. Keto, bà nữ thần ở khu thủy cung: Bà ta là mẹ của các thủy quái. Có thể bà ta bị kẹt ở Atlanta, nhưng bà ta vẫn có thể phái đám con cái của bà ta đuổi theo chúng ta. Những Nereid nói rằng chúng ta nên đề phòng một cuộc tấn công.”

“Tuyệt vời,” Frank lầm bầm.

Jason cố đứng dậy, chẳng phải một ý hay. Piper túm lấy cậu để cậu khỏi lộn nhào, và cậu trượt xuống trở lại chỗ cột buồm.

“Bọn mình có cho con tàu cất cánh được không?” Cậu hỏi. “Nếu bọn mình có thể bay-”

“Được thế thì còn gì bằng,” Leo nói. “Chỉ trừ mỗi chuyện Festus bảo với mình rằng bộ thăng bằng trên không đã bị nghiền thành cám lúc con tàu quệt vào cầu cảng ở đồn Sumter.”

“Lúc đó bọn mình đang khẩn trương mà,” Annabeth nói. “Đang cố cứu cậu.”

“Và cứu mình là một lý do vô cùng cao cả,” Leo đồng ý. “Mình chỉ nói là, sẽ phải mất ít thời gian để sửa nó. Cho tới lúc đó, bọn mình không có bay bổng gì cả.”

Percy vươn vai và nhăn mặt. “Với mình thì ổn. Biển cũng tốt.”

“Đây là với anh thôi.” Hazel nhìn vầng thái dương buổi chiều đang sắp xuống tới đường chân trời. “Bọn mình phải đi nhanh. Ta đã tiêu thêm một ngày nữa và Nico chỉ còn có ba ngày.”

“Bọn mình sẽ làm được mà.” Leo hứa. Cậu hy vọng Hazel đã tha thứ cho cậu vì đã không tin tưởng em trai cô (nay, với Leo thì đó có vẻ là một sự nghi ngờ hợp lý mà), nhưng cậu không muốn rạch lại vết thương cũ đó. “Bọn mình có thể đến được Rome trong vòng ba ngày–giả như, em biết đấy, không có chuyện gì đột ngột xảy ra.”

Frank cười gằn. Trông cậu ta như thể cậu ta vẫn đang cố thực hiện vụ biến thành chó bun đó. “Có tin gì *tốt* không?”

“Thật ra thì, có đấy” Leo đáp. “Theo như Festus thông báo, chiếc bàn bay của chúng ta, Buford, đã trở lại an toàn lúc chúng ta còn ở Charleston, vậy là đám đại bàng kia không tóm được cậu chàng. Không may là, anh chàng đã làm mất túi đồ giặt với mấy cái quần của cậu rồi.”

“Quý tha ma bắt nó chứ!” Frank rống lên, Leo nhận thấy đó có lẽ là một lời văng tục nặng nề đối với cậu ta.

Không nghi ngờ gì là Frank có thể đã chửi thề thêm ít nữa–tuôn ra những *trời đất quý thần* với *trời đánh thánh vật*–nhưng Percy đã cắt ngang bằng cách gập đôi người và rên rỉ.

“Thế giới vừa lộn ngược à?” cậu hỏi.

“Ừ, nó lại còn quay mòng mòng nữa chứ. Mọi thứ đều vàng khè. Nó phải là màu vàng hả?”

Annabeth và Piper trao đổi một cái nhìn lo lắng.

“Triệu tập cơn bão đó thực sự đã vắt kiệt sức lực của hai cậu rồi,” Piper bảo hai cậu bạn. “Các cậu cần phải nghỉ ngơi.”

Annabeth gật đầu đồng ý. “Frank, cậu giúp bọn mình đưa hai cậu ấy xuống khoang được không?”

Frank liếc Leo, không nghi ngờ gì là đang chần chừ không muốn để cậu lại với Hazel một mình.

“Ồn mà, ông bạn,” Leo nói. “Chỉ cần cố gắng đừng đánh rơi họ trên đường đi xuống là được.”

Lúc mọi người đã xuống khoang hết rồi, Hazel và Leo lúng túng nhìn nhau. Họ hoàn toàn chỉ có một mình với nhau, nếu không tính HLV Hedge, ông thầy đang đứng ở boong lái hát bài hát nhạc phim *Pokémon* [5]. Ông thầy đã đổi lời bài hát thành *Phải giết sạch bọn chúng* [6] và Leo thực sự không muốn biết tại sao.

Bài hát không có vẻ giúp được gì cho chứng nôn nao của Hazel.

“Ui...” Cô chúi người về phía trước và ôm sườn. Cô có mái tóc rất đẹp–xoăn xoăn màu nâu sáng như những cuộn vỏ quế. Tóc của cô làm cậu nhớ đến một chỗ làm bánh quẩy *churros* [7] cực ngon ở Houston. Ý nghĩ ấy khiến cậu thấy đói.

“Đừng cúi về phía trước,” cậu khuyên. “Đừng nhắm mắt lại, làm thế chỉ càng làm cơn buồn nôn tệ hơn.”

“Vậy hả? Anh cũng bị say sóng à?”

“Không phải say sóng. Nhưng ô tô làm anh thấy nôn nao, cả...”

Cậu ngăn mình lại. Cậu định nói *cả nói chuyện với con gái nữa*, nhưng cậu quyết định giữ câu đó lại cho chính mình.

“Ô tô á?” Hazel chật vật ngồi thẳng dậy. “Anh có thể lái một con tàu hay cưỡi một con rồng, nhưng lại say xe?”

“Anh biết, kì cục nhỉ?” Leo nhún vai. “Anh đặc biệt kiểu vậy đấy. Nghe này, giữ cho tầm mắt em ở đường chân trời. Đó là một điểm cố định. Sẽ có ích đấy.”

Hazel hít một hơi và nhìn ra xa. Mắt cô có màu vàng rực rỡ, như những bánh răng bằng đồng vàng bên trong cái đầu cơ khí của Festus.

“Đỡ hơn tí nào chưa?” Cậu hỏi.

“Có lẽ có một chút đỉnh.” Giọng cô nghe như thể cô chỉ cố tỏ ra lịch sự. Cô giữ tầm mắt nhìn vào đường chân trời, nhưng Leo có cảm giác cô đang đo lường tâm trạng của cậu, cân nhắc xem nên nói gì.

“Frank không cố tình đánh rơi anh đâu,” cô nói. “Anh ấy không phải kiểu người như thế, anh ấy chỉ thỉnh thoảng hơi vụng về thôi.”

“Úi,” Leo nói, bằng giọng giống Frank Trương nhất của cậu. “*Đánh rơi Leo vào giữa một tiểu đội địch mất rồi. Khỉ thật.*”

Hazel cố nín cười. Leo thấy cười còn đỡ hơn là nôn mửa.

“Dễ dãi với anh ấy một chút đi,” Hazel nói, “Anh với mấy quả cầu lửa của anh khiến anh ấy lo lắng.”

“Anh chàng đó có thể biến thành một con voi, thế mà *anh* lại khiến cậu ta thấy lo lắng á?”

Hazel tiếp tục nhìn đường chân trời. Trông cô không còn quá nôn nao nữa, bất chấp chuyện HLV Hedge vẫn tiếp tục nghe ngao bài hát *Pokémon* của ông ở khoang bánh lái.

“Leo,” cô nói. “Về chuyện xảy ra ở Hồ Muối Lớn...”

Đến rồi đây, Leo nghĩ.

Cậu nghĩ đến cuộc gặp gỡ của họ với nữ thần báo thù Nemesis. Cái bánh quy may mắn trong cái đai dụng cụ của cậu dường như nặng thêm. Tối qua, khi họ bay khỏi Atlanta, Leo nằm trong cabin của cậu và nghĩ đến chuyện cậu đã làm Hazel tức giận đến mức nào. Cậu đã suy nghĩ xem làm cách nào để sửa chữa.

Cậu sẽ sớm phải đối mặt với một vấn đề cậu không thể giải quyết, Nemesis đã nói như vậy, Tuy nhiên, ta có thể giúp cậu...với một cái giá.

Leo đã lôi cái bánh quy may mắn đó ra khỏi cái đai dụng cụ của cậu và lật lật nó giữa các ngón tay, tự hỏi cậu sẽ phải trả cái giá gì nếu cậu bóp nó ra.

Có lẽ đây là lúc làm vậy.

“Anh rất sẵn lòng,” cậu bảo Hazel, “Anh có thể dùng cái bánh quy may mắn để tìm em trai em.”

Trông Hazel có vẻ sững sờ. “Gì cơ? Không! Ý em là...không đời nào em lại yêu cầu anh làm thế. Không phải sau khi Nemesis nói về cái giá khủng khiếp. Bọn mình thậm chí còn chẳng *biết* nhau mấy.”

Lời bình *chẳng biết nhau mấy* khá đau, dù Leo biết đấy là sự thật.

“Thế...đấy không phải chuyện em định nói à? Cậu hỏi. “Ờ, có phải em muốn nói về khoảnh khắc nắm-tay-trên-tảng-đá không? Bởi vì—”

“Không” cô nói nhanh, quạt quạt mặt mình theo cái cách dễ thương mà cô vẫn hay làm mỗi khi bối rối. “Không, em chỉ đang nghĩ đến cách anh lừa Narcissus và mấy thần nữ đó...”

“Ờ, phải rồi.” Leo bối rối nhìn vào cánh tay cậu, hình xăm HÀNG NÓNG vẫn chưa phai hẳn. “Có vẻ là một ý hay vào lúc đó.”

“Lúc đó anh thật đáng kinh ngạc,” Hazel nói, “Em cứ nghĩ đi nghĩ lại, anh làm em nhớ đến–”

“Sammy,” Leo đoán. “Anh ước gì em nói cho anh biết cậu ta là ai.”

“*Từng* là,” Hazel đính chính. Không khí buổi tối ấm áp, nhưng cô lại rùng mình. “Em vẫn nghĩ...em có thể chỉ cho anh thấy.”

“Ý em là như kiểu một bức ảnh á?”

“Không. Có một kiểu hồi tưởng xảy đến với em. Lâu rồi em chưa thấy nó, và em chưa từng cố ý làm nó xảy ra. Nhưng em từng chia sẻ một hồi tưởng với Frank, nên em nghĩ...”

Hazel khóa tầm mắt với cậu. Leo bắt đầu cảm thấy chộn rộn, như thể cậu bị tiêm cà phê. Nếu cái hồi tưởng này là thứ Frank từng chia sẻ với Hazel thì...chà, hoặc Leo không muốn mẫu nào của nó, hoặc cậu *dứt khoát* muốn thử nó. Cậu cũng không chắc là cái nào.

“Em nói là hồi tưởng...” Cậu nuốt nước bọt. “Chính xác thì ta đang nói đến cái gì? Nó có an toàn không?”

Hazel chìa tay ra. “Em không muốn yêu cầu anh làm việc này đâu, nhưng em chắc chắn là nó quan trọng. Việc bọn mình gặp nhau *không thể* là ngẫu nhiên. Nếu chuyện này thành công, có lẽ cuối cùng bọn mình cũng sẽ biết được bọn mình có liên hệ với nhau như thế nào.”

Leo nhìn lại boong lái. Cậu vẫn có một cảm giác ngờ ngợ bưng bực rằng cậu đã quên chuyện gì đó, nhưng HLV Hedge có vẻ đang làm khá ổn. Bầu trời phía trước quang đãng. Không có dấu hiệu gì của rắc rối.

Hơn nữa, một hồi tưởng nghe có vẻ là một thứ khá chóng vánh. Để HLV Hedge phụ trách trong vài phút cũng chẳng chết ai, đúng không?

“Được rồi,” cậu động lòng. “Chỉ cho anh xem nào.”

Cậu nắm lấy tay Hazel, và thế giới tan biến.

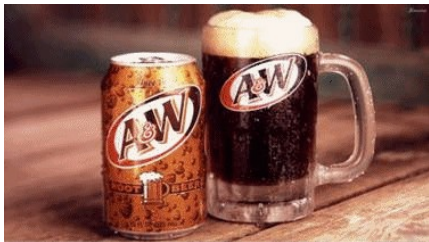


[0] **Chiron**, Nhân mã Chiron – thầy dạy của Achilles – đã bị Hercules, trong một lần truy đuổi kẻ thù, lỡ tay làm rơi mũi tên trúng chân Chiron, những mũi tên này đều tẩm kịch độc từ máu của Hydra (quái vật rắn nhiều đầu Hercules đã giết trước đó) nên bị chết. Hồi hận vì hành động nông nổi Hercules đã đưa Chiron lên thành một chòm sao trên trời. Chiron là một nhân mã xuất sắc nhất trong loài của mình, ông đã đào tạo nhiều anh hùng trong thần thoại Hi Lạp, ông không những hiểu biết nhiều trong nhiều lĩnh vực mà còn có kỹ năng chiến đấu tuyệt vời, đặc biệt là khả năng sử dụng cung tên. Vì lẽ đó người ta thường thấy chòm sao Nhân Mã đang giương cung lên ngắm bắn nên còn gọi là chòm sao Xạ Thủ.

[1] **kiểm Nerf**: kiểm nhựa do hãng đồ chơi Nerf-một hãng đồ chơi của Mỹ-sản xuất.



[2] root beer: một loại đồ uống ngọt của Mỹ, thường được làm từ rễ hoặc vỏ của cây de vàng (sassafras-một loại cây mọc ở Bắc Mỹ, thuộc họ nguyệt quế, vỏ và rễ có vị ngọt, lá có mùi thơm), có hai loại bia rễ cây là loại có cồn (lượng cồn rất thấp) và loại ngọt.



[3] Super Soakers: một loại súng phun nước cũng của hãng đồ chơi Nerf.



[4] bull dog: một giống chó chắc người, mặt có nhiều nếp nhăn, khá dữ dằn.



[5] Pokémon-Pokémon (ポケモン) là một trò chơi điện tử của hãng Nintendo Nhật Bản được phát triển bởi Tajiri Satoshi phát hành vào năm 1996. Hiện đã trở thành một thương hiệu đang thịnh hành ở nhiều quốc gia khác trên thế giới, đã được chuyển thể thành các bộ anime, truyện tranh,... nhiều tập. Hoạt hình Pokémon đã được chiếu ở Việt Nam.



[6] Nhạc phim Pokémon tên là Gotta catch 'em all (phải bắt được tất cả bọn chúng), nhưng HLV Hedge lại hát thành Gotta kill 'em all (phải giết sạch bọn chúng).

[7]churros: một loại bánh rán như quẩy của mình, ăn với đường trộn bột quế hoặc chấm chocolat.



The Mark of Athena _ Chương 22

Leo

HỌ ĐỨNG TRONG SÂN TRONG CỦA MỘT KHU NHÀ KHÉP KÍN, như kiểu một tu viện. Những bức tường gạch đỏ được cây leo phủ kín. Những cây mộc lan mọc nứt cả gạch lát. Mặt trời chiếu ánh nắng chói chang và độ ẩm thì khoảng hai trăm phần trăm, thậm chí còn ẩm ướt hơn cả Houston. Từ đâu đó gần đây, Leo ngửi thấy mùi cá đang rán. Trên đầu, màn mây thấp và xám xịt, vẩn vẩn như lông hổ.

Khoảnh sân lớn cỡ một sân bóng rổ. Một quả bóng đá cũ xỉ hơi nằm lăn lóc một góc, dưới chân một bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh.

Dọc theo những tòa nhà, các cửa sổ đều mở. Leo có thể thấy thấp thoáng những cử động bên trong, nhưng mọi thứ lại im lặng một cách kì quái. Cậu không thấy dấu hiệu gì của máy điều hòa không khí, có nghĩa là bên trong chắc phải nóng đến cả nghìn độ.

“Bọn mình đang ở chỗ nào đây?” Cậu hỏi.

“Trường cũ của em,” Hazel đứng bên cạnh cậu nói. “Học viện Thánh Agnes Cho Trẻ Em Da

Màu Và Da Đỏ.”

“Tên kiểu gì-?”

Cậu quay sang Hazel và giật mình kêu lên. Cô là một bóng ma–chỉ là một cái bóng mờ sương trong không khí ẩm thấp. Leo nhìn xuống và nhận ra thân thể của chính cậu cũng biến thành sương khói.

Mọi thứ chung quanh cậu đều có vẻ rõ nét và rất thật, nhưng cậu lại là một linh hồn. Sau vụ bị eidolon nhập ba ngày trước, cậu không khoái cái cảm giác này tẹo nào.

Trước khi cậu kịp thắc mắc thêm, một hồi chuông vang lên từ bên trong: không phải tiếng chuông điện hiện đại, mà là âm thanh kiểu xưa của một chiếc búa gỗ lên kim loại.

“Đây là một kí ức,” Hazel nói, “vậy nên sẽ không có ai trông thấy bọn mình cả. Nhìn kìa, bọn em đến rồi.”

“*Bọn em á?*”

Từ khắp các cánh cửa, từng tá từng tá học sinh ủa ra sân, hò hét và xô đẩy nhau. Hầu hết trong số chúng mang dòng máu Mĩ-Phi, với một nhúm rải rác những đứa trông như trẻ con Mĩ-Latin, bé bằng trẻ con mẫu giáo cũng có mà lớn cỡ học sinh cấp ba cũng có. Leo có thể nhận ra đây là quá khứ, vì tất cả đám con gái đều mặc váy và đi giày da cài khóa[1]. Đám con trai thì mặc áo sơ-mi trắng có cổ và quần tây có dây đeo. Nhiều đứa đội mũ lưỡi trai giống mũ của mấy tay đua ngựa[2]. Vài đứa mang theo đồ ăn trưa. Nhiều đứa khác thì không. Quần áo của bọn chúng sạch sẽ, nhưng sờn rách và bạc màu. Vài đứa có chỗ rách ở quần chỗ đầu gối hay giày bị há hõm.

Vài đứa con gái bắt đầu chơi nhảy dây bằng một đoạn dây phơi quần áo. Mấy đứa lớn hơn thì chuyền qua chuyền lại một quả bóng chày cũ mềm. Những đứa mang đồ ăn trưa thì ngồi tùm tùm vừa ăn vừa tán dóc.

Chẳng ai để ý thấy Ma Hazel hay Ma Leo.

Rồi Hazel – Hazel của *quá khứ* – xuống sân. Leo nhận ra cô chẳng khó khăn gì, dù trông cô trẻ hơn bây giờ khoảng hai tuổi. Tóc cô được kẹp lại thành một túm. Đôi mắt vàng của cô bồn chồn đảo quanh khoảnh sân. Cô mặc một chiếc váy tối màu, không giống những đứa con gái khác mặc váy vải bông trắng hay màu nhạt in hoa, vì vậy cô nổi bật như một người khóc than giữa một đám cưới vậy.

Cô cầm một túi đựng đồ ăn trưa bằng vải bạt và đi men theo bức tường, như đang cố hết sức để không bị chú ý.

Cách đó không hiệu quả. Một thằng con trai kêu lên, “Đồ phù thủy!” Nó ì ạch đi đến chỗ cô, dồn cô vào một góc. Đứa con trai có lẽ mười bốn hay mười chín tuổi. Khó mà nói rõ được vì nó cực kì đồ con, dễ chừng là đứa to xác nhất trong sân. Leo nhận thấy nó đã bị cản lại mấy lần. Đứa con trai mặc một cái áo sơ mi bẩn thỉu có màu của một cái giẻ lau dầu máy, quần sợi len mòn xơ (với cái nóng như thế này thì chẳng dễ chịu gì), và chẳng giày tất gì sất. Có lẽ các giáo viên quá kinh hãi để mà bắt thằng này đi giày, hay có lẽ nó chẳng có đôi giày nào.

“Đây là Rufus,” Ma Hazel nói đầy vẻ chán ghét.

“Nghiêm túc đó hả? Không đời nào mà thằng đó lại tên là Rufus.” Leo nói.

“Đi nào,” Ma Hazel nói. Cô lướt về phía cuộc đối đầu. Leo lướt theo. Cậu không quen lướt đi, nhưng cậu từng đi xe Segway[3] một lần và nó cũng tương tự như vậy.

Thằng nhóc đồ con Rufus có một khuôn mặt bèn bẹt, như thể nó dành phần lớn thời gian

cắm mặt hôn vĩa hè. Tóc trên đỉnh đầu nó cũng được cắt bằng, đến nỗi máy bay mini có thể dùng chỏm đầu nó làm đường băng hạ cánh.

Rufus chìa tay ra. “Bữa trưa.”

Hazel trong quá khứ không nói gì. Cô đưa cái túi vải bạt ra như thể đó là chuyện cơm bữa hàng ngày.

Mấy đứa con gái lớn xúm đến xem trò vui. Một đứa cười khúc khích với Rufus. “Mày không muốn ăn thứ đấy đâu,” con bé cảnh báo. “Dám có độc trong đó lắm.”

“Mày nói đúng,” Rufus nói. “Con mẹ phù thủy của mày làm cái này hả, Levesque?”

“Mẹ không phải phù thủy,” Hazel lẩm bẩm.

Rufus ném cái túi xuống đất và dẫm lên nó, nghiền nát các thứ bên trong bằng bàn chân trần của nó. “Trả mày đấy. Nhưng tao muốn một viên kim cương. Tao nghe nói mẹ yêu của mày biến được ra mấy thứ đó từ không khí. Đưa tao một viên kim cương.”

“Tôi không có kim cương,” Hazel nói. “Cút đi.”

Rufus co tay lại thành nắm đấm. Leo đã ở nhiều trường học và nhà nhận nuôi khắc nghiệt đủ để nhận biết khi nào chuyện sắp thành ra tồi tệ. Cậu muốn bước tới và giúp Hazel, nhưng cậu là một bóng ma. Hơn nữa, tất cả những chuyện này đã xảy ra từ vài chục năm trước rồi.

Rồi một đứa khác loạng choạng bước ra dưới ánh mặt trời.

Leo hít sâu một hơi. Cậu nhóc đó trông y chang cậu.

“Anh thấy chưa?” Bóng Ma Hazel hỏi.

Leo Dỏm có chiều cao bằng Leo Thật – có nghĩa là lùn. Cậu ta cũng có cùng kiểu năng lượng bồng chồn đó – gõ gõ ngón tay lên quần mình, phúi phúi áo sơ mi, chỉnh chỉnh cái mũ lưỡi trai kỳ sĩ trên mái tóc nâu xoăn xoăn của mình. (Thật tình, Leo nghĩ, người thấp bé không nên đội mũ cưỡi ngựa, trừ phi họ là tay đua ngựa.) Leo Dỏm có nụ cười tinh quái tương tự như nụ cười vẫn cười với Leo Thật mỗi lần cậu nhìn vào gương — một vẻ mặt khiến các thầy cô giáo phải lập tức quát lên, “Đừng có hòng mà nghĩ đến chuyện đấy!” và xách cổ cậu lên hàng đầu.

Có vẻ như Leo Dỏm vừa bị một thầy cô nào đấy đẩy quả măng. Cậu ta đang cầm một cái mũ lừa[4] – một cái mũ lừa hàng-thật-giá-thật bằng bìa cứng có viết chữ ĐẶN ĐỘN trên mặt. Leo cứ tưởng mấy thứ này chỉ có trong hoạt hình thôi chứ.

Leo có thể hiểu tại sao Leo Dỏm không đội cái mũ đó. Trông giống một tay đua ngựa là đã đủ tệ lắm rồi. Cái mũ đó mà ngồi trên đầu cậu ta thì cậu ta sẽ trông như một thần lùn giữ của[5] mất.

Vài đứa lùì lại khi Leo Dỏm nhảy vào hiện trường. Những đứa khác thì huých nhau chạy về phía cậu ta như đang mong chờ một màn hay.

Trong lúc đó, Rufus Đầu Bẹt vẫn đang cố moi một viên kim cương từ Hazel, mù tịt về sự xuất hiện của Leo Dỏm.

“Nào, cô gái.” Rufus gườm gườm nhìn Hazel, nắm đấm siết chặt. “Đưa nó đây!”

Hazel nép sát vào bức tường phía sau. Đột nhiên mặt đất dưới chân cô kêu *tạch* một tiếng, như tiếng một nhánh cây gãy. Một viên kim cương hoàn hảo to cỡ hạt dẻ cười lấp lánh nằm

giữa hai bàn chân cô.

“Ha!” Rufus rống lên khi nhìn thấy nó. Nó bắt đầu cúi xuống, nhưng Hazel kêu lên, “Làm ơn, đừng!” như thể cô đang lo lắng cho thằng đàn to xác.

Đó cũng là lúc Leo Dỏm nhớn nha đi tới.

Đến rồi đây, Leo nghĩ. Leo Dỏm sẽ tung ra mấy đòn nhu thuật[6] kiểu HLV Hedge và lập chiến công.

Thay vì vậy, Leo Dỏm đưa chóp của cái mũ lừa lên trước miệng mình như một cái loa và gào lên, “CÁT!”

Cậu ta nói câu đó với đầy quyền uy đến nỗi tất cả đám nhóc còn lại đứng hình trong giây lát. Ngay cả Rufus cũng đứng thẳng dậy và hoang mang lùi lại.

Một đứa con trai bé khúc khích cười thầm: “Hammy Sammy.”

Sammy... Leo rùng mình. *Tên này là đứa quái quỷ nào vậy?*

Sammy/Leo Dỏm lao tới chỗ Rufus với cái mũ lừa trên tay, vẻ mặt giận dữ. “Không, không, không!” cậu ta phán, điên cuồng vẩy cái tay rảnh với những đứa khác đang xúm vào xem trò vui.

Sammy quay về phía Hazel. “Tiểu thư Lamarr, lời thoại của cô phải là...” Sammy bực dọc nhìn chung quanh. “Kịch bản đâu! Lời thoại của Hedy Lamarr là gì?”

““Không, làm ơn, đồ xấu xa”” một đứa con trai đáp.

“Cám ơn!” Sammy nói. “Cô Lamarr, cô phải nói, *không, làm ơn, đồ xấu xa!* Còn cậu, Clark Gable – “[7]

Cả sân chơi phá ra cười. Leo chỉ biết lơ mơ rằng Clark Gable là một diễn viên thời xưa, còn lại thì cậu mù tịt. Dù vậy, có vẻ như cái ý rưởng Rufus Đầu Bẹt có thể là Clark Gable là cực kì khôi hài với đám nhóc ở đây.

“Ngài Gable–”

“Không!” một đứa con gái kêu lên. “Cho nó làm Gary Cooper[8] đi!”

Thêm nhiều tiếng cười nữa. Rufus trông như thể đang sắp nổi khùng. Nó siết chặt nắm đấm như muốn đánh ai đó, nhưng nó không thể tấn công cả trường được. Rõ ràng là nó ghét bị cười nhạo, nhưng đầu óc bé nhỏ chậm chạp của nó lại không thể ngộ ra Sammy đang định làm gì.

Leo gật đầu tán thưởng. Sammy *đúng* là rất giống cậu. Cậu đã làm những trò tương tự với đám ưa bắt nạt hàng nhiều năm trời.

“Rồi!” Sammy hồng hách kêu lên. “Cậu Cooper, cậu nói, *Ồ, nhưng viên kim cương này là của tôi, cô em gian trá của tôi à!* Rồi cậu hãy lượm lấy viên kim cương như thế này này!”

“Sammy, đừng!” Hazel kêu lên, nhưng Sammy đã lượm viên đá lên và nhét nó vào túi cậu ta bằng một cử động mượt mà.

Cậu xoay về phía Rufus. “Tôi muốn cảm xúc! Tôi muốn các nữ khán giả ngất xỉu! Các quý cô, vừa rồi Ngài Cooper đã khiến các cô ngất xỉu chưa?”

“Chưa,” vài đứa con gái đáp lại.

“Đấy, cậu thấy chưa?” Sammy gào lên. “Nào, bắt đầu lại từ đầu!” cậu ta gào vào cái mũ lừa trên tay. “Diễn!”

Rufus vừa bước ra khỏi trạng thái mù mờ. Nó bước về phía Sammy và nói, “Valdez, tao sẽ –”

Chuông kêu. Đám học sinh ủa về phía các cánh cửa. Sammy kéo Hazel tránh sang một bên trong khi những đứa bé – hành xử như thể bọn chúng có tên trong danh sách trả lương của Sammy – lừa Rufus đi cùng bọn chúng, khiến nó bị lôi vào trong bởi một cơn thủy triều toàn trẻ con mẫu giáo.

Chẳng mấy chốc, Sammy và Hazel chỉ còn lại một mình với nhau, không tính hai bóng ma.

Sammy lượm bữa trưa bẹp nát của Hazel lên, trình diễn động tác phủi bụi cho cái túi vải bạt của Hazel, rồi đưa nó cho cô với một cái cúi mình trịnh trọng, như thể đó là vương miện của cô. “Tiểu thư Lamarr.”

Hazel trong quá khứ nhận lấy túi đồ ăn trưa bị hỏng của cô. Trông cô giống như thể cô sắp khóc, nhưng Leo không đoán được đó là vì nhẹ nhõm hay khổ sở hay ngưỡng mộ. “Sammy... Rufus sẽ giết cậu mất.”

“À, nó đủ khôn để mà không chọc tới mình.” Sammy thả cái mũ lừa lên trên cái mũ cười ngựa của cậu ta. Cậu đứng thẳng và ưỡn tấm ngực gầy gò. Cái mũ lừa rớt xuống.

Hazel cười. “Trông cậu thật lố bịch.”

“Ồ, cảm ơn, Tiểu thư Lamarr.”

“Có gì đâu, *anh chàng xảo trá của tôi*.”

Nụ cười của Sammy nao núng. Không khí trở nên trầm mặc một cách khó chịu. Hazel nhìn chăm chăm xuống mặt đất. “Lẽ ra cậu không nên nhặt viên kim cương đó. Nó rất nguy hiểm.”

“A, thôi nào,” Sammy nói. “Không phải với mình!”

Hazel thận trọng quan sát cậu ta, như thể cô muốn tin điều đó. “Những chuyện xấu có thể xảy ra. Cậu không nên–”

“Mình sẽ không bán nó đâu,” Sammy nói. “Mình hứa đấy! Mình sẽ chỉ giữ nó làm bằng chứng cho mùi vị (flavor) của cậu thôi!”

Hazel nặn ra một nụ cười. “Mình nghĩ ý cậu là *một bằng chứng cho tình cảm quý mến*(favor) *của mình*.”

“Đấy đấy! Bọn mình nên đi thôi. Đến giờ cho cảnh tiếp theo của chúng ta: *Hedy Lamar suýt chết vì chán trong lớp học Tiếng Anh* rồi.”

Sammy đưa khuỷu tay ra như một quý ông lịch thiệp, nhưng Hazel tinh nghịch đẩy cậu ra. “Cảm ơn cậu vì đã ở đó, Sammy.”

“Tiểu thư Lamarr, tôi sẽ luôn ở bên cô khi cô cần!” cậu tươi tỉnh nói. Hai người bọn họ chạy nhanh vào lớp.

Leo cảm thấy giống một hồn ma hơn bao giờ hết. Có lẽ cậu vẫn đã là một hồn ma eidolon suốt cả đời mình, bởi vì cậu nhóc cậu vừa thấy hẳn phải là Leo *xịn*. Cậu ta thông minh hơn, giàu hơn và hài hước hơn. Cậu ta giỡn hớt với Hazel tài đến nỗi hiển nhiên cậu ta đã trộm được trái tim của cô.

Chẳng trách Hazel lại nhìn Leo theo cách kì lạ như thế lúc họ mới gặp lần đầu. Chẳng trách mà cô lại gọi cái tên *Sammy* với nhiều cảm xúc đến vậy. Nhưng Leo không phải là Sammy, cũng y như Rufus Đầu Bẹt không phải là Clark Gable vậy.

“Hazel,” Cậu nói. “Anh – anh không — “

Sân trường nhòa đi thành một khung cảnh khác.

Hazel và Leo vẫn là những bóng ma, nhưng giờ họ lại đứng trước một ngôi nhà cũ nát bên một con mương mọc đầy cỏ dại. Một bụi chuối mọc ử rử trên khoảng sân. Trên bậc thang đặt một cái radio kiểu cổ đang phát nhạc *conjunto*^[9], và trên hàng hiên râm mát, ngồi trên một cái ghế bập bênh, một ông già gầy gò đang nhìn về phía chân trời.

“Bọn mình ở *đâu* thể này?” Hazel hỏi. Cô vẫn đang ở thể hơi, nhưng giọng nói của cô đầy hoảng hốt. “Cái này không có trong cuộc đời em!”

Leo cảm thấy như thể bóng ma của mình đang chắc lại, trở nên thật hơn. Nơi này có vẻ quen thuộc một cách kỳ lạ.

“Chỗ này là Houston,” cậu nhận ra. “Anh biết khung cảnh này. Con mương đó...Đây là chỗ ở cũ của mẹ anh, nơi mẹ lớn lên. Đằng kia là Sân bay Hobby.”

“Đây là kí ức *của anh á?*” Hazel nói. “Em không hiểu! Làm thế nào-?”

“Em hỏi anh á?” Leo vắn lại.

Bỗng ông lão lăm bắm, “A, Hazel...”

Cảm giác sững sờ chạy dọc xương sống Leo. Đôi mắt của ông lão vẫn nhìn đắm đắm về phía chân trời. Sao ông lại biết họ ở đây được?

“Mình đoán chúng ta đã hết thời gian rồi,” ông lão mơ màng nói tiếp. “Chà...”

Ông không nói nốt ý nghĩ đó ra.

Hazel và Leo đứng im như tượng. Ông lão không tỏ thêm dấu hiệu nào rằng ông nghe thấy hay nhìn thấy họ. Leo hiểu ra là ông lão chỉ đang nói chuyện một mình. Vậy thì sao ông lại gọi tên Hazel?

Ông lão có làn da nhăn nheo, tóc xoăn bạc trắng và đôi bàn tay sần sùi, như thể ông đã dành cả đời làm việc trong một xưởng cơ khí. Ông mặc một cái áo sơ mi màu vàng nhạt, sạch sẽ không một vết bẩn với quần tây xám có quai đeo và giày đen được đánh kĩ.

Bất chấp tuổi tác, đôi mắt ông vẫn tinh tường và sáng trong. Ông ngồi với một phong thái nghiêm trang tĩnh lặng. Trông ông rất thanh thản-thậm chí là khoái chí, như thể ông đang nghĩ, *Bố khi, mình sống lâu đến gần đây cơ á? Oách thật!*

Leo khá là chắc là mình chưa từng nhìn thấy ông lão này. Vậy mà sao ông lại có vẻ quen quen? Rồi cậu nhận ra ông lão đang gõ gõ ngón tay lên tay vịn chiếc ghế mà ông đang ngồi, nhưng không phải gõ linh tinh. Ông đang dùng mã Morse^[10], hết như cách mẹ Leo thường làm với cậu...và ông lão đang gõ đi gõ lại một thông điệp: *Anh yêu em.*

Cánh cửa chớp mở ra. Một người phụ nữ trẻ bước ra. Cô mặc quần jeans và một cái áo cánh màu xanh ngọc. Mái tóc đen của cô được cắt ngắn thành những lọn lửa chữa. Trông cô xinh xắn, nhưng không hề mong manh. Cô có hai cánh tay rắn chắc và đôi bàn tay chai sạn. Cặp mắt nâu của cô, giống như đôi mắt của ông lão, lấp lánh niềm vui thích. Trong tay cô ôm một đứa bé, được bọc trong một cái chăn màu xanh dương.

“Nhìn này, *mijo*^[11],” cô nói với đứa bé. “Đây là *bisabuelo* của con đấy. *Bisabuelo*, ông có muốn bế bé không?”

Khi Leo nghe thấy giọng nói của người phụ nữ trẻ, cậu thốn thức.

Đó là mẹ cậu- trẻ hơn cậu nhớ, nhưng thực sự còn sống. Điều đó có nghĩa là đứa bé trong tay bà...

Ông lão nhe răng cười toe toét. Ông có những cái răng hoàn hảo, trắng tinh y như tóc ông vậy. Mặt ông đầy những nếp nhăn vì cười. “Một đứa bé trai! *Mi bebito* [12], Leo!”

“Leo?” Hazel thì thào. “Đấy- đấy là anh? *Bisabuelo* là gì?”

Leo không thể tìm được giọng nói của mình. Là ông cố [13], Leo muốn trả lời như vậy.

Ông lão đón lấy bé Leo, cười khùng khục thích thú và cù cù cái cằm của thằng bé – và cuối cùng thì Bóng Ma Leo cũng nhận ra cái mà mình đang nhìn thấy.

Bằng cách nào đó, khả năng về thăm lại quá khứ của Hazel đã tìm được sự kiên duy nhất kết nối cuộc đời hai bọn họ – nơi dòng thời gian của Leo và Hazel gặp nhau.

Người đàn ông này...

“Ôi...” Hazel có vẻ như cũng nhận ra ông là ai cùng thời điểm đó. Giọng của cô trở nên lí nhí, chực bật khóc. “Ôi, Sammy, không...”

“A, Leo bé bỏng,” Sammy Valdez, đã hơn bảy mươi tuổi, nói. “Cháu sẽ là diễn viên đóng thế của ta, hử? Người ta gọi thế thì phải, ta nghĩ vậy. Nói với cô ấy giúp ta. Ta hi vọng ta có thể sống tiếp, nhưng, ày, lời nguyện không cho ta làm vậy!”

Hazel nức nở. “Gaea...Gaea nói với em rằng cậu ấy chết vì đau tim, vào những năm 60. Nhưng đây không phải – đây không thể là...”

Sammy Valdez vẫn không ngừng nói chuyện với đứa bé, trong khi mẹ của Leo, Esperanza, nhìn họ với một nụ cười đau buồn – có lẽ là hơi lo lắng rằng *bisabuelo* của Leo đang lan man, hơi buồn vì ông đang nói lẩn thẩn.

“Quý cô đó, Doña Callida, đã cảnh báo ta.” Sammy buồn bã lắc đầu. “Cô ta nói mỗi hiểm nguy lớn với Hazel không xảy đến lúc ta sống. Nhưng ta đã hứa ta sẽ ở bên cô ấy. Cháu phải nói với cô ấy rằng ta xin lỗi, Leo ạ. Hãy giúp cô ấy nếu cháu có thể.”

“*Bisabuelo*,” Esperanza nói, “chắc ông mệt rồi.”

Bà giang tay ra định đón thằng bé, nhưng ông cụ ôm nó thêm một lúc nữa. Leo Bé có vẻ hoàn toàn ổn với điều đó.

“Nói với cô ấy là ta xin lỗi vì đã bán viên kim cương đi, nhé?” Sammy nói. “Ta đã thất hứa. Lúc cô ấy biến mất ở Alaska...à, đã lâu lắm rồi, cuối cùng ta cũng dùng viên kim cương đó, chuyển đến Texas như ta vẫn từng mơ. Ta mở xưởng cơ khí của ta. Tạo dựng gia đình của ta! Một cuộc đời tốt đẹp, nhưng Hazel đã đúng. Viên kim cương mang một lời nguyện. Ta không bao giờ được trông thấy cô ấy nữa.”

“Ôi, Sammy,” Hazel nói. “Không, lời nguyện không phải thứ ngăn trở mình. Mình đã muốn quay trở lại. Mình đã chết!”

Ông lão chẳng có vẻ gì là đã nghe thấy. Ông cười với đứa bé, và hôn đầu thằng bé. “Ta chúc phúc cho cháu, Leo. Chắt trai lớn! Ta có cảm giác cháu là đứa bé đặc biệt, giống như Hazel. Cháu còn hơn cả một đứa bé bình thường, nhỉ? Cháu sẽ bước tiếp thay ta. Cháu sẽ gặp cô ấy một ngày nào đó. Nói xin chào với cô ấy hộ ta nhé.”

“*Bisabuelo*,” Esperanza nói, hơi dứt khoát hơn.

“Ừ, ừ.” Sammy cười khùng khục. “*El viejo loco* [14] lắm nhảm suốt ngày. Ông mệt rồi, Esperanza. Cháu nói đúng. Nhưng ông sẽ nghỉ ngơi sớm thôi. Một cuộc đời tốt đẹp. Hãy nuôi dạy thằng bé cho tốt, *nieta* [15].”

Khung cảnh mờ đi.

Leo lại đang đứng trên boong tàu *Argo III*, nắm tay Hazel. Mặt trời đã lặn, và con tàu chỉ được thắp sáng bởi những lồng đèn bằng đồng. Mắt Hazel sưng húp vì khóc.

Những gì họ đã thấy là quá nhiều. Đại dương nhấp nhô bên dưới họ và lúc này, lần đầu tiên trong đời Leo cảm thấy họ như đang hoàn toàn lênh đênh.

“Xin chào, Hazel Levesque.” cậu nói, giọng khàn khàn.

Cầm cô run rẩy. Cô quay đi và mở miệng muốn nói nhưng trước khi cô kịp làm vậy thì con tàu đã trông thành nghiêng sang một bên.

“Leo!” HLV Hedge gào lên.

Festus kêu ù ù báo động và phun lửa vào bầu trời đêm. Chuông trên tàu rung lên.

“Đám quái vật mà trò lo sẽ đụng phải ấy mà?” Hedge hét lên. “Một con trong đám đấy tìm thấy chúng ta rồi!”



[1] buckled leather shoes



[2] mũ lưỡi trai kỵ sĩ.



[3] Segway PT (viết tắt của Segway Personal Transporter – Xe cá nhân Segway), thường được gọi tắt là Segway là một phương tiện giao thông cá nhân có hai bánh, hoạt động trên cơ chế tự cân bằng do Dean Kamen phát minh. Loại xe này được sản xuất bởi công ty Segway Inc. ở bang New Hampshire, Hoa Kỳ. Từ “Segway” phát âm gần giống với “segue” (một từ gốc tiếng Ý có nghĩa “di chuyển nhẹ nhàng”)



[4] dunce cone: mũ làm bằng giấy đội vào đầu những học sinh học dốt hoặc có những hành vi không tốt như một hình phạt.



[5] gnome: các bức tượng lùn thường để trước cửa hoặc trong vườn để giữ nhà giữ vườn



[6] jujitsu: Nhu Thuật (柔術; Jujitsu, Jiu-Jitsu) là một danh từ gọi chung cho nhiều môn phái võ thuật cổ truyền của người Nhật. Nhu Thuật xuất nguồn từ giai cấp võ sĩ samurai xưa ở Nhật Bản dùng tay không để tự vệ và chống cự lại đối thủ có vũ trang hay không vũ trang. Vì các samurai nhận thấy rằng phương pháp đâm đá của các bộ môn võ khác không có hiệu nghiệm khi chống lại địch thủ mặc áo giáp, họ phát minh ra phương pháp dùng quật ngã, đè, siết cổ, khóa tay, khóa chân,... để kháng cự địch thủ. Những phương pháp này nói chung là dựa trên lý thuyết dùng sức công của đối phương để kèm chế địch thủ, thay vì chống trả trực tiếp.

[7] **Hedy Lamarr** và **Clark Gable** : hai diễn viên chính trong phim Comrade X (1940), bộ phim từng được đề cử giải Hàn Lâm cho Kịch Bản Xuất Sắc Nhất.

[8] **Gary Cooper**: là một nam diễn viên điện ảnh Mỹ. Ông nổi tiếng với phong cách diễn nhẹ nhàng, trầm lặng và khả năng tự chủ, kiềm chế cảm xúc nên được coi là hình mẫu hoàn hảo cho

thể loại phim câm, nhưng bên cạnh đó, ông vẫn có thể thể hiện cá tính mạnh mẽ như trong một số bộ phim miền Tây ông tham gia. Sự nghiệp của Cooper kéo dài từ năm 1925 cho đến tận khi ông sắp qua đời, bao gồm hơn một trăm bộ phim.

[9] conjunto: một thể loại nhạc bắt nguồn từ phía Nam Texas từ cuối thế kỉ XIX, thường có đàn bajo sexto (ghi-ta của Tây Ban Nha) và đàn accordion là nhạc cụ chính.

[10] **Mã Morse** hay mã Moóc-xơ, được phát minh vào năm 1835 bởi Samuel Morse, là một loại mã hóa ký tự dùng để truyền các thông tin điện báo. Mã Morse dùng một chuỗi đã được chuẩn hóa gồm các phần tử dài và ngắn để biểu diễn các chữ cái, chữ số, dấu chấm, và các ký tự đặc biệt của một thông điệp. Các phần tử ngắn và dài có thể được thể hiện bằng âm thanh, các dấu hay gạch, hoặc các xung, hoặc các ký hiệu tường được gọi là “chấm” và “gạch” hay “dot” và “dash” trong tiếng Anh.

[11] Tiếng Tây Ban Nha, ghép từ ‘mi’(của tôi) và ‘hijo’(con trai) thành ‘mijo’ là ‘con tai của tôi’

[12] Tiếng Tây Ban Nha, ‘mi bebito’ tương tự ‘my baby’ trong tiếng Anh, là ‘bé của tôi’

[13] Được dịch nguyên văn theo bản gốc. Thực ra từ Bisabuelo có nghĩa là ông thôi, còn từ tatarabuelo mới có nghĩa là ông cố. Không biết tại sao lại có nhầm lẫn như vậy, có lẽ tại tác giả. Đây không phải lỗi của dịch giả =))))))

[14] Tiếng Tây Ban Nha: ‘El viejo loco’ có nghĩa là ‘già rồi lẩm cẩm’

[15] Tiếng Tây Ban Nha: ‘nieta’ là ‘cháu gái’

The Mark of Athena _ Chương 23

Leo

LEO XỨNG ĐÁNG NHẬN MỘT CÁI MŨ LỪA.

Nếu cậu mình mẫn, thì cậu đã chuyển hệ thống dò tìm của tàu từ radar sang siêu âm ngay khi họ rời cảng Charleston rồi. Đó là thứ mà cậu đã quên. Cậu thiết kế thân tàu để cộng hưởng mỗi giây, truyền sóng qua Màn Sương Mù và cảnh báo Fetus về bất cứ con quái vật nào đang ở gần, nhưng nó chỉ hoạt động ở một chế độ trong cùng thời điểm: trên mặt nước hoặc trên không.

Cậu đã cuống lên vì bọn người La Mã, sau đó là cơn bão, rồi thì Hazel, khiến cậu hoàn toàn quên khuấy mất đi. Bây giờ, con quái vật đang ở ngay bên dưới họ.

Con tàu nghiêng về mạn phải. Hazel nắm chặt dây treo. Hedge hét lên “Valdez, cái nút nào thổi bay lũ quái? Điều khiển bánh lái đi!”

Leo trèo lên boong tàu nghiêng ngả và chộp được lan can mạn trái. Cậu bắt đầu trèo ngang đến bánh lái, nhưng khi cậu nhìn thấy mặt con quái vật, cậu quên luôn cả cách di chuyển.

Cái thứ đó dài như con tàu của họ. Dưới ánh trăng, nó trông như thứ lai tạp giữa con tôm khổng lồ và một con gián với lớp vỏ kitin màu hồng, một cái đuôi tôm càng bằng phẳng và mớ chân của loài động vật nhiều chân nhấp nhô một cách thoi miên khi con quái vật cào lên thân *tàu Argo II*.

Cuối cùng đầu của nó cũng nổi lên trên mặt nước – khuôn mặt hồng nhầy nhụa của loài cá da trơn khổng lồ với đôi mắt đục ngầu vô hồn, há hốc cái mồm không răng và một rừng xúc tu mọc ra từ lỗ mũi, loại mũi rậm râu nhất mà Leo không muốn nhìn thấy.

Leo nhớ bữa ăn tối thứ Sáu đặc biệt mà cậu và mẹ cùng thưởng thức ở nhà hàng hải sản địa phương Houston. Họ ăn tôm và cá da trơn. Ý nghĩ đó bây giờ khiến cậu muốn nôn.

“Nhanh lên, Valdez!” Hedge gào lên. “Cầm lái đi để ta còn đi lấy cây gậy bóng chày của ta!”

“Cây gậy không giúp được gì đâu.” Leo nói, nhưng cậu vẫn hướng đến bánh lái.

Phía sau cậu, những người còn lại trượt chân ở cầu thang.

Percy hét lên “Cái gì – Á! Con quái-tôm!”

Frank chạy đến bên Hazel. Cô nắm chặt dây treo, vẫn còn choáng váng vì đoạn hồi tưởng của mình, nhưng cô ra hiệu cô vẫn ổn.

Con quái vật đâm sầm vào con tàu lần nữa. Thân tàu kéo kẹt. Annabeth, Piper và Jason ngã nhào xuống mạn phải và gần như lặn xuống biển.

Leo đến được khoang bánh lái. Tay cậu lướt trên bảng điều khiển. Trên hệ thống liên lạc, Fetus cọt kẹt cọt kẹt báo cáo rò rỉ ở khoang dưới, nhưng con tàu dường như không có nguy cơ chìm – ít nhất là chưa.

Leo cột chốt vào mái chèo. Chúng có thể biến thành giáo, đủ để đánh đuổi sinh vật kia đi. Không may là chúng bị kẹt. Quái-tôm chắc đã đập chúng xiên xẹo đi rồi và con quái vật đang ở trong tầm bắn, điều đó có nghĩa là Leo không thể sử dụng nỏ phóng tiễn mà không đốt cháy *tàu Argo II*.

“Làm thế nào nó đến gần vậy được?” Annabeth hét lên, né mình lại sau cái khiên chắn.

“Ta không biết!” Hedge gầm lên. Ông nhìn quanh kiểm tra cây gậy bóng chày của mình, nó đã lặn qua sân lái.

“Mình thật ngu ngốc!” Leo mắng mình. “Ngu ngốc, ngu ngốc! Mình đã quên hệ thống siêu âm!”

Con tàu nghiêng hơn về mạn phải. Hoặc là con quái vật đang cố gắng để ôm họ, hoặc là nó đang lật úp con tàu.

“Hệ thống siêu âm?” Hedge hỏi. “Sáo thần Pan ơi, Valdez! Nếu trò không nhìn chăm chăm vào mắt Hazel, nắm tay quá lâu–”

“*Cái gì?*” Frank hét lên.

“Không phải như thế!” Hazel phản đối.

“Chuyện đó không quan trọng!” Piper nói. “Jason, cậu có thể gọi sấm sét không?”

Jason cố gắng đứng thẳng. “Mình–” Cậu chỉ lắc đầu. Lần triệu hồi cơn bão trước đã rút sạch năng lượng của cậu. Leo ngờ rằng anh chàng tội nghiệp này sẽ thành linh phóng ra mấy tia lửa điện đánh trúng bản thân mất.

“Percy!” Annabeth nói. “Cậu có thể *nói chuyện* với cái thứ đó không? Cậu biết nó là cái gì không?”

Con trai thần biển lắc đầu, rõ ràng là đang hoang mang. “Có thể nó chỉ hiếu kì với con tàu. Có lẽ–”

Tua của con quái vật giáng xuống boong tàu nhanh đến nỗi Leo thậm chí không có thời gian để hét lên, *Coi chừng!*

Một cái tua đập vào ngực Percy và ném cậu đâm sầm xuống cầu thang. Cái khác quần quanh chân Piper và kéo cô lê lết, la hét, tiến về phía lan can. Hàng tá xúc tu quần quanh cột buồm,

bao quanh mấy cái nỏ và kéo toạc mấy sợi dây treo.

“Lông mũi tấn công!” Hedge vồ lấy cây gậy bóng chày và nhảy xổ ra hành động nhưng những cú đánh của ông chỉ bật ra khỏi những cái xúc tu một cách vô hại.

Jason vung kiếm. Cậu cố gắng giải cứu Piper, nhưng cậu vẫn còn yếu. Lưỡi kiếm vàng chém ngang qua những cái xúc tu mà không gặp trở ngại nào, nhưng cậu chém đứt chúng rồi thì nhiều cái khác mọc ra thay thế còn nhanh hơn.

Annabeth rút dao găm ra. Cô chạy qua một rừng xúc tu, né tránh và đâm vào bất cứ mục tiêu nào mà cô thấy. Frank kéo cung. Cậu bắn vào sườn bên mình con vật, bắn tên vào những khe nứt trên lớp vỏ của nó; nhưng việc đó chỉ chọc giận con quái vật. Nó găm lên và khiến con tàu rung chuyển. Cột buồm kêu cọt kệt như sắp gãy.

Họ cần nhiều hỏa lực hơn, nhưng họ không thể sử dụng đạn. Họ cần ném mìn mà không phải tàn phá con tàu. Nhưng bằng cách nào...?

Đôi mắt của Leo dán vào thùng gỗ dự trữ cạnh chân Hazel.

“Hazel!” Cậu hét. “Cái thùng đó! Mở nó ra!”

Cô do dự, sau đó nhìn vào cái thùng cậu nói đến. Trên thùng ghi CHÚ Ý. KHÔNG ĐƯỢC MỞ.

“Mở nó ra!” Leo hét lên lần nữa. “Huấn luyện viên, thầy cầm lái đi! Hướng chúng ta đến con quái vật không thì chúng ta sẽ bị lật mất.”

Hedge nhảy qua mấy cái xúc tu với bộ móng dê nhanh nhẹn của mình, thích thú lao tới. Ông nhảy đến tay lái và điều khiển.

“Hy vọng trò có kế hoạch!” Ông hét.

“Hạ sách.” Leo chạy về phía cột buồm.

Con quái vật đẩy mạnh vào *tàu Argo II*. Boong tàu lắc lư đến bốn mươi lăm độ. Bất chấp nỗ lực của tất cả mọi người, có quá nhiều xúc tu phải đánh. Chúng dường như có thể kéo dài như ý. Ngay sau đó, *tàu Argo II* hoàn toàn thành một mớ rối nùi. Percy ở dưới chằng thấy xuất hiện. Những người còn lại đang đấu trời chết với đám lông mũi.

“Frank!” Leo hô khi cậu chạy đến chỗ Hazel. “Kiểm cho tụi mình chút ít thời gian! Cậu có thể biến thành cá mập hoặc cái gì đó không?”

Frank liếc nhìn qua, cau có; và trong khoảnh khắc đó một xúc tu đập vào cậu trai to lớn, đánh cậu văng đến mạn tàu.

Hazel hét lên. Cô mở thùng dự trữ và gần như làm rơi hai cái lọ thủy tinh cô đang cầm.

Leo bắt được chúng. Mỗi cái có kích thước bằng một quả táo và thứ chất lỏng bên trong phát ra một màu xanh lá cây kịch độc. Cái lọ ấm áp khi chạm vào. Ngực Leo cảm thấy như sắp nổ tung bởi cảm giác tội lỗi. Cậu vừa làm Frank phân tâm và có thể khiến cậu ấy bị giết, nhưng cậu không thể nghĩ đến việc đó nữa. Cậu phải cứu lấy con tàu.

“Đi nào!” Cậu đưa cho Hazel một lọ. “Chúng ta có thể giết con quái vật – và cứu Frank!”

Cậu hy vọng mình không nói dối. Đến được hàng rào bên mạn trái giống leo núi hơn là đi bộ, nhưng cuối cùng họ đã làm được.

“Cái thứ đó là gì vậy?” Hazel thở gấp, cầm lấy lọ thủy tinh của cô.

“Lửa Hy Lạp!”

Mắt cô mở to. “Anh *điên* sao? Nếu những cái lọ bị vỡ, chúng sẽ thiêu rụi cả con tàu!”
“Miệng của nó!” Leo nói. “Chỉ cần ném nó xuống–”

Đột nhiên Leo bị đẩy ngược vào Hazel và cả thế giới như bị lật về một bên. Khi họ bị nhấc bổng lên không trung, cậu nhận ra họ bị quấn lại với nhau bằng một cái xúc tu. Cánh tay của Leo không bị kiềm kẹp, nhưn tất cả những gì cậu có thể làm là giữ lấy lọ lửa Hy Lạp. Hazel đang cố gắng vùng vẫy. Cánh tay của cô bị ghì chặt, điều đó có nghĩa là bất cứ lúc nào cái lọ bị kẹt giữa họ cũng có thể bị vỡ...và nó vô cùng có hại cho sức khỏe của họ.

Họ bị nhấc dần lên cao phía trên con quái vật tầm mười, hai mươi, ba mươi bộ. Leo thoáng thấy bàn bè của cậu đang thua trận, la hét và chém vào lòng mũi của con quái vật. Cậu nhìn thấy HLV Hedge đang cố gắng để giữ con tàu không bị lật úp. Biển đen ngòm, nhưng trong ánh trắng cậu nghĩ cậu đã nhìn thấy một vật lấp lánh đang trôi nổi gần con quái vật – có thể là thân hình bất tỉnh của Frank Trương.

“Leo,” Hazel thở hổn hển, “Em không thể – tay em – ”

“Hazel,” cậu nói. “Em có tin anh không?”

“Không!”

“Anh cũng thế,” Leo thừa nhận. “Khi cái thứ này thả chúng ta xuống, nín thở. Bất kể em làm gì, cố gắng ném cái lọ ra xa con tàu hết sức có thể.”
“Tại sao – tại sao nó sẽ thả chúng ta xuống?”

Leo nhìn xuống đầu con quái vật. Đây sẽ là cú ném khá khó khăn, nhưng cậu không còn sự lựa chọn. Cậu giơ cái lọ trong bàn tay trái. Cậu ấn tay phải vào xúc tu và triệu hồi lửa ở lòng bàn tay – một tia lửa cô đọng, nóng trắng.

Điều đó gây sự chú ý với con vật. Một cơn run rẩy lan đi khắp xúc tu của con quái vật khi thịt của nó phồng rộp lên vì bị Leo chạm phải. Con quái vật ngửa mồm lên, rống lên đau đớn và Leo ném lửa Hy Lạp thẳng xuống cuống họng của nó.

Sau đó, mọi thứ trở nên mờ nhạt. Leo cảm thấy cái xúc tu thả họ ra. Họ rơi xuống. Cậu nghe thấy tiếng nổ bốp nghet và nhìn thấy ánh sáng xanh lá lóe lên trong cái chụp đèn màu hồng khổng lồ của cơ thể con quái vật. Nước tạt vào mặt Leo như một viên gạch bọc trong giấy nhám và cậu chìm vào bóng tối. Cậu mím chặt miệng, cố gắng không thở, nhưng cậu có thể cảm thấy bản thân dần dần mất đi ý thức.

Qua làn nước biển mặn chát, cậu nghĩ cậu nhìn thấy hình bóng lơ mờ của thân tàu phía trên – một hình bầu dục tối mịt bao quanh bởi một quầng lửa màu xanh lá cây, nhưng cậu không thể phân biệt được có phải con tàu thật sự đang cháy hay không.

Bị giết bởi một con tôm khổng lồ, Leo cay đắng nghĩ. *Ít nhất hãy để tàu Argo II thoát nạn. Để các bạn tôi được bình an.*

Tầm nhìn của cậu bắt đầu mờ dần. Phổi của cậu như bị thiêu cháy.

Ngay khi cậu sắp bỏ cuộc, một khuôn mặt xa lạ lờn vờn qua cậu – người đàn ông trông giống bác Chiron, thầy dạy họ ở Trại Con Lai. Ông có cùng một kiểu tóc xoắn, râu rậm và đôi mắt

thông minh – cái nhìn đầu đó pha giữa kiểu hippie[1] hoang dại và một người giáo sư hiền hậu như cha, trừ việc da của người đàn ông này có màu sắc của đậu lima[2]. Người đàn ông lặng lẽ giờ lên một con dao găm. Vẻ mặt của ông ảm đạm và trách móc, như muốn nói: *Giờ, ở yên đó, không thì ta không thể giết cậu cho tử tế được.*

Leo ngất đi.

Khi Leo tỉnh dậy, cậu tự hỏi liệu cậu có phải là một bóng ma trong một hồi ức khác, vì cậu đang trôi không trọng lượng. Đôi mắt của cậu dần điều chỉnh với ánh sáng mờ.

“Vừa đúng lúc.” Giọng của Frank có quá nhiều tiếng vang, như cậu đang nói chuyện qua nhiều lớp nhựa.

Leo ngồi dậy...hay trôi thẳng dậy thì đúng hơn. Cậu đang ở dưới nước, trong một cái hang có kích thước của hai cái ga-ra. Rêu lan quang bao phủ trần nhà, căn phòng tắm trong ánh sáng xanh biển và xanh lá. Sàn nhà là một tấm thảm toàn nhím biển, sẽ chẳng thoải mái gì nếu đi trên đó, vì thế Leo mừng là cậu đang nổi. Cậu không hiểu làm cách nào mà cậu có thể thở mà không có không khí.

Frank bay lên trong tư thế tọa thiền. Với khuôn mặt mồm mỉm và vẻ mặt gắt gỏng, cậu nhìn giống như một vị Phật đã đạt được giác ngộ và không hề xúc động vì chuyện đó.

Lối ra duy nhất của hang động bị chặn bởi vỏ của một con bào ngư rất lớn – bề mặt của nó lấp lánh ngọc trai, hoa hồng và mai rùa. Nếu cái hang này là nhà tù thì ít nhất nó có một cánh cửa tuyệt vời.

“Chúng ta đang ở đâu?” Leo hỏi. “Mọi người khác đâu?”

“*Mọi người?*” Frank cầu nhàu. “Mình không biết. Theo như những gì mình biết thì cậu và mình và Hazel đang ở dưới này. Những gã ngựa-cá đưa Hazel đi gần một giờ đồng hồ trước, để mình ở đây với cậu.”

Giọng của Frank cho thấy rõ ràng rằng cậu không chấp nhận sự sắp xếp đó. Cậu trông không bị thương, nhưng Leo nhận ra cậu không còn cây cung và bao đựng tên. Trông con hoang mang, Leo vỗ nhẹ vào eo mình. Thắt lưng của cậu đã mất.

“Họ tìm thấy chúng ta,” Frank nói. “Lấy đi bất cứ thứ gì có thể làm vũ khí.”

“Ai?” Leo hỏi gặng, “Ai là những gã ngựa-cá-?”

“Những gã ngựa-cá,” Frank giải thích, chẳng rõ ràng cho lắm. “Họ bắt lấy chúng ta khi chúng ta rơi xuống biển và kéo chúng ta...đến cái nơi này.”

Leo nhớ điều cuối cùng cậu nhìn thấy trước khi cậu bất tỉnh – người đàn ông râu ria có khuôn mặt màu-đậu-lima với con dao găm. “Con quái-tôm. *Tàu Argo II* – nó vẫn ổn chứ?”

“Mình không biết,” Frank buồn rầu nói. “Những người khác có thể đang gặp rắc rối hoặc bị thương, hoặc – hoặc tệ hơn. Nhưng mình đoán cậu quan tâm con tàu nhiều hơn bạn của cậu.”

Leo cảm thấy mặt của cậu bị tạt nước một lần nữa. “Cái điều ngu ngốc-”

Sau đó cậu nhận ra tại sao Frank lại giận dữ: đoạn hồi tưởng. Mọi thứ diễn ra quá nhanh với cuộc tấn công của con quái vật, Leo đã suýt quên mất. HLV Hedge đã đưa ra lời bình luận ngu ngốc về việc Leo và Hazel nắm tay và nhìn vào mắt nhau. Việc Leo đã khiến Frank bị đánh bay xuống biển ngay sau đó chẳng giúp thêm được gì.

Đột nhiên Leo thấy khá khó khăn để đáp lại ánh mắt của Frank.

“Nghe này, anh bạn...Mình xin lỗi vì đã đẩy bạn mình vào mớ rắc rối này. Mình làm rối tung mọi thứ.” Cậu hít sâu, cảm thấy bình thường một cách ngạc nhiên, xét tình trạng cậu đang ở dưới nước. “Mình và Hazel nắm tay...không phải như những gì cậu nghĩ. Cô ấy chỉ đang cho mình xem một hồi tưởng từ quá khứ, cố gắng tìm ra sự liên kết giữa mình và Sammy.”

Vẻ mặt tức giận của Frank bắt đầu giãn dần, thay thế bởi sự tò mò. “Cô ấy...cô ấy đã tìm ra chưa?”

“Rồi,” Leo nói. “À, phần nào đó. Bạn mình không có cơ hội nói chuyện về nó sau đó bởi vì con quái-tôm, nhưng Sammy là ông cố của mình.”

Cậu nói với Frank những gì cậu đã nhìn thấy. Những điều kì lạ đã không hoàn toàn lộ ra hết, nhưng bây giờ, cố gắng để giải thích rõ ràng, Leo khó thể tin được. Hazel đã từng phải lòng *ông cố* của cậu, người mà đã chết khi Leo còn là đứa bé. Leo chưa từng trải nghiệm các liên kết trước đó, nhưng cậu có một kí ức mơ hồ về việc các thành viên lớn tuổi trong gia đình gọi ông nội cậu là Sam con. Có nghĩa là Sam bố là Sammy, *ông cố* của Leo. Về một mặt nào đó, Tía Callida – đúng hơn là Hera – đã nói chuyện với Sammy, an ủi ông và cho ông cái nhìn mơ hồ về tương lai, có nghĩa là Hera đã định hướng các thể hệ cuộc đời Leo trước khi cậu sinh ra. Nếu Hazel đã sống ở thập niên năm 1940, nếu cô cưới Sammy, Leo có thể là cháu của cô.

“Ồi trời ơi,” Leo nói ngay khi cậu hoàn tất câu chuyện. “Mình cảm thấy không ổn. Nhưng mình thề với sông Styx, đó là những gì mình đã thấy.”

Frank có biểu hiện như con quái vật đầu cá da trơn – đôi mắt trong suốt mở to và cái miệng ngoác ra. “Hazel...Hazel thích *ông cố* của cậu? Đó là lý do tại sao cô ấy thích cậu?”

“Frank, mình biết điều này rất kì. *Tin* mình đi. Nhưng mình không thích Hazel – không phải *như vậy*. Mình không định cướp cô gái của cậu gì hết.”

Frank chau mày lại. “Không hả?”

Leo hy vọng cậu không đỏ mặt. Thật ra, cậu không biết cậu có cảm giác thế nào với Hazel. Cô thật tuyệt và dễ thương, và các cô gái xinh xắn là điểm yếu của Leo. Nhưng cái hồi tưởng đã làm rối *tung* cảm xúc của cậu.

Hơn nữa, con tàu của cậu đang gặp rắc rối.

Mình đoán cậu vẫn quan tâm đến con tàu nhiều hơn bạn bè, Frank đã nói.

Điều đó có đúng không? Cha của Leo, Hephaestus, đã thừa nhận một điều rằng ông không thoải mái với dạng sống hữu cơ. Và, đúng, Leo luôn cảm thấy thoải mái với máy móc hơn là với con người. Nhưng cậu *đã* quan tâm tới bạn bè. Piper và Jason...cậu biết họ lâu hơn, nhưng những người khác cũng quan trọng với cậu. Kể cả Frank. Họ giống như một gia đình.

Vấn đề là, đã quá lâu rồi kể từ khi Leo có một gia đình, cậu thậm chí không thể nhớ cảm giác đó thế nào. Chắc chắn mùa đông trước cậu trở thành cố vấn cao cấp trong cabin của Hephaetus; nhưng phần lớn thời gian cậu sử dụng để xây dựng con tàu. Cậu thích những người bạn trong cabin. Cậu biết cách làm việc với họ – nhưng liệu cậu có thực sự hiểu họ?

Nếu Leo có gia đình thì đó là các á thần trên tàu *Argo II* – và có lẽ cả HLV Hedge, cái này thì Leo không bao giờ thừa nhận ra miệng.

Cậu sẽ luôn là kẻ ngoài cuộc, giọng Nemesis cảnh báo; nhưng Leo cố gắng đẩy ý nghĩ đó sang một bên.

“Được rồi, vậy là...” Cậu nhìn xung quanh. “Bạn mình cần một kế hoạch. Bạn mình thở bằng cách nào? Nếu đang ở dưới đại dương, không phải bạn mình nên bị nghiền nát bởi sức ép của nước sao?”

Frank nhún vai. “Phép màu ngựa-cá, mình đoán vậy. Mình nhớ là gã người xanh chạm vào đầu mình bằng mũi nhọn của con dao găm. Sau đó mình thở được.”

Leo nghiên cứu cánh cửa bào ngư. “Cậu có thể phá nó không? Biến thành cá mập đầu búa hay thứ gì đó?”

Frank lắc đầu rầu rĩ. “Phép biến hình của mình không có tác dụng. Mình không biết tại sao. Có lẽ họ đã yểm bùa mình, hoặc có lẽ mình quá rối trí nên không thể tập trung.”

“Hazel có thể đang gặp nguy hiểm,” Leo nói. “Chúng ta cần phải ra khỏi đây.”

Cậu bơi đến cánh cửa và lướt mấy ngón tay dọc theo con bào ngư. Cậu không thể cảm thấy loại chốt hay cơ quan nào khác. Hoặc là cánh cửa chỉ có thể mở bằng phép thuật hoặc cần đến sức mạnh thuần túy – chẳng có cái nào là chuyên môn của Leo.

“Mình đã thử,” Frank nói. “Cho dù chúng ta ra được, chúng ta cũng không có vũ khí.”

“Hmm...” Leo giơ tay lên. “Mình tự hỏi.”

Cậu tập trung và lửa chập chờn trên các ngón tay cậu. Trong một thoáng, Leo phấn khích, bởi vì cậu đã không mong đợi nó hoạt động được dưới nước. Sau đó kế hoạch của cậu bắt đầu hơi quá có tác dụng. Lửa chạy lên cánh tay cậu và khắp cơ thể cho đến khi cậu hoàn toàn bị bao phủ trong tấm màn lửa mỏng. Cậu cố gắng thở, nhưng cậu hít vào toàn là hơi nóng.

“Leo!” Frank bật ra sau như ngã khỏi ghế ở quầy rượu. Thay vì nhanh chóng giúp đỡ Leo, cậu ôm lấy bức tường để tránh ra xa nhất có thể.

Leo ép bản thân phải giữ bình tĩnh. Cậu hiểu điều gì đang xảy ra. Ngọn lửa không thể hại đến cậu. Cậu ra lệnh cho ngọn lửa tắt và đếm đến năm. Cậu hít một hơi thật sâu. Cậu lấy lại được oxy.

Frank ngừng nỗ lực hợp nhất với thành cái hang. “Cậu...cậu ổn chứ?”

“Ừ,” Leo càu nhàu. “Cám ơn vì đã giúp đỡ.”

“Mình – mình xin lỗi.” Frank trông có vẻ kinh hãi và xấu hổ, Leo thật khó mà giận dữ với cậu được. “Mình chỉ...chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Phép thuật khôn khéo,” Leo nói. “Có một lớp oxy mỏng quanh chúng ta, như một lớp da phụ. Hẳn là tự tái sinh. Đó là cách chúng ta thở và khô ráo. Oxy cung cấp nhiên liệu cho ngọn lửa – ngoại trừ việc ngọn lửa cũng làm mình ngột thở.”

“Mình thật sự không...” Frank nuốt nước bọt. “Mình không thích việc cậu triệu hồi lửa đâu.” Cậu bắt đầu thân mật với bức tường lần nữa.

Leo không cố ý, nhưng cậu không thể nhịn cười. “Anh bạn, mình không có ý định tấn công cậu.”

“Lửa,” Frank lặp lại, như thể một từ đó giải thích mọi thứ.

Leo nhớ chuyện Hazel từng nói – rằng lửa của cậu làm Frank căng thẳng. Cậu từng nhìn thấy vẻ không thoải mái trên nét mặt của Frank trước đó, nhưng Leo đã không tiếp thu chuyện đó một cách nghiêm túc. Frank có vẻ mạnh và đáng sợ hơn Leo *hiều*.

Giờ cậu mới nhớ ra là Frank từng có một trải nghiệm tồi tệ với lửa. Mẹ của Leo đã chết trong vụ cháy cửa hàng máy móc. Leo đã bị đổ lỗi gây ra chuyện đó. Cậu lớn lên với tên gọi quái vật, kẻ chuyên đốt phá, bởi vì bất cứ lúc nào cậu tức giận, mọi thứ đều bốc cháy.

“Xin lỗi vì đã cười,” cậu nói, và cậu thực sự có ý đó. “Mẹ mình đã chết trong một đám cháy. Mình hiểu nỗi sợ đó. Đã, ờ...đã có chuyện như thế xảy ra với cậu sao?”

Frank dường như đang cân nhắc xem nên nói bao nhiêu. “Nhà mình...nơi ở của bà ngoại. Nó bị đốt cháy. Nhưng còn hơn thế nữa...” Cậu nhìn chăm chăm vào đám nhím biển trên sàn. “Annabeth nói mình có thể tin nhóm chúng ta. Kể cả cậu.”

“Kể cả mình, hử?” Leo tự hỏi làm thế nào mà *chuyện đó* được đưa vào cuộc trò chuyện. “Wow, đánh giá cao quá nhỉ.”

“Điểm yếu của mình...” Frank bắt đầu, như thể lời nói cắt vào miệng cậu. “Có một mảnh củi—”

Cánh cửa bào ngư mở ra.

Leo quay lại và nhận ra cậu đang mặt-đối-mặt với Người đàn ông Đâu Lima, thực ra không thực sự là người. Bây giờ Leo có thể nhìn gã kia rõ ràng hơn, ông ta là sinh vật kì lạ nhất mà cậu từng gặp, và điều đó nói lên rất nhiều.

Từ thắt lưng trở lên, ông ta khá giống con người – một gã để ngực trần gầy gò với dao găm đeo trên thắt lưng và một dải vỏ sò đeo trước ngực như dây buộc súng. Da ông ta màu xanh lá cây, râu màu nâu cứng đờ và mái tóc dài được buộc lại sau bằng cái khăn rằn rong biển. Một cặp vuốt tôm hùm nhô ra từ đầu của ông ta như những cái sừng, thỉnh thoảng lại quay và quất vùn vút.

Leo cho rằng gã này không giống bác Chiron lắm. Trông ông ta giống tấm áp phích mẹ Leo đã từng giữ ở chỗ làm việc của bà – tên cướp già người Mexico, Pancho Villa, ngoại trừ đồng vỏ sò và cặp sừng tôm hùm.

Từ thắt lưng trở xuống, ông ta phức tạp hơn. Ông ta có chân trước của một con ngựa lục-lam, gần giống như nhân mã, nhưng ở phía sau, thân ngựa của ông biến thành đuôi cá dài khoảng mười bộ, với màu cầu vồng, vây đuôi hình chữ V.

Bây giờ Leo hiểu được ý của Frank về những gã ngựa-cá.

“Ta là Bythos[3],” người đàn ông da xanh lá nói. “Ta sẽ thẩm vấn Frank Trương.” Giọng của ông ta bình tĩnh và kiên quyết, không chừa chỗ cho tranh luận.

“Tại sao ông bắt chúng tôi?” Leo hỏi. “Hazel đâu?”

Bythos nheo mắt. Vẻ mặt của ông ta dường như muốn nói: *Sinh vật nhỏ bé này vừa nói chuyện với ta đấy hả?* “Cậu, Leo Valdez, sẽ đi cùng với anh trai ta.”

“Anh trai ông?”

Leo nhận ra một bóng dáng lớn hơn đang hiện ra lù lù sau lưng Bythos, với một cái bóng lớn, lấp đầy toàn bộ hang động.

“Đúng,” Bythos nói với một cái cười nhạt. “Cố gắng đừng chọc giận Aphros[3].”



[1] Hippie: Là thời trang thập niên 1960. Phong cách Hippie bao gồm: Hoa tiết họa høre, quần ống loe, nhẫn to, giải băng đeo trên đầu, ống quần viền tua, hạt bẹt nhiều màu sắc bằng nhựa, tóc dài, chuông lục lạc đeo ở cổ chân, lông chim, và các kiểu mũ rộng vành...



[2] Đậu lima màu trắng kem hoặc xanh nhạt, hạt nhỏ, hình trái thận. Đậu này thường dùng để nấu súp, làm xà lách, hoặc hầm với thịt gà.



[3] Bythos và Aphros là một cặp thần biển thủy nhân mã (Ichthyocentaur), thân thể phía trên là người, dưới là ngựa, đuôi là cá. Hai ông là anh em cùng cha khác mẹ với nhân mã trí tuệ Chiron, Bythos nghĩa là Chiều sâu của biển và Aphros có nghĩa là Bọt biển, như Chiron, 2 ông đều được coi là những người thầy thông thái. Hai vị thần bắt nguồn từ thần cá của Syria đã đưa Ashtarte vào bờ sau khi cô sinh ra trên biển. Chòm sao Song Ngư là biểu trưng cho 2 vị thần biển này. (chỗ này lược dịch, chưa hẳn đúng hết)



The Mark of Athena _ Chương 24

Leo

APHROS TRÔNG GIỐNG EM TRAI, trừ làn da xanh lam thay vì xanh lá và to con hơn rất, rất nhiều. Ông có cơ bụng và cánh tay hệt Arnold đóng trong Kẻ hủy diệt[1] cùng một cái đầu vuông cục súc. Một thanh gươm chuẩn-Conan[2] đeo ngang lưng. Ngay cả mái tóc ông ta cũng to hơn – một trái cầu lớn đầy mấy sợi tóc xanh-đen xoắn cứng đầy cộm khiến cái sừng càng thêm hùm cồ vẻ như chết ngạt cứ cố bơi bơi để lên được bề mặt.

“Có phải vì thế nên tên ông là Aphros không?” Leo hỏi khi họ qua khỏi hang lướt xuống đường mòn. “Bởi vì kiểu tóc Afro[3] kia ấy?”

Aphros cau mày. “Cậu có ý gì hả?”

“Không gì cả,” Leo nhanh nhẩu nói. “Ít ra cậu đỡ mất công nhớ gã cá này với gã cá nọ là ai. “Vậy chính xác các ông là giống gì?”

“Thủy nhân mã[4],” Aphros nói, như thể ông trả lời câu hỏi đó phát một ra rồi.

“Ừm, thúì[5] gì cơ?”

“Ngư mã. Chúng ta là anh em cùng mẹ khác cha của Chiron[6].”

“Ồ, bác ấy là bạn tôi đấy.”

Aphros nheo nheo mắt. “Cái cô tên Hazel nói với chúng ta rồi nhưng chúng ta sẽ xét rõ sự thật. Nào.”

Leo không thích cái điệu *xét rõ sự thật*. Nó khiến cậu nghĩ tới phản tra tấn và dẫu sắt nung đỏ lửa[7].

Cậu đi theo gã ngư mã qua một rừng tảo bẹ khổng lồ. Leo có thể dễ dàng lao sang bên và lạc trong mớ cây cối này nhưng cậu không thử. Có một điều, cậu nhận thấy Aphros có thể di chuyển trong nước nhanh hơn rất nhiều và ông ta có thể làm tiêu biến cái phép thuật đang khiến cậu di chuyển và thở được. Trong hay ngoài động thì Leo cũng là tù nhân cả thôi.

Với lại Leo cũng chả có manh mối nào về nơi mình đang ở.

Họ dạt qua giữa những hàng tảo bẹ cao như nhà chung cư. Mấy thứ cây xanh-vàng đóng đũa không trọng lực như những cột bóng bay bơm heli. Phía trên cao, Leo thấy một chấm sáng có khi là mặt trời.

Cậu đoán thế nghĩa là họ đã ở đây qua đêm. Tàu *Argo II* có ổn không? Nó có phải đã đi mà không có họ hay là các bạn họ vẫn đang còn tiếp tục tìm kiếm?

Leo thậm chí còn không chắc họ ở sâu độ nào. Thực vật mọc được ở đây – tức là không sâu lắm, nhỉ? Tuy thế thì cậu vẫn biết mình không thể bơi lên tới mặt nước. cậu từng nghe kể có những người bơi lên quá nhanh và trong máu họ xuất hiện bong bóng nitơ. Leo muốn tránh cho máu mình có khí ga.

Họ cứ thế trôi tiếp tầm nửa dặm. Leo định hỏi Aphros đang định đưa mình đi đâu nhưng thanh gươm to đoàng đeo trên lưng ông ta kiểu như không ủng hộ chuyện trò.

Cuối cùng rừng tảo cũng mở ra. Leo thở hỗn hển. Họ đang đứng (bơi, thế nào cũng được) trên đỉnh một quả đồi dưới nước. Phía dưới họ trải ra cả một thị trấn toàn những tòa nhà kiểu Hy Lạp dưới đáy biển.

Những mái nhà được lát bằng ngọc trai to tổ tướng[8]. Vườn tược đầy san hô với hải quỳ. Ngựa cá ngựa được chặn thả trên một đồng rong biển. Một đội Cyclops đang đặt mái vòm trên một tòa đền mới, dùng cá voi xanh làm cần cầu. Và đang bơi xuyên các con phố, chơi đùa trong các khoảng sân trong, tập luyện chiến đấu bằng đinh ba và gươm trong đấu trường và hàng tá ngư nam và ngư nữ – những ngư nhân[9] hàng-thật-giá-thật.

Leo từng thấy nhiều thứ điên điên lảm rỗi nhưng cậu đã luôn nghĩ rằng ngư nhân là những sinh vật hư cấu ngớ ngẩn như Xi-Trum hay Muppet[10].

Chẳng có cái gì gọi là ngớ ngẩn hay dễ thương về những ngư nhân này cả. Dù là từ phía xa, trông họ vẫn rất dữ tợn và chẳng giống người gì hết. Mắt họ rực vàng. Họ có răng như răng cá mập và lớp da như da thuộc có màu từ đỏ san hô tới đen như mực.

“Một trại huấn luyện hở,” Leo nhận ra. Cậu nhìn Aphros kinh ngạc. “Ông huấn luyện các anh hùng giống như Chiron vậy hả?”

Aphros gật đầu, một tia tự hào lóe lên trong mắt. “Chúng ta huấn luyện tất cả cá ngư hùng nổi tiếng! Kể tên một ngư hùng thử xem, đều do tụi tôi huấn luyện cả!”

“Ồ, chắc thế rồi,” Leo nói. “Như là...ừm, Nàng Tiên Cá[11]?”

Aphros nhú mày. “Ai cơ? Không! Như là Triton, Glaucus, Weissmuller và Bill[11a]!”

“Ồ,” Leo mù tịt chả biết mấy người kia là ai. “Ông huấn luyện Bill hả? Ấn tượng đấy.”

“Tất nhiên!” Aphros vỗ ngực. “Ta tự mình huấn luyện Bill đấy. Một ngư nam tuyệt vời.”

“Ông dạy chiến đấu hả, phải không.”

Aphros xua tay bức tức. “Sao ai ai cũng đoán thế kia chứ?”

Leo liếc nhìn thanh gươm tổ chẳng đeo sau lưng gã-cá. “Ừm, tôi không có biết.”

“Ta dạy âm nhạc và thơ ca!” Aphros bảo. “Kỹ năng sống! Nội trợ! Chúng rất quan trọng đối với các anh hùng.”

“Cực kì ầy chứ.” Leo cố giữ mặt mình nghiêm túc. “Khâu vá? Làm bánh nữa hả?”

“Phải. Thật vui cậu đã hiểu cho. Có khi sau này nếu ta không phải giết cậu, ta sẽ cho cậu công thức làm bánh sôcôla[12] của mình.” Aphros khinh bỉ chỉ ra sau. “Em trai ta Bythos ấy – nó dạy chiến đấu.”

Leo không chắc là mình thấy nhẹ nhõm hay bị sỉ nhục khi HLV chiến đấu đang thẩm vấn Frank trong khi Leo vớ phải giáo viên dạy kinh tế gia đình. “Thế, tuyệt thật. Đây là Trại...các ông gọi nó là gì? Trại Con Cá hở?”

Aphros cau mày. “Ta hy vọng đấy chỉ là đùa thôi. Đây là trại _____.” Ông phát ra âm thanh nghe như một chuỗi các siêu âm vù vèo rin rít.

“Tôi ngốc quá,” Leo nói. “Và ông biết không, tôi thực sự có thể thử vài cái trong số bánh sôcôla kia đấy! Thế ta phải làm gì để tới bước *không giết tôi* nào?”

“Kể tôi nghe chuyện của cậu,” Aphros bảo.

Leo do dự nhưng không lâu lắm. Thế nào mà cậu lại cảm thấy mình nên nói sự thật. Cậu bắt đầu từ đầu câu chuyện – Hera đã là bảo mẫu của cậu như thế nào và tụi cậu trong lửa đỏ ra sao; sao mẹ cậu lại chết bởi tay Gaea, kẻ đã xác định cậu là một kẻ thù trong tương lai. Cậu kể mình đã dành cả tuổi thơ chạy qua chạy lại các nhà tình thương thế nào cho tới khi cậu, Piper và Jason được đưa đến Trại Con Lai. Cậu giải thích Lời Tiên Tri Nhóm Bảy, việc dựng tàu *Argo*

II và nhiệm vụ của họ là phải tới Hy Lạp đánh bại lũ khổng lồ trước khi Gaea tỉnh lại.

Khi cậu nói, Aphros rút ra mấy cái gai kim loại trông nguy hiểm từ thắt lưng. Leo sợ cậu đã nói gì sai nhưng Aphros lại lấy ra mấy sợi rong biển từ túi và bắt đầu đan. “Tiếp đi,” ông giục, “Đừng có dừng.”

Lúc cậu kể về đám eidolon, vấn đề với người La Mã và tất cả những rắc rối tàu *Argo II* gặp phải khi vượt qua nước Mỹ và lên tàu ở Charleston thì Aphros đã đan xong một chiếc mũ sơ sinh hoàn chỉnh.

Leo đợi người ngư mã cất món đồ của mình đi. Sừng càng tôm hùm của Aphros cứ bơi lòng vòng giữa món tóc dày của ông và Leo phải cưỡng lại mong muốn giải cứu cho chúng.

“Rất hay,” Aphros. “Ta tin cậu.”

“Đơn giản thế thôi hả?”

“Ta khá giỏi nhận diện lời dối trá. Ta không nghe thấy lời dối trá nào từ cậu cả. Câu chuyện của cậu khớp với cậu chuyện Hazel Lavesque đã kể với bọn ta.”

“Cô ấy có-?”

“Tất nhiên,” Aphros nói. “Cô bé ấy ổn.” Ông đưa ngón tay lên miệng huýt sáo, nghe dưới nước nó cứ kì kì – như cá heo đang rít vậy. “Người của ta sẽ đưa cô bé tới đây nhanh thôi. Cậu phải hiểu...chỗ bọn ta ở là một bí mật được bảo vệ nghiêm cẩn. Cậu cùng bạn mình xuất hiện trên một tàu chiến, bị một trong những đứa quái vật biển của mục Keto đuổi bắt. Bọn ta không biết các cậu về phe nào.”

“Con tàu ổn chứ?”

“Hư hại,” Aphros bảo, “nhưng không nghiêm trọng. Con Skolopendra[13] rút lui sau khi nhồi một mồm đầy lửa. Ném chuẩn đấy.”

“Cảm ơn. Mà Skolopendra hả? Chưa nghe bao giờ.”

“Cứ coi như cậu may mắn đi. Chúng là những sinh vật khó chịu. Chắc Keto ghét các cậu lắm. Dù sao thì bọn ta cũng đã giải cứu cậu với hai người bạn nữa khỏi xúc tu của con vật đó khi nó định rút lui xuống biển sâu. Các bạn cậu vẫn ở trên kia tìm kiếm nhưng chúng ta phải che khuất tầm nhìn của họ. Bọn ta phải chắc chắn rằng các cậu không phải là mối đe dọa. Nếu không, chúng ta sẽ phải ... có biện pháp.”

Leo nuốt nước bọt. Cậu khá chắc *có biện pháp* không phải là làm thêm bánh sôcôla. Và nếu những người này mạnh tới mức có thể làm ẩn khu trại giấu Percy, người có được mọi sức mạnh với nước của Poseidon thì cũng chả phải mấy chàng cá dễ chọc vào. “Thế là...tụi tôi đi được rồi?”

“Sớm thôi,” Aphros hứa hẹn. “Ta phải kiểm tra lại với Bythos. Khi nó nói xong với bạn cậu Gank_”

“Frank.”

“Frank. Khi nào xong chúng ta sẽ tiễn các cậu về tàu. Và có lẽ chúng tôi có vài lời cảnh báo cho các cậu.”

“Cảnh báo?”

“A.” Aphros chỉ chỉ. Hazel xuất hiện từ trong rừng tảo, được hộ tống bởi hai ngư nữ trông hung-dữ đang nhe răng và rít rừ rừ. Leo nghĩ Hazel có thể đang gặp nguy hiểm. Rồi cậu thấy cô

hoàn toàn thoải mái, cười toe nói chuyện với hai người hộ tống mình và Leo nhận ra hai ngư nữ đang cười lớn.

“Leo!” Hazel bơi tới chỗ cậu. “Chỗ này tuyệt quá phải không?”

Họ bị bỏ lại một mình bên sườn đồi, có nghĩa là Aphros thực sự tin tưởng họ. Khi ngư mã và mấy ngư nữ rời đi để đón Frank lại, Leo với Hazel trôi thả trên đồi và nhìn xuống khu trại dưới nước.

Hazel nói với cậu các ngư nữ đã kết bạn với cô ngay lập tức. Aphros với Bythos bị câu chuyện của cô cuốn hút bởi họ chưa từng gặp một đứa con Pluto bao giờ. Trên hết, họ đã nghe rất nhiều truyền thuyết về chú ngựa Arion và rất ngạc nhiên vì Hazel kết bạn được với nó.

Hazel đã hứa sẽ quay lại thăm họ cùng Arion. Các ngư nữ đã viết số điện thoại di động bằng mực chống thấm nước lên tay Hazel để cô có thể giữ liên lạc. Leo thậm chí còn không hỏi sao mấy ngư nữ bắt được sóng điện thoại giữa lòng Đại Tây Dương.

Khi Hazel nói chuyện, tóc cô trôi bồng bềnh quanh khuôn mặt như một áng mây – như đất nâu cùng bụi vàng trong một chiếc chảo của thợ mỏ. Cô trông rất tự tin và đẹp nữa – không giống cô gái nhút nhát, căng thẳng ở sân trường vùng New Orleans với túi vải đựng đồ ăn trưa nát bươm dưới chân.

“Chúng ta đã không có dịp nói chuyện,” Leo nói. Cậu miễn cưỡng mới nêu ra được vấn đề nhưng cũng biết đó có lẽ là cơ hội duy nhất họ được ở riêng. “Ý anh là về Sammy ấy.”

Nụ cười của cô héo đi. “Em biết...chỉ là em cần thời gian để việc đó dịu đi. Thật lạ khi nghĩ tới anh và anh ấy...”

Cô không cần hoàn chỉnh ý nghĩ ấy. Leo đã biết nó lạ tới mức nào.

“Em không chắc mình giải thích được chuyện này với Frank,” cô nói thêm. “Việc anh và em nắm tay nhau đó.”

Cô không nhìn vào mắt Leo. Phía dưới thung lũng, toán nhân công Cyclops đang ăn mừng khi mái đèn được đặt vào đúng chỗ.

“Anh nói với cậu ấy rồi,” Leo bảo. “Anh bảo cậu ấy là anh không cố... em biết đấy. Gây rắc rối giữa hai người.”

“Ồ. Hay đấy.”

Giọng cô nghe có vẻ thất vọng đấy à? Leo không chắc và cậu cũng không chắc mình có muốn biết hay không.

“Frank, ừm, có vẻ khá hời hợt khi anh triệu hồi lửa.” Leo giải thích việc xảy ra trong động.

Hazel choáng váng. “Ồi không. Thế anh ấy sẽ kinh lắm.”

Tay cô với tới túi áo khoác bỏ như đang kiểm tra gì đó trong túi. Cô luôn mặc chiếc áo khoác đó hay một loại sơ mi khoác ngoài nào đó kể cả khi trời rất nóng đi chằng nữa. Leo cho rằng cô làm thế là thùy mị nết na hay vì như thế cưỡi ngựa thì tốt hơn, như kiểu áo khoác xe máy vậy. Giờ cậu lại bắt đầu băn khoăn.

Não cậu chuyển sang hoạt động tần số cao. Cậu nhớ điều Frank đã nói về điểm yếu của cậu ấy...một mẩu củi cháy. Cậu nghĩ sao tên nhóc này lại sợ lửa và sao Hazel lại cũng thế. Leo nghĩ

tới vài câu chuyện mình nghe kể ở Trại Con Lai. Vì những lý do hiển nhiên, cậu hướng sự chú ý của mình tới những truyền thuyết về lửa. Giờ cậu đã nhớ ra một chuyện mình đã nghĩ tới cả mấy tháng nay.

“Có một truyền thuyết cổ về người anh hùng,” cậu nhớ lại. “Sự sống anh ta gắn liền với một que củi trong lò sưởi, khi mẩu gỗ đó cháy hết...” [14]

Về mặt Hazel tối sầm lại. Leo biết cậu đoán đúng sự thật rồi.

“Frank cũng thế phải không,” cậu đoán. “Và mẩu gỗ cháy ...” Cậu chỉ vào áo khoác của Hazel. “Cậu ấy đưa em để giữ an toàn?”

“Leo, em xin anh đừng... Em không thể nói về việc đó.”

Bản năng thợ cơ khí của Leo trỗi dậy. Cậu bắt đầu nghĩ về các thuộc tính của gỗ và sự ăn mòn của nước mặn. “Mẫu gỗ cháy vẫn ổn trong lòng đại dương thế này chứ? Lớp khí quanh người em có bảo vệ được nó không?”

“Nó ổn,” Hazel nói. “Mẫu gỗ chưa từng bị ướt. Hơn nữa nó được gói nhiều lớp vải với giấy bóng và—” Cô thất vọng cắn môi. “Và em không được *nói* về nó! Leo, quan trọng là nếu Frank có vẻ sợ anh hay không thoải mái, anh phải thông cảm...”

Leo thấy mừng vì mình đang trôi nổi bởi nếu không có lẽ cậu sẽ chóng mặt đến mức không đứng nổi mất. Cậu tưởng tượng mình ở vị trí Frank, đời cậu sẽ thật mong manh xiết bao và thực sự bất cứ lúc nào cũng có thể cháy rụi. Cậu có thể tưởng tượng sẽ cần tới bao nhiêu niềm tin mới có thể trao cuộc đời mình – số phận bản thân – vào tay người khác.

Frank đã chọn Hazel, hiển nhiên là thế. Vậy nên khi thấy Leo – một tên có thể triệu hồi lửa bằng ý chí – tiếp cận bạn gái cậu...

Leo rùng mình. Chả nghi ngờ gì khi Frank không thích cậu. Và đột nhiên khả năng biến thành một mớ động vật khác nhau của Frank có vẻ không tuyệt lắm – không tuyệt nếu đi kèm với một trói buộc lớn đến vậy.

Leo nghĩ tới câu yêu thích nhất của mình trong Lời tiên tri Nhóm Bảy: *Thế giới phải sụp đổ trước bão táp hay lửa đỏ*. Sau một thời gian dài, cậu hiểu Jason hay Percy tượng trưng cho bão – có thể là cả hai. Leo là lửa. Không ai nói thế nhưng đã khá rõ ràng. Leo là một trong những lá bài úp [15]. Nếu cậu làm điều gì sai thế giới sẽ sụp đổ. Không ... nó *phải* sụp đổ. Leo tự hỏi Frank và mẩu gỗ của cậu có liên quan gì tới câu đó không. Leo đã có mấy sai lầm rõ hoành tráng. Cậu cũng sẽ rất dễ vô tình đốt rụi Frank Trương trong lửa đỏ.

“Các cô cậu đây rồi!” Giọng Bythos khiến Leo giật mình.

Bythos và Aphros lướt qua cùng Frank ở giữa, trông xanh xao nhưng vẫn ổn. Frank nhìn kĩ Hazel và Leo như đang cố đọc xem họ đã nói gì với nhau.

“Các cô cậu được tự do đi rồi đấy!” Bythos nói. Ông mở chiếc túi đeo xe [16] và trả lại những món họ bị tịch thu. Leo chưa bao giờ đeo thắt lưng quanh mình mà thấy vui đến thế.

“Bảo Percy Jackson đừng lo,” Aphros nói. “Bọn ta hiểu câu chuyện về những sinh vật biển bị nhốt ở Atlanta của các cô cậu. Keto với Phorcys phải bị ngăn chặn. Chúng ta sẽ cử ngư nhân đi thực hiện nhiệm vụ và giải phóng những tù nhân bị chúng giam. Có khi Cyrus đi?”

“Hay Bill,” Bythos đề nghị.

“Phải! Bill hoàn hảo nhất,” Aphros tán đồng. “Dù sao chúng ta cũng biết ơn vì Percy đã nhắc nhở chúng ta việc này.”

“Ông nên đích thân nói với cậu ấy,” Leo gợi ý. “Ý tôi là cậu ấy là con trai Poseidon rồi đủ thứ.”

Hai ngư mã trình trọng lắc đầu. “Đôi khi tốt nhất không nên dính tới con cái Poseidon,” Aphros nói. “Chúng ta rất thân thiện với thần biển nhưng chính trị của các thần linh dưới biển rất ... phức tạp. Và bọn ta coi trọng sự độc lập của bản thân. Tuy thế bảo Percy ta cảm ơn. Chúng ta sẽ làm những gì có thể để đưa các cô cậu nhanh qua Đại Tây Dương mà không bị bọn quái vật của Keto quấy nhiễu gì thêm nữa, nhưng cảnh giác: tại vùng biển cổ xưa, Mare Nostrum[17], vẫn còn nhiều nguy hiểm chờ đón đấy.”

Frank thở dài. “Tất nhiên là thế.”

Bythos vỗ vai anh chàng to xác. “Cậu sẽ ổn thôi Frank Trương. Cứ tập luyện biển thành các sinh vật biển đi. Cá chép găm[18] cũng được nhưng thử biến thành sứa độc coi[19]. Nhớ cái ta đã cho cậu xem. Đều ở hơi thở cả thôi.”

Frank trông xấu hổ cực kì. Leo bặm môi quyết không cười.

“Và cô nữa Hazel,” Aphros bảo, “lại chơi nhé, mang cả chú ngựa đó nữa! Ta biết cô lo lắng về khoảng thời gian vừa mất vì phải dành cả đêm ở vương quốc tui ta. Cô lo cho em trai Nico...”

Hazel nắm chặt thanh gươm kỵ sĩ. “Nó – ông có biết nó ở đâu không?”

Aphros lắc đầu. “Không hẳn. Nhưng khi tới gần hơn cô hẳn có thể cảm nhận được sự hiện diện của cậu ấy. Đừng có sợ! Các cô cậu phải tới Rome ngày kia nếu muốn cứu cậu ấy nhưng vẫn còn thời gian đó. Và cô phải cứu *bằng được* cậu ấy.”

“Đúng thế,” Bythos tán thành. “Cậu ấy sẽ rất cần thiết cho hành trình của các cô cậu. Ta không biết thế nào nhưng lại linh cảm đó là sự thật.”

Aphros đặt tay lên vai Leo. “Về phần cậu Leo Valdez, bám sát Hazel và Frank khi tới Rome. Tôi linh cảm họ sẽ gặp phải ... à, khó khăn về *máy móc* mà chỉ cậu mới vượt qua nổi.

“Khó khăn về máy móc à?” Leo hỏi lại.

Aphros cười như thể tin đó hay lắm không bằng. “Và ta có quà cho cậu, hoa tiêu dũng cảm của tàu *Argo II*!”

“Tôi thích nghĩ mình là thuyền trưởng hơn,” Leo bảo. “Hay tổng tư lệnh cũng được.”

“Bánh sôcôla!” Aphros tự hào nói, đẩy một giỏ picnic lỗi thời vào vòng tay Leo. Nó được bao một bong bóng khí, Leo hi vọng nó giúp giữ bánh khỏi biến thành kẹo bùn nước mặn. “Cậu sẽ thấy cả công thức trong giỏ nữa. Không cho quá nhiều bơ! Mẹo đấy. Và ta cũng cho các cô cậu một bức thư giới thiệu với Tiberius[20], thần sông Tiber. Một khi đến Rome, bạn các cô cậu là con gái Athena sẽ cần tới nó.”

“Annabeth...” Leo nói. “Được rồi, nhưng tại sao thế?”

Bythos cười to. “Cô bé ấy lần theo dấu vết Athena phải không hả? Tiberinus có thể chỉ dẫn cho cô bé nhiệm vụ này. Lão là một vị thần cổ xưa cao ngạo có thể rất ... khó tính, nhưng mấy bức thư giới thiệu là tất cả đối với một vị thần La Mã. Cái này sẽ thuyết phục Tiberinus giúp cô bé. Mong là thế.”

“Mong là thế,” Leo nhắc lại.

Bythos lấy ra ba viên ngọc trai hồng từ túi đeo xe của mình. “Và giờ, đi nhé các á thần! Chúc thuận buồm xuôi gió!”

Ông lần lượt ném từng hạt ngọc vào mỗi người họ và ba bong bóng năng lượng màu hồng lấp lánh hình thành quanh họ.

Họ bắt đầu trời lên qua làn nước. Leo chỉ đủ thời gian để nghĩ: *Một cái thang máy bóng chuột hamster*^[21] ? Rồi cậu tăng tốc hết mức và lao vọt về phía luồng ánh sáng mặt trời xa xôi phía trên.



[1] **Kẻ hủy diệt** Kẻ hủy diệt là tên của loạt phim khoa học viễn tưởng và các sản phẩm ăn theo như sách, truyện tranh,... xoay quanh cuộc chiến giữa các người máy sát thủ, được tạo ra bởi một siêu máy tính (Skynet) trong tương lai nhằm tận diệt loài người, và Quân kháng chiến của John Connor.

với các diễn viên Arnold Schwarzenegger, Linda Hamilton và Michael Biehn.

Arnold Schwarzenegger: Arnold Alois Schwarzenegger (phát âm theo tiếng Đức: [aɐ̯nɔlt aloys ʃvaɐ̯tsənɛgɐ]; theo tiếng Anh: [ɑːnɔld ʃwɔːtsənɛgə], giống như “Ác-nôn Sơ-oát-sơ-nê-gơ”; sinh ngày 30 tháng 7 năm 1947) là vận động viên thể dục thể hình, diễn viên điện ảnh và cũng là chính khách Cộng hòa người Mỹ gốc Áo làm Thống đốc California thứ 38.



[2] **Conan**: một bộ phim anh hùng, phiêu lưu kể về một người hung nô tên là Conan cũng do Arnold thủ vai chính.

Gươm của nhân vật Conan trong phim



[3] **Afro**: là kiểu tóc xù như trái bóng, rất thịnh hành những năm 70(thường thấy ở các vũ trường disco trước)



[4] **Ichthyocentaurs**: trong thời kì sau của thần thoại Hy Lạp, đây là một cặp thần biển nhân mã

với phần trên là người, thân là ngựa, đuôi là cá, đầu có sừng càng tôm hùm. Họ là anh em cùng cha khác mẹ với nhân mã thông thái Chiron, con của Poseidon và Amphitrite.



[5] Icho: dịch là ‘thúi’ gần âm với ‘thủy’ cho đúng dụng ý chơi chữ của tác giả
[6] Nhân mã Chiron – thầy dạy của Achilles – đã bị Hercules, trong một lần truy đuổi kẻ thù, lỡ tay làm rơi mũi tên trúng chân Chiron, những mũi tên này đều tẩm kịch độc từ máu của Hydra (quái vật rắn nhiều đầu Hercules đã giết trước đó) nên bị chết. Hối hận vì hành động nông nổi Hercules đã đưa Chiron lên thành một chòm sao trên trời. Chiron là một nhân mã xuất sắc nhất trong loài của mình, ông đã đào tạo nhiều anh hùng trong thần thoại Hi Lạp, ông không những hiểu biết nhiều trong nhiều lĩnh vực mà còn có kỹ năng chiến đấu tuyệt vời, đặc biệt là khả năng sử dụng cung tên. Vì lẽ đó người ta thường thấy chòm sao Nhân Mã đang giương cung lên ngắm bắn nên còn gọi là chòm sao Xạ Thủ.



[7] dấu sắt nung dùng nung đỏ lửa rồi dí lên da của phạm nhân cho bỏng để đánh dấu hay tra tấn.



[8] mother-of-pearl
[9] để tiên cá thì ai cũng nghĩ là nàng tiên cá nên để thể này cho hay



[10] **Xì-trum** (tiếng Pháp: Les Schtroumpfs) là tên một chủng tộc tí hon màu xanh hư cấu bởi họa sĩ Peyo xuất hiện lần đầu trong truyện Johan et Pirlouit và trở thành tên loạt truyện tranh độc lập bắt đầu phát hành vào năm 1958 và sau đó có hoạt hình, phim ảnh và các sản phẩm thương mại ăn theo.



Muppet là hình tượng những con rối tay diễn kịch, có rất nhiều sản phẩm hoạt hình, show, phim về muppet



[11] **Nàng tiên cá** (Tiếng Anh: The Little Mermaid; Tiếng Đan Mạch: Den lille havfrue) là truyện cổ tích nổi tiếng của nhà văn, nhà thơ người Đan Mạch Hans Christian Andersen, kể về một nàng tiên cá nhỏ mong muốn từ bỏ cuộc sống dưới đáy biển và thân phận người cá của nàng để có được một linh hồn của con người và tình yêu của chàng hoàng tử loài người. Ban đầu được sáng tác cho một vở balê, truyện được xuất bản lần đầu vào năm 1873 và đã được chuyển thể thành nhiều thể loại bao gồm nhạc kịch và phim hoạt hình.



[11a] **Triton**, 1 vị thần, người đưa tin dưới biển, con của Poseidon và Amphitrite, thân thể là người cá.



Glaucus (Γλαῦκος, gen: Γλαύκου), là một người phàm, biến thành thần sau khi ăn một loại cỏ ma thuật, thường cứu các thủy thủ và dân chài trên biển vì trước đây ông cũng từng là một dân chài.



Weissmuller, theo wiki thì là một vận động viên bơi lội từng đoạt huy chương vàng Olympic, diễn viên nổi tiếng với vai Tarzan nhất. Không biết có đúng ý tác giả là anh này không vì ảnh có phải người cá đâu.

[12] brownie, loại bánh sô cô la có thể có thêm hạnh nhân, hạt điều,... rất phổ biến ở châu Âu, Mỹ



[13] Skolopendra: loại rất lớn nhiều chân, ở đây là tên con quái tôm

[14] Truyền thuyết về Meleager, con trai của vua Oeneus xứ Calydon và Althaea. Bảy ngày sau khi sinh, 3 Nữ thần vận mệnh đã báo trước tương lai của cậu. Clotho và Lachesis dự đoán cậu sẽ rất ưu tú và gan dạ. Atropos cảnh báo rằng cậu sẽ chết khi một thanh củi trong lò sưởi cháy kiệt. Nghe lời, mẹ cậu Althaea đã rút thanh củi ra, dập lửa và giấu ở nơi an toàn.

Thời trẻ, khả năng của cậu được coi là chỉ đứng thứ 2 ngày sau Heracles. Cậu là người trẻ nhất trong thủy thủ đoàn Argo cùng một số người khác giết chết kẻ thù lớn nhất của đoàn là vua Aetes xứ Colchis.

Trở về từ hành trình này, anh lấy Cleopatra và có con gái là Polydora. Sự bình yên ở đất nước anh chấm dứt khi Artemis thả con lợn lòi đáng sợ vào đất nước. Anh đương nhiên giữ vai trò chủ chốt trong việc giết con lợn lòi được gọi là Cuộc Săn Lợn của người Calydon, cũng là việc dẫn tới cái chết cho mình.

Có hai phiên bản về cái chết của anh đều bắt nguồn từ việc tranh cãi giành chiến lợi phẩm là bộ da lợn lòi. Mẹ anh là Althaea cưới Oeneus để giải quyết mối huyết thù qua nhiều thế hệ. Khi cậu anh tới giúp anh giết con lợn lòi thì vẫn còn rất nhiều căng thẳng giữa người Calydon và anh em của Althaea. Và nó cũng không được giải quyết bởi việc chọn Atlanta, một nữ thợ săn từng mong muốn gia nhập thủy thủ đoàn Argo, vào cuộc đi săn.

Phiên bản đầu: việc tranh chấp dẫn tới một cuộc chiến mới giữa Calydon và Curetes. Sự việc đặt Meleager, người có quan hệ huyết thống với cả hai bên vào tình huống khó xử. Không có sự dẫn dắt, người Calydon trên bờ vực thất bại. Vợ anh kêu gọi ông cứu lấy thành phố. Trong khi dẫn dắt Calydon, anh đã giết cậu mình. Do đó, mẹ anh nguyện rửa anh, đốt cháy thanh củi dạo 3 nữ thần Vận Mệnh thăm viếng. Dù có bị nguyện hay không thì anh vẫn bị các Erinys, các nữ thần báo thù giết chết vì đã giết người có chung huyết thống.

Phiên bản hai: lãng mạn hơn là Meleager quyết định tặng tấm da cho Atlanta vì cô đã lập công đầu, bắn trúng phát tên đầu tiên vào con thú. Trao chiến lợi phẩm cho một phụ nữ khiến tất cả mọi người còn lại trong hội săn tức giận nhưng phần lớn vẫn giữ yên lặng. Tuy thế, cậu của anh lại cho rằng mình có quyền bảo ông phải làm gì. Tranh cãi nổ ra khi Meleager giết cậu mình. Nghe tin anh mình chết bởi tay con, mẹ anh đốt thanh củi. Như lời tiên tri, anh chết. Mẹ anh sau đó hối hận tự tử. Vợ anh cũng chết trong đau buồn.



[15] wild card: lá bài bất ngờ, bài úp

[16] saddlebag: loại túi đeo trên người khi cưỡi ngựa hoặc đeo trên xe máy khi đi, thường là hai túi gắn vào một dải ra rộng nối liền để treo hai bên xe hay treo một rúi trước ngực, 1 túi sau lưng trên vai.



[17] Mare Nostrum (Biển của chúng ta theo tiếng Latin) là một cái tên của người La Mã đặt cho biển Địa Trung Hải. Sau khi nước Ý thống nhất vào năm 1861, thuật ngữ này được những phần tử dân tộc chủ nghĩa Ý sử dụng lại với niềm tin rằng nước Ý là quốc gia thừa kế để chế La Mã,[1] và cần phải tìm cách kiểm soát những vùng lãnh thổ cũ của La Mã trước kia tại vùng Địa Trung Hải.

[18] **koi fish**: loại cá chép có tên bắt nguồn từ tiếng nhật, mình có hoa văn thành mảng rất đẹp, nhiều màu sắc



[19] **Portuguese man o' war**: tạm dịch là sứa độc, thường bị nhầm lẫn với con sứa, Portuguese man-of-war thực chất là một cụm các sinh vật đi cùng nhau. Các xúc tu của nó có thể duỗi thẳng ra đến 165 feet (50m) dưới bề mặt, dù vậy, chiều dài trung bình của những xúc tu này

chưa đến 30 feet (10m).



[20] Tibernus, thần sông Tiber ở La Mã



[21] loại chuột nhỏ, xinh xắn, dùng để nuôi cảnh, lồng nuôi thường có bóng nhựa cho nó chạy

The Mark of Athena _ Chương 25 Piper

PIPER CÓ MỘT MỤC MỎI trong danh sách top mười *Dị Piper Cảm thấy Không khỏe*.

Chiến đấu với con Quái-tôm bằng dao găm và giọng nói mê hoặc? Không hiệu quả. Rồi con quái vật chìm xuống biển và biến mất với ba người bạn của cô, và cô đã bất lực không thể giúp họ.

Sau đó, Annabeth, HLV Hedge và cái bàn Buford tất bật quanh việc sửa chữa mọi thứ để con tàu không bị chìm. Percy, mặc dù cảm thấy choáng váng, vẫn đang tìm kiếm những người bạn mất tích dưới biển. Jason, cũng kiệt sức, nhưng vẫn bay xung quanh các dây treo như Peter Pan tóc vàng hoe, để dập tắt mấy ngọn lửa từ vụ nổ xanh lục thứ hai đã thấp sáng bầu trời ngay phía trên cột buồm.

Còn Piper, tất cả những gì cô có thể làm là nhìn chăm chăm vào con dao Katoptris, cố gắng xác định vị trí của Leo, Hazel và Frank. Hình ảnh duy nhất đến với cô là điều cô không muốn thấy: ba chiếc SUV từ Charleston đi đến phương bắc, chạt ních á thần La Mã, Reyna ngồi ở vị trí tay lái của xe dẫn đầu. Những con đại bàng khổng lồ hộ tống họ từ trên cao. Thỉnh thoảng, những linh hồn màu tím rực rỡ trong xe ngựa ma quái xuất hiện ngoài vùng nông thôn và đi ngay phía sau họ, âm ỉ trên đường cao tốc liên bang[1] hướng giao nhau giữa New York và Trại Con Lai.

Piper tập trung hơn. Cô thấy hình ảnh trong cơn ác mộng mà cô từng thấy trước đây: con bò đầu-người trôi lên từ mặt nước, sau đó là căn phòng tối ngập nước đen mà Jason, Percy và cô cố gắng để nổi lên.

Cô tra Katoptris vào bao, tự hỏi làm thế nào Helen thành Troy có thể thoát mái trong suốt

cuộc chiến thành Troy nếu lưỡi dao là nguồn tin duy nhất của cô. Sau đó cô nhớ tất cả mọi người xung quanh Helen đều bị giết bởi quân xâm lược Hy Lạp. Có lẽ cô đã không thoát mái.

Cho đến khi mặt trời mọc, không một ai chớp mắt. Percy lũng sục dưới đáy biển và không tìm được gì. *Tàu Argo II* không còn nguy cơ bị chìm, dù rằng vì không có Leo, họ không thể sửa mọi thứ. Con tàu có thể chèo đi, nhưng không ai đề nghị rời khỏi vùng này – không nếu thiếu những người bạn mất tích của họ.

Piper và Annabeth gửi một cảnh mộng đến Trại Con Lai, cảnh báo bác Chiron về việc đụng độ với người La Mã ở Đồn Sumter. Annabeth giải thích cuộc đối thoại giữa cô với Reyna. Piper nói lại cảnh mà cô thấy trên con dao về mấy chiếc SUV đi đến phía bắc. Khuôn mặt nhân mã có vẻ già thêm ba mươi tuổi trong suốt cuộc trò chuyện của họ, nhưng ông đảm bảo ông đã lo liệu việc phòng thủ ở trại. Tyson, Cô O'Leary và Ella đã đến nơi an toàn. Nếu cần thiết, Tyson có thể triệu tập quân đội Cyclopes đến trại để phòng thủ và Ella với Rachel Dare đang so sánh những lời tiên tri, cố gắng nghiên cứu thêm về những chuyện xảy ra trong tương lai. Việc của bảy á thần trên *tàu Argo II*, bác Chiron nhắc nhở họ, là hoàn thành nhiệm vụ và trở về an toàn.

Sau thông điệp Iris, các á thần đi tới đi lui trên boong trong im lặng, nhìn chăm chăm vào nước và hy vọng phép lạ xảy ra.

Cuối cùng nó cũng xảy ra – ba bong bóng màu hồng khổng lồ vỡ tung trên mũi tàu mạn phải, đẩy Frank, Hazel và Leo ra – Piper đã hành động có chút điên rồ. Cô hét lên một tiếng nhẹ nhõm và lao thẳng xuống nước.

Cô đang nghĩ cái gì vậy chứ? Cô không có lấy một sợi dây thừng hay một cái áo phao hoặc bất cứ thứ gì. Nhưng hiện giờ, cô quá vui mừng đến nỗi lội nước đến gần Leo và hôn vào má cậu, điều đó làm cậu ngạc nhiên.

“Nhớ mình à?” Leo cười.

Piper đột nhiên giận dữ. “Các cậu đã ở đâu? Làm sao các cậu còn sống?”

“Chuyện dài lắm,” cậu nói. Một cái giỏ đã ngoại nhấp nhô bập bênh trên mặt nước cạnh cậu. “Có muốn bánh sôcôla hạnh nhân không?”

Họ lên tàu và thay quần áo khô (Frank đáng thương phải mượn cái quần quá-nhỏ của Jason) cả nhóm tập trung trên sân lái để ăn sáng – ngoại trừ HLV Hedge, người đã cầu nhàu rằng bầu không khí trở nên quá ẩm ướt và đi xuống dưới để tìm kiếm mấy vết lõm ở thân tàu. Trong khi Leo lao ngay về phía boong lái thì Hazel và Frank thuật lại câu chuyện về ngư-mã và trại huấn luyện của họ.

“Không thể tin được,” Jason nói. “Mấy cái bánh sôcôla hạnh nhân này ngon tuyệt.”

“Đó là ý kiến duy nhất của cậu sao?” Piper hỏi.

Cậu trông ngạc nhiên. “Gì nào? Mình có nghe câu chuyện. Ngư-mã. Ngư nhân. Thư giới thiệu với thần sông Tiber. Hiểu rồi. Nhưng mấy cái bánh sôcôla hạnh nhân này–”

“Mình biết,” Frank nói, miệng cậu đầy ắp. “Thử ăn với mứt đào của Esther coi.”

“Thế thật,” Hazel nói, “vô cùng kinh tởm.”

“Đưa tớ cái lọ nào, cu,” Jason nói.

Hazel và Piper trao đổi một cái nhìn bức tức. *Bọn con trai.*

Percy, về phần cậu, muốn nghe từng chi tiết về trại huấn luyện dưới biển. Cậu cứ lẩn quẩn quanh một vấn đề: “Họ không muốn gặp mặt mình à?”

“Không phải vậy,” Hazel nói. “Chỉ là...chính trị dưới biển, em đoán vậy. Ngư nhân rất coi

trọng lãnh thổ. Tin tốt là họ đang lo vụ thủy cung ở Atlanta. Và họ sẽ giúp bảo vệ tàu *Argo II* khi chúng ta vượt qua Đại Tây Dương.”

Percy gật đầu lơ đãng. “Nhưng họ không muốn gặp anh sao?”

Annabeth đánh nhẹ vào tay cậu. “Thôi nào, Ốc Tảo Biển! Chúng ta có vấn đề khác cần phải lo hơn đây.”

“Chị ấy nói đúng,” Hazel nói. “Sau ngày hôm nay, Nico chỉ còn chưa đến hai ngày. Các ngư mã nói chúng ta *phải* giải cứu nó. Không biết thế nào nhưng thằng bé rất hữu ích cho nhiệm vụ này.”

Cô nhìn quanh vẻ đề phòng, như đang chờ đợi ai đó phản đối. Chẳng có ai. Piper cố gắng tưởng tượng Nico đi Angelo đang cảm thấy thế nào, bị mắc kẹt trong cái hạp chỉ với hai hạt lựu để kéo dài mạng sống bản thân và không biết liệu mình có được giải cứu hay không. Điều đó làm Piper cảm thấy lo lắng khi đến Rome, mặc dù cô có linh cảm rất tệ rằng cô đang đi thuyền đến nhà tù cho riêng mình – căn phòng tối chứa nước.

“Nico chắc chắn đang có thông tin về các Cửa Tử,” Piper nói. “Chúng ta phải cứu cậu ấy, Hazel. Chúng ta có thể tới kịp thời hạn. Phải không, Leo?”

“Gì cơ?” Leo rời mắt khỏi bảng điều khiển. “À, phải. Chúng ta sẽ đến Địa Trung Hải vào sáng mai. Sau đó mất nửa ngày đi thuyền đến Rome, hoặc *bay*, nếu mình có thể sửa bộ phận thăng bằng...”

Jason đột nhiên trông như thể cái bánh sôcôla hạnh nhân với mứt đào của cậu không còn ngon miệng nữa. “Cách này sẽ đưa chúng ta tới Rome vào ngày cuối cùng của Nico. Hai mươi bốn giờ để tìm cậu ấy – là nhiều nhất.”

Percy bắt chéo chân. “Và đó mới là một phần của vấn đề. Còn cả Dấu hiệu của Athena nữa.”

Annabeth dường như không hài lòng với sự thay đổi chủ đề. Cô đặt tay lên ba lô, từ khi họ rời Charleston, cô dường như luôn mang nó theo bên mình.

Cô mở ba lô và lấy ra một đĩa đồng mỏng đường kính cỡ một cái bánh rán vòng. “Đây là bản đồ mình tìm thấy ở Đồn Sumter. Nó...”

Cô khựng lại, nhìn chăm chăm vào bề mặt đồng trơn tru. “Nó trống trơn!”

Percy cầm lấy nó và nghiên cứu cả hai mặt. “Trước đó nó không phải thế này à?”

“Không! Mình đã quan sát nó trong cabin và...” Annabeth thì thầm bằng. “Nó chắc chắn là Dấu hiệu của Athena. Mình chỉ có thể nhìn thấy nó khi có một mình. Nó không để các á thần khác xem.”

Frank lĩnh ra phía sau như thể cái đĩa sẽ phát nổ. Cậu có hàng rìa nước cam và vụn bánh sôcôla hạnh nhân khiến Piper muốn đưa cậu một cái khăn ăn.

“Có cái gì trên đó?” Frank lo lắng hỏi. “Và Dấu hiệu của Athena là cái gì? Mình vẫn không hiểu.”

Annabeth lấy cái đĩa từ Percy. Cô để nó dưới ánh nắng, nhưng nó vẫn trống không. “Bản đồ rất khó đọc, nhưng nó cho thấy một vị trí trên Sông Tiber ở Rome. Mình nghĩ đó là nơi cuộc tìm kiếm bắt đầu...con đường mình phải đi để truy tìm theo Dấu hiệu.”

“Có lẽ đó là nơi cậu gặp thần sông Tiberinus,” Piper nói. “Nhưng Dấu hiệu là cái gì?”

“Đồng xu,” Annabeth thì thầm.

Percy cau mày, “Đồng xu gì?”

Annabeth thọc vào túi của cô và lấy ra một đồng bạc drachma. “Tớ đã luôn mang theo nó từ khi tớ nhìn thấy mẹ ở Khu Trung Tâm. Đó là đồng xu Athens[2].”

Cô chuyền nó cho mọi người. Trong khi từng á thần quan sát nó, Piper nhớ đến một kỉ niệm buồn cười trong hoạt động thể hiện-và-trình bày[3] ở trường tiểu học.

“Con cú,” Leo lưu ý. “À, có ý nghĩa đấy. Mình đoán cành cây này là nhánh ô liu? Nhưng những dòng chữ này, AOE – khu vực chịu ảnh hưởng (area of effect)?”

“Nó là anfa, theta, epixilon[4],” Annabeth nói. “Ở Hy Lạp nó có nghĩa là *Toàn Dân Athens*... hoặc cậu có thể hiểu nó như là *con cái của Athena*. Nó gần như là khẩu hiệu của người Athens.”

“Giống như SPQR của người La Mã,” Piper đoán.

Annabeth gật đầu. “Dù sao đi nữa, Dấu hiệu của Athena là một con cú, giống như cái này. Nó xuất hiện trong ngọn lửa màu đỏ. Mình đã thấy nó trong giấc mơ. Rồi thì hai lần ở Đồn Sumter.”

Cô thuật lại chuyện xảy ra ở đồn – giọng nói của Gaea, những con nhện trong đồn trú, Dấu Hiệu thiêu trụi chúng. Piper có thể nói rằng chả dễ dàng gì mà cô ấy nói về chuyện ấy được.

Percy nắm tay Annabeth. “Mình nên ở đó với cậu mới phải.”

“Nhưng vấn đề là,” Annabeth nói. “*Không ai có thể ở đó vì mình. Khi mình đến Rome, tự mình sẽ phải tách ta tìm. Nếu không, Dấu hiệu sẽ không xuất hiện. Mình phải lần theo nó đến... đến tận nguồn căn.*”

Frank lấy đồng xu từ Leo. Cậu nhìn chăm chăm con cú. “*Tai ương của lũ khổng lồ vẫn quý báu và nhợt nhạt, Vượt lên nỗi đau từ một nhà giam được đan dệt.*” Cậu nhìn lên Annabeth. “Nó là cái gì...cái thứ ở nguồn căn ấy?”

Trước khi Annabeth có thể trả lời, Jason lên tiếng.

“Một bức tượng,” cậu nói. “Một bức tượng của Athena. Ít ra...mình đoán là vậy.”

Piper cau mày. “Cậu từng nói cậu không biết.”

“Mình *không biết*. Nhưng mình càng nghĩ đến nó...chỉ có một thứ đồ tạo tác[5] có thể khớp với truyền thuyết.” Cậu quay sang Annabeth. “Mình xin lỗi. Mình nên nói với cậu mọi chuyện mình biết sớm hơn. Nhưng thú thật, mình lo sợ. Nếu truyền thuyết đó là thật–”

“Mình biết,” Annabeth nói. “Mình đã tìm hiểu nó, Jason. Mình không trách cậu. Nhưng nếu chúng ta cố gắng để cứu lấy bức tượng, Hy Lạp và La Mã cùng nhau...cậu hiểu không? Nó có thể hàn gắn mối quan hệ rạn nứt.”

“Khoan đã.” Percy ra hiệu *hội ý*. “*Bức tượng nào?*”

Annabeth lấy lại đồng xu bạc và cho vào túi. “Athena Parthenos[6],” cô nói. “Bức tượng Hy Lạp nổi tiếng nhất mọi thời đại. Nó cao bốn mươi bộ, phủ ngà voi và vàng. Nó được đặt chính giữa đền Parthenon ở Athens.”

Con tàu trở nên im lặng, ngoại trừ tiếng những con sóng vỗ vào thân tàu.

“Được rồi, mình sẽ hỏi,” cuối cùng Leo nói. “Chuyện gì đã xảy ra với nó?”

“Nó biến mất,” Annabeth nói.

Leo tư lự. “Làm sao mà bức tượng cao bốn mươi bộ ở ngay chính giữa đền Parthenon cứ thế *biến mất* được?”

“Hỏi hay đấy,” Annabeth nói. “Nó là một trong những bí ẩn lớn nhất trong lịch sử. Một số

người nghĩ rằng bức tượng bị nấu chảy để lấy vàng, hoặc bị phá hủy bởi quân xâm lược. Athens đã bị cướp phá nhiều lần. Một số khác nghĩ bức tượng bị đem đi—”

“Bởi người La Mã,” Jason hoàn thành câu nói. “Ít ra, nó là một giả thiết và nó khớp với truyền thuyết mình đã nghe ở Trại Jupiter. Để đập tan tinh thần người Hy Lạp, người La Mã đã đem Athena Parthenos đi khi họ chiếm được thành phố Athens. Họ giấu nó trong đền thờ dưới lòng đất ở Rome. Á thần La Mã thề rằng nó sẽ không bao giờ nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Họ *đánh cắp* Athena theo nghĩa đen, để bà ấy không còn là biểu tượng sức mạnh quân sự của Hy Lạp được nữa. Bà trở thành Minerva, một nữ thần thuần tính hơn nhiều.”

“Và những đứa con của Athena đã luôn tìm kiếm bức tượng kể từ đó,” Annabeth nói. “Phần lớn không biết về truyền thuyết đó, nhưng cứ mỗi thế hệ, một vài người lại được nữ thần chọn lựa. Họ được trao cho một đồng xu như của mình. Họ lần theo Dấu hiệu của Athena...một dấu vết ma thuật liên kết họ với bức tượng...hy vọng tìm ra nơi an nghỉ của Athena Parthenos và giành lại bức tượng.”

Piper nhìn hai người họ – Annabeth và Jason – thầm kinh ngạc. Họ nói như một đội, không hề có bất cứ sự thù địch hay trách móc nào. Hai người họ chưa bao giờ thật sự tin tưởng nhau. Piper đủ gần gũi với cả hai để biết điều đó. Nhưng bây giờ...nếu họ có thể thảo luận một vấn đề to tát bình tĩnh đến vậy – nguồn gốc sự thù địch của Hy Lạp/ La Mã – có thể cuối cùng cả hai trại vẫn còn hy vọng chẳng.

Percy dường như có cùng suy nghĩ, xét từ vẻ ngạc nhiên của cậu. “Vây, nếu chúng ta – ý mình là cậu – tìm ra bức tượng...chúng ta sẽ làm gì với nó? Liệu chúng ta có thể *di chuyển* nó được không?”

“Mình không chắc,” Annabeth thừa nhận. “Nhưng nếu chúng ta có thể giải cứu nó bằng cách nào đó, nó có thể gắn kết hai trại. Nó có thể cứu mẹ mình khỏi sự hận thù đã chia bà ra thành hai nửa. Và có lẽ...có lẽ bức tượng có một loại sức mạnh nào đó có thể giúp chúng ta chống lại bọn khổng lồ.”

Piper nhìn chằm chằm vào Annabeth với sự kính sợ, bắt đầu đánh giá cao trách nhiệm to lớn mà bạn cô phải gánh vác. Và Annabeth định làm điều đó một mình.

“Việc này có thể thay đổi mọi thứ,” Piper nói. “Nó có thể kết thúc sự thù hận hàng ngàn năm qua. Nó có thể là chìa khóa để đánh bại Gaea. Nhưng nếu bọn mình không giúp cậu...”

Cô không kết thúc câu hỏi, nhưng nó dường như đã rành rành ra đó: *Liệu có thể giải cứu bức tượng?*

Annabeth thẳng vai lên. Piper biết trong lòng cô đang sợ hãi, nhưng cô giấu điều đó rất kỹ.

“Mình phải thành công,” Annabeth nói đơn giản. “Sự mạo hiểm có giá trị của nó.”

Hazel trầm ngâm xoắn xoắn mái tóc mình. “Em không thích cái ý chị phải mạo hiểm với mạng sống một mình, nhưng chị đúng. Chúng ta thấy những điều mà những con đại bàng vàng vừa tìm lại giúp ích cho quân đoàn La Mã. Nếu bức tượng là biểu tượng quyền năng nhất của Athena từng được tạo ra—”

“Nó có thể là một chiến lợi phẩm ra trò,” Leo ướm lời.

Hazel cau mày. “Đó không phải là ý mà *em* nói tới, nhưng cũng đúng đấy.”

“Ngoại trừ việc...” Percy nắm tay Annabeth một lần nữa. “Không đứa con nào của Athena đã *từng* tìm thấy nó. Annabeth, có cái gì ở *dưới* đó? Những gì đang bảo vệ nó? Nếu đó là nhện—”

“*Vượt lên nỗi đau từ một nhà giam được đan dệt,*” Frank gợi lại. “Đan dệt, như mạng nhện chẳng hạn?”

Mặt Annabeth hóa trắng như giấy in. Piper nghi ngờ không biết Annabeth có biết thứ gì

đang đợi mình...hoặc ít nhất cô có một ý tưởng cực kỳ hay ho nào đó. Cô đang cố gắng kiềm nén cơn sóng lòng hoang mang và lo sợ.

“Chúng ta sẽ giải quyết việc đó khi đến Rome,” Piper đề nghị, sử dụng chút lời nói mê hoặc vào giọng mình để làm dịu thần kinh của bạn bè. “Mọi chuyện sẽ đâu vào đó cả mà. Annabeth cũng sẽ giành được chiến lợi phẩm quan trọng đó thôi. Rồi các cậu sẽ thấy.”

“Phải,” Percy nói. “Mình đã học được điều này từ rất lâu: *Đừng bao giờ* chống lại Annabeth.” Annabeth nhìn họ biết ơn.

Xét từ bữa ăn sáng dang dở của họ, những người khác đều cảm thấy không thoải mái; nhưng Leo xoay sở để khiến họ bớt lo. Cậu nhấn nút và một luồng hơi dày đặc phụt ra từ miệng của Fetus, làm mọi người nhảy dựng cả lên.

“À!” cậu nói. “Khôi phục tinh thần sáng khoái nào, nhưng vẫn còn cả tấn thứ trên tàu cần phải sửa trước khi chúng ta đến Địa Trung Hải. Vui lòng báo cáo lại cho Tư lệnh Tối cao Leo về danh sách công việc siêu vui vẻ!”

Piper và Jason phụ trách vệ sinh tầng dưới, nơi đã rơi vào tình trạng hỗn độn sau cuộc tấn công của con quái vật. Bố trí lại bệnh xá và lót ván sàn kho mất hết một ngày của họ, nhưng Piper không để tâm. Bởi một điều, cô đã có nhiều thời gian ở cùng Jason. Một điều khác là vụ nổ đêm hôm qua đã khiến Piper có một niềm kính sợ lạnh mạnh với lửa Hy Lạp. Cô không muốn bất cứ cái lọ lỏng lẻo nào chứa thứ đó lăn ra giữa hành lang vào lúc nửa đêm.

Khi họ sửa chữa chuồng ngựa, Piper nghĩ về đêm Annabeth và Percy đã tình cờ trải qua ở dưới này. Piper ước cô có thể trò chuyện với Jason suốt đêm – chỉ nằm cuộn lại trên sàn và tận hưởng cảm giác ở cùng cậu. Tại sao *họ* không phá vỡ các quy tắc?

Nhưng Jason không thích thế. Cậu được giáo dục nghiêm khắc để trở thành một nhà lãnh đạo và là một tấm gương tốt. Phá vỡ các quy tắc đối với cậu không được tự nhiên cho lắm.

Không nghi ngờ gì khi Reyna ngưỡng mộ cậu. Piper đã từng như vậy...gần như là thế.

Một lần cô thuyết phục cậu trở thành kẻ nổi loạn ở trường học Hoang dã, khi họ leo lên mái nhà vào ban đêm để xem sao băng. Đó là nơi họ có nụ hôn đầu.

Thật không may, ký ức đó là cú lừa của Màn Sương Mù, một lời nói dối ma thuật được Hera ghi vào đầu cô. Piper và Jason bây giờ đang ở cùng nhau, trong đời thực, nhưng mối quan hệ của họ có được bằng một ảo ảnh. Nếu Piper cố gắng để làm cho Jason *thật* lên ra ngoài vào ban đêm, liệu cậu có làm không?

Cô quét đám cỏ khô thành đống. Jason sửa cánh cửa bị hỏng của một trong số mấy chuồng ngựa. Cửa hầm bằng kính lấp lánh hắt sáng từ đại dương bên dưới – một màn ánh sáng xanh lục và bóng tối dường như đi xuống mãi. Piper cứ đưa mắt nhìn qua, cô lo sợ sẽ thấy mặt một con quái vật lộ ra, hoặc kẻ ăn thịt người dưới nước trong những câu chuyện cũ của ông nội cô; nhưng tất cả những gì cô thi thoảng nhìn thấy chỉ là một đàn cá trích.

Khi cô nhìn Jason làm việc, cô ngưỡng mộ cách cậu làm mỗi công việc một cách dễ dàng, cho dù là sửa một cái cửa hay tắm dầu vào yên ngựa. Không chỉ nhờ vào cánh tay cứng cáp và bàn tay điêu luyện của cậu, mặc dù Piper thích cả hai, mà cách cậu làm việc rất nhịp nhàng và tự tin. Cậu làm những việc cần làm mà không phàn nàn. Cậu hài hước, mặc dù sự thật là anh chàng rất mệt mỗi sau một đêm không ngủ. Piper không thể trách Reyna vì đã có tình cảm với cậu. Khi phải làm việc và nhiệm vụ, Jason là một người La Mã thực thụ.

Piper nghĩ về bữa tiệc trà với mẹ cô ở Charleston. Cô tự hỏi nữ thần đã nói gì với Reyna một năm trước và tại sao nó thay đổi cách Reyna đối xử với Jason. Aphrodite đã khuyến khích hay

phản đối việc cô thích Jason?

Piper không chắc, nhưng cô ước mẹ cô không xuất hiện ở Charleston. Bà mẹ bình thường đã đủ làm cô lúng túng. Bà mẹ thần thánh quyến rũ lại mời bạn bè cô dùng trà và nói về các chàng trai – việc đó thật xấu hổ.

Aphrodite chú ý nhiều đến Annabeth và Hazel, chuyện đó khiến Piper không thoải mái. Khi mẹ cô hứng thú với đời sống tình cảm của người khác, thường là dấu hiệu không tốt. Có nghĩa là rắc rối đang đến. Hoặc như Aphrodite đã nói, *ngao ắt ngao*.

Nhưng Piper cũng thầm bị tổn thương khi không có mẹ mình cho riêng mình. Aphrodite hầu như không nhìn cô. Bà không nhắc một từ về Jason. Bà không thêm bạn tâm giải thích cuộc trò chuyện với Reyna gì hết.

Cứ như thể Aphrodite không cảm thấy thú vị với Piper nữa vậy. Piper đã có chàng trai của riêng mình. Bây giờ cô phải dựa vào mình làm mọi thứ và Aphrodite đã lại tiếp tục tung ra mấy tin đồn mới toanh để như quảng đi một tờ tạp chí lá cải vậy.

Cả ba người đều là những câu chuyện xuất sắc, Aphrodite đã nói. *Ý ta là, các cô gái xuất sắc.* Piper không đánh giá cao điều đó, nhưng một phần trong cô đã nghĩ: *Tốt thôi. Con không muốn thành một câu chuyện. Con muốn một cuộc sống ổn định tốt đẹp với một chàng trai chín chắn tử tế.*

Giá mà cô biết nhiều hơn về cách làm các mối quan hệ tiến triển. Cô được coi là một chuyên gia, là cố vấn trưởng nhà Aphrodite. Những trại viên khác ở Trại Con Lai đến tìm cô xin ý kiến suốt. Piper đã cố làm hết sức mình, nhưng với bạn trai của chính mình, cô lại hoàn toàn mù mờ. Cô liên tục dò đoán, nghiên cứu quá nhiều về biểu hiện của Jason, tâm trạng, ý kiến tức thì của cậu. Tại sao chuyện đó lại quá khó khăn đến vậy? Tại sao không thể lúc nào cũng có cảm giác đi-dưới-ánh-hoàng-hôn hạnh-phúc-mãi-mãi-về-sau?

“Cậu đang nghĩ gì vậy?” Jason hỏi.

Piper nhận ra cô đang ra vẻ cáu kỉnh. Qua hình phản chiếu trên khoang cửa kính, cô trông như vừa nuốt một muỗng muối.

“Không có gì,” cô nói. “Ý mình là...cả đồng chuyện. Kiểu như tất cả dồn vô một lúc.”

Jason cười. Vết sẹo trên môi gần như biến mất khi cậu cười. Nghĩ đến mọi chuyện cậu vừa trải qua, thật ngạc nhiên khi cậu có tâm trạng tốt đến thế.

“Mọi chuyện sẽ đâu ra đấy thôi,” cậu hứa. “Chính cậu nói vậy mà.”

“Phải,” Piper đồng ý. “Trừ việc mình chỉ nói vậy để Annabeth cảm thấy tốt hơn.”

Jason nhún vai. “Nó vẫn là thật mà. Chúng ta sắp đến vùng đất cổ xưa. Bỏ lại người La Mã phía sau.”

“Và bây giờ bọn họ đang trên đường đến Trại Con Lai để tấn công bạn bè chúng ta.”

Jason ngáp ngừng, như thể thật khó cho cậu khi diễn tả trạng thái lạc quan về chuyện đó. “Bác Chiron sẽ có cách để ngăn bọn họ. Người La Mã phải mất nhiều tuần để thực sự tìm thấy trại và lên kế hoạch tấn công. Hơn nữa, Reyna sẽ làm mọi thứ có thể làm để trì hoãn. Cô ấy vẫn còn về phe chúng ta. Mình biết như thế.”

“Cậu tin cô ấy,” Giọng Piper nghe thật trống rỗng, ngay cả với bản thân cô.

“Nghe này, Pipes. Mình đã nói với cậu, cậu không cần gì phải ghen tỵ.”

“Cô ấy xinh đẹp. Cô ấy đầy quyền năng. Cô ấy rất...La Mã.”

Jason đặt búa xuống. Cậu nắm tay cô, cảm giác rộn ràng lan khắp cánh tay cô. Cha của Piper từng đưa cô đến Thủy cung Thái Bình Dương và chỉ cho cô một con lươn điện. Ông nói với cô con lươn truyền đi xung điện gây sốc và làm tê liệt con mồi. Mỗi khi Jason nhìn cô hay chạm vào tay cô, Piper cảm thấy như thế.

“Cậu xinh đẹp, đầy quyền năng,” cậu nói. “Và mình không muốn cậu là người La Mã. Mình muốn cậu là Piper. Hơn nữa, chúng ta là một cặp, cậu và mình.”

Cô muốn tin cậu. Họ đã ở bên nhau, thật sự, trong nhiều tháng nay. Tuy nhiên, cô không thể tổng khứ mọi ngờ vực, cũng như Jason không thể loại bỏ hình xăm SPQR ẩn sát nung trên cánh tay cậu.

Phía trên họ, chuông tàu báo bữa tối vang lên.

Jason cười. “Tốt hơn bọn mình nên lên trên đó. Bọn mình không muốn để HLV Hedge buộc chuông quanh cổ mình đâu.”

Piper rùng mình. HLV Hedge đã đe dọa sẽ làm vậy sau vụ bê bối của Percy/Annabeth, để ông biết được nếu có ai đó lén ra ngoài vào ban đêm.

“Phải,” cô nuốt tiếc nói, nhìn xuống cửa kính dưới chân họ. “Mình đoán ta cần phải ăn tối... và đánh một giấc ngon lành.”



[1] Interstate 95 (I-95) là đường cao tốc chính trên bờ biển phía Đông của Hoa Kỳ, chạy song song với bờ biển Đại Tây Dương phục vụ khu vực giữa Florida và New England. I-95 phục vụ các thành phố lớn như New York, Philadelphia, Baltimore và Washington DC trong khu vực phía Bắc và bãi biển như các ngân hàng ngoài và Miami Beach ở phía nam.

[2] đồng xu cổ được dùng giao thương chính thức ở thành Athens, Hy Lạp, thành phố được đặt dưới sự bảo trợ của Athena



[3] Thể hiện và trình bày là một hoạt động trong lớp của khối tiểu học ở Bắc Mỹ và Úc. Hoạt động dạy học sinh về kỹ năng nói trước công chúng.

[4] 3 chữ cái trong bảng chữ cái Hy Lạp

Α Alpha	Β Beta	Γ Gamma
Η Eta	Θ Theta	Ι Iota
Ν Nu	Ξ Xi	Ο Omicron
Τ Tau	Υ Upsilon	Φ Phi

α Alpha	β Beta	γ Gamma
η Eta	θ Theta	ι Iota
ν Nu	ξ Xi	ο Omicron
τ Tau	υ Upsilon	φ Phi

[5] Đồ tạo tác do người tiền sử tạo ra, phân biệt với những đồ vật có sẵn trong tự nhiên.

[6] Athena Parthenos (Trình nữ Athena) là tên của bức tượng to lớn bằng ngà voi và vàng, điêu khắc nữ thần chiến tranh Hy Lạp Athena, được làm bởi Phidias và trợ lý của ông. Bức tượng được đặt ở đền Pathenon, Athens.



The Mark of Athena _ Chương 26

Piper

SÁNG HÔM SAU PIPER BỊ ĐÁNH THỨC bởi một tiếng còi tàu khác – tiếng kèn âm ỉ tới nỗi nó thực sự xốc Piper rơi khỏi giường theo nghĩa đen.

Cô tự hỏi không biết Leo đang bày thêm trò gì nữa đây. Rồi tiếng còi rú lên phát nữa. nghe như ở từ cách đó vài trăm thước – từ một tàu khác vậy.

Cô vội vội vàng vàng mặc quần áo. Ngay khi cô lên tới boong trên, những người khác đã tụ tập lại cả rồi – ai cũng áo quần xộc xệch trừ HLV Hedge, người nhận nhiệm vụ trách canh đêm.

Chiếc áo phong Thể vận hội Mùa đông Vancouver của Frank thì lộn trái. Percy thì mặc quần ngủ và giáp che ngực bằng đồng, một tuyên bố thời trang thú vị hết sức. Mái tóc màu hạt dẻ của Hazel bật cả sang một bên như thể cô mới vừa đi xuyên một cơn lốc xoáy; và Leo vô tình tự thiêu chính mình. Áo phông của cậu đang cháy vụn. Cánh tay cậu bốc khói nghi ngút.

Cách cảng tầm trăm thước, một tàu du lịch đồ sộ lướt qua. Các hành khách vẫy tay với họ từ khoảng mười lăm, mười sáu dãy ban công. Vài người tươi cười chụp ảnh. Chẳng một ai trông có vẻ bất ngờ khi thấy một thuyền ba tầng chèo Hy Lạp Cổ. Có khi Mạn Sương Mù khiến nó trông như một thuyền đánh cá hoặc có lẽ các du khách nghĩ tày *Argo II* là một chiêu hút khách chẳng hạn.

Tàu du lịch thối còi lần nữa và tàu *Argo II* rung lên một đợt.
HLV Hedge nút tai lại. “Họ có cần thối to thế không?”

“Họ chỉ đang nói xin chào mà thôi,” Frank suy đoán.

“HẢ?” Hedge đáp trả.

Con tàu vượt qua họ, hướng thẳng ra biển. du khách vẫn còn vẫy tay. Nếu họ lấy làm lạ là tàu *Argo II* toàn lũ con nít dít ranh mắt nhắm mắt mở mặc đồ ngủ cùng áo giáp với một người đàn ông chân dê thì đã chẳng làm thế.

“Tạm biệt!” Leo gọi, giơ lên cánh bay bóc khói nghi ngút.

“Thầy ra chỗ nổ phóng tiễn nhé?” Hedge hỏi.

“Không,” Leo nói với một nụ cười cố nén.

Hazel dụi mắt và nhìn qua mặt nước lấp lánh ánh xanh lục. “Bọn mình đang ở – ồ ... wow.”

Piper nhìn theo ánh mắt Hazel và thở gấp. Không còn tàu du lịch chắn tầm nhìn, cô thấy một ngọn núi nhô ra từ biển cách họ chưa đến nửa dặm về phía bắc. Piper từng thấy nhiều vách đá ngoạn mục trước đây rồi. Cô từng lái xe theo Quốc Lộ 1 dọc bờ biển California. Thậm chí cô từng ngã khỏi Hẻm Núi Lớn cùng Jason và rồi bay ngược trở lên. Nhưng chẳng có cái nào lại tuyệt diệu như cái nắm tay đá khổng lồ trắng lóa mắt chìa thẳng lên trời này. Ở một bên, các vách đá vôi gần như thẳng đứng hoàn toàn, trượt thẳng xuống biển cả ngàn bộ phía dưới, gần hết mức Piper có thể hình dung. Mặt bên kia, núi dốc thành tầng, rừng xanh bao phủ, tất cả gọi cho Piper nhớ tới một con nhân sư khổng lồ, bị mài mòn qua hàng triệu năm với cái đầu và bộ ngực tổ tướng màu trắng, sau lưng khoác áo xanh.

“Núi đá Gibraltar[1],” Annabeth kinh hãi nói. “Ở mũi đất Tây Ban Nha. Và đằng đó –” cô chỉ phía nam, một ngọn đồi mang sắc đỏ và vàng nâu phía xa hơn. “Đó hẳn là châu Phi. Chúng ta đang ở ngay cửa biển Địa Trung Hải[2].”

Sớm mai ấm áp là thế mà Piper lại rùng mình. Dù biển đang trải rộng ngay trước mặt họ, cô lại cảm thấy như đang đứng trước một rào chắn không thể nào vượt qua. Một khi đã đến Địa Trung Hải – Mare Nostrum – là họ đã tới vùng đất cổ xưa. Nếu truyền thuyết có thật, cuộc hành trình của họ sẽ nguy hiểm gấp mười.

“Giờ thì sao đây?” cô hỏi. “Cứ thế này mà dong buồm vô à?”

“Sao không?” Leo bảo. “Đây là một con kênh vận tải lớn. Thuyền bè cứ đi ra đi vô luôn mà.”

Nhưng không phải mấy cái thuyền ba tầng chèo lóc nhóc á thần, Piper nghĩ.

Annabeth chăm chăm nhìn núi đá Gibraltar. Piper nhận ra được biểu hiện trầm ngâm trên mặt bạn mình. Nó gần như luôn có nghĩa là cô dự kiến sẽ gặp khó khăn.

“Thuở xưa,” Annabeth nói, “người ta gọi chỗ này là những trụ đá Hercules. Ngọn Núi Đá được cho là một trong hai trụ đá. Trụ đá còn lại là một ngọn núi châu Phi. Không ai chắc là núi nào nữa.”

“Hercules hả?” Percy cau mày. “Gã đó như là Starbucks của Hy Lạp Cổ vậy. Đi đâu cũng thấy.”

Một tiếng *bùm* vang như sấm rung chuyển tàu *Argo II*, dù Piper không chắc lần này nó tới từ đâu. Cô không thấy bất kì con tàu nào khác và trời thì vẫn sáng trong.

Miệng cô đột nhiên thấy khô khốc. “Thế...những trụ đá Hercules này. Có nguy hiểm không?”

Annabeth vẫn tập trung vào vách đá trắng như thể đang đợi Dấu hiệu Athena cháy sáng xuất hiện. “Với người Hy Lạp, những trụ đá đánh dấu điểm kết thế giới họ biết đến. Người La Mã nói những trụ đá có khắc một lời cảnh báo tiếng latin –”

“*Non plus ultra*,” Percy nói.

Annabeth trông choáng váng. “Phải. *Không Gì Vượt Xa Thêm Nữa*. Sao cậu biết?”

Percy chỉ. “Vì mình đang nhìn vào nó mà.”

Ngay phía trước họ, giữa eo biển, một hòn đảo lập lờ hiện ra. Piper chắc chắn là không có hòn đảo nào ở đây trước lúc đó. Đó là một mô đất đầy các dãy đồi, bao phủ bởi rừng xanh và bao quanh là những bãi biển trắng muốt. So với Gibraltar thì không mấy ấn tượng, nhưng ngay trước hòn đảo, nhô ra khỏi lớp sóng khoảng trăm mét ngoài khơi là hai trụ đá trắng Hy Lạp cao cỡ cột buồm tàu *Argo*. Giữa hai cột trụ, một dòng chữ bạc vô cùng lớn lấp lánh dưới mặt nước – có thể chỉ là ảo giác hoặc cũng có thể là khắc trên cát: *NON PLUS ULTRA*.

“Các cậu, ta rẽ hướng được chưa hả?” Leo lo lắng hỏi. “Hay là..”

Chẳng ai đáp lời – có lẽ bởi giống như Piper, họ đã thấy thứ đang đứng trên bãi biển. Khi con tàu tiếp cận cái cột, cô thấy một người đàn ông tóc đen, áo choàng tím, khoanh tay chăm chú nhìn tàu như thể đang chờ họ đến. Piper không thể nói gì nhiều về anh ta từ khoảng cách này, nhưng xét theo tư thế thì anh ta chả vui vẻ gì cho cam.

Frank hít thật mạnh. “Đó hẳn là–?”

“Hercules,” Jason nói. “Á thần mạnh nhất mọi thời đại.”

Giờ tàu *Argo II* chỉ còn cách mấy cái trụ tầm vài trăm thước.

“Cần câu trả lời đây,” Leo gấp gáp bảo. “Mình có thể rẽ hay là cất cánh đây. Bộ phận ổn định đang làm việc trở lại rồi. Nhưng mình cần nhanh chóng biết là–”

“Ta phải đi tiếp,” Annabeth bảo. “Mình nghĩ anh ta đang canh gác eo biển này. Nếu đó đúng là Hercules thì có chèo hay là bay cũng chả giúp ích được gì. Anh ta sẽ muốn nói chuyện với bọn mình.”

Piper kiềm chế bản thân không dùng lời nói mê hoặc. Cô muốn hét lên với Leo: *Bay lên đi! Đưa chúng ta rời khỏi đây!* Không may, cô có cảm giác Annabeth nói đúng. Nếu họ muốn vào Địa Trung Hải thì không thể tránh cuộc chạm mặt này được.

“Hercules sẽ không ở phía bọn mình chứ?” cô tràn đầy hy vọng hỏi. “Ý mình là...anh ta ở bên phe bọn mình, phải không?”

Jason càu nhàu. “Anh ta là con thần Zeus nhưng khi chết lại thành thần. Cậu chẳng chắc chắn được gì với các vị thần cả đâu.”

Piper nhớ tới cuộc gặp giữa họ với Bacchus ở Kansas – một vị thần khác từng là á thần. Ông

ta chính xác chẳng giúp ích được gì nhiều cho lắm.

“Tuyệt,” Percy nói. “Bây chúng ta đánh lại Hercules.”

“Và một thần rừng nữa!” thầy Hedge thêm vô. “Chúng ta xử được gã đó mà.”

“Mình có ý hay hơn,” Annabeth bảo. “Ta gửi đại sứ lên bờ. Một nhóm nhỏ— nhiều nhất một hay hai người. Cố nói chuyện với anh ta.”

“Mình đi,” Jason nói. “Anh ta là con Zeus. Mình là con Jupiter. Có lẽ anh ta sẽ thân thiện với mình cũng nên.”

“Hoặc sẽ ghét cay ghét đắng cậu,” Percy gợi ý. “Anh em cùng cha khác mẹ thường không hòa thuận lắm.”

Jason cau mày. “Cảm ơn, Ngài Lạc Quan ạ.”

“Đáng thử một phen đấy,” Annabeth bảo. “Ít ra Jason với Hercules có điểm chung. Và ta cần nhà ngoại giao tốt nhất mình có. Ai đó giỏi ăn nói.”

Mọi con mắt đổ dồn vô Piper.

Cô gắng tránh không la hét và nhảy sang một bên. Một linh cảm chẳng lành cào cấu trong bụng cô. Nhưng nếu Jason sắp lên bờ thì cô muốn đi với cậu. Có khi vị thần vô cùng mạnh này rút cuộc lại có ích. Ít ra họ cũng phải gặp may lấy một lần chứ, phải không?

“Được,” cô nói. “Để mình thay đồ cái đã.”

Một khi Leo đã neo tàu *Argo II* giữa hai trụ đá, Jason sẽ triệu hồi gió đưa cậu và Piper vào bờ.

Người đàn ông áo tím đang đợi họ.

Piper từng nghe cả đồng chuyện về Hercules. Cô từng xem vài bộ phim và hoạt hình sến súa. Trước ngày hôm nay, nếu cô có từng nghĩ tới anh ta, cô chỉ đảo mắt và tưởng tượng ra anh chàng lông lá ngu ngốc nào đó với bộ ngực vạm vỡ và bộ râu hippie gợn guốc, khoác tấm da sư tử qua đầu và cầm một cái chày tổ tằm, như người tối cổ ấy. Cô tưởng tượng anh ta sẽ bốc mùi hôi hám, ợ chua, gãi ngứa liên tục và hầu như chỉ lăm bằm lăm bằm suốt.

Cô chả mong chờ việc này tí nào.

Anh ta để chân trần, bị phủ trong cát trắng. Chiếc áo khiến anh ta trông như giáo sĩ dù Piper chẳng nhớ nổi giáo sĩ cấp bậc nào lại mặc áo chùng tím. Là hồng y? Giám mục? Và phải chăng áo chùng tím thì có nghĩa anh ta là bản thể La Mã của Hercules chứ không phải là Hercules Hy Lạp? Râu anh ta lởm chớm rất hợp thời trang, như cha Piper và những ông bạn diễn viên của ông vậy – trông kiểu như *Tôi quên không cạo râu hai ngày mà coi vẫn bảnh*.

Anh ta trắng kiện nhưng không quá to. Mái tóc đen như mun cắt sát, kiểu La Mã. Anh ta có đôi mắt xanh đến đáng ngạc nhiên hết Jason nhưng da lại màu đồng, như thể đã dành cả đời mình nằm trên bàn thuộc da vậy. Đáng ngạc nhiên hơn cả: anh ta trông cỡ hai mươi tuổi. Chắc chắn không già hơn. Anh ta đẹp trai kiểu góc cạnh nhưng không-giống-người-tối-cổ-chút-nào.

Anh ta đúng là có một cái chày đang nằm trên cát ngay cạnh đó, nhưng trông nó giống một cây gậy bóng chày quá khổ hơn – một khúc gỗ gụ hình trụ dài năm bộ bóng loáng với tay nắm bằng đồng lót da. HLV Hedge chắc ghen tị lắm lắm.

Jason và Piper đáp xuống ngay bờ sóng. Họ chậm rãi tiếp cận, cẩn thận không để lộ ra chút động thái đe dọa nào. Hercules quan sát họ chẳng hé ra chút cảm xúc đặc biệt nào như thể họ là một loại chim biển nào đó mà anh ta chưa từng thèm để ý đến trước đây.

“Xin chào,” Piper nói. Luôn có một khởi đầu tốt đẹp.

“Gì thế?” Hercules bảo. Giọng anh ta trầm nhưng rất giản dị, hiện đại. Như đang chào họ trong phòng thay đồ trung học ấy.

“À, không có gì nhiều.” Piper nhăn mặt. “Ừm, thực ra, cũng nhiều đấy. Tôi là Piper. Đây là Jason. Bọn tôi–”

“Bộ da sư tử của anh đâu?” Jason cắt ngang.

Piper muốn thúc cho Jason một cái nhưng Hercules trông thích thú hơn là khó chịu.

“Ở đây 32 độ đấy[3],” anh ta bảo. “Sao tôi lại khoác da sư tử được? Cậu có mặc áo khoác lông thú ra biển bao giờ không?”

“Tôi đoán thế cũng đúng.” Jason nghe có vẻ thất vọng. “Chỉ là mấy bức tranh luôn vẽ anh khoác da sư tử trên mình.”

Hercules chăm chăm nhìn trời vẽ cáo buộc như thể muốn nói gì đó với cha anh ta là Zeus. “Đừng có tin mọi điều họ nói về tôi như thế chứ. Nổi tiếng không vui như cậu nghĩ đâu.”

“Còn phải nói,” Piper thở dài.

Hercules đưa đôi mắt xanh rực rỡ sang nhìn cô. “Cô có nổi tiếng không vậy?”

“Cha tôi...ông ấy đóng phim.”

Hercules cắn nhần. “Đừng khiến tôi phải bắt đầu với mấy cái phim. Thần thánh trên đỉnh Olympus à, mấy thứ đó chả bao giờ có *cái quái gì* là đúng hết trơn. Cô đã xem phim nào mà tôi trông giống tôi chưa?”

Piper phải ngưỡng mộ anh ta ở một điểm. “Tôi thấy bất ngờ là trông anh trẻ thế cơ đấy.”

“Ha! Bất tử là thế đấy. Nhưng, phải, tôi cũng không quá già lúc chết đâu. Không như tiêu chuẩn hiện nay. Tôi đã làm rất nhiều việc suốt những năm còn là anh hùng ...quá nhiều việc, thật ra là vậy.” Ánh mắt anh chuyển sang Jason. “Con trai Zeus hả?”

“Jupiter,” Jason nói.

“Cũng chả khác mấy,” Hercules càu nhàu. “Cha thế nào thì cũng khó chịu cả. Còn tôi hả? Tôi từng được gọi là Heracles. Rồi người La Mã đến và gọi tôi là Hercules. Tôi thực sự không thay đổi nhiều lắm dù cho gần đây cứ nghĩ tới việc đó lại khiến đầu tôi đau muốn nứt ra ...”

Mặt trái anh ta co giật. Áo choàng lung linh sáng lên, chuyển sang màu trắng trong khoảnh khắc rồi lại thành màu tím.

“Dù sao chẳng nữa,” Hercules bảo “nếu cậu là con của Jupiter, cậu có lẽ hiểu được. Áp lực lắm. Đủ là chả bao giờ đủ cả. Cuối cùng nó có thể khiến một chàng trai nổ tanh bành ra.”

Anh ta quay sang Piper. Cô cảm thấy như cả ngàn con kiến đang bò trên lưng. Có một sự pha trộn giữa nỗi buồn và sự tăm tối trong mắt anh ta, trông có vẻ không sáng suốt cho lắm và chắc chắn là cũng chẳng an toàn.

“Còn cô, cô bạn thân mến à,” Hercules nói. “cẩn thận. Những đứa con trai của Zeus có thể... ừm, thôi kệ đi.”

Piper không dám chắc thế nghĩa là gì. Đột nhiên cô muốn cách vị thần này ra càng xa càng tốt, nhưng cô cố gắng giữ vẻ bình tĩnh, lịch sự.

“Thế, Ngài Hercules,” cô nói, “chúng tôi đang thực hiện nhiệm vụ. Chúng tôi xin được phép vào vùng Địa Trung Hải.”

Hercules nhún vai. “Vì thế tôi mới ở đây. Sau khi tôi chết, Cha biến tôi thành người giữ cửa cho Olympus. *Tôi bảo, Tuyệt! Nhiệm vụ trong cung điện! Tiệc tùng liên miên!* Nhưng ông ấy lại chả đề cập gì đến việc tôi phải canh giữ cửa tới vùng đất cổ, bị kẹt ngay trên hòn đảo này suốt phần đời vĩnh cửu còn lại. Vui chết đi được.”

Anh ta chỉ vô hai cây trụ đá nhô lên từ sóng. “Mấy cái cột ngu ngốc. Có người cho rằng tôi đã tạo ra toàn bộ Eo biển Gibraltar bằng cách xô mấy trái núi nhô ra ngoài biển. Có người bảo mấy trái núi là cột nữa chớ. Đúng là mớ cứt đá Augeas^[4]. Cột trụ là *cột trụ*.”

“Phải,” Piper nói. “Tất nhiên là thế. Thế...bọn tôi vào được không?”

Vị thần gái gãi bộ râu thời trang của mình. “Ừm, tôi phải đưa cho các cô cậu cảnh báo chuẩn mực về độ nguy hiểm của vùng đất cổ xưa. Không phải bất cứ á thần nào cũng sống sót mà qua nổi Mare Nostrum đâu. Do đó, tôi phải giao cho các cô cậu một nhiệm vụ để mà hoàn tất. Chúng mình giá trị bản thân, blah, blah, blah. Thành thật mà nói tôi cũng chả xem trọng lắm đâu. Thường thì tôi bảo á thần làm cái gì gì đó đơn giản như đi mua sắm hay hát một bài tếu táo thôi, đại loại kiểu thế. Sau mấy vụ cực nhọc tôi phải hoàn tất dùm thằng anh họ độc ác Eurystheus^[4a], ừm...tôi không muốn làm *gã đó* đâu, cô cậu biết đấy?”

“Tôi đánh giá cao điều đó,” Jason bảo.

“Ừ, không có gì.” Hercules nghe thoải mái dễ chịu nhưng anh ta vẫn khiến Piper lo lo. Tia ám muội đó trong mắt anh ta nhắc cô nhớ tới than củi ngâm trong dầu hỏa, sẵn sàng bùng lên trong chốc lát.

“Vậy tóm lại,” Hercules nói. “nhiệm vụ của mọi người là gì thế?”

“Lũ khổng lồ,” Jason nói. “Chúng tôi phải đến Hy Lạp để ngăn bọn chúng đánh thức Gaea.”

“Khổng lồ à,” Hercules lẩm bẩm. “Tôi ghét mấy thằng đó. Hồi tôi còn là một á thần anh hùng ... à, kệ đi. Thế thần nào giao nhiệm vụ này cho mấy người thế – Cha? Athena? Có khi là Aphrodite?” Anh ta nhướn một bên mày với với Piper. “Xinh như cô thì tôi đoán chắc đây là mẹ cô nhỉ.”

Piper đáng ra phải nghĩ tới sớm hơn chứ, nhưng Hercules khiến cô bất an. Quá muộn rồi, cô nhận ra cuộc đối thoại đã thành ra bãi mìn.

“Hera cử chúng tôi đi,” Jason bảo. “Bà ta đưa bọn tôi đến với nhau để–”

“Hera.” Đột nhiên nét mặt Hercules trông như vách đá Gibraltar – một phiến đá rắn chắc, không khoan nhượng.

“Bọn tôi cũng ghét bà ta lắm,” Piper nhanh nhẩu nói. Trời ạ, sao việc này lại xảy đến với cô kia chứ? Hera là kẻ tử thù của Hercules. “Bọn tôi cũng chả muốn giúp bà ta làm gì. Bà ta không cho bọn tôi nhiều chọn lựa nhưng –”

“Nhưng các cô cậu lại ở đây,” Hercules bảo, sự thân thiện đã biến mất tăm. “Xin lỗi hai người. Tôi không quan tâm nhiệm vụ hai người đáng giá bậc nào. Tôi không làm *bất cứ việc gì* Hera muốn. Không bao giờ.”

Jason trông hoang mang. “Nhưng tôi nghĩ anh đã làm hòa với bà ta lúc lên làm thần rồi chứ.”

“Tôi nói rồi đó,” Hercules gầm gừ, “đừng có tin tất cả mọi thứ cậu nghe. Nếu muốn vào Địa Trung Hải, tôi e là phải giao cho mọi người nhiệm vụ khó hơn mức bình thường.”

“Nhưng chúng ta cũng như là anh em mà,” Jason phản đối. “Hera cũng làm rối tung rối mù đời tôi lên. Tôi hiểu–”

“Cậu cóc hiểu gì sất,” Hercules lạnh lùng đáp. “Gia đình đầu tiên của tôi: chết. Đời tôi phạm vào những nhiệm vụ ngớ ngạ ngớ ngẩn. Người vợ thứ hai của tôi chết sau khi bị lừa đầu độc tôi và bỏ tôi chết trong đau đớn quằn quại. Và đền bù? Tôi trở thành một vị thần xiu xiu. Bắt tử, nên tôi chả bao giờ quên được nỗi đau. Kẹt ở đây làm tên gác cổng, một thằng gác cửa, một ... một gã quản gia cho đám thần thánh trên Olympus. Không, cậu thì hiểu được gì. Vị thần duy nhất hiểu tôi dù chỉ chút chút là Dionysus. Và ít nhất anh ta cũng tạo ra cái gì đó hữu dụng. Còn tôi chả có gì để khoe ngoại trừ mấy thước phim chuyển thể tồi tệ.”

Piper dùng lời nói mê hoặc. “Thật đáng buồn thay Ngài Hercules. Nhưng làm ơn đừng gây khó dễ bọn tôi. Bọn tôi đâu phải kẻ xấu.”

Cô nghĩ cô thành công rồi. Hercules do dự. Rồi anh ta cắn chặt quai hàm và lắc lắc đầu. “Phía bên kia hòn đảo, qua mấy quả đồi, hai người sẽ tìm thấy một con sông. Gã thần sông già nua Achelous sống ngay giữa dòng.”

Hercules đợi chờ như thể tin này phải khiến họ chuồn luôn mới đúng.

“Và...?” Jason hỏi.

“Và,” Hercules bảo. “Tôi muốn hai người bẻ gãy cái sừng kia của gã mang về cho tôi chớ sao.”

“Ông ta có sừng hử,” Jason nói. “Đợi chút...cái sừng *kia* của ông ta ư? Cái gì-?”

“Tự tìm hiểu lấy,” vị thần chua cay đáp. “Đây, cái này có thể giúp ích.”

Anh ta nói từ *giúp* như thể nó có nghĩa là *giết*[5] vậy. Từ dưới áo chùng, Hercules lôi ra một cuốn sách nhỏ và thấy nó cho Piper. Cô suýt không bắt được nó.

Bìa sách bóng loáng có hình bức ảnh các ngôi đền Hy Lạp với mấy con quái vật tươi cười. Con Minotaur[6] đang giơ ngón cái. Tựa sách ghi: *Cẩm nang hướng dẫn của Hercules về Mare Nostrum*.

“Mang cái sừng đó về cho tôi trước khi mặt trời lặn,” Hercules bảo. “Chỉ hai cô cậu thôi nhé. Đừng liên lạc với bạn bè làm chi. Con tàu của hai người sẽ ở nguyên vị trí. Nếu hai người thành công, thì tất cả có thể vào Địa Trung Hải.”

“Nếu không thì sao?” Piper hỏi, khá chắc rằng cô không muốn nghe câu trả lời.

“Ừm, thì Achelous giết hai người, tất nhiên là thế,” Hercules nói. “Và tôi sẽ tay không đập thuyền của hai người làm đôi rồi cho bạn hai người xuống mồ sớm.”

Jason đi đi chân. “Bọn tôi hát lấy một bài vui vui không được sao?”

“Tôi sẽ làm thật đấy,” Hercules lạnh lùng nói. “Mặt trời lặn. Không thì bạn cô cậu bỏ mạng cái chắc.”



[1] **Gibraltar** là núi đá nằm ở **eo biển Gibraltar**, cửa biển từ Đại Tây Dương vào Địa Trung Hải



[2] **Địa Trung Hải** là một phần của Đại Tây Dương được vây quanh bởi đất liền – phía bắc bởi châu Âu, phía nam bởi châu Phi và phía đông bởi châu Á. Địa Trung Hải có diện tích 2.509.000 km² (969.000 dặm vuông Anh) tới 2.510.000 km² (970.000 dặm vuông Anh). Chiều dài đông-tây là 4.000 km và chiều rộng trung bình là 800 km, nhưng tại chỗ thông với Đại Tây Dương (eo biển Gibraltar) chỉ rộng 13 km (8 dặm Anh) và bề rộng tối đa đạt 1.600 km. Nhìn chung biển này nông, với độ sâu trung bình khoảng 1.500 m, độ sâu tối đa khoảng 4.900 m tới 5.150 m, tại khu vực phía nam bờ biển Hy Lạp.

[3] nguyên văn là độ Fa-ren-hai, đổi sang độ C là 32 độ

[4] **Augeas** (hay Augeias, /ɔːˈdʒiːəs/, Ancient Greek: Αὔγεια), có nghĩ là ‘sáng’, vua của Elis, cha của Epicaste. Người có chuồng giá súc lớn nhất nước và không bao giờ được dọn dẹp cho tới khi có được Heracles tới giúp.

[4a] **Eurystheus** (/jʊrɪsˈθiəs/, Εὐρυσθέυς), vua của Tyrins, 1 trong những cháu trai của Perseus (Percy được đặt tên theo anh này), người được quyền sai khiến Heracles làm 12 việc, lập nên 12 công lao khi xưa.

[5] nguyên văn là ‘help’-giúp và ‘hurt’-đau nhưng tác giả chơi vần nên để như thế đọc thuận hơn

[6] Minotaur hay nhân ngư là một quái vật nửa người nửa bò trong thần thoại Hi Lạp. Mọi

chuyện bắt đầu khi Minos muốn làm vua xứ Crete nên ông cầu xin thần biển Poseidon. Poseidon đã cho ông một con bò trắng đẹp tuyệt trần để ông chứng tỏ lòng thành của mình. Nhưng mê mẩn trước vẻ đẹp của con bò, Minos đã đem một con bò giả để thế. Tức giận, thần Poseidon đã trừng phạt Minos bằng cách hóa phép cho hoàng hậu của Minos, Pasiphaë, yêu con bò đó. Hoàng hậu đã ra lệnh kiến trúc sư Daedalus làm một con bò cái bằng gỗ cho bà chui vào để giao phối với con bò đực và kết quả là sự ra đời của .

Minotaur đã gieo rắc kinh hoàng cho toàn đảo Crete nên vua Minos ra lệnh cho Daedalus làm một mê cung để nhốt nó lại. Mỗi năm, ông đem 7 người con trai và 7 người con gái từ Athena vào cho Minotaur ăn thịt.

Minotaur đã bị tiêu diệt bởi anh hùng Theseus sau khi chàng nghe việc làm tàn ác của vua Minos. Anh đã giết được Minotaur nhờ sự giúp đỡ của Ariadne, con gái vua Minos. Nhờ cuộn chỉ của cô đưa mà anh đã tìm đường thoát được khỏi mê cung.



k tìm được hình to của con này, ai tìm được gửi mình với, hình to vẽ cho riêng truyện ấy

The Mark of Athena _ Chương 27

Piper

CUỐN CẨM NANG HƯỚNG DẪN CỦA HERCULES VỀ MARE NOSTRUM CHẲNG GIÚP ĐƯỢC MẤY TRONG VỤ RÁN RẾT VỚI MUỐI MÒNG.

“Nếu đây là một hòn đảo phép thuật,” Piper gầm gừ, “thì sao nó không thể là một hòn đảo phép thuật *tử tế* chứ?”

Họ khó nhọc trèo qua một quả đồi và đi xuống một thung lũng cây cối rậm rạp, cẩn thận né tránh đám rần có sọc-đen-và-đỏ đang sủi nắng trên mấy tảng đá. Muối bay thành bầy bên trên mấy cái ao tù ở những chỗ trũng nhất. Cây cối chủ yếu là đám ô liu còi cọc, bách và thông. Tiếng kêu rả rích của lũ ve sầu cùng với cái nóng ngọt ngào khiến Piper nhớ đến vùng đất riêng của người da đỏ ở Oklahoma vào mùa hè.

Cho tới lúc này thì họ vẫn chưa thấy con sông nào.

“Bọn mình có thể bay,” Jason đề nghị thêm lần nữa.

“Bọn mình có thể bỏ sót thứ gì đó mất,” Piper nói. “Hơn nữa, mình cũng không chắc mình muốn ghé thăm một vị thần không thân thiện đâu. Tên ông ta là gì ấy nhỉ? Etch-a-Sketch à?”

“Achelous[1].” Jason đang cố đọc quyển hướng dẫn trong khi đi, thành ra cậu liên tục đâm vào cây và vấp phải đá. “Trong này nói ông ta là một *Hà Bá* [2].”

“Ông ta là một con hà mã á?”

“Không. *Hà Bá*. Một thần sông. Theo cái thứ này thì, ông ta là linh hồn của con sông nào đó ở Hy Lạp.”

“Vì chỗ bọn mình đang đứng không phải Hy Lạp, nên cứ cho là ông ta đã chuyển nhà đi,” Piper nói. “Cái đó chẳng bảo trước được quyển sách này có ích đến đâu. Còn gì nữa không?”

“Nó còn nói Hercules từng đấu với ông ta một lần,” Jason uớ m lời.

“Hercules đấu với chín mươi chín phần trăm tất cả những gì thuộc Hy Lạp cổ.”

“Ờ. Để xem nào. Những cây Cột Đá của Hercules...” Jason lật một trang giấy. “Trong này nói là hòn đảo này không có khách sạn, không nhà hàng, không có phương tiện giao thông. Điểm thu hút khác du lịch: Hercules và hai cây Cột Đá. Hử, cái này thú vị đây. Người ta tin rằng kí hiệu đồng đô la – cậu biết đấy, hình chữ S với hai sọc ấy mà? – cái đó có nguồn gốc từ quốc huy Tây Ban Nha[3], có hình hai cây Cột Đá của Hercules với một dải băng rôn uốn lượn giữa hai cây cột đó.”

Tuyệt, Piper nghĩ. Cuối cùng thì Jason cũng hòa thuận được với Annabeth, và xu hướng thiên tài của cô đang lây sang cậu.

“Có gì có ích không?” cô hỏi.

“Chờ đã. Có một dòng ghi chú nhỏ xíu về Achelous: *Vị thần sông này từng đấu với Hercules để giành quyền lấy nàng Deianira xinh đẹp. Trong trận quần thảo, Hercules đã bẻ gãy một bên sừng của vị thần sông này, và nó trở thành chiếc sừng sung túc[4] đầu tiên.*”

“Sung gì cơ?”

“Là thứ đồ trang trí trong Lễ Tạ Ơn ấy,” Jason nói. “Cái sừng với đủ loại đồ ngọt tràn cả ra ngoài ấy mà? Bọn mình cũng có mấy cái trong nhà ăn ở trại Jupiter. Mình không biết cái nguyên bản lại thực sự là sừng của gã nào đó.”

“Và nếu bọn mình phải lấy cái còn lại này,” Piper nói. “Mình đoán là sẽ chẳng dễ dàng gì. Deianira là ai thế?”

“Hercules từng cưới cô ta,” Jason nói. “Mình nghĩ...trong này không nói. Nhưng mình nghĩ có chuyện tồi tệ đã xảy ra với cô ta.”

Piper nhớ chuyện Hercules đã kể với họ: gia đình đầu tiên của anh ta đã chết hết, người vợ thứ hai của anh ta chết sau khi bị lừa gạt mà đầu độc anh ta. Càng ngày cô càng không thích cái thử thách này.

Họ lê bước qua một dải đất hẹp giữa hai ngọn đồi, cố gắng tìm chỗ có bóng râm mà đi, nhưng Piper vẫn ướt sũng mồ hôi. Đám muối để lại vết cấn trên đầu gối, cánh tay, và cổ cô, nên chắc giờ trông cô giống một nạn nhân bệnh đậu mùa.

Cuối cùng thì cô cũng được ở riêng với Jason một lúc, vậy mà họ lại sử dụng khoảng thời gian đó *thế này đây*.

Cô bực mình Jason vì đã nhắc đến Hera, nhưng cô biết là cô không nên trách cậu. Có lẽ cô chỉ đang bực mình với cậu nói chung. Kể từ hồi ở Trại Jupiter, cô đã phải mang cả đồng lo lắng và bất an.

Cô tự hỏi Hercules muốn nói gì với cô về những người con trai của thần Zeus. Không thể tin tưởng họ? Họ phải chịu quá nhiều áp lực? Piper cố tưởng tượng cảnh Jason biến thành thần sau khi chết, đứng trên một bãi biển nào đó, canh gác cổng vào một đại dương sau khi Piper và tất cả những người cậu biết trong kiếp sống phàm trần của cậu đều đã chết hết từ lâu.

Cô tự hỏi liệu Hercules có bao giờ lạc quan như Jason không—sôi nổi hơn, tự tin hơn và dễ an ủi hơn. Khó mà hình dung được điều đó.

Trong lúc họ đi xuống thung lũng tiếp theo, Piper tự hỏi chuyện gì đang xảy ra trên tàu *Argo II*. Cô bị cái ý tưởng gửi một thông điệp Iris cảm dỗ, nhưng Hercules đã cảnh cáo bọn họ không được liên lạc với nhóm bạn. Cô hi vọng Annabeth có thể đoán ra chuyện gì đang xảy ra và không cố đưa thêm một nhóm nữa lên bờ. Piper không dám chắc Hercules sẽ làm gì nếu anh ta bị làm phiền thêm nữa. Cô tưởng tượng cảnh HLV Hedge mất kiên nhẫn và nhắm cái nỏ bắn đá về phía người đàn ông mặc đồ tím, hay đám eidolon nhập vào thủy thủ đoàn và bắt họ tự-sát-bằng-Hercules.

Piper rùng mình. Cô không biết lúc này là mấy giờ rồi, nhưng mặt trời đã bắt đầu xuống núi. Thế nào mà ngày lại trôi qua nhanh như thế? Lẽ ra cô có thể đã hoan nghênh mặt trời lặn xuống để dịu bớt cái nóng đi, nếu không phải lúc đó chính là thời hạn cuối cùng của bọn họ. Làn gió đêm mát mẻ chẳng có ích mấy nếu bọn họ đã chết. Hơn nữa, ngày mai là mừng một tháng bảy, Ngày Kalends Tháng Bảy[5]. Nếu thông tin của họ là chính xác, thì đó sẽ là ngày cuối cùng Nico di Angelo còn sống, và cũng là ngày thành Rome bị phá hủy.

“Dừng lại.” Jason nói.

Piper không rõ có chuyện gì không ổn. Rồi cô nhận ra cô có thể nghe thấy tiếng nước chảy ở phía trước. Họ luồn lách qua đám cây và thấy mình đứng bên bờ một con sông. Nó rộng khoảng khoảng 12m, nhưng lại chỉ sâu có vài inch, làn nước bạc chảy bằng bằng trên thảm đá cuội bằng phẳng. Cách đó vài thước về phía hạ lưu, dòng nước siết đổ xuống một cái vụng sâu xanh thẳm.

Có gì đó về con sông này khiến cô lo lắng. Đám ve sầu trên cây đã im bất. Không có tiếng chim hót nào. Cứ như thể dòng nước đang giáng bài và chỉ cho phép tiếng nói của một mình nó vang lên.

Nhưng Piper càng nghe lâu, dòng sông lại càng có vẻ cuốn hút mời mọc. Cô muốn làm một hóp nước. Có lẽ cô nên cởi giày ra. Cô thật sự muốn ngâm chân trong nước. Và cái vũng nước sâu kia...sẽ thật tuyệt nếu được nhảy xuống cùng Jason và thư giãn dưới bóng cây, bồng bềnh trong làn nước mát rượi. Thật lãng mạn.

Piper lắc đầu tự cảnh tỉnh. Những ý nghĩ đó không phải của cô. Có điều gì đó không đúng. Cô có cảm giác như thể dòng sông đang dùng âm thanh ma thuật để quyến rũ vậy.

Jason ngồi trên một tảng đá và bắt đầu tháo giày. Cậu nhe răng cười với vụng nước như thể cậu không thể chờ để nhảy xuống đó.

“Thôi ngay đi!” Piper quát lên với con sông.

Jason giật mình. “Thôi cái gì cơ?”

“Không phải cậu,” Piper nói. “Mà là ông ta.”

Cô cảm thấy ngớ ngẩn khi chỉ tay vào dòng nước, nhưng cô chắc chắn là nó đang giở trò ma thuật kiểu gì đấy, điều khiển cảm xúc của họ.

Đúng lúc cô nghĩ rằng cô đã thua và Jason sẽ bảo cô như thế, thì dòng sông lên tiếng: *Thứ lỗi cho ta. Hát là một trong những thú vui ít ỏi mà ta còn có được.*

Một bóng hình nổi lên từ vụng nước như đang đi lên bằng thang máy.

Hai vai Piper căng lên. Đó là sinh vật cô đã thấy trên lưỡi dao của cô, con bò có mặt người. Làn da của ông ta xanh như màu nước. Bốn móng của ông ta nổi trên mặt nước. Trên cái cổ bò

của ông ta là cái đầu của một người đàn ông với mái tóc đen cắt ngắn, một bộ râu loăn xoăn theo kiểu Hy Lạp cổ, một đôi mắt sâu thẳm, đau buồn sau cặp kính hai tròng, và một cái miệng có vẻ như mang một cái bĩu môi vĩnh cửu. Mọc bên trái đầu ông ta là một cái sừng bò duy nhất – một cái sừng cong màu trắng-và-đen như cái những chiến binh vẫn hay dùng làm cốc uống rượu. Sự mất cân bằng khiến cái đầu của ông ta nghiêng sang bên trái, thành ra trông ông ta cứ như là đang dốc nước ra khỏi tai.

“Chào,” ông ta rầu rĩ nói. “Hắn là các cô cậu đến để giết ta.”

Jason đi lại giày vào và chậm chạp đứng dậy. “Ờm, thì–”

“Không!” Piper chen vào, “Tôi xin lỗi. Xấu hổ thật. Bọn tôi không muốn làm phiền đến ông đâu, nhưng Hercules bảo chúng tôi đến đây.”

“Hercules!” Gã người-bò thở dài. Móng của ông ta cào cào lên mặt nước như sẵn sàng tấn công. “Với ta thì gã sẽ luôn là Heracles. Đó là tên tiếng Hy Lạp của gã, cô cậu biết đấy: *vinh quang của Hera*.”

“Tên buồn cười thật,” Jason nói. “Anh ta ghét cay ghét đắng bà ta.”

“Đúng vậy,” người-bò nói. “Có lẽ đó chính là lí do vì sao gã không phản đối khi người La Mã đặt tên cho gã là Hercules. Tất nhiên, đó là cái tên mà phần lớn mọi người biết khi nhắc đến gã...*nhãn hiệu* của gã, nếu cô cậu muốn gọi vậy. Hercules sẽ chẳng là gì nếu không có ý thức về hình tượng bản thân.”

Người-bò nói với giọng cay đắng nhưng thân thiết, như thể Hercules là một người bạn cũ đã lạc lối.

“Ông là Achelous?” Piper hỏi.

Người-bò khuyu hai chân trước và cúi đầu xuống thành một cái cúi chào mà Piper thấy vừa dễ thương vừa đượm buồn. “Sẵn lòng phục vụ quý cô. Thần sông siêu phàm. Từng là linh hồn của con sông hùng vĩ nhất Hy Lạp. Giờ bị kết án phải chịu giam cầm tại nơi đây, ở một bên của hòn đảo, đối diện với kẻ thù cũ của ta. Ôi, các vị thần thật ác độc! Nhưng họ làm vậy là để trừng phạt ta hay Hercules, thì ta chưa bao giờ biết chắc được.”

Piper không rõ ông ta có ý gì, nhưng âm thanh nền của con sông lại xâm lược đầu óc cô một lần nữa – nó nhắc cô rằng cô khát tới mức nào, rằng một cuộc lặn ngụp sẽ dễ chịu đến đâu. Cô cố tập trung.

“Tôi là Piper.” Cô nói. “Đây là Jason. Chúng tôi không muốn đánh nhau. Chỉ là Heracles – Hercules – dù là người nào đi chăng nữa, nổi điên với bọn tôi và bắt bọn tôi tới đây.”

Cô giải thích về nhiệm vụ tới vùng đất cổ xưa để ngăn đám khổng lồ đánh thức Gaea. Cô miêu tả làm thế nào mà một đội gồm cả người Hy Lạp và người La Mã của bọn họ đã tập hợp lại, và Hercules đã trút cơn thịnh nộ như thế nào khi anh ta biết Hera đứng sau chuyện này.

Achelous cứ nghiêng đầu sang bên trái từ đầu đến cuối, nên Piper không chắc ông ta đang để hồn vía trên mây hay đang đối phó với cơn mệt mỏi mỗi một-sừng.

Khi cô dứt lời, Achelous nhìn cô như thể cô đang nổi một đồng phát ban đáng tiếc. “Ah, cô gái thân mến của ta...những truyền thuyết là có thật, cô biết đấy. Những tinh linh, những kẻ ăn thịt dưới nước.”

Piper phải cố ngăn lại một tiếng thút thít rên rỉ. Cô đã không nói *một tẹo* gì về chuyện đó với Achelous. “L-Làm thế nào—?”

“Các thần sông biết rất nhiều chuyện,” ông ta nói. “Alas, các cô cậu đang tập trung vào nhầm chuyện rồi. Nếu các cô cậu đã tới được Rome, câu chuyện về trận lụt sẽ hợp với các cô cậu hơn.”

“Piper?” Jason hỏi. “Ông ta đang nói về cái gì vậy?”

Suy nghĩ của cô bỗng rối tung rối mù như mớ bong bóng. *Câu chuyện về trận lụt...Nếu các cô cậu đã tới được Rome.*

“Mình – mình cũng không rõ nữa, “cô nói, dù câu chuyện về trận lụt mang đến cảm giác ngơ ngợ. “Achelous, tôi không hiểu-”

“Ừ, cô không hiểu thật.” vị thần sông tỏ vẻ thông cảm. “Cô gái tội nghiệp. Lại một cô gái nữa dính vào con trai của Zeus.”

“Đợi đã,” Jason nói. “Là Jupiter chứ. Và sao điều đó lại khiến cô ấy thành một *cô gái tội nghiệp?*”

Achelous phớt lờ cậu. “Cô gái của ta, cô có biết nguyên nhân gây ra cuộc chiến của ta với Hercules không?”

“Để giành một người phụ nữ,” Piper nhớ lại. “Deianira?”

“Phải.” Achelous thở dài đánh thượt. “Và cô có biết chuyện gì đã xảy ra với nàng ta không?”

“Ờ...” Piper liếc Jason.

Cậu lấy cuốn sách hướng dẫn ra và bắt đầu lật lật giở giở. “Nó không thực sự-”

Achelous khịt mũi khinh bỉ. “Cái *thứ gì* thế kia?”

Jason chớp mắt. “Chỉ là...*Cẩm Nang Hướng Dẫn Của Hercules Về Mare Nostrum* thôi mà. Anh ta đưa cho bọn tôi quyển sách hướng dẫn này, nên-”

“Đấy *chẳng* phải sách siếc gì sắt,” Achelous khẳng định. “Gã đưa cho mấy người thứ đấy chỉ để làm ta lộn ruột thôi, phải không? Gã biết ta ghét cay ghét đắng mấy thứ này mà.”

“Ông ghét...sách á?”

“Bah!” Mặt Achelous đỏ tía lên, biến màu da xanh của ông ta thành màu cà tím. “Thứ đấy *không phải* là sách.”

Ông ta gõ móng lên mặt nước. Một cuộn giấy vọt lên từ lòng sông như một đầu tên lửa cỡ nhỏ và đáp xuống trước mặt ông ta. Ông ta lấy móng đẩy cho nó mở ra. Cuộn giấy đã ố vàng vì năm tháng, được phủ kín chữ viết tay tiếng Latin đã phai màu và những bức tranh vẽ tay tỉ mỉ.

“Đây mới là sách!” Achelous nói. “Ôi, cái mùi hương của da cừu! Cái cảm giác tao nhã của cuộn giấy mở ra rưới móng ta. Đơn giản là các cô cậu không thể sao chép cái cảm giác đó lên một thứ *thế kia*.”

Ông thần hất đầu khinh bỉ về phía cuốn sách hướng dẫn trên tay Jason. “Đám người trẻ tuổi như các cô cậu ngày nay và mấy thứ đồ mới nổi của các cô cậu. Giấy đóng thành quyển. Những miếng vuông chạt ních chữ không hề thân-thiện-với-móng-guốc. Đấy là một cuốn sách bìa cứng, một cuốn sách-cứng, nếu các cô cậu thích gọi vậy. Nhưng nó vẫn không phải là một cuốn sách truyền thống. Nó sẽ không bao giờ thay thế được những cuộn giấy tốt kiểu cổ điển!”

“Ừm, tôi cất nó đi ngay đây.” Jason nhét quyển sách hướng dẫn vào túi sau của cậu theo cái cách cậu có thể nhét một món vũ khí nguy hiểm vào bao.

Achelous có vẻ dịu xuống một chút, làm Piper thấy nhẹ cả người. Cô không muốn bị một con bò một sừng bị ám ảnh về giấy da cuộn xéo phải.

“Giờ thì,” Achelous nói, gõ gõ lên một bức hình trên cuộn giấy da của ông ta. “Đây là Deianira.”

Piper quỳ gối xuống để nhìn. Bức chân dung vẽ tay rất nhỏ, nhưng cô có thể thấy được rằng người phụ nữ đó rất đẹp, với mái tóc dài sẫm màu, đôi mắt sẫm màu, và một nụ cười tinh nghịch hẳn có thể khiến cho đám đàn ông điên cuồng.

“Công chúa nước Calydon,” thần sông ảm đạm nói. “Nàng đã được hứa hôn với ta, cho tới khi Hercules nhảy vào. Gã khẳng khẳng đòi độ sức.”

“Và anh ta bẻ gãy cái sừng của ông?” Jason đoán.

“Phải,” Achelous đáp. “Ta không bao giờ có thể tha thứ cho gã vì điều đó. Khó chịu khủng khiếp, chỉ có mỗi một sừng ấy. Nhưng với Deianira, chuyện còn tồi tệ hơn. Lẽ ra nàng đã có thể có một cuộc đời dài hạnh phúc nếu lấy ta.”

“Một con bò đầu người,” Piper nói, “sống trong một con sông.”

“Chính xác,” Achelous đồng ý. “Việc nàng từ chối có vẻ là điều không thể, hén? Thế mà nàng lại bỏ đi với Hercules. Nàng đã chọn gã anh hùng bảnh chọe, khoe mẽ thay vì người chồng tốt bụng, chung thủy lẽ ra có thể đã đối tốt với nàng. Chuyện gì xảy ra tiếp theo ấy hả? Chà, lẽ ra nàng nên biết. Hercules bị quá nhiều rắc rối của riêng hắn quẩn lấy nên không thể làm chồng cho tốt được. Hera đã nguyện rửa gã, nên gã mất trí và giết sạch gia đình mình. Chuyện khủng khiếp. Thế nên hắn mới phải lập mười hai chiến công^[6] đó để sám hối.”

Piper thấy choáng váng. “Khoan đã...Hera *khiến* anh ta bị điên, và *Hercules* phải sám hối á?” Achelous nhún vai. “Đám thần trên đỉnh Olympus có vẻ như chẳng bao giờ phải trả giá cho tội ác của mình. Và Hera luôn ghét con trai của Zeus...hay Jupiter.” Ông ta liếc Jason vẻ không hoài nghi. “Tóm lại, Deianira đáng thương của ta đã có một kết cục bi thảm. Nàng trở nên ghen tị với nhiều cuộc ngoại tình của Hercules. Gã đi hoang khắp thế giới, cô cậu biết đấy, chẳng khác gì Zeus cha hắn, lăng nhăng với bất kì người đàn bà nào hắn gặp. Cuối cùng thì Deianira trở nên tuyệt vọng đến nỗi nàng nghe cả những lời xúi giục. Một tên nhân mã nham hiểm tên là Nessus^[7] nói với nàng rằng nếu nàng muốn Hercules chung thủy với nàng mãi mãi, thì nàng nên bôi máu nhân mã vào mặt trong của chiếc áo yêu thích của Hercules. Deianira nghe theo lời xúi giục của hắn, nhưng thay vì biến Hercules thành một người chồng chung thủy-

“Máu nhân mã giống như a-xít vậy,” Jason nói.

“Đúng vậy,” Achelous nói. “Hercules chết một cách đau đớn. Khi Deianira nhận ra những gì mình đã làm, nàng ta...” thần sông kéo một đường ngang qua cổ.

“Chuyện đó thật kinh khủng,” Piper nói.

“Và bài học là gì nào, cô gái thân mến?” Achelous nói. “Hãy coi chừng đám con trai của Zeus.”

Piper không dám nhìn bạn trai cô. Cô không dám chắc cô có thể che giấu nỗi bất an trong mắt mình. Jason sẽ chẳng bao giờ là Hercules. Nhưng câu chuyện lại đánh đúng vào nỗi sợ của cô. Hera đã nhào nặn nên mối quan hệ của bọn họ, cũng hết như cách bà ta thao túng Hercules. Piper muốn tin rằng Jason sẽ không đòi nào nổi một cơn cuồng loạn giết người như Hercules. Thế nhưng, mới cách đây bốn ngày, cậu đã bị một hồn ma eidolon điều khiển và suýt nữa thì giết Percy Jackson đấy thôi.

“Giờ Hercules đã thành thần rồi,” Achelous nói. “Gã kết hôn với Hebe, nữ thần tuổi trẻ, nhưng gã vẫn hiếm khi ở nhà. Gã vùi đầu trên hòn đảo này, canh hai cái cột ngu ngốc đó. Gã nói

Zeus bắt gã làm vậy, nhưng ta nghĩ gã thích ở đây hơn là ở trên ngọn Olympus, chăm sóc nồi cay đắng trong gã và khóc than cho cuộc đời bất tử của gã. Sự có mặt của ta nhắc gã nhớ đến những thất bại của gã – đặc biệt là người phụ nữ mà đến cuối cùng lại giết hắn. Và sự hiện diện của *hắn* nhắc ta nhớ đến Deianira, người mà lẽ ra đã là vợ của ta.”

Người-bò gõ gõ cuộn giấy da, nó tự cuộn lại và chìm lại xuống nước.

“Hercules muốn cái sừng khác của ta để nhục mạ ta,” Achelous nói. “Có lẽ biết rằng ta cũng khổ khổ khiến gã thấy khá hơn. Hơn nữa, cái sừng có thể biến thành một chiếc sừng sung túc. Đồ ăn và thức uống hảo hạng sẽ tuôn ra từ cái sừng đó, cũng giống như sức mạnh của ta khiến con sông này chảy vậy. Không nghi ngờ gì là Hercules sẽ giữ cái sừng đó lại cho riêng gã. Đó sẽ là một bí kịch và cả hoang phí nữa.”

Piper nghi rằng âm thanh của dòng sông và giọng nói mơ màng của Achelous vẫn ảnh hưởng đến suy nghĩ của cô, nhưng cô không thể không đồng ý với ông thần sông. Cô bắt đầu thấy ghét Hercules. Người-bò tội nghiệp này có vẻ thật buồn và cô đơn.

Jason ngơ ngậy. “Xin lỗi, Achelous. Thật sự thì, ông đã gặp phải chuyện rất khó chịu. Nhưng có lẽ...chà, nếu không có cái sừng còn lại kia, ông sẽ không bị ngoạo cổ như vậy nữa. Có thể ông sẽ thấy dễ chịu hơn.”

“Jason!” Piper gắt.

Jason giờ hai tay lên. “Chỉ là một ý nghĩ thôi mà. Hơn nữa, mình không thấy bọn mình có mấy lựa chọn. Nếu Hercules không có cái sừng đó, gã sẽ giết cả hai đứa mình và cả các bạn của bọn mình nữa.”

“Câu đây nói đúng đấy,” Achelous nói. “Hai người không có lựa chọn nào. Tôi hi vọng quý vị thứ lỗi cho tôi vì điều đó.”

Piper cau mày. Vị thần sông nghe có vẻ thật đau lòng, cô muốn vỗ vỗ đầu ông ta. “Thứ lỗi vì cái gì cơ?”

“Ta cũng không có lựa chọn nào cả,” Achelous nói. “Ta phải ngăn cô cậu lại.”

Con sông nổ tung, và một bức tường nước ập xuống đầu Piper.



[1] **Achelous**: Theo truyền thuyết Hy Lạp, Achelous (Ἀχελῷος Achelōos) là vị thần bảo vệ dòng sông “xoáy bạc” Achelous-dòng sông lớn nhất Hy Lạp, và vì vậy, là thủ lĩnh của tất cả các thần bảo hộ sông suối ở Hy Lạp.

[2] potamus hay potamos, tiếng Hy Lạp (ποταμός) có nghĩa là sông hay suối. Ở đây có nghĩa là thần sông.



[3] Quốc Huy Tây Ban Nha:



[4] cornucopia (tiếng Latin: cornu copiae): Chiếc sừng của sự dồi dào no đủ, thường có hình dạng một chiếc sừng lớn chứa đầy các loại hoa quả, bánh kẹo, hạt, hoa và các thứ đồ ăn hoặc một vài thứ đồ quý. Ở vùng Bắc Mỹ, chiếc sừng này còn được bày trong lễ Tạ Ơn. Theo truyền thuyết thì chiếc sừng này được tạo ra khi Hercules đấu với Áchelous và bẻ gãy sừng ông ta. Vì từ cornucopia bắt đầu bằng “corn” nên Piper mới hỏi “what corn” tức ‘ngô gì?’, chuyển lại thành sung cho nó thuận ý chơi chữ của tác giả



[5] Kalends of July: Kalend (hay Calend) là ngày đầu tiên trong tháng, ngày đầu tiên của tuần trăng trong lịch La Mã. Từ này cũng là nguồn gốc của từ calender (lịch) trong tiếng Anh. Kalends Of July là những ngày đầu tháng Bảy. Ngày trong tháng được đếm từ các ngày trước đó đến các ngày Kalend (ngày trăng non đầu tháng), Nonae (ngày trăng bán nguyệt, khoảng ngày thứ 5-7 của tuần trăng) và Idus, ides (ngày trăng tròn).

Kalend chỉ có trong lịch Latin chứ không có trong lịch của người Hy Lạp, nên cụm từ “ad Kalendas Graecas” (đến ngày Kalend Hy Lạp) còn có nghĩa là ‘trì hoãn đến mãi mãi’, hoặc ‘không bao giờ’. Cụm từ này vẫn được dùng trong tiếng Latin, tiếng Hy Lạp và nhiều ngôn ngữ hệ latin khác.

[6] **Mười hai kỳ công của Hercules:** Theo lời nhà tiên tri tại Delphi, Heracles-Hercules bị buộc phải làm nô lệ cho Eurystheus và thực hiện mười nhiệm vụ kỳ quái do Eurystheus yêu cầu, nhằm chuộc lại lỗi đã giết vợ con của mình – một hành động là kết quả của một cơn điên do Hera gây nên. Sau khi thực hiện xong, Eurystheus lật lọng và không thừa nhận công dọn chuồng ngựa của Augeas vì chàng đã đòi Augeas trả công, và đánh bại con rắn Hydra vì chàng đã thực hiện việc đó với sự giúp sức của Iolaus. Hẳn bắt chàng thực hiện thêm hai công việc nữa, vì thế đòi sau thường gọi 12 kỳ công đó là 10 kỳ công của Heracles. 12 kỳ công đó gồm:



Giết con sư tử ở Nemea



Giết quái vật nhiều đầu Hydra



Bắt con nai ở núi Cerynaea



Bắt con lợn rừng ở núi Erymanthus



Dọn chuồng ngựa của Augeas



Giết đàn chim ở hồ Stymphale



Bắt con bò mộng ở đảo Crete



Bắt đàn ngựa cái của Diomede



Lấy chiếc đai lưng của Hippolyte



Đánh cắp đàn vịt của Geryon



Trộm những quả táo vàng của các nàng Hesperides



Và Bắt con chó Cerberus



[7] Khi rước vợ về, phải qua 1 con sông, Hercules đã nhờ nhân mã này cõng nàng sang sông. Thấy nàng xinh đẹp, nhân mã nổi ý gian định bắt cóc nhưng bị Hercules dùng tên tẩm máu độc Hydra bắn chết. Hắc bảo Deianira hứng lấy máu chảy ra từ vết thương, dùng khi nào chồng nàng ngoại tình. Sau này Hercules hạ thành trì bắt được 1 nàng công chúa, Deianira ghen nên lấy máu nhân mã có thêm máu độc Hydra thấm vô lễ phục khiến da Hercules cong ra từng mảng, trơ thịt. Đau đớn không chịu nổi, chàng cho người lập đàn hỏa thiêu. Ngay khi chết, Zeus cử cỗ xe ngựa vàng xuống đón linh hồn chàng lên Olympus, phong làm thần, lấy nữ thần thanh xuân Hebe.

Cảnh nhân mã bắt nàng Deianira



The Mark of Athena _ Chương 28

Piper

DÒNG NƯỚC TÚM LẤY CÔ NHƯ NĂM ĐẤM và cuốn cô xuống đáy sâu của dòng sông. Đấu tranh là vô ích. Cô ngậm chặt miệng, ép bản thân không được hít thở, nhưng cô chỉ có thể ngăn mình không hoảng loạn. Cô không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoại trừ đám bong bóng. Cô chỉ nghe thấy tiếng dồn dập và tiếng gầm ầm ĩ của thác ghềnh.

Cô chỉ vừa chắc chắn đây là cách mình chết: chết đuối trong một cái vũng nước trên một hòn đảo không tồn tại. Thì, cũng đột ngột như lúc bị kéo xuống, cô bị đẩy mạnh lên mặt nước. Cô nhận ra mình đang ở trung tâm xoáy nước, có thể thở nhưng không thể thoát ra.

Cách đó vài mét, Jason trôi lên khỏi mặt nước và thở gấp, một tay cầm kiếm. Cậu vùng vẫy dữ dội, nhưng không có gì để tấn công.

Cách hai mươi bộ về phía bên phải của Piper, Achelous nổi lên từ mặt nước. “Ta thật sự xin lỗi về chuyện này,” ông ta nói.

Jason lao về phía ông ta, triệu hồi gió để nâng cậu lên khỏi dòng sông, nhưng Achelous nhanh hơn và mạnh hơn. Một xoáy nước phóng thẳng vào Jason và ném cậu xuống lần nữa.

“Dừng lại!” Piper hét lên.

Sử dụng giọng nói mê hoặc không dễ dàng khi cô lúng túng trong xoáy nước, nhưng cô đã thu hút sự chú ý của Achelous.

“Ta e là không thể,” vị thần sông nói. “Ta không thể để Hercules có chiếc sừng khác của ta. Nó sẽ làm ta mất hết cả thể diện.”

“Vẫn còn cách khác!” Piper nói. “Ông không cần phải giết chúng tôi.”

Jason ngoi lên mặt nước lần nữa theo cách của cậu. Một đám mây bão nhỏ hình thành trên đầu cậu. Sấm sét đùng đùng.

“Không phải thứ đó, con trai Jupiter,” Achelous quở trách. “Nếu cậu gọi sét, cậu chỉ làm điện giật bạn gái cậu.”

Dòng nước kéo Jason xuống lần nữa.

“Thả cậu ấy ra!” Piper đặt hết sức thuyết phục mà cô hội tụ được vào giọng nói. “Tôi hứa tôi sẽ không để Hercules lấy cái sừng!”

Achelous do dự. Ông ta chạy nước kiệu nhỏ về phía cô, đầu ông nghiêng sang bên trái. “Ta tin cô có ý đó.”

“Tôi có!” Piper hứa. “Hercules thật đáng khinh. Nhưng, làm ơn, hãy thả bạn tôi ra trước đã.”

Nước cuộn xoáy quanh chỗ Jason chìm xuống. Piper muốn hét lên. Cậu có thể nhịn thở được bao lâu nữa?

Achelous nhìn xuống cô qua hai tròng kiếng của mình. Vẻ mặt của ông ta dịu lại. “Ta hiểu rồi. Cô sẽ là Deianira của ta. Cô sẽ là cô dâu bù đắp những mất mát của ta.”

“Cái gì?” Piper không chắc mình có nghe lầm hay không. Xoáy nước thật sự làm đầu cô choáng váng. “Ừm, thực ra tôi đang nghĩ–”

“À, ta hiểu,” Achelous nói. “Cô quá ngượng ngùng khi đề nghị điều này trước mặt bạn trai cô. Cô đúng, tất nhiên. Ta sẽ đối xử với cô tốt hơn một gã con trai của Zeus. Sau ngần ấy thế kỉ, ta có thể làm mọi việc đúng như ý muốn. Ta không thể cứu Deianira, nhưng ta có thể cứu cô.”

Đã qua ba mươi giây? Một phút? Jason không thể cầm cự lâu hơn nữa.

“Cô sẽ để bạn bè cô hy sinh,” Achelous tiếp tục. “Hercules sẽ tức giận, nhưng ta có thể bảo vệ cô khỏi hắn. Chúng ta có thể sống khá hạnh phúc cùng nhau. Hãy bắt đầu bằng việc để anh chàng Jason này chết đuối, được không?”

Piper khó có thể cố thêm nữa, nhưng cô *phải* tập trung. Cô che giấu nỗi sợ hãi và tức giận. Cô là con gái của Aphrodite. Cô phải sử dụng món quà được ban cho. Cô mỉm cười ngọt ngào hết sức có thể và giọng lên. “Đỡ tôi dậy, làm ơn.”

Khuôn mặt Achelous sáng lên. Ông ta chớp lấy tay Piper và kéo cô khỏi xoáy nước.

Cô chưa bao giờ cưỡi một con bò trước đây, nhưng cô đã luyện tập cưỡi pegasus không cần yên ngựa ở Trại Con Lai, cô nhớ điều cần phải làm. Cô lấy đà, đu một chân lên lưng Achelous. Sau đó cô kẹp chặt mắt cá chân quanh cổ ông ta, quấn một tay quanh họng ông và tay còn lại rút con dao ra. Cô ấn lưỡi dao dưới cằm của thần sông.

“Thả – Jason – ra.” Cô trút hết sức mạnh vào mệnh lệnh. “Ngay bây giờ!”

Piper nhận ra có quá nhiều sai sót trong kế hoạch của cô. Vị thần sông có thể dễ dàng tan biến vào trong nước. Hoặc ông ta có thể kéo cô xuống và dìm cô chết đuối. Nhưng hình như là lời nói mê hoặc của cô đã có tác dụng. Hay có lẽ Achelous quá ngạc nhiên để hiểu chuyện gì đang xảy ra. Ông ta chắc không quen với chuyện các cô gái xinh xắn đe dọa sẽ cắt cổ họng mình.

Jason bị bắn ra khỏi dòng nước như một quả đạn người [0]. Cậu phang gãy mấy nhánh cây ô-liu và ngã nhào xuống đám cỏ. Cái đó hẳn là chẳng dễ chịu gì, nhưng cậu cố gắng đứng dậy, thở hổn hển và ho khan. Cậu giương kiếm lên, những đám mây đen tụ lại dày đặc trên dòng sông.

Piper ném cho cậu cái nhìn cảnh báo: *Chưa được*. Cô vẫn phải ra khỏi dòng sông mà không bị chết đuối hay điện giật.

Achelous cong lưng xuống như đang mưu tính thủ đoạn nào đó. Piper ấn mạnh con dao vào cổ ông.

“Hãy là một con bò ngoan,” cô cảnh báo.

“Cô đã hứa,” Achelous nói qua kẽ răng. “Cô hứa sẽ không để Hercules lấy sừng của ta.”

“Và anh ta sẽ không làm thế,” Piper nói. “Nhưng tôi sẽ làm.”

Cô giơ con dao và chém cái sừng của vị thần. Đồng Thiên Thai cắt ngang qua gốc như thể nó là đất sét ẩm. Achelous rống lên trong cơn thịnh nộ. Trước khi ông ta kịp hồi hồn, Piper đứng lên trên lưng ông ta. Với cái sừng trong một tay và con dao găm trong tay còn lại, cô nhảy vào bờ.

“Jason!” cô hét lên.

Tạ ơn thần thánh, cậu hiểu. Một cơn gió mạnh bắt lấy cô và đưa cô vào bờ an toàn. Piper ngã xuống đất, lăn tròn khiến lông trên cổ cô dựng lên. Mùi kim loại tràn ngập trong không khí. Cô quay về hướng dòng sông đúng lúc khiến mắt cô lòa đi.

BÙM! Sét khuấy vào nước thành một cái vạc đang sôi, bốc hơi và kêu xì xì với dòng điện. Piper chớp chớp mắt để các đốm vàng biến khỏi mắt cô khi thần Achelous rên rỉ và hòa tan dưới mặt nước. Về mặt kinh hoàng của ông ta như đang muốn hỏi: *Sao cô có thể?*

“Jason, chạy!” Cô vẫn còn chóng mặt và buồn nôn vì nỗi sợ hãi, nhưng cô và Jason đã vượt qua nguy hiểm.

Khi cô trèo lên ngọn đồi, siết chặt cái sừng bò trong ngực cô, Piper nhận ra cô đang khóc nức nở – mặc dù cô không rõ là do sợ hãi, hay nhẹ nhõm, hay là xấu hổ về những việc cô đã làm với vị thần sông. Họ không trì hoãn lấy một giây cho đến khi họ lên đến đỉnh ngọn đồi.

Piper cảm thấy ngớ ngẩn, nhưng cô cứ tiếp tục khóc khi cô nói với Jason những điều đã xảy ra lúc cậu đang vùng vẫy dưới nước.

“Piper, cậu không có sự lựa chọn.” Cậu đặt tay lên vai cô. “Cậu đã cứu mình.”

Cô lau nước mắt và cố gắng kiểm soát bản thân. Mặt trời đã đến gần đường chân trời. Họ phải nhanh chóng quay lại chỗ Hercules, nếu không bạn họ sẽ chết.

“Achelous ép buộc cậu,” Jason tiếp. “Hơn nữa, mình nghi ngờ việc tia sét giết được ông ta. Ông ta là vị thần cổ xưa. Cậu phải hủy diệt dòng sông nếu muốn giết ông ta. Và ông ta có thể sống mà không cần sừng. Nếu cậu phải nói dối về việc không đưa nó cho Hercules, chuyện đó—”

“Mình không nói dối.”

Jason nhìn cô chăm chăm. “Pipes...chúng ta không có sự lựa chọn. Hercules sẽ giết—”

“Hercules không xứng đáng có thứ này.” Piper không chắc sự tức giận đến từ đâu, nhưng cô chưa từng cảm thấy bất cứ điều gì chắc chắn hơn điều này trong đời mình.

Hercules đúng là một kẻ ngu ngốc, ích kỷ. Hắn tổn thương quá nhiều người và hắn muốn tiếp tục tổn thương họ. Có lẽ hắn đã có vài vận xui. Có lẽ các vị thần đối xử không tốt với hắn. Nhưng chuyện đó không thể bào chữa cho hắn. Người anh hùng không thể điều khiển các vị thần, nhưng có thể kiểm soát bản thân mình.

Jason sẽ không bao giờ như thế. Cậu sẽ không bao giờ đổ lỗi cho người khác vì vấn đề của cậu hoặc cho rằng hận thù quan trọng hơn những điều đúng đắn.

Piper không nhắc đến câu chuyện về Deianira. Cô sẽ không tiếp tục làm những điều Hercules muốn chỉ vì hắn ta đẹp trai, mạnh mẽ và đáng sợ. Lần này, hắn sẽ không thể làm theo cách của mình nữa – không phải sau khi hắn đe dọa sẽ giết họ và bắt họ đến đây để làm cho Achelous khốn khổ vì mục đích lăng mạ Hera. Hercules không xứng đáng có chiếc sừng sung túc. Piper phải đưa hắn trở về đúng vị trí của mình.

“Mình có một kế hoạch,” cô nói.

Cô nói với Jason việc phải làm. Cô thậm chí không nhận ra cô đang sử dụng lời nói mê hoặc cho đến khi mất cậu đồ dẫn đi.

“Bất cứ điều gì cậu nói,” cậu hứa. Sau đó chớp mắt vài lần. “Chúng ta sẽ phải chết, nhưng mình tham gia.”

Hercules đang đợi ngay nơi họ bỏ đi. Gã nhìn chăm chăm vào *tàu Argo II*, đã cập bến giữa những cột đá khi mặt trời lặn xuống phía sau. Con tàu trông vẫn ổn, nhưng cô bắt đầu cảm thấy kế hoạch của cô có chút điên rồ.

Quá muộn để xem xét lại. Cô đã gửi thông điệp Iris cho Leo. Jason đã chuẩn bị. Và, khi nhìn thấy Hercules lần nữa, cô cảm thấy chắc chắn hơn bao giờ hết rằng cô không thể đưa hắn thứ hắn muốn.

Hercules không thực sự vui mừng khi nhìn thấy Piper mang theo cái sừng bò, nhưng nét cau có của hắn giảm đi.

“Tốt,” hắn nói. “Cô đã có nó. Trong trường hợp này, cô có thể đi.”

Piper liếc nhìn Jason. “Cậu nghe không. Anh ta đã cho phép chúng ta.” Cô quay lại vị thần. “Có nghĩa là tàu của chúng tôi có thể đi vào Địa Trung Hải?”

“Đúng, đúng.” Hercules búng tay. “Còn bây giờ, đưa cái sừng đây.”

“Không,” Piper nói.

Vị thần cau mày. “Gì cơ?”

Cô nâng lên chiếc sừng sung túc. Từ khi cô cắt nó khỏi đầu của Achelous, cái sừng vốn rỗng tuếch, trở nên mịn màng và tối đen ở bên trong. Ma thuật không xuất hiện, nhưng Piper vẫn tin vào sức mạnh của nó.

“Achelous đã đúng,” cô nói. “Anh là tai ương của *ông ta* cũng như ông ta là tai ương của anh. Anh hùng như anh quả là một sai lầm đáng tiếc.”

Hercules nhìn chăm chăm cô như thể cô đang nói bằng tiếng Nhật. “Cô hiểu rõ ta có thể giết cô chỉ bằng cái búng tay,” gã nói. “Ta có thể ném cây gậy của ta lên thuyền của mấy người và cắt ngang thân tàu. Ta có thể—”

“Anh có thể câm miệng lại,” Jason nói. Cậu rút kiếm ra. “Có lẽ Zeus *đúng* là khác với Jupiter. Bởi vì tôi không chịu đựng được việc có người anh em hành xử như anh.”

Các đường gân trên cổ Hercules trở nên tím ngắt như màu áo choàng của anh ta. “Cậu không phải á thần đầu tiên ta giết đâu.”

“Jason giỏi hơn anh,” Piper nói. “Nhưng đừng quá lo lắng. Chúng tôi không có ý định đánh nhau với anh. Chúng tôi sẽ rời khỏi hòn đảo với chiếc sừng. Anh không xứng đáng có món quà như nó. Tôi sẽ giữ nó, để nhắc nhở là một á thần thì không được hành động thế nào và để nhắc nhở mình về Achelous và Deianira đáng thương.”

Mũi của vị thần phồng lên. “*Đừng* nhắc tới cái tên đó! Cô đừng nên nghiêm túc cho là ta lo lắng về gã bạn trai bé nhỏ của cô. Không ai mạnh hơn ta.”

“Tôi không nói mạnh hơn,” Piper sửa lại. “Tôi nói cậu ấy *giỏi hơn*.”

Piper chìa lỗ hổng của chiếc sừng về phía Hercules. Cô bỏ qua sự oán hận, nghi ngờ và giận dữ mà cô đã nuôi dưỡng từ khi ở trại Jupiter. Cô tập trung về tất cả những điều tốt đẹp cô đã chia sẻ cùng Jason Grace: bay lên từ hẻm núi Grand Canyon, đi dạo trên bãi biển ở Trại Con Lai, nắm tay cùng nhau hát và ngắm sao, cùng nhau ngồi trên cánh đồng dâu tây vào những buổi chiều lười nhác và nghe thần rừng thổi sáo.

Cô nghĩ tới tương lai khi mà bọn khổng lồ đã bị tiêu diệt, Gaea vẫn chìm trong giấc ngủ và họ sống hạnh phúc cùng nhau – không có đổ kỵ, không có quái vật để chiến đấu. Cô lấp đầy tâm hồn mình với những ý nghĩ đó, và cô cảm thấy chiếc sừng sung túc ấm lên.

Chiếc sừng phun ra dòng lũ thức ăn mạnh mẽ như dòng sông của Achelous. Một tràng trái cây tươi, bánh nướng và giấm bông hun khói hoàn toàn nhấn chìm Hercules. Piper không hiểu bằng cách nào mà tất cả thứ đó có thể lọt qua lỗ hổng của cái sừng, nhưng cô nghĩ giấm bông thì đặc biệt vừa vặn.

Khi nó tuôn ra đủ các thứ để lấp đầy cả một căn nhà, cái sừng đóng lại. Piper nghe tiếng Hercules rít lên và vật lộn ở đâu đó bên dưới. Rõ ràng thậm chí cả vị thần mạnh nhất thế giới cũng có thể mất cảnh giác khi bị chôn vùi dưới những món hàng tươi mới.

“Đi!” Cô nói với Jason, người đã quên mất vai trò của mình trong kế hoạch và kinh ngạc nhìn chằm chằm vào đồng trái cây. “Đi thôi!”

Cậu ôm lấy eo của Piper và triệu hồi những cơn gió. Họ bay khỏi hòn đảo rất nhanh, Piper gần như bị vẹo cổ, nhưng như thế thì không quá sớm dù chỉ hơn một giây.

Khi hòn đảo lui khỏi tầm nhìn, đầu Hercules trồi lên trên đồng hàng hóa. Nửa trái dừa mắc trên đầu gã như mũ sắt. “Giết!” hắn gầm lên, như thể hắn ta đã luyện tập nói câu này rất nhiều lần.

Jason đáp xuống boong *tàu Argo II*. Rất may, Leo đã hoàn thành nhiệm vụ của cậu. Mái chèo của tàu đã được thiết lập ở chế độ trên không. Neo được kéo lên. Jason triệu hồi cơn bão rất mạnh, nó đẩy họ lên trời, trong khi Percy truyền cơn sóng cao-mười-bộ-Anh vào bờ, đánh ngã Hercules lần thứ hai, trong một thác nước biển và dứa.

Lúc vị thần lấy lại thăng bằng và bắt đầu ném mấy trái dừa về phía họ từ rất xa bên dưới, tàu *Argo II* đã chèo xuyên qua những đám mây phía trên Địa Trung Hải.



[0] Đạn người/ Human cannonball là màn trình diễn một người được bắn ra từ khẩu pháo được thiết kế đặc biệt. Động cơ cung cấp không phải bằng thuốc súng, mà nhờ vào dòng không

khí nén.

The Mark of Athena _ Chương 29

Percy

PERCY ĐANG KHÔNG CẢM NHẬN ĐƯỢC TÌNH YÊU.

Trốn chạy khỏi Atlanta vì mấy tên ác thần thần biển cả đã đủ tệ rồi. Sau lại thất bại không ngăn được con tôm khổng lồ tấn công tàu *Argo II*. Rồi mấy thủy nhân mã, anh em của Chiron thậm chí còn chả muốn gặp cậu.

Sau tất cả mấy vụ đó, họ tới chỗ Trụ đá Hercules và Percy phải ở lại trên tàu trong khi Ông Lớn Jason thăm nom người anh cùng cha khác mẹ. Hercules, á thần lừng danh nhất mọi thời đại và Percy cũng chả được gặp luôn.

Thôi được, chắc chắn là từ những điều Piper đã nói sau đấy, Hercules là một gã khốn, nhưng ... Percy chán ở trên tàu, đi tới đi lui trên boong lắm rồi.

Ngoài khơi được cho là lãnh địa *của cậu*. Percy đáng ra phải bước lên phía trước, chịu trách nhiệm và giữ an toàn cho mọi người. Thay vào đó, cả đường qua Đại Tây Dương, cậu gần như chả làm gì ngoài nói chuyện chun chút với cá mập và nghe HLV Hedge hát mấy ca khúc chủ đề trên TV.

Để khiến mọi việc tệ hơn nữa, Annabeth rất xa cách từ khi họ rời Charleston. Cô dành phần lớn thời gian trong khoảng của mình, nghiên cứu tấm bản đồ đồng lấy được ở đồn Sumter hay tìm kiếm thông tin trong máy tính xách tay của Deadalus.

Mỗi khi Percy ghé lại gặp cô, cô chìm trong suy tư tới nỗi cuộc đối thoại thành ra thế này:

Percy: “Này, mọi chuyện thế nào rồi?”

Annabeth: “Ừm, chả sao cả, cảm ơn.”

Percy: “Tốt thôi...hôm nay cậu có ăn gì chưa?”

Annabeth: “Mình nghĩ Leo đang trực đấy. Hỏi cậu ấy coi.”

Percy: “Thế là cậu chả thèm nghe mình nói gì hả[1].”

Annabeth: “Được rồi. Tí thôi.”

Thỉnh thoảng cô lại như thế. Một trong những thử thách khi hẹn hò với con gái Athena. Percy vẫn băn khoăn không biết phải làm gì khiến cô chú ý đây. Cậu rất lo cho cô sau khi cô chạm trán lũ nhện ở đồn Sumter và cậu chả biết giúp cô thế nào cho phải, nhất là nếu cô cứ chặn lời cậu thế này.

Sau khi rời Trụ Đá Hercules – không tổn hại gì ngoài bị vài trái dừa đập vô thân tàu mạ đồng – con tàu đã bay trên không đến vài trăm dặm.

Percy mong vùng đất cổ xưa không tệ như họ nghe kể. Nhưng nó gần như một quảng

cáo: *Các bạn sẽ thấy sự khác biệt ngay thôi!*

Vài lần một giờ lại có cái gì đó tấn công con tàu. Một đàn chim ăn thịt sống Stymphalian sà xuống từ bầu trời đêm và Festus thiêu trụi chúng. Mấy tinh linh bão xoay quanh cột buồm, Jason dùng sét đánh chúng nổ tung. Khi HLV Hedge đang dùng bữa tối ở đầu tàu, một con ngựa pegasus hoang chả biết từ đâu ra dầm loạn xạ lên món enchidallas [2] của ông rồi lại bay mất, để lại dấu móng pho mát khắp cả boong.

“Làm thế làm cái quái gì chứ?” HLV hỏi gặng.

Nhìn con Pegasus khiến Percy ước gì Blackjack ở đây. Cậu cũng chẳng thấy bạn mình nhiều ngày nay rồi. Tempest với Arion cũng chẳng thấy xuất hiện. Có lẽ chúng không dám mạo hiểm vô Địa Trung Hải. Nếu vậy, Percy cũng chẳng trách gì chúng được.

Cuối cùng tới tầm nửa đêm, sau khoảng chín mươi cuộc tấn công trên không, Jason quay qua nhìn cậu. “Có lẽ cậu nên đi ngủ thì hơn. Tớ sẽ tiếp tục thổi bay cái tụi này ra khỏi bầu trời lâu nhất có thể. Rồi ta có thể đi đường biển một thời gian và để cậu nhận gác.

Percy không chắc cậu có ngủ được không khi con thuyền cứ lắc la lắc lư giữa những đám mây vì bị lũ tinh linh gió phần nộ rung qua lắc lại, nhưng ý của Jason cũng hay. Cậu xuống khoang dưới và đổ ập xuống giường.

Những cơn ác mộng của cậu, tất nhiên, trừ thư thái thì gì cũng có. Cậu mơ mình đang ở một cái hang tối. Chỉ thấy được vài bộ trước mặt nhưng không gian hằn hớn lớn lắm. Nước nhỏ giọt đâu đó gần đấy và tiếng động vang dội vào tường hang. Cái cách không khí lưu thông khiến Percy cho rằng trần hang ở xa, rất xa phía trên.

Cậu nghe tiếng bước chân nặng nề và hai gã khổng lồ sinh đôi Ephialtes với Otis lê bước ra từ bóng tối. Percy chỉ phân biệt được hai gã nhờ đầu tóc – Ephialtes có các bím tóc xanh lục kết các đồng xu vàng và bạc; Otis thì tóc tết đuôi ngựa với ... phải pháo không nhỉ?

Mặt khác, chúng còn ăn mặc giống nhau và trang phục thì đúng là từ trong một cơn ác mộng. Chúng cùng mặc quần âu trắng và áo sơ mi cướp biển vàng kim với cổ chữ V để hở quá nhiều lông ngực. Cả tá dao găm có vỏ bọc xếp hàng trên thắt lưng dính hột cườm của chúng. Giày chúng là xăng đan hở ngón, chúng minh rằng – phải, thực sự – chân chúng là lũ rắn. Dây dép quấn quanh cổ tụi rắn. Đầu chúng ngóc lên ở chỗ nên là những ngón chân mới đúng. Tụi rắn hào hứng lê lười và đảo đôi mắt vàng kim về mọi hướng, như mấy con chó nhìn qua cửa kính ô tô vậy. Có lẽ lâu rồi chúng mới được đi dép có chỗ nhìn.

Lũ khổng lồ đứng ngay trước mặt Percy nhưng chả thèm chú ý gì tới cậu. Thay vào đó, chúng chăm chú nhìn vô bóng tối.

“Bọn tôi ở đây,” Ephialtes thông báo. Bất kể giọng nói ầm ầm của hắn, lời hắn nói tiêu tán trong hang động, tới khi dội lại đã chỉ còn rất nhỏ và không đáng kể.

Xa xa phía trên, thứ gì đó đáp, “Ừ. Ta thấy rồi. Quần áo thế thì khó mà không thấy lắm.”

Giọng nói khiến dạ dày Percy sa xuống tận sáu inch. Nghe mơ hồ là nữ, nhưng không giống người máy may. Mỗi từ là một tiếng rít méo mó đa âm bậc như một đàn ong sát thủ Châu Phi đồng loạt nói tiếng Anh.

Không phải Gaea. Percy đoán chắc. Nhưng nó có là gì chẳng nữa cũng khiến hai tên khổng lồ sinh đôi trở nên căng thẳng. Chúng đổi chỗ và khẽ gật đầu chào khúm núm.

“Tất nhiên rồi, thưa Lệnh Bà,” Ephialtes nói. “Chúng tôi mang tin mới–”

“Sao các người ăn vận kiểu đó?” thứ trong bóng tối hỏi. Bà ta có vẻ không tới gần thêm nữa,

cũng ổn với Percy.

Ephialtes ném cho em trai một cái nhìn bức tức. “Lẽ ra thằng em tôi phải mặc cái khác. Thật không may–”

“Mày bảo *tao* là người phóng dao hôm nay mà,” Otis cự lại.

“Tao bảo *tao* là người phóng dao hôm nay! Mày sẽ là ảo thuật gia! A, thứ lỗi cho tôi thưa Lệnh Bà. Bà không muốn nghe bọn tôi gây gổ đâu nhỉ. Chúng tôi đến như bà yêu cầu, mang tin mới đến cho bà. Con tàu đang tiến gần.”

Lệnh Bà, dù bà ta là thứ gì đi nữa, làm một tràng rít dữ dội như chiếc lốp xe bị rách liên tục. Rùng mình một cái, Percy nhận ra bà ta đang cười.

“Bao lâu nữa?” bà ta hỏi.

“Chúng sẽ đáp xuống Rome ngay sau bình minh, tôi nghĩ thế,” Ephialtes nói. “Tất nhiên, chúng phải qua ải gã trai vàng cái đã.”

Gã chế nhạo như thể *gã trai vàng* không phải kẻ hấn thích gì cho cam.

“Ta mong chúng đến nơi an toàn,” Phu Nhân bảo. “Sẽ mất cả vui nếu bắt được chúng quá sớm. Các người chuẩn bị xong chưa?”

“Rồi, thưa Lệnh Bà.” Otis bước tới trước và cái hang rung lên. Một vết nứt xuất hiện dưới con rắn bên trái Otis.

“Cẩn thận, thằng ngu!” Lệnh Bà gầm gừ. “Người có muốn về lại Tartarus luôn không hả?”

Otis trườn lại, mặt hấn dờ ra kinh hãi. Percy nhận thấy sàn hang trông như đá rắn rỗ giống sông băng cậu từng đi ở Alaska – có chỗ rắn, chỗ khác...không rắn mấy. Cậu rất mừng vì mình vô tọng lượng trong mơ.

“Còn lại rất ít thứ gắn kết nơi này với nhau,” Lệnh Bà cảnh báo. “Ngoại trừ, đương nhiên, kỹ năng của riêng ta. Con thịnh nộ hàng thế kỷ của Athena được giữ tốt đến thế này là cùng, và Mẹ Đất Vĩ Đại đang chìm trong giấc ngủ ngay dưới chúng ta. Giữa hai áp lực đó, nên...tổ của ta mòn dần. Chúng ta phải hy vọng đứa con này của Athena tỏ ra là một nạn nhân xứng đáng. Á có thể là món đồ chơi cuối cùng của ta.”

Ephialtes nuốt nước bọt. Mắt hấn nhìn vào các vết nứt trên sàn. “Không lâu nữa nó sẽ chả còn quan trọng nữa rồi, thưa Lệnh Bà. Gaea sẽ trỗi dậy và tất cả chúng ta sẽ được thưởng công. Bà sẽ không còn phải canh giữ nơi này hay giấu giếm công trình của mình nữa.”

“Có lẽ thế,” giọng nói trong bóng tối đáp. “Nhưng ta sẽ bỏ lỡ vị ngọt của sự báo thù. Chúng ta đã cộng tác tốt với nhau hàng thế kỷ rồi, phải chứ?”

Cặp sinh đôi cúi đầu. Những đồng xu lấp lánh trên tóc Ephialtes, và Percy ghê tởm nhận ra chắc chắn một số là đồng bạc drachma, y hệt đồng Annabeth nhận từ mẹ cô.

Annabeth nói với cậu, mỗi thế hệ, vài đứa con của Athena lại phải thực hiện nhiệm vụ thu hồi bức tượng Parthenon. Chưa từng có người thành công.

Chúng ta đã cộng tác tốt với nhau hàng thế kỷ rồi...

Gã khổng lồ Ephialtes có những đồng xu trị giá hàng thế kỷ trên bím tóc – hàng trăm chiến lợi phẩm. Percy tưởng thấy Annabeth đơn độc đứng ở nơi tắm tối này đây. Cậu tưởng tượng thấy gã khổng lồ kia lấy đồng xu cô mang theo và thêm vào bộ sưu tập của hấn. Percy muốn rút gươm và cắt phẳng tóc gã từ cổ, nhưng cậu bất lực. Cậu chỉ có thể đứng xem.

“A, Lệnh Bà.” Ephialtes lo lắng nói. “Tôi muốn nhắc bà là Gaea muốn đứa con gái bị bắt sống.

Bà có thể hành hạ nó. Khiến nó phát điên. Tất nhiên, bất kì điều gì bà muốn. Nhưng máu của nó phải đổ trên những khối đá cổ xưa.”

Lệnh Bà rít lên. “Những đứa khác dùng thể cũng được cơ mà.”

“P-Phải,” Ephialtes nói. “Nhưng đứa *này* được ưa thích hơn. Và thằng nhóc – con trai Poseidon. Bà hiểu được tại sao hai đứa nó lại phù hợp với việc này mà.”

Percy không chắc điều đó có nghĩa là gì, nhưng cậu muốn đập nát sàn hang và cho cặp song sinh áo vàng ngu độn kia xuống địa ngục tức thì. Cậu sẽ không bao giờ để Gaea tế máu cậu làm bất cứ cái gì – và không *không đời nào* cậu để bất cứ kẻ nào làm tổn thương Annabeth.

“Cứ để coi,” Lệnh Bà gầm gừ. “Đi đi. Đi lo việc chuẩn bị của tụi bay đi. Tụi bay sẽ có màn trình diễn của mình. Và ta...ta sẽ làm việc trong bóng tối.”

Giấc mơ tan biến và Percy tỉnh mộng[3].
Jason đang gõ vô cánh cửa mở khoang cậu.

“Chúng ta vừa hạ xuống nước,” cậu nói, trông hoàn toàn kiệt sức. “Đến lượt cậu đấy.”

Percy không muốn, nhưng cậu đánh thức Annabeth. Cậu nghĩ ngay cả HLV Hedge cũng sẽ chẳng bận tâm việc họ nói chuyện sau giờ giới nghiêm nếu đó là việc cung cấp thông tin có thể cứu mạng cô.

Họ đứng trên boong, một mình ngoại trừ Leo, người đang trông coi bánh lái. Cậu chàng chắc kiệt sức lắm rồi nhưng vẫn từ chối đi ngủ.

“Mình không muốn thêm vụ bất ngờ Quái Tôm nào nữa,” cậu khẳng khái.

Họ đã cố thuyết phục Leo rằng vụ con skolopendra tấn công không hoàn toàn là lỗi ở cậu, nhưng cậu không nghe. Percy biết cảm giác của cậu. Không tha thứ lỗi lầm bản thân là một trong những tài năng lớn nhất của Percy.

Khoảng bốn giờ sáng. Thời tiết tồi tệ. Sương quá dày, Percy không thể thấy Festus chỗ cuối mũi tàu, và mưa phún âm ỉm giăng giữa tầng không như tấm rèm hạt. Khi họ chèo vào những sóng cao hai mươi foot, biển nhộn nhạo bên dưới họ, Percy có thể nghe thấy Hazel đáng thương dưới khoang của mình...cũng đang nhộn nhạo.

Dù thế, Percy vẫn rất cảm kích được trở lại trên mặt nước. Cậu thích thể này hơn là bay qua mây bão, bị tấn công bởi bọn chim ăn thịt người và tụi Pegasus chà đạp enchilada.

Cậu đứng cùng Annabeth ở lan can phía trước mũi tàu khi kể cô nghe giấc mơ của mình.

Percy không chắc cô sẽ tiếp nhận tin này thế nào. Phản ứng của cô thậm chí còn đáng lo ngại hơn cậu dự đoán: cô chẳng có vẻ gì ngạc nhiên cả.

Cô chăm chú nhìn màn sương mù. “Percy, cậu phải hứa với mình một điều. Đừng kể cho những người khác về giấc mơ này.”

“Đừng gì cơ? Annabeth–”

“Những điều cậu đã thấy là về Dấu hiệu Athena,” cô bảo. “Những người khác biết sẽ chẳng ích gì. Nó chỉ khiến họ thêm lo và khiến mình khó một mình khởi hành hơn.”

“Annabeth, cậu không nói nghiêm túc đó chứ. Thứ trong bóng tối đấy, căn phòng lớn với sàn phòng đồ nát–”

“Mình biết.” Mặt cô nhợt nhạt thiếu tự nhiên và Percy ngờ rằng đó không chỉ là tại sương mù

mà thôi. “Nhưng mình phải làm một mình.”

Percy nuốt xuống cơn giận. Cậu chẳng rõ mình đang nổi điên nổi đóa với Annabeth, giấc mơ của bản thân hay là cả thế giới Hy Lạp/La Mã đã tồn tại và định hình lịch sử nhân loại tận năm nghìn năm với một mục tiêu duy nhất: khiến đời cái thằng Percy Jackson càng khốn càng hay.

“Cậu biết có gì trong cái hang đó,” cậu đoán. “Có phải liên quan đến nhện không?”

“Phải,” cô nhỏ giọng đáp.

“Thế sao cậu lại có thể...?” Cậu tự ép mình phải dừng.

Một khi Annabeth đã quyết định thì tranh cãi với cô cũng chả ích gì. Cậu nhớ cái đêm ba năm rưỡi trước, khi họ cứu Nico và Bianca di Angelo ở Maine. Annabeth đã bị Titan Atlas bắt. Có lúc Percy không chắc cô còn sống hay đã chết. Cậu băng qua cả đất nước để cứu cô khỏi tay tên Titan. Đó là những ngày khó khăn nhất đời cậu – không chỉ bởi lũ quái vật hay phải chiến đấu, mà còn vì nỗi lo.

Sao cậu có thể cố ý để cô đi lúc này khi biết cô đang đâm đầu vào nơi thậm chí nguy hiểm gấp bội?

Sau đó cậu chợt nhận ra: cảm xúc của cậu trước đó, trong mấy ngày ấy, có lẽ cũng là cảm xúc của Annabeth trông sáu tháng cậu mất tích và mất trí nhớ.

Việc đó khiến cậu thấy tội lỗi và hơi chút ích kỷ mà đứng đây cãi vã với cô. Cô *phải* thực hiện nhiệm vụ này. Số phận thế giới có lẽ phụ thuộc vào điều này. Nhưng một phần trong cậu muốn bảo: *Quên quách thế giới đi*. Cậu không muốn sống thiếu cô.

Percy chăm chăm ngó màn sương. Cậu không thấy được bất cứ thứ gì quanh họ nhưng lại có mối liên hệ hoàn hảo với biển. Cậu biết chính xác vĩ độ và kinh độ chỗ họ. Cậu biết chính xác độ sâu của biển và hướng chảy hải lưu. Cậu biết tốc độ con tàu và cảm ứng được không có bất kỳ mòm đá, bãi cát hay những mối hiểm nguy tự nhiên nào trên đường đi. Dù thế, bị mù vẫn đáng lo ngại.

Họ vẫn chưa bị tấn công từ khi hạ thủy nhưng biển lại cứ kháng khác. Percy từng ở Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, kể cả Vịnh Alaska, nhưng biển này mang lại cảm giác cổ xưa và quyền năng hơn. Percy cảm ứng được các tầng nước xoáy cuộn phía dưới. Mọi người hùng Hy Lạp hay La Mã đều đã từng chèo qua đây – từ Hercules tới Aeneas[4]. Quái vật vẫn cư ngụ dưới đáy sâu, bị bao bọc thật sâu trong Màn Sương Mù nên ngủ suốt, nhưng Percy thấy chúng cựa quậy, phản ứng với thân tàu bằng đồng Thiên Thai của thuyền cổ ba tầng chèo Hy Lạp và sự hiện diện của máu á thần.

Chúng trở lại rồi, lũ quái dường như nói. Cuối cùng cũng có máu tươi.

“Chúng ta không còn xa bờ biển Ý nữa đâu,” Percy nói, gần như để phá tan im lặng. “Khoảng một trăm hải lý nữa là tới cửa sông Tiber.”

“Tốt,” Annabeth bảo. “Trước bình minh, ta nên–”

“Dừng lại.” Da Percy như nhúng qua nước đá. “Ta phải dừng lại.”

“Tại sao?” Annabeth hỏi.

“Leo, dừng ngay!” cậu hét.

Quá muộn. Một con tàu khác hiện ra từ màn sương và đâm đầu vào họ. Giây lát ấy, Percy nắm bắt được vài chi tiết ngẫu nhiên: một tuyến ba tầng chèo khác; buồm sơn đen vẽ đầu một á tóc rắn, lũ chiến binh thô kệch, không giống người lăm, tụ tập trước thuyền trong giáp phục

Hy Lạp, gươm giáo sẵn sàng; một rầm đồng ngang mực nước, đâm sầm vô thân tàu *Argo II*. Annabeth với Percy gần như bị ném văng khỏi tàu.

Festus phun lửa, tổng cả tá chiến binh vô cùng bất ngờ la hét lặn xuống biển, nhưng còn nhiều tên khác bu lấy tàu *Argo II*. Móc dây quanh lan can và cột buồm, cắm móng sắt vô thân ván tàu.

Lúc Percy khôi phục thần trí, địch đã rải khắp nơi. Cậu không thể nhìn rõ qua sương mù và bóng tối, nhưng những tay xâm lược có vẻ là lũ cá heo giống người hay người giống cá heo. Một tên có mõm xám. Những tên khác cầm gươm bằng tay chèo[5]. Vài thằng lạch bạch trên đôi chân phần nào dính lại với nhau trong khi những kẻ khác có chân chèo thay vì bàn chân khiến Percy nhớ đến đôi giày hề.

Leo rung chuông cảnh báo. Cậu nhào tới chiếc nỏ phóng tiễn gần nhất nhưng bị đè dưới cả đồng chiến binh cá heo quàng quạc.

Annabeth với Percy đứng lưng kề lưng như từng làm nhiều lần trước đây, rút vũ khí ra. Percy cố triệu hồi sóng biển, mong rằng đẩy được hai tàu tách nhau ra hay thậm chí là đánh lật tàu địch, nhưng chả có gì xảy ra. Gần như cảm thấy có gì đó đẩy ngược lại ý cậu, giành lại biển khơi từ quyền kiểm soát của cậu.

Câu giương cao thanh Thủy Triều, sẵn sàng chiến đấu, nhưng họ bị áp đảo tới mức tuyệt vọng. Vài tá chiến binh cá heo hạ giáo và vây thành vòng quanh họ, khôn ngoan giữ khoảng cách xa tầm tấn công của thanh kiếm của Percy. Lũ người cá heo há mõm tạo ra những tiếng huýt gió và lộp bộp ầm ĩ. Percy chưa từng nghĩ rằng cá heo ghê tới mức nào.

Cậu cố suy nghĩ. Có khi cậu có thể phá vây thoát ra và tiêu diệt vài kẻ xâm lăng, nhưng đó là không có những tên khác xiên thịt cậu và Annabeth.

Ít ra tụi chiến binh không có vẻ thích thú giết cậu ngay. Chúng giữ Percy và Annabeth bị vây ở trong khi thêm nhiều đồng bọn nữa của chúng ào xuống khoang dưới và canh giữ thân tàu. Percy có thể nghe chúng đang đập vỡ cửa các khoang, xô xát với bạn bè mình. Dù cho các á thần khác không ngủ say chẳng nữa, thì cũng chả có lấy chút cơ hội nào phản kháng nhiều tên đến vậy.

Leo bị kéo qua boong tàu, nửa mê nửa tỉnh, rên rỉ và bị ném vào giữa đồng dây thừng. Phía dưới, tiếng đánh nhau giảm dần. Hoặc những người khác đã bị khuất phục hoặc...hoặc Percy từ chối nghĩ về điều đó.

Một bên vòng vây bằng giáo, lũ chiến binh cá heo tách ra cho ai đó qua. Gã có vẻ hoàn toàn là người, nhưng nhìn cái cách lũ cá heo lùi lại trước gã, rõ ràng gã là thủ lĩnh rồi. Gã vận chiến giáp Hy Lạp – xăng đan, váy, giáp ống chân và giáp che ngực trang trí một mẫu quái vật biển tinh vi – mọi thứ gã vận là vàng. Kể cả gươm, một lưỡi gươm Hy Lạp như Thủy Triều, nhưng bằng vàng thay vì đồng.

Gã trai vàng, Percy nghĩ, nhớ tới giấc mơ. Chúng phải qua ải gã trai vàng cái đã.

Cái thực sự khiến Percy lo lắng là mũ bảo hiểm của gã kia. Tấm che mặt của hắn là tấm mặt nạ cả mặt tạo hình một chiếc đầu gorgon – nanh cong, nét mặt khủng khiếp ép lại thành mớ rùm beng và mái tóc rắn vàng cuốn quanh khuôn mặt. Percy từng gặp gorgon trước đây. Miêu tả rất sát – hơi quá sát với khẩu vị của cậu.

Annabeth quay lại thành ra vai kề vai Percy. Cậu muốn ôm choàng lấy cô mà che chở, nhưng cậu ngờ cô chả đánh giá cao hành đó tí nào, và cậu không muốn cho gã trai vàng thấy bất cứ dấu hiệu nào rằng Annabeth là bạn gái cậu. Chả tội gì cho kẻ thù nhiều điểm lợi dụng hơn những gì chúng sẵn có.

“Các người là ai?” Percy gắng hỏi. “Các người muốn gì hả?”

Gã chiến binh vàng cười khúc khích. Bằng một cú vọt nhẹ lưỡi gươm, nhanh hơn mức Percy theo kịp, gã thấy Thủy Triều khỏi tay Percy và hất văng nó xuống biển.

Có lẽ gã cũng vừa quăng luôn phổi Percy xuống biển, bởi đột nhiên Percy không thở nổi. Cậu chưa từng bị tước vũ khí dễ dàng đến thế.

“Chào, người anh em.” Giọng gã chiến binh vàng trầm ấm mượt mà với âm nhấn nhá kỳ lạ – Trung Đông, có lẽ vậy – mà có vẻ hơi quen thuộc. “Luôn rất vui được cướp một thằng cũng con trai của Poseidon. Tên tao là Chrysaor, Gươm Vàng. Và những gì tao muốn...” Gã quay chiếc mặt nạ vàng sang Annabeth. “Ồ, dễ thôi. Tao muốn mọi thứ mày có.”



[1] my hair is on fire: thành ngữ, nói khi người khác k chịu nghe mình nói, thái độ bực mình

[2] enchilada: Món ăn Mexico và Tex-Mex cuốn thịt gà hay gà tây và pho mát, đậu... trong bánh tortilla bằng bắp, sốt cà chua, ớt, hoặc sô-cô-la, rồi nướng lên.



[3] wake with a start: tỉnh lại sau 1 giấc ngủ toàn mộng mị, k ngủ sâu

[4] Trong thần thoại Hy Lạp, **Aeneas** (tiếng Hy Lạp: Αἰνείας, Aineías; phát âm như I-ni-át) là một anh hùng của thành Troia, là con trai của Anchises và nữ thần tình yêu Aphrodite (Venus trong thần thoại La Mã). Cha của ông là anh em họ của vua Priam của thành Troia. Cuộc hành trình của Aeneas từ Troia, (do Aphrodite chỉ dẫn) điều đã dẫn đến sự thành lập Roma, được đề cập đến trong sách Aeneid của Virgil. Đồng thời Aeneas cũng là nhân vật trong truyện Iliad của Homer và trong một vở kịch Troilus and Cressida của William Shakespeare.

[5] loại chân chèo hay thấy ở rùa, cá heo, cá voi, ở đây cầm kiếm nên để tay chèo cho hợp

The Mark of Athena _ Chương 30

Percy

TIM PERCY NHẢY TUNG TUNG trong khi Chrysaor đi tới đi lui, đánh giá họ như những chiến lợi phẩm. Khoảng một tá chiến binh nửa người nửa cá heo đứng thành vòng tròn xung quanh, mũi giáo chĩa vào ngực Percy, trong khi khoảng hơn một tá khác lục soát con tàu, gây ra những tiếng ầm ĩ dưới boong.

Một tên ôm một hộp bánh thánh bước lên cầu thang. Một tên khác ôm một thùng Lửa Hy Lạp trong tay.

“Cẩn thận với thứ đó!” Annabeth cảnh báo. “Nó sẽ làm nổ tung cả hai con tàu đấy.”

“Ha!” Chrysaor nói. “Bọn ta biết tất cả về Lửa Hy Lạp, cô gái. Đừng lo lắng. Bọn ta đã cướp tàu ở Địa Trung Hải nhiều niên kỷ rồi.”

“Giọng anh nghe quen lắm,” Percy nói. “Chúng ta từng gặp nhau chưa nhỉ?”

“Tao đã không có được hân hạnh đó.” Chrysaor gầm gừ với cậu qua lớp mặt nạ nữ thần đầu rắn bằng vàng mặc dù không thấy được biểu hiện thật sự của hắn bên dưới nó. “Nhưng tao đã nghe nói rất nhiều về mày, Percy Jackson.Ồ, đúng, chàng trai trẻ, người giải cứu Olympus. Và người phụ tá trung thành của mình, Annabeth Chase.”

“Tôi không phải là phụ tá của ai cả,” Annabeth gầm gừ. “Và, Percy, giọng hắn có vẻ quen thuộc bởi vì nó giống với giọng nói của mẹ hắn. Chúng ta đã giết bà ta ở New Jersey.”

Percy cau mày. “Mình khá chắc rằng đây không phải là giọng New Jersey. Ai là...?Ồ.”

Tất cả đều trùng khớp. Chợ Vườn Thần Lùn di Em–hang ổ của Medusa. Bà ta đã nói cùng một chất giọng đó, ít nhất là cho đến khi Percy cắt đầu bà ta.

“*Medusa* là mẹ của anh á?” Cậu hỏi. “Tiếc cho anh quá, anh bạn.”

Xét theo những âm thanh từ cổ họng Chrysaor, có lẽ hắn lại gầm gừ lần nữa qua lớp mặt nạ.

“Mày đúng là kiêu ngạo hết như tên Perseus *đầu tiên*,” Chrysaor nói. “Nhưng, đúng, Percy Jackson. Poseidon là cha tao. Medusa là mẹ tao. Sau đó Medusa đã bị biến thành quái vật bởi kẻ được gọi là nữ thần trí tuệ...” Cái mặt nạ vàng quay phắt sang Annabeth. “Đó chính là mẹ *của* mày. Ta tin rằng...hai đứa con của Medusa vẫn còn mắc kẹt bên trong bà, chưa được sinh ra. Khi tên Perseus đầu tiên cắt đầu của Medusa–”

“Hai đứa trẻ đã nhảy ra,” Annabeth nhớ lại. “Pegasus và anh.”

Percy chớp mắt. “Vậy ra anh trai anh là một con ngựa có cánh. Nhưng anh là anh em cùng cha khác mẹ với tôi, có nghĩa là tất cả những con ngựa bay trên thế giới là...Anh biết không? Quên đi.”

Cậu đã học được từ vài năm trước đây rằng không nên chú tâm quá nhiều vào những mối quan hệ của thần thánh. Sau khi Cyclop Tyson đã nhận cậu là anh trai, Percy quyết định xem đó như việc mở rộng phạm vi gia đình.

“Nhưng nếu anh là con của Medusa,” cậu nói, “tại sao tôi chưa bao giờ nghe nói đến anh?”

Chrysaor thở dài trong giận dữ. “Khi anh trai mày là Pegasus, mày sẽ dễ dàng bị lãng quên.Ồ, nhìn kia, một con ngựa có cánh! Có ai quan tâm đến tao không? Không!” Hắn nâng mũi kiếm lên ngang đôi mắt Percy. “Nhưng đừng đánh giá thấp tao. Tên của tao là Gươm Vàng cũng là có lý do.”

“Vàng Hoàng Gia?” Percy đoán.

“Hừ! Vàng *Tiên Thuật*, phải. Sau đó, người La Mã gọi nó là Vàng Hoàng Gia, nhưng tao là người đầu tiên sử dụng một thanh kiếm như vậy. Lẽ ra tao đã trở thành vị anh hùng nổi tiếng nhất mọi thời đại! Từ khi những kẻ-kể-chuyện-thần-thoại đó phớt lờ tao, tao lại trở thành một kẻ phản diện. Tao quyết định sẽ sử dụng những gì tao được thừa hưởng. Là con trai của

Medusa, tao sẽ gieo rắc sự kinh hoàng. Là con trai của Poseidon, tao sẽ cai trị các vùng biển!”
“Anh đã trở thành cướp biển,” Annabeth kết luận.

Chrysaor dang tay, điều đó thật tốt với Percy, nó khiến mũi kiếm cách xa mắt cậu.

“Tên cướp biển *giỏi nhất*,” Chrysaor nói. “Tao đã tung hoành trong vùng biển này trong nhiều thế kỷ, cướp bóc những tên á thần ngu ngốc đi thăm dò về Địa Trung Hải. Bây giờ đây là lãnh thổ của tao. Và tất cả những gì của tụi bay là của tao.”

Một trong những tên chiến binh nửa người nửa cá heo lôi HLV Hedge từ dưới hầm tàu lên.

“Thả ta ra, đồ cá ngừ!” Hedge gầm lên. Ông cố gắng để đá tên chiến binh, nhưng cái móng chỉ làm bộ áo giáp phát ra tiếng kêu leng keng. Xét từ các dấu móng in trên áo giáp và mũ sắt của tên chiến binh nửa người nửa cá heo, có thể thấy huấn luyện viên đã rất cố gắng.

“À, một thần rừng.” Chrysaor trầm ngâm. “Còn trẻ và dẻo dai, đám Cyclopes sẽ trả tiền cho mẩu thức ăn như người. Trối hần lại.”

“Ta không phải là thịt dê!” Hedge phản đối.

“Tốt hơn là bịt miệng hần lại,” Chrysaor quyết định.

“Đồ nhóc con mạ vàng nhà người–” lời sỉ nhục của Hedge bị cắt ngang khi tên cá heo nhét một nắm vải nhòn vào miệng ông. Ngay sau đó huấn luyện viên bị trối gỗ như một con bê và ném sang chỗ khác–nơi để những cái thùng đựng thức ăn, vũ khí bổ sung, cả những rương nước đá ma thuật từ nhà ăn.

“Mấy người không thể làm như vậy!” Annabeth hét lên.

Tiếng cười của Chrysaor vang dội từ trong cái mặt nạ vàng của hần. Percy tự hỏi liệu khuôn mặt dưới lớp mặt nạ có bị biến dạng khủng khiếp, hoặc liệu ánh mắt của hần ta có thể hóa đá người khác như cách mà mẹ hần có thể làm.

“Ta có thể làm bất cứ điều gì ta muốn,” Chrysaor nói. “những chiến binh của ta đã được huấn luyện hoàn hảo. Chúng xấu xa, tàn bạo–”

“Những con cá heo,” Percy lưu ý.

Chrysaor nhún vai. “Đúng. Vậy thì sao? Chúng đã không gặp may vài thiên niên kỷ trước, bắt cóc sai người. Một vài người trong thủy thủ đoàn đã *hoàn toàn* biến thành cá heo. Một số khác thì trở nên điên loạn. Những...những kẻ tồn tại như những sinh vật lai. Khi tao tìm thấy chúng ở dưới biển và cho chúng một cuộc sống mới, chúng đã trở thành thủy thủ đoàn trung thành của tao. Chúng không sợ gì cả!”

Một trong những tên chiến binh tỏ ra lo lắng.

“Đúng, đúng.” Chrysaor gầm gừ. “Chúng sợ *một* thứ, nhưng điều đó không quan trọng. Hần ta đâu có ở đây.”

Một ý tưởng xẹt qua trong óc Percy. Trước khi cậu kịp đuổi theo nó, những tên chiến binh cá heo đã leo lên cầu thang, lôi những người bạn còn lại của cậu lên. Jason đã bất tỉnh. Xét từ những vết bầm tím trên mặt cậu, có thể thấy cậu đã cố gắng để chiến đấu. Hazel và Piper bị trối cả tay và chân. Piper bị nhét một nắm vải trong miệng, như vậy rõ ràng là những tên cá heo này đã phát hiện ra cô có thể quyến rũ bằng giọng nói. Frank là người duy nhất mất tích, mặc dù hai trong số những tên cá heo có đầy vết ong chích trên mặt.

Frank thật sự có thể biến thành một đàn ong? Percy hy vọng như vậy. Nếu cậu ấy đang được

tự do ở nơi nào đó trên tàu, có thể đó là một sự thuận lợi, giả như Percy có thể tìm được cách giao tiếp với cậu chẳng hạn.

“Tuyệt vời!” Chrysaor hả hê. Hắn chỉ đạo mấy tên chiến binh ném Jason xuống sàn tàu cạnh những chiếc nổ. Sau đó hắn xem xét các cô gái như thể họ là quả Giáng sinh, điều đó khiến Percy giận đến nghiến răng.

“Thằng nhóc đó không hữu dụng với ta,” Chrysaor nói. “Nhưng chúng ta biết mục phù thủy Circe. Mục ta sẽ mua phụ nữ–làm nô lệ hoặc học viên, tùy thuộc vào khả năng của họ. Nhưng không phải cô, Annabeth đáng yêu.”

Annabeth lùi lại. “Mi *không* thể đưa ta đi bất cứ đâu.”

Tay của Percy len lỏi vào túi của mình. Cây bút của cậu đã xuất hiện trở lại trong chiếc quần jeans. Cậu có một chút bối rối khi rút thanh kiếm ra. Có lẽ nếu cậu có thể hạ gục Chrysaor một cách nhanh chóng, thủy thủ đoàn của hắn sẽ hoảng loạn.

Cậu ước gì mình có thể biết điều gì đó về điểm yếu của Chrysaor. Thường thì Annabeth là người cung cấp cho cậu những thông tin như vậy, nhưng rõ ràng là Chrysaor không có bất kỳ huyền thoại nào, vì vậy tất cả đều ở trong bóng tối.

Tên chiến binh vàng tắc lưỡi. “Ồ, thật đáng buồn, Annabeth, cô sẽ không ở lại đây với ta. Ta rất muốn. Nhưng cô và bạn cô Percy cũng đã rõ. Một nữ thần đã trả một số tiền thưởng rất cao để bắt cô–còn sống, nếu có thể, mặc dù không nói là cô phải nguyên vẹn gì.”

Đúng lúc đó, Piper gây ra sự nhiễu loạn mà họ đang cần. Cô kêu gào âm ỉ đến mức có thể nghe thấy được qua nùi vải. Sau đó, cô ngất đi, tựa người vào tên lính canh gần nhất, đẩy hắn ta sang một bên. Hazel hiểu ý và sụp xuống sàn tàu, đá chân lung tung và phối hợp một cách hoàn hảo.

Percy rút thanh Thủy Triều ra và tấn công. Lưỡi kiếm tiến thẳng đến cổ của Chrysaor, nhưng không ngờ tên chiến binh vàng đã nhanh hơn.

Hắn né tránh và đỡ đòn trong khi những tên chiến binh cá heo lui lại, canh gác những người bị bắt khác trong khi chỉ huy của chúng chiến đấu. Chúng kêu gào, rít thét và cổ vũ hắn, Percy nghi ngờ rằng thủy thủ đoàn đã quen với trò giải trí kiểu này. Chúng không hề cảm thấy thủ lĩnh của mình đang gặp bất cứ nguy hiểm gì.

Percy đã lâu không đo gươm với một đối thủ như thế này từ khi...phải, từ khi cậu đấu với thần chiến tranh Ares. Chrysaor cũng giỏi hết *thế*. Rất nhiều quyền năng của Percy đã trở nên mạnh hơn qua mấy năm nay, nhưng bây giờ, quá muộn, Percy nhận thấy kiếm thuật của cậu chẳng phải một trong số những quyền năng ấy.

Cậu khá tệ–ít nhất là đối với một đối thủ như Chrysaor.

Họ đã chiến đấu và tiến gần, đẩy mạnh rồi tránh né. Vô tình, Percy nghe thấy giọng của Luke Castellan, người thầy dạy đấu kiếm đầu tiên của cậu ở Trại Con Lai, gạt hết suy tư. Nhưng nó không giúp ích được gì.

Cái mặt nạ nữ hoàng đầu rắn bằng vàng đã rất khó chịu. Sương mù ẩm nóng, sàn tàu trơn trượt, những tiếng huyền não của lũ chiến binh–chả thứ gì có ích hết trơn. Và qua khóe mắt của mình, Percy có thể thấy một trong số chiến binh cá heo cầm một con dao kề vào cổ họng Annabeth để phòng trường hợp cô cố giở trò gì đó.

Cậu nhử và đâm vào bụng Chrysaor, nhưng Chrysaor đã đoán được. Hắn gạt thanh kiếm của Percy ra khỏi tay cậu và thanh Thủy Triều một lần nữa rơi xuống biển.

Chrysaor cười như nắc nẻ. Hắn thậm chí không thở được nữa. Hắn ấn mũi kiếm vàng của hắn xuống ức Percy.

“Nỗ lực khá đấy,” tên cướp biển nói. “Nhưng bây giờ mày sẽ được trói lại và giao cho lũ tay sai của Gaea. Chúng khá háo hức hiến tế máu của mày và đánh thức nữ thần đó.”



The Mark of Athena _ Chương 31

Percy

CÁI KHÓ LÓ CÁI KHÔN.

Khi Percy đứng đấy, bị tước vũ khí và bị áp đảo, kế hoạch hình thành trong đầu cậu. Cậu quá quen với việc được Annabeth cung cấp thông tin về truyền thuyết Hy Lạp nên rất ngỡ ngàng với việc thực sự phải nhớ ra cái gì hữu ích, nhưng cậu phải hành động thật nhanh. Cậu không thể mặc cho bất cứ chuyện gì xảy ra với bạn bè mình. Cậu sẽ không để mất Annabeth-không mất cô lần nữa.

Chrysaor không thể bị đánh bại. Ít ra không phải là đấu tay đôi. Nhưng khi không có thủy thủ đoàn của hắn...có khi lúc ấy hắn sẽ bị áp đảo nếu có đủ á thần tấn công hắn cùng lúc.

Giải quyết thủy thủ đoàn của Chrysaor thế nào đây? Percy suy luận: tên cướp biển đã bị biến thành người-cá-heo hàng thiên niên kỷ trước khi bắt cóc nhằm người. Percy biết câu chuyện đó. Chết tiệt, người bị bắt nhằm trong trường hợp đó đã đe dọa biến *hắn* thành cá heo. Và khi Chrysaor bảo thủy thủ đoàn không sợ bất cứ thứ gì, một trong những con cá heo đã lo lắng sửa lại. *Phải*, Chrysaor bảo. *Nhưng hắn ta đâu có ở đây.*

Percy liếc về phía đôi tàu và phát hiện ra Frank, trong hình dáng con người, đang nhìn trộm ra từ phía sau một chiếc nỏ phóng tiễn, đợi. Percy gượng cố không cười. Cậu chàng to con bị coi là vụng về vô dụng nhưng lại luôn ở ngay đúng chỗ khi Percy cần tới.

Các cô gái...Frank...thùng nước đá.

Đó là một ý tưởng điên rồ. Nhưng, như thường lệ, đó là tất cả những gì mà Percy có.

“Được thôi!” Percy hét tướng, to tới nỗi ai cũng chú ý tới cậu. “Cứ đưa tụi ta đi nếu thuyền trưởng của tụi ta cho phép.”

Chrysaor quay cái mặt nạ vàng lại. “Thuyền trưởng nào? Người của tao đã lục soát hết con tàu. Chả còn ai khác nữa.”

Percy điệu nghệ giương tay lên. “Vị thần chỉ xuất hiện khi nào ngài muốn. Nhưng ngài là thủ lĩnh của tụi này. Ông ấy điều hành trại á thần của tụi ta. Phải không, Annabeth?”

Annabeth nhanh nhẩu. “Phải!” Cô hào hứng gật đầu. “Ngài D! Thần Dionysus Vĩ Đại!”

Một làn sóng bồn chồn lan qua lũ người-cá-heo. Một tên đánh rơi gương.

“Vào hàng ngay!” Chrysaor gầm lên. “Đếch có thần thánh nào trên tàu sắt. Bọn nó đang cố dọa tụi bay đó.”

“Tụi bay nên sợ đi là hơn!” Percy nhìn đoàn cướp biển vẻ thông cảm. “Dionysus sẽ cáu tụi bay vì làm chậm hành trình của tụi tao lắm. Ông sẽ trừng trị cả lũ ở đây. Tụi mày đã thấy mấy cô gái phải chịu cơn điên của thần rượu chưa?”

Hazel với Piper ngừng run rẩy từng cơn. Họ ngồi trên boong, chăm chăm ngó Percy, nhưng khi cậu trừng trừng nhìn thẳng vào họ, họ lại run lên lần nữa, run bần bật rồi quấy trườn như cá. Bọn người-cá-heo ngã đè lên nhau, cố tránh tù nhân của chúng càng xa càng tốt.

“Điều!” Chrysaor gầm gào. “Câm ngay, Percy Jackson. Giám đốc trại tụi bay đâu có ở đây. Lão ta bị gọi về Olympus rồi. Việc này ai mà chả biết.”

“Thế mày thừa nhận Dionysus là giám đốc tụi tao đấy nhá!” Percy đáp.

“Lão *từng là*,” Chrysaor chữa lại. “Ai ai chả biết.”

Percy ra hiệu về phía gã chiến binh vàng như thể gã mới vừa tự phản bội chính mình. “Thấy chưa? Tới số cả lũ rồi. Nếu không tin lời tụi tao thì coi cái thùng nước đá kia!”

Percy xộc tới bộ phận tản nhiệt ma thuật. Không ai cố ngăn cậu lại. Cậu gõ bật nắp và lục lọi trong thùng nước đá. Phải có lấy một cái chớ. Làm ơn đi. Cậu được thưởng một can soda đồ-bạc. Cậu khua nó trước mặt lũ chiến binh cá heo như đang xịt thuốc chống côn trùng.

“Coi này!” Percy hét lên. “Thứ nước giải khát ngài chọn. Hãy run sợ trước sự kinh hoàng của Coca ăn kiêng^[1].”

Lũ người-cá-heo bắt đầu hoảng loạn. Bọn chúng toan rút lui. Percy cảm thấy thế.

“Thần sẽ tước đi con tàu của bọn bay,” Percy cảnh báo. “Ngài sẽ biến tụi bay thành cá heo hoàn toàn hay khiến tụi bay điên loạn hoặc biến tụi bay thành cá heo điên! Hi vọng duy nhất của tụi bay là lặn càng xa càng tốt, mau đi!”

“Lố bịch!” Chrysaor trở nên chói tai. Gã không chắc nên chĩa gương của mình vô đâu – vô Percy hay thủy thủ đoàn của mình.

“Tự cứu lấy mình đi!” Percy cảnh cáo. “Với bọn ta thì quá muộn rồi!”

Rồi cậu thở hỗn hển và chỉ vào chỗ Frank đang trốn. “Ôi, không! Frank đang biến thành cá heo điên!”

Chả có gì xảy ra.

“Tớ *bảo*,” Percy nhắc lại, “Frank đang biến thành cá heo điên!”

Frank vấp vấp xuất hiện, tay nắm cổ họng diễn như thật. “Ôi, không,” cậu kêu lên như thể đang đọc ra từ một cái máy phóng đại chữ. “Tôi đang biến thành cá heo điên.”

Cậu bắt đầu biến đổi, mũi kéo dài thành mõm, da biến trơn xám xịt, đuôi đập mạnh vô ván thuyền.

Đoàn cướp biển kinh hãi tan rã, run lấy bầy và răng đánh lập cập buông vũ khí, quên hết cả tù nhân, lời luân lệnh của Chrysaor và nhảy ra khỏi tàu. Trong lúc hỗn loạn, Annabeth nhanh

chống đi tới cắt xiềng xích cho Hazel, Piper với HLV Hedge.

Trong vài giây, Chrysaor chỉ còn lại có một mình và bị bao vây. Percy với bạn mình chả có vũ khí gì ngoài con dao của Annabeth và vó của HLV Hedge, nhưng ánh nhìn giết người của họ rõ ràng đã thuyết phục được gã chiến binh vàng là gã tới số rồi.

Gã lui lại chỗ lan can.

“Chưa xong đâu, Jackson,” Chrysaor gầm gừ. “Tao sẽ báo thù–”

Lời gã nói bị cắt ngang bởi Frank, người lại vừa biến hình lần nữa. Một con gấu xám Bắc Mỹ tám trăm pound chắc chắn có thể khiến cuộc đối thoại tan tành. Cậu kéo Chrysaor lại và tát cái mặt nạ vàng rời khỏi mũ giáp. Chrysaor hét thảm, lập tức lấy tay che mặt nhào xuống nước.

Họ chạy tới chỗ lan can. Chrysaor đã lặn mất tiêu. Percy nghĩ tới việc rượt đuổi gã nhưng cậu không hiểu nước ở đây, cậu cũng không muốn một mình đối đầu gã thêm lần nữa.

“Giỏi lắm!” Annabeth hôn cậu, khiến cậu thấy tốt hơn chút ít.

“Tại tuyệt vọng quá đấy thôi,” Percy chữa lời. “Và ta cần xử lí cái thuyền ba tầng chèo này đi.”

“Đốt?” Annabeth hỏi.

Percy nhìn can Coca ăn kiêng trong tay. “Mình có ý hay hơn đó.”

Mất nhiều thời gian hơn Percy muốn. Khi họ làm, cậu cứ liếc qua liếc lại mặt biển, đợi Chrysaor với lũ cá heo cướp biển của hắn trở lại, nhưng chúng không làm thế.

Leo đã bình thường trở lại, nhờ có rượu tiên. Piper chăm sóc vết thương của Jason nhưng cậu không bị thương nặng như vẻ ngoài. Chủ yếu là cậu xấu hổ vì lại bị chế ngự lần nữa, chắc có liên quan tới Percy lắm đây.

Họ đặt lại các món đồ dự trữ vào nơi thích hợp và dọn dẹp lại tàn tích từ cuộc xâm lăng trong khi HLV Hedge tới thực địa trên tàu địch, phá tanh bành mọi thứ ông thấy bằng cây gậy bóng chày.

Khi ông thầy làm xong, Percy thu hết vũ khí của địch trên tàu cướp biển lại. Kho của chúng chật ních châu báu nhưng Percy kiên quyết không chạm vào một góc.

“Em có thể cảm thấy có số vàng trị giá khoảng sáu triệu đô la trên tàu,” Hazel nói. “Thêm cả kim cương, hồng ngọc–”

“Sáu tr-triệu?” Frank lắp bắp, “Đô la Canada hay Mỹ?”

“Kệ đi,” Percy bảo. “Đó là một phần cống phẩm.”

“Cống phẩm?” Hazel hỏi.

“Ồ,” Piper gật đầu. “Kansas”

Jason cười toe. Cậu cũng đã ở đó khi họ gặp thần rượu. “Điên thật. Nhưng mình thích.”

Cuối cùng Percy lên tàu cướp biển và mở van xả lũ. Cậu còn bảo Leo đục thêm vài lỗ nữa ở

đẩy thân tàu bằng mấy công cụ đặc lực của mình và Leo rất hạnh phúc được gia ơn.

Thủy thủ đoàn *Argo II* lắp lại mấy chấn song lan can và cắt hết dây neo. Piper mang cái sừng sung túc mới cóng của mình ra, chĩa về phía Percy, muốn nó phun ra Coca ăn kiêng, thứ giải khát tuôn ra với sức mạnh của vòi cứu hỏa, ào lên boong tàu địch. Percy nghĩ có khi mất tới vài giờ nhưng con tàu chìm nhanh rõ rệt, ngập tràn Coca ăn kiêng và nước biển.

“Dionysus,” Percy kêu gọi, giờ cao mặt nạ vàng của Chrysaor. “Hay Bacchus-gì cũng được. Ngài đã khiến cho chiến thắng này khả thi dù không có mặt ở đây chẳng nữa. Kẻ thù ngài run sợ trước thanh danh của ngài...hoặc món Coca ăn kiêng của ngài hay gì gì đó. Vì vậy, vâng, tạ ơn ngài.”

Những lời rất khó để thốt ra nhưng Percy đã xoay sở để mình không ngậm miệng như hến. “Chúng tôi dâng chiếc tàu này tới người làm cống phẩm. Mong ngài yêu thích.”

“Sáu triệu vàng,” Leo lẩm bẩm. “Ông ấy nên thích nó thì hơn.”

“Xììì,” Hazel gât. “Kim loại quý không phải đều tuyệt cả đâu. Tin em đi.”

Percy ném chiếc mặt nạ vàng lên tàu, giờ nó còn đang chìm nhanh hơn, chất lỏng có ga màu nâu phun ra từ khe cắm chèo của thuyền ba tầng chèo và sủi bọt ra từ khoang hàng hóa, khiến mặt biển sủi bọt nâu.

Percy triệu hồi sóng biển và tàu địch ngập lút. Leo đưa tàu *Argo II* đi xa khi con tàu cướp biển biến mất dưới làn nước.

“Thế có ô nhiễm môi trường không đó?” Piper hỏi.

“Mình sẽ chả lo đâu,” Jason bảo cô. “Nếu Bacchus thích, con tàu sẽ biến mất thôi.”

Piper không biết việc đó có xảy ra hay không, nhưng cậu thấy mình đã làm hết sức có thể. Cậu không tin rằng Dionysus sẽ nghe họ hay quan tâm tới họ, hay thậm chí là giúp họ đánh lại hai gã khổng lồ sinh đôi còn ít khả năng hơn, nhưng cậu phải thử.

Khi tàu *Argo II* hướng về phía đông đi vào màn sương mù, Percy quyết định rằng ít ra có một điều tốt rút ra từ cuộc đấu kiếm của cậu với Chrysaor. Cậu thấy mình khiêm tốn – đủ khiêm tốn để hiến tế cho Gã thần rượu nho.

Sau cuộc chiến với lũ cướp biển, họ quyết định bay hết quãng đường còn lại tới Rome. Jason khẳng khái mình đã đủ khỏe để thực hiện nghĩa vụ canh gác cùng với HLV Hedge, vẫn đang đầy adrenaline [2] đến nỗi mỗi khi con tàu gặp sóng, ông thầy lại vung gậy lên mà hét, “Chết đi!”

Họ còn vài giờ nữa trước hừng đông nên Jason khuyên Percy nên cố ngủ lấy ít tiếng nữa.

“Ồn thôi mà, anh bạn,” Jason bảo. “Cho người khác cơ hội cứu con tàu lấy một lần chó, hử?”

Percy đồng tình, dù vào khoang của mình là cậu lại khó ngủ.

Cậu cứ chăm chăm nhìn chiếc đèn lồng bằng đồng lắc lư trên trần nhà và nghĩ tới việc Chrysaor đã dễ dàng đánh bại cậu ra sao trong cuộc đo kiếm. Tên chiến binh vàng đã có thể giết cậu mà chẳng tốn một giọt mồ hôi. Hắn chỉ giữ Percy sống sót vì người ta trả tiền lấy quyền giết cậu sau này mà thôi.

Percy cảm thấy như có mũi tên lọt qua khe giáp trên mình – như thể cậu vẫn còn phước ban của Achilles và ai đó đã tìm ra điểm yếu của cậu. Càng lớn, cậu càng sống sót lâu hơn với thân phận á thần, càng nhiều bè bạn ngưỡng mộ cậu. Họ phụ thuộc vào cậu, trông cậy vào quyền năng của cậu. Kể cả người La Mã cũng dùng khiên tung hứng và bầu cậu làm Pháp Quan dù cậu

mới biết họ có vài tuần.

Nhưng Percy không *cảm thấy* mình quyền năng. Càng làm nhiều việc anh hùng cậu càng cảm thấy mình thật hạn chế. Cậu thấy mình như một kẻ lừa đảo. *Mình không tuyệt như các cậu nghĩ đâu*, cậu muốn bảo bạn mình như thế. Thất bại của cậu, như đêm nay chẳng hạn, có vẻ đã chứng minh điều đó. Có lẽ đó là lý do cậu bắt đầu lo mình bị nghẹt thở. Không phải hoàn toàn là chìm ở trong đất liền hay ngoài biển khơi mà là cảm giác chìm trong quá nhiều kỳ vọng, nghĩa là đảm nhận quá nhiều trách nhiệm.

Wow...khi cậu bắt đầu có mấy ý nghĩ kiểu thế, cậu *biết* mình đã dành quá nhiều thời gian bên Annabeth.

Athena từng nói với Percy sai lầm chết người của cậu: cậu được cho là quá trung thành với bạn bè. Cậu không thể có cái nhìn bao quát. Cậu sẽ cứu lấy bạn mình dù việc đó có nghĩa là hủy diệt cả thế giới.

Lúc đó, Percy chỉ nhún vai gạt sang một bên. Sao mà trung thành lại là xấu được? Hơn nữa, việc chống lại Titan diễn ra tốt đẹp. Cậu đã cứu được bạn mình và đánh bại Kronos.

Dù thế, giờ cậu lại băn khoăn. Cậu sẽ rất sẵn lòng lao đầu vô bất cứ con quái vật, thần thánh hay tên khổng lồ nào để bảo vệ bạn bè khỏi bị thương tổn. Nhưng nếu không phải là cậu làm nhiệm vụ thì sao? Nếu một ai đó khác phải làm thì sẽ như thế nào? Điều đó thật khó thừa nhận. Cậu thậm chí còn lo lắng với việc đơn giản như để Jason nhận lượt gác của mình. Cậu không muốn trông chờ ai bảo vệ bản thân mình cả, ai đó có thể phải chịu tổn thương để bảo hộ cậu.

Mẹ Percy từng làm vậy. Bà sống rất khổ với một gã người phạm phi nộn bởi nghĩ rằng như thế sẽ giúp Percy tránh lũ quái vật. Grover, bạn thân nhất của cậu đã bảo vệ cậu tới gần một năm thậm chí trước cả khi Percy nhận ra mình là á thần, Grover còn suýt bị con Minotaur sát hại.

Percy không còn là trẻ nít nữa. cậu không muốn bất cứ ai mình yêu mến lại phải mạo hiểm vì mình. Cậu *phải* đủ mạnh mẽ để bảo vệ chính mình. Nhưng giờ cậu lại định để Annabeth đơn độc xuất phát, lần theo Dấu hiệu Athena đầu biết rằng cô có thể mất mạng. Nếu việc này dẫn tới chọn lựa – cứu Annabeth hay để nhiệm vụ thành công – Percy thực sự có thể chọn nhiệm vụ sao?

Một mỗi cuối cùng đánh thắng cậu. Cậu thiếp đi, trong cơn ác mộng, tiếng sấm sét ầm ì biến thành tiếng cười của nữ thần đất Gaea.

Percy mơ thấy mình đang đứng tại hiên trước Nhà Lớn ở Trại Con Lai. Khuôn mặt ngái ngủ của Gaea ở phía đồi Con Lai – nét mặt khổng lồ của bà ta hình thành từ bóng râm trên bãi cỏ dốc. Mỗi bà ta chẳng động nhưng giọng nói lại vang vọng khắp thung lũng.

Ra đây là nhà mi ư, Gaea thăm thì. Nhìn nó lần cuối đi Percy Jackson. Lẽ ra ngươi nên quay trở về đây. Ít ra ngươi có thể chết cùng chiến hữu mình khi người La Mã xâm chiếm. Giờ máu ngươi sẽ đổ cách xa quê nhà chôn rau cắt rốn, trên những khối đá cổ xưa, và ta sẽ trỗi dậy.

Mặt đất rung chuyển. Trên đỉnh đồi Con Lai, cây thông Thalia bùng cháy. Chấn động lan khắp thung lũng – cỏ biến thành cát bụi, rừng hóa ra tro. Dòng sông với hồ khô cạn. Các cabin và Nhà Lớn tan tành mây khói. Khi cơn chấn động chấm dứt, Trại Con Lai trông như khu đất hoang sau vụ xả bom nguyên tử. Thứ duy nhất còn lại là mái hiên nơi Percy đang đứng.

Bên cạnh cậu, tro bụi xoáy vòng và cố định lại thành khuôn mặt một người đàn bà. Mắt bà ta nhắm nghiền như thế mộng du. Ao choàng bà ta là rừng xanh, lốm đốm trắng vàng như tia nắng mặt trời xuyên qua các cành cây. Tóc bà ta đen như đất canh tác. Mặt bà rất đẹp, nhưng dù mang nụ cười mơ mộng trên môi thì vẫn quá lạnh lùng xa cách. Piper cảm giác bà ta có thể thấy được các á thần đang chết đi và các thành phố đang cháy rụi mà nụ cười ấy chẳng chút lung lay.

“Khi ta giành lại trái đất,” Gaea nói, “Ta sẽ để cho nơi này mãi mãi cần cỗi, để nhắc bản thân về giống loài của người và nỗi tuyệt vọng cùng cực của chúng khi cố ngăn ta. Người ngã xuống *khi nào* không quan trọng, con tốt bé bỏng của ta – vào tay Phorcys, Chrysaor hay hai đứa song sinh của ta cũng thế cả. Người sẽ ngã xuống và ta sẽ ở đó ăn tươi nuốt sống người. Lựa chọn duy nhất của người hiện giờ...là đơn độc ngã xuống ư? Tự nguyện đến với ta; đưa đứa con gái theo nữa. Có lẽ ta sẽ tha cho nơi mà người yêu quý này. Nếu không...”

Gaea mở mắt. Chúng xoắn quện xanh lục cùng đen thẫm, sâu như lớp vỏ trái đất. Gaea thấy mọi thứ. Tính kiên nhẫn của bà ta là vô hạn. Mắt rất lâu mới đánh thức nỗi bà ta, nhưng một khi bà ta tái xuất, sức mạnh ấy không gì ngăn nổi.

Da Percy râm ran. Tay cậu tê cứng. Cậu nhìn xuống và thấy mình đang tan thành cát bụi, như mọi con quái vật cậu từng đánh bại.

“Tận hưởng Tartarus đi, con tốt nhỏ bé ạ,” Gaea thầm thì.

Tiếng kim loại kêu KENG-KENG-KENG kéo Percy tỉnh mộng. Đôi mắt cậu bật mở. Cậu nhận thấy tiếng bộ phận đáp được hạ xuống.

Có tiếng gõ cửa phòng cậu và Jason lộ đầu vô. Vết bầm tím trên mặt cậu đã mờ đi. Đôi mắt xanh lấp lánh đầy phấn khích.

“Này ông bạn,” cậu hô. “Chúng ta đang hạ cánh xuống Rome. Cậu thực sự nên coi cái này.”

Bầu trời xanh rực rỡ như thể giông bão chưa từng xảy ra vậy. Mặt trời mọc trên những ngọn đồi xa xa khiến mọi thứ phía dưới họ tỏa sáng lấp lánh như thể cả thành phố mới ra khỏi tiệm rửa xe.

Percy từng thấy các thành phố lớn trước đây. Nói sao thì cậu cũng đến từ New York. nhưng sự bao la tuyệt đối của Rome như chộp lấy cổ họng cậu và khiến cậu khó thở. Cả thành phố có vẻ như chả liên quan gì tới giới hạn địa lý. Nó trải dài qua các con đồi, thung lũng, nhảy qua sông Tiber bằng cả tá các cây cầu và cứ lan mãi đến tận chân trời. Đường phố rồi ngõ hẻm cứ dích dắc không theo trật tự gì xuyên qua các vùng dân cư. Các tòa nhà kính công sở ngay bên địa điểm khai quật. Một nhà thờ ngay bên hàng cột La Mã, hàng cột La Mã lại sát cạnh một sân vận động bóng đá hiện đại. Ở vài khu phố, biệt thự xây vừa cổ mái lợp ngói đỏ chen chúc bên con đường lát đá cuội, thành ra nếu Percy chỉ tập trung vào mấy khu ấy, cậu có thể tưởng tượng mình quay về thời cổ đại. Nhìn đâu cậu cũng thấy những quảng trường rộng lớn và đường phố tắc nghẹt xe cộ. Công viên cắt ngang thành phố với một bộ sưu tập diên khủng nào cọ, thông, bách xù^[3] rồi cả oliu nữa, như thể Rome không quyết định được mình thuộc phần nào của thế giới – hoặc có khi lại tin rằng cả thế giới vẫn thuộc về mình chẳng.

Cứ như thể thành phố này biết giấc mơ của Percy về Gaea. Nó biết rằng nữ thần đất định cướp phá các nền văn minh nhân loại và thành phố này, đã tồn tại hàng ngàn năm nay đang đáp lại bà ta: *Muốn san phẳng thành phố này ư, Mặt Bụi? Cứ thử coi.*

Nói cách khác, đó là HLV Hedge ở dạng một thành phố phạm tục – chỉ là cao hơn thôi.

“Chúng ta đang đổ xuống công viên đó,” Leo thông báo, chỉ xuống một khu đất xanh rì rộng lớn điểm vài cây cọ. “Hãy hy vọng là Màn Sương Mù khiến chúng ta trông giống một con chim bồ câu tổ chẳng hay gì gì đó đại loại thế.”

Percy ước gì chị của Jason là Thalia ở đây. Cô luôn có cách uốn Màn Sương Mù để khiến người ta nhìn thấy cái cô muốn họ thấy. Percy chưa bao giờ giải khoản đó hết. Cậu lúc nào cũng nghĩ: *Đừng nhìn tôi*, và hy vọng người La Mã ở phía dưới sẽ không nhận ra một cái thuyền đồng ba tầng chèo khổng lồ đang hạ cánh xuống thành phố của mình ngay giữa giờ cao điểm ban sáng.

Có vẻ có tác dụng. Percy không hề thấy chiếc ô tô nào chệch khỏi lòng đường hay người La

Mã nào chỉ lên trời hét toáng, “Người ngoài hành tinh!” Tàu *Argo II* hạ cánh trên đồng cỏ và thu chèo lại.

Tiếng ồn xe cộ bao quanh họ nhưng công viên lại thanh bình và vắng vẻ. Bên trái họ, một bãi cỏ xanh dốc thoải về phía một hàng cây. Một biệt thự cổ nép mình trong bóng mấy cây thông kỳ quặc thân mỏng cong queo tầm ba mươi, bốn mươi bộ rồi đâm chồi nảy lá thành từng tán rậm rậm. chúng nhắc Percy nhớ đến những cái cây trong sách của Dr. Seuss mà mẹ thường đọc cho mình nghe lúc bé.

Bên phải họ, ngoằn ngoèo dọc theo đỉnh đồi là một bức tường gạch đỏ rất dài với các rãnh khía trên cùng cho cung thủ – có thể là một tuyến phòng thủ thời trung cổ, có khi là La Mã Cổ. Percy không chắc lắm.

Phía bắc, cách tầm một dặm qua các khúc quanh của thành phố, chóp của Đại Hí Trường vươn cao trên mọi mái nhà, trông hết như trong các bức hình du lịch. Đây là khi chân Percy bắt đầu run run. Cậu thực sự ở đây. Cậu nghĩ chuyến đi của mình tới Alaska đã khá ngoại lai rồi, nhưng giờ cậu đang ở trung tâm của Đế Chế La Mã cổ xưa, lãnh địa của địch đối với một á thần Hy Lạp. Theo một cách nào đó, nơi này định hình cuộc sống của cậu giống như New York vậy.

Jason chỉ vào chân bức tường cung thủ, nơi bậc thang dẫn xuống một kiểu đường hầm nào đấy.

“Mình nghĩ mình biết cả bọn đang ở chỗ nào,” cậu nói. “Là Hầm Mộ Scipios[4].” Percy cau mày. “Scipio...con pegasus của Reyna?”

“Không,” Annabeth thêm vô. “Họ là một gia đình quý tộc La Mã và ... wow, nơi này tuyệt thật.”

Jason gật đầu. “Mình từng nghiên cứu bản đồ Rome trước đây. Mình luôn muốn tới đây nhưng...”

Chẳng ai buồn hoàn thành câu đó. Nhìn mặt bạn mình, Percy có thể nói được họ cũng kinh ngạc như cậu vậy. Họ đã làm được. Họ đã hạ cánh xuống Rome – Thành Rome.

“Kế hoạch?” Hazel hỏi. “Nico còn được tới hoàng hôn – là nhiều nhất. Và cả thành phố này có khi sẽ bị hủy diệt ngay hôm nay.”

Percy tự thức tỉnh khỏi cơn bàng hoàng. “Em nói phải. Annabeth...cậu đã xác định được điểm cần tới trên bản đồ bằng đồng của mình chưa?”

Đôi mắt xám của cô chuyển thành màu tối đậm hơn cả giông bão, Percy có thể giải thích đủ hiểu là: *Nhớ coi mình đã nói gì, anh bạn. Cứ tự đi mà mơ lấy đi.*

“Có,” cô thận trọng bảo. “Ở sông Tiber. Mình nghĩ mình tìm thấy được nhưng mình nên–”

“Đưa mình đi cùng,” Percy kết câu. “Phải, cậu nói đúng.”

Annabeth trừng mắt sắc như dao nhìn cậu. “Như thế không–”

“An toàn,” cậu thêm vào. “Một á thần loanh quanh ở Rome một mình. Mình sẽ đi với cậu đến sông Tiber. Ta có thể dùng lá thư giới thiệu đó, mong rằng sẽ gặp được thần sông Tiberinus. Có khi mình lại giúp hay đưa ra được vài lời khuyên thì sao. Rồi từ chỗ đó cậu có thể đi lấy một mình.”

Họ độ mắt trong yên lặng, nhưng Percy không lùi bước. Khi cậu với Annabeth bắt đầu hẹn hò, mẹ cậu đã nhồi điều này vào đầu cậu: *Phải tiến bạn hẹn tới tận cửa mới là cử chỉ lịch thiệp.*

Nếu điều đấy là đúng, thì cùng cô bắt đầu nhiệm vụ độc hành chết chóc hoàng tráng của mình *hẳn phải là một cử chỉ lịch thiệp*.

“Thôi được,” Annabeth lầm bầm. “Hazel, giờ ta ở Rome rồi, em có nghĩ rằng mình xác định được vị trí Nico không?”

Hazel chớp mắt như thể bị thôi miên khi coi Chương trình Percy/Annabeth. “Ừm...mong là được, nếu em đến đủ gần. Em sẽ phải đi quanh thành phố. Frank, anh đi với em nhé?”

Frank cười rạng rỡ. “Chắc chắn rồi.”

“Và,...Leo,” Hazel thêm vô. “Anh đi cùng nữa càng hay. Các ngư mã bảo bọn em cần anh giúp vấn đề máy móc gì ấy.”

“Ờ,” Leo bảo, “không thành vấn đề.”

Nụ cười của Frank biến thành thứ trông còn giống mặt nạ của Chrysaor hơn.

Percy không phải thiên tài trong mấy mối quan hệ nhưng ngay cả cậu cũng cảm thấy sự căng thẳng giữa ba người này. Từ khi đến Đại Tây Dương, họ không còn hành xử giống trước nữa. Không chỉ là hai người tranh giành Hazel. Nó như kiểu ba người họ bị khóa chặt vô nhau, hành động như gây án giết người bí ẩn, nhưng họ vẫn chưa phát hiện ra ai trong số ấy là nạn nhân cả.

Piper rút dao ra và đặt lên lan can. “Giờ mình với Jason trông chừng con tàu. Mình sẽ xem thanh Katoptris có thể cho mình thấy cái gì. Nhưng Hazel, nếu bọn em xác định được chỗ Nico, đừng tới đó một mình. Quay lại đón tụi này đi cùng. Phải cần tới tất cả chúng ta mới đánh lại lũ khổng lồ.”

Cô không nói ra điều hiển nhiên: dù cho tất cả họ cùng nhau cũng chả đủ, trừ phi họ có một vị thần về phe mình. Percy quyết định không nêu vấn đề đó ra.

“Ý hay đấy,” Percy nói. “Còn hẹn gặp lại ở đây lúc...nào?”

“Ba giờ chiều?” Jason gợi ý. “Đó là giờ sát nhất ta có thể hẹn mà vẫn có hy vọng đánh lại lũ khổng lồ và cứu Nico, cố gửi thông điệp Iris nhé.”

Những người khác gật đầu tán thưởng nhưng Percy nhận thấy vài người trong số họ liếc nhìn Annabeth. Một điều nữa không ai muốn nói: Annabeth sẽ có một thời gian biểu khác. Cô có thể quay về vào lúc ba giờ, có khi muộn hơn nhiều hay là chẳng bao giờ nữa. Nhưng cô sẽ đi một mình, tìm bức Athena Parthenos.

HLV Hedge lầm bầm. “Thế là ta có thời giờ ăn dưa rồi – ý ta là bung dưa ra khỏi thân tàu. Percy, Annabeth...ta không thích cô cậu cùng đi riêng với nhau đâu. Nhớ lấy: *phải phép*. Nếu ta còn nghe được mấy trò chộn rộn thì ta sẽ cấm túc hai trò tới ngày sông Styx đóng băng bằng hết thì thôi.”

Ý nghĩ bị cấm túc khi họ sắp mạo hiểm mạng sống rõ là ngớ ngẩn, Percy không thể nín cười.

“Bọn em sẽ trở về sớm thôi,” cậu hứa. Cậu nhìn quanh bạn bè mình, cố không cảm thấy như đây là lần cuối họ được bên nhau. “Chúc may mắn, mọi người.”

Leo hạ ván cầu, Percy với Annabeth khởi hành đầu tiên



[1] Diet Coke là một loại đồ uống cho người ăn kiêng của hãng Coca Cola ra đời năm 1985. Tuy nhiên, việc sản phẩm này ra đời lại là một sai lầm nghiêm trọng trong việc phát triển của hãng. Khi Diet Coke xuất hiện, hãng Coca Cola đã họp báo và thông báo rằng: từ giờ trở đi sẽ không còn sản phẩm Coke truyền thống nữa. Thay vào đó là một sản phẩm Coke ngọt hơn và nhẹ nhàng hơn. Chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ kể từ khi họp báo vào ngày 23 tháng 4 năm 1985, 81% dân số nước Mỹ đã biết thông tin không còn sản phẩm Coke truyền thống nữa. Tuần tiếp theo, 40.000 lá thư bay tới trụ sở của Coca Cola, mỗi ngày có tới 1.000 cú điện thoại phàn nàn về chất lượng sản phẩm mới. Giá cổ phiếu của Coca Cola đã tụt giảm thảm hại, tới 13,6% – một con số tồi tệ nhất trong lịch sử phát triển của hãng. 87 ngày sau khi Diet Coke xuất hiện, công thức cổ điển của Pemberton – Cha đẻ của Coca Cola đã trở lại trên giá bán tại các cửa hàng, siêu thị trong dạng chai cổ điển. Và nó vẫn còn tồn tại đến ngày nay

[2] adrenaline là hóc-môn tuyến thượng thận, được tiết ra khi sợ hãi hay hưng phấn, có tác dụng làm tăng nhịp tim, nhịp thở, tăng huyết áp, giãn khí quản.

[3] **Bách xù**



[4] **Hầm Mộ Scipios**, hầm mộ của dòng họ cùng tên ở La Mã



The Mark of Athena _ Chương 32

Percy

XÉT THEO NHIỀU MẶT KHÁC NHAU, thì việc lang thang quanh Rome với Annabeth có thể đã khá tuyệt vời. Họ nắm tay khi tìm đường qua những con phố quanh co, tránh ô tô và đám lái xe vespa điên cuồng, len lỏi qua từng đoàn khách du lịch và lội qua từng biển bờ câu. Ngày nóng lên nhanh chóng. Khi họ đã đi xa khỏi đám khói xăng trên đường chính, không khí có mùi bánh mì nướng và hoa mới cắt.

Họ đi về phía Đại hí trường[1] vì đó là cột mốc dễ tìm nhất, nhưng đến được đấy hóa ra lại

khó hơn Percy dự đoán. Nhìn từ trên cao, thành phố này đã lớn và lộn xộn rồi, nhưng ở trên mặt đất nó còn rối rắm và mê mông hơn. Có vài lần, họ đi lạc vào các ngõ cụt. Họ vô tình tìm thấy mấy đài phun nước tuyệt đẹp và những bức tượng khổng lồ.

Annabeth bình phẩm về kiến trúc, nhưng Percy lại để mắt chú ý đến những thứ khác. Có một lần cậu phát hiện thấy một bóng ma màu tím phát sáng—một Thần giữ nhà La Mã[2]—lờm họ từ cửa sổ một tòa chung cư. Một lần khác, cậu thấy một người phụ nữ mặc áo chùng trắng—có lẽ là một thần nữ[3] hay một nữ thần—lăm lăm một con dao trông rất gớm ghiếc, lẩn khuất giữa đám cột đồ nát trong một công viên. Không có thứ gì tấn công họ, nhưng Percy có cảm giác như họ đang bị theo dõi, và những kẻ theo dõi họ chẳng thân thiện gì.

Cuối cùng thì họ cũng đến được khu hí trường, nơi hàng tá những gã mặc trang phục đấu sĩ đang ẩu đả với đám cảnh sát—kiếm nhựa đấu với dùi cui. Percy không rõ vụ đó là sao, nhưng cậu với Annabeth quyết định đi tiếp. Có đôi khi người thường còn quái hơn cả đám quái vật. Họ đi về phía tây, cứ một chốc lại dừng lại hỏi đường đi tới con sông. Percy đã không nghĩ tới vụ đó—duh—ở Ý người ta nói tiếng Ý, mà cậu thì không. Dù vậy, chuyện đó hóa ra lại không phải là vấn đề gì to tát. Vài lần hiếm hoi có người đi trên phố đi về phía hai người và hỏi câu gì đó, Percy chỉ nhìn họ đầy hoang mang và họ đổi sang nói tiếng Anh.

Khám phá tiếp theo: người Ý dùng đồng Euro và Percy chả có đồng nào loại đó. Cậu đã thấy tiếc hùi hùi vì việc này ngay khi cậu thấy một cửa hàng cho khách du lịch bán sô-đa. Lúc đấy đã sắp trưa rồi, trời cực kì nóng và Percy đã bắt đầu ước cậu có một cái tàu chiến đầy Coca ăn kiêng.

Annabeth đã xử lí vấn đề đó. Cô lục lại cái ba lô, lôi cái máy tính xách tay của Daedalus ra, và nhập vào một vài lệnh. Một cái thẻ bằng nhựa chui ra từ một cái khe bên cạnh.

Annabeth vung vẩy nó đầy thẳng lợi. “Thẻ tín dụng quốc tế. Cho trường hợp khẩn cấp.”

Percy nhìn cô kinh ngạc. “Cậu làm thế nào mà—? Mà thôi. Mình không muốn biết. Cứ tiếp tục tuyệt vời như vậy đi.”

Mấy lon sô-đa có ích, nhưng đến lúc tới được dòng sông Tiber, họ vẫn thấy nóng và mệt. Bờ sông được bao bởi đường kẻ bằng đá. Một đám lộn xộn những kho hàng, căn hộ, cửa hàng và quán cà phê mọc chen chúc nhìn ra mặt sông.

Con sông Tiber thì rộng lớn, uể oải và có màu caramen. Một vài cây bách cao lớn rủ bóng xuống hai bên bờ sông. Cây cầu gần đấy nhất trông khá mới, nhưng ngay cạnh nó là một vòng cung đá đồ nát bị đứt đoạn ngay nửa đường nối hai bờ sông—đồng phế tích đó hẳn phải được lưu lại từ thời Caesar.

“Nó đây.” Annabeth chỉ cây cầu đá cũ nát. “Mình nhận ra nó trong bản đồ. Nhưng bọn mình làm gì bây giờ?”

Percy mừng là cô đã nói *bọn mình*. Cậu vẫn chưa muốn phải tách ra với cô. Thực ra, cậu không chắc cậu có thể bắt mình làm vậy khi thời điểm đến. Những câu chữ của Gaea lại vọng lại trong đầu cậu: *Người sẽ đơn độc ngã xuống ư?*

Cậu dăm chiêu nhìn dòng sông, tự hỏi làm cách nào họ mới bắt liên lạc được với Tiberinus. Cậu không thực sự muốn nhảy xuống sông lắm. Trông con sông Tiber này không sạch sẽ hơn bao nhiêu so với Sông Đông ở quê nhà, nơi cậu từng có quá nhiều lần chạm trán với đám tinh linh cáu kỉnh.

Cậu làm dấu ra hiệu về phía một quán cà phê gần đấy có bàn nhìn ra mặt sông. “Đến giờ ăn trưa rồi. Bọn mình thử cái thẻ tín dụng của cậu lần nữa thì sao nhỉ?”

Dù đang là giữa trưa, chỗ này vẫn vắng teo. Họ chọn một bàn ngoài trời bên bờ sông, và một

người bồi bàn vội vàng đi tới. Trông anh ta hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy hai người—đặc biệt là khi họ nói muốn ăn trưa.

“Người Mỹ hả?” anh ta hỏi, với một nụ cười đau khổ.

“Vâng.” Annabeth đáp.

“Và tôi muốn một cái pizza,” Percy nói.

Anh chàng phục vụ trông như đang cố nuốt một đồng xu euro. “Tất nhiên là vậy rồi, *signor*. Và để tôi đoán nhé: một cốc Coca-Cola? Có đá?”

“Tuyệt,” Percy nói. Cậu không hiểu tại sao anh chàng lại chìa bộ mặt chua chát ra với cậu như thế. Có phải cậu vừa gọi một cốc Coke *xanh* đâu chứ.

Annabeth gọi một cái bánh mì kẹp và nước có ga. Sau khi người bồi bàn rời đi, cô cười với Percy. “Mình nghĩ người Ý ăn muộn hơn nhiều. Họ không bỏ đá vào đồ uống. Và họ chỉ làm pizza cho khách du lịch.”

“Ồ.” Percy nhún vai. “Món ngon nhất trong những món Ý, và họ thậm chí không thêm ăn nó?”

“Mình sẽ không nói vậy trước mặt người bồi bàn đâu.”

Họ nắm tay nhau ngang qua bàn. Chỉ nhìn Annabeth trong ánh mặt trời, Percy đã thấy mãn nguyện. Ánh nắng luôn khiến cô trông ấm áp và rực rỡ. Mắt cô nhuộm màu của bầu trời và màu đá cuội lát đường, lần lượt thay đổi giữa hai màu nâu và xanh da trời.

Cậu tự hỏi liệu cậu có nên kể cho Annabeth nghe giấc mơ về Gaea phá hủy Trại Con Lai hay không. Cậu quyết định không làm vậy. Cô không cần thêm bất cứ điều gì để mà lo lắng nữa—không phải với những gì cô đang phải đối mặt.

Nhưng nó khiến cậu tự hỏi...chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ không dọa cho đám hải tặc của Chrysaor chạy mất? Percy và Annabeth có thể đã bị xích lại và đưa đến chỗ đám tay sai của Gaea. Máu của hai người sẽ đổ trên những khối đá cổ xưa. Percy đoán thế có nghĩa là Annabeth và cậu sẽ bị áp giải đến Hy Lạp làm vật hiến tế trong một lễ hiến tế lớn kinh khủng nào đó. Nhưng Annabeth và cậu đã từng cùng trải qua kha khá tình huống tồi tệ rồi. Có lẽ họ sẽ nghĩ được ra một kế hoạch tẩu thoát, lập chiến công...và Annabeth sẽ không phải đương đầu với thử thách đơn độc ở Rome này.

Người ngã xuống khi nào không quan trọng, Gaea đã nói vậy.

Percy biết đấy là một điều ước tồi tệ, nhưng cậu gần như tiếc nuối là họ đã không bị bắt trên biển. Ít nhất thì Annabeth và cậu sẽ có thể ở bên nhau.

“Cậu không nên thấy xấu hổ,” Annabeth nói. “Cậu đang nghĩ đến Chrysaor, phải không? Dao kiếm không thể giải quyết mọi vấn đề. Cuối cùng cậu cũng đã cứu được bọn mình đấy thôi.”

Bất chấp bản thân, Percy mỉm cười. “Cậu *làm* thế nào thế? Lúc nào cậu cũng biết mình đang nghĩ gì.”

“Mình hiểu cậu mà,” cô nói.

Thế mà cậu vẫn thích mình á? Percy muốn hỏi vậy, nhưng cậu kìm lại.

“Percy,” cô nói, “cậu không thể gánh hết gánh nặng của cả nhiệm vụ được. Chuyện đó là không thể. Thế cho nên bọn mình mới có tận bảy người. Và cậu sẽ phải để mình tự đi tìm bức tượng Athena Parthenos một mình.”

“Mình đã rất nhớ cậu,” cậu thú nhận. “Suốt nhiều tháng ròng. Một mảnh lớn của đời bọn mình bị lấy mất. Nếu mình lại mất cậu lần nữa—”

Bữa trưa được mang đến. Người bồi bàn trông đã bình tĩnh hơn nhiều. Đã chấp nhận thực tế rằng họ là những người Mỹ vô vọng, có vẻ như anh ta đã quyết định tha thứ cho họ và đối đãi lịch sự với họ.

“Cảnh đẹp lắm đấy,” anh ta nói, hất đầu về phía dòng sông. “Mời hai người cứ tận hưởng.”

Khi anh ta đã rời đi, họ ăn trong im lặng. Cái bánh pizza là một miếng hình vuông nhão nhão nhạt hoét chẳng có nhiều phô mai lắm. Có lẽ, Percy nghĩ, đấy chính là lí do vì sao người La Mã không ăn thứ này. Người La Mã tội nghiệp.

“Cậu phải tin mình,” Annabeth nói. Percy suýt nữa thì nghĩ rằng cô đang nói với miếng bánh sandwich, vì cô không nhìn vào mắt cậu. “Cậu phải tin rằng mình sẽ quay về.”

Cậu nuốt thêm một miếng bánh nữa. “Mình tin *cậu*. Đấy không phải là vấn đề. Nhưng quay về từ *đâu* chứ?”

Tiếng một chiếc Vespa cắt ngang hai người. Percy nhìn dọc bờ sông và không tin được vào mắt mình. Chiếc xe máy là một mẫu xe cổ: to và có màu xanh da trời nhạt. Người lái xe là một gã bận một bộ vest xám bóng bẩy. Ngồi đằng sau anh ta là một cô gái choàng khăn trùm đầu, hai tay cô ta vòng quanh eo người đàn ông. Họ lách qua mấy cái bàn cà phê, tà tà đi đến rồi đổ lại bên cạnh Percy và Annabeth.

“Ồ, xin chào,” người đàn ông nói. Giọng anh ta trầm, gần như khàn khàn, như giọng một diễn viên điện ảnh. Tóc anh ta ngắn và được vuốt keo ngược ra đằng sau khuôn mặt góc cạnh của anh ta. Anh ta đẹp trai theo kiểu bố-trên-tv của những năm 50. Ngay cả quần áo của anh ta cũng có vẻ cổ điển. Khi anh ta xuống xe, cặp chiếc quần của anh ta cao hơn bình thường rất nhiều, nhưng bằng cách nào đó, trông anh ta vẫn nam tính và phong cách chứ không hề giống một tên đàn. Percy không tài nào đoán nổi tuổi anh ta—có lẽ khoảng ba mươi mấy, dù cách ăn mặc và hành xử của anh ta có vẻ hơi giống ông nội.

Cô gái bước xuống xe. “Bọn ta đã có buổi sáng *đáng yêu* nhất trần đời,” cô ta hựt hơi nói. Trông cô gái khoảng hai mươi một tuổi, cũng ăn mặc theo phong cách cổ điển. Chiếc váy in hoa cúc vạn thọ dài tới mắt cá chân và chiếc áo cánh trắng của cô ta được bó vào với nhau bằng một chiếc thắt lưng da lớn, khiến cô ta có vòng eo nhỏ nhất mà Percy từng thấy. Khi cô ta tháo cái khăn trùm đầu ra, mái tóc đen ngắn bồng bênh của cô ta cuộn thành hình dáng hoàn hảo. Cô ta có đôi mắt sẫm màu tinh nghịch và một nụ cười chói lọi. Percy từng gặp những thần nữ còn ít giống yêu tinh hơn cô gái này.

Miếng sandwich của Annabeth rút khỏi tay cô. “Ồi, thánh thần ời. Làm—làm thế nào...?”

Trông cô có vẻ sững sờ đến mức Percy thấy cậu nên biết hai người này mới phải.

“Trông hai người *đúng là* quen thật đấy,” cậu quyết định. Cậu nghĩ cậu đã nhìn thấy họ trên ti vi. Trông có vẻ như họ diễn trong một chương trình cũ ngày trước, nhưng chuyện đó không thể nào đúng được. Họ không hề già đi tẹo nào. Dù vậy, cậu chỉ vào người đàn ông và đoán thử. “Anh có phải cái gã trông phim *Những Kẻ Điên* [\[4\]](#) đó không?”

“Percy!” Annabeth trông có vẻ kinh hãi.

“Gì nào?” cậu vặc. “Mình có xem ti-vi mấy đâu.”

“Đấy là Gregory Peck đấy!” Mắt Annabeth mở lớn, và miệng cô há hốc suốt. “Và...ôi *thánh thần ời!* Audrey Hepburn! Mình *biết* bộ phim này. *Kỳ nghỉ ở Rome* [\[5\]](#). Nhưng bộ phim đấy có từ

những năm 1950. Làm thế nào—?”

“Ồ, cưng à!” cô gái xoay một vòng như một tinh linh của không trung và ngồi xuống bàn của họ. “Ta e rằng em đã nhầm ta với người khác rồi! Tên ta là Rhea Silvia[6]. Ta là mẹ của Remus và Romulus, từ hàng ngàn năm trước kia. Nhưng em thật tốt bụng khi nghĩ rằng trông ta trẻ như thập niên 50. Còn đây là chồng ta...”

“Tiberinus,” Gregory Peck nói, chìa tay ra với Percy một cách đầy nam tính. “Thần Sông Tiber.”

Percy bắt tay anh ta. Người đàn ông có mùi nước hoa cạo râu. Dĩ nhiên, nếu Percy mà là con sông Tiber, thì cậu cũng muốn át cái mùi đi bằng nước hoa cô-lô-nhơ.

“Ơ, chào,” Percy nói. “Lúc nào trông hai người cũng giống diễn viên điện ảnh Mỹ thế à?”

“Vậy sao?” Tiberinus nhú mày và nghiên cứu quần áo của mình. “Thực ra thì, ta cũng không rõ nữa. Con đường du nhập của văn hóa phương Tây có hai chiều, cậu biết đấy. Rome tác động đến thế giới, nhưng thế giới cũng ảnh hưởng tới Rome. *Đúng là* đạo này văn hóa Mỹ có vẻ ảnh hưởng khá nhiều. Ta cũng hơi bị loạn trong vài thế kỉ qua.”

“Được rồi,” Percy nói. “Nhưng...hai người đến đây để giúp ạ?”

“Các cô thần nước[7] của ta nói với ta hai người ở đây.” Tiberinus đưa mắt nhìn sang Annabeth. “Cô có bản đồ rồi chứ, cô gái thân mến? Cả thư giới thiệu nữa?”

“Ờ...” Annabeth đưa cho anh ta lá thư và chiếc đĩa đồng. Cô nhìn chăm chăm vị thần sông chăm chú đến nỗi Percy bắt đầu cảm thấy ghen.

“Th-thế...” cô lắp bắp, “ngài từng giúp những người con khác của Athena trong thử thách này ạ?”

“Ôi, cưng ời!” Cô gái xinh đẹp, Rhea Silvia, đặt tay lên vai Annabeth. “Tiberinus *lúc nào* cũng giúp ích ấy chứ. Anh ấy đã cứu hai đứa con trai Romulus và Remus của ta, và mang hai đứa đến chỗ nữ thần sói Lupa. Sau đấy, khi lão vua Numen đó cố giết ta, Tiberinus đã thương cảm cho ta và lấy ta làm vợ. Kể từ đấy ta đã cùng anh ấy cai trị vương quốc dưới sông. Anh ấy thì chỉ mơ màng suốt thôi!”

“Cám ơn em, em yêu,” Tiberinus nói với một nụ cười nhăn nhó, “Và, phải, Annabeth Chase ạ, ta từng giúp đỡ nhiều anh chị em khác của cô...ít nhất là giúp họ bắt đầu hành trình của họ được an toàn. Thật tiếc là sau đó họ lại phải chết đau đớn. Rồi, giấy tờ của cô có vẻ hợp lệ. Chúng ta nên đi thôi. Dấu Hiệu Athena đang chờ ở phía trước!”

Percy nắm chặt tay Annabeth—có lẽ hơi chặt quá. “Tiberinus, để cho tôi đi với cô ấy được không. Chỉ một đoạn nữa thôi.”

Rhea Silvia cười ngọt ngào. “Nhưng không được đâu, cậu bé ngốc ạ. Em phải quay lại thuyền của các em và tập hợp các bạn khác của em lại. Đương đầu với bọn khổng lồ ấy! Đường đi sẽ hiện ra trên con dao của cô bạn Piper của em. Annabeth có một con đường khác. Cô bé phải đi một mình.”

“Đúng vậy,” Tiberinus nói. “Annabeth phải một mình đối mặt với người canh gác điện thờ. Đó là cách duy nhất. Và Percy Jackson, cậu có ít thời gian hơn cậu thấy để giải cứu người bạn bị nhốt trong cái hộp của cậu. Cậu phải nhanh chân lên.”

Chỗ pizza Percy ăn có cảm giác như xi-măng cục trong dạ dày cậu. “Nhưng—”

“Không sao đâu, Percy.” Annabeth siết chặt tay cậu. “Mình cần phải làm chuyện này.”

Cậu mở miệng định lên tiếng. Vẻ mặt của cô đã ngăn cậu lại. Cô khiếp sợ, nhưng vẫn cố gắng

hết sức để che giấu nỗi sợ đó—vì cậu. Nếu cậu còn cố tranh cãi nữa, cậu sẽ chỉ khiến mọi chuyện khó khăn hơn với cô. Hay tệ hơn, cậu có thể sẽ thuyết phục được cô ở lại. Rồi cô sẽ phải sống với cái ý thức rằng cô đã lùi bước trước thử thách lớn nhất đời mình...giả như họ có sống sót, khi mà Rome sắp bị san bằng và Gaea sắp sửa trỗi dậy rồi phá hủy cả thế giới. Bức tượng Athena chứa đựng chiếc chìa khóa để đánh bại đám khổng lồ. Percy không biết tại sao hay làm thế nào, nhưng Annabeth là người duy nhất có thể tìm được nó.

“Cậu nói đúng,” cậu nói. “Giữ mình an toàn nhé.”

Rhea cười khúc khích như thể đấy là một ý kiến lỗ bịch. “An toàn á? Không có đâu! Nhưng cũng cần thiết. Đi nào, Annabeth, cưng. Bọn ta sẽ chỉ cho em chỗ con đường của em bắt đầu. Sau đó, em chỉ còn có một mình thôi.”

Annabeth hôn Percy. Cô ngập ngừng, như đang tự hỏi còn gì để nói nữa không. Rồi cô khoác ba lô lên vai và leo lên yên sau chiếc xe máy.

Percy ghét chuyện này. Cậu thà đấu với bất kì con quái vật nào trên đời còn hơn. Cậu thà đấu với Chrysaor lần nữa. Nhưng cậu buộc mình ngồi yên trên ghế và nhìn Annabeth ngồi xe máy đi khuất trên những con phố của Rome, cùng với Gregory Peck và Audrey Hepburn.



[1] **Colosseum**: Đấu trường La Mã (hay Đại hý trường La Mã) được biết đến đầu tiên dưới cái tên Amphitheatrum Flavium theo tiếng Latinh hoặc Anfiteatro Flavio tiếng Ý, sau này gọi là Colosseum hay Colosseo, là một đấu trường lớn ở thành phố Rome. Công suất chứa lúc mới xây xong là 50.000 khán giả. Đấu trường được sử dụng cho các võ sĩ giác đấu thi đấu và trình diễn trước công chúng. Đấu trường được xây dựng khoảng năm 70 và 72 sau Công Nguyên dưới thời hoàng đế Vespasian. Đây là công trình lớn nhất được xây ở Đế chế La Mã được hoàn thành năm 80 sau Công Nguyên dưới thời Titus, với nhiều chỉnh sửa dưới thời hoàng đế Domitian.



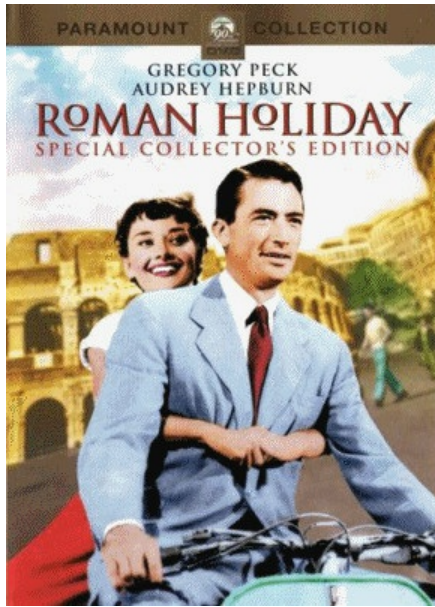
[2] Lar: là thần bảo hộ trong tôn giáo La Mã. Họ có thể là một vị tổ tiên anh hùng hoặc một vị thần coi sóc mùa màng trong vùng lãnh thổ nào đó. Người ta tin rằng các thần Lar trông coi và điều khiển mọi việc xảy ra trong vùng lãnh thổ mà họ cai quản. Những bức tượng thần Lar thường được đặt trên bàn trong các bữa ăn. Sự hiện diện của họ là không thể thiếu trong các sự kiện lớn của gia đình La Mã.

[3] nymph: các nữ thần nhỏ gắn với một địa danh hay vùng đất cụ thể nào đó, thường có hình tượng là những cô gái xinh đẹp mang lại sức sống cho cỏ cây hay thiên nhiên của một vùng đất; khác với nữ thần-goddess.

[4] Mad Men: một chương trình phim truyền hình dài tập, công chiếu lần đầu vào tháng 7 năm 2010, trên kênh AMC của Mỹ, được sản xuất bởi hãng Lionsgate Television. Phim lấy bối cảnh những năm 1960, trong một công ty quảng cáo không có thật tên là Sterling Cooper, sau là tập

đoàn Stirling Cooper Draper Pryce, trên Đại lộ Madison. Trong phim thì “những kẻ điên” là cái tên xuất hiện vào thập niên 50, do chính những người làm quảng cáo trên Đại Lộ Madison tự đặt cho mình. Bộ phim nói về công việc và cuộc sống của Don Draper, giám đốc sáng tạo của Stirling Cooper và người bạn đồng sáng lập tập đoàn Stirling Cooper Draper Pryce của anh ta.

[5] **Roman Holiday** là một bộ phim hài lãng mạn năm 1953, được đạo diễn và sản xuất bởi William Wyler, biên kịch John Dighton và Dalton Trumbo. Bộ phim này đã giới thiệu hình ảnh của huyền thoại điện ảnh gốc Bỉ Audrey Hepburn (đến với khán giả Mỹ, và bà đã giành được Giải Oscar cho nữ diễn viên chính xuất sắc nhất cho vai diễn công chúa Ann trong phim này. Hai vai nam chính trong phim do Gregory Peck và Eddie Albert thủ vai.



[6] Rhea Silvia (cũng được viết là Rea Silvia), cũng được gọi là Ilia, là người mẹ huyền thoại của hai anh em sinh đôi Romulus và Remus, những người sáng lập ra thành phố Roma. Theo truyền thuyết về thành Roma, vị vua Numitor đã bị người em trai của mình đoạt ngôi và con gái của ông là Rhea Silvia bị buộc trở thành trinh nữ để không thể sinh con. Nhưng Rhea Silvia lại mang thai với con của thần Mars. Khi hai đứa bé bị phát hiện, công chúa bị giam vào tù và kết án tử hình, còn lũ trẻ thì bị bỏ trong giỏ trôi trên dòng sông Tiber. May mắn là 2 anh em đã gặp bờ sống sót và được một con sói cái (là nữ thần sói Lupa) cho bú cho đến khi chúng được một người chăn cừu cứu mang. Khi biết được câu chuyện quá khứ của mình, 2 anh em đã giết kẻ chiếm ngôi Amulus, khôi phục lại ngôi vị cho Numitor và trở lại nơi được con sói nuôi dưỡng để xây dựng một thành phố. Hình ảnh 2 đứa trẻ trần truồng ngửa mặt bú sữa từ một con sói cái đã trở thành chủ đề xuyên suốt trong nghệ thuật La Mã, và các bức điêu khắc minh họa truyền thuyết này đều xuất hiện tại các bảo tàng trong khu vực.



[7] Nữ thần nước hay Naiads là một trong các thần nữ trong thần thoại Hy Lạp (tiếng Hy Lạp: Ναϊάδες là từ ghép giữa từ νάειν có nghĩa “dòng chảy”, và νῆμα có nghĩa là “nước”) đây là vị thần thường ngự trên đài phun nước, giếng, khe và suối. Họ khác với các thần sông thường sống ở vùng nước tĩnh lặng của hồ đầm lầy, ao và đầm phá. Bản thể của Naiad giống hình thù của một con nhộng nước, vì vậy nếu cơ thể bị khô héo thì họ sẽ phải chết. Naiad phản ánh khát

vọng của người Hy Lạp cổ về sự cần thiết của yếu tố nước. Các Naiad có thể trở nên khá nguy hiểm đối với những người bộ hành và những người đi lạc, những cô Naiad sẽ xuất hiện và quyến rũ những khách bộ hành này.



The Mark of Athena _ Chương 33

Annabeth

ANNABETH BIẾT MỌI CHUYỆN CÓ THỂ TÔI TÊ HƠN. Nếu cô phải một mình tiếp tục làm nhiệm vụ kinh hoàng, ít nhất cô đã được ăn trưa với Percy trên bờ sông Tiber trước. Còn bây giờ cô được đi xe tay ga với Gregory Peck.

Cô biết về bộ phim đó từ cha cô. Trong vài năm qua, từ khi hai người họ làm hòa, họ dành nhiều thời gian cùng nhau, cô phát hiện ở khía cạnh nào đó ông là người khá ngốc nghếch. Chắc chắn rằng ông thích lịch sử quân đội, vũ khí và máy bay hai tầng cánh, nhưng ông cũng yêu thích những bộ phim cũ, đặc biệt là phim hài lãng mạn từ những năm 1940 đến 1950. *Kỳ nghỉ ở Rome* là một trong số những bộ phim yêu thích của ông. Ông đã buộc Annabeth xem nó.

Cô nghĩ nội dung khá ngớ ngẩn – một cô công chúa trốn khỏi người giám sát và phải lòng nhà báo người Mỹ ở Rome – nhưng cô nghi ngờ cha cô thích nó bởi vì nó gợi ông nhớ đến mối tình lãng mạn của ông và nữ thần Athena: một cặp đôi bất khả thi không thể có một kết thúc hạnh phúc. Cha cô không giống Gregory Peck. Athena chắc chắn không có gì giống Audrey Hepburn. Nhưng Annabeth biết mọi người nhìn thấy những gì họ muốn thấy. Họ không cần Màn Sương Mù bẻ cong nhận thức của họ.

Khi chiếc xe tay ga màu xanh lơ chạy vèo qua những con đường ở Rome, nữ thần Rhea Silvia cho Annabeth một bài luận trực tiếp về việc thành phố đã thay đổi như thế nào nhiều thế kỉ qua.

“Cầu Sublician ở đó,” cô nói, chỉ vào một khúc cong trên sông Tiber. “Em có biết, nơi Horatius và hai người bạn bảo vệ thành phố khỏi quân xâm lược không? Chà, đó là một người La Mã dũng cảm!”

“Nhìn kìa, em yêu,” Tiberinus chen vào, “đó là nơi Romulus và Remus giạt vào bờ.”

Anh ta dường như đang nói đến một chỗ mà bầy vịt làm tổ trong mớ túi nhựa bị rách và giấy gói kẹo bên bờ sông.

“À, phải,” Rhea Silvia thở dài hạnh phúc. “Anh đã rất tốt với lũ trẻ và cuốn những đứa con của em vào bờ để lũ sói tìm thấy chúng.”

“Không có gì,” Tiberinus nói.

Annabeth cảm thấy choáng váng. Thần sông đang nói về điều gì đó đã xảy ra hàng ngàn năm trước, khi nơi này không có gì ngoài những đầm lầy và những ngôi lều. Tiberinus cứu hai đứa trẻ, một trong số chúng đã sáng lập ra đế chế vĩ đại nhất thế giới. *Không có gì.*

Rhea Silvia chỉ vào tòa nhà chung cư rộng lớn, hiện đại. “Nơi đó đã từng là đền thờ Venus. Sau đó nó thành nhà thờ. Kế tiếp là lâu đài. Rồi thì là một tòa nhà chung cư. Nó bị thiêu hủy ba lần. Bây giờ nó lại là một tòa nhà chung cư. Và ngay chỗ kia—”

“Làm ơn,” Annabeth nói. “Người đang làm tôi choáng váng.”

Rhea Silvia bật cười. “Ta xin lỗi, cưng. Tầng tầng lớp lớp lịch sử ở đây, nhưng không thứ gì có thể so sánh với Hy Lạp. Athena đã già khi Rome chỉ có những căn nhà trát bùn. Em sẽ thấy, nếu em sống sót.”

“Chẳng giúp ích được gì,” Annabeth lầm bầm.

“Đến nơi rồi,” Tiberinus thông báo. Anh ta hướng đến tòa nhà bằng đá cẩm thạch rộng lớn, mặt tiền được bao phủ bởi lớp bụi nhưng vẫn đẹp. Đường bao mái [\[1\]](#) được trang trí bằng những vị thần La Mã chạm khắc công phu. Lối vào rộng lớn được chặn bởi cổng sắt, được khóa móc nặng nề.

“Tôi phải đi vào trong?” Annabeth ước gì cô đã mang Leo theo cùng, hoặc ít nhất cô đã mượn máy cắt dây từ thắt lưng công cụ của cậu.

Rhea Silvia che miệng và cười khúc khích. “Không, cưng. Không phải *trong* đó. *Dưới* đó.”

Tiberinus chỉ vào chỗ những bậc thang đá ở một bên của tòa nhà – thứ gì đó dẫn đến một căn hộ ở tầng hầm nếu nơi đây là Manhattan.

“Rome là một nơi hỗn loạn,” Tiberinus nói, “nhưng không thứ gì có thể so sánh với tầng đất *bên dưới*. Cô phải đi vào thành phố bị chôn vùi, Annabeth Chase. Tìm kiếm án thờ của vị thần ngoại quốc. Những thất bại của kẻ tiền nhiệm sẽ chỉ dẫn cô. Sau đó...ta không biết.”

Ba lô của Annabeth dường như nặng nề hơn trên vai cô. Cô đã nghiên cứu bản đồ đồng trong những ngày này, lòng sục thông tin trong máy tính của Daedalus. Không may là những thứ ít ỏi mà cô đã biết khiến nhiệm vụ càng trở nên không thể thực hiện được. “Anh chị em tôi...không một ai trong số họ tìm được đường đến đền thờ, họ đã không làm được.”

Tiberinus lắc đầu. “Nhưng cô biết những phần thưởng dành cho cô, nếu cô có thể giải thoát nó.”

“Vâng,” Annabeth nói.

“Nó có thể mang lại hòa bình cho những đứa trẻ Hy Lạp và La Mã,” Rhea Silvia nói. “Nó có thể thay đổi cuộc chiến tranh sắp tới.”

“Nếu tôi còn sống,” Annabeth nói.

Tiberinus gật đầu buồn bã. “Bởi vì cô cũng nhận thức được những kẻ canh giữ mà cô phải đối mặt?”

Annabeth nhớ tới đám nhện ở Đồn Sumter và giấc mơ mà Percy đã diễn tả – giọng nói rít lên từ bóng tối. “Vâng.”

Rhea Silvia nhìn chồng cô. “Em ấy rất dũng cảm. Có lẽ em ấy còn mạnh hơn những người khác.”

“Ta hy vọng là vậy,” vị thần sông nói. “Tạm biệt, Annabeth Chase. Và chúc may mắn.”

Rhea Silvia rạng rỡ. “Chúng ta sẽ lên kế hoạch cho một buổi chiều thú vị! Đi mua sắm!”

Gregory Peck và Audrey Hepburn phóng lên chiếc mô tô màu xanh lơ của họ. Sau đó Annabeth quay lại và đi xuống những bậc thang một mình. Cô đã ở dưới lòng đất khá nhiều lần.

Nhưng đi xuống được nửa chừng, cô nhận ra không biết đã bao lâu kể từ khi cô phiêu lưu một mình. Cô cảm thấy tê liệt.

Thánh thần ơi...cô đã không làm điều gì đó như thế này kể từ khi cô còn là một *đứa trẻ*. Sau khi trốn khỏi nhà, cô phải tự cứu sống mình trong một vài tuần, sống trong ngõ hẻm và lẩn tránh lũ quái vật cho đến khi Thalia và Luke bảo trợ cô. Rồi thì cô đến Trại Con Lai, cô đã sống ở đó đến năm mười hai tuổi. Sau đó, mọi nhiệm vụ của cô đều thực hiện cùng Percy hoặc những người bạn khác của cô.

Lần cuối cùng cô cảm thấy sợ hãi và cô độc là năm cô bảy tuổi. Cô nhớ ngày Thalia, Luke và cô lạc vào hang ổ của Cyclopes ở Brooklyn. Thalia và Luke bị bắt và Annabeth đã giải cứu họ. Cô vẫn nhớ mình ngồi run rẩy trong một góc tối của căn biệt thự đồ nát, nghe thấy tiếng Cyclopes bắt chước giọng nói của các bạn cô, cố gắng lừa cô bước ra.

Nhờ *đây* cũng là một cái bẫy thì sao? cô tự hỏi. Ngộ nhờ những đứa con khác của Athena chết bởi vì Tiberinus và Rhea Silvia đưa họ đến một cái bẫy? Liệu Gregory Peck và Audrey Hepburn có làm điều gì đó giống như vậy?

Cô buộc mình phải đi tiếp. Cô không có sự lựa chọn. Nếu bức tượng Athena Parthenos thật sự ở dưới đây, nó có thể quyết định số phận của cuộc chiến tranh. Quan trọng hơn, nó có thể giúp mẹ cô. Athena *cần* cô.

Ở bậc thang cuối cùng cô thấy một cánh cửa gỗ với một vòng kéo sắt. Trên vòng kéo là một tấm kim loại với một lỗ khóa. Annabeth bắt đầu xem xét nhiều cách để cạy cái khóa, nhưng ngay khi cô chạm vào vòng kéo, một ngọn lửa cháy lên giữa cánh cửa: hình chiếu con cú của Athena. Khói tủa ra từ lỗ khóa. Cánh cửa bật vào trong.

Annabeth nhìn lên lần cuối cùng. Ở đầu cầu thang, bầu trời là một mảng vuông màu xanh rực rỡ. Những người phàm sẽ tận hưởng một buổi chiều ấm áp. Các cặp đôi sẽ nắm tay nhau trong các quán café. Du khách nhộn nhịp đi qua các cửa hàng và viện bảo tàng. Những người La Mã bình thường sẽ làm công việc hằng ngày của họ, không quan tâm đến lịch sử hàng ngàn năm dưới chân họ và chắc chắn không biết đến các linh hồn, thần thánh và lũ quái vật vẫn còn cư ngụ ở đây, hoặc sự thật rằng thành phố của họ sẽ bị phá hủy ngay hôm nay nếu nhóm á thần không thành công trong việc ngăn chặn bọn khổng lồ.

Annabeth bước qua ngưỡng cửa.

Cô nhận ra mình đang ở trong một tầng hầm với kiến trúc cyborg[2]. Những bức tường gạch cổ xưa được đặt chéo nhau với những sợi cáp điện hiện đại và hệ thống ống nước. Trần được chống đỡ bởi sự kết hợp giữa giàn giáo thép và các cột đá La Mã cổ bằng đá hoa cương.

Nửa phần trước của tầng hầm, các thùng chứa được xếp thành chồng. Vì tò mò, Annabeth mở một vài thùng. Một số chứa đầy những cuộn dây nhiều màu sắc – dành cho những con điều hay tác phẩm nghệ thuật và các công trình thủ công. Những thùng khác thì đầy áp những thanh kiếm đấu sĩ bằng nhựa rẻ tiền. Có lẽ đây từng là khu lưu trữ của một cửa hàng du lịch.

Ở phần sau của tầng hầm, sàn đã được khai quật, để lộ ra những bậc thang – bằng đá trắng –

dẫn vào nơi sâu hơn trong lòng đất.

Annabeth đi rón rén đến mép bậc thang. Ngay cả với ánh sáng từ con dao găm của cô, bên dưới vẫn quá tối. Cô đặt tay lên tường và tìm kiếm công tắc đèn.

Cô bật nó. Bóng đèn huỳnh quang trắng rọi sáng cầu thang. Phía dưới, cô nhìn thấy sàn kiểu khảm được trang trí hình nai và thần nông – có thể là căn phòng của một biệt thự La Mã cổ, được giấu bên dưới tầng hầm hiện đại với đồng thùng chứa dây và kiếm nhựa.

Cô leo xuống. Căn phòng khoảng sáu mét vuông. Các bức tường đã từng được sơn để trông cho tươi sáng, nhưng hầu hết bích họa[3] đều bị bong tróc hoặc bị mờ. Lối thoát duy nhất là cái lỗ được đào ở một góc sàn nhà nơi mà các bức tranh khảm bị kéo lên. Annabeth cúi xuống bên cạnh cái lỗ. Nó dẫn thẳng xuống một cái hang lớn, nhưng Annabeth không thể nhìn thấy đáy.

Cô nghe tiếng nước chảy có lẽ là chín hay mười hai mét bên dưới. Không khí không có mùi của cống nước thải – chỉ hơi cũ và mốc, hơi ngọt, giống như hoa bị phân hủy. Có thể là dòng nước từ cống thoát. Không có cách nào để xuống đó.

“Mình sẽ không nhảy xuống đó,” cô lầm bầm một mình.

Như trả lời cô, thứ gì đó phát sáng trong bóng tối. Dấu hiệu Athena sáng rực dưới đáy hang động, để lộ hàng gạch lấp lánh dọc theo đường ống ngầm mười hai mét bên dưới. Con cú trong ngọn lửa dường như trêu chọc cô: *Này, đây là lối đi, nhóc à. Vì thế cô nên suy nghĩ đi.*

Annabeth cân nhắc các lựa chọn cho mình. Nhảy xuống thì quá nguy hiểm. Không có thang hay dây thừng. Cô nghĩ đến việc mượn giũa kim loại ở trên kia để sử dụng làm trụ chống, nhưng nó được cố định tại chỗ. Bên cạnh đó, cô không muốn làm tòa nhà sụp lên đầu mình.

Sự thất bại đục khoét cô như một quân đoàn mối. Cô đã dành cả đời mình nhìn các á thần khác đạt được những sức mạnh tuyệt vời. Percy có thể điều khiển nước. Nếu cậu ở đây, cậu có thể dâng cao mực nước và dễ dàng trôi xuống. Hazel, từ những điều cô nói, có thể tìm thấy hướng đi dưới lòng đất với độ chính xác hoàn hảo và thậm chí tạo ra hoặc thay đổi hướng đi của đường hầm. Cô có thể dễ dàng tạo một con đường mới. Leo sẽ lấy công cụ thích hợp từ thất lưng của cậu và dựng nên thứ gì đó để làm việc. Frank có thể hóa thành chim. Jason có thể dễ dàng điều khiển gió và đi xuống bên dưới. Ngay cả Piper với lời nói mê hoặc...cô có thể thuyết phục Tiberinus và Rhea Silvia giúp đỡ nhiều hơn.

Annabeth có gì? Một con dao bằng đồng không có gì đặc biệt và một đồng xu bạc bị nguyên rửa. Cô còn có ba lô chứa máy tính của Daedalus, một chai nước, một ít thức ăn thần thánh cho trường hợp khẩn cấp và một hộp diêm – có thể là vô dụng, nhưng cha cô đã gieo vào đầu cô việc nên luôn mang theo một thứ gì đó tạo ra lửa.

Cô không có sức mạnh nào đáng kinh ngạc. Thậm chí món đồ phép thuật duy nhất của cô, chiếc mũ Yankees New York làm tàng hình, đã không còn hoạt động và vẫn còn ở trong cabin của cô trên tàu *Argo II*.

Cô có trí tuệ của cô, một giọng nói vang lên. Annabeth tự hỏi liệu có phải Athena đang nói chuyện với cô, nhưng đó có lẽ chỉ là mơ tưởng.

Trí tuệ...giống như người hùng yêu thích của Athena, Odysseus. Ông thắng Cuộc chiến thành Troy bằng trí thông minh, không phải bằng sức mạnh. Ông đã vượt qua mọi loài quái vật và khó khăn bằng mưu trí của mình. Đó là giá trị của Athena.

Con gái của trí tuệ đi một mình.

Điều đó không có nghĩa là không có ai khác, Annabeth nhận ra. Nó có nghĩa là không có bất cứ sức mạnh đặc biệt nào.

Được rồi...vậy là cách nào xuống đó an toàn và chắc chắn rằng cô có một lối thoát ra ngoài khi cần thiết?

Cô leo trở lại tầng hầm và nhìn chăm chăm vào mấy thùng chứa đang mở. Dây điều và kiểm nhựa. Ý tưởng đó thật ngớ ngẩn, cô gần như đã bật cười; nhưng có còn hơn không.

Cô bắt đầu làm việc. Tay cô dường như biết chính xác việc phải làm. Đôi khi điều đó xảy ra, như khi cô giúp Leo với máy móc trên tàu hoặc vẽ những công trình kiến trúc trên máy tính. Cô chưa từng làm bất cứ thứ gì bằng dây điều và kiểm nhựa, nhưng mọi chuyện khá dễ dàng, tự nhiên. Trong vài phút cô đã sử dụng một tá mấy cuộn dây và một thùng các thanh kiểm để tạo ra một cái thang dây tạm thời – các sợi dây được bện, kết lại để vừa bền vừa không quá dày, những thanh kiểm gắn vào với khoảng cách hai bước chân để làm chỗ vịn tay chân được vững chắc.

Để thử, cô gắn một đầu xung quanh cột chống và dựa vào dây thùng với tất cả trọng lượng cơ thể. Mấy thanh kiểm nhựa cong lại bên dưới cô, chúng khiến các nút thắt trên dây chặt hơn, như vậy ít ra cô có thể nắm chặt hơn.

Cái thang sẽ không giành được bất cứ giải thưởng thiết kế nào, nhưng nó có thể đưa cô đến đáy hang một cách an toàn. Đầu tiên, cô nhét mấy cuộn dây còn lại vào ba lô. Cô không chắc lý do tại sao, như thế thì thêm một nguồn cung cấp và cũng không quá nặng nề.

Cô quay lại cái lỗ trên sàn khảm. Cô cố định một đầu của cái thang vào phần gần nhất của giàn giáo, hạ dây thùng xuống hang động và leo xuống.



[1] Đường bao mái được sử dụng để mô tả các bảng nổi trên tường, mặt trần, ván diềm và lớp bao phủ tạo thành mặt tiền ngay dưới mái nhà và mái hiên của hầu hết các căn nhà. Có thể làm từ gỗ, nhưng cũng có thể được làm bằng nhựa.



[2] **Sinh vật cơ khí hóa**, công trình thực hiện mang tính kiểu máy móc, công nghệ số, siêu thực và hình học nhiều hơn, có rất nhiều các đường uốn lượn, đường nổi như sân vận động tổ chim ở Bắc Kinh chẳng hạn, tương tự như sinh vật nửa người nửa máy với rất nhiều cơ quan, dây nhợ, máy móc chẳng hạn.



[3] Bích họa nghĩa là tranh vẽ lên trên tường.

The Mark of Athena _ Chương 34

Annabeth

KHI ANNABETH LŨNG LẰNG TRÊN KHÔNG, tay nọ tiếp tay kia lần xuống trên cái thang dùng đưa dữ dội, cô biết ơn Chiron vì bao năm huấn luyện leo trèo ở Trại Con Lai. Cô từng hay to tiếng phàn nàn rằng leo dây sẽ chẳng bao giờ giúp mình đánh bại được lấy một con quái vật nào cả. Chiron đã chỉ mỉm cười, như thể biết ngày này sẽ tới.

Cuối cùng Annabeth cũng xuống được tới đây. Cô trượt khỏi rìa gạch và đáp xuống con rạch, nhưng nó hóa ra lại chỉ sâu có vài inch. Nước lạnh cóng xộc vô giày của cô.

Cô giờ cao con dao phát sáng. Con rạch cạn chạy xuống giữa một đường hầm bằng gạch. Cứ vài thước lại có những ống nước bằng gốm nhô ra từ tường. Cô đoán chúng là ống thoát nước, một phần của hệ thống dẫn nước La Mã cổ đại, dù thế, cô thấy thật tuyệt khi một đường hầm thế này còn tồn tại dày đặc dưới lòng đất với những đường ống, tầng hầm và cống rãnh trị giá hàng thế kỷ.

Một ý nghĩ đột ngột khiến cô ớn lạnh hơn cả nước. Vài năm trước, Percy cùng cô từng thực hiện một nhiệm vụ ở mê cung Daedalus-một mạng lưới ngầm các đường hầm và phòng ốc, mê hoặc mạnh mẽ và đầy cạm bẫy, chạy khắp dưới lòng tất cả các thành phố của Mỹ.

Khi Daedalus chết trong Trận chiến chốn Mê cung, toàn bộ mê cung đã sụp đổ – hoặc Annabeth tin thế. Những giả sử đó chỉ là ở Mỹ thôi thì sao? Giả như đây là phiên bản cổ hơn của mê cung thì sao? Daedalus từng bảo cô là mê cung của ông ta có một cuộc sống riêng. Nó không ngừng thay đổi và phát triển. Có lẽ mê cung có thể tái tạo, như quái vật chẳng hạn. Có thể lắm. Đó là một thể lực nguyên thủy, như Chiron từng nói – những thứ không bao giờ có thể thực sự chết đi.

Nếu đây là một phần của mê cung...

Annabeth quyết định nghĩ tới nó nữa, nhưng cô quyết định không cho rằng hướng đi của mình là đúng. Mê cung khiến khoảng cách trở nên vô nghĩa. Nếu cô không cẩn thận, cô có thể đi chệch hướng hai mươi bộ và thành ra tới Ba Lan.

Để an toàn, cô buộc một cuộn dây mới vào phần cuối cái thang dây. Cô có thể gỡ nó ra sau khi tìm hiểu xong. Mảnh cũ mà hay.

Cô cân nhắc nên đi hướng nào. Đường hầm trông hết nhau về cả hai phía. Rồi, khoảng năm mươi bộ về phía trái cô, dấu hiệu Athena lại bùng cháy trên bức tường. Annabeth thề là nó

đang chăm chăm nhìn cô bằng đôi mắt to rực lửa, kiểu bảo, *Cô bị gì thế hả? Mau lên chứ!*
Cô bắt đầu thực sự ghét con cú.

Ngay khi cô tới được chỗ đó, hình đẩy mò đi và cuộn dây đầu tiên đã hết.

Khi buộc thêm cuộn dây mới, cô liếc về phía bên kia đường hầm. Có một phần đồ vỡ trên tường gạch, như thể có cái búa tạ đã đục một lỗ trên tường. Cô tiến tới nhìn cho kỹ. Thò dao qua lỗ hổng cho sáng, Annabeth có thể thấy một căn phòng thấp hơn, dài và hẹp, sàn phòng đá khảm, bích họa và các băng ghế chạy xuống hai bên. Căn phòng tạo hình như một toa xe điện ngầm.

Cô chui đầu vào lỗ, hi vọng không có cái gì cản đứt đầu. Đầu phòng gần đây là một cánh cửa giả. Đầu phòng phía xa có một cái bàn bằng đá, hay án thờ cũng nên.

Hmm...Đường hầm dẫn nước vẫn còn chạy tiếp, nhưng Annabeth chắc chắn đây là lối chuẩn. Cô nhớ Tiberinus đã nói: *Tìm kiếm án thờ của vị thần ngoại quốc*. Dường như không có bất kỳ lối nào khỏi phòng thờ, nhưng chỉ có một quãng ngắn tới chiếc ghế phía dưới. Cô có thể lại trèo lên được không vấn đề gì.

Vẫn giữ sợi dây, cô hạ dần xuống.

Trần phòng hình thủng[1] với những mái vòm bằng gạch, nhưng Annabeth không thích hình dạng các cột chống. Ngay trên đầu cô, trên mái vòm gần nhất với cánh cửa chắn gạch, tấm đá bị nứt làm đôi. Khe nứt căng lực chạy ngang trần phòng. Nơi này có lẽ đã giữ được nguyên vẹn tầm hai ngàn năm, nhưng cô quyết định không muốn dành nhiều thời gian ở đây. Với vận may của cô, nó sẽ sụp trong vòng hai phút mất.

Sàn nhà là một bức khảm hẹp dài với bảy bức tranh một hàng, như dòng thời gian. Ở ngay chân Annabeth là một con quạ. Cánh đây là con sư tử. Vài cái khác trông như những chiến binh La Mã với vũ khí đủ loại. Phần còn lại hư hại quá mức hoặc phủ bụi quá dày để Annabeth nhìn chi tiết cho được. Hai băng ghế hai bên rải rác các mảnh gốm vỡ. Các bức tường vẽ cảnh các bữa yến tiệc: một người đàn ông mặc áo chùng với một chiếc mũ vành cong như thìa xúc kem[2], ngồi cạnh là một gã to con hơn, người tỏa ra tia nắng. Ngồi quanh họ là những người cầm đuốc, người hầu và đủ loài động vật khác nhau như quạ, sư tử thần thơ làm nền. Annabeth không chắc bức tranh diễn tả cái gì, nhưng nó không gợi cô nhớ tới bất kỳ truyền thuyết Hy Lạp nào mà cô biết.

Đầu phía kia căn phòng, án thờ được chạm trổ công phu với bức phù điêu khắc một người đàn ông đội chiếc mũ-thìa-kem đang dí dao vô cổ bò mộng. Trên án thờ đặt tượng người đàn ông bằng đá bị ngấp trong đá tới tận gối, một con dao găm và một ngọn đuốc trên hai tay giương cao. Thêm lần nữa, Annabeth không biết những hình ảnh đó có nghĩa gì.

Cô bước một bước về phía án thờ. Chân cô đánh RẮC một tiếng. Cô nhìn xuống và nhận thấy mình đã xỏ giày qua một khung xương sườn của con người.

Annabeth nuốt lại tiếng hét vô bụng. Cái đó từ đâu mà có? Cô mới nhìn xuống khoảng khắc trước và có thấy cái xương nào đâu. Giờ thì sàn phòng rải đầy những sừng là xương. Khung xương sườn chắc xưa lắm rồi. Nó tan thành tro bụi ngay khi cô bỏ chân ra. Gần đó đặt một con dao găm bằng đồng rất giống con của cô. Hoặc là vũ khí người chết mang theo, hoặc là vũ khí đã giết chết người này.

Cô giờ con dao của mình ra xa để thấy được phía trước. Xa hơn một chút dưới lối đi khảm đá, một bộ xương hoàn chỉnh hơn nằm dài trên phần còn lại của chiếc áo chên thêu màu đỏ, như một người thời kỳ phục hưng. Cổ áo xếp nếp và hộp sọ của anh ta bị cháy rất nặng, như thể anh chàng đã quyết định gội đầu bằng một cây đèn hàn.

Tuyệt, Annabeth nghĩ. Cô ngược mắt lên nhìn bức tượng trên bàn thờ đang cầm con dao và

ngọn đuốc.

Một kiểu kiểm tra gì đó, Annabeth đoán định. Hai người này đã thất bại. Đỉnh chính: Không phải chỉ hai người. Còn nhiều xương và mảnh áo quần rải rác trên khắp lối đi đến án thờ. Cô không thể đoán có bao nhiêu bộ xương hiện diện, nhưng cô sẵn sàng cá rằng họ đều là á thần trước kia, con của Athena thực hiện cùng một nhiệm vụ.

“Tôi sẽ không thành một bộ xương nữa trên sàn phòng của ông đâu,” cô nói với bức tượng, hi vọng tiếng mình nghe có vẻ dũng cảm.

Một con bé, một giọng nhặt nhẻo cất lên, vang vọng khắp phòng. Đàn bà con gái không được chấp nhận.

Một nữ á thần, giọng thứ hai bảo. Không thể tha thứ được.

Căn phòng rung ầm ầm. Bụi rơi xuống từ trần nhà bị nứt. Annabeth phóng về cái lỗ cô đã chui qua, nhưng nó đã biến mất. Dây của cô bị cắt đứt. Cô trèo lên băng ghế và đập vô bức tường nơi từng có cái lỗ, mong rằng sự vắng mặt của nó chỉ là ảo ảnh, nhưng bức tường rất rắn.

Cô bị bẫy.

Đọc những băng ghế, một tá các bóng ma lung linh hiện ra – những người đàn ông ánh tím mặc áo chùng La Mã, như các thần Lar cô từng thấy ở trại Jupiter. Họ nhìn cô chăm chăm như thể cô phá đám cuộc họp của mình vậy.

Cô làm điều duy nhất có thể. Cô bước xuống khỏi băng ghế và quay lưng lại lối vào bít gạch. Cô cố tỏ ra tự tin dù những bóng ma màu tím cau có và các bộ xương á thần dưới chân khiến cô chỉ muốn rụt cổ vào trong chiếc áo phong của mình mà hét.

“Tôi là một đứa con của Athena,” cô nói, mạnh dạn hết mức có thể.

“Một đứa Hy Lạp,” một trong những bóng ma ghê tởm nói. “Còn tồi tệ hơn nữa.”

Ở đầu kia căn phòng, một bóng ma trông già nua khó nhọc đứng dậy (ma có bị viêm khớp không nhỉ?) và đứng cạnh án thờ, đôi mắt đen nhìn chăm chăm Annabeth. Ý nghĩ đầu tiên của cô là trông ổng như Đức Giáo Hoàng. Ổng có áo choàng lấp lánh, mũ nhọn và cây trượng mục sư.

“Đây là hang động của Mithras,” bóng ma già nói. “Cô đã quấy rầy nghi lễ thiêng liêng của bọn ta. Cô không thể biết được bí mật của chúng ta mà vẫn sống sót được.”

“Tôi đâu có muốn biết bí mật của các ông cơ chứ,” Annabeth trấn an ông ta. “Tôi đang lần theo Dấu hiệu Athena. Chỉ tôi lối ra và tôi sẽ tự đi đường mình.”

Giọng cô bình tĩnh tới mức làm chính mình ngạc nhiên. Cô không biết làm sao ra được khỏi đây nhưng cô biết mình phải thành công ở nơi anh chị em mình đã thất bại. Con đường của cô đã dẫn đi xa hơn – sâu hơn vào các tầng đất dưới lòng Rome.

Những thất bại của các kẻ tiền nhiệm sẽ chỉ dẫn cô. Sau đó...ta không biết.

Các bóng ma thì thầm với nhau bằng tiếng latin. Annabeth chộp được vài lời không hay về nữ á thần và Athena.

Cuối cùng, bóng ma đội mũ Giáo Hoàng gõ cây trượng mục sư của mình lên sàn phòng. Những thần Lar khác rơi vào im lặng.

“Nữ thần Hy Lạp của cô bắt lực ở đây,” giáo hoàng bảo. “Mithras là vị thần của các chiến

binh La Mã! Ngài là vị thần của quân đoàn, vị thần của đế chế!”

“Ông còn chả phải người La Mã nữa,” Annabeth phản đối. “Phải không hả, kiểu như người Ba Tư hay gì gì đó?”

“Phạm thánh!” lão già hét lên, đập cây gậy của mình lên sàn phòng vài lần nữa. “Mithras bảo vệ chúng ta! Ta là *pater* của hội huynh đệ này—”

“Người cha,” Annabeth dịch ra.

“Đừng có cắt ngang! Là *pater*, ta phải bảo vệ bí mật của chúng ta.”

“Bí mật nào?” Annabeth hỏi. “Một tá người chết mặc toga ngồi quanh cái động hử?”

Các bóng ma làm bầm vớ phàn nàn tới khi *pater* đưa họ về dưới sự kiểm soát bằng một tiếng huýt gọi taxi. Lão già có bộ phổi tốt thật. “Cô là một kẻ vô tín. Như những tên khác, cô phải chết.”

Những tên khác. Annabeth gắng không nhìn những bộ xương.

Tâm trí cô làm việc điên cuồng, nắm bắt bất cứ điều gì cô biết về Mithras. Ông ta có một giáo phái bí mật cho các chiến binh. Ông ta rất nổi tiếng trong quân đoàn. Ông ta là một vị thần, người đã thay thế Athena làm thần chiến tranh. Aphrodite đã nhắc tới ông ta trong bữa trà tán gẫu của họ ở Charleston. Ngoài ra, Annabeth chả biết gì nữa. Mithras không phải là một trong những vị thần họ nói tới ở Trại Con Lai. Cô nghi ngờ các bóng ma sẽ chẳng đợi cô rút máy tính xách tay của Daedalus ra rồi tìm một phát đầu.

Cô lướt nhìn sàn phòng khám đá – bảy bức tranh một hàng. Cô nghiên cứu các bóng ma và nhận thấy tất cả đều đeo cùng một vài loại huy hiệu trên áo toga – một con quạ, ngọn đuốc hay cây cung.

“Các ông có các nghi lễ thông hành,” cô buột miệng. “Bảy cấp bậc thành viên. Và cấp cao nhất là *pater*.”

Các bóng ma hít vô tập thể. Rồi họ bắt đầu la lớn cùng lúc.

“Làm sao cô ta biết được?” một người gặng hỏi.

“Con nhóc đã soi ra bí mật của tụi ta!”

“Im lặng! vị *pater* ra lệnh.

“Nhưng cô ta có thể biết về các thử thách!” một người khác thét.

“Các thử thách!” Annabeth bảo. “Tôi biết về chúng!”

Một màn há miệng hoài nghi nữa.

“Vớ va vớ vẩn!” Vị *pater* hăng lên. “Con nhóc nói dối! Con gái Athena, chọn cách chết đi. Nếu cô không chọn, thần sẽ chọn cho cô!”

“Lửa hoặc dao hủ,” Annabeth đoán.

Cả vị *pater* trông cũng kinh hoàng. Chắc chắn lão ta không biết là có các nạn nhân bị trừng trị trước đây nằm dưới sàn.

“Làm – làm sao cô...?” Lão nuốt khan. “Cô là ai?”

“Một đứa con của Athena,” Annabeth lại nói. “Nhưng không phải một đứa bất kỳ. Tôi là... à, *mater* hội tử muội của tôi. Thực ra là *Magna mater*. Chẳng có gì là bí mật đối với tôi. Mithras chẳng che giấu được gì khỏi tầm mắt của tôi.”

“Magna mater!” một bóng ra rên rỉ tuyệt vọng. “Mẹ cả!”

“Giết nó!” một trong những bóng ma tấn công, tay gã giơ ra bóp cổ cô nhưng lại xuyên thẳng qua người cô.

“Ông chết rồi,” Annabeth nhắc gã nhớ. “Ngồi xuống đi thôi.”

Bóng ma trông bối rối quay lại chỗ ngồi.

“Chúng ta không tự tay giết cô,” vị *pater* cầu nhàu. “Mithras sẽ thay bọn ta làm điều đó!” Bức tượng trên án thờ bắt đầu sáng lên.

Annabeth tì tay vào lối đi bít gạch sau lưng. Đó phải là lối ra. Vừa đang nát ra, nhưng không đủ yếu để cô phá ra bằng sức mạnh tay chân.

Cô tuyệt vọng nhìn quanh phòng – trần nhà nứt toác, sàn khảm, bích họa và án thờ chạm trổ. Cô bắt đầu nói, giải trừ các suy diễn đặt lên mình.

“Không ích gì đâu,” cô bảo. “Tôi biết tất. Các ông kiểm tra các đồng đạo nhập môn của mình bằng lửa bởi đuốc là biểu tượng của Mithras. Một biểu tượng khác của ngài ấy là dao găm, đây là lý do tại sao các ông lại có thể được kiểm tra bằng dao. Các ông muốn giết tôi...a, như Mithras kết liễu con bò thiêng chứ gì.”

Toàn là đoán cả, nhưng án thờ khắc hình Mithras giết con bò mộng nên Annabeth phát hiện ra nó rất quan trọng. Các bóng ma rền rĩ và bịt tai lại. Một số tự vả vô mặt như mới tỉnh giấc khỏi cơn ác mộng.

“Mẹ cả biết đấy!” một kẻ nói. “Không thể nào!”

Trừ phi ông nhìn quanh phòng, Annabeth nghĩ, tự tin dâng lên.

Cô chăm chăm nhìn bóng ma mới nói. Ông ta đeo huy hiệu quạ trên toga – cùng biểu tượng với sàn phòng dưới chân cô.

“Ông chỉ ở cấp quạ thôi,” cô mắng. “Đây là cấp thấp nhất. Im đi và để ta nói với *pater* của ông.”
Bóng ma rùng mình. “Chao ôi! Chao ôi!”

Phía trước căn phòng, vị *pater* run lên – hoặc giận hoặc sợ, Annabeth không chắc là tại cái nào. Mũ giáo hoàng nghiêng về một bên như một máy đo khí giảm dần tới mức chân không. “Quả nhiên, cô biết rất nhiều, mẹ cả à. Trí khôn của cô rất tuyệt, nhưng đó là tất cả lý do tại sao cô không thể rời đi được. Người thợ dệt đã cảnh báo chúng tôi cô sẽ tới.”

“Người thợ dệt...” Annabeth cảm thấy nôn nao nhận ra điều vị *pater* đang nói: thứ trong bóng tối từ giấc mơ của Percy, kẻ canh giữ ngôi đền. Đây là lần duy nhất cô mong sao mình đừng biết câu trả lời, nhưng cô cố duy trì sự bình tĩnh. “Mụ thợ dệt sợ tôi. Bà ta không muốn tôi lần theo Dấu hiệu Athena. Nhưng các ông sẽ để tôi qua.”

“Cô phải chọn một thử thách!” vị *pater* khẳng định. “Dao hay lửa! Sống sót qua một thử thách, và rồi, có khi được!”
Annabeth nhìn xuống những khúc xương của anh em mình. *Những thất bại của các kẻ tiền nhiệm sẽ chỉ dẫn cô.*

Họ đều đã chọn cái này hoặc cái kia: lửa hay dao. Có lẽ họ đã nghĩ mình có thể vượt qua thử thách. Nhưng họ đều chết cả. Annabeth cần lựa chọn thứ ba.

Cô nhìn bức tượng trên án thờ đang sáng hơn qua từng giây. Cô có thể cảm nhận sức nóng của nó từ bên kia phòng. Bản năng của cô là tập trung vào con dao hoặc ngọn đuốc, nhưng thay vào đây, cô lại tập trung vào cơ sở bức tượng. cô tự hỏi sao chân nó lại kẹt trong đá. Rồi ý nghĩ nảy ra trong cô: có lẽ bức tượng nhỏ của Mithras không bị *mắc kẹt* trong đá. Có lẽ ông ta đang *trôi lên* từ đá.

“Không phải đuốc hay dao,” Annabeth chắc chắn nói. “Có một bài kiểm tra thứ ba, bài mà tôi sẽ vượt qua.”

“Một bài kiểm tra thứ ba?” vị *pater* hỏi gặng.

“Mithras sinh ra từ đá,” Annabeth nói, hy vọng mình đúng. “Ngài ấy sinh ra và lớn lên hoàn toàn từ đá, cầm trong tay đuốc và dao.”

Tiếng la hét và rền rĩ mách cô biết mình đã đoán đúng.

“Mẹ cả biết tất!” một bóng ma hét lớn. “Đó là bí mật được bảo vệ chặt chẽ nhất của chúng ta!”

Rồi có khi các ông không nên đặt một bức tượng về nó ngay án thờ, Annabeth nghĩ. Nhưng cô rất biết ơn những bóng ma nam ngu ngốc này. Nếu họ chấp nhận nữ chiến binh vào giáo phái, có khi lại học được chút tri thức thông dụng.

Annabeth đột ngột chỉ bức tường chỗ cô vừa đi qua. “Tôi sinh ra từ đá, như Mithras vậy! Do đó, tôi đã vượt qua thử thách của các ông rồi!”

“Phì!” vị *pater* nhổ nước bọt. “Cô đến từ một cái lỗ trên tường! Không giống nhau gì sất.”

Được thôi. Thế rõ ràng là vị *pater* này không dần hoàn toàn, nhưng Annabeth vẫn giữ tự tin. Cô ngược nhìn trần nhà, một ý tưởng khác đến với cô – tất cả các chi tiết khớp vào nhau.

“Tôi từng điều khiển rất nhiều đá.” Cô giương tay lên. “Tôi sẽ chứng minh sức mạnh của mình vượt trên cả Mithras. Bằng một cú duy nhất, tôi sẽ đánh sập căn phòng này.”

Các bóng ma rền rĩ và run run nhìn lên trần nhà, nhưng Annabeth biết họ không thấy cái cô thấy. những bóng ma này là chiến binh, không phải kỹ sư. Con cái Athena có rất nhiều kỹ năng

và không chỉ trong chiến đấu mà thôi. Annabeth đã học kiến trúc trong nhiều năm. Cô biết căn phòng cổ này trên bờ đồ sập đến nơi. Cô nhận thấy những khe nứt căng lực trên trần rất tệ, tất cả bắt nguồn từ một điểm duy nhất – đỉnh vòm đá ngay phía trên mình. Phần đá đỉnh sắp sập và khi điều đó xảy ra, nếu cô có thể căn chuẩn thời gian...

“Bất khả thi!” vị *pater* hét. “Người thợ dệt trả chúng ta rất nhiều cống phẩm để tiêu diệt bất cứ đứa con nào của Athena dám vào điện thờ của chúng ta. Bọn ta chưa bao giờ khiến bà ấy thất vọng. Bọn ta không cho cô qua được.”

“Các ông sợ sức mạnh của tôi!” Annabeth bảo. “Ông thừa nhận rằng tôi có thể hủy căn phòng thiêng liêng của các người!”

Vị *pater* cau mày. Lão khó khăn vượt thẳng chiếc mũ của mình. Annabeth biết cô đã đặt lão vào một tình huống tiến thoái lưỡng nan. Lão không thể lùi bước mà không tỏ ra hèn nhát.

“Làm tệ hết sức đi, con gái Athena,” lão quyết định. “Không một kẻ nào có thể đánh sập hang động của Mithras, đặc biệt chỉ với một cú đập. Đặc biệt không phải là một con nhóc!”

Annabeth giơ cao con dao. Trần rất thấp. Cô có thể với tới viên đá đỉnh dễ dàng, nhưng cô phải tính toán vừa một cú thôi.

Lối vào phía sau cô đã bị bít, nhưng theo lý thuyết, nếu căn phòng sập, nếu căn phòng bắt đầu sập, những viên gạch đó sẽ yếu đi và sập đổ. Cô sẽ có thể phá lấy đường ra trước khi toàn bộ trần nhà sập xuống – giả như thế, tất nhiên là thế, có cái gì phía sau bức tường gạch, không chỉ là đất cứng; và giả như Annabeth phải đủ nhanh, mạnh và may mắn. Nếu không, cô sẽ thành bánh kẹp á thần[3].

“Này, các cậu trai,” cô bảo. “Có vẻ các người đã chọn nhầm thần chiến tranh rồi.”

Cô tấn công phần đỉnh. Lưỡi dao đồng Thiên Thai phá vỡ nó như một viên đường. trong khoảnh khắc, chẳng có gì xảy ra.

“Ha!” vị *pater* hả hê. “Thấy chưa? Athena chẳng có sức mạnh quái gì ở đây sắt!”

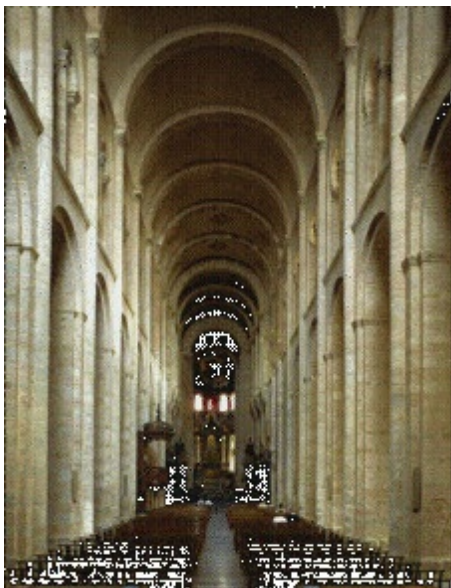
Căn phòng rung lắc. Một vết nứt chạy ngang chiều dài của trần phòng và phía bên kia hàng động sập đổ, chôn vùi bàn thờ và cả vị *pater*. Các vết nứt rộng thêm. Gạch rơi xuống từ mái vòm. Các bóng ma la hét chạy loạn nhưng họ có vẻ như không xuyên qua được tường. Rõ ràng họ bị ràng buộc với căn phòng này kể cả khi đã chết.

Annabeth quay đi. Cô đập mạnh vô lối vào bị bít hết sức có thể và gạch ròi ra. Khi hang động của Mithras nổ sập phía sau cô, cô lao vào bóng tối và thấy mình đang rơi.



[1] Có 2 loại như mình search ra, 1 loại ‘thùng đứng’ 1 loại ‘thùng ngang’, nhưng nếu nói căn phòng dài và hẹp thì chắc loại dài hẹp đúng hơn rồi





[2] nó cong thía lầy



[3] bánh kếp làm bằng bơ, bột mì, trứng là chủ yếu



Tượng ai đó sinh ra từ đá, định để đầu bài nhưng hơi bất nhã cho xuống đây vậy



The Mark of Athena _ Chương 35

Annabeth

ANNABETH NGHĨ RẰNG CÔ ĐÃ BIẾT ĐAU ĐỚN LÀ GÌ.

Cô đã từng rơi khỏi bức tường nham thạch tại Trại Con Lai. Cô từng bị đâm vào cánh tay bằng một lưỡi kiếm tẩm độc trên cầu Williamsburg. Cô thậm chí đã từng phải giữ sức nặng của bầu trời trên vai mình.

Nhưng tất cả chẳng là gì so với việc tiếp đất khó khăn bằng mắt cá chân.

Cô ngay lập tức biết nó bị vỡ. Đau đớn giống như một sợi dây thép nóng đâm xuyên vào chân cô lên đến tận hông. Thế giới thu hẹp lại chỉ còn cô, mắt cá chân và cơn đau.

Cô gần như ngất đi. Đầu óc quay cuồng. Hơi thở của cô trở nên gấp gáp.

Không, cô tự nhủ. Mi không thể bị choáng được.

Cô cố gắng thở chậm hơn. Cô vẫn nằm đó cho đến khi cơn đau giảm dần từ sự tra tấn tuyệt đối đến chỉ còn những cơn đau nhói.

Một phần trong cô muốn hét lên rằng thế giới thật bất công. Suốt ngàn ấy quãng đường, chỉ để bị thứ vật vãnh như cái mắt cá chân bị thương cản lại sao?

Cô ép cảm xúc của mình xuống. Tại trại, cô đã được đào tạo để tồn tại trong tất cả các tình huống xấu nhất, *bao gồm cả những chấn thương như thế này.*

Cô nhìn xung quanh mình. Con dao găm của cô đã văng ra cách cô vài bộ. Trong ánh sáng mờ mờ, cô có thể thấy được các đặc điểm của căn phòng. Cô đang nằm trên sàn nhà lạnh được làm

từ các khối đá sa thạch. Trần nhà cao khoảng hai tầng. Cánh cửa mà cô đã rơi qua cách mặt đất khoảng ba mét, bây giờ đã hoàn toàn bị chặn bởi các mảnh vỡ đổ xuống như thác vào trong phòng, gây nên một trận lở đá. Rải rác xung quanh cô là những mảnh gỗ cũ-một số bị nứt và khô, số khác đã được dùng làm mồi lửa.

Ngu ngốc, cô tự mắng chính mình. Cô đã lao tới cánh cửa, nghĩ rằng sẽ có một hành lang hoặc một căn phòng khác. Chuyện sẽ bị rơi vào khoảng không chưa từng được cô lường tới. Đám gỗ vụn hằn là một cái cầu thang bằng gỗ đã sụp đổ từ lâu.

Cô kiểm tra mắt cá chân của mình. Chân cô không xuất hiện dấu hiệu bất thường nào. Cô có thể cảm thấy các ngón chân của mình. Cô cũng không thấy máu. Tất cả vẫn tốt.

Cô vói tay lấy một mảnh gỗ. Chỉ cử động nhẹ thế thôi đã khiến cô phải kêu lên.

Tầm ván vỡ vụn trong tay cô. Có thể mảnh gỗ đã có từ hàng thế kỷ, thậm chí là hàng thiên niên kỷ. Cô không biết liệu căn phòng này có cũ hơn đền thờ của Mithras không, hay-giống như mê cung-căn phòng là một mớ hỗn tạp từ nhiều thời đại bị ngẫu nhiên thả chung lại với nhau.

“Được rồi,” cô nói thật to, chỉ để nghe được giọng nói của mình. “Suy nghĩ đi nào, Annabeth. Ưu tiên”.

Cô nhớ lại một khoá học sống sót nơi hoang dã ngớ ngẩn Grover đã dạy cô khi ở trại. Ít nhất là nó đã có vẻ ngớ ngẩn vào thời điểm đó. Bước đầu tiên: Kiểm tra thật kỹ các mối đe dọa từ môi trường xung quanh.

Căn phòng này không có vẻ có nguy cơ bị sụp đổ. Trận lở đá đã dừng lại. Bức tường được ghép từ những khối đá vững chắc không có vết nứt lớn nào mà cô thấy được. Trần nhà cũng không bị sụt xuống. Tốt.

Lối thoát duy nhất ở trên bức tường phía xa-một cánh cửa hình vòm dẫn vào bóng tối.

Giữa cô và cánh cửa, một cái rãnh nhỏ bằng đá cắt ngang sàn nhà, cho phép dòng nước chảy từ phía trái căn phòng sang phía bên phải. Có thể đường ống dẫn nước này có từ thời La Mã? Nếu nước này có thể uống được thì tốt.

Một số bình gốm được chất đồng trong góc đã vỡ, tràn ra những khối màu nâu nhẵn nheo có lẽ từng là trái cây. Kinh. Trong góc khác có một số thùng gỗ trông còn khá nguyên vẹn và một vài chiếc hộp đan bằng liễu gai với dây quai bằng da.

“VẬY là, không có gì nguy hiểm,” cô tự nhủ. “Trừ khi có thứ gì đó xông ra từ phía đường hầm tối tăm kia”.

Cô nhìn chằm chằm vào cánh cửa, gần như thách thức vận may của mình tệ thêm hơn nữa. Không có gì xảy ra.

“Được rồi,” cô nói. “Bước tiếp theo: Kiểm kê”.

Cô có thể sử dụng những thứ gì? Cô đã có chai đựng nước, và thêm nhiều nước từ rãnh nước kia nếu cô vói được đến chỗ đó. Cô đã thấy con dao của mình. Ba lô của cô chứa đầy những sợi dây bện đầy màu sắc, máy tính xách tay, một cái bản đồ bằng đồng, một vài que diêm và một ít bánh thánh dùng cho trường hợp khẩn cấp.

À...rồi. Tất cả đã đủ cho một trường hợp khẩn cấp. Cô lấy bánh thánh ra khỏi ba lô của mình và nhai ngẫu nhiên. Như thường lệ, nó có mùi vị hết như những ký ức dễ chịu. Lần này là bông ngô với bơ-cùng xem phim buổi tối với cha cô ở chỗ ông tại San Francisco, không có mẹ kế,

không em trai cùng cha khác mẹ, chỉ có Annabeth và cha cô cuộn tròn trên ghế sofa xem một bộ phim hài ngốc nghếch xưa cũ.

Bánh thánh làm cả cơ thể cô ấm lên. Con đau ở chân chỉ còn âm ỉ. Annabeth biết rằng cô vẫn còn đang gặp rắc rối lớn. Bánh thánh không thể chữa lành chỗ xương bị gãy ngay lập tức. Nó chỉ có thể đẩy nhanh tốc độ của quá trình đó, trong tình huống tốt nhất, cô sẽ không thể dồn trọng lượng lên chân của mình trong một hoặc vài ngày.

Cô cố gắng với tới con dao, nhưng nó quá xa. Cô nhích từng chút một về phía đó. Con đau lại bùng lên lần nữa, hết như những cái móng vuốt đâm xuyên qua chân cô. Mặt cô lấm tấm mồ hôi, nhưng sau một cú nhích nữa, cô đã với tới con dao găm.

Cô cảm thấy khá hơn khi cầm nó—không chỉ bởi ánh sáng hay sự bảo vệ, mà còn vì nó rất quen thuộc.

Tiếp theo là gì? Lớp học sinh tồn của Grover đã nhắc đến điều gì đó như là ở yên tại chỗ và chờ đợi cứu hộ, nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra. Ngay cả khi Percy, lần được theo vết tích của cô bằng cách nào đó, thì hang động Mithras cũng đã sụp đổ.

Cô có thể thử liên lạc với một người nào đó bằng máy tính xách tay của Daedalus, nhưng cô nghi rằng sẽ chả bắt được bất kỳ tín hiệu kết nối nào ở dưới này. Hơn nữa, cô sẽ gọi cho ai đây? Cô không thể gửi tin nhắn đến bất cứ ai đủ gần để giúp đỡ. Các á thần không bao giờ mang theo điện thoại di động, bởi vì tín hiệu của máy thứ này sẽ thu hút nhiều sự chú ý, và không ai trong số bạn bè cô sẽ ngồi kiểm tra e-mail của mình.

Một thông điệp Iris? Cô có nước, nhưng cô không nghĩ rằng cô có đủ ánh sáng để tạo thành một cái cầu vồng. Đồng xu duy nhất mà cô có là một đồng bạc drachma, chả phải một cống vật tốt gì cho lắm.

Có một vấn đề khác với việc kêu gọi giúp đỡ: đây được coi là một nhiệm vụ đơn độc. Nếu Annabeth được giải cứu, cô sẽ phải chấp nhận sự thất bại. Có gì đó nói với cô rằng Dấu hiệu Athena không còn chỉ dẫn cho cô nữa. Cô có thể phải lang thang dưới này mãi mãi, và cô sẽ không bao giờ tìm thấy bức tượng Athena Parthenos.

Vậy là...không thể ở lại đây và chờ đợi sự giúp đỡ. Điều đó đồng nghĩa với việc cô phải tìm cách để tiếp tục một mình.

Cô mở chai nước của mình và uống. Cô đã không nhận ra mình khát đến mức nào. Khi cái chai trống rỗng, cô bò đến rãnh nước và đổ đầy nước vào chai.

Nước lạnh và chảy nhanh—dấu hiệu tốt cho thấy nó có thể uống được. Cô đổ đầy cái chai, sau đó vốc một ít nước lên mặt. Ngay lập tức cô cảm thấy tỉnh táo hơn. Cô rửa sạch những vết trầy xước của mình một cách tốt nhất có thể.

Annabeth ngồi dậy và nhìn chằm chằm vào mắt cá chân.

“Mày *phải* vỡ hả,” cô mắng nó.
Cái mắt cá chân không trả lời.

Cô sẽ phải cố định lại nó. Đó là cách duy nhất để cô có thể di chuyển.

Hừm...

Cô giờ con dao găm của mình lên và kiểm tra căn phòng một lần nữa dưới ánh sáng màu

đồng của nó. Bây giờ cô đã gần hơn với cánh cửa mở, cô không thích nó lắm. Nó dẫn vào một hành lang im lìm tối đen. Không khí tỏa ra mùi ngai ngái tởm lợm và có vẻ gì đó xấu xa. Thật không may, Annabeth không tìm thấy bất kỳ lối nào khác để rời khỏi nơi này.

Với nhiều lần thở dốc và chớp mắt ngăn nước mắt tràn ra, cô bò qua đồng đồ nát của cái cầu thang. Cô tìm thấy hai tấm ván có hình dạng khá tốt và đủ dài để làm một cái nẹp. Sau đó, cô nhích từng chút một tới mấy cái hộp đan bằng liễu gai và sử dụng con dao của mình để cắt đứt các sợi dây da.

Trong khi đang cố định mắt cá chân, cô nhìn thấy vài từ đã bị mờ trên một trong những cái thùng gỗ: DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH HERMES.

Annabeth nhích người một cách hào hứng về phía chiếc hộp.

Cô không biết tại sao chúng lại ở đây, nhưng Hermes cung cấp tất cả các công cụ hữu ích cho các vị thần, yêu tinh và thậm chí là các á thần. Có lẽ ông ấy đã để những cái thùng này ở đây để giúp các á thần như cô trong nhiệm vụ này.

Cô cạy nắp thùng ra và lấy vài cái túi xốp hơi, nhưng chẳng có thứ gì khác ở bên trong nữa.

“Hermes!” cô phàn nàn.

Cô ủ rũ nhìn chằm chằm vào những cái túi xốp hơi. Suy nghĩ của cô thay đổi bất ngờ và cô nhận ra những cái túi này là một món quà. “Ồ...tuyệt!”

Annabeth bao phủ mắt cá chân bị thương của cô trong những cái túi xốp hơi. Cô đặt các nẹp gỗ vào và buộc tất cả lại bằng dây da.

Trước đây, trong lần thực hành sơ cứu, cô từng nẹp một cái chân gãy giả cho một người bạn khác trong trại, nhưng cô không bao giờ tưởng tượng được sẽ phải làm một cái nẹp cho chính mình.

Đó là một công việc khó khăn, đau đớn, nhưng cuối cùng cô cũng hoàn thành nó. Cô tìm kiếm trong đồng đồ cầu thang đổ nát cho đến khi tìm thấy một phần của cái lan can—một tấm ván hẹp dài khoảng bốn bộ có thể dùng như một cái nạng. Cô dựa lưng vào tường, cái chân lành của cô đã sẵn sàng, và cô nâng mình lên.

“Whoa.” Mắt cô nổ đom đóm, nhưng cô vẫn cố đứng thẳng.

“Lần tới,” cô thì thầm với căn phòng tối, “cứ cho tôi chiến đấu với một con quái vật. Dễ dàng hơn nhiều.”

Phía trên cánh cửa, Dấu hiệu của Athena sáng rực sống động trên các khung vòm.

Một con cú lửa dường như đang nhìn cô chờ đợi, như thể muốn nói: “*Vừa đúng lúc.Ồ, cô muốn những con quái vật? Vậy thì ngay lối này!*”

Annabeth tự hỏi liệu có phải cái dấu hiệu bằng lửa kia được phỏng theo một con cú thiêng thật không. Nếu vậy, khi cô sống sót, cô sẽ tìm con cú đó và đâm vào mặt nó.

Suy nghĩ đó đã vực dậy tinh thần của cô. Cô vượt qua cái rãnh nước và khập khiễng tiến vào hành lang.



The Mark of Athena _ Chương 36

Annabeth

ĐƯỜNG HẦM CHẠY THẲNG VÀ PHẪNG, nhưng sau khi ngã, Annabeth quyết định không nên liều. Cô bám vô tường và dùng nạng gỗ lên sàn hầm trước mặt để chắc chắn là không có bẫy gì cả.

Khi đi, thứ mùi tanh nhẹ càng lúc càng đậm hơn và khiến cô căng thẳng. Tiếng nước chảy nhỏ dần phía sau cô. Tay vào đó là một điệp khúc khô khan những tiếng thăm thì như cả triệu tiếng nói nhỏ li ti. Chúng có vẻ như tới từ những trong bức tường và đang to dần lên.

Annabeth cố tăng tốc nhưng cô không thể đi nhanh hơn mà không mất thăng bằng hay đụng đến cái mắt cá chân. Cô lại khập khiễng đi, bị thuyết phục rằng có gì đó phía sau mình. Những giọng nói nhỏ nhỏ ấy vang lên đồng loạt, tới gần hơn.

Cô chạm vào tường và tay cô dính đầy mạng nhện.

Cô la lên rồi lại tự nguyện rửa vì đã gây tiếng động.

Chỉ là cái mạng nhện thôi, cô tự nhủ. Nhưng làm thế không ngăn được tiếng gào thét trong tai cô.

Cô đã đoán là nhện. Cô biết thứ gì ở phía trước: *Người thợ dệt. Lệnh bà. Giọng nói từ trong bóng tối.* Nhưng mạng nhện khiến cô nhận ra bà ta ở gần tới mức nào.

Cô lau tay lên mặt đá mà nó cứ run run. Cô đã nghĩ gì thế kia chứ? Cô không thể thực hiện nhiệm vụ này đơn độc được.

Quá muộn rồi, cô tự nhủ. Phải đi tiếp thôi.

Cô đi từng bước đau đớn xuống hành lang. Tiếng thăm thì to hơn ở phía sau tới khi nghe chỉ còn như hàng triệu chiếc lá khô xoay vòng trong gió. Mạng nhện dày đặc hơn, phủ kín đường hầm. Chẳng mấy chốc, cô đã phải gỡ mạng ra khỏi mặt, xé những cái rèm mỏng như sương đang quấn lấy cổ như Dây Nhợ Ngớ Ngẩn vậy.

Tim cô muốn nhảy khỏi ngực mà chuồn đi. Cô liều lĩnh hơn, loạng choạng đi tới trước, cố lờ đi cái đau ở mắt cá chân.

Cuối cùng hành lang kết thúc ở một ô cửa đầy gỗ xẻ cao ngang thắt lưng. Có vẻ như ai đó đã cố chặn lối vào. Đó chả phải điềm lạnh, nhưng Annabeth dùng nạng đẩy mấy tấm ván ra xa hết mức có thể. Cô bò qua cái đồng còn lại, dính phải cả tá dằm gỗ bên bàn tay rảnh của mình.

Bên kia rào chắn là một căn phòng rộng cỡ sân bóng rổ. Sàn phòng là tranh khảm kiểu La Mã. Phần còn lại của mấy bức thảm trang trí rủ xuống trên các bức tường. Hai ngọn đuốc không châm ngự trên hai chân đèn treo tường hai bên lối vào, cả hai phủ đầy mạng nhện.

Xa xa phía cuối căn phòng, Dấu hiệu Athena cháy lên ở một lối vào khác. Không may, chắn giữa Annabeth với lối vào ấy là một vực thẳm rộng năm mươi bộ cắt ngang sàn phòng. Bắc qua miệng hầm là hai dầm gỗ song song, quá xa nhau để đặt cả hai chân nhưng mỗi cái lại quá hẹp

để bước lên được, trừ phi Annabeth là diễn viên xiếc, mà cô lại không phải, còn cái mắt cá chân vỡ thì cô lại có.

Hành lang cô mới qua toàn những tiếng rít réo. Mạng nhện rung lên và nhảy múa khi con nhện đầu tiên xuất hiện: không lớn hơn viên kẹo dẻo nhưng tròn trĩnh đen sì, chạy mau trên những bức tường và sàn phòng.

Loài nhện gì thế nhỉ? Annabeth không biết. Cô chỉ biết chúng đến vì cô và cô chỉ có vài giây để lập ra một kế hoạch.

Annabeth muốn khóc. Cô muốn một ai đó, *ai cũng được*, ở đây vì cô. Cô muốn có Leo với kỹ năng điều khiển lửa, hay Jason có tia chớp, Hazel làm sập căn hầm cũng được. trên hết là cô muốn có Percy. Cô luôn thấy mình dũng cảm hơn khi có Percy bên cạnh.

Mình sẽ không chết ở đây, cô tự nhủ. Mình sẽ gặp lại Percy.

Những con nhện đầu tiên đã gần tới cửa. sau chúng là một đội quân số lượng lớn-một biển đen toàn loài chân bò gớm ghiếc.

Annabeth khập khiễng tới chỗ một chân đèn treo tường và tóm lấy ngọn đuốc. Đầu đuốc được phủ hắc ín cho dễ cháy. Ngón tay cô nặng như chì nhưng cô lục lọi ba lô mình và tìm thấy được mấy que diêm. Cô quẹt diêm và thắp cháy đuốc.

Cô thọc đuốc vào chỗ chường ngại vật. Củi khô cũ bắt lửa ngay tức thì. Lửa bén lên mạng nhện và bùng mạnh ra hành lang cháy sáng, nướng chín cả ngàn con nhện.

Annabeth lùi xa khỏi đồng lửa. Cô đã mua giờ được chút ít, nhưng cô không biết mình đã giết hết được đám nhện chưa. Chúng sẽ hợp lại và tụ bầy ngay khi lửa tắt.

Cô bước đến mép vực.

Cô soi đuốc xuống vực, không thấy đáy. Nhảy qua là tự sát. Cô có thể cố lấy tay bám vào những thanh dầm mà sang, nhưng cô không tin tưởng vào sức mạnh cánh tay mình và cô cũng không thấy cách nào có thể kéo mình lên với một ba lô đầy ụ và cái mắt cá chân vỡ khi đã sang được bờ bên kia.

Cô cúi xuống nghiên cứu hai cái dầm. mỗi cái đều có một bộ móc sắt tròn dọc phía bên trong, khoảng cách các móc là một bàn chân. Có lẽ hai thanh dầm từng là hai bên mặt một cây cầu, còn phần ván ở giữa đã bị bỏ hay phá mất rồi. Còn móc sắt? Không phải để giữ ván. Giống như...

Cô liếc nhìn những bức tường. Cùng một loại móc được dùng để treo các tấm thảm đã nát vụn.

Cô nhận ra hai cái dầm không phải là cầu. Đó là một loại khung dẹt.

Annabeth ném ngọn đuốc sang bên kia vực. Cô không có niềm tin rằng kế hoạch của mình sẽ thành công nhưng cô lấy dây từ ba lô ra và bắt đầu bện vô hai thanh dầm, bện kiểu chơi dây tới tới lui lui từ móc này sang móc khác, tăng gấp đôi gấp ba đường dây.

Tay cô chuyển động với tốc độ đáng kinh ngạc. cô ngừng nghĩ về nhiệm vụ và chỉ làm thôi, vòng và buộc dây, dần dần mở rộng thêm cái mạng dẹt của mình trên miệng vực.

Cô quên đi cái đau ở chân và rào lửa đang cháy hừng hực sau lưng. Cô nhích thêm ra miệng vực. Tấm dẹt đỡ sức nặng của cô. Trước khi cô biết được điều đó thì đã đi được nửa đường.

Sao cô lại học được cách làm thế?

Là Athena, cô tự nhủ. Kỹ năng làm đồ thủ công của mẹ mình. Đan dệt chưa bao giờ có vẻ đặc biệt hữu ích với Annabeth-cho tới lúc này.

Cô liếc về phía sau. Rào chắn rực lửa đang tắt dần. vài con nhện đã bò tới quanh ngưỡng cửa.

Tuyệt vọng, cô tiếp tục dệt và cuối cùng cũng dệt qua hết miệng vực. Cô tóm lấy ngọn đuốc và dí vô cây cầu dệt. Lửa bén dọc đường dây. Ngay cả hai thanh dầm cũng bắt lửa như thể được ngâm trước trong dầu.

Thoáng cái, cây cầu cháy thành hình rất rõ – một hàng những con cú cháy rực. Phải chăng Annabeth đã dệt thành một chuỗi hay thành một loại phép thuật nào đó? Cô không biết, nhưng khi những con nhện bắt đầu vượt qua, hai thanh dầm cháy vụn và sứt xuống vực.

Annabeth nín thở. Cô không hiểu lý do tại sao những con nhện không thể tiến lại chỗ cô bằng cách trèo lên tường hay trần nhà. Nếu chúng bắt đầu làm vậy thì cô phải chạy cho mau và khá chắc là mình không thể di chuyển đủ nhanh được.

Vì lý do nào đó, lũ nhện không đuổi theo cô. Chúng dồn đông ở miệng vực – một tấm thảm đen sì sục sôi toàn loài chân bò. Rồi chúng phân tán, ào trở lại hành lang cháy rực, như thể Annabeth đã chẳng còn tí gì thú vị nữa.

“Hoặc mình đã qua được một bài kiểm tra,” cô nói lớn.

Ngọn đuốc lách tách tắt đi, để lại mình cô chỉ với ánh sáng từ con dao găm. Cô nhận ra rằng mình đã vứt cái nạng tạm bợ của mình bên kia vực thẳm.

Cô cảm thấy kiệt sức và hết xí quách nhưng tâm trí cô thì rất tỉnh táo. Mỗi hoảng loạn của cô dường như cũng cháy rực cùng cây cầu dệt đó rồi.

Người thợ dệt, cô nghĩ. Mình phải tới gần. Ít ra mình biết cái gì ở phía trước. Cô đi xuống hành lang tiếp theo, cố gắng không dồn lực xuống bên chân đau.

Cô không phải đi xa.

Sau hai sáu mét, đường hầm mở vào một cái hang rộng bằng một điện thờ, hùng vĩ tới mức Annabeth khó có thể xử lý mọi thứ mà cô nhìn thấy. Cô đoán đây là căn phòng trong giấc mơ của Percy, nhưng nó không tối. Lò than đồng tỏa ánh sáng ma thuật hết như những cái mà các vị thần dùng trên Đỉnh Olympus, phát sáng quanh chu vi căn phòng, xen với những tấm thảm trang trí tuyệt đẹp. Sàn phòng bằng đá có vết nứt như một mảng băng. Trần nhà cao quá mức, thất tung trong bóng tối và tầng tầng lớp lớp mạng nhện.

Những sợi tơ dày như những cây cột chạy từ trần nhà tới khắp cả phòng, neo vô các bức tường và sàn như cáp cầu treo.

Mạng nhện cũng bao quanh trung tâm điện thờ, trông nó đáng sợ tới nỗi Annabeth khó mà ngược mắt nhìn nó được. Lò mờ phía trên cô là bức tượng Athena cao bốn mươi bộ với lớp da ngà phát sáng và váy bằng vàng. Trên đôi tay giang rộng, Athena giữ bức tượng Nike, nữ thần thắng lợi có cánh – một bức tượng mà nhìn từ đây có vẻ nhỏ xíu, nhưng có khi cao bằng người thật. tay kia Athena tựa trên một tấm khiên to bằng một biển quảng cáo với một con rắn được khắc lộ trộm ra từ phía sau như thể Athena đang bảo hộ nó.

Khuôn mặt nữ thần thanh thản, ân cần...và *trông* giống Athena. Annabeth từng thấy nhiều tượng trước đây mà chẳng giống mẹ cô chút nào, nhưng bản khổng lồ này, được làm từ hàng ngàn năm trước, khiến cô nghĩ rằng người nghệ sĩ hẳn đã gặp Athena bằng xương bằng thịt. Ông đã tái hiện bà một cách hoàn hảo.

“Athena Parthenos,” Annabeth lầm bầm. “Nó thực sự ở đây rồi.”

Suốt đời mình, cô đã muốn đến thăm Parthenon. Giờ cô đang thấy điểm thu hút chính của ngôi đền *từng* nằm ở đó – và cô là đứa con đầu tiên của Athena làm được thế hàng thiên niên kỷ nay.

Cô thấy mồm mình há hốc ra. Cô ép bản thân nuốt xuống. Annabeth lẽ ra đã đứng đây cả ngày mà nhìn bức tượng, nhưng cô mới thực hiện được có nửa nhiệm vụ. Cô đã tìm thấy bức Athena Parthenos. Giờ làm sao cô có thể cứu nó ra khỏi cái hang đây?

Tơ nhện cuốn lấy nó như một cái lều bằng băng gạc. Annabeth ngờ rằng nếu không có tấm mạng, bức tượng đã đổ xuyên qua sàn phòng suy yếu từ lâu rồi. Khi bước vô phòng, cô có thể thấy các vết nứt bên dưới rộng đến nỗi cô có thể lọt chân vô đó. Dưới các vết nứt, cô chẳng thấy gì ngoài bóng tối hun hút.

Một cơn ớn lạnh lướt qua cô. Kẻ canh giữ đâu? Làm sao Annabeth có thể giải phóng bức tượng mà không làm sứt sàn phòng đây? Cô không thể đẩy bức Athena Parthenos xuống hành lang cô mới vào được.

Cô nhìn lướt căn phòng, hy vọng thấy được cái gì hữu ích. Mắt cô lướt qua những tấm thảm đẹp tới mức đau tim. Một bức là cảnh chăn nuôi rất ba chiều^[1], có khi đó là cửa sổ cũng nên. Một tấm khác là các vị thần đang chiến đấu với người khổng lồ. Annabeth thấy một cảnh ở Địa Ngục. Cảnh đó là đường chân trời của Rome hiện đại. Và tấm thảm bên trái cô...

Cô nín thở. Đó là một bức chân dung hai á thần hôn nhau dưới nước: Annabeth và Percy, ngày bạn bè họ ném họ xuống hồ ca nô ở trại. Nó sống động tới nỗi cô băn khoăn không biết có phải người thợ dệt đã ở đó, ẩn mình trong hồ với một chiếc máy ảnh chống thấm nước không.

“Sao có thể thế được?” cô lầm nhảm.

Phía trên cô sâu trong bóng tối, một giọng nói cất lên. “Từ lâu rồi ta đã biết là ngươi sẽ đến, cung ạ.”

Annabeth rùng mình. Đột nhiên cô lại bảy tuổi một lần nữa, núp vô chỗ trú ẩn, đợi những con nhện tấn công mình trong đêm. Giọng nói hết như Percy mô tả: một tiếng réo rít giận dữ đa âm vực, của giống cái nhưng không phải con người.

Trong những tấm mạng phía trên bức tượng, thứ gì đó chuyển động – thứ gì đó hắc ám và to lớn.

“Ta từng gặp mi trong mơ,” giọng nói bảo, tanh hôi và quỷ quái như cái mùi trong đường hầm. “Ta phải đảm bảo rằng ngươi đáng giá, đứa con *duy nhất* của Athena đủ thông minh qua được những bài kiểm tra của ta và sống sót tới nơi này. Thật vậy, ngươi là đứa con tài năng nhất của mẹ. Thế này khiến cái chết của ngươi sẽ càng đau đớn hơn đối với kẻ cựu thù của ta khi người *thất bại hoàn toàn*.”

Cái đau ở mắt cá chân Annabeth chẳng là gì so với nỗi chua xót băng giá đang tràn ngập mạch máu cô bây giờ. Cô muốn chạy. Cô muốn nài xin thêm chút xót thương. Nhưng cô không thể tỏ ra yếu đuối – không phải lúc này.

“Bà là Arachne^[2],” cô kêu lên. “Người thợ dệt đã biến thành con nhện.”

Vật thể đó hạ xuống, rõ hơn và kinh khủng hơn. “Bị mẹ ngươi nguyên rủa,” bà ta bảo. “Bị tất cả khinh miệt và bị biến thành một thứ xấu xa...bởi ta là một thợ dệt giỏi hơn.”

“Nhưng bà đã thua trong cuộc thi,” Annabeth bảo.

“Đó là câu chuyện viết nên bởi kẻ thắng cuộc!” Arachne thét lên. “Nhìn tác phẩm của ta mà coi! Tự nhìn coi!”

Annabeth chẳng cần nhìn. Những tấm thảm là những tấm đẹp nhất cô từng thấy – tốt hơn của phù thủy Circe và, phải, tốt hơn vài tấm cô thấy trên Đỉnh Olympus. Cô tự hỏi không biết *thực ra* có phải mẹ mình đã thua không – nếu bà giấu Arachne đi và viết lại sự thật. Nhưng giờ đã chẳng quan trọng nữa.

“Bà đã canh giữ bức tượng này từ thời cổ xưa,” Annabeth đoán. “Nhưng nó không thuộc về nơi này. Tôi sẽ đưa nó về.”

“Ha.” Arachne nói.

Kể cả Annabeth cũng phải thừa nhận lời đe dọa của mình quá lỗ bịch. Làm sao một cô gái trong vai mắt cá Túi Bóng Xếp có thể đưa bức tượng khổng lồ đi khỏi căn hầm ngầm chứa nó được kia chứ?

“Ta e rằng ngươi phải đánh bại ta trước, cưng ạ,” Arachne bảo. “Và than ôi, điều đó là bất khả thi đó.”

Sinh vật xuất hiện từ những tấm màn tơ và Annabeth nhận ra rằng nhiệm vụ của mình thật vô vọng. Cô sắp chết.

Arachne có phần thân là một con nhện góa phụ đen [\[3\]](#) khổng lồ với dấu đồng hồ cát đỏ lông lá ở mặt dưới của bụng và một đôi lỗ nhả tơ rỉ nhầy. Tám chân khẳng khiu của mụ ta có các ngón cong lớn bằng dao găm của Annabeth. Con nhện mà tới gần thêm tí nào nữa thôi, chỉ mùi tanh của nó đã đủ khiến Annabeth ngất đi rồi. nhưng phần đáng sợ nhất là khuôn mặt méo mó của mụ.

Mụ ta hẳn từng là một phụ nữ đẹp. Giờ đây hàm trên đen đúa nhô ra từ miệng mụ như những cái ngà. Những chiếc răng khác đã thành những cây kim trắng mảnh. Rìa mép sắc nhọn tối màu điểm trên má. Mắt mụ to, không có mí và đen huyền với hai mắt nhỏ hơn nhô ra từ thái dương.

Sinh vật phát ra những âm thanh dữ dội *rip-rip-rip* hẳn là tiếng cười.

“Giờ ta sẽ thưởng thức ngươi, cưng ời,” Arachne bảo. “Nhưng đừng có sợ làm chi. Ta sẽ dệt một tấm thảm tuyệt đẹp mô tả cái chết của ngươi.”

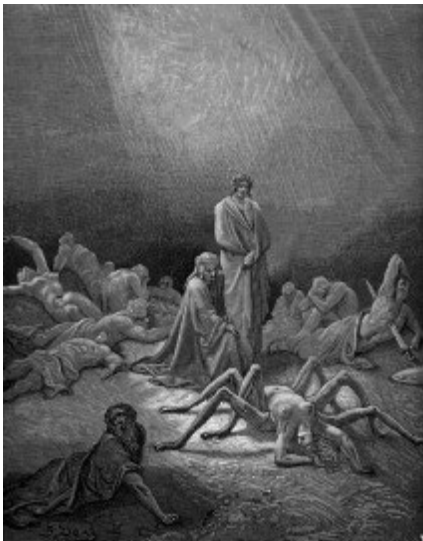


[1] Trong hình học và giải tích toán học, đối tượng hoặc cơ thể ba chiều, có ba kích thước . Tức là mỗi điểm của nó có thể được đặt bằng cách xác định ba số trong một phạm vi nhất định. Ví dụ, chiều rộng , chiều dài và chiều sâu.

Không gian xung quanh chúng ta là ba chiều bằng mắt thường, nhưng thực sự có kích thước hơn, do đó, nó cũng có thể được coi là một không gian bốn chiều nếu chúng tôi bao gồm thời gian là một chiều thứ tư. theo lý thuyết Kaluza-Klein ban đầu không-thời gian được công nhận là một năm chiều (do đó, không gian bốn chiều, một trong số đó là kích thước nhỏ gọn hoặc kính hiển vi), lý thuyết dây có ý tưởng này và đề xuất bởi các phiên bản khác nhau không gian vật lý có thể có 9 hoặc 10 chiều.

[2] Arachne là tên một cô thợ dệt tài hoa trong thần thoại Hy Lạp – La Mã. Quá kiêu ngạo với tài năng của mình, cô khoe khoang rằng tài năng của mình lớn hơn cả nữ thần trí tuệ, và phủ

nhận khi những bạn dệt nói rằng tài năng của mình một phần là sự ban ân của thần linh. Nữ thần đã đến thăm cô trong hình dạng một bà lão để khuyên nhủ, bị xúc phạm bởi cô gái, nữ thần quyết định mở một cuộc thi đấu giữa hai thợ dệt. Theo Ovid,[1] Athena đã rất ghen tị với những tấm thảm tuyệt đẹp của cô thợ dệt, và có lẽ vì sự khinh nhờn mà cô gái thể hiện khi đưa tình yêu và tội lỗi của chư thần lên mặt thảm, nữ thần đã xé rách tấm thảm và ném vào mặt cô gái. Cô bị biến thành một con vật xấu xí, phải dệt vãi đời đời. (Arachne trong tiếng Hy Lạp: "ἀράχνη" có nghĩa là con nhện)



[3]: **Nhện góa phụ đen**: Một loài nhện độc thuộc chi **latrodectus**, sống ở nhiều nơi trên thế giới. Sở dĩ có tên này là vì con cái của loài nhện này ăn thịt con đực ngay sau khi giao phối. Nhện góa phụ đen có màu đen với một vết hình đồng hồ cát màu đỏ dưới bụng. Chất độc latrotoxin từ vết cắn của loài này là chất đầu độc thần kinh tương đối mạnh, có hại đối với con người vì tuyến nọc độc lớn bất thường, tuy nhiên, cú cắn của loài nhện này hiếm khi giết chết con người nếu vết cắn được chữa trị.

The Mark of Athena _ Chương 37

Leo

LEO ƯỚC GÌ MÌNH KHÔNG GIỎI THẾ.

Thật sự, nhiều khi như thế rõ xấu hổ. Nếu cậu không rành về đồ cơ khí đến vậy, có lẽ họ sẽ chẳng bao giờ tìm thấy đường trượt bí mật và bị mấy gã kim loại tấn công. Nhưng cậu không thể ngăn mình được.

Một phần là lỗi của Hazel. Là cô gái với siêu giác quan về lòng đất, cô chẳng giúp được mấy ở Rome. Cô cứ dẫn họ đi vòng vòng rồi vòng vòng quanh thành phố, chóng hết cả mặt và vòng về tới hai lần.

“Xin lỗi,” cô bảo. “Chỉ là ... ở đây nhiều lòng đất quá, quá nhiều lớp, làm em thấy choáng váng. Như kiểu đang đứng ngay chính giữa một dàn nhạc và cố chỉ tập trung vào đúng một nhạc cụ thôi ấy. Em bị điếc mất.”

Kết quả là họ có một tua du lịch thành Rome. Frank có vẻ hạnh phúc lê theo như một chú chó chần chừ bự con (hmm, Leo tự hỏi cậu ấy có thể biến thành một con không, hay thậm chí tốt hơn: một con ngựa để Leo cưỡi được). Nhưng Leo bắt đầu mất kiên nhẫn. Chân cậu đau, trời thì nắng nóng và mấy con phố thì đông nghẹt du khách.

Quảng trường trông cũng được, nhưng chủ yếu toàn là phế tích mọc đầy lùm bụi và cây cối um tùm. Cần nhiều trí tưởng tượng lắm mới có thể thấy nó là trung tâm sầm uất của Rome Cổ. Leo chỉ xoay sở làm được vì cậu từng thấy Rome mới ở California.

Họ đi qua những nhà thờ lớn, những mái vòm đứng bơ vơ, cửa hàng quần áo và cả những hàng ăn nhanh. Một bức tượng của một gã La Mã Cổ Đại nào đó có vẻ như đang chỉ vào một hàng McDonald gần đây.

Ở những đường phố lớn hơn, đám xe cộ hoàn toàn phát rồ-mèn đét ời, Leo cứ nghĩ người ở *Houston* mới phóng xe như điên chớ- nhưng họ dành phần lớn thời gian lướt qua những con hẻm nhỏ, ngang qua các đài phun nước và các quán cà phê nơi Leo không được phép nghỉ chân.

“Em chưa từng nghĩ mình sẽ được nhìn thấy Rome,” Hazel nói. “khi em còn sống, ý em là lần đầu ấy, Mussolini[1] nắm quyền. Bọn em đang có chiến tranh.”

“Mussolini?” Leo cau mày. “Ông có phải BFF (best friend forever-bạn thân mãi mãi) với Hitler không?”

Hazel chăm chăm nhìn cậu như thể cậu là người ngoài hành tinh. “BFF?”

“Đừng bận tâm.”

“Em muốn xem Đài phun nước Trevi[2],” cô nói.

“Mỗi dãy nhà đều có một đài phun nước,” Leo cầu nhàu.

“Hay Bạc thang Tây Ban Nha,” Hazel bảo.

“Sao em lại đến Ý để coi Bạc thang Tây Ban Nha hử?” Leo hỏi. “Thế khác gì đến Trung Quốc mà ăn đồ Mexico, phải không?”

“Anh thật vô vọng,” Hazel phàn nàn.

“Đã nghe câu đó.”

Cô quay sang Frank và nắm tay cậu như thể Leo không tồn tại nữa ấy. “Đi nào. Em nghĩ mình nên đi đường này.”

Frank tặng Leo một nụ cười bối rối – như thể không quyết định được nên hả hê hay cảm ơn Leo đã làm một thằng đàn – nhưng cậu ta hớn hở để Hazel kéo mình đi.

Sau khi đi bộ cả mấy kiếp, Hazel dừng trước một nhà thờ. Ít nhất, Leo cho rằng đó là một nhà thờ. Khu vực chính có một mái vòm lớn. Lối vào có mái nhà hình tam giác, cột La Mã điển hình và một dòng chữ vắt ngang trên đỉnh: M.AGRIPPA[3] gì gì đó.

“Tiếng latin của *Bình tĩnh đi hử?*” Leo suy đoán.

“Đây là ván cược tốt nhất của tụi mình.” Hazel nghe có vẻ chắc chắn hơn so với cả ngày nay. “Hắn là có lối đi bí mật đâu đó bên trong.”

Các nhóm du lịch túm tụm quanh các bậc thang. Hướng dẫn viên giơ lên các áp phích in màu với các con số khác nhau và giảng bằng hàng tá ngôn ngữ như thể đang chơi một kiểu bingo quốc tế vậy.

Leo nghe các hướng dẫn viên du lịch Tây Ban Nha vài giây rồi nói lại với bạn mình, “Đây là Pantheon. Ban đầu nó được xây dựng bởi Marcus Agrippa làm một ngôi đền thờ các vị thần. Sau trận hỏa hoạn, Hoàng đế Hadrian xây lại nó, và nó đã tồn tại hai ngàn năm nay. Một trong những công trình La Mã được bảo tồn tốt nhất trên thế giới.”

Frank và Hazel chăm chăm nhìn cậu.

“Làm sao anh biết?” Hazel hỏi.

“Anh sinh ra đã giỏi.”

“Điều vừa thôi,” Frank nói. “Cậu ấy vừa nghe lén một nhóm khách du lịch đó.”

Leo cười toe. “Có khi là thế. Nào. Đi tìm cái lối đi bí mật ấy thôi. Mong là chỗ này có điều hòa.”

Tất nhiên, không ĐH[4].

Mặt tích cực, không xếp hàng và không mất phí vô cửa nên họ chỉ việc chen lấy đường qua những nhóm du lịch và đi vô.

Bên trong khá ấn tượng, xét theo việc nó đã được xây từ hai ngàn năm trước. Sàn đá cẩm thạch trang trí hình vuông và tròn như một ván tic-tac-toe La Mã. Không gian chính là một căn phòng khổng lồ với một mái vòm cầu, như kiểu tòa nhà Quốc hội ở Mỹ. Dọc theo bức tường là các điện thờ, tượng, mộ và các thứ khác nhau. Nhưng cái thực sự bắt mắt là mái vòm phía trên. Tất cả ánh sáng trong công trình này là từ một lỗ mở tròn ngay trên đỉnh. Một chùm ánh mặt trời chiếu chếch vô mái vòm và tỏa sáng trên sàn nhà như thể Zeus trên kia cầm cái kính lúp và cổ rần giòn những con người bé nhỏ.

Leo không phải kiến trúc sư như Annabeth nhưng cậu có thể đánh giá đúng phần kỹ thuật. Người La Mã đã xây mái vòm từ các tấm đá lớn nhưng lại khoét rỗng thành một hình vuông trong hình vuông. Trông thật tuyệt. Leo hiểu nó làm cho mái vòm nhẹ hơn và dễ đỡ hơn.

Cậu không đề cập điều đó với bạn mình. Cậu ngờ rằng họ sẽ không quan tâm, nhưng nếu Annabeth ở đây, cô sẽ dành ra cả ngày nói về nó. Nghĩ tới việc ấy khiến Leo tự hỏi không biết

vụ thám hiểm Dấu hiệu Athena cô tiến hành tới đâu rồi. Leo chưa từng nghĩ mình sẽ cảm thấy thế này, nhưng cậu lo cho cô gái tóc vàng đáng sợ đó.

Hazel dừng ở giữa phòng và quay tròn. “Tuyệt thật. Ngày xưa, những đứa con của Vulcan[5] sẽ bí mật tới đây để thánh hiến những món vũ khí á thần. Đây là nơi vàng Hoàng gia được ban phép.”

Leo tự hỏi việc đó diễn ra thế nào. Cậu tưởng tượng một mớ á thần mặc áo choàng màu tối, cố im lặng lẫn một chiếc nỏ phóng tiễn cỡ nhỏ qua ngưỡng cửa trước.

“Nhưng ta ở đây không phải vì cái đó,” cậu đoán.

“Không,” Hazel bảo. “Có một lối vào – một đường hầm sẽ dẫn ta tới chỗ Nico. Em linh cảm thấy nó ở rất gần. Em không chắc ở đâu.”

Frank càu nhàu. “Nếu công trình này hai ngàn năm tuổi, rất có thể có một kiểu lối đi mật còn lại từ thời La Mã.”

Đó là khi Leo mắc sai lầm vì đơn giản là quá giỏi.

Cậu nhìn quanh nội thất ngôi đền và nghĩ: Nếu mình thiết kế một lối đi bí mật, mình sẽ đặt ở đâu?”

Đôi khi cậu có thể tìm hiểu cách một chiếc máy hoạt động bằng cách đặt tay lên mình nó. Cậu cũng học được cách điều khiển máy bay như thế. Cậu đã sửa rơng Festus bằng cách đó (trước khi Festus bị rơi và thiêu cháy). Có lần cậu thậm chí còn lập trình lại biển quảng cáo điện tử ở Quảng trường Thời Đại thành: QUÝ BÀ NÀO CŨNG THÍCH LEO...tất nhiên là, vô tình thôi.

Giờ cậu cố cảm nhận cách vận hành của công trình cổ xưa này. Cậu quay tới phía một thứ trông như án thờ bằng đá cẩm thạch đỏ với bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Mary phía trên. “Ở đó,” cậu nói.

Cậu tự tin tiến tới điện thờ. Nó được tạo hình như kiểu lò sưởi với một hốc vòm dưới đáy. Lò sưởi được khắc tên hết một năm mộ.

“Lối đi đâu đó quanh đây,” cậu bào. “Nơi an nghỉ cuối cùng của ông này nằm ngay trên đường. Raphael[6] là ông nào?”

“Một danh họa, em nghĩ thế,” Hazel nói.

Leo nhún vai. Cậu có một đứa em họ tên Raphael và cậu cũng chả nghĩ đến cái tên nhiều làm chi. Cậu băn khoăn mình có thể tạo ra một thói thuốc nổ từ cái thắt lưng dụng cụ và tạo một vụ nổ kín đáo không, nhưng cậu nhận thấy những người trông nom nơi này có lẽ không chấp thuận đâu.

“Đứng yên...” Leo ngó quanh để đảm bảo họ không bị theo dõi.

Hầu hết các nhóm du lịch đang trở mắt nhìn mái vòm, nhưng một bộ ba khiến Leo khó chịu. Cách đó năm mươi bộ, vài gã trung tuổi thừa cân giọng Mỹ nói chuyện to tiếng, phàn nàn với nhau về cái nóng. Trông họ như lợn biển[7] bị nhét vô đồ đi biển – xăng đan, quần đùi đi bộ, áo phông và mũ rộng vành. Chân họ to tướng, nhão nhoẹt toàn vân nhện[8]. Mấy gã tỏ ra vô cùng buồn chán và Leo tự hỏi tại sao họ lại ở đó.

Họ không quan sát cậu. Leo không chắc tại sao họ lại khiến mình căng thẳng. Có khi tại cậu không thích heo biển.

Quên đi, Leo tự nhủ.

Cậu lướt quanh ngôi mộ. Cậu vuốt tay dọc xuống mặt sau một cây cột La Mã, thẳng xuống tận chân đế. Ngay dưới đế, một loạt các dòng chữ được khắc vào đá cẩm thạch – các chữ số La Mã.

“Hê,” Leo nói. “Không trang nhã cho lắm, nhưng hiệu quả.”

“Cái gì cơ?” Frank hỏi.

“Mật mã cho một ổ khóa.” Cậu sờ hết mặt sau của cái cột thêm chút và phát hiện ra một cái lỗ vuông cỡ cái ổ cắm điện. “Mật khóa đã bị tách ra – có lẽ bị đập phá vài lần mấy thế kỷ nay. Nhưng mình sẽ có thể kiểm soát được cơ chế bên trong, nếu được...”

Leo đặt tay lên sàn đá cẩm thạch. Cậu có thể cảm thấy những bánh răng đồng cũ dưới mặt đá. Đồng thông thường sẽ bị ăn mòn và không sử dụng được từ lâu rồi, nhưng đây là đồng Thiên thai – tác phẩm của một á thần. Với một chút trí lực, Leo thúc chúng chuyển động, sử dụng những con số La Mã làm chỉ dẫn. Các xi lanh quay – *kích, kích, kích*. Rồi *kích, kích*.

Trên sàn đá cạnh bức tường, một phiến đá cẩm thạch trượt xuống dưới một phần khác, để lộ một lỗ vuông tối thui, chỉ đủ để luồn vô.

“Người La Mã xưa chắc nhỏ lắm.” Leo nhìn Frank thẩm định. “Cậu sẽ cần biến thành cái gì đó nhỏ hơn để qua được đây.”

“Không hay đâu!” Hazel mắng.

“Gì? Nói thui mà–”

“Đừng lo cái đó,” Frank lẩm bẩm. “Ta phải đi đón những người khác trước khi dò xét. Piper nói thế mà.”

“Họ cách cả nửa thành phố,” Leo nhắc cậu ta. “Hơn nữa, ờ, mình không chắc mở lại cửa sập này lần nữa được đâu. Bánh răng khá cũ rồi.”

“Tuyệt,” Frank bảo. “Sao ta biết dưới đó an toàn hay không chứ?”

Hazel quỳ xuống. Cô thò tay qua cái lỗ như thể đang kiểm tra nhiệt độ. “Không có thứ gì còn sống...ít nhất là trong vòng vài trăm bộ. Đường hầm dốc xuống rồi lại lên cao hơn và đi về phía nam, đại loại thế. Em không cảm nhận được có cái bẫy nào cả...”

“Sao em biết được tất mấy thứ đó?” Leo hỏi.

Cô nhún vai. “Y hệt cái cách anh nạy mấy ổ khóa chỗ sàn đá cẩm thạch thôi, em đoán thế. Thật vui là anh không đi cướp ngân hàng.”

“Ồ...kho tiền ngân hàng hử,” Leo nói. “Chưa từng nghĩ tới vụ đó.”

“Quên bất cứ cái gì em nói đi.” Hazel thở dài. “Coi này, vẫn chưa đến ba giờ. Ít ra ta có thể khám phá một chút, cố xác định vị trí của Nico trước khi liên lạc với những người khác. Hai anh ở đây cho tới khi em gọi. Em muốn kiểm tra mọi thứ, đảm bảo đường hầm có kết cấu vững chắc. Em sẽ biết được nhiều hơn một khi đã ở dưới lòng đất.”

Frank cau mày. “Bọn anh không thể để em đi một mình được. Có thể em sẽ bị thương đó.”

“Frank, em tự coi sóc bản thân được mà,” cô nói. “Dưới lòng đất là chuyên địa của em. Sẽ là

an toàn nhất cho cả lũ tụi mình nếu em đi đầu.”

“Trừ phi Frank muốn biến thành một con chuột chũi,” Leo gợi ý. “Hay một con chó đồng cỏ. Mấy con đó hay lắm ể.”

“Im ngay,” Frank lầm bầm.

“Hay một con lửng.”

Frank chỉ tay vào mặt Leo. “Valdez, tôi thề—”

“Cả hai người im đi,” Hazel mắng. “Em sẽ quay lại sớm. Cho em mười phút. Nếu không nghe thấy em lúc ấy...thây kệ. Em sẽ ổn thôi. Cố đừng có mà giết nhau lúc em ở dưới đó đấy.”

Cô tuột xuống hố. Leo với Frank che chắn cho cô tốt nhất có thể. Họ đứng vai kề vai, cố để trông bình thường như thể hai thằng nhóc choai choai loanh quanh trong lăng mộ Raphael là hoàn toàn tự nhiên.

Hai nhóm du lịch đến rồi đi. Phần lớn phớt lờ Leo với Frank. Vài người nhìn họ vẻ dè chừng rồi đi tiếp. Có lẽ mấy du khách nghĩ họ sẽ đòi tiền bo. Vì lí do nào đấy, Leo có thể khiến họ thoái chí khi cậu cười toe cười toét.

Ba gã lợn biển Mỹ vẫn đang loanh quanh chỗ giữa phòng. Một trong số đó mặc cái áo phong ghi ROMA như thể sẽ quên mất gã đang ở thành phố nào nếu không mặc nó. Chốc chốc gã lại liếc nhìn Leo với Frank như thể gã thấy sự hiện diện của họ khó chịu lắm không bằng.

Cái gì đó ở gã kia khiến Leo thấy bức. cậu mong Hazel nhanh nhanh lên.

“Cô ấy đã nói chuyện với mình lúc trước,” Frank đột ngột lên tiếng. “Hazel bảo cậu đã tìm hiểu ra được về mệnh căn của mình.”

Leo giật mình. Cậu gần như quên khuấy mất Frank đang đứng ngay cạnh mình.

“Mệnh căn của cậu ... ồ, thanh củi cháy. Phải.” Leo gắng nén lại thôi thúc muốn bung lửa ra tay và hét: Há ha ha! Ý tưởng cũng vui vui đấy chứ, nhưng cậu không ác tới mức đó.

“Nghe này, anh bạn,” cậu bảo. “Ổn mà. Mình chưa bao giờ làm gì đặt cậu vào nguy hiểm hết. Chúng ta cùng hội cùng thuyền cơ mà.”

Frank ngich vợ vợ vẫn vẫn cái huy hiệu bách thống tướng[9] của mình. “Mình luôn biết lửa có thể giết chết mình, nhưng từ khi biệt thự của bà cháy rụi ở Vancouver ... việc đó có vẻ *thật* hơn nhiều.”

Leo gật đầu. Cậu thấy thông cảm với Frank nhưng, cậu chàng không thoải mái khi nói về căn biệt thự của gia đình. Kiểu như bảo, *Tôi đâm nát cái Lamborghini*[10] *mất rồi* và đợi người ta đến nói, *Ôi, tội nghiệp cung!*

Tất nhiên Leo không nói thế với cậu ta. “Bà cậu – mất trong vụ hỏa hoạn đấy sao? Cậu vẫn chưa nói.”

“Mình – mình không biết nữa. Bà ốm và khá già rồi. Bà bảo bà sẽ chết vào thời điểm của riêng mình, bằng cách riêng của mình. Nhưng mình nghĩ bà đã thoát khỏi được vụ cháy. Mình thấy con chim bay lên từ lửa đỏ.”

Leo nghĩ ngợi về vụ đó. “Thế cả gia đình cậu biết biến hình à?”

“Mình đoán thế,” Frank bảo. “Mẹ biết. Bà nghĩ việc ấy khiến mẹ mất ở Afghanistan, trong

trận chiến. Mẹ cố giúp vài người bạn và...Mình không biết chính xác chuyện gì xảy ra nữa. Có một quả bom nổ.”

Leo nhăn mặt cảm thông. “Thế là hai ta đều mất mẹ vì lửa.”

Cậu không định làm thế, nhưng lại kể với Frank toàn bộ câu chuyện đêm ở xưởng khi Gaea hiện ra với cậu và mẹ cậu mất.

Mắt Frank rung rung. “Mình chưa từng thích khi người ta bảo, *Rất tiếc chuyện của mẹ cậu.*” “Không hề có cảm giác thật lòng chút nào,” Leo tán thành.

“Nhưng mình rất tiếc chuyện của mẹ cậu.”

“Cảm ơn.”

Không có dấu hiệu gì của Hazel. Mấy du khách người Mỹ vẫn quanh quẩn trong đền Pantheon. Họ có vẻ đang lượn tới gần hơn, dường như lên lần tới gần mộ Raphael mà không chú ý vậy.

“Lúc ở trại Jupiter,” Frank nói, “Thần giữ nhà của bọn mình, Reticulus, bảo mình có nhiều quyền năng hơn phần lớn các á thần, con trai của Mars, thêm khả năng biến hình bên mẹ nữa. Ông bảo đó là lý do mệnh căn đời mình lại bị trói chặt vô một thanh củi cháy. Một điểm yếu cực lớn để cân bằng tất cả.”

Leo nhớ cuộc nói chuyện với nữ thần báo thù Nemesis ở Hồ Muối Lớn. Bà ta nói gì đó tương tự về việc muốn cân cân được công bằng. *May mắn là giả dối. Thành công thực sự đòi hỏi phải hi sinh.*

Cái bánh nướng may mắn của bà ta vẫn ở trong thắt lưng dụng cụ của Leo, đợi được mở ra. *Cậu sẽ sớm phải đối mặt với một vấn đề mà mình không giải quyết nổi, dù thế ta có thể giúp cậu...với một cái giá.*

Leo ước gì mình có thể bút ký ỨC ĐÓ RA KHỎI ĐẦU và tổng nó vô thắt lưng công cụ. nó đang chiếm quá nhiều không gian. “Chúng ta đều có điểm yếu,” cậu nói. “Ngay mình này. Mình hài hước và đẹp trai tới mức bị kịch.”

Frank khịt mũi. “Có thể cậu có điểm yếu. Nhưng đời cậu không phụ thuộc vào một mảnh củi cháy.”

“Không,” Leo thừa nhận. Cậu bắt đầu nghĩ: nếu vấn đề của Frank là của *mình*, cậu sẽ giải quyết thế nào đây? Phần lớn mọi lỗ hổng trong thiết kế đều sửa được. “Mình tự hỏi...”

Cậu nhìn khắp phòng ấp a ấp úng. Ba gã du khách Mỹ đang tới chỗ họ, không còn lượn lờ hay lên lút nữa. Họ đang tới thẳng mộ Raphael và cả ba nhìn Leo chằm chằm.

“Ờ, Frank?” Leo hỏi. “Được mười phút chưa thế?”

Frank nhìn theo ánh mắt cậu. Những khuôn mặt Mỹ giận dữ và lúng túng, như đang mộng du với cơn ác mộng cực khó chịu.

“*Leo Valdez,*” gã mặc áo phong ROMA gọi. Giọng gã đổi khác. Nó trống rỗng và sặc mùi kim khí. Gã nói Tiếng Anh như nói một thứ ngoại ngữ. “*Ta lại gặp nhau nhỉ.*”

Cả ba gã du khách chớp mắt và mắt họ chuyển thành vàng đặc.

Frank la lên. “Eidolon!”

Ba gã lộn biển xiết chặt nắm tay lực lưỡng. Thường thì Leo sẽ chả lo bị giết bởi mấy gã thừa

cân đội nón rộng vành, nhưng câu ngờ là tui eidolon vẫn rất nguy hiểm dù có nhập vô mấy cái xác kia chẳng nữa, đặc biệt bởi lũ ám hồn không thèm bận tâm vật chủ của chúng sống chết thế nào cả.

“Bọn chúng không lọt vừa cái lỗ đâu,” Leo nói.

“Phải,” Frank nói. “Dưới lòng đất giờ nghe có vẻ tốt.”

Cậu biến thành một con rắn trườn qua mép lỗ. Leo nhảy vô ngay sau cậu khi lũ ám hồn bắt đầu rên thét phía trên, “*Valdez! Giết Valdez!*”



[1]**Benito Amilcare Andrea Mussolini** (29 tháng 7, 1883 – 28 tháng 4, 1945) là thủ tướng độc tài cai trị phát xít Ý với một thể chế quốc gia, quân phiệt và chống Cộng sản dựa trên hệ thống tuyên truyền và kèm kẹp khắc nghiệt. Mussolini đưa Ý vào liên minh khối Trục của Adolf Hitler chống lại quân Đồng Minh trong đệ nhị thế chiến. Khi khối Trục thua trận, Mussolini toan bỏ trốn sang Thụy Sĩ nhưng ông và vợ bị quân cộng sản kháng chiến Ý bắt giết tại hồ Como.



[2]**Đài phun nước Trevi** là 1 công trình ở quận Trevi của Rome, đài phun nước phong cách Baroque lớn nhất thành phố và một trong những đài phun nước nổi tiếng nhất thế giới. Nơi đây nổi tiếng với việc người ta tung đồng xu xuống nước và ước nguyện sẽ thành thực.

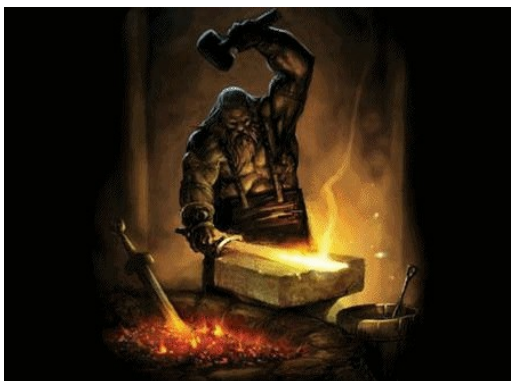


[3]M·AGRIPPA·L·F·COS·TERTIVM·FECIT viết trước đền **Pantheon**(Ngôi đền của mọi vị thần, khác với Parthenon chỉ thờ Athena). Dòng chữ có nghĩa là: **Marcus Agrippa**, con trai Lucius, chấp chính lần thứ ba,dựng nên đền này.



[4] DH= Điều Hòa

[5] Vulcan là tên La Mã của **Hephaestus** (tiếng Hy Lạp: Ἥφαιστος, còn gọi là Hephaestus) là vị thần trong thần thoại Hy Lạp. Ông là vị thần của kỹ nghệ, bao gồm nghề rèn, thủ công, điêu khắc, kim loại và luyện kim, và lửa. Thần được thờ phụng trong khắp các trung tâm chế tạo và công nghiệp ở Hy Lạp, đặc biệt ở Athena.



[6] **Raffaello** (6 tháng 4 hoặc 28 tháng 3 năm 1483 – 6 tháng 4 năm 1520) [1] là họa sĩ và kiến trúc sư nổi tiếng người Ý.



Mộ Raphael ở Pantheon



Toàn cảnh Pantheon và mộ Raphael trong phim Thiên thần và Ác quỷ
(do phim nên quay đẹp hơn bình thường nhiều)

[7] Lợn biển (họ Lợn biển Trichechidae, chi Trichechus) là loài động vật có vú lớn, sống trong nước biển. Có 3 loài lợn biển còn tồn tại, cùng với cá cúi (Dugong dugong, họ Bò biển Dugongidae) tạo thành bộ Bò biển (Sirenia). Đuôi của nó giống cái giầm, còn đuôi của cá cúi chia hai phần. Phần nhiều thời gian nó tiêu tốn vào việc ăn cỏ trong nước nông.



[8] Đại loại 1 loại bệnh gì đó xảy ra với mạch máu, khiến các vân mạch nổi rõ trên da, xanh xanh đỏ đỏ chẳng chịt như rễ cây.

[9] Bách thống tướng là người chỉ huy 100 người dưới trướng trong quân đoàn La Mã

[10] **Automobili Lamborghini S.p.A.**, thường gọi tắt là Lamborghini, là nhà sản xuất xe hơi thể thao cao cấp (siêu xe hơi) của Ý, có trụ sở tại Sant'Agata Bolognese, gần Bologna. Ngày nay Lamborghini trở thành của nhà sản xuất xe hơi Đức Volkswagen. Lamborghini cũng sát cánh với Ferrari trong công nghiệp xe hơi thể thao của Ý. Công ty được doanh nhân Ý Ferruccio Lamborghini thành lập năm 1963, ông đã từng sở hữu nhà máy máy kéo khá thành công, Lamborghini Trattori S.p.A.



The Mark of Athena _ Chương 38

Leo

MỘT VẤN ĐỀ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT: cửa hầm phía trên họ tự động đóng lại, cắt đuôi những kẻ đeo bám. Nó cũng ngắt đi ánh sáng, nhưng Leo và Frank có thể xoay sở được. Leo chỉ hy vọng họ không cần phải đi ra bằng lối đi đó. Cậu không chắc liệu cậu có thể dỡ được lớp gạch từ bên dưới hay không.

Ít ra mấy gã lợn biển bị ám đang ở bên kia. Trên đầu Leo, sàn đá cẩm thạch rung lên, như thể chân của đám du khách đang gõ lên nó.

Frank hẳn đã quay trở lại hình dáng con người. Leo có thể nghe tiếng cậu thở khò khè trong bóng tối.

“Giờ thì sao?” Frank hỏi.

“Được rồi, đừng sợ,” Leo nói. “Mình sẽ triệu hồi một chút lửa, chỉ như thế chúng ta mới có thể nhìn thấy.”

“Cám ơn đã báo trước.”

Ngón trỏ của Leo rực cháy lên như cây nến sinh nhật. Trước mặt họ là đường hầm đá dài hun hút với trần rất thấp. Cũng như Hazel đã đoán, nó dốc xuống, sau đó bằng phẳng trở lại và dẫn về hướng nam.

“À,” Leo nói. “Nó chỉ đi theo một hướng thôi.”

“Tìm Hazel nào,” Frank nói.

Leo không tranh luận gì về đề nghị đó. Họ tìm đường đi xuống hành lang, Leo đi trước với ngọn lửa. Cậu vui mừng khi có Frank ở phía sau, to lớn, mạnh mẽ và có thể hóa thành những con vật đáng sợ trong trường hợp lũ du khách bị ám, bằng cách nào đó, phá vỡ cửa hầm, chen vào trong và đuổi theo họ. Cậu tự hỏi liệu lũ eidolon có thể bỏ lại cái xác, xuyên vào lòng đất và chiếm lấy một trong số họ thay thế không.

Ồ, quả là ý nghĩ hay ho cho ngày hôm nay! Leo tự mắng mình.

Sau khoảng ba mươi mét hoặc hơn, họ rẽ vào một góc và tìm thấy Hazel. Trong ánh sáng màu vàng của thanh kiếm kỳ binh, cô đang kiểm tra một cánh cửa. Cô đang mãi mê với công việc, cho nên không nhận ra sự có mặt của họ cho đến khi Leo nói, “Chào.”

Hazel quay lại, toan vung thanh *spatha*^[1] của cô. May mắn cho mặt của Leo, lưỡi kiếm quá dài để sử dụng trong hành lang.

“Các anh làm gì ở đây?” Hazel hỏi.

Leo nuốt nước bọt. “Xin lỗi. Bọn anh đụng phải mấy du khách hung dữ.” Cậu kể cho cô mọi chuyện đã xảy ra.

Cô rít lên trong sự thất vọng. “Em ghét tụi eidolon. Em tưởng Piper khiến chúng hứa sẽ tránh xa chúng ta.”

“Ồ...” Frank nói, như thể cậu vừa có ý nghĩ vui vẻ thường ngày nào đó. “Piper bắt chúng hứa sẽ tránh xa con thuyền và không chiếm giữ bất cứ ai trong *chúng ta*. Nhưng nếu chúng đi theo chúng ta và sử dụng các thân xác khác để tấn công chúng ta, thế là chúng hoàn toàn không phá vỡ lời thề...”

“Tuyệt,” Leo lẩm bẩm. “Eidolon cũng là đám lách luật. Bây giờ anh *thật sự* muốn giết chúng.”

“Được rồi, giờ thì quên chúng đi,” Hazel nói. “Cánh cửa này đã dễ dàng chiến thắng em. Leo, anh có thể dùng kĩ năng của anh để mở khóa không?”

Leo bẻ các đốt ngón tay. “Vui lòng đứng sang một bên nhường đường cho sư phụ.”

Cánh cửa thật thú vị, phức tạp hơn cả cái khóa kết hợp chữ số La Mã trên kia. Toàn bộ cánh cửa được phủ một lớp vàng Hoàng Gia. Một khối cầu máy có kích thước gần bằng trái bowling được gắn vào trung tâm cánh cửa. Khối cầu được cấu tạo từ năm vòng tròn đồng tâm, mỗi cái được khắc những biểu tượng hoàng đạo – bò đực, bò cạp, vân vân – và có những con số và kí tự ngẫu nhiên.

“Mấy chữ này là tiếng Hy Lạp,” Leo nói trong kinh ngạc.

“À, khá nhiều người La Mã nói tiếng Hy Lạp,” Hazel nói.

“Anh đoán là vậy,” Leo nói. “Nhưng tay nghề này...không có ý xúc phạm đến Trại Jupiter các cậu, nhưng nó quá phức tạp đối với người La Mã.”

Frank khịt mũi. “Ngược lại người Hy Lạp các cậu chỉ *thích* làm mọi thứ trở nên phức tạp.”

“Này,” Leo phản đối. “Mình chỉ đang nói là thiết bị này rất tinh vi, rất công phu. Nó làm mình nhớ đến...” Leo nhìn chăm chăm vào khối cầu, cố gắng nhớ lại nơi mà cậu đã đọc hay nghe qua về loại máy móc cổ xưa tương tự. “Nó là một loại khóa tân tiến,” cậu giải thích. “Cậu phải sắp xếp các biểu tượng trên các vòng tròn khác nhau theo thứ tự đúng và cánh cửa sẽ mở.”

“Nhưng thứ tự đúng là thế nào?” Hazel hỏi.

“Cậu hỏi hay đấy. Khối cầu Hy Lạp...thiên văn học, hình học...” Leo cảm thấy ầm ập trong lòng. “À, không thể nào. Mình tự hỏi...giá trị số pi là bao nhiêu?”

Frank nhú mày. “Loại bánh pie nào?”

“Ý anh ấy là những con số,” Hazel đoán. “Em học chúng một lần trong lớp học toán, nhưng –”

“Nó dùng để đo vòng tròn,” Leo nói. “Khối cầu này, nếu nó được làm bởi người mà mình đang nghĩ đến...”

Hazel và Frank ngây người nhìn chăm chăm vào cậu.

“Đừng bận tâm,” Leo nói. “Mình khá chắc chắn số pi là, uh, 3.1415 blah blah blah. Những con số cứ tiếp tục mãi, nhưng khối cầu này chỉ có năm vòng tròn, như thế là đủ, nếu mình đúng.”

“Vậy nếu cậu sai?” Frank hỏi.

“À, sau đó, Leo suy sụp, rồi nổ tung. Hãy tìm hiểu đã!”

Cậu quay cái vòng, bắt đầu từ bên ngoài vào trong. Cậu bỏ qua những dấu hiệu hoàng đạo và chữ cái, sắp xếp những con số chính xác để họ có được số pi.

Không có gì xảy ra.

“Mình thật ngu ngốc,” Leo lẩm bẩm. “Số pi phải khai triển ra ngoài, bởi vì nó vô hạn.”

Cậu đảo ngược thứ tự các con số, bắt đầu từ tâm và điều chỉnh tới rìa. Khi cậu xếp vòng tròn cuối cùng, thứ gì đó bên trong khối cầu kêu lách cách. Cánh cửa bật ra.

Leo tươi cười với các bạn. “Các bạn, đó là cách chúng ta làm mọi thứ trong Thế Giới Leo. Vào trong thôi!”

“Mình ghét Thế Giới Leo,” Frank thì thầm.

Hazel bật cười.

Bên trong có những thứ đủ hay ho để giữ Leo bận rộn trong nhiều năm. Căn phòng có kích thước bằng xưởng rèn ở Trai Con Lai, với bàn làm việc có chóp đồng dọc theo các bức tường và các giỏ đầy ắp các công cụ làm việc cổ xưa. Hàng tá khối cầu đồng và vàng như mấy quả bóng rổ theo phong cách steampunk[1a] ở nhiều công đoạn tháo dỡ khác nhau đặt quanh. Bánh răng lỏng lẻo và dây điện rải rác trên sàn. Cáp kim loại dày chạy từ mỗi bàn đến phía sau phòng, nơi có một gác xếp khép kín như buồng âm thanh nhà hát. Cầu thang ở hai bên dẫn lên cabin. Tất cả các dây cáp dường như chạy vào trong đó. Cạnh cầu thang bên trái, một dây ngăn nhỏ chứa đầy cọc hình trụ bọc da – có thể là ống quyển chứa các cuộn giấy cổ.

Leo sắp đi tới cái bàn khi cậu nhìn sang bên trái và gần như nhảy khỏi chỗ mình đang đứng. Đứng ở cửa là hai mô hình cơ thể người bọc sắt – giống như bù nhìn xương được làm từ ống đồng, trang bị đầy đủ áo giáp La Mã, khiên và kiếm.

“Anh bạn.” Leo bước lại gần một cái. “Chúng sẽ thật *tuyệt vời* nếu hoạt động.”

Frank dịch ra xa mô hình cơ thể người. “Những thứ đó sắp sống dậy và tấn công chúng ta, phải không?”

Leo bật cười. “Đâu ra. Chúng chưa hoàn chỉnh.” Cậu gõ nhẹ vào cổ của mô hình gần nhất, nơi dây đồng lỏng lẻo thò ra từ bên dưới giáp che ngực. “Nhìn xem, dây điện trên đầu đã bị ngắt kết nối. Và đây, ở khuỷu tay, hệ thống ròng rọc ở khớp bị lệch. Suy đoán của mình hả? Người La Mã đã cố gắng sao chép một mẫu thiết kế của Hy Lạp, nhưng họ không có kỹ năng.”

Hazel hơi rướn lông mày. “Em cho là người La Mã không đủ giỏi về khoản *phức tạp*.”

“Hoặc tinh vi,” Frank thêm vào. “Hoặc công phu.”

“Này, mình chỉ nói những gì mình nhìn thấy thôi mà.” Leo rung nhẹ đầu của mô hình, làm nó gật gù như thể nó đang đồng ý với cậu. “Tuy nhiên...đây vẫn là một sự cố gắng khá ấn tượng. Mình nghe nói về truyền thuyết người La Mã tịch thu các bản văn của Archimedes[2], nhưng—”

“Archimedes?” Hazel có vẻ bối rối. “Có phải ông ta là nhà toán học cổ đại hay gì gì đó không?”

Leo bật cười. “Ông ấy còn hơn thế nữa. Ông ấy là con trai nổi tiếng duy nhất của Hephaetus từng sống.”

Frank gãi tai. “Mình đã từng nghe cái tên đó trước đây, nhưng làm thế nào mà cậu chắc chắn mô hình này là thiết kế của ông ta?”

“Đó hẳn là của ông ấy!” Leo nói. “Nghe này, mình đã từng đọc tất cả về Archimedes. Ông ấy là người hùng của Nhà số Chín. Ông ấy là người Hy Lạp, đúng không? Ông ấy sống trên một trong những thuộc địa của Hy Lạp ở miền nam nước Ý, trước khi Rome chiếm đóng và cai quản. Cuối cùng người La Mã đến và phá hủy thành phố của ông ấy. Tướng La Mã muốn tha cho Archimedes, vì ông ấy rất giá trị — kiểu như Einstein thời cổ đại — nhưng một vài tên lính La Mã ngu ngốc đã giết chết ông.”

“Anh lại nữa,” Hazel lầm bầm. “*Ngu ngốc* và *La Mã* đừng luôn luôn đi chung như thế, Leo.”

Frank cần nhằn tán thành. “Thế nào cũng được, làm thế nào cậu biết tất cả về ông ấy?” cậu hỏi. “Có hướng dẫn viên Tây Ban Nha nào quanh đây không?”

“Không, anh bạn,” Leo nói. “Cậu không thể là một á thần trong nghề xây dựng mà không biết gì về Archimedes. Ông ấy *thật sự* kiệt xuất. Ông tính ra giá trị số pi. Ông ấy làm nên tất cả các công cụ tính toán mà chúng ta dùng trong công trình. Ông ấy phát minh ra định ốc thủy lực[3] có thể vận chuyển nước qua đường ống.”

Hazel cau mày. “Định ốc thủy lực. Thứ lỗi cho em khi không biết thành tựu tuyệt vời đó.”

“Ông ấy còn tạo nên tia chết-chóc từ những tấm gương có thể thiêu cháy thuyền của kẻ địch,” Leo nói “Cố phải đã đủ tuyệt vời cho các cậu rồi không?”

“Mình đã xem thứ gì đại loại như thế trên TV,” Frank thừa nhận. “Họ đã chứng minh nó chẳng làm được gì.”

“À, đó chỉ là vì người phạm hiện đại không biết cách sử dụng đồng Thiên Thai,” Leo nói. “Đó là chìa khóa. Archimedes cũng phát minh cỗ máy to lớn có thể đu lên cần trục và nhổ bật tàu đối phương ra khỏi mặt nước.”

“Phải, đúng là rất tuyệt,” Frank thừa nhận. “Mình thích trò cánh-tay-tước-đoạt.”

“À, cứ cho là vậy đi,” Leo nói. “Dù sao đi nữa, tất cả phát minh của ông ấy là không đủ. Người La Mã phá hủy thành phố của ông. Archimedes bị giết. Theo như truyền thuyết, tướng La Mã là fan cuồng các công trình của ông, vì thế ông ta đã lục soát phân xưởng của Archimedes và lấy một mớ đồ lưu niệm đem về Rome. Chúng biến mất khỏi lịch sử, ngoại trừ...” Leo vẫy tay chỉ vào những thứ trên bàn. “Những thứ này.”

“Những quả bóng rổ kim loại sao?” Hazel hỏi.

Leo không thể tin được họ không đánh giá cao những thứ họ đang nhìn thấy, nhưng cậu cố gắng kiềm lại sự tức giận. “Các cậu, Archimedes tạo ra các *khối cầu*. Người La Mã không thể hiểu được chúng. Họ nghĩ chúng chỉ cho biết thời gian hoặc mô phỏng các chòm sao, vì chúng được bao phủ bởi những bức tranh về các vì sao và hành tinh. Nhưng việc đó giống như kiểu tìm thấy một khẩu súng trường và nghĩ rằng nó chỉ là cây gậy đi bộ.”

“Leo, người La Mã là những kỹ sư hàng đầu,” Hazel nhắc nhở cậu. “Họ xây dựng cống dẫn nước, những con đường—”

“Vũ khí vây thành[4],” Frank thêm vào. “Hệ thống vệ sinh cộng đồng.”

“Ừ, được thôi,” Leo nói. “Nhưng Archimedes một mình một đẳng cấp. Khối cầu của ông ấy có thể làm tất cả mọi thứ, chỉ là không ai chắc chắn...”

Bỗng nhiên Leo có một ý tưởng phi thường đến nỗi mũi của cậu bùng cháy. Cậu dập tắt nó nhanh hết mức có thể. Ôi trời, thật *xấu hổ* khi điều đó xảy ra.

Cậu chạy đến dãy ngăn nhỏ và xem xét các dấu hiệu trên ống quyển[5]. “Ôi, thánh thần ơi. Chính là nó!”

Cậu cẩn thận lấy một cuộn trong số đó ra. Cậu không giỏi môn Hy Lạp Cổ Đại, nhưng cậu có thể nói dòng chữ trên cái hộp ghi là *Các Khối Cầu Máy*.

“Các cậu, đây là quyển sách thất lạc!” Tay cậu run run. “Archimedes đã viết nó, mô tả các biện pháp thi công, nhưng tất cả bản sao chép đều bị mất vào thời cổ đại. Nếu mình có thể dịch nó...”

Các tiềm năng là vô tận. Đối với Leo, nhiệm vụ bây giờ đã hoàn toàn được đưa sang một chiều hướng mới. Leo phải đưa các khối cầu và cuộn giấy ra khỏi đây an toàn. Cậu phải bảo vệ những thứ này cho đến khi cậu có thể đưa chúng trở lại Boong-ke 9 và nghiên cứu chúng.

“Bí mật của Archimedes,” cậu thì thầm. “Các cậu, cái này còn quan trọng hơn máy tính của

Daedalus. Nếu người La Mã tấn công Trại Con Lai, những bí mật này có thể giải cứu trại. Thậm chí chúng có thể cung cấp cho chúng ta lợi thế để chiến thắng Gaea và bọn khổng lồ!”

Hazel và Frank nhìn nhau một cách nghi ngờ.

“Được rồi,” Hazel nói. “Chúng ta không đến đây vì một cuộn giấy, nhưng em đoán chúng ta có thể đem nó theo cùng.”

“Tôi cho rằng,” Frank chen vào, “cậu không ngại chia sẻ bí mật đó với những người La Mã ngu ngốc đơn giản bọn tôi.”

“Cái gì?” Leo ngậy người nhìn cậu. “Không. Nghe này, mình không có ý xúc phạm – A, đừng bận tâm. Quan trọng là đây là tin tốt!”

Lần đầu tiên sau bao ngày, Leo cảm thấy tràn trề hy vọng.

Đương nhiên, đó là khi mọi chuyện trở nên tồi tệ.

Trên bàn cạnh Hazel và Frank, một trong những khối cầu kêu lách cách và vo vo. Một hàng chân khẳng khiu duỗi ra từ xích đạo của nó. Khối cầu đứng dậy và hai dây cáp bằng đồng bắn ra từ đỉnh đầu, quất vào Hazel và Frank như dây súng phóng điện. Cả hai người bạn của Leo đổ gục xuống sàn.

Leo lao đến giúp họ, nhưng hai mô hình bọc sắt không thể chuyển động đã xê dịch. Chúng rút kiếm và bước về phía Leo.

Tên bên trái ghéech chiếc mũ giáp cong cong, hình dạng như một cái đầu sói. Bất chấp thực tế là nó không có mặt và miệng, một giọng nói trống rỗng quen thuộc phát ra từ mặt nạ của nó.

“Người không thể thoát khỏi bọn ta, Leo Valdez,” nó nói. “Bọn ta không thích ám vô những cỗ máy, nhưng chúng tốt hơn đám du khách. Người sẽ chẳng còn mạng mà rời khỏi đây.”



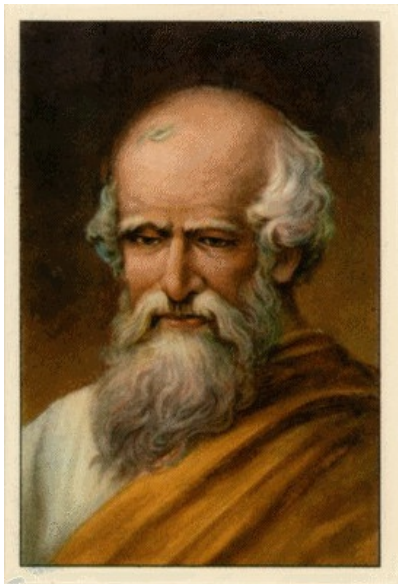
[1] **Spatha**: Loại kiếm dài và thẳng, tầm 0.75 đến 1m, được sử dụng trong thiên niên kỷ đầu sau Công Nguyên ở châu Âu và ở lãnh thổ Đế chế La Mã đến năm 600 sau công nguyên. Chúng được dùng trong chiến trận và các trận giác đấu



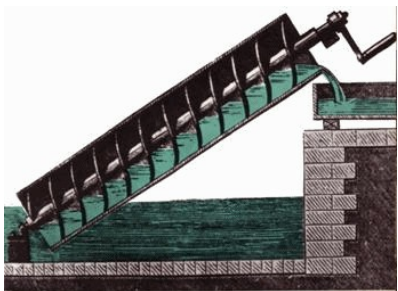
[1a] Steampunk là phong cách cổ điển của thế kỷ 19, là sự giao thoa của công nghệ và sự lãng mạn. Sử dụng những chi tiết máy móc để tạo những thứ văn hoa, bay bướm.



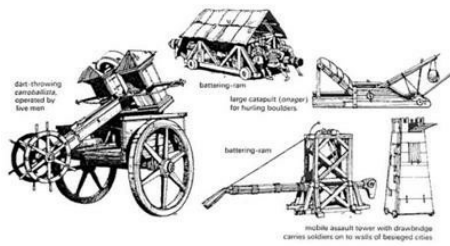
[2] **Archimedes** của Syracuse (tiếng Hy Lạp: Ἀρχιμήδης) phiên âm tiếng Việt là Ác-si-mét; khoảng (287 trước Công Nguyên – khoảng 212 trước Công Nguyên) là một nhà toán học, nhà vật lý, kỹ sư, nhà phát minh, và một nhà thiên văn học người Hy Lạp. Dù ít chi tiết về cuộc đời ông được biết, ông được coi là một trong những nhà khoa học hàng đầu của thời kỳ cổ đại. Trong số các cải tiến vật lý của ông có các nền tảng của thủy tĩnh, tĩnh học và một sự giải thích nguyên lý đòn bẩy. Ông được coi là người thiết kế những cỗ máy cải tiến, gồm các máy vây thành và bơm xoắn ốc mang tên ông. Các thực nghiệm hiện đại đã kiểm nghiệm các tuyên bố rằng các cỗ máy của Archimedes thiết kế có khả năng nhấc bổng những chiếc tàu chiến và đốt cháy tàu bằng cách sử dụng một mạng lưới gương.



[3] Còn được gọi là ốc vít Archimedes – một cỗ máy hình ốc vít hay ốc vít thủy lực dâng nước lên từ thấp đến mực độ cao hơn.



[4] Các loại vũ khí như nỏ phóng tiễn, súng bắn đá, thang tháp chở binh, máy phá cổng,...



[5] Cái ống để bảo quản giấy cuộn-sách cuộn hay sách thẻ tre ngày xưa ấy.



The Mark of Athena _ Chương 39

Leo

LEO ĐỒNG Ý VỚI NEMESIS VỀ MỘT THỨ: may mắn chỉ là trò hề. Ít ra là khi nó đến với vận may của Leo.

Mùa đông năm ngoái cậu khiếp sợ quan sát gia đình Cyclops chuẩn bị nướng Jason và Piper với sốt nóng. Cậu đã lên kế hoạch để thoát khỏi đó và cứu các bạn bằng cách của mình, nhưng ít ra cậu có thời gian để suy nghĩ.

Còn bây giờ thì không nhiều lắm. Hazel và Frank đã bị đánh gục bởi dây tua của quả bóng bowling kiểu steampunk bị ám. Hai bộ giáp thái độ cực xấu định giết cậu.

Leo không thể tiêu diệt chúng bằng lửa. Các bộ giáp sẽ không tổn thương bởi lửa. Hơn nữa, Hazel và Frank ở quá gần. Cậu không muốn thiêu cháy họ, hoặc vô tình va phải mảnh củi nắm giữ sinh mệnh Frank.

Bên phải Leo, bộ áo giáp đội mũ sắt hình đầu sư tử kêu cọt két với cái cổ bằng dây kim loại của nó và nhìn chăm chú vào Hazel với Frank vẫn còn nằm bất tỉnh.

“Một nam và một nữ á thần,” Đầu Sư Tử nói. “Bọn này sẽ dùng được nếu những đứa kia chết.” Mặt nạ rỗng tuếch của nó quay lại nhìn Leo. “Bọn ta không cần người, Leo Valdez.”
 “Ồ, này!” Leo cố gắng nở một nụ cười chiến thắng. “Tụi bay luôn cần Leo Valdez!”

Cậu xòe bàn tay, hy vọng cậu trông tự tin và hữu ích, không phải là tuyệt vọng và khiếp sợ. Cậu tự hỏi liệu có quá trễ để viết chữ ĐỘI LEO lên áo thun không.

Đáng buồn là bộ áo giáp không dễ bị ảnh hưởng như Hội Fan Narcissus.

Một tên đội mũ sắt hình đầu-sói gầm gừ, *“Ta đã từng ở trong tâm trí của mi, Leo. Ta giúp mi khơi mào chiến tranh.”*

Nụ cười của Leo tắt dần. Cậu lùi một bước. *“Là mày hả?”*

Bây giờ cậu đã hiểu tại sao lũ du khách kia khiến cậu thấy phiền ngay tắp lự và tại sao giọng nói này rất quen thuộc. Cậu từng nghe nó nói trong đầu mình.

“Mày khiến tao khai hỏa nỏ phóng tiễn?” Leo hỏi. *“Mày gọi đó là giúp đỡ sao?”*

“Ta biết mi suy nghĩ thế nào,” Đầu Sói nói. *“Ta biết những hạn chế của mi. Mi bé nhỏ và đơn độc. Mi cần bạn bè bảo vệ. Không có chúng, mi không thể chống lại ta. Ta đã thề là không ám mi lần nữa, nhưng ta vẫn có thể giết mi.”*

Mấy gã mặc giáp bước lên phía trước. Mũi kiếm của chúng lơ lửng vài inch trước mặt Leo.

Nỗi sợ của Leo đột nhiên nhường chỗ cho nổi tức giận. Gã eidolon vận mũ sắt hình sói đã giả làm cậu, điều khiển cậu và khiến cậu tấn công Rome Mới. Nó gây nguy hiểm cho các bạn cậu và làm hỏng cuộc tìm kiếm của họ.

Leo liếc nhìn khối cầu im lìm trên bàn làm việc. Cậu xem xét thất lưng dụng cụ. Cậu nghĩ đến gác xép phía sau – khu vực trông như buồng âm thanh. À lê hấp: *Chiến dịch Hỏa Thiêu Phê liệu* ra đời.

“Thứ nhất: mày không hiểu tao,” cậu nói với gã Đầu Sói. *“Và thứ hai: Tạm biệt.”*

Cậu lao tới cầu thang và nhảy lên đỉnh thang. Những bộ giáp thật đáng sợ, nhưng không nhanh nhẹn. Như Leo nghi ngờ, gác xép có cửa ở cả hai phía – cửa xếp kim loại. Các thợ máy muốn có biện pháp tự vệ trong trường hợp các sản phẩm của họ trở nên mất kiểm soát...như bây giờ. Leo đóng sầm cả hai cửa và triệu hồi lửa trong hai tay mình, nấu chảy khóa cửa.

Những bộ giáp tới gần cánh cửa ở cả hai phía. Chúng lắc cửa, chém cửa bằng kiếm của chúng.

“Thật ngu ngốc,” Đầu Sư Tử nói. *“Mi chỉ trì hoãn cái chết của mình thôi.”*

“Trì hoãn chết chóc là một trong những sở thích của tao.” Leo nhìn sơ ngôi nhà mới của cậu. Nhìn qua, phân xưởng chỉ có một cái bàn giống như bảng điều khiển. Nó đầy rác, nhưng hầu hết Leo bỏ qua ngay lập tức: một biểu đồ cho cái máy ném người sẽ chả bao giờ hoạt động, một thanh kiếm đen là lạ (Leo không giỏi về kiếm); một tấm gương đồng lớn (Ảnh phản chiếu Leo trông thật khủng khiếp) và một bộ công cụ mà ai đó đã phá vỡ, hoặc vì thất vọng hoặc do vụng về.

Cậu tập trung vào kế hoạch chính. Ở chính giữa cái bàn, ai đó đã tháo rời một khối cầu Archimedes. Bánh răng, lò xo, đòn bẩy và que rải rác xung quanh nó. Tất cả cáp đồng đến căn phòng bên dưới được kết nối vào một cái đĩa kim loại dưới khối cầu. Leo có thể cảm nhận được đồng Thiên Thai chạy suốt phân xưởng như động mạch từ tim – sẵn sàng để dẫn loại năng lượng kỳ diệu từ chỗ này đi.

“Một quả bóng loại bỏ tất cả bọn chúng,” Leo lầm bầm.

Khối cầu này là máy chủ điều hành. Cậu đang đứng ở Trung tâm điều khiển La Mã Cổ đại.

“Leo Valdez!” ám hồn tru lên. *“Mở cửa ngay không thì ta sẽ giết mi!”*

“Quả là lời đề nghị thật công bằng và hào phóng ha!” Leo nói, mắt cậu vẫn đặt trên khối cầu. “Để tao hoàn thành cái này đã. Nhiệm vụ cuối cùng, được không?”

Điều đó có lẽ đã làm bọn ám hồn bối rối, bởi vì chúng ngừng chém vào các thanh cửa trong giây lát.

Tay Leo lướt trên khối cầu, lắp ghép mảnh còn thiếu. Tại sao người La Mã ngu ngốc phải tháo gỡ một cái máy xinh đẹp như thế này chứ? Họ đã giết Archimedes, đánh cắp những phát minh của ông, sau đó phá tung các mảnh của thiết bị mà họ không bao giờ có thể hiểu được. Mặt khác, ít ra họ có biết cất giữ cẩn thận nó trong hai ngàn năm để Leo có thể tìm lại được nó.

Lũ eidolon bắt đầu đập thành thịch vào cửa lần nữa.

“Ai đấy?” Leo gọi.

“*Valdez!*” Đầu Sói gầm lên.

“Valdez nào?” Leo hỏi.

Cuối cùng lũ eidolon nhận ra chúng không thể vào trong. Thực ra, nếu tên Đầu Sói thật sự biết được suy nghĩ của Leo, hẳn sẽ quyết định dùng những cách khác để ép buộc cậu hợp tác. Leo phải nhanh tay lên.

Cậu ghép nối những bánh răng, có một chỗ sai và phải bắt đầu lại. Lựu đạn Cầm tay của Hephaestus, điều này thật khó khăn!

Cuối cùng cậu lắp lò xo cuối cùng vào chỗ. Người La Mã vụng về đã gần như hủy hoại máy điều áp, nhưng Leo kéo một công cụ làm đồng hồ từ thắt lưng và đo chút hiệu chuẩn cuối cùng. Archimedes là một thiên tài – nếu như thứ này thật sự được việc.

Cậu chạm đến cuộn dây khởi động. Các bánh răng bắt đầu chuyển động. Leo đóng đỉnh khối cầu lại và nghiên cứu các vòng tròn đồng tâm của nó – tương tự cái trên cửa phân xưởng.

“*Valdez!*” Đầu Sói đập cửa. “*Bằng hữu thứ ba của bọn ta sẽ giết lũ bạn của mi!*”

Leo thì thầm nguyên rủa. *Bằng hữu thứ ba của bọn ta.* Cậu liếc xuống quả bóng điện chân khăng khiu đã đánh gục Hazel và Frank. Cậu hiểu ra tên eidolon thứ ba đang trốn trong thứ đó. Nhưng Leo vẫn phải suy ra được chuỗi mã đúng để kích hoạt khối cầu điều khiển.

“Ừ, được,” cậu gọi. “Hãy chờ tao...chỉ...chỉ một giây thôi.”

“*Không một giây nào nữa!*” Đầu Sói hét lên “*Mở cửa ra ngay lập tức, không thì chúng sẽ chết.*”

Quả bóng điện bị ám quất tua của nó và truyền thêm một cú sốc điện nữa vào Hazel và Frank. Cơ thể bất tỉnh của họ động đậy. Loại điện này có thể khiến tim họ ngừng đập.

Leo kiềm lại nước mắt. Việc này quá khó khăn. Cậu không thể làm được.

Cậu nhìn chăm chăm vào mặt khối cầu – bảy vòng, mỗi vòng được phủ bởi những kí tự Hy Lạp tí hon, chữ số và biểu tượng hoàng đạo. Cậu trả lời không phải là số pi. Archimedes không bao giờ làm điều tương tự lần hai. Ngoài ra, chỉ bằng việc đặt tay lên khối cầu Leo có thể cảm nhận rằng chuỗi ký tự đó được tạo ra một cách ngẫu nhiên. Nó là thứ gì đó mà chỉ có Archimedes mới biết.

Giả sử là, những lời cuối cùng mà Archimedes: *Đừng làm hỏng những vòng tròn của ta.*

Không một ai biết điều đó có nghĩa là gì, nhưng Leo có thể áp dụng nó lên khối cầu. Cái khóa rất phức tạp. Có lẽ nếu Leo có vài năm, cậu có thể giải mã các dấu hiệu và tìm ra tổ hợp đúng đắn, nhưng cậu thậm chí còn không có được một vài giây.

Cậu hết thời gian rồi. Vận may cũng hết. Và bạn cậu sắp chết.

Một vấn đề người không thể giải quyết, một giọng nói vang lên trong tâm trí cậu.

Nemesis...bà ta đã nói cậu mong chờ khoảnh khắc này. Leo đưa tay vào túi và lấy ra chiếc bánh nướng may mắn. Nữ thần cảnh báo cậu về cái giá đắt phải trả cho sự giúp đỡ của bà ta – đắt như việc mất đi một con mắt. Nhưng nếu cậu không thử, bạn cậu sẽ chết.

“Tôi cần mã truy cập vào khối cần này,” cậu nói.

Cậu bẻ cái bánh quy.



The Mark of Athena _Chương 40

Leo

**LEO GIƯƠNG DẢI GIẤY NHỎ LÊN. NÓ VIẾT:
ĐÓ LÀ YÊU CẦU CỦA BẠN? NGHIỆM TỨC CHỨ? (MẶT SAU)**

Ở mặt sau, mảnh giấy cho biết:

CON SỐ MAY MẮN CỦA BẠN LÀ: MƯỜI HAI, SAO MỘC, CHÒM ORION[1], DELTA, BA, THETA, OMEGA. (TRÚT CƠN THỊNH NỘ LÊN GAEA, LEO VALDÉZ).

Với những ngón tay run rẩy, Leo xoay những cái vòng.

Bên ngoài mấy cánh cổng, Đầu Sói gầm gừ thất vọng. “Nếu bạn bè không đủ quan trọng với mi, thì có lẽ mi cần nhiều sự khích lệ hơn. Có lẽ thay vào đó ta nên phá hủy những cuộn giấy da-công trình vô giá của Archimedes!”

Vòng cuối cùng vào vị trí. Quả cầu vang rền năng lượng. Leo lướt bàn tay mình dọc theo bề mặt, những cái nút cảm biến tí hon và đèn bầy đang chờ lệnh của cậu.

Những xung điện và phép thuật chạy qua những sợi dây cáp đồng Thiên Thai và tràn qua toàn bộ căn phòng.

Leo chưa bao giờ chơi nhạc cụ, nhưng cậu tưởng tượng nó sẽ như vậy-biết rõ mỗi phím hoặc nốt nhạc mà bạn không thực sự nghĩ tới đôi tay của bạn đang làm gì. Bạn chỉ cần tập trung vào những âm thanh mà bạn muốn tạo ra.

Cậu bắt đầu từng chút một. Cậu tập trung vào một quả cầu bằng vàng còn khá nguyên vẹn đang lăn xuống ở phòng chính. Quả cầu vàng rung lên. Nó mọc ra ba cái chân kiềng và phát ra tiếng lách cách phía trên quả bóng điện[2]. Một cái cửa nhỏ bật ra từ phần đầu của quả cầu vàng và nó bắt đầu cắt vào não của quả bóng điện.

Leo cố gắng kích hoạt quả cầu khác. Quả cầu này bật ra một đám mây bụi đồng và khói nhỏ hình nấm.

“Úi,” cậu lẩm bẩm. “Xin lỗi, Archimedes.”

“Mi đang làm cái gì vậy?” Tên Đầu Sói quát. “Dừng trò ngu ngốc của mi lại và đầu hàng đi.”
“Ồ vâng, tôi đầu hàng!” Leo nói. “Tôi hoàn toàn đầu hàng!”

Cậu cố gắng điều chỉnh một quả cầu thứ ba. Quả này cũng vỡ. Leo cảm thấy tồi tệ vì việc phá hoại tất cả những phát minh cổ đại, nhưng đây là chuyện sống còn. Frank đã tố cáo cậu quan tâm đến máy móc nhiều hơn là con người, nhưng nếu cần phải chọn giữa cứu những quả cầu cũ hay bạn bè của cậu, thì không có sự lựa chọn nào khác.

Lần thử thứ tư đã tốt hơn. Một quả cầu có lớp vỏ hồng ngọc bật nắp phía trên và những cái cánh trực thăng mở ra. Leo mừng vì cái bàn Buford không ở đây—anh chàng sẽ trồng cây si mất. Quả cầu hồng ngọc xoay tròn trong không khí và lao thẳng về phía những dây ngăn nhỏ. Những cánh tay mỏng bằng vàng kéo dài từ giữa nó và chụp lấy những hộp chứa cuộn giấy quý giá.

“Đủ rồi!” Tên Đầu Sói hét lên. “Ta sẽ phá hủy mấy—”

Hắn xoay lại vừa đúng lúc để nhìn thấy quả cầu hồng ngọc cất cánh với những cuộn giấy da. Nó bay qua căn phòng và lớn vồn ở góc xa.

“Cái gì?!” Tên Đầu Sói kêu lên. “Giết mấy tên tù nhân đi!”

Hắn là hắn đang nói với quả bóng điện. Thật không may, quả cầu điện không tuân thủ. Quả cầu vàng của Leo đang ngồi trên cái đầu bị cửa banh ra của nó, khoét xuyên các bánh răng và dây điện của nó như đang khoét một quả bí ngô.

Tạ ơn thần thánh, Hazel và Frank bắt đầu cựa quậy.

“Hừ!” Tên Đầu Sói ra lệnh cho tên Đầu Sư tử phía cánh cổng đối diện. “Tới đây! Chúng ta sẽ tự tay tiêu diệt những tên á thần này.”

“Anh không nghĩ vậy đâu, các chú.” Leo quay về phía tên Đầu Sư tử. Tay cậu vận hành quả cầu chỉ huy và cảm thấy một cú sốc lan qua sàn.

Tên Đầu Sư tử rung mình và hạ thấp thanh kiếm.

Leo cười toe. “Giờ mày ở Thế Giới Leo rồi.” Tên Đầu Sư tử quay lại và xông xuống cầu thang. Thay vì tiến về phía Hazel và Leo, hắn bước lên cầu thang đối diện và đối mặt với đồng bọn của hắn.

“Mày đang làm gì vậy?” Tên Đầu Sói hỏi. “Chúng ta phải—”
COÔNG!

Tên Đầu Sư tử đập cái khiên của mình vào ngực của tên Đầu Sói. Hắn đập mạnh chuôi kiếm của hắn vào chiếc mũ sắt của đồng bọn, khiến tên Đầu Sói trở thành một Đầu Sói Bẹp Dúm, Biến Dạng, Không Được Vui Cho Lắm.

“Dừng lại!” Đầu Sói ra lệnh.

“Tao không thể!” Đầu Sư tử kêu gào.

Giờ Leo đã học được cách làm rồi. Cậu điều khiển cả hai bộ giáp buông kiếm và khiên rồi tát nhau liên tục.

“Valdez!” Đầu Sói nói bằng giọng mơ hồ. “Mày sẽ chết vì làm thế!”

“Ừ,” Leo đáp. “Bây giờ thì ai ám ai nào ai, Casper[3]?”

Hai tên người máy đổ nhào xuống cầu thang và Leo buộc chúng phải nhảy điệu Jitterbug như các cô điệu đời[4] từ thập niên 1920. Những cái khớp của chúng bắt đầu bốc khói. Những quả cầu khác xung quanh phòng bắt đầu nổ. Quá nhiều năng lượng đang tăng vọt lên qua hệ thống cổ xưa. Bảng điều khiển quả cầu trong tay Leo tăng sức nóng một cách khó chịu.

“Frank, Hazel!” Leo hét lên. “Nấp đi!”

Bạn bè của cậu vẫn còn đang choáng váng, sửng sốt nhìn chằm chằm vào đám người kim loại đang nhảy Jitterbug, nhưng họ đã nhận được lời cảnh báo của cậu. Frank kéo Hazel xuống dưới gầm bàn gần nhất và bảo vệ cô bằng thân mình.

Một cú xoay cuối cùng của quả cầu và Leo đã ra một cú sốc lớn thông qua hệ thống. Các chiến binh bọc thép bị thổi bay thành từng mảnh. Những cái tay đòn, những cái pít-tông và mảnh đồng bay khắp nơi. Trên tất cả những cái bàn, những quả cầu nổ như những lon soda nóng. Quả cầu vàng của Leo bị đóng băng. Quả cầu bay bằng hồng ngọc của cậu rơi xuống sàn cùng những ống quyển.

Căn phòng đột nhiên im lặng ngoại trừ một vài tia lửa và những tiếng xèo xèo ngẫu nhiên. Không khí có mùi như động cơ ô tô cháy. Leo chạy xuống cầu thang và thấy Frank với Hazel vẫn an toàn dưới cái bàn của họ. Cậu chưa từng thấy hạnh phúc như vậy khi thấy hai người họ ôm nhau.

“Các cậu vẫn còn sống!” cậu nói.

Mắt trái của Hazel giật giật, có thể từ các cú sốc điện. Về mặt khác trông cô có vẻ ổn. “Ừ, chính xác là đã xảy ra chuyện gì?”

“Archimedes đã xuyên qua!” Leo nói. “Chỉ đủ năng lượng còn lại trong những cái máy cũ cho màn diễn cuối cùng. Khi mình đã có mã truy cập, chuyện dễ dàng hơn nhiều.”

Cậu vỗ nhẹ vào cái quả cầu chỉ huy đang bốc khói tồ tồ. Leo không biết liệu có thể sửa được nó không, nhưng tại thời điểm này cậu đã quá nhẹ nhõm để lo đến nó.

“Tụi Eidolon,” Frank nói. “Có phải chúng đã đi rồi không?”

Leo cười toe toét. “Mệnh lệnh cuối cùng của mình đã làm quá tải mạch dừng gấp của chúng—về cơ bản là khóa tất cả các mạch của chúng và làm tan chảy lõi nhân.”

“Bằng tiếng anh?” Frank hỏi.

“Mình làm cho lũ Eidolon mắc kẹt trong dây điện,” Leo nói. “Sau đó mình làm tan chảy chúng ra. Chúng sẽ không làm phiền bất cứ ai nữa.”

Leo giúp bạn cậu đứng lên.

“Cậu đã cứu chúng tớ,” Frank nói.

“Đừng nói nghe ngạc nhiên thế.” Leo liếc nhìn quanh phân xưởng đã bị phá hủy. “Thật tệ là tất cả những công cụ này đã bị phá hủy, nhưng ít nhất mình có thể tận dụng những cuộn giấy da. Nếu mình có thể đem chúng về Trại Con Lai, có lẽ mình có thể học cách để tái tạo lại các phát minh của Archimedes.”

Hazel day day thái dương. “Nhưng em không hiểu. Nico ở đâu? Đường hầm phải dẫn chúng ta đến chỗ Nico chứ.”

Leo đã gần như quên mất lí do ban đầu khiến họ xuống nơi này. Nico rõ ràng là không ở đây. Nơi này là một ngõ cụt. Vậy tại sao...?

“Ồ.” Cậu cảm thấy như một quả cầu cua tròn trên đầu mình, kéo ra dây điện và bánh răng.

“Hazel, chính xác là làm thế nào em theo dấu Nico? Ý anh là, em có thể cảm nhận được cậu ấy ở gần bởi vì cậu ấy là em trai em hả?”

Cô cau mày, vẫn còn một chút choáng váng sau vụ chữa trị bằng sốc điện. “Không–không hẳn. Đôi khi em có thể biết em ấy ở gần, nhưng, như em đã nói, Rome rất khó hiểu, rất nhiều can thiệp bởi vì tất cả các đường hầm và hang động–”

“Em có thể theo dõi cậu ấy vì khả năng phát hiện kim loại của em,” Leo đoán. “Thanh kiếm của cậu ấy?”

Cô chớp mắt. “Làm sao anh biết?”

“Em nên tới đây xem.” Cậu dẫn Hazel và Frank lên phòng điều khiển và chỉ vào thanh kiếm đen.

“Ôi. Ôi, không.” Hazel có lẽ đã sụp xuống nếu Frank không đỡ được cô. “Nhưng điều đó là không thể! Thanh kiếm của Nico ở cùng với nó trong cái hộp đồng. Percy nhìn thấy nó trong giấc mơ của anh ấy!”

“Hoặc là giấc mơ đã sai,” Leo nói, “hoặc những tên khổng lồ đã để thanh kiếm ở đây làm mồi nhử.”

“Vì vậy, đây là một cái bẫy,” Frank nói. “Chúng ta đã bị lừa tới đây.”

“Nhưng *tại sao?*” Hazel khóc. “Em trai em ở đâu?”

Âm thanh rít lên đầy phòng điều khiển. Lúc đầu, Leo nghĩ rằng tụi Eidolon trở lại. Sau đó cậu nhận ra chiếc gương đồng trên bàn đang nổi giận.

“*À, những á thần tội nghiệp của ta.*” Khuôn mặt say ngủ của Gaea xuất hiện trong gương. Như thường lệ, bà ta nói mà không nhếch môi, hẳn còn tỏm hơn nếu bà ta có một con rối biết nói tiếng bụng. Leo ghét mấy thứ đó.

Người đã lựa chọn, Gaea nói. Giọng nói của bà ta vang khắp căn phòng. Dường như nó không chỉ đến từ tấm gương, mà còn từ những bức tường đá.

Leo nhận ra bà ta là tất cả mọi thứ xung quanh họ. Tất nhiên rồi. Họ đang ở trong lòng đất. Họ đã đâm đầu vô mớ rắc rối khiến mình phải dựng tàu *Argo II* để có thể di chuyển đường biển và trên không và giờ đây, cuối cùng họ vẫn phải kết thúc đời mình trong lòng đất.

Ta đã ra ơn cứu rỗi các người, Gaea nói. *Các người đã có thể quay trở lại. Giờ thì đã quá muộn. Các người đã đến vùng đất cổ xưa, nơi ta mạnh nhất–nơi ta sẽ thức giấc.*

Leo rút ra cái búa từ thắt lưng công cụ của mình. Cậu đập mạnh vào tấm gương. Là kim loại, nó chỉ rung lên như một cái khay trà, nhưng đập vào mũi Gaea thật sướng.

“Phòng khi bà không nhận ra, Mặt Bụi,” cậu nói, “Cuộc phục kích nho nhỏ của bà thất bại rồi. Ba Eidolon của bà tan chảy trong đồng và bọn tôi đang rất ổn.”

Gaea cười nhẹ nhàng. *Ôi, Leo yêu quý của ta. Ba người các người đã bị tách khỏi bạn bè mình. Đó mới là trọng tâm.*

Cánh cửa phân xưởng đóng sầm lại.

Các người đang bị mắc kẹt trong vòng tay của ta, Gaea nói. *Trong khi đó, Annabeth Chase phải đơn độc đối mặt với cái chết, sợ hãi và tẻ liệt, dưới bàn tay kẻ thù lớn nhất của mẹ con bé.*

Hình ảnh trong gương thay đổi. Leo thấy Annabeth nằm dài trên sàn nhà của một hang động tối, tay cầm con dao bằng đồng của cô như đang xua đuổi một con quái vật. Khuôn mặt cô hốc hác. Chân của cô bọc lại bằng vài cái nẹp. Leo không thể thấy những gì cô đang thấy, nhưng rõ ràng là có một cái gì đó khủng khiếp lắm. Cậu muốn tin rằng hình ảnh đó là dối trá,

nhưng cậu có dự cảm xấu rằng đó là sự thật, và nó đang xảy ra ngay bây giờ.

Những đứa khác, Gaea nói, Jason Grace, Piper McLean và người bạn thân thiết Percy Jackson của ta—chúng sẽ chết trong vòng vài phút nữa.

Khung cảnh lại thay đổi một lần nữa. Percy đang cầm Thủy Triều, dẫn Jason và Piper xuống một cầu thang xoắn ốc vào trong bóng tối.

Quyền năng của chúng sẽ phản bội chúng, Gaea nói. Chúng sẽ chết trong lãnh địa của chúng. Ta gần như hy vọng chúng sống sót. Chúng sẽ là tế phẩm tốt hơn. Nhưng than ôi, Hazel và Frank, sẽ là các người đó. Tay sai của ta sẽ đến đón các người sớm thôi và mang các người đến vị trí cô xưa. Cuối cùng máu của các người sẽ đánh thức ta. Cho đến lúc đó, ta sẽ cho phép các người xem bạn bè mình bị tiêu diệt. Vui lòng...thưởng thức cảnh tượng cuối cùng này trong nhiệm vụ thất bại của các người đi.

Leo không thể chịu đựng được. Tay cậu nóng sáng lên dữ dội. Hazel và Frank lùi lại khi cậu ấn lòng bàn tay của mình áp vào tấm gương và biến nó thành một vũng đồng nhòn.

Giọng Gaea im bật. Leo chỉ có thể nghe thấy tiếng gầm của máu trong tai cậu. Cậu run rẩy hít một hơi.

“Xin lỗi,” cậu nói với bạn bè của mình. “Bà ta thật khó chịu.”

“Bọn mình làm gì đây?” Frank hỏi. “Tụi mình phải ra ngoài và giúp đỡ những người khác.”

Leo nhìn quét qua phân xưởng, giờ đây những mảng khối của những quả cầu vỡ. Bạn bè của cậu vẫn cần cậu. Đây vẫn là màn diễn của cậu. Miễn là cậu có cái thắt lưng dụng cụ của mình, Leo Valdez sẽ không bất lực ngồi không mà xem Kênh Cái chết Á thần.

“Mình có một ý,” cậu nói. “Nhưng sẽ cần tới cả ba chúng ta đó.”

Cậu bắt đầu nói cho họ kế hoạch.



[1] **Lạp Hộ**, nguyên tên gốc là Orion (nhân vật giỏi săn bắn trong thần thoại Hy Lạp), được dịch sang tiếng Hán thành Lạp Hộ, nghĩa là Thợ Săn, là một chòm sao nổi bật, có lẽ được biết nhiều nhất trên bầu trời. Các sao sáng nhất của nó nằm trên xích đạo trời và được quan sát từ khắp mọi nơi trên thế giới, làm cho chòm sao này được biết đến tương đối rộng rãi. Lạp Hộ đứng bên cạnh con sông Ba Giang với hai con chó săn của mình là Đại Khuyển và Tiểu Khuyển, đang đánh nhau với Kim Ngưu (Taurus). Các thú săn được của chàng, chẳng hạn như thỏ rừng (Lepus), có thể tìm thấy ngay bên cạnh.



[2] Nguyên tác: Taser ball, 1 môn thể thao mới, cũng để chỉ loại bóng chơi môn này nhưng do lúc trước taser...(quên r) là dây phóng điện, để đồng nhất gọi là bóng điện.
[3] Casper, chú ma vui vẻ trong loạt phim hoạt hình cũng như phim điện ảnh.
[4] Nguyên tác-**flapper**: Các cô thường mặc váy diêm dúa, đặc biệt nhất là mái tóc có quần có thẳng luôn ốp sát đầu và không quá gầy, thường có phụ kiện là mũ len, dây buộc ngang trán..., một thời trang phương tây những năm 1920



The Mark of Athena _ Chương 41

Piper

PIPER CỐ GẮNG KHIẾN CHO TÌNH HÌNH TỐT NHẤT CÓ THỂ.

Khi cô và Jason đã phát mệt vì phải đi tới đi lui trên boong tàu, nghe HLV Hedge hát bài “Old MacDonald” (với vũ khí thay vì động vật), họ quyết định đi dã ngoại trong công viên.

Hedge miễn cưỡng đồng ý. “Ở nơi tôi có thể thấy hai cô cậu ấy nhé.”

“Bọn em là gì chứ, con nít ă?” Jason hỏi.

Hedge khịt mũi. “Dê nít là dê con[0]. Chúng dễ thương và bù đắp các giá trị xã hội. Cô cậu chán chán không phải dê nít.”

Họ trải chăn dưới gốc một cây liễu cạnh một cái ao. Piper xoay cái sừng sung túc và xốc ra một bữa ăn hoàn chỉnh – bánh kẹp gọn gàng, đồ uống đóng hộp, trái cây tươi và (vì lý do nào đấy) một chiếc bánh sinh nhật kem tím và nến thấp sần.

Cô cau mày. “Sinh nhật ai hả?”

Jason nhăn mặt. “Mình không định nói.”

“Jason!”

“Quá nhiều việc xảy ra. “Và trung thực mà nói...trước tháng trước, mình còn chả biết sinh nhật mình là ngày nào. Thalia nói cho mình biết vào lần cuối chị ấy ở trại.”

Piper tự hỏi việc đó sẽ thế nào – thậm chí còn chẳng biết đến ngày sinh của mình. Jason đã được gửi cho sói Lupa khi mới hai tuổi. Cậu chưa từng thực sự biết đến người mẹ phạm trần của mình. Cậu chỉ mới được đoàn tụ với chị mình mùa đông năm ngoái.

“Mùng một tháng Bảy,” Piper nói. “Kalends tháng Bảy.”

“Phải.” Jason mỉm cười. “Người La Mã thấy thế rất tốt lành – ngày đầu tiên của tháng được đặt tên cho Julius Ceasar. Ngày thiêng của Juno. Quá đã!”

Piper không muốn nói tiếp hay tổ chức kỷ niệm ngày sinh gì sắt nếu cậu không lấy đó làm mừng.

“Mười sáu?”

Cậu gật đầu. “Ồi mèn ời. Tớ có thể kiếm được bằng lái rồi đấy.”

Piper cười. Jason từng giết quá nhiều quái vật và cứu thế giới quá nhiều lần, nên cái ý nghĩ cậu vã mồ hôi thi lấy bằng lái có vẻ ngớ ngẩn. Cô hình dung ra cảnh cậu ngồi sau bánh lái con xe Lincoln cũ rích nào đó với một tấm biển TẬP LÁI trên nóc và một giáo viên gắt gỏng ghế bên cùng bàn đập phanh khẩn cấp.

“Này?” cô giục. “Thối tắt nên đi chứ.”

Jason làm theo. Piper tự hỏi cậu có ước gì không – hy vọng cậu và Piper sẽ sống sót qua nhiệm vụ này và bên nhau mãi mãi chẳng. Cô quyết định không hỏi cậu. Cô không muốn gieo vận xui vào điều ước đấy và cô chắc chắn không muốn biết cậu đã ước cái gì khác.

Từ khi rời khỏi Trụ đá Hercules tối qua, Jason dường như bị phân tâm. Piper không thể đổ lỗi cho cậu. Hercules gây thất vọng khủng khiếp ở vị thế anh cả và vị thần già Achelous đã nói vài điều không hay về con trai Jupiter.

Piper chăm chăm nhìn chiếc sừng sung túc. Cô băn khoăn không biết Achelous đã quen với việc không có cái sừng nào chưa. Cô mong thế. Chắc chắn là ổng đã cố giết họ nhưng Piper vẫn thấy tội nghiệp cho ông thần già. Cô không thể hiểu nổi sao một tâm hồn cô đơn, chán trường như vậy lại có thể tạo ra một chiếc sừng sung túc phun ra sữa và bánh sinh nhật. “Phải chăng chiếc sừng đã rút cạn mọi điều tốt đẹp khỏi ông ta? Có lẽ giờ chiếc sừng mất rồi, Achelous có thể lấp đầy niềm vui và giữ lấy riêng cho mình.

Cô cứ nghĩ tới lời khuyên của Achelous: *Nếu các cô cậu đã tới được Rome, câu chuyện về trận lụt sẽ giúp ích cho cô cậu hơn.* Cô biết câu chuyện ông nói đến. Cô chỉ không hiểu nó giúp ích thế nào mà thôi.

Jason nhổ một cây nến đã tắt từ chiếc bánh sinh nhật của mình. “Mình nghĩ rồi.” Việc đó chộp bắt cô về hiện tại. Từ miệng bạn trai cô. *Mình nghĩ rồi* là cái câu nói sờ sờ kiểu gì ấy.

“Về?” cô hỏi.

“Trại Jupiter,” cậu nói. “Suốt bao năm mình rèn luyện ở đấy. Bọn mình luôn thúc đẩy làm việc theo nhóm, làm việc như một đơn vị. Nhưng thành thực mà nói? Mình luôn là thủ lĩnh. Thậm chí từ khi còn nhỏ-?”

“Con trai Jupiter,” Piper nói. “Đứa trẻ mạnh nhất quân đoàn. Cậu là minh tinh.”

Jason trông khó chịu nhưng cậu không phủ nhận. “Ở trong nhóm bảy này...Mình không chắc phải làm gì. Mình không quen là một trong số đông, ừm, bình đẳng. Mình cảm giác như thất bại vậy.”

Piper nắm lấy tay cậu. “Cậu *không* thất bại đâu.”

“Chắc chắn mình đã cảm thấy thế khi Chrysaor tấn công,” Jason nói. “Phần lớn thời gian hành trình này mình dành cho việc bị đánh gục và bắt lực.”

“Thôi nào,” cô trách. “Là anh hùng không có nghĩa là bất khả chiến bại. Chỉ có nghĩa là cậu đủ dũng cảm đứng lên và làm những điều cần làm.”

“Và nếu như mình không *biết* cần làm gì thì sao?”

“Đó là lí do cậu cần đến bạn bè. Chúng ta đều có những sức mạnh khác nhau. Cùng nhau, chúng ta sẽ tìm ra nó.”

Jason đắm chiêu nhìn cô. Piper không chắc cậu hiểu những gì mình nói, nhưng cô rất vui vì cậu có thể tâm sự với mình. Cô thích cậu có chút tự ti. Cậu không phải lúc nào cũng thành công. Cậu không nghĩ vũ trụ này nợ mình một lời xin lỗi mỗi lần xảy đến điều gì không hay – không như một người con trai khác của vị thần thiên đình cô gặp gần đây.

“Hercules là một gã khốn,” cậu bảo, như thể đọc được suy nghĩ của cô. “Mình không bao giờ muốn thành ra như thế. Nhưng mình dễ không có nổi can đảm đứng lên đối đầu hắc nếu không có cậu đi đầu. Lúc ấy cậu mới là anh hùng.”

“Ta có thể thay nhau làm vậy,” cô gợi ý.

“Mình không xứng với cậu.”

“Cậu không được phép nói thế.”

“Sao không?”

“Đây là một câu chia tay. Trừ phi cậu đang muốn chia tay–”

Jason nhào người tới và hôn cô. Sắc ráng chiều La Mã đột nhiên có vẻ sắc nét hơn như thể thế giới vừa chuyển thành độ nét cao.

“Không phải chia tay,” cậu hứa. “Có thể mình bế đầu vài lần nhưng mình không *đần* thế đâu.”

“Tốt,” cô nói. “Giờ đến lượt cái bánh–”

Giọng cô ngập ngừng. Percy Jackson đang chạy về phía họ và Piper có thể chỉ ra từ nét mặt cậu rằng cậu mang tin xấu đến.

Họ tập trung trên boong để HLV Hedge có thể nghe được câu chuyện. khi Percy kể xong, Piper vẫn không thể nào tin nổi.

“Vậy là Annabeth bị bắt cóc lên một chiếc xe tay ga,” cô tóm tắt, “bởi Gregory và Audrey Hepburn.”

“Chính xác là, không phải bắt cóc đâu,” Percy nói. “Nhưng mình có linh cảm chẳng lành...” Cậu hít vào thật sâu, như đang cố không nổi khùng. “Dù gì thì, cô ấy – cô ấy cũng đi rồi. Có khi mình không nên để cô ấy đi như thế, nhưng–”

“Cậu phải làm thế,” Piper nói. “Cậu biết cô ấy phải đi một mình mà. Hơn nữa, Annabeth rất cứng cỏi và thông minh. Cô ấy sẽ ổn thôi.”

Piper dùng chút lời nói mê hoặc trong giọng mình, có lẽ không hay lắm, nhưng Percy cần phải tập trung. Nếu họ tranh cãi, Annabeth sẽ không muốn cậu bị tổn thương bởi quá xao lãng vì cô.

Vai cậu thả lỏng chút ít. “Có lẽ cậu đúng. Dù sao thì Gregory – ý mình là Tiberinus – bảo rằng ta có ít thời gian cứu Nico hơn ta nghĩ. Hazel với mấy cậu kia chưa về hả?”

Piper tra thời gian trên bộ điều khiển lái. Cô không nhận ra đã muộn tới mức nào. “Hai giờ chiều rồi. Chúng ta đã hẹn ba giờ đúng.”

“Muộn nhất,” Jason bảo.

Percy chỉ vào dao Piper. “Tiberinus bảo cậu có thể tìm thấy chỗ Nico...cậu biết đó, nhờ nó.”

Piper cắn môi. Điều cuối cùng cô muốn làm là thấy từ con dao Katoptris những cảnh tượng đáng sợ hơn.

“Mình thử rồi,” cô nói. “Con dao không phải lúc nào cũng cho thấy cái mình muốn. Thực ra, nó gần như chả *bao giờ* làm thế.”

“Đi mà,” Percy nói. “Thử lại xem.”

Cậu nài nỉ bằng đôi mắt xanh biển, như một chú hải cẩu sơ sinh dễ thương cần sự giúp đỡ. Piper tự hỏi sao Annabeth lại tranh cãi thắng được anh chàng này.

“Được rồi,” cô thở dài và rút dao ra.

“Lúc trò xem ấy,” HLV Hedge bảo, “coi coi có thấy được tỉ số bóng chày mới nhất không. Người Ý không theo dõi tin tức đáng giá gì cả.”

“Xuyt.” Piper chăm chú nhìn lưỡi dao đồng. Ánh sáng rung rinh. Cô thấy một căn hộ đầy á thần La Mã. Một tá trong số đó đứng quanh một cái bàn ăn khi Otavian nói và chỉ vào một tấm bản đồ lớn. Reyna đi tới đi lui bên cửa sổ, nhìn xuống Công viên Trung tâm.

“Không hay rồi,” Jason thì thầm. “Họ đã thiết lập được một căn cứ tiền phương ở Manhattan.”

“Và bản đồ đó là của Long Island,” Percy nói.

“Họ đang do thám lãnh địa,” Jason đoán. “Thảo luận các mũi tiến công.”

Piper *không* muốn thấy điều đó. Cô tập trung hơn. Ánh sáng gợn sóng trên lưỡi dao. Cô thấy những tàn tích – vài bức tường đổ nát, một cột trụ duy nhất, một sàn nhà phủ rêu và dây nho chết khô – tất cả trên một sườn đồi xanh cỏ lác đác cây thông.

“Mình mới qua đây,” Percy nói. “Đó là Quảng trường cũ.”

Cảnh phóng to. Một phía bên sàn đá, một cầu thang đã được khai quật, dẫn xuống một cánh cổng sắt hiện đại với một ổ khóa. Lưỡi dao phóng to đúng vào lối đi, xuống dưới một cầu thang xoắn ốc và vào tới một căn phòng tối đen hình trụ như trong một hầm chứa ngũ cốc.

Piper đánh rơi lưỡi dao.

“Sao thế?” Jason hỏi. “Nó đang cho chúng ta thấy gì đó mà.”

Piper thấy như con tàu đã trở lại đại dương, chòng chành dưới chân cô. “Tụi mình không tới đó được.”

Percy cau mày. “Piper, Nico sắp chết. Ta phải tìm được cậu ấy. Còn chưa kể là Rome sắp bị hủy diệt.”

Giọng cô như nghẹn lại. Cô giữ lại cảnh tượng về căn phòng tròn ấy một mình quá lâu, giờ cô thấy không thể nói về nó được. Cô có linh cảm xấu là giải thích với Percy và Jason cũng chẳng thay đổi được gì. Cô không thể ngăn cản điều sắp xảy ra.

Cô nhặt lại dao lên. Cán nó lạnh hơn bao giờ hết.

Cô ép mình nhìn vào lưỡi dao. Cô thấy hai gã khổng lồ vận giáp đấu sĩ ngồi trên ghế Pháp quan quá khổ. Hai gã nâng ly vàng chúc nhau như thể mới thắng một trận quan trọng. Giữa hai gã đặt một cái hạp đồng.

Cảnh lại phóng gần vào. Trong cái hạp, Nico di Angelo cuộn trong như quả bóng, không động đậy gì nữa, tất cả mấy hạt lựu đã bị ăn sạch.

“Bọn mình quá muộn mất rồi,” Jason nói.

“Không,” Percy bảo. “Không, mình không tin được. Có thể cậu ấy chỉ rơi vào trạng thái thôi miên sâu hơn để kéo dài thời gian thôi. Ta phải mau lên.”

Lưỡi dao vụt tối om. Piper nhét lại nó vào bao, cố giữ tay mình không run. Cô hy vọng rằng Percy nói đúng và Nico vẫn còn sống. Mặt khác, cô không thấy cảnh đây có gì liên quan đến cảnh căn phòng ngập nước. Có lẽ tụi khổng lồ nâng ly chúc mừng vì cô, Percy và Jason chết rồi cũng nên.

“Ta nên đợi những người khác,” cô bảo. “Hazel, Frank với Leo sẽ trở lại sớm thôi.”

“Không đợi được nữa rồi,” Percy khẳng định.

HLV Hedge càu nhàu. “Có mỗi hai thằng khổng lồ. Nếu các trò muốn, để ta xử chúng cho.”

“Ừm, Thầy à,” Jason bảo, “đề nghị thật hay, nhưng bọn em cần thầy quản con tàu – hay *chấn* con tàu. Gì cũng được.”

Hedge cau mày. “Và để ba cô cậu chiếm hết trò vui hử?”

Percy nắm chặt tay thần rừng. “Hazel và những người khác cần thầy ở đây. Khi họ quay về, họ sẽ cần thầy chỉ đạo. Thầy là chỗ dựa của họ.”

“Phải.” Jason xoay sở cố giữ vẻ mặt trung dung. “Leo luôn nói thầy là chỗ dựa của cậu ấy. Thầy có thể bảo họ biết bọn em vừa đi đâu và lái tàu đến gặp bọn em ở chỗ Quảng trường.”

“Và đây.” Piper mở đai da Katoptris da và đặt vô tay HLV Hedge.

Đôi mắt thần rừng mở lớn. Một á thần sẽ không bao giờ bỏ lại vũ khí, nhưng Piper đã chán ngán những cảnh tượng ghê sợ lắm rồi. Cô thích đôi mắt với cái chết mà không phải xem trước thêm bất cứ cái gì nữa.

“Để ý trông chừng tụi em bằng con dao này,” cô gợi ý. “Và thầy có thể kiểm tra tỉ số bóng chày nữa.”

Việc đó hoàn tất thỏa thuận. Hedge dứt khoát gật đầu, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ phần mình.

“Thôi được,” ông bảo. “Nhưng nếu có tên khổng lồ nào đến đây—”

“Cứ tha hồ bắn tung chúng đi,” Jason nói.

“Còn đám du khách khó chịu thì sao?”

“Không,” tất cả họ đồng thanh nói.

“Ờ. Tốt thôi. Chỉ đừng có lè mè lâu quá, không thầy sẽ rượt theo mấy trò bằng đạn lửa nổ phóng tiễn đấy.”



[0] kid vừa có nghĩa là dê non vừa có nghĩa là con nít.

The Mark of Athena _ Chương 42

Piper

TÌM ĐƯỢC ĐẾN NƠI LÀ CHUYỆN KHÁ DỄ DÀNG. Percy dẫn bọn họ đến thẳng chỗ cần tìm, trên một triền đồi hoang phế nhìn xuống khu di tích Quảng Trường^[1].

Việc đột nhập cũng khá suôn sẻ. Thanh kiếm vàng của Jason cắt qua ổ khóa móc và cánh cổng kim loại kéo kẹt mở ra. Không có người thường nào nhìn thấy họ. Không có tiếng chuông báo động nào reo lên. Những bậc cầu thang đá xoáy vào bóng tối bên dưới theo hình tròn ốc.

“Để mình đi trước,” Jason nói.

“Không!” Piper kêu lên.

Hai cậu con trai đồng loạt quay sang nhìn cô.

“Pipes, có chuyện gì thế?” Jason hỏi. “Cái hình ảnh trên lưỡi dao đó...trước đây cậu từng nhìn thấy nó rồi, phải vậy không?”

Cô gật đầu, mắt cô cay cay. “Lúc trước mình không biết phải nói với cậu thế nào. Mình nhìn thấy căn phòng dưới kia ngập đầy nước. Mình thấy ba đưa mình bị chết đuối.”

Cả Jason và Percy cùng nhúm mày.

“Mình không thể chết đuối được,” Percy nói, tuy giọng cậu nghe như đang hỏi một câu hỏi.

“Có lẽ tương lai đã thay đổi,” Jason đánh bạo nói. “Trong hình ảnh mà cậu vừa chỉ cho bọn mình không có tẹo nước nào cả.”

Piper ước gì cậu nói đúng. Nhưng cô ngờ rằng họ sẽ không được may mắn như vậy.

“Nghe này,” Percy nói. “Mình sẽ kiểm tra trước. Ổn mà. Mình sẽ quay lại ngay thôi.”

Trước khi Piper kịp kháng nghị, cậu đã mất hút dưới cầu thang.

Cô nhắm đếm trong lúc hai người chờ cậu quay lại. Đến khoảng ba mươi lăm thì cô nghe tiếng bước chân cậu, và cậu xuất hiện ở bậc trên cùng, trông hoảng hốt nhiều hơn là nhẹ nhõm.

“Tin tốt là: không có nước,” cậu nói. “Tin xấu: Mình không thấy lối ra nào dưới đó. Và, ờ, tin quái dị là: chà, hai người nên xem cái này...”

Họ thận trọng đi xuống. Percy đi đầu, thanh Thủy Triều đã được bật ra. Piper đi theo, và Jason đi sau cô, bảo vệ phía sau. Cầu thang là một đường xoắn ốc chật hẹp bằng đá, đường kính không hơn một mét tám. Dù Percy đã thông báo “an toàn,” Piper vẫn để mắt quan sát từng cái bẫy. Mỗi lần quẹo, cô đều dè trước một cuộc phục kích. Cô không hề có vũ khí, chỉ có chiếc sừng sung túc buộc bằng một sợi đai da trên vai cô. Ngộ nhỡ cái tệ hơn thành cái tệ nhất, hai thanh kiếm của hai cậu con trai cũng sẽ chẳng giúp được mấy với khoảng cách gần thế này. Có lẽ Piper nên bắn kẻ địch bằng thịt hun khói tốc độ cao.

Trong lúc len lỏi đi xuống lòng đất, Piper trông thấy những hình graffiti cũ được khắc vào trong đá: Những chữ số La Mã, những cái tên và những câu chữ bằng tiếng Ý. Vậy tức là đã có những người khác ở dưới này sau thời Đế chế La Mã, nhưng Piper không cảm thấy an tâm hơn. Nếu như có lũ quái vật ở phía dưới, chúng sẽ lừa người phạm đi và chờ đợi vài á thần tươi ngon mơn mớn tới.

Cuối cùng, họ cũng đi xuống tới đáy.

Percy ngoảnh lại. “Cẩn thận bậc thang cuối này.”

Cậu nhảy xuống sàn căn phòng hình trụ thấp hơn cầu thang cả mét rưỡi, Ai lại đi thiết kế một cái cầu thang như thế cơ chứ? Piper chịu. Có lẽ căn phòng và cái cầu thang được xây vào những giai đoạn khác nhau.

Cô muốn quay lại và trốn chạy, nhưng cô không thể làm vậy khi mà Jason đang ở sau cô, cô cũng không thể cứ bỏ lại Percy dưới đó được. Cô leo xuống và Jason theo sau.

Căn phòng trông y hệt như cô đã thấy trên lưới dao Katoptris, chỉ khác là không có nước. Những bức tường cong từng được trang trí bằng những bức tranh tường mà giờ đã bạc phếch, chỉ còn lại vài vệt màu lốm đốm. Mái vòm cao khoảng mười lăm mét phía trên đầu bọn họ.

Quanh phần phía sau của căn phòng, đối diện cầu thang, năm hốc tượng được khoét sâu vào trong bức tường. Mỗi hốc tượng cao hơn sàn nhà khoảng một mét rưỡi và đủ rộng cho một bức tượng to bằng người thật, nhưng cái nào cũng trống trơn.

Không khí khô và lạnh. Như Percy đã nói, không có lối ra nào khác.

“Được rồi.” Percy nhướn mày. “Đây là chỗ quái lạ. Xem này.”

Cậu bước vào giữa căn phòng.

Ngay lập tức, ánh sáng màu lục và lam lẫn tẩn trên các bức tường. Piper nghe thấy tiếng của một dòng suối, nhưng không có tẹo nước nào cả. Không có vẻ gì là có nguồn sáng nào khác ngoài lưới kiếm của Percy và Jason.

“Hai người có ngửi thấy mùi của đại dương không?” Percy hỏi.

Ban đầu, Piper không chú ý. Cô đang đứng cạnh Percy và cậu luôn có mùi biển. Nhưng cậu nói đúng. Mùi vị của nước muối và mưa bão càng lúc càng đậm hơn, như thể một cơn bão nhiệt đới mùa hè đang kéo đến.

“Một ảo giác?” Cô hỏi. Bỗng dưng cô lại thấy khát nước một cách kì lạ.

“Mình không biết,” Percy đáp. “Mình cảm thấy như lẽ ra phải có nước ở đây mới phải – cả đồng nước. Nhưng lại chẳng có tẹo nước nào cả. Mình chưa bao giờ đến chỗ nào như thế này.”

Jason lại gần hàng hốc để tượng. Cậu chạm vào đáy cái hốc gần nhất, nó chỉ ngang tầm mắt của cậu. “Phiến đá này...nó được ốp vỏ sò. Nó là một thần nữ trú[2].”
Miệng Piper chắc chắn đang khô đi. “Một cái gì cơ?”

“Bọn mình có một cái như vậy ở Trại Jupiter,” Jason nói, “Trên Đồi Thờ. Đó là một Thần nữ trú.”

Piper rà tay trên đáy một cái hốc khác. Jason nói đúng. Cái hốc được khảm đầy ốc tiền, ốc xà cừ và sò điệp. Những cái vỏ ốc trông như đang nhảy múa trong ánh sáng của nước. Chúng lạnh như đá khi chạm vào.

Piper đã luôn nghĩ về các thần nữ như những linh hồn thân thiện– ngớ ngẩn và thích ve vãn tán tỉnh, nói chung là vô hại. Họ khá hòa hợp với các con gái của Aphrodite. Họ thích chia sẻ chuyện tám nhảm và những bí quyết làm đẹp. Tuy vậy, nơi này lại chẳng có vẻ giống cái hồ ở Trại Con Lai, hay những dòng suối trong rừng mà Piper vẫn hay gặp các cô thần nữ. Nơi này có vẻ không tự nhiên, thù địch, và *cực kì* khô.

Jason bước lùi lại và xem xét hàng hốc để tượng, “Những cái điện thờ như này có ở khắp nơi vào thời La Mã cổ đại. Những người giàu dựng chúng để tôn vinh các thần nữ, để đảm bảo nguồn nước trong vùng luôn trong lành. Một vài điện thờ được dựng lên quanh các nguồn nước tự nhiên, nhưng hầu hết đều là nhân tạo.”

“Vậy là...không có thần nữ thật nào sống ở đây hả?” Piper hỏi đầy hy vọng.

“Chưa chắc,” Jason nói. “Có thể chỗ bọn mình đang đứng từng là một cái bể có đài phun nước. Nhiều khi, nếu một thần nữ trú thuộc về một á thần, thì anh ta hoặc cô ta sẽ mời một thần nữ tới ở. Nếu tinh linh này chọn nơi đó làm chỗ ở, điều đó được cho là điềm may.”

“Cho người chủ,” Percy đoán. “Nhưng điều đó cũng sẽ trói buộc vị thần nữ với nguồn nước mới đó, cái này sẽ rất tuyệt nếu đài phun nước đó ở trong một công viên đầy nắng với nước sạch được bơm qua đường ống nước–”

“Nhưng nơi này đã ở dưới lòng đất hàng thế kỉ,” Piper đoán. “Khô kiệt và bị chôn vùi. Chuyện gì sẽ xảy ra với các thần nữ?”

Tiếng nước chuyển thành một điệp khúc những tiếng rít, như tiếng những con rắn ma. Ánh sáng lẫn tẩn chuyển từ màu xanh biển và xanh lá sang màu tím và màu xanh vỏ chanh lọt lạt. Phía trên đầu bọn họ, chín cái hốc phát sáng. Chúng không còn trống rỗng nữa.

Đứng trong mỗi cái hốc là một người phụ nữ già tong teo, khô quắt và mong manh đến nỗi họ khiến Piper nghĩ đến những xác ướp–chỉ có điều thường thì xác ướp không cử động. Mắt của họ màu tím sẫm, như thể dòng nước xanh trong là nguồn sống của họ đã bị cô đặc lại bên trong họ. Những chiếc váy lụa đẹp đẽ của họ đã tả tơi và bạc phếch. Mái tóc của họ từng được búi thành các lọn xoắn, sắp xếp cùng với đồ trang sức thành kiểu tóc của phụ nữ quý tộc La Mã, nhưng giờ các lọn tóc của họ đã xơ ra và khô như rơm. Nếu thực sự có những kẻ ăn thịt người dưới nước, Piper nghĩ, thì hẳn trông chúng phải như thế này.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với các thần nữ?” sinh vật trong cái hốc ở giữa nói.

Trông bộ dạng bà ta còn tệ hơn tất cả những người khác. Lưng bà ta gù gù như quai một cái vò nước. Bàn tay quắt queo của bà ta chỉ có một lớp da mỏng tang như giấy. Trên đầu bà ta, cái vòng nguyệt quế bằng vàng méo mó lấp lánh trong đám tóc xơ xác của bà ta.

Bà ta giương cặp mắt tím nhìn Piper. “Một câu hỏi mới thú vị làm sao, cô gái thân mến. Có lẽ họ sẽ vẫn cứ ở đây, chịu đựng, chờ dịp báo thù.”

Lần sau mà có cơ hội, Piper thề cô sẽ nấu chảy Katoptris và bán nó làm đồng nát. Con dao ngu ngốc không bao giờ cho cô thấy toàn bộ câu chuyện. Chắc rồi, cô đã trông thấy mình bị chết đuối. Nhưng nếu mà cô nhận ra rằng chín xác ướp thần nữ khô quắt đang chờ cô, cô đã chẳng đời nào xuống đây.

Cô nghĩ đến chuyện vọt về phía cầu thang, nhưng khi cô xoay người, lối đi đã biến mất. Dĩ nhiên rồi. Giờ ở chỗ đó chẳng còn gì ngoài bức tường trống. Piper ngờ rằng đó không chỉ là một ảo ảnh.

Hơn nữa, cô sẽ chẳng đời nào đi được đến bên kia của căn phòng trước khi những thầy ma thần nữ nhảy bổ về phía bọn họ.

Jason và Percy đứng hai bên cô, kiểm giương lên sẵn sàng. Piper mừng vì có họ ở bên, nhưng cô ngờ rằng vũ khí của họ chẳng giúp được gì. Cô đã trông thấy những gì sắp diễn ra trong căn phòng này. Bằng cách nào đó, những sinh vật này sẽ đánh bại bọn họ.

“Các người là ai?” Percy chất vấn.

Thần nữ ở giữa quay đầu. “À...những cái tên. Chúng ta từng có tên gọi. Ta từng là Hagno[3], người đầu tiên trong nhóm chín!”

Piper nghĩ thật là một trò đùa ác khi một bà già xấu xí như bà ta lại có tên là Hagno[4], nhưng cô quyết định không nói điều đó ra.

“Nhóm chín,” Jason lặp lại. “Những thần nữ trong điện thờ này. Luôn có chín cái hốc.”

“Tất nhiên.” Hagno nhe răng ra thành một nụ cười độc địa. “Nhưng chúng ta là nhóm chín *nguyên bản*, Jason Grace ạ, những thần nữ đã chứng kiến sự ra đời của cha cậu.”

Thanh kiếm của Jason hạ xuống. “Ý bà à Jupiter á? Bà đã ở đó khi ông *ra đời*?”

“Zeus, khi đó chúng ta gọi cậu ta như vậy,” Hagno nói. “Thật là một chú cún con to mồm. Chúng ta đã giúp đỡ Rhea trong lúc lâm bồn. Khi đứa bé chào đời, chúng ta đã giấu nó để cha nó, Kronos, không ăn thịt nó. Ah, thằng bé đó có cánh phôi ra trò! Chúng ta chỉ có thể nhấn chìm tiếng khóc của nó để Kronos không tìm được nó. Khi Zeus lớn lên, chúng ta được hứa hẹn tôn thờ vĩnh cửu. Nhưng đó là hồi ở cổ hương, ở Hy Lạp.”

Những thần nữ khác rên rĩ và cào vào hốc tường của họ. Có vẻ như họ bị nhốt trong những cái hốc đó, Piper nhận ra, như thể chân họ đã bị dán chặt xuống phiến đá cùng với những cái vỏ sò ốc trang trí.

“Khi Rome trở nên thịnh vượng, chúng ta được mời tới đây,” Hagno nói. “Một gã con trai của Jupiter đã rù quên chúng ta bằng những đặc quyền. *Một ngôi nhà mới, gã đã hứa như vậy. Lớn hơn và tốt hơn! Không phải trả tiền cọc, một khu dân cư tuyệt vời. Rome sẽ trường tồn mãi mãi.*”

“Mãi mãi,” những người khác rít lên.

“Chúng ta đã mủi lòng trước cám dỗ,” Hagno nói. “Chúng ta rời bỏ những cái giếng và những dòng suối đơn sơ của mình trên ngọn Lycaeus và chuyển tới đây. Suốt nhiều thế kỉ, cuộc sống của chúng ta đã rất tuyệt vời! Những bữa tiệc, những buổi hiến tế tôn vinh chúng ta, quần áo và đồ trang sức mới mỗi tuần. Tất cả á thần ở Rome đều tán tỉnh và tôn thờ chúng ta.”

Đám thần nữ than khóc và thở dài.

“Nhưng Rome không trường tồn,” Hagno gầm gừ. “Những đường ống nước bị đổi hướng.

Căn biệt thự của chủ nhân chúng ta bị bỏ hoang và đổ nát. Chúng ta bị lãng quên, vị chôn vùi dưới lòng đất, nhưng chúng ta không thể rời đi. Nguồn sống của chúng ta bị gắn chặt với nơi này. Tên chủ cũ của chúng ta chẳng bao giờ có hứng thú giải thoát cho chúng ta. Suốt nhiều thế kỉ, chúng ta héo mòn trong bóng tối nơi đây, khát...khát quá.”

Những thần nữ khác cào vào miệng của chính mình.

Piper cảm thấy cổ họng của chính cô khô tắc lại.

“Tôi rất tiếc cho mấy người,” cô nói, cố gắng dùng lời nói mê hoặc. “Chuyện đó hẳn là tồi tệ lắm. Nhưng bọn tôi không phải kẻ thù của các bà. Nếu chúng tôi có thể giúp được các bà—”

“Ồ, giọng nói mới ngọt ngào làm sao!” Hagno kêu lên. “Thật là một khuôn mặt xinh đẹp. Ta từng có một thời trẻ trung như cô. Giọng nói của ta từng êm dịu như một dòng suối trên núi. Nhưng cô cậu có biết điều gì sẽ xảy đến với đầu óc của một thần nữ khi cô ta bị giam cầm trong bóng tối, không có gì để nhấm nháp ngoài lòng hận thù, không có gì để uống ngoài những ý nghĩ bạo lực không? Có đấy, cô gái yêu quý, cô có thể giúp được chúng ta.”

Percy giơ tay. “Ờ...Tôi là con trai của Poseidon. Có lẽ tôi có thể khơi một nguồn nước mới.”

“Ha!” Hagno kêu lên và tám người khác lặp lại, “Ha! Ha!”

“Phải rồi, con trai của Poseidon,” Hagno nói. “Ta biết cha cậu. Ephialtes và Otis đã hứa là cậu sẽ tới.”

Piper vịn tay vào cánh tay Jason để giữ thăng bằng.

“Đám khổng lồ,” cô nói. “Các bà làm việc cho bọn chúng?”

“Hai gã là hàng xóm của ta.” Hagno mỉm cười. “Gian phòng của chúng nằm sau nơi này, chỗ nguồn nước đã bị chuyển hướng tới cho khu trò chơi. Một khi chúng ta giải quyết xong với các cô cậu...khi các cô cậu đã *giúp* được chúng ta...cặp sinh đôi đã hứa rằng chúng ta sẽ không bao giờ phải chịu đựng nữa.”

Hagno quay sang Jason. “Cậu, con trai của Jupiter – vì sự phản bội kinh khủng của đàn anh của cậu, kẻ đã mang chúng ta tới đây, cậu sẽ phải trả giá. Ta biết sức mạnh của vị thần bầu trời. Ta đã nuôi nấng cậu ta từ khi cậu ta còn là đứa bé! Từng có một thời, những thần nữ chúng ta điều khiển mưa trên những cái giếng và con suối của chúng ta. Khi ta tính sổ xong với cậu, chúng ta sẽ có lại quyền năng đó. Còn Percy Jackson, con trai thần biển...từ cậu, chúng ta sẽ lấy được nước, một nguồn nước vô tận.”

“Vô tận hả?” Mắt Percy quét nhanh từ thần nữ này sang thần nữ khác. “Ờ...coi này, tôi không biết thế nào về đoạn *vô tận*. Nhưng có lẽ một vài gallon thì tôi có.”

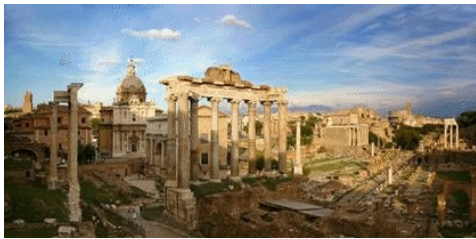
“Còn cô, Piper McLean,” Cặp mắt tím của Hagno lóe lên. “Thật tươi trẻ, thật đáng yêu, thật giỏi giang với giọng nói ngọt ngào. Từ cô, chúng ta sẽ có lại được vẻ đẹp. Chúng ta đã để dành chút sinh lực cuối cùng cho ngày này. Chúng ta khát lắm rồi. Chúng ta sẽ uống, từ ba người!”

Cả chín cái hốc đều sáng rực lên. Những thần nữ biến mất, và nước tuôn ra từ những cái hốc của họ — thứ nước đen bệnh hoạn, như dầu mỡ.



[1] Forum: quảng trường La Mã, là nơi họp chợ của dân cư và nơi tổ chức hội nghị của hội

đồng thành phố vào thời La Mã cổ.



[2] nymphaeum hay nymphaion, là những điện thờ được dựng nên để thờ các Thần nữ, đặc biệt là các thần nữ cai quản các dòng suối. Những điện thờ này thường là những hang động tự nhiên được cho là nơi cư ngụ của các thần nữ.



[3] Hagno là một trong số chín Thần nữ (Nymphal Lykaiides) sống trên núi Lykaeos ở Arkadia, miền Nam Hy Lạp. Các thần nữ này đã đỡ đẻ cho Rhea và nuôi nấng thần Zeus khi vị thần này còn bé. Các thần nữ này gồm: Hagno, Neda, Theisoa, Oinoe, Glauke, Phrixa, Alkinoe, Anthrakia và Dryad.

[4] Trong tiếng Anh, từ “mụ già xấu xí” là hag, gần giống Hagno

The Mark of Athena _Chương 43

Piper

PIPER CẦN MỘT PHÉP MÀU, chứ không phải chuyện kể trước lúc ngủ. Nhưng ngay sau đó, kinh ngạc đứng như trời trồng khi thứ nước đen xì tràn quanh chân mình, cô nhớ đến truyền thuyết Achelous đã từng nhắc tới – câu chuyện về trận lụt.

Không phải câu chuyện của Noah, mà là phiên bản của người Cherokee mà cha cô từng kể, về những bóng ma nhảy múa và bộ xương chó.

Khi còn bé, cô thường cuộn người cạnh cha mình trên chiếc ghế tựa lớn của ông. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ nơi bờ biển Malibu và cha kể cô nghe những câu chuyện mà ông đã nghe từ Ông nội Tom trên đất Oklahoma.

“Người đàn ông này có một con chó,” cha cô luôn bắt đầu như thế.

“Cha không thể mở đầu câu chuyện như vậy!” Piper phản đối. “Cha phải nói là *Ngày xưa ngày xưa*.”

Cha cô bật cười. “Nhưng đây là câu chuyện của người Cherokee. Chúng khá đơn giản. Vì thế, dù sao đi nữa, người đàn ông đó từng có một con chó. Mỗi ngày anh ta đều dắt nó đến cạnh bờ hồ để uống nước và con chó thường hung hăng sủa vào hồ nước, như thể nó điên tiết lên vì cái hồ.

“Nó điên sao?”

“Hãy kiên nhẫn, con yêu. Cuối cùng, người đàn ông rất khó chịu với con chó vì sữa quá nhiều và ông mắng nó. ‘Chó hư! Ngừng sữa vào mặt nước đi. Nó chỉ là nước mà thôi!’ Thật ngạc nhiên, con chó nhìn thẳng vào anh ta và bắt đầu nói.”

“Con chó của chúng ta có thể nói *Cám ơn*,” Piper xung phong nói. “Và nó có thể sữa *Ra ngoài*.”

“Đại loại thế,” cha cô tán thành. “Nhưng con chó nói một câu hoàn chỉnh. Con chó nói, ‘Một ngày nữa thôi, cơn bão sẽ đến. Mực nước sẽ dâng lên và mọi người sẽ chết đuối. Anh có thể cứu bản thân và gia đình bằng cách làm một chiếc bè, nhưng đầu tiên anh phải hy sinh tôi. Anh phải ném tôi xuống nước.’”

“Thật khủng khiếp!” Piper nói. “Con sẽ không bao giờ chìm chết chú chó của con!”

“Người đàn ông nói điều tương tự. Anh ta nghĩ con chó đang nói dối – Ý cha là, sau khi mà anh ta vượt qua cú sốc về việc con chó có thể nói chuyện. Khi anh ta phản đối, con chó nói, ‘Nếu anh không tin tôi, hãy nhìn vào gáy tôi. Tôi đã chết rồi.’”

“Buồn quá! Tại sao cha kể con nghe câu chuyện này?”

“Vì con yêu cầu mà,” cha cô nhắc nhở. Và thật vậy, điều gì đó về câu chuyện cuốn hút Piper. Cô đã nghe nó hàng tá lần, nhưng cô không ngừng nghĩ về nó.

“Sao cũng được,” cha cô nói, “anh ta túm lấy gáy con chó và nhìn thấy da và lông của nó đã tách rời. Bên dưới không có gì ngoài xương. Con chó là một bộ xương.”

“Ghê quá.”

“Đồng ý. Sau đó với đôi mắt ngập nước, anh ta nói tạm biệt với con chó xương phiến toái và thả nó xuống nước, nó nhanh chóng chìm xuống. Người đàn ông làm một chiếc bè và khi cơn lũ đến, anh ta và gia đình sống sót.”

“Mà không có con chó.”

“Đúng. Không có con chó. Khi cơn mưa tạnh dần, cái bè ghé vào bờ, người đàn ông và gia đình anh ta là những người duy nhất còn sống. Người đàn ông lắng nghe âm thanh từ phía bên kia đồi – giống như hàng ngàn người vui cười và nhảy múa – nhưng khi anh ta chạy lên ngọn đồi, than ôi, dưới đó, anh ta không nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoài đồng xương rải trên mặt đất – hàng ngàn bộ xương của tất cả những người chết trong cơn lũ. Anh ta nhận ra những hồn ma của những người đã chết đang nhảy múa. Đó là âm thanh mà anh ta đã nghe.”

Piper chờ đợi. “Còn sau đó?”

“Và, không gì cả. Hết rồi.”

“Cha không thể kết thúc nó theo cách đó! Tại sao những hồn ma nhảy múa?”

“Cha không biết,” Cha cô nói. “Ông nội không bao giờ cảm thấy cần phải giải thích. Có lẽ những hồn ma vui mừng khi một gia đình vẫn sống sót. Có lẽ họ thích thú với thế giới bên kia. Họ là hồn ma. Ai mà biết được?”

Piper không hài lòng với điều đó. Cô có rất nhiều câu hỏi chưa được trả lời. Liệu gia đình đó

có tìm con chó khác không? Dĩ nhiên không phải tất cả chó đều bị chết đuối, bởi vì cô cũng có một chú chó.

Cô không thể thay đổi câu chuyện. Cô không bao giờ nhìn những chú chó như lúc trước, mà không tự hỏi có phải một trong số chúng chỉ là một bộ xương hay không. Và cô không hiểu tại sao gia đình kia lại hy sinh chú chó của họ để sống sót. Hy sinh bản thân để cứu gia đình bạn dường như là một việc cao quý – một việc làm mà một chú chó phải làm.

Còn bây giờ, trong thần nữ trú ở Rome, khi thứ nước màu đen đã dâng lên đến thắt lưng, Piper tự hỏi tại sao thần sông Achelous lại nhắc đến câu chuyện đó.

Cô ước cô có một chiếc bè, nhưng cô sợ cô sẽ giống như bộ xương chó. Cô đã chết.



The Mark of Athena _ Chương 44

Piper

CÁI BỂ NGẬP NƯỚC VỚI TỐC ĐỘ ĐÁNG BÁO ĐỘNG. Piper, Jason và Percy đập mạnh vào tường, tìm một lối ra, nhưng họ chẳng tìm thấy gì cả. Họ trèo lên hốc tường^[1] để đứng được cao hơn nhưng với lượng nước ào ra từ mỗi hốc thì làm thế cũng chỉ như đang cố lấy thăng bằng ở rìa thác nước mà thôi. Dù Piper đã đứng lên một hốc tường rồi mà nước đã rất nhanh ngập tới đầu gối cô. Tính từ sàn phòng, có khi nó ngập cao đến tám bộ và còn dâng cao nữa.

“Mình có thể thử tia chớp xem sao,” Jason bảo. “Có khi phá một lỗ trên mái là được?”

“Thế sẽ làm sập cả căn phòng và nghiền nát tụi mình ra đấy,” Piper nói.

“Hoặc giết chết tụi mình,” Percy thêm vào.

“Không có nhiều lựa chọn đâu,” Jason bảo.

“Để mình coi dưới đây,” Percy nói. “Nếu nơi này được xây làm đài phun nước, phải có một đường rút nước chó. Các cậu, kiểm tra hốc tường xem có lối ra bí mật nào không. Có thể vỏ sò là nút bấm hay đại loại thế.” Đó là một ý kiến tuyệt vọng, nhưng Piper rất vui vì có cái gì để mà làm.

Percy nhảy xuống nước. Jason và Piper trèo từ hốc tường này sang hốc tường khác, đá và đập thành thành, xoay mấy cái vỏ sò ngập trong đá, nhưng chẳng gặp may tí nào.

Sớm hơn Piper dự kiến, Percy phá nước trời lên, hỗn hển vầy vầy. Cô đưa tay ra và cậu gần như kéo cô xuống luôn trước khi cô giúp cậu lên được.

“Không thở nổi,” cậu ôm lấy cổ họng. “Nước này...không bình thường. Khó làm nó rút lắm.”

Nguồn sống của các thần nữ, Piper nghĩ. Nó rất độc hại và nguy hiểm, ngay cả con trai thần biển cũng không kiểm soát nổi.

Khi nước dâng lên quanh mình, Piper thấy nó cũng ảnh hưởng đến cô. Cơ chân cô run lên như mới chạy hàng dặm đường. Tay cô trở nên nhẵn nhéo và khô khốc dù cô đang ở ngay trong một đài phun nước.

Hai cậu trai di chuyển chậm chạp. Mặt Jason tái xanh. Cậu có vẻ rất khó khăn để cầm được gươm. Percy ướt sũng và run bần bật. Tóc cậu trông không còn được đen như trước, như thể màu tóc đang bị rửa trôi.

“Chúng đang tước đi sức mạnh của bọn mình.” Piper nói. “Hút cạn chúng ta.”

“Jason,” Percy ho khan, “cho sét đánh đi.”

Jason giương kiếm lên. Phòng rung ầm ầm nhưng không tia chớp nào xuất hiện. Mái nhà không vỡ. Thay vào đó, một cơn mưa đông thu nhỏ hình thành trên đỉnh phòng. Mưa đổ xuống, thậm chí còn làm đài phun nước ngập nhanh hơn, nhưng đó không phải mưa thường. Thước nước cũng đen như nước trong bể. Từng giọt chích Piper nhói da.

“Mình không muốn thế đâu,” Jason nói.

Giờ nước đã dâng tới cổ họ. Piper cảm nhận được sức lực cạn dần. Chuyện của ông nội Tom về kẻ ăn thịt người dưới nước là thật. Những thần nữ xấu xa sẽ đánh cắp sự sống của cô.

“Ta sẽ sống thôi,” cô thì thầm với chính mình nhưng cô không thể dùng lời nói mê hoặc mà mở đường thoát được. Nước độc sớm sẽ ngập quá đầu họ thôi. Họ sẽ phải bơi và thứ nước này sẽ khiến họ tê liệt.

Họ sẽ chết chìm, như trong cảnh tượng cô đã thấy.

Percy bắt đầu đẩy nước đi bằng mu bàn tay như đang xua một con chó hỗn. “Không – không thể điều khiển được.”

Anh sẽ cần phải hi sinh tôi, con chó xương đã nói trong cậu chuyện. Anh phải ném tôi xuống nước.

Piper cảm thấy như có ai nắm lấy gáy mình và chạm tới xương. Cô nắm chặt chiếc sừng sung túc.

“Chúng ta không thể đấu lại thứ này,” cô bảo. “Nếu phản kháng, chỉ làm mình yếu đi mà thôi.”

“Ý cậu là gì?” Jason hét qua cơn mưa.

Nước dâng tới cằm họ rồi. Thêm vài inch nữa, họ sẽ phải bơi. Nhưng nước chưa được một nửa đường tới trần phòng. Piper hy vọng thế có nghĩa là họ vẫn còn thì giờ.

“Chiếc sừng sung túc,” cô nói. “Ta phải áp đảo các thần nữ bằng nước sạch, cho họ nhiều hơn mức họ dùng được.”

“Cái sừng của cậu làm nổi không?” Percy vật lộn giữ đầu mình cao hơn mặt nước. Trông cậu sợ đến mức kinh hồn bạt vía mất rồi.

“Chỉ khi có cậu giúp thôi.” Piper đang bắt đầu hiểu cái sừng hoạt động ra sao rồi. Những thứ hay ho nó tạo ra không đến từ hư không. Cô chỉ có thể chôn vùi Hercules bằng tạp phẩm khi cô tập trung vào tất cả những trải nghiệm tích cực của mình với Jason.

Để tạo ra đủ nước sạch làm ngập phòng này, cô thậm chí cần phải đi sâu hơn nữa, khai thác nhiều cảm xúc bản thân hơn. Thật không may, cô đang mất dần khả năng tập trung.

“Mình cần cả hai cậu chuyển tất cả những gì mình có vào chiếc sừng,” cô bảo. “Percy, nghĩ về biển.”

“Nước mặn sao?”

“Không sao hết! Miễn là sạch. Jason, nghĩ về mưa đông – thật *nhều* mưa nữa ấy. Cả hai cậu nắm lấy chiếc sừng.”

Họ túm tụm lại một chỗ khi nước nâng họ khỏi gờ tường. Piper cố nhớ bài học an toàn cha cô từng dạy khi họ bắt đầu lướt sóng. Để giúp người đang chết đuối, vòng tay mình quanh người họ từ phía sau và đập chân về phía trước mặt mình, di chuyển ra sau như đang bơi ngựa. Cô không chắc cùng một biện pháp ấy có ích không nếu có tận hai người, nhưng cô vòng tay qua mỗi cậu và cố giữ họ nổi khi họ đang cầm Sừng sung túc ngay giữa.

Không có gì xảy ra. Mưa vẫn sa xuống từng cơn, vẫn đen ngòm đầy tính axit.

Chân Piper nặng như chì. Mực nước đang dâng xoáy cuộn, đe dọa kéo cô xuống. Cô có thể cảm nhận được sức mạnh nơi mình đuối dần.

“Chả ích gì!” Jason la lên, khạc nước ra.

“Bọn mình chả đi đến đâu cả,” Percy đồng ý.

“Các cậu phải hợp tác chứ,” Piper gào lên, hy vọng mình đúng. “Cả hai cậu nghĩ về nước sạch đi – một cơn bão nước. Đừng giữ gì lại. Tưởng tượng tất cả quyền năng, sức mạnh đang rời khỏi mình.”

“Thế thì khó gì!” Percy bảo.

“Nhưng ép nó ra!” cô bảo. “Trao ra tất cả mọi thứ, như – như các cậu chết rồi ấy và mục đích duy nhất là giúp các thần nữ. Đó phải là một món quà...một tế phẩm.”
Họ im lặng khi nghe từ đó.

“Cố thêm lần nữa đi,” Jason nói. “Cùng cố.”

Lần này Piper cũng dồn mọi tập trung vào chiếc sừng sung túc. Các thần nữ muốn tuổi trẻ

cô, tính mạng cô, giọng nói cô? Được. Cô coi đây là tự nguyện và tưởng tượng mọi sức mạnh đang ào ra khỏi người mình.

Mình chết rồi. cô tự nhủ, bình tĩnh như con chó xương. Đây là cách duy nhất.

Nước sạch phun ra từ cái sừng mạnh vô cùng, nó đẩy họ bật vào tường. Mưa chuyển thành mưa trong xối xả, thật sạch thật lạnh, làm Piper thở phào nhẹ nhõm.

“Được rồi!” Jason thét.

“Quá tuyệt,” Percy nói. “Chúng ta còn làm ngập phòng nhanh hơn ấy chứ!”

Cậu nói đúng. Nước dâng quá nhanh, trần nhà chỉ còn cách có vài bộ[2]. Piper đã có thể với lên chạm tới những đám mây mưa thu nhỏ.

“Đừng dừng lại!” cô bảo. “Chúng ta phải pha loãng chất độc tới khi các thần nữ sạch thì thôi.”

“Nếu họ *không thể* sạch được thì sao?” Jason hỏi. “Họ đã ở dưới này và biến thành xấu xa tới hàng ngàn năm rồi.”

“Đừng có dừng lại,” Piper nói. “Trao ra mọi thứ. Dù chúng ta xuống dưới—”

Đầu cô chạm trần nhà. Những đám mây mưa tiêu biến và tan chảy vào trong nước. Chiếc sừng sung túc vẫn phụt ra một cơn lũ nước sạch.

Piper kéo Jason lại gần và hôn cậu.

“Mình yêu cậu,” cô nói.

Lời lẽ tuôn ra từ cô, như nước từ chiếc sừng sung túc. Cô không rõ phản ứng của cậu thế nào bởi lúc ấy họ đã ở dưới nước.

Cô nín thở. Dòng nước găm lên trong tai cô. Bong bóng xoáy quanh cô. Ánh sáng vẫn lan tỏa khắp phòng và Piper ngạc nhiên là cô còn thấy được. Phải chăng nước đang dần sạch hơn.

Phối Piper sắp nổ tung nhưng cô trút ít năng lượng cuối cùng vào chiếc sừng. Nước tiếp tục chảy ra nhưng không còn chỗ trống nữa. mấy bức tường sẽ bị áp lực phá vỡ chứ?

Tầm nhìn Piper tối đi.

Cô nghĩ tiếng găm rú trong tai mình là nhịp tim đang chết đi của bản thân. Rồi cô nhận ra căn phòng đang rung chuyển. nước xoáy nhanh hơn. Piper thấy mình đang chìm xuống.

Với chút sức mạnh cuối cùng, cô dùng đầu thúc lên. Đầu cô phá mặt nước trời lên và thở gấp. Chiếc sừng dừng phun. Nước đang rút nhanh gần bằng lúc nó tuôn ngập căn phòng.

Kêu một tiếng bất an, Piper nhận ra mặt Percy và Jason vẫn ở dưới nước. Cô kéo họ lên. Ngay lập tức, Percy nuốt nước nước bọt và bắt đầu quấy, nhưng Jason vô hồn như con búp bê vải.

Piper níu lấy cậu. Cô hét gọi tên cậu, lắc cậu và tát vô mặt cậu. cô chợt nhận ra nước đã rút hết và bỏ lại họ trên sàn phòng ẩm ướt.

“Jason!” Cô cố hết sức suy nghĩ. Cô có nên quay lưng cậu lại phía mình? Vỗ lưng cho cậu?

“Piper,” Percy nói. “Mình giúp được.”

Cậu quỳ xuống cạnh cô và chạm vào trán Jason. Nước ộc ra từ miệng Jason. Mắt cậu vụt mở và một tiếng sét tổng Percy với Piper ngã về phái sau.

Khi Piper nhìn rõ được rồi, cô thấy Jason ngồi dậy, vẫn thở hổn hển nhưng mặt cậu bắt đầu có sắc.

“Xin lỗi,” cậu ho. “Mình không định—”

Piper giải quyết cậu bằng một cái ôm. Đáng ra cô đã hôn cậu nhưng cô không muốn làm cậu ghê tởm.

Percy cười toe. “Phòng khi cậu còn băn khoăn, nước trong phổi cậu là nước sạch. Mình có thể dễ dàng làm cho nước ra khỏi phổi cậu.”

“Cảm ơn cậu.” Jason siết tay cậu yếu ớt. “Nhưng mình nghĩ Piper mới là anh hùng thực sự. Cô ấy đã cứu tất cả chúng ta.”

Phải, là cô ấy, một giọng nói vang vọng khắp phòng.

Các hốc tượng sáng rực. Chín khuôn mặt hiện ra nhưng không còn là những sinh vật héo hon nữa. Họ là những thần nữ xinh đẹp, trẻ trung vẫy vẩy xanh sáng lung linh, những lọn tóc đen bóng được cuộn lên bằng trâm vàng và bạc. Mắt họ mang sắc xanh lục nhẹ.

Khi Piper nhìn, tám trong số các nữ thần tan vào nước và nổi lên.

“Hagno?” Piper hỏi.

Thần nữ mỉm cười. “Phải, bạn thân mến. Ta không nghĩ sự vô vị kỷ nhường ấy lại tồn tại ở con người ... đặc biệt là á thần. Đừng méch lòng.”

Percy đứng dậy. “Làm sao mà méch lòng cho nổi? Các cô chỉ cố nhấn chìm và hút hết sự sống tụi này.”

Hagno nhăn mặt. “Xin lỗi về chuyện đó. Tôi đã đánh mất chính mình. Nhưng cô cậu đã nhắc tôi nhớ đến mặt trời, mưa và những dòng suối trên đồng cỏ. Percy và Jason, nhờ hai cậu mà tôi nhớ tới bầu trời với biển khơi. Tôi sạch rồi. Nhưng chủ yếu nhờ Piper. Cô ấy đã chia sẻ thứ thậm chí còn tốt hơn cả dòng nước sạch.” Hagno quay sang cô. “Cô có bản chất thật tốt, Piper. Ta là một tinh linh tự nhiên. Ta biết mình đang nói gì.”

Hagno chỉ về phía kia căn phòng. Bậc thang lên mặt đất lại xuất hiện. Ngay phía dưới, một lỗ tròn lung linh hiện ra như một ống cống, chỉ đủ to để luồn vô. Piper ngờ rằng đây chính là lối nước đã rút đi.

“Cô cậu có thể quay lại mặt đất,” Hagno nói. “Hoặc, nếu cứ khẳng khẳng muốn đi, có thể theo thủy lộ đến chỗ mấy gã khổng lồ. Nhưng chọn mau lên nhé, bởi cả hai cánh cửa sẽ biến mất dần sau khi tôi đi. Đường ống này nối với đường dẫn nước cổ xưa, đường dẫn nối những thần nữ trú và âm trạch[3] mà những tên khổng lồ gọi là nhà.”

“Ui.” Percy day day thái dương. “Xin đừng nói thêm mấy cái từ phức tạp thế nữa.”

“Ồ, *nhà* không phải một từ phức tạp.” Hagno nghe hoàn toàn chân thành. “Ta nghĩ thế, nhưng giờ các cô cậu đã giải thoát chúng ta khỏi bị ràng buộc vào nơi này. Chị em ta đã đi tìm nhà mới rồi...một dòng suối trên núi, có thể lắm, hay một hồ nước trên đồng cỏ. Ta sẽ theo họ. Ta không thể đợi thêm nữa để thấy lại các cánh rừng và đồng cỏ và dòng nước trong.”

“Ừm,” Percy lo lắng nói, “mọi thứ đã thay đổi nhiều phía trên kia vài ngàn năm nay rồi.”

“Vớ vẩn,” Hagno nói. “Có thể tệ tới mức nào nữa chứ? Thần Pan sẽ không để thiên nhiên bị nhiễm độc đâu. Thật ra ta không thể đợi để được gặp lại ngài nữa.”

Percy trông như muốn nói gì đó nhưng cậu tự ngăn mình lại.

“Chúc may mắn, Hagno,” Piper nói. “Và cảm ơn.”

Thần nữ mỉm cười lần cuối và bốc hơi đi mất.

Trong thời gian ngắn, căn thần nữ trú tỏa ra ánh sáng dịu nhẹ hơn, như mặt trăng tròn ấy. Piper ngửi thấy hương vị kỳ lạ và mùi hoa hồng nở rộ. Cô nghe tiếng nhạc xa xôi cùng tiếng cười nói vui vẻ. Cô đoán mình đang nghe tiếng những bữa tiệc và lễ hội trong hàng trăm năm từng được tổ chức ở ngôi đền này thời cổ, như thể những ký ức đã được thả tự do cùng các tinh linh.

“Cái gì thế?” Jason lo lắng hỏi.

Piper lồng tay mình vào tay cậu. “Các hồn ma đang nhảy múa. Đi nào. Tốt hơn là nên đi gặp lũ khổng lồ thôi.”

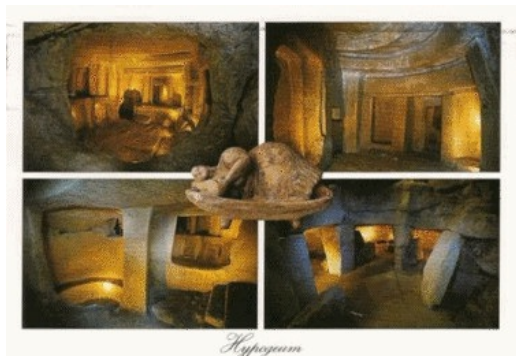


[1] một cái hốc có phần đỉnh hình vòm và thân như nửa hình trụ làm âm vô tường, thường là chỗ để tượng (nhất là thờ các thần nữ) hoặc có khi làm thành một đài phun nước bé, bày đồ trang trí, ...



[2] những chương khác để là foot, từ giờ để là ‘bộ’ nhé

[3] hypogeum: nghĩa đen là dưới lòng đất, từ tiếng Hy Lạp hypo (under) và gaia (earth), thường để gọi những hầm mộ hay đền điện dưới lòng đất.



The Mark of Athena _ Chương 45

Percy

PERCY ĐÃ CHÁN NƯỚC LẮM RỒI.

Nếu cậu nói lớn điều đó, cậu sẽ bị đá ra khỏi Đội Hướng Đạo Sinh Đường Biển Năm Ba của Poseidon, nhưng cậu chẳng quan tâm.

Sau khi vừa sống sót ở đền thờ, cậu muốn được trở lại mặt đất. Cậu muốn được khô ráo và ngồi trong ánh nắng ấm áp thật lâu – có Annabeth bên cạnh thì tốt hơn.

Không may là cậu không biết Annabeth đang ở đâu. Frank, Hazel và Leo thì mất tích khi đang làm nhiệm vụ. Cậu vẫn phải cứu Nico di Angelo, giả như thằng bé chưa chết. Và có một vấn đề nhỏ với bọn khổng lồ muốn phá hủy Rome, đánh thức Gaea và cai trị thế giới.

Thật tình, đám quái vật và thần linh đó đã hàng ngàn tuổi rồi. Họ không thể nghỉ ngơi một vài thập kỉ và để Percy sống cuộc đời của mình sao chứ? Rõ ràng là không.

Percy đi lên phía trước khi họ bò xuống đường ống thoát nước. Sau ba mươi bộ, một đường hầm rộng hơn được mở ra. Bên trái họ, đâu đó từ xa, Percy nghe được tiếng ầm ầm và cọt két, giống như một cỗ máy khổng lồ cần bôi dầu. Cậu hoàn toàn không có mong muốn được tìm hiểu thứ gì đang phát ra tiếng động, vì thế cậu nghĩ hẳn đó là con đường phải đi.

Sau hơn vài trăm bộ, họ đi đến một ngã rẽ trong đường hầm. Percy giơ tay lên, ra hiệu cho Jason và Piper đợi. Cậu ngó quanh lối rẽ.

Hành lang dẫn vào một căn phòng lớn với trần nhà cao hai-mươi-bộ và nhiều hàng cột chống. Nó trông giống khu vực đậu xe mà Percy đã nhìn thấy trong giấc mơ của cậu, nhưng bây giờ chật ních nhiều thứ đồ hơn.

Tiếng cọt két và ầm ầm đến từ những bánh răng khổng lồ và hệ thống ròng rọc nâng lên hạ xuống các tấm sàn để làm gì không rõ. Nước chảy qua các rãnh để mở (ồ, tuyệt, lại nước nữa), cung cấp năng lượng cho các bánh xe nước làm quay một số máy móc. Những cỗ máy khác liên kết với những bánh xe chuột hamster khổng lồ với một đám chó địa ngục ba đầu ở bên trong. Percy không thể không nghĩ đến Quý cô O'Leary và việc cô nàng sẽ ghét bị nhốt ở một trong số những cái lồng đó như thế nào.

Treo trên trần nhà là những cái lồng nhốt động vật sống – một con sư tử, vài con ngựa vằn, một bầy linh cẩu và thậm chí có cả con hydra tám đầu. Băng chuyền bằng đồng và da thuộc trông-có-vẻ-cổ-xưa chậm chậm cuộn theo đồng vũ khí và áo giáp, giống như nhà kho Amazon ở Seattle, trừ việc nơi này rõ ràng cổ hơn và không được sắp xếp gọn gàng bằng.

Leo sẽ thích chỗ này, Percy nghĩ. Toàn bộ căn phòng là một cỗ máy đồ sộ, rùng rợn, và nguy hiểm.

“Cái gì vậy?” Piper thì thầm.

Percy thậm chí không chắc mình phải trả lời sao cho đúng. Cậu không nhìn thấy bọn khổng

lồ, vì vậy cậu ra hiệu cho bạn mình tiến lên và quan sát.

Khoảng hai mươi bộ sau ô cửa, một đấu sĩ bằng gỗ với kích thước thật xuất hiện trên sàn nhà. Nó kêu lách cách và vo vo dọc theo băng chuyền, bị móc vào sợi dây thừng và đi lên thông qua cửa mái trên trần nhà.

Jason nói thầm, “Cái quái gì thế?”

Họ bước vào trong, Percy nhìn lướt qua căn phòng. Có hàng ngàn thứ để coi, phần lớn đều chuyển động, nhưng một mặt tốt của việc là một á thần mắc chứng tăng động giảm chú ý là Percy thấy thoải mái với sự hỗn loạn. Khoảng một trăm thước đằng kia, cậu phát hiện một cái bục lớn với hai chiếc ghế pháp quan ngoại cỡ để trống. Đứng giữa chúng là một cái bình bằng đồng đủ lớn để chứa một người.

“Nhìn kìa.” Cậu chỉ cho bạn mình.

Piper cau mày. “Quá dễ dàng.”

“Dĩ nhiên,” Percy nói.

“Nhưng bọn mình không có chọn lựa,” Jason nói. “Bọn mình phải cứu Nico.”

“Ừ.” Percy bắt đầu băng qua căn phòng, đi vòng qua băng chuyền và các bục di động.

Mấy con chó ba đầu trong những bánh xe chuột hamster không chú ý đến họ. Chúng quá bận rộn với việc chạy và thở hỗn hển, những đôi mắt đỏ ngầu của chúng phát sáng như đèn pha. Các sinh vật trong mấy cái lồng khác nhìn họ vẻ buồn chán, như thể đang nói, *Lẽ ra ta đã thụt tụi bay rồi, nhưng làm vậy tốn sức quá.*

Percy cố gắng đề phòng những cái bẫy, nhưng *thứ gì ở đây cũng đều trông giống bẫy cả.* Cậu nhớ đã bao nhiêu lần cậu suýt chết trong mê cung hồi mấy năm trước. Cậu thật sự ước Hazel ở đây, như thế cô có thể giúp họ với những kỹ năng dưới lòng đất của cô (và dĩ nhiên cô có thể đoàn tụ với em trai mình).

Họ nhảy qua các rãnh nước và cúi người lườn qua một hàng những cái lồng sói. Họ đã đi được nửa đường đến gần cái hạp đồng thì trần nhà mở toạc ra phía trên họ. Một cái bục hạ xuống. Đứng phía ở trên như một diễn viên, với một tay giơ lên và đầu ngẩng cao, là gã khổng lồ đầu tím Ephialtes.

Như Percy đã thấy trong giấc mơ, gã F Bự khá nhỏ so với tiêu chuẩn của bọn khổng lồ – cao khoảng mười hai bộ – nhưng gã cố gắng bù lại điều đó bằng bộ trang phục lòe loẹt. Gã đã thay ra bộ áo giáp đấu sĩ và bây giờ đang mặc cái áo sơ mi Hawaii mà ngay cả Dionysus cũng phải thấy thiếu thẩm mỹ. Trên đó là hình in lòe loẹt cảnh các anh hùng đang chết, những màn tra tấn dã man và cảnh sư tử ăn thịt nô lệ trong Đấu trường La Mã. Tóc gã khổng lồ được bện những đồng xu vàng và bạc. Hắn có cây giáo dài mười bộ được buộc sau lưng, chẳng phải một mốt thời trang đẹp để gì khi đi với cái áo sơ mi. Gã mặc quần jean màu trắng sáng và mang đôi xăng đan bằng da trên cặp...à, không phải chân, mà là hai cái đầu rắn cong queo ngoằn ngoèo. Lũ rắn lè lưỡi và quần quai như thể chúng không thích việc chống đỡ trọng lượng của một gã khổng lồ tí nào.

Ephialtes mỉm cười với các á thần như thể gã cực kì, cực kì vừa ý khi nhìn thấy họ.

“Cuối cùng cũng đến!” gã gầm lên. “Vui quá xá! Thành thật mà nói, ta không nghĩ tụi bay sẽ vượt qua được đám thần nữ, nhưng tụi bay làm được thì tốt hơn nhiều. Thú vị hơn nhiều. Tụi bay đến vừa kịp lúc cho sự kiện chính đấy!”

Jason và Piper lùi sát sang hai bên Percy. Có họ ở đây khiến cậu cảm thấy tốt hơn. Gã khổng lồ này tuy nhỏ hơn so với lũ quái vật mà cậu đã từng đối mặt, nhưng gã có cái gì đó làm Percy sờn gai ốc. Mắt Ephialtes long lên với một luồng sáng điên loạn.

“Tụi này đây,” Percy nói, cái đó nghe có vẻ hiển nhiên khi cậu nói ra. “Thả bạn tụi này ra.”

“Dĩ nhiên!” Ephialtes nói. “Mặc dù ta e là nó hơi quá hạn sử dụng rồi. Otis, mày đâu rồi?”

Một hòn đá bị ném sang bên, sàn nhà mở ra và một gã khổng lồ khác trồi lên trên một cái bục.

“Otis, rốt cuộc!” anh trai gã hớn hở gào lên. “Mày không mặc giống tao! Mày...” Về mặt Ephialtes chuyển sang kinh hoàng. “*Mày đang mặc cái quái gì thế hả?*”

Otis trông giống như gã vũ công ballet to con nhất, cục cấn nhất thế giới. Gã mặc một bộ đồ nịt bó-sát-da màu xanh nhạt mà Percy *thật sự* ước gì có thể để lại nhiều hơn cho trí tưởng tượng. Mũi của chiếc giày múa khổng lồ bị cắt đi để mấy con rắn thò đầu ra. Một cái mũ miện kim cương (Percy quyết định sẽ tỏ ra rộng lượng và nghĩ rằng nó là một vương miện quốc vương) nằm chình ịch trên bím tóc tết màu xanh của hắn. Trông hắn ủ rũ và khó chịu một cách khốn khổ, nhưng hắn cố gắng xoay sở để khom lưng như một vũ công, điều đó không dễ gì với cặp chân rắn và một cây giáo lớn phía sau lưng.

“Thánh thần Titan ời!” Ephialtes hét lên. “Đến giờ diễn rồi đó! Mày đang *nghĩ* cái gì vậy hả?”

“Tao không muốn mặc mấy bộ đồ đấu sĩ,” Otis phàn nàn. “Tao vẫn nghĩ là một vở ballet là thứ hoàn hảo, mày biết đó, ngay khi trận Quyết Chiến Cuối Cùng[1] diễn ra.” Gã nhướn mày đầy hy vọng với các á thần. “Tao có vài bộ đồ nữa—”

“Không!” Ephialtes ngắt lời, và lần đầu tiên Percy tán đồng với gã.

Gã khổng lồ đầu-tím quay sang Percy. Gã cười đau khổ đến nỗi trông gã như đang bị điện giật.

“Xin thứ lỗi cho thằng em ta,” gã nói. “Kĩ năng sân khấu của nó thật kinh khủng và nó *không* có khái niệm về thời trang gì sất.”

“Được thôi.” Percy quyết định không bình luận đến cái áo sơ mi Hawaii. “Còn bây giờ, về bạn của bọn tôi...”

“Ồ, nó,” Ephialtes chế nhạo. “Bọn ta định để nó chết trước bàn dân thiên hạ, nhưng nó chẳng có tí giá trị giải trí nào cả. Nó cứ cuộn mình ngủ suốt *mấy ngày trời*. Trình diễn kiểu quái gì mà lại vậy chứ? Otis, lật cái hạp ra coi.”

Otis lạch bạch đi về phía cái bục, thỉnh thoảng dừng lại để làm động tác pliế[2]. Hắn lật đồ cái hạp, cái nắp bật mở và Nico di Angelo đổ ra ngoài. Khuôn mặt nhợt nhạt như sắp chết và thân hình gầy rộc của cậu ta khiến tim Percy như ngừng đập. Percy không rõ cậu ta còn sống hay đã chết. Cậu muốn lao tới và kiểm tra, nhưng Ephialtes chặn lối cậu.

“Giờ chúng ta phải nhanh lên,” Gã F Bự nói. “Chúng ta nên chỉ đạo diễn xuất sơ sơ cho tụi bay. Âm trạch đã được chuẩn bị!”

Percy đã sẵn sàng để cắt đôi gã khổng lồ này và phần khỏi đây, nhưng Otis đang đứng chỗ Nico. Nếu trận đấu diễn ra, Nico sẽ chẳng có cơ tự bảo vệ mình. Percy cần kiểm cho cậu ta ít thời gian phục hồi.

Jason giương thanh đoản kiếm *gladius* bằng vàng lên. “Bọn này không có ý định trở thành một phần của bất kì buổi trình diễn nào,” cậu nói. “Và cái trạch-gì-gì-đấy là cái gì?”

“Âm trạch!” Ephialtes nói. “Mi là á thần La Mã, đúng không? Mi nên biết! À, nhưng ta cho rằng nếu bọn ta làm việc bí mật ngay dưới đây, tụi bây thật sự sẽ không biết có tồn tại một âm trạch đâu.”

“Tớ biết từ đó,” Piper nói. “Nó là khu vực nằm bên dưới đấu trường. Nó chứa tất cả các thiết bị bộ phận và máy móc được sử dụng để tạo ra hiệu ứng đặc biệt.”

Ephialtes vỗ tay nhiệt liệt. “Chính xác là như vậy! Cô là sinh viên trường kịch hả, cô gái?”

“Ừ...cha tôi là diễn viên.”

“Tuyệt vời!” Ephialtes quay sang phía em trai. “Mày nghe gì không, Otis?”

“Diễn viên,” Otis lẩm bẩm. “Ai cũng là diễn viên. Chả ai biết múa cả.”

“Tỏ ra dễ thương chút coi nào!” Ephialtes mắng. “Dù sao đi nữa, cô gái, cô hoàn toàn đúng, nhưng âm trạch *này* còn hơn cả một nơi trợ việc sân khấu cho một đấu trường. Đã từng nghe rằng ngày xưa, một vài người khổng lồ bị giam cầm dưới lòng đất và thỉnh thoảng lại gây ra động đất khi cố gắng thoát khỏi kìm hãm chưa? À, bọn ta làm tốt hơn nhiều! Otis và ta bị nhốt dưới Rome hàng niên kỷ, nhưng bọn ta bận rộn xây dựng âm trạch của riêng mình. Giờ bọn ta đã sẵn sàng để tạo ra cảnh tượng vĩ đại nhất–và cũng là cảnh tượng cuối cùng, mà Rome từng được chứng kiến!”

Dưới chân Otis, Nico rùng mình. Percy cảm thấy như thể một cái bánh xe hamster chạy bằng chó địa ngục đầu đó trong lồng ngực cậu bắt đầu chuyển động lần nữa. Ít ra Nico vẫn còn sống. Bây giờ họ chỉ việc tiêu diệt bọn khổng lồ, tốt nhất là không hủy hoại thành Rome, và thoát khỏi đây để đi tìm các bạn họ.

“Vây!” Percy nói, hy vọng lôi kéo được sự chú ý của gã khổng lồ. “Ông vừa nói là chỉ đạo diễn xuất đúng không?”

“Phải!” Ephialtes nói. “Hiện tại, ta biết khoản truy nã quy định rằng mi và con nhóc Annabeth phải còn sống nếu có thể, nhưng nói thật nhé, con nhóc kia đã tiêu rồi, vì thế ta hy vọng mi không phiền nếu bọn ta làm sai kế hoạch.”

Miệng Percy có mùi như nước bắn của các thần nữ xấu xa. “Đã tiêu. Ông không có ý nói cô ấy–”

“Đã chết?” gã khổng lồ hỏi. “Không. Chưa hẳn. Nhưng đừng lo! Bọn ta đã giam cầm những đứa bạn khác của tụi bay, bọn bay biết đấy.”

Piper bật kêu một tiếng ghen ngào. “Leo? Cả Hazel và Frank nữa?”

“Đúng bọn đó đó,” Ephialtes đồng ý. “Thế nên bọn ta có thể sử dụng *chúng* làm tế phẩm. Bọn ta có thể để đứa con gái của Athena chết, điều đó sẽ khiến Lệnh Bà hài lòng. Và bọn ta có thể sử dụng ba đứa tụi bay cho buổi trình diễn! Gaea sẽ có một chút thất vọng, nhưng thật sự, đó là món lợi cả đôi bên. Cái chết của tụi bay sẽ thú vị hơn *rất nhiều*.”

Jason gầm gừ. “Các người muốn giải trí hả? Ta sẽ cho người giải trí luôn.”

Piper bước lên phía trước. Bằng cách nào đó cô nở một nụ cười ngọt ngào. “Tôi có một ý tưởng hay hơn,” cô nói với gã khổng lồ. “Tại sao các người không để bọn tôi đi? Đó là một sự thay đổi đáng kinh ngạc. Giá trị giải trí tuyệt vời, và nó sẽ chứng minh cho cả thế giới mấy người tuyệt cỡ nào.”

Nico run lên. Otis nhìn xuống cậu. Cặp chân rắn búng lươi của chúng vào đầu Nico.

“Thêm nữa!” Piper nói nhanh. “Thêm nữa, bọn tôi có thể thực hiện một số động tác vũ đạo khi đang tẩu thoát. Có thể là một điệu múa ballet!”

Otis hoàn toàn quên bém Nico. Hắn nhảy âm âm lên và vẫy tay với Ephialtes. “Thấy không? Đó là những gì tao nói với mày! Thật không thể tin được!”

Trong một giây, Percy nghĩ Piper sẽ thành công. Otis nhìn vào anh trai gã một cách van nài. Ephialtes miết mạnh cái cầm của mình như đang xem xét ý tưởng đó.

Cuối cùng hắn lắc đầu. “Không...không, ta e là không được. Cô thấy đó, cô gái của ta, ta là kẻ chống-Dionysus. Ta có danh tiếng phải giữ gìn. Dionysus nghĩ hắn biết tất về tiệc tùng? Hắn sai bét! Những cuộc chèn ép ồn ào của hắn đều nhạt nhẽo so với những gì ta có thể làm. Trò mạo hiểm bọn ta đã làm hồi xưa chẳng hạn, hồi bọn ta chèo các ngọn núi lên để đến được Olympus–”

“Tao đã nói cái đó không bao giờ được việc,” Otis lẩm bẩm.

“Rồi cái lần em trai ta quần thít quanh người và vượt qua một bãi tập đầy lũ drakon–”

“Mày nói Hephaestus-TV sẽ chiếu nó trong suốt giờ vàng,” Otis nói. “Thậm chí còn chẳng có ma nào *nhìn thấy* tao.”

“Chà, buổi trình diễn này *thậm chí còn hay hơn*,” Ephialtes hứa. “Người La Mã luôn muốn bánh mì và rạp xiếc – thức ăn và giải trí! Khi chúng ta phá hủy thành phố của chúng, ta sẽ cung cấp cho chúng cả hai thứ đó. Nhìn này, hàng mẫu đấy!”

Thứ gì đó rơi xuống từ trần nhà và đáp ngay chân Percy: một ổ bánh mì sandwich trong bao nhựa màu trắng với chấm bi màu đỏ và vàng.

Percy nhặt nó lên. “Bánh mì Wonder à?”

“Rất đẹp, đúng không?” Mắt Ephialtes nhảy nhót một tia hứng khởi điên cuồng. “Mi có thể giữ ổ bánh mì đó. Ta đã lên kế hoạch phân phát cho hàng triệu người La Mã khi ta tiêu diệt chúng.”

“Bánh mì Wonder rất ngon,” Otis thừa nhận. “Dù vậy người La Mã nên múa để có nó.”

Percy liếc nhìn Nico, cậu bạn đang bắt đầu di chuyển. Percy muốn cậu ít nhất có đủ tỉnh táo để bỏ ra khỏi đường đấu khi trận chiến bắt đầu. Và Percy cần nhiều thông tin hơn từ bọn khổng lồ về Annabeth và nơi những người bạn còn lại của cậu đang bị giam giữ.

“Có lẽ,” Percy mạo hiểm, “các người nên mang những người bạn khác của bọn tôi đến đây. Mấy người biết đó, những cái chết ngoạn mục...càng đông càng vui mà, đúng không?”

“Hmm.” Ephialtes nghịch cái cúc trên cái áo sơ mi Hawaii. “Không. Đã quá trễ để thay đổi phần kịch bản. Nhưng đừng sợ. Rạp xiếc sẽ rất tuyệt vời! À...nhưng mà này, không phải kiểu rạp xiếc *hiện đại* đâu nhé. Nó sẽ cần có đám hề, mà ta thì ghét tụi hề.”

“Mọi người đều ghét tụi hề,” Otis nói. “Thậm chí cả những tên hề khác cũng ghét hề.”

“Chính xác,” anh trai hắn đồng tình. “Nhưng bọn ta có kế hoạch giải trí hay hơn nhiều! Ba đứa tụi bay sẽ chết trong đau đớn, ở trên kia, nơi mà tất cả đám thần thánh và người phàm có thể nhìn thấy. Nhưng đó chỉ là màn dạo đầu! Hồi xưa, các trận đấu diễn ra trong vài ngày hoặc vài tuần. Màn trình diễn của bọn ta – sự diệt vong của Rome – sẽ diễn ra trong tròn một tháng cho đến khi Gaea tỉnh lại.”

“Chờ đã,” Jason nói. “Một tháng nữa Gaea sẽ tỉnh dậy?”

Ephialtes gạt phắt câu hỏi. “Đúng, đúng. Cái gì đó về Ngày Đầu Tháng Tám sẽ là ngày tốt nhất để hủy diệt toàn bộ nhân loại. Không quan trọng! Nhờ vào trí tuệ vô hạn của người, Đất

Mẹ đã đồng ý để Rome có thể được hủy diệt đầu tiên, chậm rãi và ngoạn mục. Thế là phù hợp nhất!”

“Vây là...” Percy không thể tin được cậu đang nói về ngày tận thế của thế giới với ổ bánh mì Wonder trên tay. “Mấy người là màn khởi động của Gaea.”

Mặt Ephialtes tối lại. “Đây không phải là khởi động, á thần! Bọn ta sẽ thả đám động vật hoang dã và quái vật vào đường phố. Bộ phận hiệu ứng đặc biệt của bọn ta sẽ tạo ra các đám cháy và động đất. Hồ sục và núi lửa sẽ xuất hiện ngẫu nhiên đâu đó ngoài kia! Các hồn ma sẽ chạy tán loạn.”

“Tụi ma mãnh sẽ vô ích thôi,” Otis nói. “Các nhóm tiêu điểm của chúng ta bảo chúng sẽ không nâng cao lượt xem nổi đâu.”

“Nhảm nhí!” Ephialtes nói. “Âm trạch này có thể làm bất cứ việc gì!”

Ephialtes xông đến cái bàn lớn phủ một tấm ga. Hắn kéo tấm ga ra, để lộ một bộ sưu tập các đòn bẩy và nút bấm trông phức tạp như bảng điều khiển của Leo trên tàu *Argo II*.

“Nút này?” Ephialtes nói. “Cái này sẽ đẩy một tá sói hoang vào Quảng trường. Và cái này sẽ triệu hồi các đấu sĩ người máy giao chiến với khách du lịch ở Đài phun nước Trevi. Cái này sẽ gây lụt trên bờ sông Tiber để bọn ta có thể diễn lại trận thủy chiến ở Piazza Navona[3]! Percy Jackson, mi sẽ thích thế, với tư cách là con trai của Poseidon!”

“Ờ...tôi vẫn đang nghĩ ý tưởng để *bọn tôi đi* thì hay hơn,” Percy nói.

“Cậu ấy nói đúng,” Piper thử lần nữa. “Nếu không tụi tôi cứ vướng cả vào toàn bộ cuộc giao chiến này. Bọn tôi đánh các người. Mấy người đánh bọn tôi. Bọn tôi phá hỏng kế hoạch của các người. Ông biết đó, gần đây bọn tôi tiêu diệt khá nhiều tên khổng lồ. Tôi ghét để mọi thứ vượt tầm kiểm soát.”

Ephialtes gật đầu tư lự. “Mi nói đúng.”

Piper chớp mắt. “Thế hả?”

“Bọn ta không thể để mọi thứ vượt tầm kiểm soát,” gã khổng lồ tán thành. “Mọi thứ phải được căn giờ hoàn hảo. Nhưng đừng lo. Ta đã biên kịch cái chết của tụi bay. Tụi bay sẽ *thích* nó cho mà xem.”

Nico bắt đầu bò đi, rên rĩ. Percy muốn cậu di chuyển nhanh hơn và kêu ít hơn. Cậu xem xét có nên ném bánh mì Wonder vào người cậu ta hay không.

Jason chuyển tay cầm kiếm. “Vây nếu tụi này từ chối hợp tác trong cảnh diễn của các người thì sao?”

“À, tụi bay không thể giết bọn ta.” Ephialtes bật cười, như thể ý đó vô cùng ngớ ngẩn. “Tụi bay không có bất kì vị thần nào phe mình và đó là cách duy nhất tụi bay có thể hy vọng chiến thắng cho nổi. Vì vậy, sẽ hợp lí hơn nếu các người chết đau chết đớn. Xin lỗi, nhưng buổi diễn phải tiếp tục thôi.”

Percy nhận ra rằng gã khổng lồ này thậm chí còn tệ hơn gã thần biển Phorcys ở Atlanta. Ephialtes không giống với những-kẻ-chống-Dionysus. Hắn hẳn là Dionysus khi phát điên vì steroid[4]. Tất nhiên, Dionysus là thần của các cuộc vui và những bữa tiệc ngoài-tầm-kiểm-soát. Còn Ephialtes là tất cả mấy trò nổi loạn và phá hủy cho vui.

Percy nhìn các bạn. “Tớ phát ngán cái áo sơ mi của gã này rồi đấy.”

“Đấu chứ?” Piper nắm lấy chiếc sừng sung túc.

“Tớ ghét bánh mì Wonder,” Jason nói.

Cùng nhau, họ xông lên.



[1] Armageddon: trận quyết chiến cuối cùng giữa thiện và ác trong thần thoại hay kinh thánh, nhiều khi được coi là tận thế.

[2] Plié là động tác nhún gối trong khiêu vũ.

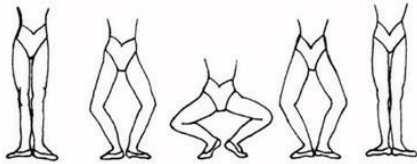


FIGURE 1. The five instants of grand plié. Left to right: 1) begin (straight legs), 2) demi plié lowering phase, 3) grand plié, 4) demi plié rising phase, and 5) the finish (straight legs).

[3] Piazza Navona trước đây là sân vận động Domitian, ngày nay là quảng trường vẫn còn giữ được hình dạng elip của sân vận động cổ xưa. Đây là một trong những quảng trường đẹp nhất và nổi tiếng của Rome và là một công trình kiệt tác không thể lẫn vào đâu được các bậc thầy như Bernini, Borromini và Giacomo della Porta. Trong quảng trường cũng có ba đài phun nước: Fountain of the Four Rivers by Bernini, Fountain of the Moor và The Fountain of Calderoni, được thiết kế bởi Giacomo della Porta.



[4] Steroid là các hợp chất chất béo hữu cơ hòa tan có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, có công thức từ 17 nguyên tử cacbon sắp xếp thành 4 vòng và bao gồm cả các sterol và axit mật, thượng thận và kích thích tố giới tính.

The Mark of Athena _ Chương 46

Percy

MỌI THỨ TRỞ NÊN KHÔNG SUÔN SẼ NGAY LẬP TỨC. Hai gã khổng lồ tan biến theo hai làn khói hết nhau. Chúng xuất hiện chỗ nửa đường đến phía kia căn phòng, mỗi gã ở một chỗ. Percy chạy nước rút về phía Ephialtes, nhưng những cái rãnh trên sàn mở ra bên dưới chân cậu và những bức tường kim loại vụt lên hai phía, tách cậu khỏi bạn mình.

Những bức tường bắt đầu ép tới quanh cậu như hai gọng kìm. Percy nhảy lên và chộp lấy đáy lồng con hydra. Cậu thoáng thấy Piper nhảy qua mấy ô lò cò kiểu hầm lửa, hướng đến chỗ Nico, đang choáng váng, không có khí giới và bị rình rập bởi cặp báo hoa mai.

Trong khi đó Jason tấn công Otis, gã đang kéo cây giáo và thở hổn hển, như thể gã thà nhảy điệu *Hồ Thiên Nga* còn hơn giết thêm một tên á thần khác.

Percy nắm được tất cả mọi chuyện trong khoảnh khắc, nhưng cậu chả làm được gì để giúp. Con hydra đớp vào tay cậu. Cậu đu người và rơi xuống, hạ cánh ở lùm cây bằng gỗ ép sơn màu chả biết mọc ở đâu ra. Những cái cây thay đổi vị trí khi cậu cố gắng chạy qua chúng, vì vậy cậu chặt cả cái lùm cây bằng thanh Thủy Triều.

“Tuyệt vời!” Ephialtes gào lên. Hắn đứng ở bảng điều khiển cách Percy sáu mươi bộ về phía trái. “Bọn ta sẽ coi như đây là buổi tổng duyệt. Liệu ta có nên phóng thích con hydra cho nó nhảy Điệu Tây Ban Nha bây giờ không nhỉ?”

Hắn kéo một đòn bẩy và Percy liếc ra phía sau cậu. Cái lồng cậu vừa bám vào bây giờ đang tiến lên cửa hầm trên trần nhà. Trong ba giây nữa thôi, mọi thứ coi như xong. Nếu Percy tấn công gã khổng lồ thì con hydra sẽ hủy hoại thành phố.

Lầm bầm chửi thề, cậu ném thanh Thủy Triều như một chiếc boomerang. Thanh kiếm không được thiết kế để làm việc đó, nhưng lưỡi dao bằng đồng Thiên Thai lướt ngang qua dây xích treo con hydra. Cái lồng nhào sang một bên. Cánh cửa bị phá tung và con quái vật nhào ra – ngay trước mặt Percy.

“Ồ, mày *đúng* là đồ phá đám, Jackson!” Ephialtes gọi. “Tốt thôi. Đánh nhau với nó ở đây, nếu mi phải làm thế, nhưng cái chết của mi sẽ chẳng hay ho nữa nếu thiếu đám đông cổ vũ.”

Percy bước lên trước đương đầu với con quái vật – sau đó nhận ra cậu chỉ vừa mới ném vũ khí đi. Một kế hoạch tồi tệ của cậu.

Cậu lăn sang một bên khi cả tám cái đầu của con hydra phụt axit, biến mặt sàn chỗ cậu vừa đứng thành miệng hố bốc khói đầy đá tan chảy. Percy thật sự căm ghét tụi hydra. Mất kiếm gần như là một việc tốt, vì bản năng gan góc của cậu hẳn đã chém bay mấy cái đầu kia và con hydra dễ dàng mọc thêm hai cái đầu mới thay cho mỗi cái bị mất.

Lần cuối cùng cậu đối mặt với một con hydra, cậu được giải cứu bởi một chiến hạm có đại bác đồng nổ tung con quái vật thành từng mảnh. Hiện giờ chiến lược đó không thể giúp được cho cậu...hay là có nhỉ?

Con hydra lao vọt tới. Percy cúi người xuống phía sau bánh xe hamster khổng lồ và nhìn khắp căn phòng, tìm kiếm cái hộp cậu đã nhìn thấy trong giấc mơ. Cậu nhớ gì đó về ống phóng tên lửa.

Trên bậc, Piper đứng bảo vệ Nico khi lũ báo hoa mai tiến đến. Cô chĩa chiếc sừng sung túc vào chúng và bắn thịt om vào đầu con vật họ mèo. Chắc mùi thơm lắm, bởi tụi báo hoa mai đuổi theo chỗ thịt đó.

Khoảng tám mươi bộ phía bên phải Piper, Jason đấu với Otis, kiếm đấu với giáo. Otis đã mất miếng kim cương và trông giận dữ vì chuyện đó lắm. Hắn đã có thể đâm xiên Jason nhiều lần, nhưng gã khổng lồ kiên quyết phải múa tròn mỗi lần tấn công, việc đấy làm hắn chậm lại.

Trong khi đó Ephialtes cười hả hê khi hắn nhấn những cái nút trên bảng điều khiển, quay băng tải vào những bánh răng trên cao và ngẫu nhiên mở mấy lồng thú.

Con hydra đột kích xung quanh bánh xe hamster. Percy đu người ra phía sau cây cột, tóm

một túi rác chứa đầy bánh mì Wonder[1] và ném nó vào con quái vật. Con hydra phun axit, đó là một sai lầm. Cái túi và giấy gói tan chảy giữa không trung. Bánh mì Wonder thấm axit như bột bình cứu hỏa và vãi tung tóe vào con hydra, bao phủ nó trong lớp chất nhờn giàu calo nhớp nháp, bốc hơi.

Lúc con quái vật uốn éo, lắc đầu và chớp mắt đẩy axit Wonder ra khỏi mắt nó, Percy nhìn quanh tuyệt vọng. Cậu không nhìn thấy hộp đựng máy phóng tên lửa, nhưng bị xếp xó ở bức tường phía sau là thứ thiết bị kì lạ giống như giá vẽ của họa sĩ, được trang bị với các hàng bộ phóng tên lửa. Percy phát hiện một khẩu phá tăng, súng phóng lựu đạn, pháo bông khổng lồ[2] và một tá những loại vũ khí trông-nguy-hiểm khác. Tất cả chúng dường như được buộc với nhau, chỉ vào cùng một hướng và liên kết với một đòn bẫy đồng ở bên cạnh. Phía trên giá vẽ viết một dòng chữ màu hồng nhạt, là những chữ: MỪNG NGÀY HỦY DIỆT, ROME!

Percy nhảy bổ tới chỗ thiết bị. Con hydra rít lên vào tấn công phía sau cậu.

“Ta biết!” Ephialtes gào lên thích thú. “Bọn ta có thể bắt đầu bằng các vụ nổ dọc theo Via Labicana[3]! Bọn ta không thể để khán giả đợi mãi được.”

Percy trườn ra phía sau cái giá và quay nó về phía Ephialtes. Cậu không có những kỹ năng về máy móc như Leo, nhưng cậu biết cách nhắm mục tiêu cho vũ khí.

Con hydra lao về phía cậu, chặn tầm nhìn giữa cậu với gã khổng lồ. Percy hy vọng thứ thiết bị này có đủ thuốc súng để hạ hai mục tiêu cùng một lúc. Cậu kéo đòn bẫy. Nó không nhúc nhích.

Cả tám cái đầu của con hydra lở mờ hiện ra phía trên cậu, sẵn sàng làm cậu tan thành vũng bùn. Cậu kéo đòn bẫy lần nữa. Lần này giá vẽ rung lên và mấy món vũ khí bắt đầu rít lên.

“Cúi xuống và núp đi!” Percy hét lên, hy vọng các bạn cậu nghe thấy lời nhắn.

Percy nhảy sang một bên khi giá vẽ khai hỏa. Âm thanh nghe như ngày hội giữa một nhà máy sản xuất thuốc súng bị nổ. Con hydra bốc hơi ngay tức khắc. Không may là cú dội lại làm giá vẽ bật sang một bên và khiến đạn bắn ra khắp căn phòng. Một phần trần nhà sụp đổ và đè bẹp một bánh xe nước. Nhiều lồng nhốt tuột khỏi dây xích, phóng thích hai con ngựa vằn và một bầy linh cẩu. Một quả lựu đạn phát nổ trên đầu Ephialtes, nhưng nó chỉ làm hấn ngã xuống. Bảng điều khiển thậm chí trông còn chả bị hư hại gì.

Bên kia căn phòng, bao cát trút xuống xung quanh Piper và Nico. Piper cố gắng kéo Nico đến nơi an toàn, nhưng một trong số mấy cái túi giáng vào vai cô và đánh ngã cô.

“Piper!” Jason gào lên. Cậu chạy về phía cô, hoàn toàn quên mất Otis đang chĩa cây giáo vào lưng Jason.

“Coi chừng!” Percy hét.

Jason phản xạ nhanh. Khi Otis phóng giáo, Jason lăn tròn. Mũi nhọn trượt qua cậu và Jason búng tay, triệu hồi một cơn gió làm đổi hướng của cây giáo. Nó bay ngang qua căn phòng và xiên qua mặt Ephialtes ngay khi hắn vừa đứng dậy.

“Otis!” Ephialtes nhảy khỏi bảng điều khiển, nắm chặt cây giáo khi gã bắt đầu vụn ra thành bụi quái vật. “Mày vui lòng ngừng giết chết tao có được không!”

“Không phải lỗi của tao!”

Otis chưa kịp nói xong thì thiết bị phóng tên lửa của Percy phóng ra một khối cầu pháo bông cuối cùng. Khối cầu hồng rực lửa chết chóc(tất nhiên là nó có màu hồng) bắn trúng trần nhà phía trên Otis và nổ bung ra màn ánh sáng đẹp mắt. Những tia lửa sắc sỡ xoáy tròn duyên dáng quanh gã khổng lồ. Sau đó phần mái nhà tầm mười bộ sụp xuống và đè bẹp hắn.

Jason chạy đến chỗ Piper. Cô hét lên khi cậu chạm vào tay cô. Vai cô trông cong vẹo không tự nhiên, nhưng cô lầm bầm, “Không sao. Mình không sao.” Bên cạnh cô, Nico ngồi dậy, nhìn xung quanh trong hoang mang như thể vừa nhận ra cậu bỏ lỡ một trận chiến.

Thật đáng buồn, gã khổng lồ không bị kết liễu. Ephialtes đã tái tạo lại, đầu và vai hằn trời lên từ đồng bụi. Hắn duỗi mạnh tay và trừng mắt nhìn Percy.

Bên kia căn phòng, đồng hồ nát chuyển động và Otis bật dậy. Đầu hắn hơi dóm dó. Tất cả pháo trên tóc hắn ló ra và bím tóc hắn đang bốc khói. Quần áo nịt của hắn rách bươm, đây là cách duy nhất để khiến bộ đồ của hắn trông *bớt* hấp dẫn đi.

“Percy!” Jason hét lên. “Bảng điều khiển!”

Percy sực tỉnh. Cậu lại tìm thấy thanh Thủy Triều trong túi, mở nắp thanh kiếm và lao tới bảng điều khiển trung tâm. Cậu vung kiếm ngang đầu, rạch bảng điều khiển bắn lên một loạt những tia lửa đồng.

“Không!” Ephialtes kêu gào. “Mày hủy mất buổi trình diễn rồi!”

Percy quay lại quá chậm. Ephialtes vung giáo như một cây gậy và đập vào ngực cậu. Cậu khuỵu xuống, cơn đau khiến bụng cậu quặn thắt như dung nham sôi ùng ục.

Jason chạy đến chỗ cậu, nhưng Otis nặng nề đuổi theo phía sau. Percy cố gắng đứng lên và nhận ra cậu đang vai kề vai với Jason. Trên bục, Piper vẫn nằm trên sàn, không thể đứng lên. Nico hầu như mất đi ý thức.

Mấy gã khổng lồ được chữa lành, trở nên mạnh hơn sau từng phút. Percy thì không.

Ephialtes cười vẻ hối lỗi. “Mệt sao, Percy Jackson? Như tã đã nói, mi không thể giết bọn ta. Vì vậy tã đoán bọn ta đang ở trong thế tiến thoái lưỡng nan. Ô, chờ đã...không bọn ta thì không! Vì bọn ta còn có thể giết tụi bay!”

“Đó,” Otis gầm thét, nhặt lên cây giáo bị rơi, “là điều hợp lý đầu tiên mà anh nói trong cả ngày nay đấy, anh trai ạ.”

Bọn khổng lồ chìa vù khí ra, sẵn sàng biến Percy và Jason thành thịt-á-thần-xiên-nướng.

“Bọn ta sẽ không bỏ cuộc,” Jason gầm gừ. “Bọn ta sẽ xẻ các người thành từng mảnh như Jupiter đã từng làm với Saturn.”

“Đúng vậy,” Percy nói. “Cả hai người phải chết. Ta không quan tâm có vị thần nào ở phe bọn ta hay không.”

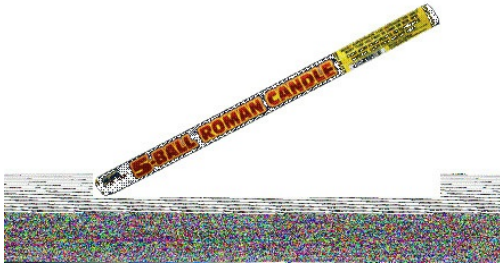
“Ừm, xấu hổ chết đi được,” một giọng xa lạ vang lên.

Bên phải cậu, một cái bục hạ xuống từ trần nhà. Đang dựa vào cây mộc trường có quả thông-trên-đầu là người đàn ông mặc áo thun trại hè màu tím, quần sọc kaki và đôi dép xăng-đan đi với đôi tất trắng. Ông giơ chiếc mũ rộng vành lên và ngọn lửa màu tím nhấp nháy trong mắt. “Ta ghét phải nghĩ rằng mình thực hiện một chuyến đi đặc biệt mà chả được cái tích sự gì.”



[1] Wonder Bread – 1 nhãn hiệu bánh mì nổi tiếng ở Mỹ.

[2] Một loại pháo hoa truyền thống



[3] **Via Labicana** – một con đường cổ dẫn tới phía Đông Nam của Rome

The Mark of Athena _ Chương 47

Percy

PERCY CHƯA TỪNG NGHĨ NGÀI D lại có ảnh hưởng dễ chịu đến vậy, nhưng đột nhiên tất cả mọi thứ rơi vào im lặng. Máy nghiền dừng nghiền. Thú hoang không gầm.

Hai con báo hoa mai đi tới đi lui – vẫn liếm môi thòm thèm món thịt om của Piper và húc đầu trù mẫn vào chân vị thần. Ngài D gãi tai chúng.

“Thiệt sao, Ephialtes,” ông trách. “Giết á thần là một chuyện. Nhưng dùng báo hoa mai cho màn trình diễn của người ư? Vượt quá giới hạn rồi đấy.”

Gã khổng lồ kêu the thé. “Việc này – việc này là không thể. D – D –”

“Thực ra là Bacchus, bạn cũ ạ,” vị thần nói. “Và tất nhiên là có thể chứ. Có người nói với ta là đang cố tiệt.”

Ông thần trông giống hệt lúc ở Kansas nhưng Percy vẫn không thể vượt qua nỗi bất ngờ về sự khác biệt giữa Bacchus và người-không-giống-bạn cũ mấy của cậu là Ngài D.

Bacchus trông tầm vóc và gọn gàng hơn, bụng cũng ít to hơn. Tóc ổng dài hơn, bước chân ổng khiến mùa xuân nở rộ hơn và mắt ổng chứa nhiều thịnh nộ hơn. Ông thậm chí còn xoay sở

gắn được một quả thông lên cái gậy trông rõ sợ.

Giáo của Ephialtes run lên. “Lão – mấy lão thần các người tiêu rồi! Xéo đi, nhân danh Gaea!”

“Hừm.” Bacchus nghe có vẻ không bị ấn tượng cho lắm. Ông tản bước qua những đạo cụ hư hại, bụi đứng và những thứ tạo hiệu ứng đặc biệt.

“Lòe loẹt.” Ông vẩy tay về phía một võ sĩ giác đấu bằng gỗ sơn màu rồi quay sang một cái máy trông như cái ghim cầm [\[1\]](#) quá khổ khảm đầy dao. “Rẻ mat. Nhảm chán. Và đây...” Ông kiểm tra thiết bị phóng tên lửa vẫn còn bốc khói. “Hoa hòe, rẻ tiền và nhảm chán. Thành thực mà nói, Ephialtes. Nhà người chả có tí phong cách gì cả.”

“PHONG CÁCH?” Mặt gã khổng lồ đỏ bừng. “Ta có cả *núi* phong cách. Ta *định nghĩ*aphong cách. Ta – ta –”

“Anh trai ta *rỉ* ra phong cách,” Otis gợi ý.

“Cảm ơn!” Ephialtes hét toáng.

Bacchus bước về trước và tụi khổng lồ sẩy chân bước về sau. “Hai người lùn đi hả?” vị thần hỏi.

“Ồ, thế là chơi bần,” Ephialtes cần nhần. “Ta vẫn đủ cao để tiêu diệt lão, Bacchus! Thần thánh các người, luôn trốn sau tụi anh hùng phạm trần, tin tưởng đặt số phận Olympus vào tay cái loại *này đây*.”

Gã chế nhạo Percy.

Jason nhắc gương lên. “Chúa tể Bacchus, chúng ta sẽ giết hai gã khổng lồ này hay làm gì?” “Phải, chắc chắn ta mong là thế,” Bacchus. “Làm ơn, cứ tiếp tục.”

Percy chăm chăm nhìn ống. “Ông không đến để giúp sao?”

Bacchus nhún vai. “Ồ, ta đánh giá cao tế phẩm ở biển đầy. Một tàu toàn Coca Ăn kiêng. Rất tuyệt. Dù ta thích Pepsi Ăn kiêng hơn.”

“Và vàng cùng trang sức trị giá sáu triệu nữa,” Percy cầu nhàu.

“Phải,” Bacchus bảo, “mặc dù với nhóm á thần từ năm người trở lên thì tiền boa đã được tính, nên cái đó là không cần thiết.”

“Gì cơ?”

“Đừng để ý,” Bacchus bảo. “Dù sao thì cậu cũng làm ta chú ý. Ta ở đây đây. Giờ ta cần phải xem các cậu có xứng đáng được ta giúp không. Tiếp tục đi. Đánh đi. Nếu ấn tượng, ta sẽ tham gia vào cái kết ngoạn mục.”

“Chúng tôi đâm một gã,” Percy bảo. “Thả mái nhà đè lên gã còn lại. Ông thấy thế nào mới là ấn tượng?”

“A, hỏi hay lắm...” Bacchus gõ cây mộc trường. Rồi ông cười theo cái kiểu khiến Percy nghĩ đây là, Ồ-à. “Có lẽ các cậu cần cảm hứng! Sân khấu không được lắp đặt đúng cách gì cả. Người gọi đây là trình diễn à, Ephialtes? Để ta chỉ cho người phải làm thế nào nhé.”

Vị thần tan biến vào làn sương màu tím. Piper và Nico biến mất.

“Pipes!” Jason hét. “Bacchus, ông đã_”

Toàn bộ sànnhà ầm rung và bắt đầu nâng lên. Trần phòng mở ra thành hàng loạt các tấm

trần. Ánh nắng đổ vào. Khoảng không lung linh như ảo ảnh và Percy nghe có đám đông phía trên mình.

Gian âm trạch nâng lên qua một rừng những cột đá bị phong hóa, vào chính giữa một hý trường đồ nát.

Tim Percy lộn cái nhào. Đây không phải một hý trường vớ vẩn nào đó. Nó là Đại Hý Trường. Những cỗ máy tạo hiệu ứng đặc biệt của tụi khổng lồ làm việc thêm giờ, đặt những tấm ván gỗ vắt ngang qua các đầm chống hư hại nên đấu trường đã có thêm trọn vẹn một tầng nữa. Các khán đài tự sửa chữa cho tới khi trắng sáng lấp lánh thì thôi. Một mái che đỏ-và-vàng tản ra trên đầu để che mát khỏi ánh mặt trời buổi chiều. Khán đài hoàng đế được phủ lụa, hai bên treo biểu ngữ và đại bàng bằng vàng. Tiếng ào ào của những tràng vỗ tay đến từ hàng ngàn bóng ma màu tím lung linh, các Lar của Rome đã quay lại vì một màn diễn theo yêu cầu.

Lổ thông khí mở ra trên sàn nhà và phun cát khắp đấu trường. Những đạo cụ khổng lồ mọc ra – hàng núi những cột đá và thạch cao kích cỡ gara để xe và (vì lí do nào đấy) những vật nuôi bằng nhựa. Một hồ nước nhỏ xuất hiện một bên. Các con hào chạy khắp sàn đấu trường phòng khi ai đó có hứng chơi đấu trong chiến hào. Percy với Jason cùng đứng bên nhau đối mặt với hai tên khổng lồ sinh đôi.

“Đây là một show diễn đích thực!” giọng Bacchus vang âm âm. Ông ngồi trong khán đài hoàng đế^[2], mặc áo chùng tím và đội vòng nguyệt quế^[3] bằng vàng. Nico với Piper ngồi bên trái ông ta, tay Piper đang được một thần nữ mặc đồng phục y tá chăm sóc. Bên phải Bacchus có một thần rừng cúi đầu, dâng Doritos^[4] và nhò. Vị thần gương cao một lon Pepsi Ấn kiêng và đám đông im bật một cách kính trọng.

Percy liếc nhìn ông ta. “Ông chỉ định *ngồi* đấy thôi sao?”

“Tên á thần nói phải đấy!” Ephialtes gầm lên. “Tự ra mà đấu với bọn ta, đồ hèn! Ừm, mà không có á thần coi.”

Bacchus uể oải nhoẻn cười. “Juno bảo bà ấy đã tập hợp một đội á thần xứng đáng. Cho ta thấy đi. Mua vui cho ta, các anh hùng của đỉnh Olympus. Cho ta một lí do để làm nhiều hơn đi chứ. Làm thần là có đặc quyền mà.”

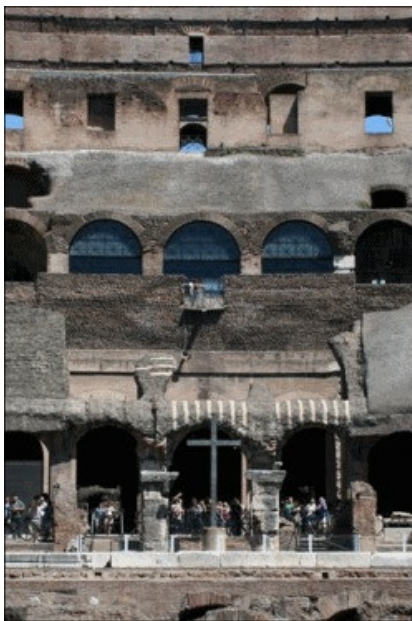
Ông ta bật nắp can nước ngọt của mình và đám đông nhiệt liệt hoan hô.



[1] Cái này



[2] Khán đài dành cho Hoàng Đế, hoàng gia ngồi riêng ở Đấu trường



[3] Nguyệt quế thực thụ hay nguyệt quế Hy Lạp (danh pháp hai phần: *Laurus nobilis*, họ Lauraceae), là một loài cây thân gỗ hoặc cây bụi lớn với lá thường xanh có mùi thơm, cao tới 10–18 m, có nguồn gốc tại khu vực ven Địa Trung Hải.

Lá nguyệt quế dài khoảng 6–12 cm và rộng khoảng 2–4 cm, với mép lá nhẵn và có khía răng cưa đều đặn rất đặc trưng. Nó là một loài cây có hoa đơn tính nhưng hoa đực và hoa cái mọc trên các cây khác nhau; các hoa có màu vàng-lục nhạt, đường kính khoảng 1 cm, mọc thành các cặp cạnh kẽ lá. Quả là loại quả mọng nhỏ màu đen dài khoảng 1 cm, bên trong chứa một hạt.

Trong thần thoại Hy Lạp thần Apollo được thể hiện là đội vòng nguyệt quế trên đầu, và thời Hy Lạp cổ đại thì các vòng nguyệt quế được dùng để tặng thưởng cho những người chiến thắng, cả trong những cuộc thi đấu thể thao, bao gồm cả Olympic cổ đại cũng như các cuộc thi thơ dưới sự bảo trợ của vị thần này. Một số vị hoàng đế cũng đội vòng nguyệt quế. Trong khi các vòng nguyệt quế cổ đại thường được mô tả là có hình móng ngựa thì các vòng nguyệt quế ngày nay lại thường có dạng hình tròn. Từ để chỉ người được giải thưởng trong một số ngôn ngữ nước ngoài như tiếng Anh là laureate, tiếng Nga là лауреат (từ tiếng La tinh laureatus) đều có nghĩa là đội vòng nguyệt quế.

Trong thành ngữ thông dụng ngày nay, vòng nguyệt quế dùng để chỉ chiến thắng. Thành ngữ “Ngủ trên vòng nguyệt quế của mình” dùng để chỉ những người dựa vào những thành công trong quá khứ để che đậy những điều kém cỏi của họ trong thời hiện tại.

Vòng Nguyệt Quế



Cây và hoa Nguyệt Quế



[4] Một loại đồ ăn vặt



The Mark of Athena _ Chương 48

Percy

PERCY ĐÃ TỪNG THAM GIA RẤT NHIỀU TRẬN ĐẤU. Cậu thậm chí đã đấu ở vài đấu trường, nhưng không đâu giống nơi này. Trong Đại Hý Trường đồ sộ, với hàng ngàn bóng ma đang cổ vũ, thần Bacchus nhìn chăm chăm cậu, hai gã khổng lồ cao mười-hai-bộ hiện ra lù lù phía trên cậu, Percy cảm thấy nhỏ bé và tầm thường như một con rệp. Cậu cũng cảm thấy vô cùng tức giận.

Đánh nhau với bọn khổng lồ là một chuyện. Bacchus biến nó trở thành một trò chơi là chuyện khác.

Percy nhớ lại lời mà Luke Castellan nói với cậu nhiều năm trước, khi Percy trở về sau nhiệm vụ đầu tiên của cậu: *Mày không tiếc công sức đổ sông đổ biển ư? Tất cả anh hùng – chỉ là tốt đến trên bàn cờ của các thần?*

Percy bây giờ đã gần bằng độ tuổi của Luke lúc trước. Cậu có thể hiểu làm thế nào mà Luke mang đầy thù hận. Trong năm năm qua, Percy đã là con tốt quá nhiều lần. Các vị thần dường như lần lượt sử dụng cậu trong kế hoạch của họ.

Có lẽ các vị thần tốt hơn các Titan, hoặc bọn khổng lồ, hay Gaea, nhưng điều đó chẳng làm họ giỏi hơn hay khôn ngoan hơn. Nó không làm Percy yêu thích trận đấu ở đấu trường ngu ngốc này.

Thật không may là cậu không có nhiều sự lựa chọn. Nếu cậu muốn cứu các bạn, cậu phải đánh bại bọn khổng lồ. Cậu phải sống sót và tìm Annabeth.

Ephialtes và Otis khiến quyết định của cậu dễ dàng hơn bằng cách tấn công trước. Bọn khổng lồ cùng nhau nâng một ngọn núi giả lớn như căn hộ của Percy ở New York và ném nó

vào các á thần.

Percy và Jason vọt ra. Họ cùng nhau phóng vào chiến hào gần nhất và ngọn núi vỡ tan phía trên họ, những mảnh đạn thạch cao bắn vào họ. Nó không gây chết người, nhưng lại đau nhức như điên.

Đám đông cười nhạo và hò hét đòi một màn máu me. “*Đấu! Đấu!*”

“Mình sẽ đảm nhiệm Otis lần nữa?” Jason hét trong tiếng ồn. “Hay lần này để cho cậu?”

Percy cố suy nghĩ. Chia ra là một giải pháp tự nhiên – chiến đấu một-chọi-một với bọn khổng lồ, nhưng lần trước không khả quan cho lắm. Cậu chợt nhận ra bọn họ cần một chiến thuật khác.

Trong toàn bộ chuyến đi này, Percy cảm thấy phải có trách nhiệm hướng dẫn và bảo vệ các bạn cậu. Cậu chắc chắn Jason cũng cảm thấy như vậy. Họ làm việc theo nhóm nhỏ, hy vọng sẽ an toàn hơn. Họ chiến đấu theo từng cá nhân, mỗi á thần làm những thứ mà mình giỏi nhất. Nhưng Hera gom họ vào một nhóm bảy người là có lý do. Vài lần Percy và Jason làm việc cùng nhau – triệu hồi cơn bão ở Đồn Sumter, giúp *tàu Argo II* trốn thoát khỏi Trụ Đá Hercules, thậm chí làm lút thần nữ trứ – Percy cảm thấy tự tin hơn, có thể tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt hơn, như thể cậu là một Cyclop suốt đời rồi đột nhiên tỉnh dậy với cả hai mắt.

“Chúng ta cùng nhau tấn công,” cậu nói. “Đầu tiên hãy đánh bại Otis, vì hắn yếu hơn. Nhanh chóng đánh bại hắn và chuyển sang Ephialtes. Đồng và vàng hợp sức – có lẽ cái đó sẽ ngăn chúng tái tạo lại lâu hơn.”

Jason mỉm cười khô khan, như thể cậu vừa phát hiện cậu sẽ chết theo cách đáng xấu hổ.

“Tại sao không?” cậu đồng ý. “Nhưng Ephialtes sẽ không đứng đó và chờ đợi trong khi chúng ta giết em của hắn. Trừ phi–”

“Hôm nay gió tốt đấy,” Percy gợi ý. “Và có vài ống nước bên dưới đấu trường.”

Jason hiểu ngay lập tức. Cậu bật cười và Percy cảm nhận được một tia lửa tình bạn. Anh chàng này có cách nghĩ giống cậu trong rất nhiều chuyện.

“Đếm đến ba?” Jason nói.

“Tại sao phải đợi?”

Họ nhảy ra khỏi hầm. Đúng như Percy nghi ngờ, cặp song sinh đã nâng ngọn núi thạch cao khác và đang chờ đợi một phát ném đánh nhanh diệt gọn. Bọn khổng lồ nâng nó qua đầu, chuẩn bị ném, Percy làm một đường ống nước vỡ ra dưới chân chúng, sàn rung lắc. Jason phóng một luồng gió vào ngực Ephialtes. Tên khổng lồ tóc tím ngã ra sau và Otis không cầm được ngọn núi, ngay lập tức nó đổ lên đầu anh của hắn. Chỉ có bàn chân rắn của Ephialtes thò ra, chúng nhào đầu quanh quanh như thể đang tự hỏi rằng phần còn lại của cơ thể mình đi đâu mất rồi.

Đám đông gầm rống tán thưởng, nhưng Percy nghi ngờ Ephialtes chỉ bị choáng váng. Họ chỉ có nhiều nhất vài giây.

“Này, Otis!” cậu hét. “*Chàng Kẹp hạt dẻ* [1] biết cần đấy!”

“Aaaaaa!” Otis vỗ lấy cây giáo và ném, nhưng hắn quá tức giận để nhắm thẳng mục tiêu. Jason làm nó chệch hướng khỏi đầu Percy và rơi xuống dòng sông.

Các á thần lùi về phía vùng nước, hét lên những lời lăng mạ ballet – cái đó khá là đánh đố, vì

Percy không hiểu biết nhiều lắm về môn này.

Otis lao vút về phía họ với tay không, trước khi nhận ra rõ ràng rằng a) hấn tay không tắc sắt và b) lao đến một khối nước lớn để đánh nhau với con trai thần Poseidon có lẽ không phải là một ý kiến hay.

Quá muộn, hấn cố gắng dừng lại. Các á thần lặn mình sang một bên, Jason triệu hồi gió, sử dụng chính đà của tên khổng lồ để đẩy hấn xuống nước. Khi Otis nỗ lực để ngoi lên, Percy và Jason đồng loạt tấn công. Họ lao mình vào gã khổng lồ và đâm hai lưỡi gươm xuống đầu Otis.

Gã đáng thương thậm chí không có lấy một cơ hội để múa xoay tròn. Hấn nổ thành bột trên mặt hồ như gói đồ uống hỗn hợp khổng lồ.

Percy khuấy nước hồ thành một xoáy. Linh hồn của Otis cố gắng tái tạo lại, nhưng khi đầu của hấn xuất hiện từ mặt nước thì Jason đã gọi sét và đánh tan hấn thành bụi lần nữa.

Cho đến giờ mọi chuyện vẫn ổn, nhưng họ không thể giữ Otis ở dưới mãi được. Percy đã thấm mệt bởi trận đấu dưới lòng đất. Ruột của cậu vẫn còn đau nhức sau cú va đập với trục giáo. Cậu cảm thấy sức mạnh của mình đang suy yếu dần và họ vẫn còn một gã khổng lồ khác cần giải quyết.

Đúng lúc đó, ngọn núi thạch cao phát nổ sau lưng họ. Ephialtes lồm cồm bò dậy, rống lên vì tức giận.

Percy và Jason chờ đợi hấn khệnh khạng đi tới với cây giáo trong tay. Rõ ràng là việc bị đè dưới ngọn núi thạch cao chỉ tiếp thêm sinh lực cho hấn. Đôi mắt hấn nhảy múa những tia giết người. Ánh mặt trời ban chiều lấp lánh trên mái tóc tết của hấn. Thậm chí bàn chân rắn trổng cũng dữ tợn, nhe bộ nanh của chúng và rút lên.

Jason gọi xuống những tia sét khác, nhưng Ephialtes thu chúng vào ngọn giáo của hấn và làm chệch hướng luồng sét, làm tan chảy một con bò nhựa to như thật. Hấn đá văng cột đá khỏi đường đi của mình như một chồng các khối xếp hình[2].

Percy cố gắng giữ dòng sông khuấy động. Cậu không muốn Otis hồi sinh và tham gia trận đấu nhưng khi Ephialtes đến gần vài bộ cuối cùng, Percy phải chuyển sự chú ý.

Jason và cậu tham gia cuộc chiến với gã khổng lồ. Họ vây quanh Ephialtes, đâm và chém thành từng vệt vàng đồng mờ ảo, nhưng gã khổng lồ né từng cú tấn công.

“Ta sẽ không chịu thua đâu!” Ephialtes rống lên. “Các ngươi có thể phá hoại hình ảnh của ta, nhưng Gaea sẽ hủy diệt thế giới của các ngươi!”

Percy bất ngờ đánh vào, xé đôi ngọn giáo của gã khổng lồ. Ephialtes thậm chí còn chả lúng túng teo teo. Gã khổng lồ cúi người vút nhanh qua với cái đầu cùn và đánh ngã Percy. Percy tiếp đất khó khăn trên cánh tay phải của cậu và thanh Thủy Triều loảng xoảng rơi khỏi tay.

Jason cố gắng tận dụng lợi thế. Cậu bước vào tầm phòng vệ của gã khổng lồ và đâm vào ngực hấn, nhưng thế nào đó Ephialtes gạt được cú đòn. Hấn đánh xoáy đầu ngọn giáo xuống ngực Jason, xé toạc áo thun màu tím của cậu thành áo gi-lê. Jason trượt chân, nhìn vào dòng máu nhỏ dưới xương ức cậu. Ephialtes đá cậu văng ra sau.

Trên khán đài hoàng đế, Piper thét lên, nhưng giọng của cô bị chìm trong tiếng gào thét của đám đông. Bacchus nhìn lên với nụ cười thích thú, nhai tốp tốp bánh snack Doritos.

Ephialtes cao hơn hấn Percy và Jason, cả hai nửa của ngọn giáo gãy sẵn sàng trên đầu họ.

Cánh tay phải của Percy bị tê liệt. Thanh *gladius* của Jason trượt trên sàn đấu trường. Kế hoạch của họ đã thất bại.

Percy liếc nhìn Bacchus, quyết định lời nguyện cuối cùng cậu sẽ tống vào vị thần rượu nho vô dụng kia, đúng lúc cậu nhìn thấy một hình dáng ở bầu trời phía trên Đấu trường – một hình bầu dục đen lù to lớn đang đáp xuống rất nhanh.

Từ dòng sông, Otis hét lên, cố gắng cảnh báo anh trai hấn, nhưng một nửa khuôn mặt bị hòa tan của hấn chỉ có thể xoay sở nói được: “Uh-umh-moooo!”

“Đừng lo lắng, em trai!” Ephialtes nói, đôi mắt hấn vẫn dán lên các á thần. “Anh sẽ bắt chúng trả giá!”

Tàu Argo II bẻ lái trên bầu trời, phô ra bên mạn trái và ngọn lửa lục rực sáng từ nỏ phóng tiến.

“Thật ra,” Percy nói. “Mày nên nhìn phía sau đi.”

Cậu và Jason lăn nhào ra xa khi Ephialtes quay lại và rống lên đầy vẻ khó tin.

Percy rơi xuống hào ngay khi vụ nổ làm rung chuyển Đại Hý Trường.

Khi cậu leo lên lần nữa, *tàu Argo II* đang chuẩn bị hạ cánh. Jason ló đầu ra từ phía sau một con ngựa bằng nhựa, chỗ tránh bom tự chế của cậu. Ephialtes nằm cháy thành than và rên rỉ trên sàn đấu trường, cát xung quanh hấn cháy thành một quầng sáng thủy tinh bởi nhiệt của lửa Hy Lạp. Otis thì thụp dưới hồ, cố gắng tái tạo, nhưng từ cánh tay trở xuống hấn trông như bột yến mạch bị cháy.

Percy lao đảo đi đến chỗ Jason và vỗ vai cậu. Đám đông hồn ma tặng họ một tràng tung hô nhiệt liệt khi *tàu Argo II* đuổi bộ phận hạ cánh và đậu xuống trên sàn đấu trường. Leo đứng ở vị trí bán lái, Hazel và Frank nhe răng cười bên cạnh cậu. HLV Hedge nhảy nhót quanh bệ khai hỏa, lắc lắc nắm tay trong không khí và hét lên, “Có thể chứ!”

Percy quay sang khán đài hoàng đế. “Này?” cậu thét vào Bacchus. “Bấy nhiêu đó đã đủ giải trí cho ông chưa, ông thần nát rượu–”

“Không cần phải thế.” Đột nhiên vị thần đứng ngay bên phải cậu trên đấu trường. Ông phải bụi bánh Doritos khỏi áo choàng màu tím. “Ta quyết định các cậu là cộng sự đáng giá trong trận chiến này.”

“Cộng sự?” Jason gầm gừ. “Ông chẳng làm gì cả!”

Bacchus bước đến rìa bờ sông. Nước ngay lập tức rút đi, để lộ một đồng đặc sệt vốn là đầu của Otis. Bacchus đi xuống dưới theo cách của mình và nhìn vào đám đông. Ông giơ lên cây mộc trượng Thyrsus của mình.

Đám đông chế nhạo, hò hét và chỉ ngón tay cái của mình xuống. Percy không bao giờ chắc điều đó có nghĩa là *sống* hay *chết*. Cậu từng nghe về nó ở cả hai nghĩa.

Bacchus chọn lựa cái thú vị hơn. Ông đập cây quyền trượng quả thông vào đầu Otis và đồng thịt khổng lồ của Otis tan rã hoàn toàn.

Đám đông trở nên điên cuồng. Bacchus leo ra khỏi hồ nước và oai vệ đi đến chỗ Ephialtes, hấn vẫn đang nằm giang người ra, chín nhừ và đang bốc khói.

Một lần nữa, Bacchus giơ lên cây mộc trượng thyrsus.

“LÀM ĐI!” đám đông gầm rú.

“ĐỪNG LÀM THẾ!” Ephialtes rên rỉ.

Bacchus gõ nhẹ vào mũi của gã khổng lồ và Ephialtes vỡ vụn thành tro bụi.

Đám hồn ma cổ vũ và ném hoa giấy trong suốt khi Bacchus sải bước quanh sân vận động với hai cánh tay giơ lên đắc thắng, hả hê trong sự sùng bái. Ông cười toe toét với các á thần. “Đó, các bạn của ta, mới là một màn diễn! Và dĩ nhiên ta đã làm điều gì đó. Ta đã giết hai gã khổng lồ!”

Khi bạn Percy xuống tàu, đám đông những hồn ma tỏa sáng lung linh và biến mất. Piper và Nico cố gắng đi xuống từ khán đài hoàng đế khi bản phục chế kỉ diệu của Đấu trường La Mã bắt đầu biến thành sương mù. Sàn đấu trường vẫn khá vững chắc, nhưng mặt khác sân vận động nhìn như thể chưa từng xảy ra trận tiêu diệt khổng lồ hàng niên kỷ nay.

“À,” Bacchus nói. “Vui thật. Các cô cậu có sự cho phép của ta để tiếp tục hành trình của mình.”

“Sự cho phép của ông?” Percy gầm gừ.

“Đúng.” Bacchus nhướn mày. “Mặc dù cuộc hành trình của cậu có thể khó khăn hơn ta dự đoán một chút, con trai của Neptune.”

“Poseidon,” Percy tự động sửa lại. “Ông có ý gì về cuộc hành trình của tôi?”

“Cậu có thể thử bãi đậu xe phía sau Tòa nhà Emmanuel,” Bacchus nói. “Nơi tốt nhất để đột nhập. Còn bây giờ, tạm biệt, các bạn của ta. Và, à, chúc may mắn với vấn đề nho nhỏ khác.”

Vị thần bốc hơi trong đám mây mù thoang thoảng mùi nước nho. Jason chạy đến trước mặt Piper và Nico.

HLV Hedge chạy lon ton đến chỗ Percy, cùng với Hazel, Frank và Leo sát đằng sau. “Có phải là Dionysus không?” Hedge hỏi. “Ta yêu gã đó lắm!”

“Các cậu còn sống!” Percy nói với những người khác. “Bọn khổng lồ nói các cậu đã bị bắt. Chuyện gì đã xảy ra?”

Leo nhún vai. “Ồ, chỉ là một kế hoạch tuyệt vời của Leo Valdez thôi mà. Cậu sẽ kinh ngạc trước những gì cậu có thể làm với khối cầu của Archimedes, một cô gái biết mọi thứ dưới lòng đất và một con chồn.”

“Mình là con chồn,” Frank rầu rĩ nói.

“Về cơ bản,” Leo giải thích, “mình kích hoạt ốc vít thủy lực bằng thiết bị của Archimedes – sẵn đây, sẽ cực kì tuyệt vời ngay khi mình lắp đặt nó vào con tàu. Hazel biết được hướng dễ dàng nhất để khoan lên mặt đất. Bọn mình đào một đường hầm đủ lớn cho một con chồn và Frank leo lên với một cái máy truyền động đơn giản mà mình đã đặt cùng. Sau đó, chỉ còn vấn đề xâm nhập vào các kênh truyền hình vệ tinh mà HLV Hedge yêu thích và bảo thầy mang con tàu đến cứu bọn mình. Sau khi thầy đón được bọn mình, việc tìm kiếm các cậu thì dễ dàng rồi, nhờ có ánh sáng thần thánh của buổi diễn ở Đấu trường La Mã đấy.”

Percy hiểu được mười phần trăm câu chuyện của Leo, nhưng cậu quyết định bấy nhiêu đã đủ bởi cậu có một câu hỏi cấp bách hơn. “Annabeth đâu?”

Leo nhăn mặt. “Ừ, về chuyện đó...mình nghĩ cậu ấy vẫn đang gặp rắc rối. Bị thương, bị gãy chân, có thể – ít nhất là theo cảnh tượng mà Gaea cho tụi mình thấy. Giải cứu cậu ấy là chặng tiếp theo của chúng ta.”

Hai giây trước, Percy sẵn sàng để ngã khụy. Bây giờ một làn sóng adrenaline[3] chảy qua cơ thể cậu. Cậu muốn lao đến bóp cổ Leo và hỏi tại sao tàu *Argo II* không đi giải cứu Annabeth

trước tiên, nhưng cậu nghĩ thế thì có chút vô ơn.

“Kể tớ nghe về cảnh đấy,” cậu nói. “Kể tớ nghe tất cả.”

Mặt sàn rung lên. Các tấm ván gỗ bắt đầu biến mất, cát đổ vào các hố của tầng hầm bên dưới.

“Hãy nói chuyện trên tàu,” Hazel đề nghị. “Tốt hơn chúng ta nên cất cánh khi còn có thể.”

Họ đi thuyền ra khỏi Đấu trường La Mã và hướng về phía nam trên những nóc nhà ở Rome.

Xung quanh Đấu trường La Mã, giao thông đã ách tắc. Một đám đông người thường tụ tập lại, có thể đang bàn khoăn về ánh sáng và âm thanh kì lạ phát ra từ đồng đồ nát. Theo như Percy có thể thấy, không một kế hoạch hủy diệt ngoạn mục nào của bọn khổng lồ được thực hiện thành công. Thành phố trông vẫn như trước đây. Không một ai có vẻ để mắt đến tàu chiến ba tầng chèo khổng lồ kiểu Hy Lạp đang bay trên bầu trời.

Các á thần tụ tập lại quanh bánh lái. Jason băng bó bên vai bị bong gân của Piper trong khi Hazel ngồi ở đuôi tàu, cho Nico ăn bánh thánh. Cậu con trai của Hades chỉ có thể ngẩng đầu. Giọng nói của cậu rất nhỏ, Hazel phải ghé vào mỗi khi cậu nói.

Frank và Leo kể lại những chuyện đã xảy ra trong căn phòng với khối cầu của Archimedes và cảnh tượng Gaea đã cho họ nhìn thấy qua tấm gương đồng. Họ nhanh chóng quyết định hướng tốt nhất của họ để tìm Annabeth là lời khuyên bí ẩn mà Bacchus đã cung cấp: Tòa nhà Emmanuel, bất kể nó là cái gì. Frank bắt đầu gõ vào máy tính của khoang bánh lái trong khi Leo điên tiết vỗ vào bảng điều khiển của cậu, lầm bầm, “Tòa nhà Emmanuel. Tòa nhà Emmanuel” HLV Hedge cố gắng giúp bằng cách vật lộn với tấm bản đồ đường phố Rome bị lật ngược.

Percy quỳ xuống cạnh Jason và Piper. “Vai cậu thế nào rồi?”

Piper mỉm cười. “Nó sẽ lành thôi. Cả hai cậu làm tốt lắm.”

Jason thúc khuỷu tay Percy. “Không hẳn là một đội tồi, cậu và mình ấy.”

“Tốt hơn việc cưỡi ngựa đấu gươm trên cánh đồng ngô ở Kansas,” Percy đồng ý.

“Nó đây rồi!” Leo hét lên, chỉ vào màn hình. “Frank, cậu thật tuyệt vời! Mình sẽ thiết lập hướng đi.”

Frank nhún vai. “Mình chỉ đọc tên từ màn hình. Một số du khách Trung Quốc đánh dấu nó trên Google Maps.”

Leo cười toe toét với những người khác. “Cậu ấy biết đọc tiếng Trung Quốc đấy.”

“Chỉ một chút ít thôi,” Frank nói.

“Điều đó tuyệt đấy chứ?”

“Các anh,” Hazel cắt ngang. “Em ghét phải làm gián đoạn buổi họp ngưỡng mộ của các anh, nhưng các anh nên nghe điều này.”

Cô giúp Nico đứng dậy. Cậu luôn luôn nhọt nhọt, nhưng bây giờ da cậu nhìn như sữa bột. Đôi mắt đen trũng sâu gọi Percy nhớ đến những tấm ảnh chụp những tù binh chiến tranh được giải phóng mà mình từng thấy, Percy đoán Nico cơ bản là giống như thế.

“Cám ơn,” Nico the thé. Đôi mắt cậu căng thẳng nhìn xung quanh nhóm. “Mình đã từ bỏ hy vọng.”

Tuần qua, Percy tưởng tượng ra nhiều lời gay gắt mà cậu sẽ nói với Nico khi họ gặp nhau, nhưng cậu bé trông thật yếu đuối và buồn thảm, Percy không thể tập trung được nhiều nỗi giận cho lắm.

“Cậu biết tất cả về hai trại,” Percy nói. “Cậu có thể nói cho tôi biết mình là ai ngay ngày đầu tiên tôi đến Trại Jupiter, nhưng cậu đã không làm vậy.”

Nico bất thành linh sụp xuống bánh lái. “Percy, mình xin lỗi. Mình khám phá ra Trại Jupiter vào năm ngoái. Cha mình để mình ở đó, mặc dù mình không chắc chắn lý do tại sao. Ông nói với mình các vị thần chia rẽ hai trại hàng thế kỉ qua và mình không thể nói với bất cứ ai. Thời điểm chưa thích hợp. Nhưng ông nói để cho mình viết việc này là vô cùng hệ trọng...” Cậu gập người lại khi ho.

Hazel giữ vai cậu cho đến khi cậu có thể đứng lên lại.

“Mình – mình nghĩ Cha muốn nói đến Hazel,” Nico tiếp tục. “Mình cần một nơi an toàn để giữ chị ấy. Nhưng bây giờ...mình nghĩ cha muốn mình biết về cả hai trại để mình hiểu nhiệm vụ của các cậu quan trọng thế nào, và để mình đi tìm kiếm Cửa Tử.”

Không khí hóa điện – theo nghĩa đen, vì Jason bắt đầu phóng ra tia lửa.

“Thế cậu đã tìm thấy cánh cửa chưa?” Percy hỏi.

Nico gật đầu. “Mình là thằng ngốc. Mình nghĩ mình có thể đi bất cứ đâu ở Âm Phủ, nhưng mình bước ngay vào cái bẫy của Gaea. Mình có thể đã thử chạy thoát khỏi hố đen.”

“Ừm...” Frank cắn môi cậu. “Hố đen cậu đang nói đến là loại gì thế?”

Nico bắt đầu nói, nhưng cái cậu cần nói hẳn phải rất đáng sợ. Cậu quay sang Hazel.

Cô đặt tay lên cánh tay của em trai. “Nico kể với em Cửa Tử – một ở thế giới con người, cái còn lại ở Âm Phủ. Lối vào phía *con người* nằm ở Hy Lạp. Nó được bảo vệ nghiêm ngặt bởi lực lượng của Gaea. Đó là nơi chúng đưa Nico trở lại thế giới con người. Sau này chúng đưa em ấy về Rome.”

Piper ắt hẳn đang lo lắng, vì chiếc sừng sung túc của cô nhả ra một ổ bánh mì thịt băm và pho mát. “Vậy chính xác thì cái cửa nằm chỗ nào ở Hy Lạp?”

Nico hít một hơi thật nhanh. “Ngôi nhà của Hades. Nó là một đền thờ dưới lòng đất ở Epirus[4]. Mình có thể đánh dấu nó trên bản đồ, nhưng – nhưng cánh cổng phía người trần không phải là vấn đề. Ở Âm Phủ, Cửa Tử là ở...ở...”

Đôi bàn tay lạnh ngắt làm trò nhện bò trên lưng Percy.

Lối đen. Một nơi không thể thoát của Âm Phủ, chỗ mà ngay cả Nico di Agelo cũng không thể đến. Tại sao Percy không nghĩ về nó trước đây nhỉ? Cậu đã đến ngay bờ vực của chỗ đó. Cậu vẫn còn gặp ác mộng về nó.

“Tartarus,” cậu đoán. “Nơi sâu nhất của Âm Phủ.”

Nico gật đầu. “Chúng kéo mình vào bẫy, Percy. Những thứ mà mình đã nhìn thấy dưới đó...” Giọng cậu vỡ òa.

Hazel bĩu môi. “Chưa có một con người nào từng đến Tartarus,” cô giải thích. “Ít nhất, chưa ai từng vào mà sống sót trở ra. Nó là nhà tù an ninh tuyệt đối của Hades, nơi mà các thần Titan cũ và bọn kẻ thù khác của các thần bị giam cầm. Nó là nơi tất cả quái vật đến khi chúng chết trên trái đất. Nó...à, không ai biết chính xác nó thế nào.”

Mắt cô lướt đến chỗ em trai. Những suy nghĩ còn lại của cô không cần phải nói: *Không một ai ngoại trừ Nico.*

Hazel đưa thanh kiếm màu đen cho cậu.

Nico dựa vào nó như thể nó là cây gậy của người già. “Bây giờ mình đã hiểu tại sao Hades không thể đóng các cánh cửa,” cậu nói. “Ngay cả các thần cũng không đi vào Tartarus. Thậm chí cả thần chết, Thanatos, cũng sẽ không đến gần nơi đó.”

Leo liếc qua từ phía tay lái. “VẬY để mình đoán nhé. Chúng ta sẽ phải đến đó.”

Nico lắc đầu. “Chuyện đó là không thể. Mình là con trai của Hades và ngay cả mình cũng đã rất chật vật mới sống sót. Lực lượng của Gaea áp đảo mình ngay tức khắc. Chúng rất mạnh khi ở dưới đó...không á thần nào có cơ hội. Mình đã gần như muốn phát điên.”

Mắt Nico trông giống mảnh thủy tinh vỡ. Percy bắn khoản sẽ đáng buồn tới mức nào nếu thứ gì đó bên trong cậu ta vỡ vụn mãi mãi.

“Sau này chúng ta sẽ đến Epirus,” Percy nói. “Chúng ta sẽ chỉ đến gần cánh cổng ở phía này.”

“Mình ước gì nó dễ như vậy,” Nico nói. “Cánh cửa phải được điều khiển từ cả hai phía để đóng lại. Nó giống như một dấu niêm phong đôi. Có lẽ, chỉ là có lẽ, tất cả bảy á thần hợp tác cùng nhau có thể tiêu diệt lực lượng của Gaea ở phía con người, ở Ngôi nhà của Hades. Nhưng trừ khi các cậu có một đội đồng thời chiến đấu ở phía Tartarus, một đội đủ quyền năng để đánh bại quân đoàn quái vật ở chính lãnh thổ sân nhà của chúng—”

“Phải có một cách chứ,” Jason nói.

Không một ai xung phong đưa ra ý kiến sáng giá nào.

Percy nghĩ dạ dày của cậu đang lồm vào. Sau đó cậu nhận ra toàn bộ con tàu đang hạ xuống một tòa nhà lớn như cung điện.

Annabeth. Tin tức của Nico đáng sợ đến mức khiến trong giây lát Percy lãng quên việc cô vẫn đang gặp nguy hiểm, điều đó khiến cậu cảm thấy vô cùng có lỗi.

“Chúng ta sẽ tìm hiểu vấn đề Tartarus sau,” cậu nói. “Đó là Tòa nhà Emmanuel phải không?”

Leo gật đầu. “Bacchus nói gì đó về bãi đậu xe ở phía sau? Đây, nó đây rồi. Bây giờ làm sao đây?”

Percy nhớ đến giấc mơ của cậu về căn phòng tối, tiếng nói ồn ào độc địa từ con quái vật được gọi là Lệnh Bà. Cậu nhớ lại Annabeth đã run rẩy như thế nào khi cô trở về từ Đồn Sumter sau cuộc chạm trán giữa cô và lũ nhện. Percy bắt đầu nghi ngờ có thể có cái gì ở bên dưới đèn thờ...theo nghĩa đen, là mẹ của tất cả các loài nhện. Nếu cậu đúng và Annabeth đã bị bẫy xuống đó một mình với sinh vật kia nhiều giờ liền, chân cô bị gãy...Vào lúc này, cậu không quan tâm nhiệm vụ của cô có phải thực hiện một mình hay không.

“Chúng ta phải đưa cô ấy ra khỏi đó,” cậu nói.

“À, đúng,” Leo đồng ý. “Nhưng, ơ...”

Cậu trông như muốn nói, *Nếu chúng ta đến quá trễ thì sao?*

Một cách đầy khôn ngoan, cậu đổi lời thoại. “Có một bãi đậu xe trên đường.”

Percy nhìn sang HLV Hedge. “Bacchus nói gì đó về việc *đột nhập*. Huấn luyện viên, thầy vẫn còn giữ đạn của nổ phóng tiễn chứ?”

Vị thần rừng cười toe toét như một con dê hoang dã. “Ta cứ nghĩ trò sẽ không bao giờ hỏi tới chứ.”



[1] nut cracker: dụng cụ bóc các loại hạt cứng, thường có hình anh lính. “The Nut Cracker” (hay “Chàng Kẹp Hạt Dẻ”) cũng là tên một vở ballet của Tchaikovski.



[2] Khối xây dựng (building block) được làm bằng gỗ, nhựa hoặc xốp, có nhiều hình dạng (hình vuông, hình trụ, kiến trúc, hình tam giác, v.v.) và màu sắc khác nhau được dùng như đồ chơi xây dựng.



[3] Adrenaline là một loại hóc-môn trong cơ thể. Nó điều hòa sự hoạt động của thần kinh.

[4] Ípeiros hay Epirus (tiếng Hy Lạp: Ἰπείρος, Ípeiros), tên chính thức là Vùng Ípeiros (Περιφέρεια Ηπείρου, Periféria Ipeírou), là một vùng địa lý và hành chính và ở tây bắc Hy Lạp. Vùng này giáp với Tây Makedonía và Thessalía ở phía đông, Tây Hy Lạp ở phía nam, biển Ionía và quần đảo Ionian ở phía tây và quốc gia Albania ở phía bắc. Vùng có diện tích khoảng 9.200 km² (3.600 sq mi). Đây là một phần của vùng lịch sử Ípeiros rộng hơn, nằm chống lên Albania và Hy Lạp hiện đại song chủ yếu nằm trên lãnh thổ Hy Lạp.

The Mark of Athena _ Chương 49

Annabeth

ANNABETH ĐÃ ĐẠT TỚI GIỚI HẠN KINH HẢI CỦA BẢN THÂN.

Cô bị tấn công bởi những linh hồn theo chủ nghĩa sô vanh[0]. Cô bị vỡ mắt cá chân. Cô bị săn đuổi qua một vực thẳm bởi một đội quân nhện nhện. Còn bây giờ, trong cơn đau dữ dội, với mắt cá chân được bọc trong bìa cứng và túi xấp hơi, không mang theo vũ khí ngoại trừ con dao găm, cô phải đối mặt với Arachne – một con người nửa-thân-nhện gớm guốc, kẻ muốn giết cô và dệt một tấm thảm thêu kỷ niệm việc đó.

Trong vài giờ qua, Annabeth đã rùng mình, lo lắng, khóc thút thít và nén lại nước mắt nhiều đến nỗi cơ thể cô đã thôi không còn sợ hãi nữa. Tâm trí cô nói điều gì đó tựa như, *Được rồi, tôi xin lỗi. Tôi không thể kinh hoàng hơn lúc này được.*

Vì vậy, thay vào đó, Annabeth bắt đầu nghĩ cách.

Sinh vật khổng lồ đi xuống từ đỉnh của bức tượng bị mạng nhện bao phủ. Mụ chuyển từ sợi tơ này sang sợi tơ khác, rít lên thỏa mãn, bốn mắt mụ lấp lánh trong bóng tối. Có thể mụ không vội, hoặc mụ di chuyển chậm chậm.

Annabeth hy vọng là bà ta chậm chạp.

Cái đó cũng chẳng phải là qua trọng. Annabeth không có khả năng chạy trốn và cô không thích tin vào sự may rủi của mình trong trận đấu. Arachne nặng phải đến vài trăm pound. Những đôi chân có gai hoàn toàn thích hợp cho việc bắt giữ và giết chết con mồi. Ngoài ra, Arachne có thể có những sức mạnh khủng khiếp khác – nanh chứa nọc độc, hay là khả năng quăng lưới nhện như một Người Nhện Hy Lạp Cổ Đại.

Không. Đánh đấm không phải câu trả lời.

Bây giờ chỉ còn lại mảnh lối và trí tuệ.

Trong truyền thuyết cổ xưa, Arachne đã vướng vào rắc rối bởi tính ngạo mạn. Mụ khoe khoang những tấm thảm thêu của mình tốt hơn của Athena, việc đó dẫn tới chương trình trừng phạt thực tế đầu tiên trên TV của Đỉnh Olympus: *Vậy là Bạn Nghĩ Bạn Dệt Giỏi Hơn một Nữ Thần?* Arachne đã thua thảm hại.

Annabeth biết vài thứ về sự kiêu ngạo. Đó cũng là sai lầm chí tử của cô. Cô thường phải tự nhắc nhở mình rằng cô không thể làm mọi việc một mình. Cô không phải *luôn* là người giỏi nhất trong mọi việc. Đôi khi cô có cái nhìn phiến diện và quên đi cái mà những người khác cần, ngay cả Percy. Và cô có thể dễ dàng bị phân tâm khi nói về những dự án yêu thích của cô.

Nhưng liệu có có thể sự dụng điểm yếu này chống lại mụ nhện? Có thể nếu cô trì hoãn ít lâu...mặc dù cô không chắc việc trì hoãn này có tác dụng gì. Các bạn cô không thể đến đây, thậm chí nếu họ biết được nơi nào để mà đến. Đội cứu hộ sẽ không đến. Tuy nhiên, bị giam cầm còn tốt hơn bị giết.

Cô cố gắng giữ bình tĩnh, thật không dễ dàng gì với một mắt cá chân bị vỡ. Cô khập khiễng đi về phía tấm thảm gần nhất – một khung cảnh thành Rome Cổ Đại.

“Thật tuyệt vời,” cô nói. “Nói cho tôi nghe về tấm thảm thêu này đi.”

Môi Arachne cong lên trên hàm của mụ. “Tại sao ngươi lại quan tâm? Ngươi sắp chết rồi.”

“À, đúng,” Annabeth nói. “Nhưng cái cách bà dệt những tia nắng thật tuyệt vời. Bà đã sử

dụng những sợi chỉ bằng vàng thật để dệt những tia nắng đúng không?”

Kiểu dệt thật sự lộng lẫy. Annabeth không cần phải giả vờ bị ấn tượng.

Arachne cho phép mình cười tự mãn. “Không, nhóc con. Không phải vàng. Ta pha trộn những màu sắc, làm tương phản màu vàng tươi sáng với màu sắc tối hơn. Đó là những gì mang lại cho nó một hiệu ứng ba chiều.”

“Thật đẹp.” Tâm trí Annabeth chia thành hai mặt khác nhau: một mặt là vào cuộc đối thoại, mặt kia điên cuồng lên kế hoạch để sống sót. Không ý tưởng nào xuất hiện. Arachne chỉ bị đánh bại một lần duy nhất – bởi chính Athena, và cái đó cần đến những phép thuật thần thánh và kĩ năng phi thường trong cuộc thi dệt.

“Vậy...” cô nói. “Bà đã nhìn thấy cảnh này chưa?”

Arachne rít lên, miệng mụ sủi bọt theo cái cách không-hề-hấp-dẫn-tạo-nào. “Người đang cố gắng trì hoãn cái chết của mình. Không có tác dụng đâu.”

“Không, không,” Annabeth khẳng định. “Chỉ là thật tiếc thay khi những tấm thảm đẹp thế này mà không thể để mọi người chiêm ngưỡng. Chúng phải thuộc về viện bảo tàng, hay là...”

“Hay là cái gì?” Arachne hỏi.

Một ý tưởng điên rồ nảy lên, hình thành đầy đủ trong suy nghĩ của Annabeth, giống như cách mẹ cô nhảy ra từ đầu của Zeus. Nhưng liệu cô có thể thực hiện nó?

“Không có gì.” Cô làm ra vẻ nuối tiếc. “Chỉ là một suy nghĩ ngớ ngẩn. Tiếc thật.”

Arachne đi vụt qua bức tượng cho đến khi mụ ta ngồi trên tấm khiên của nữ thần. Thậm chí từ khoảng cách này, Annabeth có thể ngửi được mùi hôi của mụ nhện, giống như cái lò chứa đầy bánh ngọt bị ôi thiu trong một tháng.

“Cái gì?” mụ nhện thúc ép. “Ý nghĩ ngớ ngẩn gì?”

Annabeth buộc bản thân không lùi lại. Mắt cá chân bị vỡ hay không cũng thế, từng dây thần kinh trong cơ thể cô rung lên sợ hãi, nói với cô rằng nên tránh xa con nhện khổng lồ đang lơ lửng phía trên cô.

“Ồ...chỉ là tôi được giao nhiệm vụ tái thiết kế Đỉnh Olympus,” cô nói. “Bà biết đấy, sau Cuộc chiến Titan. Tôi đã hoàn thành hầu hết công việc, nhưng chúng tôi cần rất nhiều tác phẩm nghệ thuật công cộng chất lượng. Phòng ngai của các thần, chẳng hạn...tôi đang nghĩ các tác phẩm của bà khá hoàn hảo để treo ở đó. Các vị thần trên Olympus cuối cùng có thể biết bà có tài thế nào. Như tôi đã nói, nó đúng là một suy nghĩ ngớ ngẩn.”

Cái bụng đầy lông của Arachne run lên. Bốn mắt của mụ lấp lánh như thể sau mỗi con mắt đó đang có một suy nghĩ riêng và mụ đang cố gắng dệt chúng thành một mạng nhện thống nhất.

“Người tái thiết kế Đỉnh Olympus,” mụ nói. “Tác phẩm của ta...trong phòng ngai.”

“À, những nơi khác nữa,” Annabeth nói. “Ở sảnh chính có thể sử dụng một vài thứ trong số này. Cái có cảnh quan Hy Lạp – Chín Nàng Thơ sẽ rất thích. Và tôi chắc chắn những vị thần khác sẽ tranh cãi về các tác phẩm của bà. Họ sẽ phải cạnh tranh để có được những tấm thảm của bà trong cung điện của họ. Tôi đoán, ngoài Athena, chưa một vị thần nào từng nhìn thấy những gì

bà có thể làm?”

Arachne nói cáu kỉnh. “Hầu như không. Ngày xưa, Athena đã xé tất cả các tác phẩm đẹp nhất của ta. Những tấm thảm của mô tả các vị thần theo cách chân thật, người thấy đó. Mẹ của người không đánh giá cao điều đó.”

“Khá là đạo đức giả,” Annabeth nói, “bởi vì các vị thần suốt ngày chế nhạo lẫn nhau. Tôi nghĩ mánh lói ở đây là xúi giục một vị thần chống lại những người khác. Ares chẳng hạn, sẽ *yêu thích* những tấm thảm chế giễu mẹ tôi. Hắn luôn bực tức với Athena.”

Đầu Arachne nghiêng một góc không tự nhiên. “Người sẽ làm việc chống lại chính mẹ của người?”

“Tôi chỉ đang nói với bà những gì Ares thích thôi mà,” Annabeth nói. “Và Zeus sẽ thích thứ gì đó giễu cợt Poseidon. Ô, tôi chắc chắn nếu các vị thần trên Đỉnh Olympus nhìn thấy tác phẩm của bà, họ sẽ hiểu bà tuyệt vời thế nào và tôi sẽ phải mời giới một cuộc đấu giá. Phải làm việc chống lại mẹ tôi, tại sao không? Bà ấy đem tôi đến đây để chết, không phải sao? Lần cuối cùng tôi nhìn thấy bà ấy là ở New York, trên cơ bản bà ấy không thừa nhận tôi.”

Annabeth kể câu chuyện của cô. Cô chia sẻ nỗi cay đắng và buồn khổ của mình, và hẳn là nghe nó rất chân thật. Mụ nhện không nhào tới.

“Đây là bản chất của Athena,” Arachne rít lên. “Ả vứt bỏ ngay cả đứa con gái ruột. Ả nữ thần đấy sẽ không bao giờ cho phép những tấm thảm của ta hiện diện trong cung điện của các vị thần. Ả luôn ganh tị với ta.”

“Nhưng tưởng tượng xem cuối cùng bà cũng có thể trả thù.”

“Bằng cách giết người!”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Annabeth gãi đầu. “Hoặc...bằng cách để tôi là mật thám của bà. Tôi có thể đem tác phẩm của bà lên Đỉnh Olympus. Tôi có thể sắp xếp chúng vào cuộc triển lãm của các thần khác. Đến khi mẹ tôi phát hiện ra thì đã quá trễ rồi. Các vị thần trên Olympus cuối cùng sẽ *nhận ra* tác phẩm của bà đẹp hơn.”

“Vậy là người thừa nhận điều đó!” Arachne gào lên. “Đứa con gái của Athena thừa nhận ta giỏi hơn! Ô, thật ngọt ngào khi nghe điều đó.”

“Nhưng bà thật giàu trí tưởng tượng,” Annabeth lưu ý. “Nếu tôi chết ở dưới này, bà sẽ tiếp tục sống trong bóng tối. Gaea hủy diệt các vị thần và họ sẽ chẳng bao giờ biết bà là người thợ dệt tài tình hơn.”

Mụ nhện rít lên.

Annabeth lo sợ mẹ cô sẽ đột nhiên xuất hiện và nguyên rửa cô bằng những tai họa khủng khiếp. Bài học đầu tiên mà mỗi đứa con của Athena phải học: Mẹ là người giỏi nhất trong mọi việc và bạn đừng bao giờ, *không bao giờ* nói điều ngược lại.

Nhưng không có gì xấu xảy ra. Có lẽ Athena hiểu rằng Annabeth chỉ nói những thứ đó để cứu mạng sống của cô. Hoặc có lẽ Athena đang trong trạng thái rất tệ, bị chia rẽ giữa hai bản thể Hy Lạp và La Mã, thậm chí bà còn không thể tập trung.

“Cứ thế này thì không được,” Arachne càu nhàu. “Ta không cho phép.”

“À...” Annabeth chuyển chân, cố gắng giữ trọng lượng của mình không tì vào mắt cá chân đau nhói. Một vết nứt mới xuất hiện trên sàn và cô tập tễnh lùi lại.

“Cẩn thận!” Arachne cau kính. “Các phần nền móng của đền thờ này đã bị ăn mòn trong hàng thế kỉ qua!”

Tim của Annabeth lạc nhịp. “Ăn mòn?”

“Người không biết có bao nhiêu thù hận sôi sùng sục bên dưới chúng ta đâu,” mẹ nhện nói. “Những suy nghĩ độc ác của *rất* nhiều quái vật cố gắng đoạt lấy bức tượng Athena Parthenos và phá hủy nó. Lưới nhện của ta là thứ duy nhất giữ căn phòng lại không sụp đổ, cô gái! Một bước đi sai và người sẽ rơi thẳng xuống Tartarus – và tin ta đi, không giống Cửa Tử đâu, đây sẽ là chuyến đi một chiều, ngã đau đấy! Ta sẽ *không* để người chết trước khi người nói cho ta về kế hoạch với các tác phẩm nghệ thuật của ta.”

Miệng Annabeth có vị như gỉ sắt. *Thẳng đến Tartarus?* Cô cố gắng tập trung, nhưng không dễ dàng gì khi nghe mặt sàn kêu răng rắc và rạn nứt, làm rơi đá vụn xuống khoảng không bên dưới.

“Phải, kế hoạch,” Annabeth nói. “Ừm...như tôi đã nói, tôi *thích* việc đem thảm thêu của bà lên Olympus và treo chúng khắp nơi. Bà có thể nhắc đi nhắc lại sự khéo léo của bà trước mặt Athena cho đến muôn đời. Nhưng cách duy nhất tôi có thể làm đó là...Không. Quá khó khăn. Bà cứ nên tiến tới và giết tôi luôn đi.”

“Không!” Arachne gào lên. “Không thể chấp nhận được. Nó không còn mang đến cho ta bất cứ niềm vui nào đáng để suy ngẫm. Ta phải có tác phẩm trên Đỉnh Olympus! Ta phải làm gì?”

Annabeth lắc đầu. “Xin lỗi, tôi không nên nói bất cứ điều gì. Cứ đẩy tôi xuống Tartarus hay gì đó đi.”

“Ta từ chối!”

“Đừng ngó ngán thế. Giết tôi đi.”

“Ta không nhận lệnh từ người! Nói cho ta nghe ta phải làm gì! Nếu không...nếu không–”

“Nếu không bà sẽ giết tôi?”

“Đúng! Không phải!” Mẹ nhện ấn đôi chân trước lên đầu mình. “Ta *phải* cho Đỉnh Olympus thấy tác phẩm của ta.”

Annabeth cố gắng kiềm lại sự hân hoan. Kế hoạch của cô có thể thật sự có tác dụng...nhưng cô vẫn phải thuyết phục Arachne làm điều gì đó bất khả thi. Cô nhớ lại một vài lời khuyên hay ho mà Frank Trương đã cho cô: *Cứ để nó đơn giản vậy thôi.*

“Tôi nghĩ rằng tôi có thể giật vài cái dây,” cô thừa nhận.

“Ta xuất sắc về khoảng giật dây!” Arachne nói. “Ta là một con nhện!”

“Phải, nhưng để các tác phẩm của bà hiện diện trên Đỉnh Olympus, chúng ta cần một buổi thử tài thích hợp. Tôi phải nắm bắt ý tưởng, trình đề xuất, kết hợp với hồ sơ. Hmm...bà có tác phẩm đỉnh cao nào không?”

“Tác phẩm đỉnh cao?”

“Hào nhoáng tuyệt đối...Ồ, đừng bận tâm. Phần thử tài là thứ quan trọng nhất. Những tấm thảm này thật tuyệt vời. Nhưng những vị thần yêu cầu thứ gì đó *thật sự* đặc biệt – thứ gì đó thể hiện tài năng của bà một cách tột bậc nhất.”

Arachne hăm hè. “Người đang ám chỉ đây không phải tác phẩm đẹp nhất của ta phải không? Người đang thách thức ta so tài có đúng hay không?”

“Ồ, không!” Annabeth bật cười. “Với tôi dao? Quỷ ạ, không. Bà *quá* giỏi. Đó chỉ là cuộc so tài

với bản thân bà, để thấy bà thực sự có đủ phẩm chất để trưng bày các tác phẩm của bà trên Đỉnh Olympus.”

“Dĩ nhiên ta làm được!”

“À, tôi hoàn toàn nghĩ như thế. Nhưng buổi thử tài, bà biết mà...đó là quy định. Tôi e rằng nó sẽ rất khó khăn. Bà có chắc là bà không muốn giết tôi chứ?”

“Ngừng nói cái kiểu đó đi!” Arachne rít lên. “Ta phải làm gì?”

“Để tôi chỉ bà.” Annabeth cởi ba lô của cô xuống. Cô lấy laptop của Daedalus và mở nó ra. Kí hiệu delta tỏa sáng lơ lửng trong bóng tối.

“Nó là cái gì?” Arachne hỏi. “Là một loại khung cử sao?”

“Về mặt nào đó,” Annabeth nói. “Nó là thứ dệt nên ý tưởng. Nó có biểu đồ về tác phẩm nghệ thuật bà sẽ làm.”

Các ngón tay của cô run rẩy trên bàn phím. Arachne hạ thấp xuống để ngó thẳng qua vai Annabeth. Annabeth không thể ngừng nghĩ những cái răng hết như kim nhọn kia sẽ lún vào cổ của cô dễ dàng thế nào.

Cô mở chương trình hình ảnh 3-D. Thiết kế cuối cùng cô dựng lên – chìa khóa trong kế hoạch của Annabeth, lấy cảm hứng từ nguồn khó ngờ đến nhất: Frank Trương.

Annabeth thực hiện nhanh vài phép toán. Cô tăng kích thước của hình mẫu, sau đó cho Arachne xem nó được tạo ra thế nào – chất liệu tơ đan dệt thành dải, sau đó bện lại thành một hình trụ dài.

Ánh sáng màu vàng từ màn hình soi sáng khuôn mặt mù nhện. “Người muốn ta làm cái đó? Nhưng nó chẳng là gì cả! Quá nhỏ và đơn giản!”

“Kích thước thật sẽ lớn hơn nhiều,” Annabeth cảnh báo. “Bà thấy những số đo chứ? Đương nhiên nó phải đủ lớn để gây ấn tượng với các thần. Nó nhìn có vẻ đơn giản, nhưng cấu trúc này có đặc tính không thể tin được. Tơ nhện của bà sẽ là chất liệu hoàn hảo – mềm mại và dẻo dai, nhưng cứng như thép.”

“Ta hiểu...” Arachne cau mày. “Nhưng thứ này thậm chí còn không phải là một tấm thảm.”

“Đó là lý do tại sao nó là một thử thách. Nó vượt qua khả năng của bà. Một thứ như thế này – một tác phẩm điêu khắc trừu tượng – là những gì mà các thần đang tìm kiếm. Nó sẽ đứng trong tiền sảnh của phòng ngai Olympus để từng vị khách nhìn thấy. Bà sẽ nổi tiếng mãi mãi!”

Arachne âm ừ bất mãn trong cổ họng. Annabeth có thể thấy mù không thích ý tưởng này. Tay cô bắt đầu cảm thấy lạnh và ra mồ hôi.

“Thứ này sẽ hao tổn khá nhiều lưới nhện,” mù nhện phàn nàn. “Nhiều hơn số lượng ta có thể làm trong một năm.”

Annabeth đã trông mong điều đó. Cô tính toán khối lượng và kích thước cho phù hợp. “Bà cần phải tháo gỡ bức tượng,” cô nói. “Tái sử dụng những sợi tơ.”

Arachne dường như phản đối, nhưng Annabeth phất tay vào bức tượng Athena Parthenos như nó chẳng là cái gì. “Chuyện nào quan trọng hơn – bọc lấy bức tượng cũ rách đó hay chứng minh tác phẩm nghệ thuật của bà là tốt nhất? Dĩ nhiên, bà sẽ phải vô cùng cẩn thận. Bà cần để

lại đủ lưới nhện để giữ căn phòng không sụp. Và nếu bà nghĩ nó quá khó khăn–”

“Ta không nói như thế!”

“Được rồi. Chỉ là...Athena nói rằng việc tạo cấu trúc bện này đối với bất cứ thợ dệt là không thể, ngay cả bà ấy. Vì thế nếu bà không nghĩ bà có thể–”

“Athena nói thế?”

“À, đúng vậy.”

“Nhảm nhí! Ta có thể dệt nó!”

“Tuyệt! Nhưng bà cần phải bắt đầu ngay bây giờ, trước khi các vị thần trên Đỉnh Olympus chọn nghệ sĩ khác làm nó.”

Arachne gầm gừ. “Nếu người lừa ta, con nhóc–”

“Tôi ở ngay đây làm một con tin,” Annabeth nhắc nhở. “Chẳng phải tôi có thể đi đâu được. Một khi tác phẩm hoàn thành, bà sẽ tán thành rằng nó là thứ ấn tượng nhất mà bà từng làm. Nếu không, tôi sẽ vui vẻ mà chết.”

Arachne do dự. Chân gai của mụ ở quá gần, mụ có thể đâm xuyên qua Annabeth với một cú đánh mạnh.

“Được,” mụ nhện nói. “Một thử thách cuối cùng – với chính ta!”

Arachne leo lên mạng nhện và bắt đầu tháo lớp mạng quanh bức tượng Athena Parthenos.



[0] Chủ nghĩa Sô vanh (chauvinism) là một chủ nghĩa sùng bái tinh thần bè phái cực đoan, mù quáng trên danh nghĩa của một nhóm (thường là một quốc gia hoặc một dân tộc), nhất là khi tinh thần bè phái đó có bao gồm cả sự thù hận chống lại một nhóm địch thủ. Thuật ngữ này có nguồn gốc từ tên của Nicolas Chauvin, một người lính cuồng tín của Napoléon Bonaparte mà sự tôn thờ cuồng loạn của anh ta đối với Hoàng đế đã khiến anh ta liên tục chiến đấu cho nước Pháp ngay cả khi đã bị thương 17 lần trong các cuộc chiến tranh xâm lược của Napoléon. Tương truyền, trong trận đánh quyết định tại Waterloo khi quân Pháp đã bị đập tan tác, anh ta đã thét lên rằng “Đội Cứu Cận vệ có chết nhưng không đầu hàng!”, hàm ý một nhiệt huyết mù quáng đối với Tổ quốc hay một hội nhóm của mình. (Wiki)

Annabeth

ANNABETH ĐÃ MẤT LUÔN KHÁI NIỆM VỀ THỜI GIAN.

Cô có thể cảm thấy bánh mình ăn trước đó đang bắt đầu chữa lành chân mình, nhưng nó vẫn tệ tới nỗi cơn đau đập rộn lên đến tận cổ. dọc theo tất cả các bức tường, những con nhện nhỏ đâm mình trong bóng tối như thể đang đợi lệnh bà chủ. Hàng ngàn con sột soạt sau các tấm thảm thêu, làm cho những khung cảnh được thêu dệt chuyển động như có gió.

Annabeth ngồi trên sàn nhà đổ nát và cố gắng duy trì sức lực. Lúc Arachne không để ý, cô cố gắng bắt lấy loại tín hiệu gì đó bằng máy tính xách tay của Daedalus để liên lạc với bạn mình, nhưng tất nhiên cô chỉ có lấy chút may mắn. Việc đấy khiến cô chẳng có gì mà làm ngoài việc vừa ngạc nhiên vừa kinh dị nhìn Arachne làm việc, tám chân mù chuyển động với tốc độ thoi miên, dần dần tháo gỡ các sợi tơ quanh bức tượng.

Với trang phục bằng vàng và khuôn mặt ngà sáng của mình, bức Athena Parthenos trông còn kinh hơn cả Arachne. Nó lạnh lùng nhìn xuống như bảo, *Dâng ta món ăn nhẹ ngon lành hay gì khác đi.* Annabeth có thể tưởng tượng mình là một người Hy Lạp Cổ Đại, đi vào đền Parthenon và nhìn thấy vị nữ thần khổng lồ này cầm khiên, giáo và cả con măng xà nữa, một tay không kia giữ Nike, tinh linh của sự thắng lợi có cánh. Thế là đủ làm bất cứ người phạm nào xoắn hết cả áo *chiton* [0] lên rồi.

Hơn thế nữa, bức tượng còn phát xạ. Khi Athena được tháo bọc, không khí quanh bà ấm hơn. Làn da ngà voi của bà tỏa sáng đầy sức sống. khắp căn phòng, những con nhện nhỏ hơn trở nên kích động và bắt đầu rút lui trở lại hành lang.

Annabeth đoán rằng mạng nhện của Arachne đã che lấp và làm yếu đi pháp thuật của bức tượng kiểu gì đó. Giờ được tự do rồi, bức Athena Parthenos tỏa sức mạnh ma thuật khắp căn phòng. Hàng thế kỷ những lời cầu nguyện của người phạm và lễ tế thiêu [1] đã tạo nên sức mạnh hiện diện trong nó. Nó được truyền sức mạnh của Athena.

Arachne có vẻ không chú ý. Mụ tiếp tục tự mình lăm bằm, đếm các thước tơ và tính số tơ dự án yêu cầu. Mỗi khi mụ do dự, Annabeth lại cất giọng khuyến khích và nhắc nhở rằng những tấm thảm của mụ sẽ đẹp biết bao trên đỉnh Olympus.

Bức tượng càng lúc càng sáng và nóng nên Annabeth có thể thấy được những chi tiết của ngôi đền – khối nề La Mã có lẽ một thời từng trắng bong, những khúc xương xỉn đen söt lại từ những nạn nhân và các bữa ăn trước kia của mụ nhện lủng lẳng treo trên mạng, những sợi cáp lớn dệt từ tơ nổi trần phòng với sàn. Giờ Annabeth mới thấy những miếng gạch cẩm thạch dưới chân mình mỏng manh tới mức nào. Chúng được phủ bằng lớp mạng thật tốt, như kiểu lưới thép giữ các mảnh kiếng vỡ lại với nhau. Mỗi khi bức Athena Parthenos di chuyển dù chỉ tí xíu, vết nứt lan ra và mở rộng hơn trên sàn phòng. Ở nhiều chỗ, có những cái hố to bằng nắp cống. Annabeth gần như ước gì mọi thứ chìm trong bóng tối thêm lần nữa. Dù kế hoạch của cô có thành công và đánh bại được Arachne chẳng nữa, cô không chắc làm sao mình có thể sống sót ra khỏi căn phòng này.

“Nhiều tơ quá,” Arachne lăm bằm. “Ta có thể làm được hai mươi tấm thảm–”

“Tiếp tục đi!” Annabeth gọi vọng lên. “Bà đang tiến hành một công việc tuyệt diệu đấy.”

Mụ nhện tiếp tục làm. Sau một hồi tưởng chừng như mãi mãi, một núi tơ lấp lánh được chất đống dưới chân tượng. Các bức tường của căn phòng vẫn bị bao bởi mạng nhện. Những sợi cáp giữ căn phòng không sụp vẫn chưa bị đục đến. Nhưng bức Athena Parthenos đã tự do.

Làm ơn tỉnh dậy đi, Annabeth cầu xin bức tượng. *Mẹ, giúp con với.*

Không có gì xảy ra, nhưng các vết nứt dường như lan rộng nhanh hơn trên sàn nhà. Theo như Arachne bảo, những ý nghĩ độc địa của lũ quái vật đã ăn mòn nơi nền móng ngôi đền hàng

thế kỷ nay. Nếu đây là sự thật, việc bức Athena Parthenos tự do thậm chí sẽ còn thu hút nhiều chú ý của tụi quái vật dưới đáy Tartarus hơn.

“Bản thiết kế đây,” Annabeth bảo. “Bà nên làm cho nhanh.”

Cô nhắc màn hình máy tính cho Arachne xem, nhưng mù nhện ngắt lời, “Ta nhớ rồi, nhóc. Ta có con mắt nghệ sĩ để nhớ rõ tới từng chi tiết.”

“Tất nhiên là thế. Nhưng ta phải nhanh vào.”

“Tại sao?”

“Ừm...để có thể giới thiệu tác phẩm của bà cho cả thế giới này được biết!”

“Hmm. Rất tốt.”

Arachne bắt đầu dệt. Đây là một công việc chậm chạp, dệt sợi thành các dải vải dài. Căn phòng âm rung. Những vết nứt dưới chân Annabeth toác rộng hơn.

Nếu Arachne có để ý thấy, mù cũng chẳng quan tâm. Annabeth cân nhắc xem có nên cố đẩy mù nhện vào một cái hố bằng cách nào đó được không, nhưng cô bác bỏ luôn ý nghĩ ấy. Không có cái hố nào đủ lớn, hơn nữa, nếu sàn nhà sụp, Arachne có lẽ có thể treo người bằng tơ và thoát đi, trong khi Annabeth và bức tượng cổ xưa té nhào xuống Tartarus.

Dần dần, Arachne hoàn thành những dải tơ dài và bên chúng lại với nhau. Kỹ năng của mù thật hoàn hảo. Annabeth không thể không ngạc nhiên. Cô thấy thoáng nghi ngờ mẹ mình. Nhờ Arachne là một thợ dệt giỏi hơn Athena thì sao?

Nhưng kỹ năng của Arachne không phải vấn đề. Mù bị trừng phạt bởi thói kiêu ngạo và thô tục. Không cần biết bạn tuyệt vời tới mức nào, nhưng không thể đi khắp nơi mà xúc phạm thánh thần được. Các vị thần trên Olympus chính là một lời nhắc nhở rằng luôn có người giỏi hơn bạn, nên đừng có mà ra vẻ ta đây. Dù thế...bị biến thành một con nhện quái dị bất tử có vẻ là một hình phạt quá nặng cho thói khoe khoang.

Arachne làm nhanh hơn, bên các sợi lại với nhau. Rất mau, kết cấu đã hoàn thiện. Dưới chân bức tượng nằm một lồng trụ bên từ dải tơ, đường kính năm bộ và dài mười bộ. Bề mặt nó lấp lánh như vỏ bào ngư, nhưng trông không có vẻ đẹp lắm đối với Annabeth. Chức năng của nó chỉ là: một cái bẫy. Nó chỉ đẹp khi có tác dụng mà thôi.

Arachne quay sang cô với nụ cười đói khát. “Xong! Giờ, phần thưởng của ta à! Chứng minh cho ta thấy nhà ngươi có thể thực hiện lời hứa đi chứ.”

Annabeth nghiên cứu cái bẫy. Cô cau mày lượn quanh nó, kiểm tra mỗi dệt ở mọi góc độ. Rồi, cẩn thận với cái mắt cá đau, cô cúi xuống bằng tay và đầu gối rồi bò vô trong. Những đo đạc trong đầu cô đã xong. Nếu cô tính sai, kế hoạch của cô tiêu chắc. Nhưng cô trượt qua cái hầm bằng tơ mà không hề đụng vào hai bên. Mạng dệt thật nhóp nhóp, nhưng không thể không xong. Cô bò ra đầu kia và lắc đầu.

“Có một lỗi,” cô nói.

“Gì?!” Arachne thét lên. “Không thể nào! Ta làm theo hướng dẫn của ngươi—”

“Bên trong ấy,” Annabeth bảo. “Bò vào mà xem lấy đi. Ngay chỗ giữa đó – một lỗi trên tấm dệt.”

Arachne sùi bọt mép. Annabeth sợ mình đã thúc ép hơi quá và mục nhện sẽ chộp lấy mình. Cô sẽ thành một bộ xương khác trên mạng nhện mất.

Thay vào đấy, Arachne dậm tám cái chân hờn dỗi. “Ta *không* mắc lỗi bao giờ.”

“Ôi, nhỏ thôi mà,” Annabeth nói. “Có lẽ bà sửa được. Nhưng tôi không muốn cho các thần thấy cái gì ngoài tác phẩm tuyệt nhất của bà. Coi nào, đi vào trong kiểm tra đi. Nếu bà sửa được, ta sẽ cho các vị thần trên Olympus chiêm ngưỡng. Bà sẽ thành nghệ sĩ lừng danh nhất mọi thời đại. Có khi họ còn sa thải chín nữ thần Muse [2] và thuê bà giám sát mọi môn nghệ thuật. Nữ thần Arachne...phải, tôi sẽ chẳng lấy gì làm ngạc nhiên đâu.”

“Nữ thần...” hơi thở Arachne nông hơn. “Phải, phải. Ta sẽ chữa lại lỗi này.”

Mục chui đầu vào cái hầm. “Nó đâu?”

“Ngay chính giữa,” Annabeth giục. “Đi tiếp vô. Có thể hơi chật so với bà đấy.”

“Ta ổn!” mục ngắt lời và lách vô trong.

Như Annabeth hy vọng, bụng của mục nhện vừa lọt, nhưng chỉ vừa khít thôi. Khi mục ních vào, các dải tơ bên dẫn ra để chứa cho vừa. Arachne đã cố tới được chỗ ổ tơ của mục.

“Ta chẳng thấy lỗi nào cả!” bà ta báo.

“Thật hả?” Annabeth hỏi. “Ấy, kì thật. Ra ngoài đi, để tôi xem lại cái coi.”

Khoảnh khắc sự thật phơi bày. Arachne luồn lách, cố gắng quay lại. Căn hầm đan dệt co rút lại quanh thân mục và giữ mục thật chặt. Mục cố lách tới trước, nhưng cái bẫy kẹt lại chỗ bụng mục. Mục cũng chẳng thể đi qua được phía ấy. Annabeth đã sợ rằng chân gai của mục nhện có thể xuyên thủng lớp tơ, nhưng chân Arachne đã bị ép vô người mục quá chặt nên mục khó mà di chuyển chúng được.

“Gì – gì thế này?” mục gọi. “Ta mắc kẹt rồi!”

“A,” Annabeth nói. “Tôi quên nói cho bà hay. Món đồ nghệ thuật này gọi là Khóa Tay Trung Quốc. Ít nhất cũng là một biến thể lớn hơn dựa trên ý tưởng đấy. Tôi gọi nó là Khóa Nhện Trung Quốc.”

“Phản bội!” Arachne quẫy đạp, lăn lộn và vặn vẹo, nhưng cái bẫy giữ chặt mục.

“Đấy là vấn đề sinh tồn,” Annabeth chữa lại. “Đằng nào bà cũng sẽ giết tôi, dù tôi có giúp bà hay không, phải chứ?”

“Ừ, tất nhiên là thế! Mà là một đứa con của Athena.” Cái bẫy chìm vào yên lặng. “Ý ta là... không, tất nhiên là không rồi! Ta tôn trọng lời hứa của mình.”

“À-há.” Annabeth lùi lại khi cái lồng bện hình trụ bắt đầu quẫy đạp lần nữa. “Thường thì cái bẫy được làm bằng tre đan, nhưng tơ nhện thậm chí còn tốt hơn. Nó sẽ giữ thít bà lại và còn quá khỏe để có thể phá hỏng được – kể cả với bà.”

“Gàoooooooo!” Arachne lăn lộn và quằn quại, nhưng Annabeth tránh xa khỏi lối đó. Dù có một mắt cá bị vỡ, cô vẫn có thể xoay sở tránh khỏi một cái khóa tay bằng tơ khổng lồ.

“Ta sẽ tiêu diệt ngươi!” Arachne hứa hẹn. “Ý ta là...không, ta sẽ đối với cô tử tế nếu cô thả ta ra.”

“Tôi sẽ giữ sức nếu là bà.” Annabeth hít sâu một hơi, thả lỏng lần đầu tiên sau nhiều giờ. “Tôi sẽ gọi bạn tôi đến.”

“Cô-cô gọi cho bạn cô về tác phẩm nghệ thuật của ta sao?” Arachne hỏi han đầy hy vọng.

Annabeth nhìn lướt căn phòng. Phải có cách nào gửi một thông điệp Iris cho tàu *Argo II* chứ. Cô còn thừa ít nước trong chai, nhưng làm thế nào tạo đủ ánh sáng và sương mù để thành cầu vồng trong cái động tối tăm nhùng nhằng này?

Arachne bắt đầu lặn lội lần nữa. “Người đang gọi bạn tới để giết ta!” mụ rít lên. “Ta sẽ không chết! Không phải chết thế này!”

“Bình tĩnh nào,” Annabeth bảo. “Bọn tôi sẽ để bà sống. Bọn tôi chỉ cần bức tượng thôi.”

“Bức tượng?”

“Phải.” Annabeth cứ nên kệ nó đấy nhưng nỗi sợ trong cô biến thành tức tối và oán giận.

“Tác phẩm nghệ thuật mà tôi sẽ trưng bày nổi bật nhất trên Đỉnh Olympus sao? Không phải của bà đâu. Bức Athena Parthenos thuộc về nơi đó – ngay chính giữa trung tâm khuôn viên của các vị thần.”

“Không! Không, thật ghê tởm!”

“Ôi, nó sẽ không xảy ra ngay đâu,” Annabeth nói. “Đầu tiên chúng tôi sẽ đưa bức tượng đến Hy Lạp. Một lời tiên tri bảo bọn tôi rằng nó có sức mạnh đánh bại lũ khổng lồ. Sau đấy...ừ, bọn này không thể cứ thế trả nó lại đền Parthenon. Thế sẽ làm dấy lên nhiều nghi vấn. Nó sẽ an toàn hơn nếu ở trên đỉnh Olympus. Nó sẽ thống nhất những đứa con của Athena và mang lại hòa bình giữa người La Mã với Hy Lạp. Cảm ơn đã giữ nó an toàn nhiều thế kỷ qua. Bà đã phụng sự Athena một việc tốt lắm đó.”

Arachne hét lên và quấy đập. Một sợi tơ bắn ra từ ổ tơ của mụ quái và dính vào một tấm thảm trên bức tường phía xa. Arachne thót bụng lại và nhắm mắt xé bừa cái lồng dẹt. Mụ tiếp tục lặn lội, bắn tơ bừa bãi, kéo đổ lò lửa ma thuật và dờ tung gạch khỏi sàn nhà. Các tấm thảm dẹt bắt đầu cháy.

“Dừng lại!” Annabeth cố cà nhắc thoát khỏi đường bay của tơ nhện. “Bà sẽ đánh sập cái động và giết cả hai ta mất!”

“Còn hơn là thấy người thắng!” Arachne gào thét. “Các con ta! Giúp ta!”

Ôi, tuyệt thật. Annabeth đã hy vọng là vàng hào quang pháp thuật của bức tượng sẽ giữ lũ nhện con ở xa, nhưng Arachne tiếp tục thét lên, khẩn nài chúng giúp. Annabeth cân nhắc có nên giết mụ nhện để khiến mụ cảm mềm đi không. Dùng dao của cô bây giờ thì dễ thôi. Nhưng cô luôn do dự khi giết bất kì con quái vật nào lúc nó bất lực, kể cả Arachne. Hơn nữa, nếu cô đâm xuyên qua lớp tơ, cái bẫy có thể bị bung ra. Có thể Arachne sẽ thoát được trước khi Annabeth kết liễu được mụ.

Tất cả những ý nghĩ này đến quá muộn. Lũ nhện bắt đầu lúc nhúc ủa vô trong phòng. Bức tượng Athena rực sáng hơn. Lũ nhện rõ là không muốn tới gần, nhưng chúng nhích dần tới trước như đang thu hết can đảm mà làm vậy. Mẹ chúng đáng thét gào kêu cứu. Cuối cùng chúng ào vào, áp đảo Annabeth.

“Arachne, dừng ngay!” cô la lên. “Tôi sẽ–”

Thế nào đó, Arachne xoay được người lại trong cái nhà tù của mù, chĩa bụng mình tới chỗ phát ra tiếng của Annabeth. Một sợi tơ phóng vào ngực cô như găng tay của một võ sĩ hạng nặng.

Annabeth ngã xuống, chân cô nhói lên đau đớn. Cô điên dại chém vào dải tơ bằng dao găm khi Arachne kéo cô về phía ổ tơ phập phồng của mù.

Annabeth xoay sở cắt được sợi tơ và bò ra xa, nhưng những con nhện con đang tiến gần quanh cô.

Cô nhận ra rằng nỗ lực lớn nhất của mình là chưa đủ. Cô sẽ không ra khỏi đây được. Con cái Arachne sẽ giết cô ngay dưới chân bức tượng của mẹ cô.

Percy, cô nghĩ, mình xin lỗi.

Khoảnh khắc ấy, căn phòng rên lên và trần hầm nổ tung trong một luồng lửa sáng chói.



[0] Chiton là loại áo cổ của Hy Lạp, thẳng không được may vá mà là vuông vải quấn quanh người và dùng dây buộc lại. Có rất nhiều kiểu quần cho loại áo này.



[1] Tế thiêu là hình thức thiêu vật tế để dâng lên quỷ thần



[2] Là các nữ thần của cảm hứng văn học, khoa học và nghệ thuật. Họ được coi như nguồn kiến thức, được truyền miệng qua nhiều thế kỷ trong các nền văn hóa cổ xưa ở Thơ ca và thần thoại. Theo triết gia Plato (427 TCN – 348 TCN), trong tác phẩm Ion, có cả thấy 9 vị Muse. Plato tuy sống trước Pausanias 5 thế-kỷ, nhưng truyền thuyết ông nhắc đến có sau thuyết của Pausanias, và truyền thuyết này được thông dụng nhất ngày nay.

Tên thường gọi	Nghĩa gốc	Biểu tượng lúc đầu	Sau chuyển biến thành
Calliope	Calliopê, “có giọng du dương”	tài ăn nói hay	thiên anh hùng ca (sử thi)
Clio	Kleio, “người ca tụng”	thiên anh hùng ca	sử học
Erato	Eratô, “người dễ thương”	thơ trữ tình, thơ lãng mạn, thơ ngày cưới	nghệ thuật đệm nhạc và hoà âm
Euterpe	Euterpê, “người làm rất hài lòng”	nhạc khiêu vũ	âm nhạc
Melpomene	Melpomenê, “ca sĩ”	bi kịch diễn ca	bi kịch
Polyhymnia	Polymnia, “nhiều bài ca (hymn)”	bài ca tôn giáo, tang lễ	thuật hùng biện
Terpsichore	Terpsichorê, “người nữ vũ công khêu gọi”	khiêu vũ và hát bè	múa và khiêu vũ
Thalia	Thaleia, “nở rộ, dồi dào”	hài kịch cổ Hy Lạp	hài kịch
Urania	Ourania, “thiên nữ”	chiêm tinh học	thiên văn học

Calliope là chị cả và là trưởng nhóm của các nữ thần Muse. Các truyền thuyết cũng rất phong phú về lai lịch của họ: khi thì họ là con của thần Zeus và Mnemosyne, nữ thần của trí nhớ, khi thì họ là con của nữ thần Harmonia, con gái của thần Ares và nữ thần Aphrodite, khi thì họ là 7 chị em con của Pierus và gọi là chị em Pierides. Các nữ thần Muse làm trọng tài cho cuộc thi tài giữa thần Apollo và Marsyas. Họ cũng góp nhặt những mảnh của thi hài của thần Orpheus để chôn cất.



The Mark of Athena _ Chương 51

Annabeth

ANNABETH TỪNG THẤY MẤY THỨ LẠ LÙNG TRƯỚC KIA RỒI, nhưng cô chưa từng thấy mưa xe hơi.

Khối nhựa đường to như cửa gara sứt xuống cùng sáu bảy chiếc xe Ý. Một cái suýt nghiền

nát bức Athena Parthenos, nhưng vàng hào quang rực rỡ của nó có tác dụng như một trường lực và chiếc xe bật ra. Rủi thay, nó rơi thẳng về phía Annabeth.

Cô nhảy tránh sang bên, xoay đôi chân đau tệ của mình. Một cơn đau gần như khiến cô bất tỉnh nhân sự, nhưng cô lật ngay lưng lại vừa đúng lúc để thấy một chiếc Fiat 500 đỏ tươi đập vào bẫy tơ của Arachne, đâm thủng sàn hang và thất tung cùng chiếc Khóa Nhện Trung Quốc.

Khi Arachne rơi, mù hét lên như một chiếc tàu hỏa chở hàng gặp va chạm, nhưng tiếng than khóc của mù nhanh chóng mờ đi. Quanh Annabeth, càng có thêm nhiều các mảnh vỡ đâm xuyên sàn hang, xâu lỗ chỗ các lỗ là lỗ.

Bức Athena Parthenos vẫn không hư hại gì dù phần đá cẩm thạch dưới bộ tượng đã gãy thành hình hoa sao mất rồi. Annabeth bị phủ trong mạng nhện. Cô kéo tơ nhện ra khỏi tay chân mình như dây kéo rối, nhưng thế nào đó, đáng ngạc nhiên là không mảnh vỡ nào đụng trúng cô cả. Cô muốn tin bức tượng đã bảo vệ mình dù ngờ rằng không gì ngoài vận may đã giúp cô cả.

Đội quân nhện đã biến mất. Dù cho chúng có trốn trở lại vào bóng tối hay là rơi xuống vực thẳm chẳng nữa. Khi ánh sáng ban ngày ngập tràn trong hang, những tấm thảm của Arachne dọc các bức tường tiêu thành tro bụi, Annabeth hầu như không thể nhìn nổi cảnh đó – đặc biệt là tấm thảm cô với Percy.

Nhưng tất cả chẳng còn quan trọng khi cô nghe tiếng Percy phía trên kia: “Annabeth!”

“Ở đây!” cô thốt thức.

Mọi nỗi sợ dường như đã rời bỏ cô trong tiếng thét vang động ấy. Khi *Argo II* đáp xuống, cô thấy Percy nghiêng người qua lan can. Nụ cười của cậu đẹp hơn bất kỳ tấm thảm nào cô từng thấy.

Căn phòng vẫn rung lắc nhưng Annabeth xoay sở đứng dậy được. Sàn đá dưới chân cô có vẻ ổn định trong lúc này. Ba lô cô đã mất tích cùng chiếc máy tính xách tay của Daedalus. Con dao đồng, cái cô có từ năm lên bảy cũng mất luôn – có lẽ đã rơi xuống vực. Nhưng Annabeth không quan tâm. Cô còn sống.

Cô nhích gần hơn tới cái lỗ hổng lớn tạo ra bởi chiếc Fiat 500. Bức tường đá lởm chởm lao vào bóng tối ở độ xa mà Annabeth có thể nhìn thấy được. Vài gờ nhỏ nhô ra đây đó, nhưng Annabeth không thấy gì ở chúng – chỉ có tơ nhện thông xuống hai bên như nền Giáng Sinh.

Annabeth tự hỏi có phải Arachne đã nói thật về cái vực. Phải chăng mù nhện đã rơi thẳng xuống Tartarus? Cô cố cảm thấy hài lòng với ý nghĩ đó, nhưng nó khiến cô buồn. Arachne đã tạo ra vài thứ tuyệt đẹp. Mù đã phải đau khổ bao kiếp rồi. Giờ thì những tấm thảm của mù tiêu tan. Xét cho cùng, rơi xuống Tartarus có vẻ như là một kết cục quá khắc nghiệt.

Annabeth lơ mơ nhận thấy tàu *Argo II* đang lơ lửng dừng cách sàn khoảng bốn mươi bộ. Nó thả xuống một chiếc thang dây, nhưng Annabeth đứng ngơ ngác, chăm chăm nhìn vào bóng tối. Rồi đột nhiên, Percy ở ngay cạnh cô, khẽ vuốt nhẹ tay cô.

Cậu nhẹ nhàng quay người cô lại khỏi miệng hố và vòng tay ôm lấy cô. Cô vùi mặt mình vào ngực cậu và òa lên khóc.

“Ổn rồi,” cậu bảo. “Ta lại bên nhau rồi.”

Cậu không bảo *cậu ổn rồi* hay *cậu sống rồi*. Sau tất cả những gì họ trải qua năm ngoái, cậu biết điều quan trọng nhất là họ ở bên nhau. Cô thích cậu nói như vậy.

Bạn họ tụ tập xung quanh. Nico di Angelo ở đó, nhưng suy nghĩ của Annabeth quá mơ hồ

đến nỗi việc đó cũng không khiến cô bất ngờ. Có vẻ như việc cậu sẽ ở bên họ là chuyện đúng đắn hiển nhiên.

“Chân cậu.” Piper quỳ xuống cạnh cô và kiểm tra cái nẹp Túi Xếp Hơi. “Ôi, Annabeth, chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Cô bắt đầu giải thích. Nói chuyện quá khó khăn, nhưng một khi đã nói, lời nói ra lại dễ hơn nhiều. Percy không buông tay cô ra, việc này khiến cô tự tin hơn. Khi cô nói xong, mặt các bạn cô đỏ ra kinh ngạc.

“Ôi Thánh Thần Olympus,” Jason nói. “Cậu đơn độc làm tất cả những chuyện đấy. Với một cái mắt cá chân vỡ nữa chứ.”

“Ừm...chỉ làm *một vài* việc với cái mắt cá chân bị vỡ thôi.”

Percy cười toe. “Cậu khiến Arachne tự dết bẫy chôn mình hử? Mình biết cậu giỏi, nhưng Hera Thần Thánh ời – Annabeth, cậu đã làm được. Hàng thế hệ con cái Athena đã cố gắng và thất bại. Cậu đã tìm thấy bức Athena Parthenos!”

Tất cả mọi người nhìn đăm đăm vào bức tượng.

“Làm gì với bà ấy bây giờ?” Frank hỏi. “Bà ấy khủng thật.”

“Ta sẽ phải mang bà theo cùng về Hy Lạp,” Annabeth nói. “Bức tượng rất quyền năng. Có thứ gì đó của nó sẽ giúp ta ngăn chặn lũ khổng lồ.”

“*Bả độc của tội khổng lồ vàng và xanh*,” Hazel trích dẫn. “*Thắng với nỗi đau bằng một ngục tù đan dệt*.” Cô ngưỡng mộ nhìn Annabeth. “Đấy là ngục tù của Arachne. Chị đã lừa mụ dết nó.”

Với rất nhiều đau đớn, Annabeth nghĩ.

Leo giơ tay. Cậu dùng ngón tay khung hình quanh bức Athena Parthenos như đang đo đạc. “Ừm, cần tái sắp xếp một chút, nhưng tớ nghĩ tội mình có thể đưa bà ấy qua vừa cửa đáy chỗ chuồng ngựa đấy. Nếu có lòi ra phần đuôi, tớ có thể phải quấn một lá cờ quay chân bà ấy hay gì đó đại loại thế.”

Annabeth rùng mình. Cô tưởng tượng bức Athena Parthenos nhô ra từ một thuyền chiến cổ ba tầng chèo với một dòng biển hiệu trên bệ tượng ghi: TÁI TRẦN[1].

Rồi cô nghĩ tới câu khắc của lời tiên tri: *Cặp sinh đôi dập tắt hơi thở của thiên thần, người giữ chìa khóa tới cái chết vĩnh hằng*.

“Còn các cậu thì sao?” cô hỏi. “Chuyện gì đã xảy ra với tội khổng lồ?”

Percy kể cô nghe việc giải cứu Nico, sự xuất hiện của Bacchus và cuộc chiến với cặp khổng lồ song sinh ở Đại Hý Trường. Nico không nói gì nhiều. Cậu bé tội nghiệp trông như vừa lang thang qua một khu đất hoang trong sáu tuần ấy. Percy giải thích điều Nico đã tìm ra về các Cửa Tử và chúng phải được đóng từ ở cả hai phía thế nào. Dù có ánh nắng rọi xuống từ trên kia, tin của Percy khiến hàng động dường như lại tối sầm đi.

“Vậy phía trần gian là ở Epirus,” cô nói. “Ít ra là nơi bọn mình đến được.”

Nico nhăn mặt. “Những phía kia mới là vấn đề. Tartarus.”

Lời ấy dường như vang vọng khắp căn phòng. Hồ vực phía sau họ hắt lên một luồng khí lạnh. Đó là khi Annabeth biết chắc. Vực thẳm này thông thẳng đến Địa ngục.

Chắc Percy cũng cảm nhận được nó. Cậu nhích ra xa khỏi mép vực một chút. Tay chân cô dính đầy tơ nhện như một chiếc tàu cưới[2]. Cô ước gì mình có dao để cắt mấy thứ rác rưởi này đi. Cô suýt cho Percy vinh dự làm việc đó bằng Thủy Triều, nhưng trước khi cô mở lời, cậu nói, “Bacchus đề cập đến cái gì đó về chuyến đi của mình mà sẽ khó khăn hơn mình nghĩ.”

Không chắc là tại sao—”

Căn phòng gầm rên. Bức Athena Parthenos nghiêng sang một bên. Đầu nó vướng phải một sợi cáp treo nhưng nền đá cẩm thạch dưới chân tượng đang nứt dần.

Cơn buồn nôn dâng lên trong ngực Annabeth. Nếu bức tượng rơi xuống vực thẳm, tất cả những gì cô làm sẽ là tổn công vô ích. Nhiệm vụ của họ sẽ thất bại.

“Bảo vệ nó!” Annabeth thét lên.

Bạn cô lập tức hiểu ngay.

“Trương!” Leo hét. “Đưa tớ lên chỗ bánh lái mau! HLV ở trên đấy một mình.”

Frank biến hình thành một chú đại bàng khổng lồ và hai người họ vọt bay lên tàu.

Jason choàng tay ôm Piper. Cậu quay sang Percy. “Một giây nữa mình quay lại đón.” Cậu triệu hồi gió và bắn thẳng lên không.

“Sàn phòng này không trụ được lâu nữa đâu!” Hazel cảnh báo. “Mấy người còn lại chúng ta ra chỗ thang thôi.”

Bụi và mạng nhện phụt lên từ các lỗ hổng trên sàn. Cáp treo tơ nhện rung lên như dây đàn ghita khổng lồ và bắt đầu đứt tanh tách. Hazel lao đến phía đuôi chiếc thang dây và ra hiệu cho Nico theo sau, nhưng Nico không có tâm trí mà chạy nữa.

Percy nắm tay Annabeth chặt hơn. “Sẽ ổn thôi,” cậu thì thầm.

Nhìn lên, cô thấy nhiều sợi dây móc néo bắn ra từ tàu *Argo II* và quấn quanh bức tượng. Một sợi quấn cổ Athena như thòng lọng. Leo hét lên ra lệnh từ chỗ bánh lái trong khi Jason cùng Frank điên cuồng bay quanh từ dây này sang dây nọ, siết chúng thật chặt.

Nico mới với tới cái thang thì một cơn đau bén ngọt nhói lên ở chân Annabeth.

“Chuyện gì thế?” Percy hỏi.

Cô cố loạng choạng với tới cái thang. Sao thay vì thế cô lại đi giật lùi? Chân cô phía dưới bị trượt và cô ngã đập mặt.

“Mất cá chân chị ấy!” Hazel hét lên từ chỗ cái thang. “Cắt đi! Cắt đi!”

Tâm trí Annabeth mơ hồ vì cơn đau. Cắt mất cá chân cô đi hử?

Dường như Percy cũng không hiểu ra Hazel có ý gì. Rồi thứ gì đó giật Annabeth ra sau và kéo cô về phía vực thẳm. Percy nhào đến. Cậu nắm lấy tay cô, nhưng đã kéo giật luôn cả cậu theo.

“Giúp họ!” Hazel la lớn.

Annabeth thoáng thấy Nico cà nhấc tới hướng họ, Hazel cố gỡ thanh kiếm ky binh của mình khỏi cái thang dây. Những người bạn khác của họ vẫn tập trung vào bức tượng, tiếng thét của Hazel lạc trong đủ các tiếng hét và tiếng ầm ầm của hang động.

Annabeth nức nở khóc khi cô tới rìa vực. Chân cô đã vượt ra khỏi mép vực. Quá muộn rồi: cô biết chuyện gì đang xảy ra: cô đang bị mắc vào tơ nhện. Cô nên cắt nó đi ngay mới phải. Cô nghĩ chúng chỉ là mấy sợi lông thông, nhưng với cả sàn hang bị phủ mạng thế này, cô đã không

nhận thấy có một sợi quần quanh chân mình – và đầu kia của nó dẫn thẳng xuống vực. Nó được nối với thứ gì đó rất nặng trong bóng tối dưới kia, thứ gì đó đang kéo cô xuống.

“Không,” Percy lẩm bẩm, ánh sáng lóe lên trong mắt cậu. “Gương của tớ...”

Nhưng cậu không thể với tới Thủy Triều nếu không buông tay Annabeth và sức lực Annabeth thì tiêu tan hết rồi. cô trượt khỏi mép vực. Percy rơi xuống cùng cô.

Thân mình cô đâm sầm vào thứ gì đó. Cô hẳn đã phải ngất đi một lát vì đau. Khi cô lại mở mắt ra nhìn được, cô nhận thấy mình đã rơi sâu một quãng xuống vực và đang lơ lửng giữa khoảng không. Percy xoay sở nắm lấy được một mỏm đá cách mép vực tầm mười lăm bộ. Cậu đang bám víu bằng một tay, tay kia nắm cổ tay Annabeth, nhưng lực kéo dưới chân cô quá mạnh.

Thoát không nổi đâu, giọng nói vọng từ bóng tối dưới kia. Ta xuống Tartarus và nhà người cũng thế thôi.

Annabeth không chắc có phải mình thực sự nghe tiếng Arachne không hay chỉ là mình tưởng tượng ra trong đầu thôi.

Vực thẳm rung lên. Percy là điều duy nhất giữ cô khỏi ngã. Cậu thì chỉ đang bám lấy một mỏm đá có kích thước bằng mỗi cái kệ sách.

Nico tì vào mép vực, vươn tay ra, nhưng tay cậu cách quá xa để có thể giúp được. Hazel đang hét gọi những người khác, nhưng dù có nghe thấy tiếng cô trong mớ tiếng hỗn độn này họ cũng không đến kịp nữa.

Chân Annabeth có cảm giác như đã rời khỏi người. Cơn đau tằm mọi thứ đổ lồm. Sức mạnh của Địa Ngục kéo cô xuống như sức hút vũ trụ[3] Cô không có sức kháng cự. Cô biết là mình ở quá xa để họ cứu được.

“Percy, thả mình ra,” cô rên rỉ. “Cậu không kéo mình lên được đâu.”

Cậu gắng sức tới trắng bệch cả mặt. Cô có thể thấy từ trong mắt cậu rằng cậu biết điều đó thật vô vọng.

“Không bao giờ,” cậu bảo. Cậu nhìn lên Nico, cách trên đó mười lăm bộ. “Phía bên kia, Nico! Bọn mình sẽ gặp cậu ở đấy. Hiểu chứ?”

Mắt Nico mở lớn. “Nhưng–”

“Dẫn họ đến đấy!” Percy quát. “Hứa với mình!”

“Mình – mình hứa.”

Phía dưới họ, giọng cười vọng lên từ bóng tối. *Hiến tế. Những tế phẩm xinh đẹp để đánh thức nữ thần.*

Percy nắm chặt cổ tay Annabeth. Mặt cậu hốc hác, xướt xát và đầy máu, tóc cậu phủ bụi với mạng nhện, nhưng khi cậu nhìn cô đăm đăm, cô nghĩ cậu chưa bao giờ diễn trai đến thế.

“Ta sẽ ở bên nhau,” cậu hứa. “Cậu sẽ không rời xa mình nữa đâu. Không bao giờ nữa.”

Chỉ đến khi ấy cô mới hiểu chuyện gì sẽ xảy ra. *Chuyến đi một chiều. Một cú ngã rất đau.*
“Miễn là ta ở bên nhau,” cô nói.

Cô nghe Nico với Hazel vẫn gào kêu giúp đỡ. Cô thấy ánh mặt trời xa xa phía trên – có khi là

ánh mặt trời cuối cùng cô còn thấy được.

Rồi Percy buông tay khỏi vách đá nhỏ bé và cùng nhau, tay trong tay, cậu với Annabeth rơi vào bóng tối bất tận.

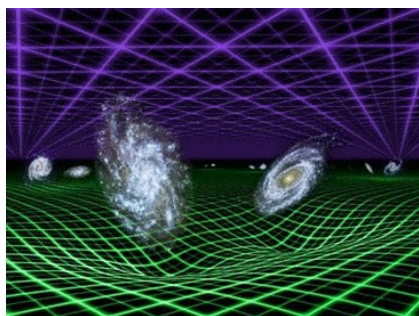


[1] Tải trần là vận chuyển vật mà có thừa ra ngoài, chìa ra ngoài. Trong trường hợp ấy có thể sẽ có biển cảnh báo hay thứ gì đó tương tự.

[2] Bridal Train – tàu cưới là 1 đĩa đơn của 1 ban nhạc rock-dân gian, viết bởi Vikki Thorn, lấy cảm hứng từ cuộc hôn nhân của bà cô. (bình thường thì người ta trang trí dây nơ vào xe cưới, mọi người cứ tưởng tượng tàu cưới sẽ trang trí như xe cưới nhưng do bộ dạng lúc ấy của Annabeth rất kinh khủng nên không thể đẹp như xe cưới và xấu như tàu cưới ấy)

[3] Các nhà thiên văn học cho rằng sự mở rộng của vũ trụ được quy định bởi 2 lực, lực hấp dẫn có tác dụng làm chậm nó lại và một năng lượng đen bí ẩn đẩy vật chất và không gian ra xa. Thực tế, năng lượng đen được cho là đẩy không gian ra ngoài với tốc độ mỗi lúc 1 nhanh hơn, tăng tốc sự mở rộng của vũ trụ. Theo nhận thức của người vẽ này(ảnh trên), năng lượng đen được hiển thị bởi lưới màu tím phía trên và lực hấp dẫn là lưới xanh phía dưới. Lực hấp dẫn tỏa ra từ tất cả các vật chất trong vũ trụ nhưng ảnh hưởng của nó chỉ trong phạm vi nhất định và giảm xuống nhanh theo khoảng cách. Kết quả mới từ Kính viễn vọng Thăm dò Sự phát triển của Ngân hà của NASA và Anglo-Australian trên đỉnh núi Siding Spring ở Australia xác nhận rằng năng lượng đen là một năng lượng nhịp nhàng, đồng nhất mà hiện nay chiếm ưu thế hơn tác động của lực hấp dẫn. Các quan sát tiến hành theo các đo đạc cẩn trọng về sự phân ly giữa các thiên hà(ví dụ minh họa một cặp trên ảnh đây). Kết quả là một trong những minh chứng tốt nhất cho năng lượng đen tính đến nay.

–Cái này tôi dịch nguyên từ web NASA, cũng là bản giải thích về dark energy và dark gravity dễ hiểu nhất tôi tìm được, còn lại các nguồn đều tương tự nhưng nhiều thuật ngữ khó hiểu của Vũ trụ học nên tôi không dịch ra–



The Mark of Athena _ Chương 52(end)

Leo

LEO VẪN CÒN BỊ SỐC.

Mọi chuyện diễn ra quá nhanh chóng. Họ gỡ đồng xong búi dây quấn lấy bức Athena Parthenos ngay khi sàn sụp xuống, cột neo cuối cùng bằng mạng nhện đứt tung. Jason và Frank bay xuống để cứu những người khác, nhưng họ chỉ tìm thấy Nico và Hazel đang treo người trên thang dây. Percy và Annabeth đã mất tích. Cái hố dẫn tới Tartarus đã bị lấp kín dưới hàng ngàn

tấn vụn. Leo lái tàu *Argo II* ra khỏi hang động chỉ vài giây trước khi toàn bộ nơi đó nổ tung, lấy đi phần còn lại của bãi đỗ xe.

Tàu *Argo II* giờ đang đậu trên ngọn đồi nhìn ra thành phố. Jason, Hazel và Frank đã quay trở lại hiện trường vụ thảm họa, hy vọng có thể đào bới qua đồng đồ nát và tìm được cách cứu Percy với Annabeth, nhưng họ chỉ mất tinh thần thêm lần nữa mà thôi. Hang động hoàn toàn biến mất. Hiện trường nhung nhúc cảnh sát và nhân viên cứu hộ. Không một người phạm nào bị thương, nhưng người Ý chắc sẽ gãi đầu hàng tháng trời, tự hỏi bằng cách nào mà một hố sụt khổng lồ như thế này lại hiện ra ngay giữa bãi đỗ xe và nuốt chửng hoàn toàn hàng tá xe xịn.

Bàng hoàng trong nỗi tiếc thương, Leo với những người khác cẩn thận đặt bức tượng Athena Parthenos vào khoang, sử dụng cái tời thủy lực và sự giúp đỡ của Frank Trương, chủ voi bán-thời-gian. Bức tượng vừa khít, mặc dù Leo không biết họ sẽ làm gì với nó.

HLV Hedge quá đau khổ để có thể giúp. Ông cứ đi đi lại lại lên trên boong với những giọt lệ rưng rưng trong mắt, kéo chòm râu dê và táng vào một bên đầu, lẩm bẩm, “Đáng ra ta phải cứu chúng! Ta nên bắn nổ nhiều thứ khác nữa!”

Cuối cùng Leo bảo ông đi xuống khoang dưới và kiểm tra mọi thứ cho chuyến khởi hành. Tự đánh mình như tử cũng chẳng giúp được gì.

Sáu á thần tụ lại trên boong lái và nhìn chăm chăm vào mấy cột bụi vẫn đang bốc lên từ nơi bị sụp.

Leo đặt tay lên khối cầu Archimedes đang nằm trên bánh lái, sẵn sàng được lắp đặt. Cậu nên tỏ ra hào hứng. Nó là phát hiện lớn nhất đời cậu – thậm chí còn lớn hơn cả Boongke 9. Nếu cậu có thể giải mã cuộn giấy Archimedes, cậu có thể làm vô số điều thú vị. Cậu gần như không dám hy vọng, nhưng cậu thậm chí có thể làm một đĩa điều khiển mới cho một người bạn rồng nào đó của cậu.

Tuy nhiên, cái giá phải trả vẫn quá đắt.

Cậu gần như có thể nghe thấy tiếng cười của Nemesis. *Ta đã bảo cậu chúng ta có thể hợp tác, Leo Valdez.*

Cậu đã mở bánh quy may mắn. Cậu có mã truy cập vào khối cầu và cứu Frank và Hazel. Nhưng tế phẩm là Percy và Annabeth. Leo chắc chắn điều đó.

“Đó là lỗi của mình,” cậu đau đớn nói.

Những người khác nhìn cậu chăm chăm. Chỉ có Hazel dường như hiểu được. Cô đã đi cùng cậu tới Hồ Muối Lớn.

“Không,” cô nhấn mạnh. “Không phải, đây là lỗi của Gaea. Nó chẳng liên quan gì đến anh cả.”

Leo muốn tin điều đó, nhưng cậu không thể. Họ bắt đầu hành trình với mớ rắc rối Leo gây ra, khai hỏa vào Rome Mới. Họ kết thúc ở Rome cổ với việc Leo bẻ chiếc bánh quy và trả cái giá đắt hơn một bên mắt nhiều.

“Leo, hãy nghe em.” Hazel nắm chặt tay cậu. “Em không cho phép anh tự trách. Em không thể chịu đựng điều đó sau khi – sau khi Sammy...”

Cô ghen ngào, nhưng Leo biết những gì cô muốn nói. *Ông cố* của cậu đã tự đổ lỗi cho mình về sự biến mất của Hazel. Sammy có một cuộc sống tốt, nhưng ông mất đi với niềm tin rằng chính mình đã lấy viên kim cương bị nguyền rủa và dọa dẫm số phận người con gái ông yêu.

Leo không muốn làm Hazel đau khổ một lần nữa, nhưng chuyện này thì khác. *Thành công thực sự đòi hỏi sự hi sinh.* Leo đã lựa chọn bẻ cái bánh nướng. Percy và Annabeth đã rơi xuống

Tartarus. Đó không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Nico di Angelo lê chân tới, dựa vào thanh kiếm đen của cậu. “Leo, họ không chết. Nếu họ đã chết thì mình có thể cảm nhận được.”

“Làm sao cậu chắc chắn được?” Leo hỏi. “Nếu cái hố đó thật sự dẫn đến...cậu biết đó...làm sao cậu có thể cảm nhận được họ từ rất xa như vậy?”

Nico và Hazel nhìn nhau, có lẽ là đang trao đổi ghi chép từ ra-đa chết chóc Hades/Pluto của họ. Leo rùng mình. Đối với cậu Hazel không bao giờ có vẻ giống đứa con của Địa Ngục, nhưng Nico di Angelo – cậu trai đó khá ghê rợn.

“Chúng em không chắc chắn một trăm phần trăm,” Hazel thừa nhận. “Nhưng em nghĩ Nico đã đúng. Ít ra Percy và Annabeth vẫn còn sống...cho đến bây giờ.”

Jason thụi nắm đấm vào lan can. “Lẽ ra mình nên *chú ý* mới phải. Mình có thể bay xuống đó và cứu họ.”

“Mình cũng vậy,” Frank rên rỉ. Cậu trai to con trông như sắp khóc.

Piper đặt tay lên lưng Jason. “Không phải lỗi của cậu, hay của các cậu. Cậu đã cố gắng giải thoát bức tượng.”

“Cậu nói đúng,” Nico nói. “Thậm chí nếu cái hố không được lấp lại thì các cậu cũng không thể vào đó mà không bị kéo xuống. Mình là người duy nhất đã thật sự đến Tartarus. Không tài nào diễn tả nổi nơi đó mạnh đến mức nào. Một khi chúng ta tới gần, nó sẽ hút chúng ta vào trong. Mình không có lấy một cơ hội thoát ra.”

Frank sụt sùi. “Vậy Percy và Annabeth cũng không có cơ hội?”

Nico xoay xoay chiếc nhẫn đầu lâu bằng bạc. “Percy là á thần mạnh nhất mình từng gặp. Các cậu đừng buồn lòng, nhưng đó là sự thật. Nếu bất cứ ai có thể sống sót, thì chính là cậu ấy, đặc biệt là khi cậu ấy có Annabeth bên cạnh. Họ sẽ tìm được đường đi qua Tartarus.”

Jason ngoảnh lại. “Ý cậu là đến Cửa Tử. Nhưng cậu vừa nói nó được canh giữ bởi lực lượng mạnh nhất của Gaea cơ mà. Làm sao mà hai á thần có thể-?”

“Mih không biết,” Nico thừa nhận. “Nhưng Percy bảo em hãy dẫn mọi người đến Epirus, đến cánh cửa ở trần thế. Cậu ấy đã lên kế hoạch gặp chúng ta ở đó. Nếu bọn mình có thể sống sót qua Ngôi nhà của Hades, tìm cách vượt qua được lực lượng của Gaea, rồi sẽ có thể phối hợp với Percy và Annabeth niêm phong Cửa Tử từ cả hai phía.”

“Và cứu Percy và Annabeth trở về an toàn?” Leo hỏi.

“Có lẽ vậy.”

Leo không thích cái cách Nico nói thế, như thể cậu ta không chia sẻ hết những nghi ngờ của mình. Ngoài ra, Leo biết vài điều về những cái khóa và mấy cái cửa. Nếu Cửa Tử cần bị niêm phong từ hai phía, làm thế nào họ có thể làm điều đó nếu không có ai đó ở lại Địa Ngục, bị mắc kẹt?

Nico hít sâu. “Mình không biết họ sẽ xoay sở thế nào, nhưng Percy và Annabeth sẽ tìm ra đường đi. Họ sẽ có hành trình đi ngang qua Tartarus và tìm thấy Cửa Tử. Khi họ làm được, bọn mình phải sẵn sàng.”

“Sẽ không dễ dàng gì đâu,” Hazel nói. “Gaea sẽ tung ra mọi thứ bà ta có để ngăn bọn mình

đến được Epirus.”

“Còn gì mới nữa?” Jason thở dài.

Piper gật đầu. “Bọn mình không có sự lựa chọn. Ta phải niêm phong Cửa Tử trước khi ta có thể ngăn chặn bọn khổng lồ thức tỉnh Gaea. Mặt khác, đội quân của bà ta sẽ không bao giờ chết. Và bọn mình phải nhanh lên. Người La Mã sẽ đến New York. Ngay sau đó, họ sẽ hành quân đến Trại Con Lai.”

“Chúng ta có nhiều nhất một tháng,” Jason thêm vào. “Ephialtes nói Gaea sẽ được đánh thức trong đúng một tháng nữa.”

Leo ngồi thẳng lên. “Chúng ta có thể làm được.”

Mọi người nhìn chằm chằm cậu.

“Khối cầu Archimedes có thể nâng cấp con tàu,” cậu nói, hy vọng cậu đã đúng. “Mình đang nghiên cứu mấy cuộn giấy cổ mà bọn mình có. Có tất cả các loại vũ khí mới mà mình làm được. Bọn mình sẽ tấn công mấy đội quân của Gaea với một kho vũ khí sát thương hoàn toàn mới.”

Ở mũi tàu, Festus kêu cọt kẹt và phun lửa đầy thách thức.

Jason cố gắng mỉm cười. Cậu vỗ vai Leo.

“Nghe giống một kế hoạch, Đô đốc à. Cậu muốn thiết lập lộ trình chứ?”

Họ chơi khăm cậu, gọi cậu là Đô đốc, nhưng lần này Leo chấp nhận danh hiệu đấy. Đây là tàu của cậu. Cậu không định đi xa thế này để bị chặn lại.

Họ sẽ tìm được Ngôi nhà của Hades. Họ sẽ vượt qua Cửa Tử. Và thề với thánh thần, nếu Leo phải thiết kế một cánh tay tóm người đủ dài để bắt được Percy và Annabeth ra khỏi Tartarus, thì khi đó cậu sẽ làm vậy.

Nemesis muốn cậu trả thù Gaea? Leo sẽ vui vẻ giúp đỡ. Cậu sẽ bắt Gaea phải hối tiếc vì đã chọc vào Leo Valdez.

“Phải.” Cậu nhìn cảnh Rome lần cuối, thành phố đang chuyển dần sang màu máu đỏ rực trong ánh tà dương. “Festus, nâng buồm cao lên. Chúng ta có vài người bạn cần cứu đấy.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>